

Ruồi trâu

Contents

Ruồi trâu	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	7
3. Chương 03	13
4. Chương 04	18
5. Chương 05	24
6. Chương 06	28
7. Chương 07	36
8. Chương 08	45
9. Chương 09	51
10. Chương 10	60
11. Chương 11	66
12. Chương 12	71
13. Chương 13	76
14. Chương 14	82
15. Chương 15	87
16. Chương 16	97
17. Chương 17	105
18. Chương 18	111
19. Chương 19	122
20. Chương 20	131
21. Chương 21	137
22. Chương 22	143
23. Chương 23	150
24. Chương 24	155
25. Chương 25	166
26. Chương 26	172
27. Đoạn Kết	181

Ruồi trâu



Giới thiệu

“Ruồi trâu” là một tác phẩm rất đáng đọc. Câu chuyện diễn ra vào thế kỉ 19 tại Ý. Thời đó, đất nước

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ruoi-trau>

1. Chương 01

Chương 1

Ácơ ngồi trong thư viện trường dòng thánh Pidơ (1), đang lần giở từng tập bản thảo những bài giảng đạo. Đó là một chiều tháng sáu oi ả. Khung kính các cửa sổ đều mở toang, cửa chớp khép nửa chừng. Môngtaneli, cha giám đốc trường, ngừng viết và âu yếm nhìn mái tóc đen cặm cùi trên những trang giấy.

- Không tìm thấy ư, carino (2)? Không sao. Phải viết lại thôi. Chắc cha xé tờ ấy đi rồi làm con phải phí công ngồi lại.

Tiếng Môngtaneli cất lên khe khẽ, nhưng rất lắng sâu và du dương. Giọng trong như bạc làm cho tiếng nói có một sức quyến rũ lạ thường. Đó là tiếng nói của một nhà hùng biện bẩm sinh, một thứ tiếng nói uyển chuyển giàu âm điệu. Mỗi khi cha giám đốc nói với Ácơ thì lúc nào tiếng nói ấy cũng đượm vẻ trù mên.

- Không, thưa cha (3), con sẽ tìm thấy. Con chắc chỉ ở đâu đây thôi. Nếu cha có viết lại thì cũng chẳng được như cũ đâu.

Môngtaneli lại tiếp tục công việc đang bỏ dở. Một con bọ dùa vo ve độc điệu ở đâu ngoài cửa sổ. Từ ngoài đường phố vọng lại tiếng rao kéo dài và náo nức của một người bán hoa quả : “Dâu tây đây! Dâu tây đây!” (4)

- “Giảng về chúa và những người tật phong” (5) đây rồi.

Ácơ tiến lại gần Môngtaneli với những bước đi nhẹ nhàng. Những bước đi ấy lúc nào cũng làm cho người nhà Ácơ bực bội. Dáng người mảnh khảnh yếu ớt, Ácơ giống như người Ý vẽ trong tranh thế kỷ mười sáu hơn một chàng trai trẻ của những năm ba mươi (6) sinh trưởng trong một gia đình tư sản Anh. Mọi vẻ ở anh đều hết sức xinh đẹp như tạc vậy. Đôi hàng lông mày dài như hai mũi tên, đôi môi mỏng, chân tay nhỏ nhắn. Khi anh ngồi yên người ta có thể cho anh là một cô gái yếu kiêu giả trai; những cử chỉ mềm dẻo của anh lại làm cho người ta nhớ tới một con báo đã thuần, một con báo không nanh vuốt.

- Tìm thấy thật ư? Ácơ ạ, không có con thì cha chẳng biết làm thế nào. Có lẽ rồi lúc nào cha cũng đánh mất đồ đạc... Thôi chẳng viết nữa. Đi ra vườn đi, cha sẽ giúp con học bài. Chỗ nào không hiểu, hỏi con?

Họ bước vào một khu vườn im ả, đầy bóng mát của trường dòng. Ngày xưa, ngôi trường vốn là một tu viện rất cổ kính của dòng Thánh Đôminích (7), nên hai trăm năm trước đây khu vườn vuông vắn này được chăm bón rất chu đáo. Đôi bờ hoàng dương đều đặn viền lấy khu đất trồng cỏ thơm và cắt xén gọn ghẽ. Những tu sĩ mặc áo trắng xưa kia chăm bón những cây cỏ này đã bị chôn vùi và lãng quên từ lâu rồi, nhưng giờ đây trong những buổi chiều hè êm dịu cỏ thơm vẫn cứ ngào ngạt mặc dù không còn ai lấy cỏ về làm thuốc nữa. Ngày nay những nhánh cần dại Hà Lan và rau sam đã mọc lởm chởm giữa những kẽ đá trên lối đi. Giếng nước giữa vườn mọc đầy cỏ lưỡi mèo. Những gốc hồng bỏ thành hoang dại; những cành hồng dài chẳng chịt

lan theo mọi lối đi. Những đoá mào gà đỏ choe giữa những bụi hoàng dương. Những nhánh mao địa hoàng cao lớn ngọn loa xoà trên thảm cỏ. Còn cây nho không người tía bón và cần cỗi thì cũng rung rinh lá ngọn trên cành một cây sơn trà đang buồn bã gập gù chiếc chòm um tùm.

Ở góc vườn sừng sững một cây mộc lan với chòm lá xum xuê, xanh thẫm, lơ thơ điểm hoa màu trắng sữa. Cạnh thân cây mộc lan là một chiếc ghế gỗ thô sơ. Môngtaneli ngồi xuống chiếc ghế ấy.

Ácơ học triết học ở trường đại học. Hôm ấy gặp một đoạn khó trong sách, anh đến xin cha giảng giúp. Tuy Ácơ không học ở trường dòng song đối với anh Môngtaneli là cả một pho từ điển bách khoa.

Khi nghe cha giảng xong những đoạn khó hiểu, Ácơ nói:

- Thôi, xin phép cha, con về thôi. Chẳng hay cha còn có điều gì cần đến con không?
- Thôi, cha không làm việc nữa đâu. Nếu con có thì giờ thì ở lại với cha một chút.
- Tất nhiên con có thì giờ!

Ácơ tựa lưng vào thân cây, và qua đám cành lá um tùm anh ngắm nhìn những vì sao đầu tiên run rẩy trong bầu trời yên tĩnh và sâu thẳm. Dưới hàng mi đen, đôi mắt xanh biếc của anh mơ màng và bí ẩn. Đôi mắt ấy là di sản của bà mẹ người miền Coócuen (8). Môngtaneli quay mặt đi để tránh phải nhìn đôi mắt ấy.

Môngtaneli nói:

- Sao con có vẻ mệt mỏi thế, carino?
- Biết làm sao được, thưa cha.

Môngtaneli cảm thấy ngay vẻ mệt mỏi chứa chất trong giọng nói của Ácơ.

- Con vội vào đại học như thế làm gì, hử con? Thời gian chăm sóc mẹ con ốm và những đêm không ngủ đã làm con kiệt sức. Lẽ ra cha phải bắt con nghỉ ngơi đầy đủ rồi mới rời khỏi Livoócno (9).
- Nghỉ làm gì thưa cha? Sau khi mẹ con mất đi, con không thể nào ở lại ngôi nhà thảm hại đó được. Giulia làm cho con phát điên mất.

Giulia là vợ người anh cả cùng bố khác mẹ và từ lâu đối với Ácơ là một chiếc gai nhọn.

Môngtaneli nói:

- Cha cũng không muốn con ở với anh em bà con đâu. Cha biết điều đó làm con rất đau lòng. Nhưng sao con không nhận lời mời của người bạn bác sĩ người Anh, đến đó chơi một tháng rồi hãy về học?
- Không, thưa cha! Con cũng chẳng muốn thế. Gia đình nhà Uaren tuy đối xử tốt và thân tình, nhưng họ cũng không sao hiểu được con. Họ có vẻ thương hại con. Trông mặt họ cũng đủ biết. Đến đây họ sẽ lại khuyên dỗ, lại nhắc đến mẹ... Giêma thì chắc chắn không thể đâu. Giêma bao giờ cũng cảm thấy được chuyện gì là không nên nhắc tới. Ngay từ lúc chúng con còn bé, Giêma đã thế rồi. Còn những người khác thì không được như vậy đâu. Nhưng cũng chẳng phải vì thế mà thôi...
- Vậy còn vì sao nữa, con của cha?

Ácơ ngắt mấy bông hoa trên cành mao địa hoàng lá ngọn, và bực bội vò nát trong tay.

Sau giây lát yên lặng, Ácơ nói tiếp:

- Sống trong thành phố đó, con không sao chịu nổi nữa. Con không muốn nhìn thấy những cửa hàng xưa kia mẹ con đã đến mua đồ chơi cho con và cả con đường bờ sông mà con vẫn đưa mẹ con đi chơi khi mẹ con chưa ốm nặng. Đi đến đâu cũng gặp cảnh như vậy. Các cô gái bán hoa trong chợ lại cứ mời con mua hoa như xưa... Họ tưởng đâu bây giờ con vẫn cần mua hoa thì phải? Rồi cả khu nghĩa trang nữa... Không, con nhất định phải rời khỏi thành phố đó! Nhìn thấy cảnh cũ con đau lòng lắm.

Ácơ nín lặng. Anh ngồi, tay xé nhỏ từng chiếc chuông nhỏ trên nhánh hoa mao địa hoàng. Phút im lặng kéo dài nặng trĩu khiến Ácơ phải đưa mắt nhìn cha, không hiểu sao cha lại không trả lời. Bóng chiều dần tắt dưới những cành mộc lan. Mọi vật đều trở nên u ám mơ hồ, nhưng ánh sáng vẫn chưa đủ để trông thấy

bộ mặt trắng bệch như da người chết của Môngtaneli. Môngtaneli ngồi, đầu cúi gục, tay phải nắm lấy mép ghế, Ácơ quay mặt đi. Anh cảm thấy lạ lùng và kinh hãi, dường như đã vô tình lọt vào nơi đất thánh vậy.

Ácơ trầm nghĩ:

“Trời ơi! Sao so với cha thì ta bé nhỏ, yếu hèn và ích kỷ đến thế! Nếu nỗi khổ của ta không phải là nỗi khổ của cha thì cha đâu đến nỗi cảm thương đến như vậy”.

Môngtaneli ngẩng đầu nhìn xung quanh rồi âu yếm nói:

- Thôi, bây giờ cha không ép con phải trở về đây nữa. Nhưng con phải hứa với cha rằng dịp nghỉ hè này con sẽ nghỉ ngơi thực sự, mà nghỉ ở nơi nào xa Livoócô thì tốt hơn. Cha không muốn để con hao phí sức khỏe.

- Trường dòng đóng cửa nghỉ thì cha đi đâu, thưa cha?

- Cũng như mọi lần, cha sẽ dẫn học sinh lên nghỉ trên núi. Cha phó giám đốc đi nghỉ mát đến trung tuần tháng tám sẽ về. Lúc ấy cha sẽ đi du ngoạn trên dãy núi Anpơ. Ừ nhỉ! Hay là con đi với cha? Cha sẽ đưa con đi rong chơi trong núi sâu và con sẽ có dịp tìm hiểu các loài rêu trên núi Anpơ. Nhưng cha chỉ sợ đi với cha con sẽ chán thôi.

- Thưa cha! – Ácơ nắm chặt tay. Thói quen ấy Giuli gọi là “cái lối kiêu cách của người ngoại quốc” – Con có thể từ bỏ mọi thứ trên đời này để đi với cha! Nhưng con không tin rằng...

Ácơ ngừng bật.

- Con sợ anh Bớtơn không cho phép con đi chẳng?

- Tất nhiên anh sẽ không hài lòng nhưng anh không cản được con và cha. Con đã mười tám tuổi đầu, con muốn làm gì con làm. Hơn nữa anh ấy với con chỉ là anh em khác mẹ, con không nhất thiết phải phục tùng anh ta. Đối với mẹ con, anh ấy bao giờ cũng tỏ ra không tốt.

- Nhưng dù sao nếu anh Bớtơn không thuận thì cha thiết tưởng con nên nhịn là hơn. Tình cảnh của con trong gia đình có thể khó xử hơn nhiều nếu...

- Khó xử hơn ư? Chưa chắc! – Ácơ nóng nảy ngắt lời – Họ đã ghét con thì dù con làm gì đi nữa họ cũng vẫn ghét. Vả lại, con đi với cha... là cha linh hồn của con thì anh ấy phản đối sao được?

- Con nên nhớ rằng anh ấy theo đạo Tin lành! Cứ nên viết thư hỏi anh ấy thì hơn. Xem anh ấy trả lời ra sao. Đừng nóng vội con ạ! Thái độ của ta đối với mọi người không thể chỉ vì rằng người yêu ta hoặc ghét ta.

Lời thuyết phục ấy thốt ra một cách nhẹ nhàng đến nỗi nghe xong Ácơ đỏ mặt. Anh thở dài đáp:

- Vâng, con biết. Nhưng làm được như vậy thật là khó.

- Cha rất tiếc là thứ ba vừa qua con đã không đến được – Môngtaneli đột nhiên lãng sang chuyện khác – Cha định để con biết mặt đức giám mục từ Arétxô (10) đến.

- Hôm đó con đã trót hứa đến chơi nhà một người bạn học. Ở đấy có cuộc họp, mọi người đều đợi con.

- Họp gì?

Ácơ dường như luống cuống vì câu hỏi đó.

- Có lẽ... có lẽ, gọi là cuộc họp thì không đúng – Ácơ có phần lúng túng – Một sinh viên ở Giênovà (11) đến diễn thuyết. Gọi là nghe nói chuyện thì đúng hơn.

- Nói chuyện về vấn đề gì?

Ácơ do dự:

- Cha, cha đừng hỏi tên người đó nhé! Vì con đã hứa...

- Thôi cha cũng chẳng hỏi gì thêm. Nếu con đã hứa là phải giữ bí mật thì đừng nên nói. Nhưng cha thiết tưởng đến nay hầu như con có thể tin cha.

- Tất nhiên là con tin, thưa cha. Người ấy nói về... chúng con và nhiệm vụ chúng con trước nhân dân, nói về nghĩa vụ của chúng con trước nhân dân... và trước bản thân mình. Và nói về vấn đề chúng ta phải làm gì để phụng sự...

- Phụng sự ai? Cho ai?

- Nhân dân (12) và...

- Và?

- Nước Ý.

Một hồi im lặng kéo dài.

Rồi Môngtaneli quay lại về phía Ácơ và hết sức nghiêm giọng hỏi:

- Ácơ, con nói cho cha hay. Con nghĩ đến điều đó từ hồi nào?

- Từ mùa đông vừa qua.

- Trước khi mẹ con mất ư? Và mẹ con có biết không?

- Không. Lúc đó con chưa nghĩ tới.

- Thế bây giờ?

Ácơ ngắt thêm một nắm chuông hoa mao địa hoàng. Mắt nhìn xuống đất anh bắt đầu kể:

- Thưa cha, sự việc xảy ra đầu đuôi như thế này: Mùa thu năm ngoái con chuẩn bị thi vào đại học. Chắc cha còn nhớ lúc ấy con có quen với nhiều bạn học. Trong bọn họ có một vài người nói với con tất cả những chuyện trên... Họ cho con mượn cả sách. Nhưng lúc bấy giờ con chưa để ý. Con chỉ vội về để trông mẹ. Lúc ấy tình cảnh của mẹ ở Livoócô thật là cô đơn! Nhà y như nhà tù vậy. Chỉ một miếng lưỡi của Giuli cũng đủ giết chết mẹ con rồi. Kể đến mùa đông khi mẹ con bắt đầu ốm nặng thì con cũng chẳng nhớ gì đến bạn bè và những cuốn sách họ đưa cho con. Và chắc cha cũng biết là con không hề bước chân vào thành Pido nữa. Lúc ấy con nghĩ tới những vấn đề trên thì con đã kể ẹ nghe rồi. Nhưng quả thực là nó biến đi đâu mất cả. Sau, con biết là mẹ con sắp chết... Chắc cha cũng biết là con không rời mẹ con cho tới phút chót, lúc mẹ con qua đời con cứ thức thâu đêm bên giường bệnh. Tới sáng Giêma đến con mới đi ngủ... Chính trong những đêm trường đó con bắt đầu suy nghĩ tới những điều mình đã đọc và những điều bạn học nói với con. Con cố gắng tìm xem họ nói có đúng không... Con nghĩ: Thế thì đối với những điều Đức chúa Giêsu sẽ nói như thế nào?

- Con có cầu xin Chúa không? – Giọng nói của Môngtaneli có phần run rẩy.

- Thưa cha, con luôn luôn cầu xin Chúa. Con đã cầu xin Chúa chỉ dẫn cho con hoặc cho con chết theo với mẹ... nhưng con không được Chúa phán bảo.

- Ácơ, vậy mà con không cho cha hay! Còn cha thì cha cứ tưởng con tin cha!

- Thưa cha, chắc cha cũng biết là con tin cha. Nhưng có những điều con không thể thổ lộ với ai được. Con có cảm tưởng rằng về việc này cả cha và mẹ con đều không thể nào giúp đỡ con được. Con muốn được nghe lời phán truyền trực tiếp của Chúa. Vì cả sinh mệnh của con, cả linh hồn con sống thác đều là ở đó.

Môngtaneli quay mặt đi và chăm chú nhìn vào bóng tối dày đặc bao trùm lên rặng mộ lan. Hoàng hôn quá âm u làm cho thân hình Môngtaneli biến thành một bóng ma đen xẹt giữa những cảnh lá tối om.

Môngtaneli chậm rãi hỏi:

- Rồi sau thế nào?

- Rồi sau... mẹ con chết. Chắc cha cũng biết là ba đêm cuối cùng con không hề rời xa mẹ con.

Ácơ ngừng nói nhưng Môngtaneli vẫn ngồi im không nhúc nhích.

- Hai ngày trước khi an táng mẹ con, con không nghĩ được gì cả, – Ácơ khe khẽ nói tiếp – Rồi sau khi an táng xong con ốm. Chắc cha còn nhớ là con không đến xưng tội được!

- Phải, cha còn nhớ.

- Đêm hôm ấy con trở dậy và vào buồng mẹ con. Thật là trống trải. Chỉ có một cây thánh giá to trên bàn thờ. Con có cảm giác rằng đêm nay Chúa sẽ giúp đỡ con. Con quỳ xuống và đợi thâu đêm. Đến sáng khi con hồi tỉnh thì... Không, thưa cha! Những điều đã thấy con cũng không thể cất nghĩa mà cũng không thể kể cho cha nghe được. Chính con cũng không biết nữa. Nhưng con chỉ biết rằng Chúa đã phán truyền cho con. Và con không thể làm trái ý Chúa được.

Họ ngồi mấy phút im lặng trong đêm tối; sau đó Môngtaneli quay lại về phía Áctơ và đặt tay lên vai anh:

- Con của cha! Cha không được phép nói rằng Chúa không phán truyền cho linh hồn con. Nhưng con phải nhớ rõ tâm trạng của con lúc ấy thế nào, và đừng lẫn lộn ảo tưởng do đau thương và ốm yếu của mình với lời kêu gọi cao cả của Chúa. Nếu thực sự là Chúa đã phán truyền thánh ý của người cho con trong khi sự chết đang đến nhà con, thì con hãy nghĩ để khỏi hiểu sai lời Chúa. Tiếng gọi của lòng con xui con đến chỗ nào?

Áctơ đứng dậy và trả lời một cách nghiêm trang như khi đọc kinh thánh:

- Hiến dâng đời mình cho nước Ý, giải phóng nước Ý khỏi cảnh nô lệ lầm than, đánh đuổi người Áo, lập nên một nước cộng hòa tự do mà không kẻ nào ngự trị được ngoài Chúa Giêsu!

- Áctơ, hãy suy nghĩ một chút những lời con nói! Con đâu có phải là người Ý!

- Điều đó không can hệ gì. Dù sao con cũng vẫn là con, con đã hiểu rõ sự nghiệp đó, và đã là một con người của sự nghiệp đó.

Lại một hồi im lặng.

- Con vừa nói rằng đức Chúa Giêsu đã dạy... – Môngtaneli chậm rãi nói.

Nhưng Áctơ không để cho Môngtaneli dứt lời:

- Đức Chúa Giêsu đã dạy rằng: “Kẻ nào vì ta hãy hy sinh sự sống của mình, kẻ ấy giữ được sự sống đời đời!”

Môngtaneli tựa khuỷu tay vào cành mộc lan, bàn tay che lấy đôi mắt. Cuối cùng, ông nói:

- Con của cha, hãy ngồi lại một chút đã.

Áctơ ngồi xuống ghé dài và Môngtaneli nắm chặt lấy đôi tay anh. Ông nói:

- Hôm nay cha chưa có thể tranh luận với con được. Sự việc xảy ra đột ngột quá... cha chưa kịp suy nghĩ. Sau này chúng ta sẽ nói chuyện với nhau rõ ràng hơn. Nhưng lúc này cha chỉ xin con ghi nhớ một điều là: Nếu con gặp tai nạn, nếu con... chết đi thì lòng cha sẽ tan nát.

- Cha!

- Con đừng ngắt lời cha, để cha nói cho cạn đã, có lần cha đã nói với con là ngoài con ra trên thế gian này cha chẳng còn có ai nữa. Chưa chắc con đã hiểu hết được lời cha nói. Điều đó đối với con rất khó hiểu, con còn trẻ lắm. Ví thử cha bằng tuổi con thì cha cũng không hiểu nổi. Áctơ, cha coi con như... như con đẻ của cha. Hiểu không con? Con là hy vọng của lòng cha! Cha sẵn sàng chết để giữ cho con khỏi lạc bước, vì nếu lạc bước thì sinh mệnh của con sẽ tan vỡ! Nhưng cha không làm gì được cả. Cha không bắt con phải hứa với cha. Cha chỉ xin con: Hãy nhớ lời cha và phải thận trọng. Trước khi quyết định một việc gì quan trọng, con hãy đắn đo cho kĩ. Hãy để linh hồn mẹ con được yên vui trên thiên đàng và hãy vì cha.

- Vâng, thưa cha, con sẽ suy nghĩ... còn cha... cha... hãy cầu nguyện cho con và cho nước Ý.

Áctơ lặng lẽ quỳ xuống. Môngtaneli cũng lặng lẽ đặt tay lên mái đầu cúi gục. Một lát sau, Áctơ đứng dậy, hôn tay linh mục và êm ái bước đi trên thảm cỏ đầy sương. Môngtaneli vò vò ngồi dưới gốc mộc lan, đắm đắm nhìn vào bóng tối trước mặt.

Môngtaneli nghĩ:

“Đó là Chúa đã trừng phạt ta như đã trừng phạt vua Đa-vít (13). Ta đã làm ô danh Chúa, ta đã làm phép mình thánh bằng đôi tay ô uế. Lòng nhẩn nại của Đức Chúa Trời rất cao cả, nhưng đã đến lúc Chúa không

nhấn nại được nữa rồi. “Mày đã làm điều đó một cách thâm vụng, còn tao sẽ làm sự này trước toàn dân Israel và trước mặt trời. Vì thế, đứa con trai sinh ra ày nhất định sẽ chết” (14)”

Chú thích:

- (1) Trường dòng thánh Pidơ: trường đào tạo các linh mục và các nhà truyền đạo do Toà thánh La mã lập ra ở Pidơ, một trung tâm văn hoá lớn ở Ý.
- (2) Carino (tiếng Ý) nghĩa là “con thân yêu”. Tác giả muốn nhấn mạnh Môngtaneli là người Ý.
- (3) Nguyên văn tiếng Ý: Padre, nghĩa là cha cố.
- (4) Nguyên văn tiếng Ý: “Fragola! Fragola!”
- (5) Một sự tích trong Kinh Thánh về việc chúa Giêsu làm phép chữa bệnh hủi.
- (6) Ý nói những năm ba mươi của thế kỉ mười chín (1830 – 1840).
- (7) Dòng thánh Đôminích (Dominique, còn gọi là thánh Đaminh) là dòng tu lấy tên thánh Đôminích, một dòng tu của Thiên chúa giáo, được lập ra năm 1215.
- (8) Coócuen: một quận ở tây nam nước Anh, dân ở đó thuộc giống người Xentơ, thường là mắt xanh tóc sẫm.
- (9) Livoócno: một hải cảng lớn của nước Ý, gần thành Pidơ.
- (10) Arétxô: một thị trấn ở Tôxcan.
- (11) Giê nôva: một thành phố cảng lớn ở bắc Ý, nằm trên bờ Địa Trung Hải.
- (12) Nguyên văn tiếng Ý “contadini”, nghĩa là nông dân.
- (13) Vua Đavít, một nhân vật trong kinh thánh, vua nước Israel, đã bị Chúa trời quở phạt vì đã phản bội một trong những tướng lĩnh của mình, lấy vợ người đó.
- (14) Một đoạn trong Kinh Thánh: lời của Chúa trời quở phạt Đavít.

2. Chương 02

Chương 2

Ý của người em cùng cha khác mẹ muốn cùng với Môngtaneli “đạo chơi Thụy Sĩ” chẳng làm cho Giêmxơ Bớtơn hài lòng chút nào. Nhưng ông cảm đoán sao được khi cuộc du chơi ấy là một cuộc du chơi vô hại mà bạn đường là một vị giáo sư thần học, và lại còn để nghiên cứu về vạn vật học nữa. Ácơ sẽ không hiểu được những nguyên nhân sâu xa vì sao ông từ chối và có thể cho ông là độc đoán, cực đoan, cho ông là thành kiến về tôn giáo hoặc chủng tộc mà họ hàng nhà Bớtơn thì lại rất tự hào về đức tính rộng lượng tân tiến của mình. Mọi người trong họ đều là người gốc đạo Tin lành và những nhà Bảo thủ trung kiên từ hơn một thế kỉ nay, kể từ khi công ty thương thuyền “Bớtơn và con, Luân Đôn – Livoócno” ra đời.

Nhưng họ hàng nhà Bớtơn chủ trương rằng người quý phái nước Anh phải có thái độ vô tư cả với những người theo đạo Thiên chúa, một giáo mẫu xinh đẹp của những đứa con nhỏ của mình, thì những đứa con lớn như Giêmxơ và Tômatơ cũng chỉ đành nuốt giận mà tuân theo ý trời, vì thực ra họ không chịu nổi việc mẹ kế của họ chỉ xấp xỉ tuổi họ.

Sau khi người cha mất, và nhất là sau khi người con cả lấy vợ thì không khí nặng nề trong gia đình lại càng rắc rối thêm. Nhưng khi Golêdixơ còn sống thì cả hai người anh cũng cố hết sức bênh vực bà, chống lại miệng lưỡi độc ác của Giuli. Họ cố gắng làm tròn nhiệm vụ của họ đối với Áctơ. Họ không thích cậu bé và cũng không giấu điều đó. Tất cả tình cảm của họ đối với em trai chỉ là đưa nhiều tiền cho em tiêu vật và để cho em phóng khoáng tự do.

Trả lời bức thư của Áctơ là một ngân phiếu để chi tiền đi đường và dăm câu nói nhặt nhẻo, cho phép Áctơ muốn đi nghỉ hè đâu thì đi. Áctơ trích một nửa số tiền thừa để mua các sách văn vật học và một số cặp bìa để đựng các vật mẫu, rồi chẳng bao lâu cùng các vị linh mục lên đường bắt đầu cuộc du lịch đầu tiên trên dãy núi Anpơ.

Từ lâu Áctơ chưa bao giờ thấy cha nhẹ nhõm như những ngày ấy. Sau câu chuyện làm cho Môngtaneli xúc động lần đầu tiên trong khu vườn hôm nọ, đến nay sự thăng bằng đã dần dần trở lại và bây giờ Môngtaneli đã bình tĩnh trước chuyện đó. Môngtaneli cho rằng Áctơ còn non dại lắm. Quyết định của Áctơ chắc chưa phải là đã dứt khoát. Cũng chưa đến nỗi muộn. Với những lời khuyên bảo nhẹ nhàng và những lí lẽ đúng mức còn có thể làm cho Áctơ quay lại, rồi bỏ con đường mà Áctơ vừa mới bước chân vào.

Họ định ở Gionevơ vài hôm. Nhưng khi Áctơ vừa trông thấy những đường phố chói nắng và những đám người du lịch đứng đầy trên các nẻo đường bụi bặm ven hồ, thì anh nhăn nhó ngay. Môngtaneli theo dõi thái độ của Áctơ với một nụ cười bình tĩnh.

- Sao? Con không thích nơi này ư, carino?

- Chính con cũng không biết nói thế nào nữa. Con vẫn chờ đợi được nhìn một khung cảnh khác hẳn như thế này, kể ra thì cảnh hồ rất đẹp và đồi núi cũng xinh tươi đấy... – Họ đứng trên đảo Rút-xô (1), và Áctơ đưa tay chỉ lên những nét dài và khắc khổ của rặng núi Anpơ Xavoa...

- Nhưng thành phố thì câu nệ và vuông vắn quá, như đượm một vẻ gì... của đạo Tin lành. Nó có vẻ tự mãn. Không, con không ưa thành phố này, nó giống giống như Giuli vậy.

Môngtaneli bật cười:

- Thật không may, con đáng thương của cha! Nhưng không hề gì, ta đi du lịch chỉ để tìm thú vui mà thôi, cũng chả cần ở đây lâu. Thôi, hôm nay ta hãy dạo thuyền buồm chơi trên hồ, và sáng mai ta sẽ lên núi.

- Nhưng thưa cha, chắc cha còn muốn ở đây chơi?

- Con yêu quý, cha đã từng qua đây hàng chục lần rồi. Cha chỉ cốt sao cho con được vui trong cuộc đi chơi này với cha. Thế con muốn đi chơi đâu?

- Nếu cha đi đâu cũng được thì con và cha sẽ đi ngược dòng sông, đi tới tận nguồn!

- Đi ngược dòng sông Rôn ấy ư?

- Không, ngược sông Ác-vơ. Sông ấy chảy xiết lắm.

- Thế ta đi Samôni vậy.

Suốt buổi chiều họ lênh đênh trên một chiếc thuyền buồm nhỏ. Những người thanh niên vẫn thích dòng sông Ác-vơ xám đục hơn là cảnh hồ mỹ lệ. Áctơ lớn lên bên bờ Địa Trung Hải nên đã quen nhìn những làn sóng biếc xanh. Những dòng sông nước chảy xiết bao giờ cũng lôi cuốn tâm hồn Áctơ và vì thế, dòng nước cuộn cuộn của sông Ác-vơ từ vùng băng giá chảy về làm anh say mê hết sức.

Áctơ nói:

- Thế này mới thật là sông chứ. Chảy như thế này mới thật say mê!

Sáng sớm hôm sau, họ lên đường đi Samôni. Con đường chạy qua một thung lũng phì nhiêu. Nhìn cảnh vật chung quanh, Áctơ cảm thấy lòng mình phơi phới. Nhưng gần tới Cồ-luy-dơ thì họ phải ngoặt vào một quãng đường núi quanh co. Những ngọn núi lớn hình răng cưa vây chặt lấy họ. Áctơ trở nên nghiêm nghị và trầm ngâm. Từ Xanh Máctanh họ chậm chậm leo đèo. Họ nghỉ đêm trong những mái nhà gỗ ven đường hoặc ở những xóm làng nhỏ bé rồi lại tiếp tục lên đườn, không bó mình theo một hành trình nhất định. Cảnh thiên nhiên của vùng núi Anpơ để lại một ấn tượng sâu sắc trong tâm trí Áctơ, và khi gặp con thác đầu tiên anh

đã cảm thấy rộn ràng vui sướng. Nhưng càng tới gần những ngọn núi tuyết bao nhiêu thì Ácơ càng trở nên say sưa mơ mộng bấy nhiêu. Tâm trạng này của Ácơ, Môngtaneli mới thấy lần này là lần đầu tiên. Hình như giữa chàng thanh niên và những ngọn núi này có một sợi dây liên lạc thần bí nào. Ácơ có thể yên lặng hàng giờ giữa tiếng âm vang của những cây thông âm u, bí ẩn, đưa mắt theo dõi những thân cây cao thẳng mà nhìn vào thế giới chan hoà ánh nắng đang nhuộm vàng những ngọn núi sáng long lanh và những vách đá trơ trụi. Môngtaneli theo dõi Ácơ một cách buồn rầu, thèm muốn.

Một hôm Ácơ đã nằm hơn một tiếng đồng hồ trên mặt đất đầy rêu, mở to mắt chăm chú nhìn mãi những ngọn núi cao óng ánh và khoảng trời xanh thăm thẳm. Môngtaneli bèn rời trang sách, nhìn Ácơ mà hỏi:

- Cha muốn biết con trông thấy cái gì ở đó, carino?

Họ định nghỉ đêm trong một xóm làng tĩnh mịch cách thác nước Diôđơ không xa, nên đến chiều họ không đi theo đường lớn mà leo lên mồm núi mọc đầy thông để ngắm cảnh hoang hôn buông dần trên những ngọn núi lô nhô và trên đỉnh Mông Bờlăng. Ácơ ngẩng đầu say sưa nhìn khung cảnh huyền ảo trước mặt và trả lời Môngtaneli:

- Con trông thấy gì ư, thưa cha? Con tưởng như nhìn thấy qua một bức màn pha lê sẫm một sinh linh vĩ đại mặc quần áo trắng trên khoảng không gian xanh thẳm vô cùng tận ấy. Bao thế kỉ nay, sinh linh ấy đã chờ đợi ơn thiêng liêng của Chúa soi sáng cho.

Môngtaneli thở dài.

- Xưa kia cha cũng đã từng thấy những cảnh tượng như con nói.

- Thế hiện nay?

- Nay thì không. Không bao giờ cha còn thấy những cảnh tượng như thế nữa. Cha biết rằng những cảnh tượng ấy chưa biến mất, nhưng đối với những cảnh tượng ấy mắt cha đã nhắm lại không còn nhìn thấy nữa rồi. Bây giờ cha nhìn thấy những cảnh tượng khác hẳn.

- Vậy cha nhìn thấy gì?

- Nhìn thấy gì ư, carino? Trên cao cha nhìn thấy khoảng trời xanh và đỉnh núi tuyết trắng xoá, nhưng ở dưới kia cha nhìn thấy một cảnh khác hẳn thế – Môngtaneli chỉ tay xuống dưới chân đồi.

Ácơ quỳ gối cúi người trên bờ vực nhìn xuống những cây thông to lớn thu mình dưới ánh hoàng hôn, đứng thẳng tắp trên các bờ sông như những người lính gác. Một lát sau, mặt trời đỏ như cục than hồng đã khuất mình sau mồm đá lô nhô và mọi vật như ngừng đọng lại và mờ mịt cả. Một cái gì đen tối, dữ tợn trùm lên khắp thung lũng. Những mồm đá lô nhô ở phía tây mọc thẳng lên trời như những chiếc vuốt nhọn của một hung thần sắp sửa nhảy xuống vỗ mồi mà đem xuống cửa miếng há hốc của vực thẳm nơi rừng rú đương rên rỉ trong gió. Những ngọn thông cao lớn vươn lên như những lưỡi dao nhọn, thẳm thì trong tiếng reo vi vút: “Hãy rơi xuống đây!” Suối nước réo âm âm trong đêm tối, tuyệt vọng xô mình vào những vách đá đứng sừng sững như vách nhà tù.

- Cha! Ácơ nhòm dậy rừng mình lui khỏi bờ vực thẳm – Thật giống địa ngục!

- Không, con ạ! – Môngtaneli nhẹ nhàng nói – Nó giống như linh hồn con người.

- Linh hồn của những kẻ đang chơi vơi trong tăm tối và dưới bóng đen của tử thần ư?

- Linh hồn của những kẻ mà hàng ngày con vẫn gặp trên đường phố!

Ácơ co rúm mình, nhìn vào bóng đêm phía dưới. Sương mù mờ trắng trôi giữa rừng thông, dừng lại chậm chậm trên dòng suối đang giãy chết tuyệt vọng, thật giống như một bóng ma ủ rũ, không đủ sức thoát ra một lời an ủi.

Bỗng Ácơ nói:

- Trông kia! Những kẻ chơi vơi trong tăm tối đã nhìn thấy ánh sáng mặt trời rồi!

Đằng đông ánh hoàng hôn đốt cháy những đỉnh núi tuyết. Nhưng rồi, ngay sau khi những tia nắng mờ đó tắt đi, thì Môngtaneli quay lại đặt tay lên vai Ácơ:

- Thôi về đi, carino. Trời đã tối, khéo lạc đường.

- Mỏm đá kia thật giống như một người đã chết. – Ácơ nói như vậy, mắt rời khỏi đỉnh núi tuyết còn lóng lánh ở đằng xa trong ánh hoàng hôn.

Họ từ từ xuống núi, len lỏi giữa những hàng cây đen tối và tiến về phía nhà trọ.

Khi bước vào phòng ăn, nơi Ácơ đang ngồi đợi, Môngtaneli thấy rằng cậu bé đã lãng quên những cảnh đen tối ảm đạm vừa qua và dường như đã biến thành một con người khác hẳn.

- Cha, mời cha lại đây! Cha xem con chó ngộ nghĩnh chưa này! Nó nhảy nhót được bằng hai chân sau đấy! Cậu bé say mê con chó và những bước nhảy tung tăng của nó, chẳng khác gì một giờ trước đây cậu đã say mê cảnh hoàng hôn trên núi Anpơ.

Bà chủ nhà, một người đàn bà má đỏ mặc bộ cánh trắng, hai tay đẩy đà chống ngang hông, mỉm cười nhìn Ácơ đùa với con chó.

Bà nói với con gái bằng tiếng địa phương:

- Trông cậu ấy nô nghịch như thế thì chắc chắn cậu ấy chẳng phải lo nghĩ nhiều. Cậu ấy xinh trai quá.

Ácơ đỏ mặt như một cô học trò, còn bà chủ thấy anh hiểu câu nói của mình thì liền bỏ đi, buồn cười vì nỗi thẹn thò của anh.

Trong bữa cơm anh chỉ bàn về chương trình đi chơi sắp tới, bàn chuyện leo núi, chuyện tìm cây cỏ. Những hình ảnh huyền ảo vừa qua dường như chẳng có gì ảnh hưởng đến tâm tình cũng như khẩu vị của anh cả.

Sáng sớm hôm sau, khi tỉnh dậy Môngtaneli đã không thấy Ácơ đâu nữa. Trước lúc rạng đông, Ácơ đã lên trên đồng cỏ cao để “giúp Gátsparu chăn dê” rồi.

Nhưng sắp tới giờ ăn sáng thì Ácơ chạy xổ vào buồng đầu không mũ, vai công kênh một cô bé chừng ba tuổi và tay ôm một bó hoa dại lớn.

Môngtaneli nhìn Ácơ mỉm cười. Thật hoàn toàn khác hẳn với Ácơ nghiêm nghị trầm lặng tại Pidơ và Livoócno trước đây.

- Đi đâu về thế, quái con? Chưa ăn gì cả mà đã chạy khắp núi rồi.

- A, thưa cha, trên ấy hay lắm! Mặt trời mọc trên đỉnh núi, trắng lè biết bao! Sương xuống nhiều quá. Đây, cha trông!

Ácơ nhấc chân giơ chiếc giày ướt át và lấm bùn lên.

- Lúc đi chúng con chỉ mang theo một ít bánh và phomat, nhưng đến đồng cỏ chúng con được uống sữa dê... Khiếp lắm cơ! Nhưng con lại đã đói rồi. Với lại con cũng muốn cho cô bé này ăn một tí gì nữa cơ. Đây, có muốn uống mật không, Anét?

Ácơ ngồi xuống, đặt cô bé vào lòng rồi xếp gọn hoa lại cho nó.

Môngtaneli vội ngăn:

- Thôi, thôi! Thế rồi lại cảm đấy. Đi thay quần áo đi... Anét, lại đây cháu... Con thấy con bé này ở đâu Ácơ?

- Ở tận cuối làng ạ. Nó là con gái của ông thợ giày mà chúng ta gặp hôm qua đấy. Cha trông nó có đôi mắt xinh kháu khỉnh chưa! Trong túi nó lại có một con rùa tên là Carôlina.

Sau khi Ácơ thay bít tất ướt và xuống ăn lót dạ, thì thấy cô bé ngồi trong lòng vị linh mục. Nó liến thoắng kể chuyện con rùa. Nó đặt con rùa nằm giữa trong lòng bàn tay mũm mĩm để “monsieur” (2) thấy cảnh rùa ngộ nguậy.

Nó nói với giọng người lớn:

- Monsieur trông này! Carôlina nó đi giày đây này!

Môngtaneli ngồi chơi với Anét, vuốt mái tóc của nó, xem con rùa ngộ nghĩnh và kể cho nó nghe những chuyện cổ tích thật hay.

Bà chủ nhà vào dọn bàn thấy Anét đang móc túi của vị mặc quần áo cổ đạo nghiêm trang thì rất đổi ngạc nhiên.

Bà nói:

- Thật là trời xui con trẻ nhận ra người tốt bụng. Anét tính hay sợ người lạ, thế mà bây giờ thấy cha, nó lại chẳng sợ sệt gì cả kia. Kể cũng thật lạ lùng! Anét, cháu quỳ xuống xin cha ban phép lành cho. Cha sẽ ban phúc cho cháu đây cháu ạ...

Một giờ sau, khi hai người đi trên đồng cỏ chói nắng, Ácơ nói:

- Thưa cha, con thật không ngờ cha lại khéo vui đùa với con trẻ thế. Con bé cứ nhìn cha chăm chăm. Thưa cha, con...

- Sao?

- Con định nói rằng... rất tiếc tại sao Giáo hội lại cấm không cho các cha kết hôn. Con thật không hiểu vì sao. Giáo dục trẻ con – đó là một việc rất quan trọng lắm chứ! Ngay từ lúc lọt lòng, nếu trẻ em được sống giữa những ảnh hưởng tốt thì hay biết bao. Con tưởng rằng, người nào sự nghiệp càng cao quý bao nhiêu, cuộc sống càng trong sạch bao nhiêu thì người đó càng xứng đáng làm nhiệm vụ người cha bấy nhiêu. Thưa cha, con tin rằng nếu cha không bị ràng buộc bởi lời thề, mà cha lập gia đình thì con cái của cha chắc sẽ rất...

- Im đi con!

Câu nói ấy thốt ra bằng một giọng thì thầm vội vã nên càng làm sâu sắc thêm sự im lặng.

Thấy nét mặt Môngtaneli sa sầm, Ácơ rất buồn và nói tiếp:

- Thưa cha, con nói như thế có gì sai đâu? Cũng có thể con lầm nhưng con nghĩ như thế nào thì nói như thế ấy...

Môngtaneli dịu dàng đáp:

- Có lẽ con chưa thật hiểu rõ những lời con nói. Vài năm nữa con sẽ biết nhiều. Bây giờ ta hãy nói chuyện khác thì hơn.

Đó là vết rạn nứt đầu tiên trong không khí thoải mái và hoà hợp hoàn toàn giữa hai người từ lúc nghỉ hè đến nay.

Từ Samôni, Môngtaneli và Ácơ vượt qua đỉnh Téttonoa. Đến Máctinh thì họ tạm dừng chân vì thời tiết rất oi ả.

Sau bữa cơm trưa, họ bước lên sân thượng khuất nắng của khách sạn. Một cảnh núi rừng mỹ lệ mở ra trước mắt. Ácơ đem hộp mẫu cây cỏ ra và say sưa nói chuyện với Môngtaneli về thực vật học. Họ nói với nhau bằng tiếng Ý.

Hai họa sĩ người Anh cũng đang ngồi ở sân thượng. Một người khác thì phác họa phong cảnh, còn người kia thì tán dóc. Người này không ngờ rằng hai người kia hiểu được tiếng Anh.

Hắn nói:

- Thôi, Uyli, xếp cái trò vẽ phong cảnh lãng nhăng ấy đi! Vẽ anh chàng người Ý đẹp trai đang ngồi mải mê với mấy cái lá mèo lười kia kia! Mày hãy trông đôi lông mày của nó! Thay chiếc kính lúp trong tay nó bằng một cây thánh giá, thay chiếc quần soóc và chiếc áo ngắn bằng một bộ áo La Mã thì mày sẽ vẽ nên một tín đồ Thiên chúa giáo hết sức điển hình của những thế kỷ đầu tiên.

- Thiên chúa thiên chiếc gì! Khi ăn cơm tao ngồi cạnh nó. Nó thích gà rán như thích đám cỏ kia vậy. Còn nói gì nữa, thằng bé kháu lắm, nước da màu ôliu thật tuyệt. Nhưng ông bố nó còn đáng vẽ hơn nhiều.

- Bố nó ấy à, ai thế?

- Bố nó ngồi ngay trước mặt mày ấy, mày không chú ý à? Khuôn mặt ông ta thật là đẹp.
- Chà cái thằng mê tô đít (3) này, mày đàn thật! Mày không nhận ra cả cổ đạo Thiên chúa giáo à!
- Cổ đạo ư! Ủ nhĩ! Chết chưa! Tao quên mất, họ thề không phá giới và không gì nữa cơ mà... Thôi, thế thì ta cũng có thể thương hại ông ta một tí, cho thằng bé là cháu gọi bằng bác vậy.

Đôi mắt tươi cười đọng đưa nhìn Môngtaneli, Áctơ nói thầm:

- Sao họ ngu thế! Dù sao họ cũng còn tốt là nhận thấy con giống cha lắm. Con cũng muốn làm cháu thực của cha... Cha, sao thế! Sao mặt cha tái đi?

Môngtaneli đứng dậy, lấy tay sờ trán. Giọng khàn khàn và yếu ớt, ông nói:

- Cha hơi chóng mặt. Chắc sáng nay cha dài nắng nhiều quá. Cha đi ngả lưng một tí đây, Carino ạ. Vì nóng quá đấy thôi.

*

* *Sau hai tuần du ngoạn bên bờ hồ Luyxécơ, Áctơ và Môngtaneli vượt đèo Xanh Gôta trở về Ý. Tiết trời lúc nào cũng thuận lợi nên cuộc chơi nào cũng đều thú vị cả. Nhưng niềm vui trong lòng họ những ngày đầu tiên bây giờ đã biến mất.

Môngtaneli luôn luôn băn khoăn nghĩ cách nói với Áctơ câu chuyện nghiêm trang mà Môngtaneli tưởng rằng kì nghỉ hè này dễ nói hơn cả. Trên đồi Ácvơ, Môngtaneli cố ý tránh nhắc tới câu chuyện mà họ đã bàn với nhau trong vườn, dưới cây mộc lan. Môngtaneli nghĩ rằng nếu đem câu chuyện nặng nề ấy làm đen tối những nguồn vui đầu tiên mà thiên nhiên vùng Anpơ đã đem lại ột tâm hồn nghệ sĩ như Áctơ thì thật tàn nhẫn quá. Nhưng từ ngày ở Máctinh đến nay, cứ mỗi buổi sáng Môngtaneli tự nhủ thầm:

“Hôm nay phải nói với nó mới được”, nhưng cứ đến tối thì lại “Thôi, để mai”. Nghỉ hè sắp hết mà Môngtaneli vẫn tự nhủ thầm “Mai, mai”. Điều kì hăm Môngtaneli chính là một cảm nghĩ mờ mờ tê lạnh, thấy rằng quan hệ giữa hai người không còn như cũ nữa, mà dường như có một tấm màn vô hình ngăn cách họ. Mãi đến buổi chiều cuối cùng của vụ hè Môngtaneli mới đột nhiên hiểu rằng nếu muốn nói thì chỉ có nói ngày hôm nay.

Họ ở lại Luganô để nghỉ đêm sáng hôm sau sẽ lên đường về Pidơ. Môngtaneli định ít nhất cũng tìm xem đứa con yêu của mình đã sa vào vũng lầy tai họa của tình hình chính trị nước Ý tới mức nào.

Sau khi mặt trời đã khuất, Môngtaneli nói:

- Tạnh mưa rồi, carino ạ. Bây giờ là lúc đi ngắm cảnh hồ. Đi đi, cha muốn nói chuyện với con.

Họ men theo bờ hồ, tới một nơi vắng vẻ tĩnh mịch, rồi ngồi lên bức tường đá thấp, cạnh tường là một bụi hồng dại chỉ chít đầy quả đỏ tía. Trên cành cao còn run rẩy một vài đoá hồng nhỏ muện màng màu trắng sữa đã phai tàn và đầm đìa giọt mưa, như đang rung rung khóc. Lướt trên mặt hồ phẳng lặng và xanh rờn là một con thuyền nhỏ với cánh buồm trắng nhẹ nhàng rung rinh trong làn sương ẩm. Con thuyền mảnh khảnh trông thật giống cánh hoa màu bạc buông trên mặt nước. Cao cao trên ngọn Môngtơ Sanvato, cửa sổ một chiếc nhà cô quạnh của dân mở rộng, trông giống như một con mắt vàng. Những đoá hồng cúi đầu mơ ngủ dưới bầu trời đầy mây của tiết tháng chín; nước hồ rì rào xô từng đợt lên những viên cuội ven bờ.

Môngtaneli bắt đầu nói:

- Đã lâu nay, chỉ tới giờ phút này cha mới có thể bình tĩnh nói chuyện được với con. Rồi đây con sẽ trở về với công việc nhà trường, với chúng bạn, còn cha thì cũng sẽ rất bận trong suốt mùa đông tới. Cha muốn biết rõ, rồi đây cha và con sẽ ăn ở ra sao. Và nếu con...

Môngtaneli ngừng một chút rồi chậm rãi nói:

- Và nếu con cảm thấy rằng vẫn có thể tin cha được như xưa thì cha muốn con không nên nói với cha như trong vườn trường dòng đạo nọ, mà nên nói thật cho cha hay rằng con sẽ đi xa tới mức độ nào.

Áctơ nhìn mặt nước lăn tăn, bình tĩnh lắng nghe và im lặng.

Môngtaneli tiếp:

- Nếu con có thể trả lời được thì con cho cha rõ là con đã ràng buộc mình bằng một lời thề hoặc... bằng một cái gì khác.
- Cha thân yêu, con chẳng có gì nói với cha cả, con chẳng ràng buộc gì mình cả, nhưng con vẫn bị ràng buộc.
- Cha không hiểu...
- Những lời thề có ý nghĩa gì? Ràng buộc con người không phải là lời thề. Chỉ cần mình tự cảm thấy thiết tha với một điều nào đó, thế là đủ rồi. Ngoài cái đó ra, chẳng có gì ràng buộc được mình cả.
- Thế nghĩa là điều đó... điều đó không thể thay đổi được ư? Ácơ, con đã nghĩ kĩ về những lời con nói chưa?
- Thưa cha, cha hỏi con có tin cha không. Vậy thì cha cũng có thể tin con không? Bởi vì nếu có gì thì con đã nói cho cha nghe. Nhưng những chuyện ấy nói cũng chẳng ích gì. Con vẫn không quên và sẽ không bao giờ quên những lời cha nói với con chiều hôm ấy. Nhưng con phải đi theo con đường của con đi, tới phía ánh sáng đang bừng lên trước mặt con.

Môngtaneli ngắt một đoá hoa nhỏ khỏi bụi hồng, bứt từng cánh hoa và ném xuống nước.

- Con đã nói đúng, carino. Thôi đủ rồi, ta đừng nói chuyện ấy nữa. Mà nói nhiều cũng chẳng ích gì... Thôi, ta về đi.

Chú thích:

- (1) Đảo Rútxô: hòn đảo có dựng tượng của nhà tư tưởng và nhà văn Giảng Giác Rútxô (1712 – 1778), người Pháp, sinh ở Giơnevơ.
- (2) Monsieur: tiếng Pháp nghĩa là ông. Tác giả muốn nhấn rõ con bé Anét là người vùng Anpơ (vùng nói tiếng Pháp).
- (3) Méthodiste: tín đồ hội giám lí – một môn phái của đạo Cơ đốc, xuất hiện hồi thế kỉ 18 ở Anh.

3. Chương 03

Chương 3

Thu và đồng trôi qua không có việc gì xảy ra. Ácơ học rất chăm nên chẳng mấy lúc rồi. Tuy vậy mỗi tuần một hoặc hai lần, anh vẫn bớt thời giờ tới thăm cha Môngtaneli. Đôi khi Ácơ mang sách đến nhờ giảng những đoạn khó, và những lúc ấy câu chuyện chỉ xoay quanh nội dung của đoạn văn thôi. Cảm thấy một hàng rào vô hình đã ngăn cách hai người, Môngtaneli cố tránh mọi cái gì tỏ ra mình muốn giữ lại sự thân mật xưa kia. Việc Ácơ đến thăm bây giờ chỉ đem lại cho Môngtaneli nhiều đắng cay hơn là sung sướng. Chịu đựng tình trạng luôn căng thẳng, làm ra vẻ bình tĩnh và đối xử y như không có việc gì xảy ra thì thật là khó. Ácơ cũng nhận thấy là sự thay đổi tế nhị trong cách đối xử của cha và phảng phất cảm thấy rằng điều đó có liên quan gì tới câu chuyện nặng nề về “những tư tưởng mới” của mình, nên cũng tránh nhắc tới điều mình hằng suy nghĩ ấy.

Nhưng dù sao Ácơ vẫn chưa bao giờ yêu Môngtaneli một cách thắm thiết như bây giờ. Trước kia, khi cảm thấy vướng mắc và trống rỗng trong tâm hồn thì Ácơ dốc sức nghiên cứu khoa học thần học, làm đúng lẽ đạo dạy để xua tan những cảm giác ấy. Nhưng từ khi tiếp xúc với “nước Ý trẻ” (1) thì cảm giác ấy đã tan đi không để lại vết tích nào.

Tính mơ mộng ồm yếu do nỗi cô đơn và do những đêm săn sóc mẹ bên giường bệnh cùng với những mối hoài nghi trước kia, Ácơ dùng khăn cầu để lẫn trốn, nay cũng không còn nữa. Cùng một lúc với sự say mê mới, với một lí tưởng mới và rõ hơn về tôn giáo (vì trong phong trào sinh viên, Ácơ không chỉ thấy cơ sở chính trị mà còn thấy nhiều hơn về cơ sở tôn giáo), Ácơ còn có một cảm giác bình tĩnh, thấy lòng thoải mái, tâm hồn thanh thoi, yêu mến mọi người. Đối với Ácơ toàn thể giới chói loà ánh sáng mới. Ácơ đã

tìm thấy những khía cạnh mới rất đáng yêu trong con người, ngay cả ở những người mà trước kia Áctơ lấy làm khó chịu. Năm năm qua, Môngtaneli đối với Áctơ là một người anh hùng lí tưởng thì ngày nay Áctơ có cảm tưởng rằng Môngtaneli là một nhà tiên tri tương lai của tín ngưỡng mới, đang mang theo một đạo hào quang mới trên đầu. Áctơ say sưa nghe cha giảng đạo, cố tìm ra mối quan hệ huyết mạch của những câu giảng đạo ấy và những lí tưởng cộng hoà. Áctơ cố gắng nghiên cứu kinh thánh và rất vui sướng với khuynh hướng dân chủ của đạo Cơ đốc sơ kì.

Một ngày tháng giêng, Áctơ đến trường dòng để trả sách. Thấy cha giám đốc đi vắng, anh bèn vào phòng làm việc riêng của Môngtaneli. Áctơ đặt sách lên giá, định bước ra thì bỗng thấy một quyển sách nằm trên bàn giấy. Đó là tuyển tập “De Monarchia” (2) của Đấng. Áctơ cầm lấy đọc và phút chốc đã mê mải đến nỗi cửa mở ra rồi đóng lại mà anh vẫn không hay. Chỉ mãi tới khi sau lưng vang lên tiếng nói của Môngtaneli thì Áctơ mới ngừng đọc.

Cha liếc nhìn tên sách rồi nói:

- Không ngờ hôm nay con lại đến. Cha vừa định cho người hỏi xem tối nay con có đến được không.
- Có gì quan trọng hở cha? Tối nay con có hẹn nhưng nếu...
- Thôi, mai cũng được. Cha muốn được gặp con. Thứ ba này cha đi rồi. Cha được triệu về La Mã.
- Về La Mã ư? Có lâu không?
- Trong thư chỉ nói là “tối sau lễ phục sinh” thôi. Thư của Vaticăng. Cha đã định cho con biết, nhưng lúc thì cha bận, lúc thì chuẩn bị đón giám đốc mới.
- Thưa cha, con chắc cha không rời bỏ trường này?
- Đành phải đi thôi. Nhưng cha còn về Pidơ nữa. Ít nhất là về một thời gian.
- Nhưng tại sao cha lại bỏ trường?
- Ấy... Bề trên định phong cha làm giám mục, nhưng lệnh đó còn chưa được công bố chính thức!
- Nhưng cha được bổ nhiệm ở đâu cơ?
- Chính vì thế mà phải về La Mã mới biết được. Chưa quyết định hẳn là cha sẽ làm giám mục ở địa phận vùng núi Apenanh hay làm giám mục tại đây.
- Thưa cha, cha giám đốc mới được bổ nhiệm chưa?
- Rồi, đó là cha Cácđi. Mai sẽ đến.
- Thật là đột ngột quá!
- Ủ... nhưng quyết định của Vaticăng thường đến phút cuối cùng mới được công bố.
- Cha có quen cha giám đốc mới không?
- Cha không quen biết riêng, nhưng nghe người ta khen cha ấy lắm. Đức giám mục Belôni viết thư cho cha, nói cha Cácđi học vấn rất uyên thâm.
- Cha đi thì trường sẽ thiệt thòi nhiều lắm.
- Cha không biết trường sẽ ra thế nào, nhưng con thân yêu, chắc con sẽ cảm thấy thiếu cha. Có lẽ cũng gần như cha cảm thấy thiếu con vậy.
- Vâng, đúng thế. Nhưng dù sao con cũng mừng cho cha.
- Mừng ư con? Còn cha thì cha không biết cha có mừng không.

Môngtaneli ngồi vào bàn, vẻ mặt bơ phờ như thực sự không vui mừng gì về chức trọng quyền à mình sắp được thụ phong, bổ nhiệm.

Sau giây lát yên lặng. Môngtaneli bắt đầu nói:

- Ácơ, chiều nay con có bận gì không? Nếu không con hãy ở lại với cha, vì tối nay con không đến thăm cha được. Cha thấy bứt rứt trong người. Cha muốn trước khi đi còn được gần con nhiều hơn.

- Được ạ. Nhưng đến 6 giờ con sẽ phải đi...

- Đi họp phải không?

Ácơ gật đầu, Môngtaneli vội chuyển ngay đầu đề câu chuyện:

- Cha muốn nói đến việc của con. Khi cha không ở đây con cần có một cha linh hồn cho con.

- Khi nào cha trở về thì con sẽ có thể xin cha giải tội cho cơ mà?

- Sao con lại nói thế, carino? Đây là cha chỉ nói thời gian ba tháng bốn tháng mà cha đi vắng. Con có ưng một cha ở nhà thờ Đức bà Catarina (3) giải tội cho con không?

- Xin vâng.

Họ nói chuyện với nhau chút ít về những việc khác. Rồi Ácơ đứng dậy:

- Thưa cha, con đi đây. Anh em họ đang đợi con.

Một vẻ thần thờ lại hiện trên gương mặt Môngtaneli.

- Đã đi ngay ư? Thế mà vừa rồi cha tưởng đã thoát khỏi những ý nghĩ đen tối. Thôi được con đi.

- Kính chào cha. Nhất định mai con sẽ đến.

- Con có thể đến sớm một chút để cha kịp gặp riêng con. Mai cha Căcđi tới... Ácơ yêu quý, cha xin con hãy thận trọng, điều gì chưa nghĩ kĩ thì chưa nên làm, ít nhất là cho tới khi cha trở lại. Con chưa rõ lòng cha lo cho con biết chừng nào khi cha không ở đây!

- Thưa cha, cha đừng lo. Vạn sự đều bình yên cả, và còn bình yên lâu.

- Thôi, con đi.

Môngtaneli gật giong nói như vậy rồi cúi đầu trên bàn viết.

*

* *Bước vào phòng họp của sinh viên, người mà Ácơ trông thấy đầu tiên chính lại là con gái bác sĩ Uaren, bạn gái của Ácơ từ thời còn để chỏm. Cô ngồi bên cửa sổ tận góc phòng, đang chăm chú nghe một thanh niên cao lớn mặc bộ quần áo cũ kiểu Lômbăcđi, nói chuyện. Anh ta là một trong “những người khởi xướng” của phong trào. Mới qua mấy tháng mà cô bé khác hẳn trước: lớn lên và trở thành một thiếu nữ đến thì. Chỉ còn đôi bím tóc to và đen sau lưng cô là gợi lại hình ảnh một nữ sinh thuở bé. Cô bận toàn đen, đầu cũng quấn một chiếc khăn đen vì gió lạnh lùa mạnh vào phòng họp. Trên ngực cô đeo một cành bách nhỏ, huy hiệu của “Nước Ý trẻ”. Anh thanh niên người Lômbăcđi đang say sưa nói về những nỗi đói khổ của nông dân Calabơri (4). Còn cô gái thì ngồi nghe, tay chống cằm, mắt nhìn xuống sàn. Nhìn cô, Ácơ thấy hiện ra trước mắt một cảnh đau buồn. Thần Tự do đang khóc than nền cộng hoà đã mất. (Vây mà Giuli cứ chê bai nào là một cô gái cao quá khổ, nào mặt tái, mũi dô, nào chiếc áo ngoài đã cũ và ngắn cũn cỡn.)

Khi có người gọi chàng thanh niên Lômbăcđi ra đầu phòng kia, Ácơ lại gần cô gái nói:

- Dim, cũng ở đây à?

Dim – đó là tên hồi nhỏ và là tên gọi tắt của Diniphơ, tên đặt lúc rửa tội. Bạn gái người Ý thường gọi cô ta là Giêma.

Dim ngẩng đầu và ngạc nhiên:

- Ácơ! Ô, tôi không biết là anh cũng ở đây!

- Tôi cũng không ngờ lại gặp Dim ở đây. Dim ạ! Từ hồi nào...

Cô vội ngắt lời:

- Không, anh ạ. Tôi chưa phải là đảng viên. Tôi mới làm được vài ba công tác nhỏ thôi. Tôi có quen với Bini... Anh chắc biết Căclô Bini chứ?

- Tất nhiên có.

Bini là người lập ra chi bộ Livoócno, trong “nước Ý trẻ” ai cũng biết anh ta.

- Ấy, chính Bini nói chuyện với tôi về việc này. Tôi liền yêu cầu Bini cho dự cuộc hội nghị sinh viên. Sau Bini có viết thư đến Pholorăngxơ (5) cho tôi... tôi có dự lễ Nôen tại Pholorăngxơ, anh có biết không nhỉ?

- Không, dạo này tôi ít được tin nhà lắm.

- À, ừ nhỉ... Thế là tôi liền đi Pholorăngxơ để gặp chị em Raitơ (chị em Raitơ là bạn học cũ của Giêma). Khi đến nơi Bini lại viết thư cho tôi lúc về thì ghé qua Pidơ, vì thế hôm nay tôi mới đến đây... Kìa bắt đầu rồi...

Bản báo cáo nói về nền Cộng hoà lí tưởng và nói rằng thanh niên phải sẵn sàng phấn đấu cho nền cộng hoà Ý. Bản báo cáo cũng còn đôi chút mơ hồ nhưng Áctơ vẫn nghe với một lòng cảm phục chân thành. Trong thời kì này điều gì Áctơ cũng tin theo, và bất cứ cái gì là lí tưởng luân lí mới, anh cũng đều nốc cạn một hơi, không hề nghĩ ngợi.

Bản báo cáo và phần thảo luận dài tiếp theo đã xong, các sinh viên bắt đầu giải tán thì Áctơ trở lại chỗ Giêma lúc này vẫn ngồi trong góc phòng.

- Tôi đưa Dim về nhé. Dim ở với ai?

- Tôi ở nhà Marietta.

- Bà quản gia cũ nhà Dim đấy ư?

- Phải, cũng khá xa đấy.

Họ đi trầm ngâm một hồi lâu. Áctơ bỗng hỏi:

- Dim bao nhiêu tuổi rồi, mười bảy phải không?

- Tháng mười năm qua mười bảy tuổi tròn.

- Lúc nào tôi cũng nghĩ rằng khi lớn lên Dim chẳng say mê nhảy nhót như các cô gái khác đâu. Dim thân yêu, tôi luôn tự hỏi không biết Dim sẽ có trong hàng ngũ của chúng ta không nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ như thế đấy.

- Dim nói Bini đã giao công tác cho Dim. Vậy mà tôi không hề biết là Dim có quen cả Bini.

- Có phải tôi làm giúp Bini đâu, làm giúp người khác kia.

- Giúp ai?

- Giúp Bôla, người nói chuyện với tôi lúc nãy.

- Dim có quen Bôla lắm không?

Giọng nói của Áctơ có chút ghen tị. Anh chẳng ưa người ấy. Hai người ganh nhau làm một công tác, nhưng sau ban chấp hành “nước Ý trẻ” giao cho Bôla làm vì cho rằng Áctơ còn quá trẻ và thiếu kinh nghiệm.

- Cũng khá thân. Tôi mến anh ấy lắm. Anh ấy có ở Livoócno.

- Tôi biết... Anh ấy đến Livoócno vào khoảng tháng một.

- Phải, đến đợi tàu (6). Áctơ, chắc dùng chỗ nhà anh ở để làm việc này thì an toàn hơn. Không ai nghi ngờ một nhà chủ hãng tàu giàu có như nhà anh. Với lại anh còn quen biết mọi người trên bến nữa.

- Khế chứ, đừng nói to thể, Dim thân yêu! Thế ra tài liệu từ Mácxây tới vẫn giấu ở nhà Dim ư?

- Chỉ để ở đây một ngày thôi... Nhưng có lẽ không nên nói với anh chuyện này thì phải nhỉ?

- Sao lại không? Dim cũng biết tôi là người của đoàn thể kia mà. Giêma thân yêu, nếu Giêma và... đức cha cùng đi theo chúng tôi thì tôi không có gì sung sướng hơn trên đời này!

- Đức cha của anh ấy à, chẳng lẽ ông cũng...

- Không, cách nghĩ của đức cha khác hẳn. Nhưng đôi khi tôi vẫn nghĩ... Tôi hi vọng rằng...

- Ácơ, ông ấy là cố đạo kia mà!

- Thì đã sao? Trong tổ chức của chúng ta cũng có cả các cha chứ. Có hai cha đang viết báo cho chúng ta (7). Mà như thế có sao đâu! Vì sứ mệnh của giáo sĩ là dẫn thế gian tới những lí tưởng và mục đích cao cả. Xã hội chúng ta chẳng nhằm tiến tới đó hay sao? Rốt cuộc chính là vấn đề tôn giáo và luân lí hơn là vấn đề chính trị. Vì nếu người ta muốn trở thành công dân tự do và có trách nhiệm thì không ai có thể nô dịch họ được.

Giêma nhíu mày lại:

- Ácơ, tôi có cảm tưởng là luân lí của anh có chỗ nào lằng lằng đấy. Cha cố cổ động học thuyết tôn giáo. Tôi thấy cái đó chẳng dính dáng gì đến việc chúng ta tự giải phóng mình khỏi ách nước Áo cả.

- Các cha là người cổ động cho đạo chúa Giêsu; mà chúa Giêsu là người vĩ đại nhất trong các nhà cách mạng.

- Anh biết không, tôi có nói chuyện với cha tôi về vấn đề cha cố, ngay cả cha tôi cũng...

- Nhưng cha Giêma theo đạo Tin lành kia mà.

Sau khoảnh khắc im lặng, cô mạnh dạn nhìn thẳng vào mắt Ácơ:

- Thôi đừng nói chuyện ấy nữa thì tốt hơn. Hễ nói về đạo Tin lành là bao giờ anh cũng có vẻ khó chịu lắm.

- Không phải thế đâu. Chính người theo đạo Tin lành khó chịu khi nghe nói tới người theo đạo Thiên chúa thì có.

- Thôi thì cứ coi là như thế. Nhưng chúng ta đã tranh cãi quá nhiều vấn đề này rồi, không cần trở lại nữa... Anh có thích buổi nói chuyện hôm nay không?

- Thích lắm, nhất là đoạn cuối. Hay nhất là lúc báo cáo viên nhấn mạnh: chúng ta không nên chỉ mơ ước một nền cộng hoà, mà phải hiện thực những lí tưởng cộng hoà! Điều đó đúng với học thuyết của chúa Giêsu: "Thiên đàng là ở trong lòng chúng ta".

- Chính đoạn ấy tôi lại không thích. Báo cáo viên nói quá nhiều về những điều kì diệu mà chúng ta phải cảm nghĩ, nhưng không vạch ra cụ thể những cái mà chúng ta phải làm.

- Khi thời cơ đến chúng ta sẽ có khối việc mà làm. Chúng ta phải kiên nhẫn. Những biến cố vĩ đại không thể xảy ra ngay trong một ngày được.

- Nhiệm vụ càng lâu dài càng phức tạp thì càng có lí do để bắt đầu ngay từ lúc này. Anh nói cần phải chuẩn bị mình đầy đủ để hưởng tự do. Thế nhưng có ai là người đầy đủ để hưởng tự do hơn mẹ anh? Bà chẳng phải là một người hiền hậu bậc nhất đó sao? Nhưng lòng tốt của bà đã đưa bà đến đâu? Bà chỉ là một người nô lệ cho tới ngày cuối cùng của đời mình. Vì vợ chồng anh Giêmxơ mà bà đã phải chịu đựng bao nhiêu dằn vặt, day dứt. Nếu bà không dịu dàng, không kiên nhẫn chịu đựng đến thế thì chắc bà đã sống dễ chịu hơn, người ta không dám đối xử với bà tệ bạc đến thế! Đối với nước Ý cũng vậy: không phải là nhẫn nhục mà phải là đứng lên bảo vệ quyền lợi của mình.

- Dim thân yêu, nếu tức giận và nhiệt tình có thể cứu vãn được nước Ý thì nước Ý đã tự do từ lâu rồi. Nước Ý không cần hận thù mà cần tình yêu.

Máu bỗng bốc mạnh lên mặt anh rồi lại lắng xuống, khi anh nói lên câu cuối cùng. Nhưng Giêma không nhận thấy. Nàng nhìn thẳng về phía trước, nhíu mày, mím môi.

Sau giây lát im lặng, Giêma nói:

- Ácơ, chắc anh cho là tôi sai. Nhưng không, tôi đúng chứ không sai đâu. Rồi một ngày kia anh sẽ rõ... Tới nhà Marietta rồi. Anh có vào chơi không?

- Không, khuya rồi. Thôi, chào Dim thân yêu!

Anh đứng ở thềm, hai tay anh nắm chặt lấy tay Giêma.

- “Vì thượng đế và nhân dân...”

Và Giêma cũng chậm rãi và trịnh trọng đọc tiếp câu khẩu hiệu:

- “...trung thành suốt đời”.

Rồi nàng rút tay ra, chạy vào nhà. Khi cánh cửa đã khép lại, Ácơ cúi nhặt cành bách nhỏ vừa rơi xuống từ ngực nàng.

Chú thích:

(1) Nước Ý trẻ: tên một đảng cách mạng của tiểu tư sản, dưới sự lãnh đạo của Giudéppê Mátdini lập ra năm 1831 ở Thụy Sĩ để đấu tranh giải phóng nước Ý khỏi ách thống trị của Áo, thống nhất đất nước và lập ra nền cộng hoà Ý.

(2) Luận về chính thể quân chủ: tác phẩm của nhà thơ người Ý Alighêri Đăngtơ (1265 – 1321), chủ trương thủ tiêu tình trạng phong kiến phân quyền của nước Ý, bằng cách lập một nền quân chủ thống nhất, và công kích Giáo hoàng La Mã định can thiệp vào chính quyền trong xã hội. Trong thế kỉ XIX, sách này bị Giáo hoàng cấm.

(3) Nhà thờ Đức bà Catarina (tiếng Pháp: Sainte Catherine) Nhà thờ bà thánh Catorin ở Pidơ.

(4) Calabơri: Vùng núi trong vương quốc Nêapôn, miền nam nước Ý.

(5) Phơlơrăngxơ: thủ đô của công quốc Tôxcan, thành phố đẹp nổi tiếng nước Ý.

(6) Hồi ấy Mátdini xuất bản tờ báo “Nước Ý trẻ” tại Mácxây (Pháp). Báo này và những tài liệu chính trị do tổ chức bí mật xuất bản ngầm đưa từ Mácxây về Livoócno.

(7) Tức là tờ “Nước Ý trẻ”

4. Chương 04

Chương 4

Lòng lâng lâng nhẹ nhàng như đôi cánh chim, Ácơ trở về nhà. Ácơ cảm thấy tràn ngập một niềm vui trong sáng không gợn một chút mây lo buồn. Tại hội nghị, người ta đã có ý nói tới chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Và Giêma giờ đây đã là đồng chí của Ácơ, và Ácơ đã yêu Giêma. Hai người sẽ cùng nhau công tác và có lẽ sẽ cùng nhau hi sinh trong cuộc đấu tranh cho nền cộng hoà đang tiến tới nền cộng hoà, mùa nở hoa của hi vọng đã đến kia rồi! Đức cha sẽ thấy và sẽ tin.

Nhưng sáng hôm sau, khi Ácơ bừng tỉnh dậy, lòng anh đã tỉnh táo hơn. Anh chợt nhớ rằng Giêma sắp đi Livoócno còn đức cha sẽ đi La Mã.

Giêng, hai, ba... còn ba tháng dài nữa mới tới lễ Phục sinh! Giêma trở về với gia đình, lỡ ra lại rơi vào ảnh hưởng của đạo Tin lành thì sao? (trong ngữ vựng của Ácơ, “tín đồ Tin lành” và “Philistanh” (1) chỉ là một nghĩa)... Không, khác hẳn thế, Giêma sẽ không đua đòi thói mơn trớn, làm đắm để hồng quyền rũ các tay du lịch và những chủ tàu hơi trắn, như những tiểu thư Anh khác ở Livoócno. Nhưng Giêma chắc sẽ rất khổ tâm. Trẻ trẻ như vậy, lại không có bạn bè, Giêma hẳn sẽ cảm thấy rất cô đơn giữa những con người gỗ đá ấy... Ô, giá mẹ mà còn sống nhỉ!

Đến chiều, Ácơ vào trường dòng thấy Môngtaneli đang nói chuyện với cha giám đốc mới. Về mặt Môngtaneli vừa mệt mỏi vừa cau có. Thấy Ácơ, Môngtaneli không tươi vui lên như mọi khi mà sa sầm nét mặt.

Khi giới thiệu Ácơ với cha giám đốc mới, Môngtaneli nói bằng một giọng khô khan:

- Đây là cậu sinh viên tôi vừa nói với cha. Cha cứ cho cậu ấy dùng sách của thư viện như trước thì tôi rất đội ơn.

Cha Cácđi là một giáo sĩ có tuổi, vẻ mặt phúc hậu. Cha nói chuyện ngay với Áctơ về trường học. Giọng nói tự nhiên thân mật của cha chứng tỏ cha rất hiểu sinh hoạt của sinh viên. Câu chuyện chuyển rất mau lẹ tới một vấn đề nóng hổi trước mắt bấy giờ là những chế độ quá nghiêm ngặt của nhà trường đại học.

Điều làm Áctơ hết sức vui mừng là cha giám đốc mới phê bình kịch liệt ban giám đốc nhà trường đã hạn chế sinh viên những điều hết sức vô lí khiến cho sinh viên công phẫn.

Cha nói:

- Về việc hướng dẫn thanh niên, tôi có nhiều kinh nghiệm. Nguyên tắc của tôi là bất cứ việc gì không có lí do xác đáng thì nhất định không nên cấm. Nếu đối xử tốt với thanh niên, tôn trọng nhân cách của họ, thì số thanh niên làm cho bề trên phải phiền lòng cũng rất ít thôi. Con giun xéo lắm cũng quằn nữa là.

Áctơ tròn xoe mắt. Anh không ngờ cha giám đốc mới lại bênh vực quyền lợi của sinh viên đến thế. Môngtaneli không tham gia câu chuyện, hình như ông không quan tâm gì đến vấn đề ấy. Trong ông phờ phạc chán ngán đến nỗi cha Cácđi phải đột nhiên nói:

- Thưa đức cha, chắc tôi làm đức cha mệt lắm nhỉ. Đức cha thứ lỗi cho, tính tôi hay nói nhiều, tôi quá chú tâm vào vấn đề này thành thử không để ý đến việc người khác có thể thấy chán.

- Trái lại, vấn đề ấy tôi rất quan tâm.

Môngtaneli chẳng bao giờ tỏ vẻ khách sáo cả, nên giọng nói của ông làm Áctơ khó chịu.

Khi cha Cácđi đi khỏi, Môngtaneli quay về phía Áctơ, nhìn anh với vẻ lo lắng đăm chiêu suốt buổi chiều hôm nay. Ông chậm rãi nói:

- Áctơ, con thân yêu, cha có việc cần nói với con.

Áctơ lo ngại nhìn bộ mặt đờ đẫn của Môngtaneli, óc vụt nghĩ: “Chắc lại có tin chẳng lành đây”.

Im lặng hồi lâu.

Môngtaneli bỗng hỏi:

- Con có thích cha giám đốc mới không?

Câu hỏi đột nhiên đến nỗi Áctơ không biết trả lời ra sao cả.

- Con... con rất thích... Con nghĩ... ít nhất là... à không con cũng chưa biết chắc là con có thích cha ấy không. Nhưng mới gặp lần đầu thì cũng khó nói.

Ngồi gõ tay vào ghế, một cử chỉ rất quen thuộc mỗi khi có điều gì phải lo nghĩ, Môngtaneli nói tiếp:

- Còn về việc cha đi, nếu con không đồng ý... Ồ... Áctơ nếu con muốn, thì cha sẽ viết thư về La Mã và nói rằng không thể đi được.

- Thưa cha! Nhưng Vaticăng...

- Vaticăng sẽ tìm người khác. Cha sẽ viết thư xin lỗi.

- Nhưng sao lại thế? Con không hiểu được.

Môngtaneli đưa tay lên vuốt trán.

- Cha lo cho con lắm. Cha không thể không nghĩ rằng... Vả lại cũng chẳng cần thiết phải đi nữa...

- Thế còn chức giám mục thì sao?

- Ồ, Áctơ! Còn sung sướng nỗi gì nếu cha được thăng chức giám mục mà lại mất mát...

Môngtaneli bỗng ngừng bật, Áctơ thấy bối rối vô cùng. Chưa bao giờ Áctơ thấy cha như vậy cả.

Anh luống cuống nói:

- Con chẳng hiểu thế nào cả... Cha, cha nói rõ đi, cha cho con biết cha lo lắng điều gì?
- Có gì đâu. Cha bị một mối lo khủng khiếp ám ảnh. Con cho cha hay, con có gặp một mối nguy hiểm đặc biệt nào không?

Ácơ nhớ tới những lời xì xào bàn tán về chuẩn bị khởi nghĩa và nghĩ thầm: “Chắc cha nghe thấy rồi đây?”

Nhưng biết rằng không thể lộ bí mật, Ácơ chỉ trả lời bằng một câu hỏi:

- Có gì đặc biệt được thưa cha?
- Đừng hỏi, hãy trả lời đi – Vì xúc động Môngtaneli nói gần như gay gắt. – Có gì đe dọa con không? Cha không muốn biết những bí mật của con đâu. Con chỉ trả lời cho cha điều ấy thôi.
- Thưa cha, tất cả chúng ta đều ở trong tay Chúa cả. Điều gì cũng có thể xảy ra. Nhưng con thấy rằng không có lí gì con lại không thể bình yên vô sự cho đến khi cha trở về.
- Cho tới khi cha trở về... hãy nghe đây, carino. Cha để cho con quyết định lấy. Cha không cần con giải thích nhiều. Chỉ cần con nói: “Cha hãy ở lại” là cha sẽ từ chối không đi nữa. Điều đó chẳng có hại cho ai và con, cha tin rằng có cha ở đây thì con sẽ bằng an.

Tâm trạng kì quặc của Môngtaneli hôm nay làm Ácơ nhìn ông với một vẻ hết sức lo âu.

- Cha, cha ốm mất rồi. Cha phải đi La Mã mà tình dường cho khỏi bệnh mất ngủ và nhức đầu đi thôi...
- Được lắm. – Môngtaneli cắt ngang câu chuyện hình như đã chán ngấy rồi. – Sáng mai cha sẽ đi chuyến xe ngựa chở khách đầu tiên.

Ácơ ngơ ngác nhìn Môngtaneli:

- Hình như cha còn điều gì muốn nói với con?
- Không, không, không có gì nữa... Không có gì quan trọng nữa cả.

Trong đôi mắt sững sờ của Môngtaneli là một vẻ lo âu, gần như hoảng sợ.*

* *Vài ngày sau khi Môngtaneli ra đi, Ácơ đến thư viện trường dòng để mượn sách, gặp cha Cácđi ở cầu thang. Cha giám đốc kêu:

- A, cậu Bóctơn. Tôi đang cần cậu đây. Mời cậu lên phòng tôi. Tôi có việc khó khăn đang định nhờ cậu giúp.

Ông mở cửa phòng làm việc, và Ácơ bước theo ông ta với một cảm giác khó chịu ngấm ngấm. Nhìn căn phòng làm việc thân yêu, nơi thánh thất của cha Môngtaneli nay bị người khác chiếm mất, Ácơ cảm thấy chua xót trong lòng.

Cha giám đốc nói:

- Tôi là một con một sách đấy. Tôi đến đây, việc đầu tiên là xem thư viện. Đó là một việc hứng thú, nhưng tôi chẳng hiểu bản kê sách sắp xếp theo hệ thống nào cả.
- Bản thư mục chưa được đầy đủ, phần lớn các sách quý đều mới đưa đến.
- Cậu có thể để độ nửa giờ giảng giúp tôi hệ thống thư mục không?

Hai người bước vào thư viện, và Ácơ tỉ mỉ nói rõ, mọi điều cần thiết. Khi Ácơ cảm mũ định đi ra thì cha giám đốc ngăn lại với một nụ cười:

- Không, không. Tôi không thể cho cậu vội về như thế đâu. Hôm nay thứ bảy, để đến sáng thứ hai học cũng được. Cậu ở lại đây, ăn cơm với tôi, đằng nào cũng muộn rồi còn gì. Bây giờ tôi chỉ có một mình thôi, thêm cậu tôi vui lắm.

Thái độ xởi lởi và đon đả của cha làm cho Ácơ thấy dễ chịu ngay từ phút đầu. Sau mấy câu chuyện phiếm, cha giám đốc hỏi Ácơ biết Môngtaneli từ lâu chưa.

- Gần bảy năm. Năm đức cha ở Trung Quốc về, con mới mười hai tuổi.

- À phải. Bên ấy cha nổi tiếng là một nhà truyền đạo xuất sắc. Và từ đó trở đi cha hướng dẫn cho cậu học ư?

- Một năm sau đức cha mới dạy con học, vào khoảng con bắt đầu nhận cha là cha linh hồn. Khi con vào đại học Xapiênda thì cha tiếp tục bảo con học những môn không có trong chương trình đại học. Cha đối xử với con tốt lắm! Tốt không thể tưởng tượng được!

- Tôi sẵn lòng tin lắm. Con người ấy ai mà chẳng mến phục, thật là một tâm hồn đẹp đẽ cao quý hết sức. Nhiều lần tôi có dịp gặp các nhà truyền giáo đã từng làm việc với đức cha tại Trung Quốc. Họ cũng tìm đủ lời để khen ngợi nghị lực, tinh thần dũng cảm trong những giờ phút khó khăn và lòng thành không gì lay chuyển nổi của đức cha. Cậu nên cảm ơn số mệnh đã cho cậu một người như thế để dìu dắt cậu trong thời niên thiếu. Nghe đức cha nói hình như cậu mồ côi từ sớm.

- Thưa vâng, cha con mất từ khi con còn bé, mẹ con qua đời cách đây một năm.

- Cậu có anh chị em gì không?

- Không, chỉ có hai anh cùng cha khác mẹ thôi... Nhưng khi con còn phải ẵm các anh ấy đã lập nghiệp cả rồi.

- Chắc rằng vì cậu mồ côi từ nhỏ nên cậu mới càng thêm quý mến lòng tốt của đức cha Môngtaneli như vậy. Thế khi đức cha Môngtaneli đi vắng thì cậu có cha nào giải tội không?

- Nếu các cha xứ Đức bà Catarina không có nhiều người đến xưng tội quá thì con định xin một cha giải tội cho.

- Thế cậu có muốn tôi giải tội cho không?

Ácơ trở mặt ngạc nhiên:

- Thưa cha kính mến, tất nhiên, con... con rất sung sướng, nhưng chỉ sợ...

- Chỉ sợ cha giám đốc trường dòng thường không giải tội cho người ngoài đời phải không? Đúng thế, nhưng tôi biết là Môngtaneli rất chăm sóc cậu và nếu tôi không lầm, cha rất lo lắng cho sự bằng an của cậu thì phải. Nếu tôi phải xa học trò yêu của tôi thì tôi cũng lo lắng như vậy. Nếu đức cha Môngtaneli biết rằng có đồng nghiệp chăm sóc cho phần hồn của cậu thì chắc cha vui lòng lắm. Hơn nữa, con của cha, cha nói thật với con là cha ưa con lắm. Điều gì giúp được con thì cha vui lòng giúp.

- Nếu vậy thì tất nhiên con rất đội ơn cha.

- Thế đến tháng sau cha sẽ đợi con tới xưng tội nhé...? Tốt lắm! Ngoài ra chiều nào rảnh rang con cứ lại đây với cha, con của cha ạ!*

* *Trước lễ phục sinh không lâu, có tin chính thức Môngtaneli bổ nhiệm làm giám mục và đi cai quản địa phận Brixighêla, một khu nhỏ vùng núi Apênanh Êtơrút (2). Đọc những lời lẽ bình tĩnh và phấn khởi trong thư ông gửi cho Ácơ từ La Mã cũng thấy nổi u buồn của ông đã qua rồi. Môngtaneli viết: “Mỗi kì nghỉ hè con phải đến thăm cha và cha hứa sẽ luôn đến thành Pidơ. Thế nào cha cũng phải gặp con, dù không được gặp nhiều như cha mong muốn cũng được.”

Bác sĩ Uoren mời Ácơ đến ăn mừng lễ Phục sinh ở nhà ông chứ không phải ở toà lâu đài cổ lỗ, âm u và đầy chuột mà Giuli hiện nay đã độc chiếm. Trong thư có kèm theo một mẫu giấy con với nét chữ viết vội, nguệch ngoạc như trẻ con của Giêma. Giêma khẩn khoản rằng nếu có điều kiện thì Ácơ đến chơi vì “Giêma có chuyện cần nói với Ácơ”.

Tin đồn đại trong đám sinh viên càng làm cho Ácơ phấn khởi. Mọi người đều chờ đợi những biến cố lớn sau lễ Phục sinh.

Tất cả những điều đó đem đến cho Ácơ một tâm trạng hân hoan chờ đợi, và Ácơ tưởng chừng như tất cả những điều vô lí hết sức kì lạ mà sinh viên thì thảo với nhau đều rất tự nhiên và sắp trở thành hiện thực đến nơi trong vòng hai tháng tới.

Ácơ định đến thứ năm trong tuần Thánh (3) sẽ về nhà nghỉ ngơi mấy ngày đầu để nổi vui gặp gỡ Giêma khỏi ảnh hưởng tới tâm niệm nghiêm trang mà giáo hội khuyến răn bốn đạo phải giữ trong những ngày lễ

ấy. Tối thứ tư, Ácơ viết cho Giêma báo tin sẽ tới vào ngày thứ hai, sau ngày lễ Phục sinh rồi Ácơ đi ngủ, lòng rất thư thái.

Ácơ quỳ trước Thánh giá. Cha Cácđi hứa sáng mai sẽ giải tội cho nên lúc này Ácơ phải đem hết lòng thành cầu nguyện rất lâu để dọn mình ăn năn lần cuối cùng trước lễ Phục sinh. Quỳ gối, chắp tay, Ácơ cúi đầu ôn lại từng ngày trong tháng qua, nhớ lại từng tội lỗi nhỏ nhặt đã làm vẩn đục tâm hồn trong trắng của mình như sốt ruột, cãi vả, không chăm trí. Ngoài những điều ấy, Ácơ chẳng tìm thêm được gì cả: trong những ngày hạnh phúc như thế làm gì có nhiều tội lỗi được? Ácơ làm dấu thánh giá đứng dậy và bắt đầu cởi quần áo.

Khi cởi áo sơ mi một mảnh giấy từ trong áo rơi ra. Đó là thư của Giêma mà Ácơ ấp ủ trong ngực suốt tuần lễ nay. Ácơ nhặt lên, mở ra, hôn những dòng chữ nguệch ngoạc yêu quý rồi gấp lại, và bỗng đứng lấy làm hổ thẹn vì cử chỉ buồn cười của mình. Giở nhìn mặt sau, Ácơ bỗng thấy bức thư có thêm mấy dòng tái bút, mà anh chưa hề đọc tới: “Ácơ, thế nào cũng đến nhé, càng sớm càng hay; Giêma sẽ giới thiệu Ácơ với Bôla. Bôla ở đây, ngày nào hai đứa chúng tôi cũng làm việc với nhau”.

Một làn máu nóng trào lên mặt khi Ácơ đọc những dòng chữ đó.

Lại vẫn Bôla: Y còn đến Livoócno làm gì nữa? Mà tại sao Giêma lại nghĩ ra chuyện cùng làm việc với y? Y lại đem những sách báo riêng ra để mê hoặc Giêma chăng? Ngay trong buổi họp hồi đầu tháng giêng đã thấy ngay được là Bôla yêu Giêma. Chắc vì thế nên lúc ấy y mới nói hăng đến thế! Và bây giờ y lại tìm cách ở cạnh Giêma, hàng ngày ở cạnh Giêma...

Ácơ gạt mạnh bức thư ra một bên rồi lại quỳ trước mặt thánh giá.

Và đó lại là một linh hồn sẵn sàng ước ao được giải tội, sẵn sàng chịu lễ trong ngày Phục sinh, sẵn sàng sống bằng an với Chúa, với mình và với toàn thể giới! Thế nghĩa là linh hồn ấy vẫn có thể ghen tuông nghi ngờ một cách thấp hèn, vẫn có thể kèn cựa và tức giận nhỏ nhen với cả đồng chí của mình nữa! Ácơ tự trách mình một cách cay đắng và đưa hai bàn tay bưng lấy mặt. Vừa cách đây năm phút mơ tưởng tới sự tuần tiết vì đạo mà bây giờ anh lại phạm tội với những ý nghĩ xấu xa, thấp hèn như vậy!

Sáng thứ năm, khi bước chân tới nhà nguyện của trường dòng thì Ácơ thấy cha Cácđi đang ở đó một mình. Đọc xong kinh ăn năn tội, Ácơ kể ngay tội lỗi mình mới phạm tới qua.

- Lạy cha, con là kẻ có tội, con có tội ghen tuông, tức giận và có những ý nghĩ không xứng đáng đối với một người không làm gì sai với con cả.

Thừa hiểu mình đang giải tội cho ai, cha Cácđi dịu dàng nói:

- Nay con, con chưa cáo mình cùng cha hết mọi sự.

- Lạy cha! Con đã có những ý nghĩ không Cơ đốc đối với một người mà đáng lẽ con phải đặc biệt yêu mến và kính trọng.

- Một người mà con có quan hệ thân thiết như ruột thịt ư?

- Hơn cả ruột thịt nữa.

- Hồi con, vậy thì sự gắn bó của con với người ấy?

- Tình đồng chí.

- Tình đồng chí ư? Đồng chí về việc gì?

- Tình đồng chí trong sự nghiệp vĩ đại và thiêng liêng.

Một thoáng im lặng.

- Và con tức giận... đồng chí đó, con ghen tị vì người đó làm việc có nhiều thành tích hơn con ư?

- Vâng... một phần như vậy. Con thêm muốn kinh nghiệm và tài năng của người ấy... Và rồi... con nghĩ... con sợ rằng người ấy cướp mất trái tim một thiếu nữ... mà con yêu.

- Thế người yêu của con có phải là con cái Hội Thánh chúa không?

- Không, cô ta là tín đồ Tin lành.

- Kể khác đạo ư?

Ácơ nắm chặt hai tay, lúng túng đến cực độ.

Anh nhắc lại:

- Vâng, khác đạo. Chúng con cùng lớn lên với nhau. Mẹ chúng con là bạn của nhau và con... con ghen ghét người ấy vì con thấy rằng người ấy cũng yêu cô ta và vì... vì...

Sau giây lát yên lặng cha Cácđi bắt đầu nói, từ tốn và trang nghiêm:

- Hỡi con, con chưa xưng hết mọi điều. Trong linh hồn con còn một sự gì nặng nề làm vậy?

- Thưa cha, con...

Ácơ lúng túng rồi lại nín bặt. Người giải tội im lặng chờ.

- Con ghen ghét người ấy là vì đoàn thể “Nước Ý trẻ” của chúng con...

- Vậy ư?

- ...đã giao cho người ấy một việc mà con muốn đoàn thể giao cho con... Con tự mình đủ sức làm việc đó hơn.

- Việc đó là việc gì?

- Nhân sách báo, sách báo chính trị, ở trên tàu xuống, rồi... tìm chỗ cất giấu trong thành phố.

- Việc ấy, đảng đã giao cho kẻ tình địch của con ư?

- Vâng, giao cho Bôla... và con ghen tị với anh ta.

- Vậy về phía anh ấy có làm gì để con khó chịu không? Con có trách anh ấy coi thường nhiệm vụ đã giao phó cho không?

- Không, thưa cha. Bôla hoạt động rất dũng cảm và hi sinh. Anh là một người yêu nước chân chính, và lẽ ra con phải yêu mến kính trọng.

Cha Cácđi đắn đo suy nghĩ.

- Hỡi con, nếu ánh sáng mới đã chiếu rọi vào tâm hồn con, nếu trong tâm hồn con đã nảy nở một khát vọng làm việc vì hạnh phúc của đồng bào, nếu con có ước mong giảm nhẹ gánh nặng cho những người cùng khổ bị áp bức thì đó là một của quý Đức Chúa Lời đã ban cho con mà con phải suy nghĩ mà sử dụng cho nên. Mọi sự tốt lành đều bởi Chúa ban ra, việc sinh ra con trong một cuộc đời mới cũng là nhờ ơn Chúa, nếu con đã chọn con đường hi sinh, đã tìm được lối đi tới hoà bình, nếu theo các đồng chí thân yêu để giải phóng cho những kẻ đang than khóc và đau thương âm thầm, thì con hãy cố gắng để linh hồn con thoát khỏi tham muốn và dục vọng, để lòng con là một bàn thờ thánh mà ngọn lửa thiêng liêng sẽ đời đời không tắt. Con hãy nhớ rằng đó là một sự nghiệp cao cả và thiêng liêng, và trái tim nào đã thấm nhuần sự nghiệp ấy thì phải tẩy sạch mọi tính toán ích kỉ. Số mệnh đó giống với số mệnh các đấng giảng đạo. Họ không thể phụ thuộc vào tình yêu đối với một người đàn bà hoặc những dục vọng nhất thời. Số mệnh đó là: vì Thượng đế và vì nhân dân, là: trung thành suốt đời.

- Ô! – Ácơ xiết chặt hai tay sững sốt.

Nghe khẩu hiệu quen thuộc, Ácơ suýt phát khóc.

- Thưa cha, cha đã ban cho chúng con sự chuẩn y của Nhà thờ! Đức chúa Giêsu là ở phía chúng ta...

Cha Cácđi trịnh trọng đáp:

- Hỡi con, Đức chúa Giêsu đã đuổi lũ gian thương ra khỏi Đền thánh vì Đền thánh là nơi cầu nguyện, mà bọn chúng đã biến thành hang kẻ cướp!

Sau một hồi lâu im lặng, Ácơ run run nói khẽ:

- Và khi đuổi được bọn chúng đi rồi thì nước Ý sẽ là đền thờ của Chúa...

Ácơ im lặng. Một giọng trả lời êm ru vọng lại:

- Đức Chúa Lời đã phán truyền rằng: “Mặt đất này và của cải bởi đất mà ra đều thuộc về Ta cả”.

Chú thích:

(1) Philistanh: tên Do Thái cũ. Theo thiên kiến trước đây thì họ là hạng người “phàm phu tục tử”, trực lợi, nhỏ nhen, thiếu văn hoá.

(2) Apênanh Êtơrút: dãy núi phía đông thành phố Pholơrăngxơ.

(3) Tuần thánh: tuần lễ kỉ niệm chúa Giêsu chịu nạn, ngày thứ sáu tuần đó bị đóng đinh trên cây thánh giá.

5. Chương 05

Chương 5

Chiều hôm ấy Ácơ cảm thấy muốn đi chơi một chuyến xa. Anh giao đồ đạc ột người bạn học, rồi đi bộ về Livoócô.

Trời ảm thấp đầy mây, nhưng không lạnh. Ácơ cảm thấy mình đang đi trên một vùng đồng bằng tươi đẹp hơn bao giờ hết. Cỏ ướt mịn dưới chân; và nhìn những bông hoa dại mùa xuân mím cười then thò mà duyên dáng ở bên đường, Ácơ thấy vô cùng khoan khoái. Một con chim đang làm tổ trong bụi gai xiêm vàng nơi ven rừng nhỏ hẹp. Thấy bóng Ácơ đi qua, chim hót hoảng kêu, bay vụt lên không trung, vỗ đôi cánh nhỏ màu nâu sẫm.

Ácơ cảm trí suy nghĩ những ý nghĩ đạo đức, đúng với ý nghĩa bước sang ngày thứ sáu chịu nạn (1). Nhưng hình ảnh Môngtaneli và Giêma luôn hiện ra, cho nên cuối cùng Ácơ đành phải bỏ ý nghĩ ép mình làm như thế. Tính chất kì diệu và quang vinh của cuộc khởi nghĩa sắp tới, ý nghĩa về vai trò gắn cho hai thần tượng của mình trong cuộc khởi nghĩa ập đến rất nhanh. Trong trí tưởng tượng của Ácơ, đức cha sẽ là lãnh tụ, là thánh tông đồ, là đáng tiên tri mà mọi thế lực đen tối phải chạy trốn trước sự giận dữ thiêng liêng của người. Dưới chân Người, những vệ sĩ trẻ tuổi của tự do sẽ phải học lại niềm tin và những chân lí cũ trong ý nghĩa mới mà từ trước đến nay chưa ai khám phá ra.

Còn Giêma? Ồ, Giêma sẽ chiến đấu trên chiến lũy. Giêma sinh ra để trở thành nữ anh hùng. Đó là một đồng chí tốt hoàn toàn. Đó sẽ là một thánh nữ trong sáng và dũng cảm mà biết bao thi sĩ hằng mơ ước. Giêma sẽ đứng bên anh, vai kề vai cùng anh chia sẻ niềm vui dưới đôi cánh của bão táp sinh tử. Và họ sẽ cùng nhau hi sinh, hi sinh trong giờ phút thắng lợi vì họ không nghi ngờ gì rằng thắng lợi nhất định sẽ tới. Ácơ sẽ không thổ lộ cho Giêma biết tình yêu của mình, sẽ không ngỏ một lời nào, để khỏi phá cõi lòng yên tĩnh và tình cảm đồng chí êm đẹp của Giêma. Đối với Ácơ, Giêma là một vật linh thiêng, một cửa lễ thanh khiết hiển dâng lên bàn thờ để sẵn sàng chịu hoả thiêu vì tự do của nhân dân. Vậy mà Ácơ lại dám len vào nơi đất Thánh trong trắng của một tâm hồn chưa biết tình yêu nào khác ngoài tình yêu Thượng đế và nước Ý hay sao?

Thượng đế và nước Ý... Nhưng anh đã thốt nhiên rơi xuống từ chín tầng mây khi anh bước vào ngôi nhà đồ sộ và âm thầm ở “phố Cung điện”. Ngay ở cầu thang anh đã chạm trán với Ghípbon, người quản gia của Giuli. Y vẫn ăn mặc hết sức sạch sẽ, thái độ vẫn bình thản, và vẫn khinh khỉnh một cách lễ phép như mọi lần.

- Chào bác Ghípbon, các anh tôi có nhà không?

- Thưa cậu có ông Tômátơ ở nhà và bà Bótơn nữa. Hai vị đang ngồi trong phòng khách.

Ácơ bước vào phòng với một cảm giác nặng nề và khó thở. Sao căn nhà ảm đạm thế! Nó chẳng dính dấp gì với cuộc sống sôi nổi như một dòng sông chảy xiết bên ngoài. Trong phòng không hề thay đổi mấy may: vẫn những con người ấy, vẫn những bức ảnh gia đình ấy, vẫn những đồ đạc nặng trĩu và những bộ ấm chén khó coi ấy, vẫn một vẻ khoe của kệch cỡm ấy, vẫn một trạng thái không sức sống nằm trong tất cả mọi vật... Ngay đến những bông hoa tươi cắm trong lọ đồng chạm bằng kim khí và phủ một lớp sơn cũng y như hoa giả. Có lẽ trong những ngày xuân ảm áp, nhựa non cũng chẳng bao giờ trào lên hoa cả.

Giuli ngồi trong phòng ấy, nơi trung tâm cuộc sống của mình, đương đợi khách đến ăn cơm. Bộ quần áo dự lễ, nụ cười trơ trẽn, những búp tóc hung, một con chó nhỏ nằm gọn trên đùi – đúng là tranh vẽ trong tờ báo quảng cáo một ăn mặc.

- Chào chú Ácơ!

Giuli cất giọng khô khan, thò vọi mấy ngón tay cho Ácơ bắt rồi rút ngay lại để vuốt ve bộ lông mượt của con chó cho thích thú hơn.

- Chắc chú vẫn khỏe và học được đầy chứ!

Ácơ lăm rằm mấy câu qua quýt vừa thoáng nghĩ ra rồi im lặng một cách gượng gạo. Gã Giêmxơ đã tới với bộ cánh sang trọng và với một viên đại lí hàng tàu đã có tuổi nhưng chải chuốt đi cạnh. Nhưng sự có mặt của họ cũng chẳng làm cho không khí được khá hơn. Mãi đến khi Ghípơn lên báo cơm chiều đã sửa soạn xong, Ácơ mới đứng dậy khe khẽ thở dài khoan khoái.

- Chị Giuli, hôm nay em không ăn cơm chiều. Xin chị thứ lỗi cho em về phòng đây.

Tômátơ nói:

- Chú giữ chay quá mức rồi đấy. Tôi dám chắc rằng như vậy chính chú lại tự làm ốm mình đấy thôi.

- Ồ, không đâu! Xin chào anh chị.

Gặp người đầy tớ gái ở hành lang, Ácơ dặn sáu giờ sáng mai đánh thức họ.

- Mai cậu chủ (2) đi lễ nhà thờ ư?

- Phải. Thôi, chào chị Têrêda.

Ácơ bước vào buồng của mình. Buồng này trước kia là của mẹ Ácơ. Cửa tò vò đối diện với cửa sổ dùng làm nơi cầu kinh khi bà đang ốm liên miên. Một cây thánh giá đặt trên chiếc bệ đen ở giữa bàn thờ. Trước cây thánh giá treo một cây đèn La Mã nhỏ (3). Chính mẹ Ácơ đã qua đời trong buồng này. Một bức chân dung của bà treo trên tường ở một bên giường. Trên bàn, một di vật khác của bà là chiếc bát sứ, trong cắm đầy hoa lan tím, một thứ hoa bà rất ưa thích. Bà Golêdixơ mất đã tròn một năm nhưng những người Ý làm trong nhà vẫn chưa quên bà.

Ácơ lấy trong bọc hành lí ra một bức tranh đóng khung bọc cẩn thận. Đó là bức chân dung truyền thần của Môngtaneli gửi từ La Mã về cách đây vài hôm. Ácơ vừa định gỡ vật quý ấy ra thì thấy một người hầu nhỏ của Giuli bưng vào một chiếc khay. Trên khay, bà ở nấu bếp già người Ý, người đã phục vụ bà Golêdixơ mãi cho đến ngày bà chủ mới khắc nghiệt xuất hiện trong nhà này, đã dọn đầy những thức ăn ngon mà theo bà cậu chủ quý mến có thể ăn, không phạm giới răn của Hội Thánh. Ácơ từ chối hết thảy, chỉ nhón một chiếc bánh nhỏ. Cậu hầu nhỏ là cháu Ghípơn, mới ở Anh sang. Cậu cười một cách láu lỉnh, bưng khay ra khỏi phòng. Cậu đã gia nhập phe Tin lành dưới bếp.

Ácơ bước vào cửa tò vò, quỳ trước thánh giá, cố sức định thần để cầu kinh và suy nghĩ về Chúa. Nhưng qua một hồi rất lâu, Ácơ vẫn chưa định thần được. Đúng như Tômatơ nói, Ácơ thực quá khắc khổ. Những nỗi kham khổ mà anh tự gây ình đã có tác dụng như rượu mạnh. Ácơ hơi rùng mình, tự thấy cây thánh giá như chơi vơi trong sương mù. Nguyên kinh một hồi lâu anh mới cảm trí được để ăn năn tội. Cuối cùng, sự mệt mỏi cực độ của cơ thể đã áp đảo sự căng thẳng của thần kinh. Ácơ thiu thiu ngủ, tâm hồn yên tĩnh, thoát khỏi được những ý nghĩ xao huyền và nặng nề.

Ácơ đương ngủ say thì có tiếng đập cửa phòng rất mạnh và gấp.

“Lại Têrêda chứ ai”, anh nghĩ như vậy và uể oải trở mình thì lại có tiếng đập cửa. Ácơ giật thót, bình tĩnh. Một giọng đàn ông gọi bằng tiếng Ý: “Cậu ơi! Cậu! Dậy ngay đi, trời ơi!”

Ácơ nhảy khỏi giường:

- Cái gì thế! Ai đấy?

- Tôi đây, Gian Batítstơ đây ạ. Lạy Đức mẹ đồng trinh phù hộ cho cậu, xin cậu dậy nhanh lên!

Ácơ vội vã mặc quần áo và mở khoá cửa. Anh còn đang ngơ ngác nhìn bộ mặt tái xanh tái xám của người xà ích thì đã nghe thấy tiếng bước chân và tiếng sắt loảng xoảng ngoài hành lang và tức khắc anh hiểu hết mọi việc xảy ra.

Ácơ bình tĩnh hỏi:

- Họ đến tìm tôi phải không?

- Họ đến tìm cậu đấy! Nhanh lên, cậu ơi! Cần cất giấu gì không? Tôi xin giúp cậu...

- Tôi chẳng có gì phải cất giấu cả, các anh tôi đã biết chưa?

Ở đầu hành lang, bộ quần áo lính sen đầm đầu tiên đã hiện ra.

- Ông nhà đã bị gọi dậy. Cả nhà đều dậy cả rồi. Khổ chưa, khổ biết chừng nào lại nhằm vào ngày thứ sáu tuần Thánh nữa chứ. Xin các Thánh phù hộ cho chúng con!

Gian Batítstơ oà lên khóc. Ácơ tiến lên mấy bước về phía những tên sen đầm đang gươm giáo loảng xoảng tiến vào phòng. Theo sau họ là đám người ở, quần áo xộc xệch, run lẩy bẩy. Lũ sen đầm vây lấy Ácơ. Đi cuối cùng đoàn người lạ lùng ấy là ông bà chủ nhà. Ông đi dép lê, mặc áo ngủ, bà quần chiếc áo choàng dài, đầu đầy giấy uốn tóc. “Thật y như bầy súc vật chạy đi tìm thuyền để lánh nạn đại hồng thủy thứ hai vậy (4); kìa, lại thêm một đôi vợ chồng thú vật ngộ nghĩnh đến nữa kia!” Ý nghĩ ấy thoáng hiện khi Ácơ thấy những bộ mặt ngây ngô đó. Nhưng hiểu rằng cười trong giờ phút nghiêm trọng này là không đúng lúc nên anh cố bấm bụng nhịn.

- “Ave, Maria, Regina, Coeli...” (5)

Ácơ thầm cầu nguyện và quay mặt đi để khỏi trông thấy và khỏi phì cười về những mảnh giấy uốn tóc đang phấp phồng trên đầu Giuli.

Bóctơn tiến lại gần viên sĩ quan sen đầm nói:

- Xin ông cho biết tại sao các ông lại dùng vũ lực xông vào nhà riêng như thế này? Tôi xin báo cho các ông biết trước là nếu các ông không giải thích được thoả đáng thì tôi buộc đi thưa ông đại sứ Anh.

Viên sĩ quan lạnh lùng nói:

- Tôi chắc lời giải thích của chúng tôi sẽ thoả mãn được cả ông và đại sứ Anh nữa.

Hắn đưa cho Giêmxơ giấy ra lệnh bắt chàng sinh viên khoa triết học tên là Ácơ Bóctơn.

- Nếu ông cần giải thích gì thêm thì tôi khuyên ông đến hỏi ông chánh sen đầm.

Giuli giật tờ giấy trong tay chồng, đọc lướt qua rồi xĩa xói vào mặt Ácơ với một vẻ thô bỉ của một mục quý phái lịch thiệp lúc nổi cơn tam bành.

- Mày làm nhơ nhục gia đình tao! – mục ta tru tréo – Bây giờ hàng phố kẻ chợ phỉ nhổ vào mặt chúng tao như thế nào? Lòng ngoan đạo của chúng mày dẫn mày tới đâu? Vào tù à? Không ngờ con mẹ đi đạo Thiên chúa lại đẻ ra cái giống con như mày...

Viên sĩ quan cắt ngang:

- Thưa bà, bà không được phép nói chuyện bằng tiếng nước ngoài với kẻ bị bắt.

Nhưng câu nói của viên sĩ quan bị át đi bởi những lời kết tội mà Giuli tuôn ra hàng tràng tiếng Anh.

- Tao đã biết trước mà! Ăn chay, đọc kinh, cầu nguyện, rất một thứ che đậy! Tao biết tổng từ lâu mà!

Có lần bác sĩ Uoren đã ví Giuli như một món xà lách đồ nhiều dấm. Ácơ thấy lợm giọng vì giọng nói the thé của Giuli và chợt nhớ đến lời so sánh ấy.

Ácơ nói:

- Chị không cần phải nói thế. Chị không việc gì mà sợ lời thôi. Ai cũng biết anh chị chẳng dính dáng gì đến việc này đâu...

Quay về những tên sen đầm anh nói:

- Chắc các ông muốn khám đồ đạc của tôi? Tôi chẳng có gì giấu giếm cả.

Trong khi lính sen đầm khám phòng, lục ngăn kéo, đọc thư, xem sổ ghi bài ở trường đại học, thì Ácơ ngồi ở mép giường. Anh hơi xúc động nhưng không lo lắng gì.

Việc khám xét chẳng làm cho Ácơ lo ngại. Những thư từ nào có thể liên lụy đến người khác, Ácơ đều đã đốt cả. Giờ đây, ngoài mấy bài thơ chép tay nửa cách mạng, nửa thần bí và hai ba số “nước Ý trẻ”, lính sen đầm chẳng tìm thấy cái gì có thể thưởng công được cho việc lục soát của chúng cả.

Sau một hồi kéo nheo trước những lời khuyên của Tômátxơ, Giuli mới chịu đi ngủ. Về đài các khinh bỉ, Giuli lướt qua mặt Ácơ. Giêmxơ ngoan ngoãn theo sau.

Từ nãy đến giờ Tômátxơ vẫn đi đi lại lại trong phòng cố làm ra vẻ thản nhiên. Khi vợ chồng Giêmxơ ra rồi, Tômátxơ tiến lại chỗ viên sĩ quan xin phép nói chuyện với kẻ bị bắt. Viên sĩ quan gật đầu đồng ý. Tômátxơ tới chỗ Ácơ, khàn khàn nói:

- Chuyện xảy ra thật lời thôi quá! Tôi rất lấy làm phiền lòng.

Ácơ ngược nhìn Tômátxơ với đôi mắt trong như một buổi trưa hè tươi nắng. Anh nói:

- Lúc nào anh cũng tốt với em. Anh không có gì phải phiền lòng. Em chẳng sao đâu.

Tômátxơ giật mạnh ria mép và ra cái điều quyết định nói thẳng:

- Chú Ácơ, nghe tôi bảo! Việc này có dính dáng đến tiền nong không? Nếu có thì tôi...

- Sao lại có thể tiền nong được? Tất nhiên, không.

- Vậy thì chính trị phải không? Tôi chắc thế. Thôi thì biết làm thế nào bây giờ... Chú đừng thất vọng và cũng đừng chấp chị Giuli làm gì. Chắc chú cũng đã biết miệng lưỡi chị ấy rồi. Nếu cần tôi giúp tiền nong hoặc gì đó, thì chú cứ cho tôi biết.

Ácơ chìa tay cho Tômátxơ bắt, và Tômátxơ bước ra khỏi phòng. Y cố làm ra vẻ phớt đời nên bộ mặt y lại càng thêm thộn hơn lúc nào hết.

Trong khi đó, bọn sen đầm đã khám xét xong. Viên sĩ quan bảo Ácơ mặc áo khoác ngoài. Ácơ định bước ra khỏi phòng nhưng bỗng dừng lại và ngập ngừng ở ngưỡng cửa, anh thấy khổ tâm phải từ giã phòng cầu kính của mẹ trước mặt bọn sen đầm.

Anh nói:

- Các ông có thể ra phòng ngoài một chút không? Tôi không chạy trốn được, mà cũng chẳng có gì giấu giếm cả.

- Tiếc rằng chúng tôi không có quyền để kẻ bị bắt ở lại một mình.

- Thôi thế cũng được.

Ácơ bước vào cửa tò vò, quỳ gối, hôn chân thánh giá và khấn cầu:

- Lạy chúa hãy cho con có đủ sức để trung thành đến cùng.

Viên sĩ quan đứng cạnh bàn ngắm nhìn bức ảnh của Môngtaneli, rồi hất hàm hỏi:

- Người thân thuộc của anh đây à?

- Không, đó là cha linh hồn của tôi, đức giám mục mới tại Brixighêla.

Những người Ý làm trong nhà lo sợ và buồn rầu đứng đợi Ác-tơ ở thang gác. Cũng như mẹ, anh được mọi người trong nhà yêu mến. Giờ đây những người làm xúm lại quanh Ác-tơ, buồn thương hôn tay và áo Ác-tơ. Gian Batítstơ cũng đứng đó, nước mắt trào ra và rỏ cả xuống chòm râu bạc. Người nhà Bôctơn chẳng có ai ra tiễn cả. Sự lạnh nhạt đó càng làm nổi bật lòng trung thực và tình yêu thương của những người ở khiến Ác-tơ suýt phải khóc trong khi nắm lấy bàn tay đang giơ ra cho anh.

- Thôi chào bác Gian Batítstơ, nhờ bác hôn giùm các cháu nhé! Chị Tê-rê-da ở lại nhé! Hãy cầu nguyện cho tôi, và mong Chúa phù hộ ọi người! Thôi chào tất cả, tôi đi đây...

Ác-tơ chạy nhanh xuống cầu thang.

Một lát sau, chiếc xe ngựa chuyển bánh, trên bậc cửa chỉ còn lại một nhóm đàn ông thần thờ và đàn bà khóc thút thít đứng trông theo.

Chú thích:

- (1) Ngày thứ sáu chịu nạn: ngày thứ sáu trước ngày chủ nhật của lễ Phục sinh, ngày Giêsu bị đóng đinh trên cây thánh giá.
- (2) Nguyên văn tiếng Ý: signorio, tiếng đây tớ gọi con cái chủ nhà.
- (3) Cây đèn kiếu La Mã xưa, thường đặt trước ảnh thờ.
- (4) Một điều trích trong Kinh Thánh. Khi có đại hồng thủy trên khắp thế gian, súc vật do Nôê dẫn đầu lên chiếc thuyền đi lánh nạn.
- (5) Câu đầu trong một kinh đạo Thiên chúa bằng tiếng La tinh: Kính mừng nữ vương Maria trên trời.

6. Chương 06

Chương 6

Ác-tơ bị giải tới một pháo đài lớn thời trung cổ, ở ngay cạnh bến tàu. Đời sống trong tù thế mà cũng chẳng đến nỗi. Xà lim ảm thấp và đen tối, nhưng Ác-tơ đã từng lớn lên trong toà nhà ở phố Cung điện, nên ngọt ngào, hơi thối và chuột bọ đối với anh cũng chẳng lấy gì làm lạ. Trong tù cho ăn rất ít và kém nhưng chẳng bao lâu Giêmxơ đã xin phép được gửi mọi thứ cần dùng đến cho cậu em. Ác-tơ bị giam một mình trong xà lim. Tuy canh gác chẳng nghiêm ngặt lắm nhưng anh vẫn không hiểu rõ mình bị bắt vì cớ gì. Dù sao từ khi vào tù đến nay tâm hồn anh vẫn bình tĩnh. Trong tù không được đọc sách nên anh luôn luôn cầu kinh và suy nghĩ về đạo, kiên nhẫn chờ đợi mọi việc xảy ra.

Một hôm, lính gác mở cửa xà lim và nói:

- Mời ra!

Ác-tơ hỏi lại hai ba lần nhưng chỉ nghe một câu trả lời: “Không có quyền nói chuyện”. Anh đành chịu phép, đi theo người lính đi vào mảnh sân, những hành lang và thang gác ngoắt ngoéo và hơi hám. Cuối cùng anh bị dẫn vào một căn phòng lớn sáng sủa, trong đó có ba người mặc binh phục đang ngồi tán chuyện uể oải sau một chiếc bàn dài chất đầy giấy. Thấy Ác-tơ bước vào họ liền ra vẻ quan trọng. Người cao tuổi nhất trong bọn họ là một viên đại tá có tuổi nhưng rất bảnh bao, ria mép đã bạc. Y chỉ cho anh chiếc ghế phía bên kia bàn rồi bắt đầu thẩm vấn.

Ác-tơ chắc họ sẽ dọa dẫm, ría rói chửi mắng nên đã sẵn sàng kiên nhẫn đối phó cho xứng với phẩm chất của mình. Nhưng sự thật thì ngược lại, và anh cảm thấy dễ chịu. Viên đại tá tỏ ra rất đường bệ, lạnh lùng một cách quan liêu nhưng lại vô cùng lễ phép.

Đầu tiên là những câu hỏi thường lệ: tên gì, bao nhiêu tuổi, quốc tịch gì, địa vị xã hội ra sao: họ ghi đều đều từng câu trả lời một.

Ácơ đã bắt đầu thấy chán ghét và sốt ruột thì viên đại tá chợt hỏi:

- Nào, cậu Bớtơn, thế cậu biết gì về “Nước Ý trẻ”?
- Theo chỗ tôi biết thì đó là một đoàn thể chính trị, xuất bản báo tại Mácxây, phát hành báo ở Ý để cổ động nhân dân khởi nghĩa và đánh đuổi quân đội Áo ra khỏi biên giới.
- Cậu có đọc báo ấy chứ?
- Phải, tôi có quan tâm đến vấn đề đó.
- Vậy khi đọc báo cậu có nghĩ mình đã làm điều bất hợp pháp không?
- Tất nhiên có,
- Mấy tờ báo thấy trong phòng cậu lấy ở đâu ra?
- Tôi không thể nói với ông được.
- Cậu Bớtơn, đây không phải chỗ nói “tôi không thể”. Cậu phải trả lời mọi câu hỏi của tôi.
- Nếu chữ “tôi không thể” không vừa ý ông thì tôi nói là “tôi không muốn” vậy.
- Nếu cậu cứ nói kiểu đó với tôi thì cậu sẽ phải lấy làm hối tiếc.

Không thấy Ácơ trả lời, y tiếp:

- Tôi có thể nói thêm rằng, theo tài liệu trong tay chúng tôi thì quan hệ giữa cậu với đoàn thể đó gần hơn nữa chứ không chỉ đọc sách báo quốc cấm mà thôi đâu. Tốt hơn là cậu cứ thẳng thắn thú nhận cả đi. Đảng nào chúng tôi cũng sẽ biết sự thật và cậu sẽ thấy rằng dù chống chế và chối cãi để ẩn núp thì không có ích gì.
- Tôi chẳng muốn ẩn núp. Các ông muốn biết điều gì?
- Trước hết, cậu hãy nói cho tôi biết: cậu là người nước ngoài thì cậu đã làm cách nào mà dính dáng vào chuyện này?
- Tôi nghĩ nhiều về những vấn đề ấy và tôi đã đi đến những kết luận nhất định.
- Ai thuyết phục cậu vào đoàn thể này?
- Chẳng ai thuyết phục cả. Đó là do ý muốn của cá nhân tôi.
- Đừng giở trò loanh quanh với tôi – Viên đại tá xẵng giọng. Chắc y đã bắt đầu mất kiên nhẫn – Không có ai tham gia hội kia mà không có người giới thiệu. Anh nói với ai để xin vào tổ chức đó?

Im lặng.

- Anh có sẵn lòng trả lời không?
- Nếu ông hỏi kiểu đó thì tôi sẽ không trả lời.

Giọng Ácơ có vẻ bức bối. Một cơn giận kì lạ xâm chiếm Ácơ. Lúc ấy anh đã biết có nhiều vụ bắt bớ tại Livoónô và Pidơ, mặc dầu chưa hình dung được phạm vi của tai họa đã thực sự lên tới mức nào. Nhưng những tin đến tai Ácơ cũng đủ làm anh bồn chồn lo lắng cho số phận của Giêma và các bạn khác.

Thái độ lễ phép giả dối của viên sĩ quan, cách nói ngoắt ngoéo, lối hỏi thăm độc tể ngắt và những câu trả lời đánh trống lảng làm cho Ácơ nôn nao bức tức. Thêm vào đó, tiếng giày đinh lộp cộp của tên lính gác ngoài cửa lại càng làm cho anh thêm khó chịu.

Bỗng viên đại tá hỏi:

- Vậy lần cuối cùng anh gặp Giôvani Bôla vào lúc nào? Ngay trước khi anh rời Pidơ phải không?
- Tôi không quen ai có tên như vậy cả.

- Sao? Không quen Giôvani Bôla hả. Anh quen hẳn lắm chứ! Người thanh niên, cao lớn, râu cạo nhẵn, hẳn là bạn học của anh mà.

- Tôi quen làm sao với tất cả sinh viên được.

- Ô, nhưng nhất định là anh biết Bôla. Nhìn đây, chữ hẳn viết đây. Thấy không? Hẳn quen anh lắm.

Và viên đại tá hờ hững đưa cho Ácơ một tờ giấy trên đề 2 chữ “Biên bản”, dưới kí “Giôvani Bôla”. Ácơ đưa mắt lướt nhanh từ trên xuống dưới – và bắt gặp tên mình. Anh ngược mắt nhìn một cách ngạc nhiên.

- Ông bắt tôi phải đọc ư?

- Lẽ tất nhiên. Việc đó có dính líu đến anh.

Ácơ bắt đầu đọc, các viên sĩ quan thì im lặng theo dõi nét mặt của anh. Tài liệu đó là những lời khai trả lời một loạt câu hỏi. Rõ ràng, Bôla cũng đã bị bắt! Những lời đầu tiên rất thông thường. Tiếp đó là một lời khai ngắn về quan hệ giữa Bôla với đoàn thể, về việc phát hành sách báo cấm tại Livoócô và các cuộc họp sinh viên. Tiếp nữa, Ácơ đọc thấy: “Trong số những người theo chúng tôi có cả một thanh niên người Anh tên là Ácơ Bớtơn, con một chủ hãng tàu giàu có ở Livoócô”

Máu trào lên mặt Ácơ. Thế là Bôla đã cung khai anh! Chính gã Bôla đã nhận trách nhiệm khởi xướng trọng yếu ấy, chính cái tay đã tổ chức Giêma... và đã yêu Giêma ấy! Ácơ buông tờ giấy và đăm đăm nhìn xuống sàn nhà.

Viên đại tá lễ phép nói:

- Tôi mong tài liệu nhỏ ấy có thể làm sáng trí nhớ anh ra.

Ácơ lắc đầu. Anh lạnh lùng và cứng cỏi nhắc lại:

- Tôi không hề biết người này. Chắc đây chỉ là một sự nhầm lẫn.

- Lầm lẫn ư? Láo! Anh Bớtơn, anh nên hiểu rằng phong độ hiệp sĩ và tinh thần Đông Kisốt (1) là rất tốt theo nghĩa của nó nhưng nếu đi quá mức thì lại chẳng có ích lợi gì. Đó là một sai lầm mà thanh niên các anh thường mắc phải. Anh thử nghĩ lại xem: có nên vì chuyện con con ấy mà làm liên lụy tới mình và phá hoại tương lai của mình không? Anh thương hại một kẻ cung khai anh. Anh thấy chưa? Khi đã khai thì nó có kiêng nể gì anh đâu!

Giọng viên đại tá nói như châm chọc. Một dự đoán chợt loé ra trong óc Ácơ, làm anh giật mình.

Ácơ thét:

- Đó là sự dối trá! Đó là một sự bịa đặt! Trông mặt các người ta đủ biết! Các người hèn nhát... Các người định hãm hại một trong những kẻ đã bị các người bắt hoặc là các người định đưa ta vào tròng! Đồ bịa đặt, đồ ăn gian nói dối, đồ khốn nạn...

- Câm ngay! – Viên đại tá diên cuồng bật khỏi ghế hét lên. Cả bè lũ hẳn cũng đứng phắt dậy.

Viên đại tá nói với một tên trong bọn:

- Đại úy Tômaxi, gọi lính gác vào đây. Quăng thẳng này vào ngục tối, giam liền mấy ngày. Tôi phải cho nó một bài học đích đáng, phải dạy cho nó biết điều mới được.

Ngục tối là một chiếc hầm nhỏ âm u, ẩm ướt, bẩn thỉu, ở sâu dưới đất. Viên đại tá định dạy cho Ácơ biết điều, nhưng điều đó lại làm cho Ácơ tức giận đến cực độ. Sinh trưởng trong một gia đình giàu có, Ácơ quen tính sạch sẽ trong mọi việc. Viên đại tá bị xúc phạm kia hoàn toàn có thể thoả mãn về cảm giác đầu tiên mà những bức tường nhầy nhụa, lúc nhúc rồi bọ, mặt đất đầy rác rưởi bẩn thỉu, mùi rêu mốc, mùi nước cống rãnh và gỗ mục hôi thối đem đến cho Ácơ. Chúng đẩy Ácơ vào hầm rồi đóng sập cửa lại. Ácơ gơ hai tay lò dò bước về phía trước, anh rùng mình vì ghê tởm khi ngón tay đụng phải bức tường nhầy nhụa. Trong bóng tối, anh lần mò tìm chỗ đỡ bản nhất để ngồi.

Suốt ngày Ácơ ngồi trong ngục tối im lìm không một tiếng động; đêm trôi qua mà chẳng thấy biến chuyển gì. Cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài, Ácơ dần dần mất ý niệm về thời gian. Và sáng hôm sau, khi tiếng

chìa khoá tra vào ổ kêu lách cách, những con chuột hốt hoảng chạy rúc vào chân, thì Ácơ bâng hoàng nhòm dậy. Tim anh đập rộn ràng, tai ù lên như đã xa rời ánh sáng và tiếng động hàng mấy tháng ròng.

Cửa mở, một ánh đèn yếu ớt le lói rọi vào hầm cũng đủ làm cho Ácơ chói mắt. Cai ngục đem vào một mẩu bánh và một bát nước. Ácơ tiến lên chắc mẫm thế nào cũng được ra khỏi nơi này. Nhưng anh chưa kịp nói gì, thì người cai ngục đã giúi cho anh mẩu bánh mì với bát nước rồi quay người lặng lẽ bước ra và khoá chặt cửa lại.

Ácơ dậm chân. Lần đầu tiên trong đời anh cảm thấy mình điên tiết. Giờ phút càng trôi qua, ý niệm của anh về không gian và thời gian càng thêm mờ mịt. Đối với anh, bóng tối là vô cùng vô tận, cuộc sống như ngừng hẳn lại.

Chiều thứ ba cai ngục lại vào lần này có thêm một tên lính. Đầu choáng váng, mắt hoa, Ácơ nhìn lên, anh phải che lấy mắt để tránh làn ánh sáng không quen thuộc ấy. Anh cố tình xem mình đã ở trong nhà mồ này bao nhiêu tuần lễ, nhưng cảm thấy mờ mịt, không sao tính được.

Cai ngục lạnh lùng khô khan noi:

- Mời ra...

Ácơ đứng dậy bước theo như một cái máy. Anh choáng váng một cách kì lạ, chân nam đá chân chiêu như người say rượu. Cai ngục định dìu Ácơ leo lên cầu thang nhỏ và dốc ngược để chui ra khỏi hầm. Ácơ gạt tay y ra. Nhưng, đến bậc cuối cùng thì Ácơ bỗng thấy chóng mặt, lão đảo. Nếu cai ngục không nắm vội lấy vai anh thì anh đã ngã lộn xuống.

*

* *

Một giọng vui vẻ cất lên:

- Không sao, khỏi ngay thôi. Anh nào chui ra cũng đều thế cả.

Khi được té nước vào mặt lần thứ hai, Ácơ cũng vẫn phải cố vùng vẫy rất khó nhọc mới thở được. Đêm tối hình như đã bị rửa sạch khỏi mình anh, vỡ loảng xoảng ra từng mảnh một.

Ácơ tỉnh ngay. Anh gạt cai ngục ra, bước vững vàng ra hành lang và cầu thang. Họ dừng lại giầy lát trước một cánh cửa. Khi cánh cửa mở ra, Ácơ bị dẫn vào căn phòng đèn đuốc sáng choang, nơi anh đã bị hỏi cung lần đầu. Nhưng Ácơ chưa nhận ra ngay. Anh ngỡ ngàng nhìn chiếc bàn giấy tờ đầy ngộn và những viên sĩ quan vẫn ngồi ở chỗ cũ.

Viên đại tá nói:

- A, cậu Bóctơn. Chắc lần này chúng ta nói chuyện với nhau dễ hơn nhỉ! Sao, cậu có thích ngục tối không? Chắc chẳng được sang trọng như phòng khách của ông anh cậu nhỉ?

Nhìn bộ mặt tươi cười của y, một ý muốn điên rồ xui giục Ácơ nhảy xổ vào lão ria bạc chải chuốt ấy mà cắn vào cổ y.

Chắc viên đại tá thấy được điều đó trên nét mặt Ácơ nên y đổi giọng ngay:

- Anh Bóctơn, ngồi xuống và uống nước đi. Anh đang xúc động lắm, tôi biết.

Ácơ đẩy cốc nước mà người ta đưa cho anh, tựa khuỷu tay vào bàn, tay bóp trán, anh cố định thần. Viên đại tá chăm chú nhìn Ácơ. Cặp mắt từng trải của lão ta nhìn thấy tay anh run lẩy bẩy, môi run rẩy, mái tóc ướt sũng và đôi mắt lơ đãng. Tất cả những cái đó chứng tỏ thể lực anh đã suy nhược, não cân anh đã rối loạn rồi.

Sau mấy phút im lặng, viên đại tá lại ôn tồn:

- Anh Bóctơn, bây giờ chúng ta trở lại vấn đề hôm trước. Lần ấy giữa chúng ta đã xảy ra một vài chuyện không vui. Nhưng bây giờ tôi phải nói ngay với anh trước rằng nguyện vọng duy nhất của tôi là khoan hồng. Nếu anh tỏ ra thoả đáng và biết điều thì tôi cam đoan là sẽ không có gì quá khắt nghiệt với anh cả.

- Các ông muốn gì tôi?

Ácơ nói với giọng cục cằn, uất ức khác hẳn ngày thường.

- Tôi chỉ muốn anh nói thẳng, nói thật những điều anh biết về đảng ấy và những đảng viên của đảng ấy. Trước hết, anh quen với Bôla từ bao giờ?

- Tôi chưa bao giờ gặp người ấy trong đời. Tôi hoàn toàn không biết một tí gì về anh ta.

- Thật chứ? Thôi được, ta trở lại vấn đề này sau. Vậy anh có biết người thanh niên nào là Căclô Bini không?

- Chưa bao giờ tôi nghe nói tới người ấy.

- Thế thì lạ thật. Còn Phơansetscô Neri, anh có biết không?

- Lần đầu tiên tôi nghe nói đến tên ấy.

- Nhưng chẳng phải bức thư chính tay anh viết gửi cho hắn là gì đây! Nhìn xem

Ácơ ngó qua bức thư rồi gạt qua một bên.

- Bức thư ấy anh biết chứ?

- Không.

- Anh chối không nhận là chữ của anh à?

- Tôi chẳng chối gì cả. Tôi không nhớ bức thư ấy là gì.

- Vậy anh có nhớ bức thư này không?

Chúng đưa bức thư thứ hai, Ácơ nhận ra đấy là thư mình viết ột người bạn học dạo mùa thu vừa rồi.

- Không.

- Và anh cũng không biết người nhận thư là ai nữa à?

- Không biết.

- Trí nhớ anh kém lạ!

- Tôi mắc tật ấy từ lâu rồi.

- Thế à! Nhưng có hôm tôi nghe một giáo sư đại học nói anh chẳng có kém gì đâu, trái lại, thông minh nữa là khác.

- Chắc tại các ông xét trí thông minh của người ta bằng con mắt mật thám. Các giáo sư đại học dùng chữ nói trên theo một nghĩa khác.

Giọng bức tức mỗi lúc một tăng rõ rệt trong những câu trả lời của Ácơ. Đói, không khí ngột ngạt và những đêm mất ngủ đã hút kiệt sức khỏe của anh. Anh đau rồi rã từng khớp xương một mà lời nói của viên đại tá thì không ngừng chà xát cân não anh, khiến hai hàm răng anh siết chặt lại như phần cứng xiết vào bảng đen.

Viên đại tá ngã lưng vào ghế nghiêm nghị nói:

- Bóctơn, anh lại quẩn rồi. Tôi cảnh cáo anh một lần nữa là kiểu nói ấy không tốt lành gì đâu. Anh đã ném mùi ngục tối, chắc không muốn ném lần thứ hai nữa. Tôi nói thẳng cho anh biết: nếu xử nhữn không ăn thua thì tôi phải xử tệ. Anh nên nói rằng tôi có đủ chứng cứ và chắc chắn rằng một vài thanh niên trong số những người mà tôi đọc tên đã bí mật đưa sách báo cấm qua hải cảng này. Anh có liên lạc với bọn chúng. Vậy anh có tự khai hết ra không?

Ácơ càng cúi gục đầu xuống. Một nỗi uất ức điên cuồng, mù quáng cựa quậy trong người anh như một sinh vật. Và Ácơ sợ mình mất bình tĩnh hơn là sợ những sự hăm dọa. Lần đầu tiên Ácơ cảm thấy rõ rằng sự thận trọng theo lối quân tử và sự nhịn nhục kiểu đạo Thiên chúa có thể phản lại anh, nên anh đâm ra ghê sợ cả bản thân mình.

Viên đại tá nói:

- Tôi đợi anh trả lời.
- Tôi chẳng có gì trả lời ông cả.
- Vậy anh nhất định không chịu trả lời chứ?
- Tôi chẳng nói gì hết.
- Nếu thế thì tôi lại phải buộc lòng ra lệnh nhốt anh vào hầm tối cho tới khi nào anh tỉnh ngộ mới thôi. Nếu anh càng không chịu biết điều thì tôi sẽ hạ lệnh cùm anh lại.

Ácơ ngẩng đầu, toàn thân run lên, và chậm chạp nói:

- Các ông muốn làm gì thì làm nhưng đối xử với một kiều dân Anh như vậy lại không có chứng cứ gì về tội lỗi của người ta thì liệu vị đại sứ Anh có để cho các ông yên không?

Sau cùng, Ácơ bị dẫn về xà lim cũ và anh lăn ra giường ngủ ngay một mạch đến sáng hôm sau. Chúng không cùm mà cũng chẳng nhốt Ácơ vào cái lỗ ngục tối đáng sợ ấy, nhưng qua mỗi lần thăm vấn thì mối thù giữa anh và tên đại tá ngày một sâu thêm.

Mặc dù Ácơ luôn cầu xin Chúa cho anh đủ sức tự chiến thắng sự giận dữ trong lòng, mặc dù Ácơ suy nghĩ thấu đáo về đức nhẫn nhục và tính khiêm nhường của Đức chúa Giêsu nhưng đều vô hiệu quả. Mỗi khi người ta dẫn Ácơ vào căn phòng dài và trống trải nơi cái bàn phủ dạ xanh vẫn đứng nguyên chỗ cũ, mỗi khi Ácơ trông thấy bộ ria nhuộm của viên đại tá, thì tinh thần phi cơ đốc lại xâm chiếm lòng Ácơ, thúc đẩy anh thốt ra những câu trả lời hiểm hóc và khinh mạn. Ácơ ngồi tù chưa được một tháng mà anh và viên đại tá căm thù nhau đến nỗi cứ trông thấy nhau là nổi giận.

Cuộc chiến tranh nhỏ nhưng luôn luôn gay gắt ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến thần kinh Ácơ. Ácơ biết chúng theo dõi anh rất chặt. Ácơ nhớ lại những câu chuyện ghê gớm kể rằng người ta thường cho ngằm những kẻ bị bắt ăn cà độc dược (2) để nghe họ nói mê nên Ácơ hầu như không ăn ngủ gì cả. Đêm đến, hề nghe tiếng chuột chạy bên mình, Ácơ lại toát mồ hôi vùng dậy tưởng chừng có kẻ manh tâm nào núp trong phòng để nghe ngóng xem anh có nói mê gì không.

Rõ ràng bọn sen đầm cố bắt nạt Ácơ để kết tội Bôla. Ácơ rất lo sợ hình bị mắc lừa chúng đến nỗi thần kinh quá căng thẳng, làm anh rất có thể lại thực sự rơi vào nguy cơ đó. Tên của Bôla vang lên văng vẳng trong tai Ácơ suốt ngày đêm; Ácơ đọc ra tên Bôla ngay cả lúc cầu kinh. Đáng lẽ đọc “Maria” thì anh lại thốt ra “Bôla”. Nhưng nguy hơn cả là đức tin tôn giáo cùng với thế giới bên ngoài mỗi ngày một xa rời anh. Anh cầu nguyện suy tưởng hàng mấy tiếng đồng hồ liền để gắng hết sức bầu vịu lấy chỗ dựa cuối cùng ấy. Nhưng ý nghĩ của anh lại càng luôn luôn trở về với Bôla và anh chỉ nhai đi nhai lại các câu kinh một cách máy móc.

Người cai ngục già là nguồn an ủi lớn nhất của Ácơ. Lúc đầu, ông lão người nhỏ bé, hơi béo và hói trán ấy cố làm ra vẻ nghiêm khắc. Nhưng tính hiền lành toả ra từ mỗi nét trên bộ mặt đầy đặn của cụ đã dần dần lấn át cả sự chăm lo về chức vụ. Chẳng bao lâu cụ đã chuyển giúp thư từ phòng giam nọ sang phòng giam kia.

Một buổi chiều giữa tháng năm, cai ngục bước vào phòng với vẻ âm thầm, buồn bực làm cho Ácơ phải ngạc nhiên.

Ácơ hỏi:

- Cụ Enricô, cái gì thế? Hôm nay cụ làm sao thế?
- Chẳng sao cả.

Cụ Enricô cúi kính trả lời rồi tới bên giường Ácơ lật đệm lên.

- Sao cụ lại lấy đệm của cháu đi? Chúng bắt cháu sang phòng khác à?
- Không, họ sắp thả cháu ra.
- Thả ra? Hôm nay à? Thả tất cả chứ?... Cụ Enricô?

Ácơ cảm động nắm lấy tay cụ, nhưng cụ giận dữ gạt tay ra.

- Cụ Enricô, cụ làm sao thế? Sao cụ không trả lời cháu? Cụ cho biết, chúng cháu có được thả ra cả không? Cụ Enricô chỉ đáp lại một tiếng “sì” khinh bỉ.

Ácơ cười, nắm lấy tay cụ.

- Cụ nghe cháu, cụ đừng trêu cháu. Cháu chẳng tức đâu, cụ cứ nói cho cháu biết, các anh em khác thế nào? Cụ Enricô đang gấp áo cho Ácơ bỗng đặt xuống bàn lẩm bẩm:

- Anh em nào khác? Bôla ấy ư?

- Vâng, Bôla và các anh em khác nữa. Cụ Enricô, cụ làm sao thế?

- À, một đồng chí đã phản anh ta thì làm sao anh ta được thả sớm thế được, thật đáng thương, hừ!

Và cụ Enricô bực dọc lại cầm chiếc áo lên.

Ácơ tròn mắt:

- Một đồng chí làm phản anh ấy ư?Ồ, thật kinh khủng!

Cụ Enricô quay ngoắt lại phía Ácơ:

- Thế, không phải anh phản bội à?

- Cháu ư? Cụ Enricô, cụ tỉnh đấy chứ? Cháu mà phản bội ư?

- Hôm qua khi hỏi cung, người ta nói với Bôla như thế đấy. Nếu thật anh không phản bội thì tôi rất hài lòng. Xưa nay tôi vẫn cho anh là người thanh niên tốt. Thôi, chúng ta đi!

Cụ Enricô bước ra hành lang, Ácơ theo sau. Bỗng một tia sáng loé lên trong óc anh:

- Chúng nó bảo Bôla là cháu khai anh ấy! Lẽ tất nhiên là như thế, cụ Enricô ơi! Với cháu thì chúng lại nói là Bôla khai cháu ra. Nhưng Bôla chẳng đến nỗi khờ dại mà tin lời chúng đâu.

Cụ Enricô dừng bước bên cầu thang, nhìn Ácơ bằng con mắt thử thách:

- Thật không phải như thế chứ?

Ácơ nhún vai:

- Tất nhiên, đó chẳng qua chỉ là nói láo!

- Vậy à! Thế thì lão vui lòng lắm, con ạ. Lão nhất định sẽ tin cho Bôla nhưng con nên biết chúng nói với Bôla... rằng là... con khai Bôla vì con ghen. Hình như hai đứa chúng mày cùng yêu một người con gái thì phải.

Ácơ gập gáp, khẽ nhắc lại:

- Chúng nó nói láo! Cùng yêu một người con gái!... Ghen! Tại sao chúng nó biết? Tại sao chúng nó biết hở cụ?

- Con đợi lão một chút! – Cụ Enricô dừng chân ở đầu hành lang dẫn tới phòng thẩm vấn và thì thào: – Lão tin con, nhưng hãy cho lão hay một điều này nữa. Lão biết con theo đạo Thiên chúa. Vậy lúc xưng tội con có nói gì không?

- Chúng nó nói láo! – Lần này giọng Ácơ như rít lên thành một tiếng nức nở.

Cụ Enricô nhún vai rồi lại tiến bước.

- Dĩ nhiên là con hiểu rõ hơn lão. Nhưng chẳng phải một mình con là người thanh niên dại dột ăn phải bả của chúng nó đâu. Giờ đây người ta đang đồn đại rất nhiều về một tên cố đạo nào đó ở Pidơ. Anh em bạn con đang vạch mặt nó. Họ lại còn rải truyền đơn báo ọi người biết rằng đó là một tên mật thám.

Cụ mở cửa phòng thẩm vấn. Thấy Ácơ cứ đứng lặng, sững sờ nhìn về phía trước, cụ khề đẩy anh bước qua cửa.

Viên đại tá nhoẻn miệng cười nhe cả hai hàm răng ra, nói:

- Chào cậu Bớtơn. Tôi rất vui lòng chúc mừng cậu. Pholôrăngxơ đã ra lệnh thả cậu ra. Mời cậu kí vào tờ giấy này.

Ácơ tiến lại gần viên đại tá. Anh cất giọng trầm trầm, khô khan:

- Tôi muốn biết kẻ nào đã khai tôi ra.

Viên đại tá nhướn mày, nhăn nhó cười:

- Cậu không đoán được à, thử nghĩ xem.

Ácơ lắc đầu. Viên đại tá giơ hai tay tỏ vẻ ngạc nhiên một cách lễ phép:

- Cậu mà không đoán ra thật à? Chính cậu đấy, cậu Bớtơn ạ! Còn ai mà biết được chuyện yêu đương của cậu?

Ácơ lặng lẽ quay mặt đi. Một cây thánh giá bằng gỗ lớn treo trên tường. Ácơ từ từ ngược nhìn mặt Giêsu. Nhưng đôi mắt anh chẳng tỏ vẻ khẩn cầu, mà chỉ mờ mờ ngạc nhiên tại sao Đấng nhân lành và vô tư này không có sấm sét để quật chết tên thầy cả đã tiết lộ cả bí mật của phép giải tội ấy đi.

Viên đại tá nhả nhận nói:

- Xin cậu kí nhận giấy tờ cho, chúng tôi sẽ không giữ cậu làm gì nữa. Chắc cậu muốn về nhà cho nhanh, mà tôi thì cũng rất bận. Cả ngày phải đánh vật với vụ thằng Bôla điên rồ này. Chính hắn đã làm cho lòng dạ khoan dung của người ngoan đạo như cậu phải qua một cơn thử thách tàn nhẫn. Chắc hắn sẽ bị kết án nặng... Thôi, chào cậu!

Ácơ kí nhận tờ giấy rồi bước ra không nói nửa lời. Anh lẳng lặng đi theo cụ Enricô ra tới chiếc cổng to lớn và nặng nề đó. Rồi cũng không cả một lời từ biệt cụ, anh bước xuống phía kênh đào có người lái đò đã chờ sẵn. Khi Ácơ đang bước lên bậc đá để ra phố thì một thiếu nữ mặc bộ đồ vải, đội mũ rơm, chìa tay lại đón anh:

- Ácơ! Ôi, sung sướng quá, sung sướng quá!

Ácơ run bắn lên, rụt tay lại.

Mãi sau anh mới cất tiếng gọi, giọng lạc hẳn đi:

- Dim! Dim!!

- Em đợi ở đây đã nửa tiếng rồi. Nghe nói đến bốn giờ thì chúng thả anh ra. Ácơ, sao cứ nhìn em chăm chăm thế? Có điều gì chẳng? Làm sao thế? Kìa, anh hãy khoan đi chứ!

Ácơ quay lưng, chậm chậm bước trên đường phố. Thấy vậy, Giêma hốt hoảng chạy theo nắm lấy tay anh:

- Ácơ!

Ácơ dừng bước, ngược đôi mắt kính hoàng nhìn Giêma.

Nàng khoác tay anh và hai người sánh bước cùng đi, không nói một lời.

Giêma dịu dàng bắt chuyện:

- Ácơ thân mến, nghe Dim nhé. Việc gì mà cứ phải khổ tâm về chuyện hiểu lầm vớ vẩn ấy? Dim biết anh đau lòng lắm, nhưng mọi người đều hiểu cả...

Ácơ vẫn giọng trầm trầm khô khan:

- Chuyện hiểu lầm nào?

- Ấy, Dim nói bức thư của Bôla ấy mà.

Hai tiếng Bôla làm cho gương mặt Ác-tơ quắt lại đau đớn.

Giêma nói tiếp:

- Chắc là anh chưa được đọc bức thư ấy? Nhưng có lẽ họ đã nói với anh rồi. Nếu Bôla tưởng tượng ra những chuyện đó thì thật điên rồ.

- Chuyện gì thế?

- Thế anh không biết thật à? Bôla viết thư nói rằng Ác-tơ đã lộ ra chuyện tàu bè làm Bôla bị bắt. Thật là bậy! Điều đó ai mà chẳng rõ. Chỉ có người nào không biết Ác-tơ thì mới tin. Chính vì thế mà Dim đến đây. Dim muốn nói để anh biết rằng trong nhóm của Dim chẳng ai tin bức thư ấy một tí nào cả.

- Giêma! Nhưng việc đó... việc đó có thật đấy!

Giêma từ từ lùi xa Ác-tơ và đứng lặng người; đôi mắt nàng trợn tròn và tối sầm lại vì sợ hãi. Mặt nàng trắng bệch như chiếc khăn quàng ở cổ. Một làn không khí im lặng lạnh buốt bủa vây lấy họ như một bức tường bí kín không cho họ nghe tiếng ồn ào và nhìn thấy cảnh nhộn nhịp trên đường phố nữa.

Cuối cùng Ác-tơ khẽ nói:

- Phải. Tàu bè... Tôi có nói về tàu bè và cả tên Bôla nữa... Ôi! Trời ơi! Trời ơi! Làm thế nào bây giờ?

Nhưng Ác-tơ chợt tỉnh và hiểu rằng người đang đứng chết lặng sững sờ nhìn anh là người nào. Dĩ nhiên là Giêma đang nghĩ rằng...

Ác-tơ bước lại phía nàng, kêu lên:

- Giêma! Giêma chưa hiểu tôi!

Nàng lùi lại, hét:

- Đừng có chạm vào người tôi!

Với một sức mạnh đột ngột, Ác-tơ nắm lấy tay nàng:

- Trời ơi, Giêma hãy nghe tôi, vì chúa! Không phải tại tôi! Tôi...

- Buông ra! Buông tay tôi ra! Buông ra!

Nàng giật tay ra khỏi tay Ác-tơ rồi tát vào mặt anh. Một màn sương bao phủ lấy mắt Ác-tơ. Trong giây lát, anh chỉ còn nhìn thấy bộ mặt tái xám, đau buồn vô hạn của Giêma và thấy nàng chùi tay phải vào váy áo. Rồi màn sương tan đi... Ác-tơ ngược nhìn chung quanh và chỉ thấy có mình đang đứng trơ ra đó.

Chú thích:

(1) Nhân vật chính trong tác phẩm nổi tiếng “Đông Kisốt” của nhà văn Tây Ban Nha Xéc-văng-tét (1547 – 1616)

(2) Cà độc dược: một thứ thuốc độc, nuốt vào thì thần kinh sẽ rối loạn, đồng tử trương to.

7. Chương 07

Chương 7

Trời đã tối từ lâu, khi Ác-tơ bấm chuông gọi cửa tòa nhà ở Vi-a Bô-ra. Anh nhớ mình đã lê chân khắp đường phố nhưng chẳng biết đã đi đâu, tại sao lại đi và đi trong bao lâu nữa. Tên hầu nhỏ của Giu-li ra mở

cửa ngáp dài rồi nhả răng ra cười hóm hỉnh, khi thấy vẻ mặt bơ phờ lặng ngắt của anh : ngộ nghĩnh nhỉ, cậu chủ nhà ở tù ra trông chẳng khác gì một gã hành khất say bi tỉ, sống với áo thể kia !

Ác-tơ bước lên cầu thang. Đến tầng thứ nhất anh gặp Gíp-bơn đang đi xuống, vẻ chề trách trang nghiêm và khinh khỉnh. Anh lẩm bẩm :” Chào bác”. Rồi định lướt tránh qua. Nhưng người như Gíp-bơn đâu có dễ để ai chạm mặt mà đi luôn được. Hắn soi mói nhìn từ mái tóc bù xù đến bộ quần áo lệch théch của anh và nói :

- Thưa cậu, các ông chủ không có nhà. Các ông đã đi dự dạ hội với bà chủ, chắc phải quăng nửa đêm mới về.

Ác-tơ nhìn đồng hồ : mới chín giờ. À, được! Còn giờ...đủ chán...

- Thưa cậu, bà chủ dặn tôi hỏi cậu có muốn dùng bữa tối không. Bà còn dặn nhắc lại cậu là hãy chờ bà về, bà có chuyện cần nói với cậu tối nay.

- Cám ơn, tôi không ăn. Bác cứ nói với bà ấy là tôi còn thức. Ác-tơ đi lên phòng mình. Không có gì thay đổi. Từ ngày anh bị bắt, chân dung Mông-ta-ne-li anh để trên bàn hôm ấy vẫn y nguyên, thánh giá vẫn dựng trên bàn thờ. Anh ngừng giầy lát tại ngưỡng cửa nghe ngóng : ngôi nhà hoàn toàn im ắng, hiển nhiên sẽ chẳng có ai đến quấy rầy anh. Anh nhẹ nhàng bước vào phòng, khóa trái cửa lại.

Thôi, thế là xong. Sẽ chẳng có gì phải lo âu suy nghĩ . Chỉ cần làm sao rũ sạch cái ý thức phiền nhiễu và vô dụng kia đi là xong. Dù sao việc này cũng có vẻ vô mục đích và xuẩn ngốc thật !

Tự tử : óc anh chưa hình thành một quyết định nào, mà cũng chẳng cần phải suy nghĩ nhiều, sự việc đã quá hiển nhiên và tất yếu rồi. Anh cũng chưa xác quyết xem phải chọn cách chết nào, miễn là tất cả kết thúc nhanh chóng...cho xong rồi quên đi. Trong phòng chẳng có một thứ vũ khí, đến một lưỡi dao cũng không. Nhưng không cần gì, một tấm khăn hoặc một tấm vải trải giường xé nhỏ cũng đủ.

Ngay trên cửa sổ có một chiếc đinh lớn. Được đấy, nhưng phải thật vững chắc, nhờ mình nặng quá. Anh leo lên ghế thử lại : cũng chưa được chắc chắn lắm. Anh lại bước xuống lục ngăn kéo lấy búa ra đóng đinh lại. Sắp lòi vải trải giường ra anh sức nhớ mình chưa đọc kinh. Dĩ nhiên, người Công giáo ai cũng phải cầu kinh trước khi chết chứ ! Có cả những kinh dọn linh hồn chịu chết mà !

Anh bước đến bàn thờ, quỳ trước thánh giá :

- Lạy Chúa toàn năng và lòng lành...

ANh đọc to, thế rồi ngưng bật. Thật ra, trần thế đã quá ê chề, còn gì để cầu khẩn cho được hoặc tránh được nữa. Vả lại, Giê-su làm sao biết được nỗi niềm này...Giê-su đã phải chịu đựng thế đâu? Cũng như Bô-la, anh là kẻ bị phản bội chứ có phải anh ta bị mắc lõm mà đi phản bội đồng chí mình đâu !

Ác-tơ đứng dậy, làm cây thánh giá theo thói quen từ bé. Đến gần bàn, anh thấy một lá thư của Mông-ta-ne-li viết bằng bút chì :

” Con thân yêu của Cha,

Cha rất buồn vì không được gặp con ngày con được tha. Cha phải đi làm phúc ột người đang hấp hối. Chắc khuya lắm cha mới về. Sáng mai con đến gặp cha sớm vậy. Gấp lắm.

LM ”

Anh đặt thư xuống thở dài : chắc Padre khổ tâm vì chuyện này lắm.

Dưới đường phố thiên hạ vẫn cười đùa rộn rã ! Chẳng có gì thay đổi từ giây phút anh thấy mình còn sống. Cuộc sống tũn mủn quanh anh không mấy may thay đổi, cho dù đã có linh hồn một con người đang sống bị đánh chết gục. Tất cả vẫn như cũ. Những vòi nước vẫn phun đều, bầy chim sẽ vẫn riu rít dưới mái hiên. Hôm qua đã vậy và ngày mai sẽ vẫn thế. Về phần anh, anh đã chết...chết hẳn rồi.

Ác-tơ ngồi xuống mép giường, tay khoanh lên thành giường rồi gục đầu lên tay. Còn chán thì giờ. Đầu anh nhức như búa bổ, nhức tận cùng trung tâm não bộ. Mọi cái sao mà mù mịt, xuẩn ngốc...sao mà vô nghĩa đến thế...

Chuông trước cửa reo lên đình tai, Ác-tơ vùng dậy hoảng sợ đến nghệt thở, nhói đau, anh đưa hai tay sờ cổ họng Họ đã về...thế mà nãy giờ anh vẫn ngồi đó nghĩ ngợi vớ vẩn để thì giờ quý báu vụt qua...Giờ đây anh lại phải giáp mặt, nghe giọng nói độc địa của họ...những hần học, xĩa xỏi...anh chỉ cần một lưỡi dao thôi mà...

Ác-tơ tuyệt vọng đảo mắt quanh phòng. Giỏ đồ khâu của mẹ còn trên tủ nhỏ, trong ấy ắt phải có kéo, anh có thể rạch đứt mạch máu. Không, vải trải giường và chiếc đỉnh an toàn hơn, giá anh có đủ thì giờ...

Anh giật tấm vải trải giường cố xé lấy một đoạn dài. Đã có tiếng chân lên cầu thang. Không được, đoạn vải rộng quá, khó thắt chặt được, phải làm nút thông lọng cơ mà. Anh xé nhỏ thêm. Tiếng bước chân càng gần, anh càng thêm luynes quýnh. Mạch máu giãn giật hai bên thái dương, tai anh ù đi. Nhanh lên...nhanh nữa lên ! Chúa ơi ! Năm phút nữa trôi trôi !

Tiếng gõ cửa đã vang lên. Đoạn vải rời khỏi tay anh . Anh ngồi lặng người, nín thở lắng nghe. Nắm cửa xoay xoay, rồi tiếng Giu-li réo : - Ác-tơ !

- Ác-tơ, mở cửa nào ! Chúng tao đợi đây !

Anh vo vọi miếng vải trải giường rách ném vào ngăn kéo, hấp tấp sửa lại giường.

- Ác-tơ ! - Đó là tiếng Giêm-xơ. Hần sốt ruột giật quả nắm - Chú ngủ à ?

Ác-tơ thấy căn phòng đã ngăn nắp, mới mở khóa cửa ra. Giu-li lồng lộn nhảy xổ vào buồng hét vang lên :

- Ác-tơ, tao tưởng mày ít nhất cũng phải nghe lời tao, đợi chúng tao về đã chứ ! Mày làm chúng tao phải đợi hàng nửa tiếng đồng hồ thế à ?

Giêm-xơ bước theo đuôi váy sa tanh hồng của vợ, vội nhẹ nhàng chữa lời :

- Mới bốn phút thôi, mình ạ ! Ác-tơ, anh thấy lẽ ra chú phải nên...

Ác-tơ ngắt lời :

- Anh chị muốn gì ?

Ác-tơ đứng tỳ tay vào nắm cửa. Và như một con thú dữ mắc bẫy, Ác-tơ gườm gườm tráo nhìn Giêm-xơ rồi nhìn Giu-li. Nhưng Giêm-xơ thì quá dằn dặt mà Giu-li thì đã điên tiết lên rồi nên chẳng ai nhận thấy cái nhìn ấy của Ác-tơ. Giêm-xơ đưa ghế cho vợ ngồi. Rồi ông cũng tự kiểm ghế ngồi, kéo lại cẩn thận đôi ống quần mới.

Ông ta giáo đầu :

- Anh và chị Giu-li thấy có trách nhiệm phải nói chuyện đứng đắn với chú...

- Tối nay tôi chưa nghe được. Tôi...tôi mệt. Tôi nhức đầu...Anh chị hãy đợi bữa khác.

Ác-tơ nói với một giọng là lạ, nghe lí nhí, rồi rạc và lộn xộn. Giêm-xơ ngạc nhiên đảo mắt nhìn bốn xung quanh.

Sực nhớ là Ác-tơ mới chui ở hang đầy bệnh truyền nhiễm ra, Giêm-xơ lo lắng hỏi :

- Chú làm sao thế ? Không ốm chứ ? Trông chú như sốt rét ấy.

Giu-li đánh đá ngắt lời :

- Chẳng sao cả! Cứ giả trò hề mãi. Chắc thấy người ta thì sưng mặt đấy thôi...Ác-tơ lại ngồi đây.

Ác-tơ từ từ đi sang phía bên kia ngồi xuống mép giường, rồi uể oải nói :

- Anh chị bảo gì ?

Giêm-xơ đằng hắng, vuốt bộ râu vốn đã mượt, và lên giọng đọc một bài diễn văn đã chuẩn bị kỹ càng từ trước :

- Anh thấy có trách nhiệm...có trọng trách phải nói chuyện nghiêm chỉnh với chú về hạnh kiểm kỳ quặc của chú và về việc chú đã liên lạc với những kẻ thành tích bất hảo. Anh chắc chú đại đột quá chứ không phải hư hỏng...

Ông ngừng lời.

- Sao nữa ạ !

Thấy vẻ thần thờ, mặt mũi hiện ra trong mỗi cử chỉ của Ác-tơ, Giêm-xơ tự nhiên phải dịu giọng hơn :

- Vì thế anh cũng không muốn quá nghiêm khắc với chú. Anh chắc rằng những bạn bè hư hỏng đã lôi kéo chú, chứ anh thì anh biết là chú còn non trẻ, thiếu chín chắn và nông nổi, và có lẽ đó là những tính mà chú đã phải chịu ảnh hưởng của mẹ chú trước kia...Ác-tơ từ từ ngược mắt nhìn ảnh mẹ rồi lại nhìn xuống, nhưng vẫn nín lặng.

Giêm-xơ lại tiếp :

- Nhưng chắc chú cũng hiểu rằng anh không thể chứa mãi trong nhà một kẻ đã làm nhơ nhuốc thanh danh của một gia đình như gia đình ta được. Ác-tơ lại nói gọn lỏn :

- Sao nữa ạ ?

Giu-li gấp cái quạt đánh phạch, đặt ngang đầu gối rồi gân cổ hét :

- Ô hay ! Mày không biết nói gì nữa hay sao mà cứ “sao nữa ạ” mãi thế ?

Ác-tơ không nhúc nhích đứng đĩnh trả lời :

- Anh chị muốn gì thì cứ làm. Tôi thì thế nào cũng được.

- Thế nào cũng được à ?- Giêm-xơ sững sốt về câu trả lời của Ác-tơ, còn vợ hắn thì đứng dậy cười gằn :

- Thế nào cũng được phải không ?...Thôi, anh Giêm-xơ, chắc bây giờ anh đã hiểu là chúng ta đừng hòng nó biết ơn chúng ta nữa rồi. Tôi đã bảo mà, làm phúc đức mãi với những kẻ giảng hồ công giáo ấy và với cái đứa mà chúng...

- Chớ, chớ ! Mình chớ nói cái đó..

- Chớ chớ cái gì nữa ? Chúng ta đã có quá đủ cái thứ tình cảm hồ ấy rồi. Mà để thương yêu ai? Để thương yêu một đứa con hoang lộn sòng vào gia đình ta ư ? Cần phải bảo cho nó biết mẹ nó là ai rồi ! Tại sao chúng ta lại cứ phải hầu hạ thằng con riêng của lão cố đạo thiên chúa giáo ? Này, đọc xem !

Giu-li rút một mảnh giấy nhàu nát trong túi ra, quảng qua bàn cho Ác-tơ. Mở ra, Ác-tơ nhận ra chữ của mẹ. Theo như ngày tháng đề trong giấy thì mẹ Ác-tơ đã viết giấy này trước khi sinh Ác-tơ bốn tháng. Đó là một tờ giấy thú nhận với chồng. Bên dưới có hai chữ ký.

Ác-tơ đưa mắt lần đọc từng dòng, cuối cùng thấy tiếp sau nét chữ run run của mẹ chữ ký chắc nét, quen thuộc ” Lô-ren-xô Mông-ta-ne-li”. Anh dán mắt vào chữ ký ấy tới mấy phút đồng hồ. Không nói một lời, anh gấp tờ giấy lại và đặt lên bàn.

Giêm-xơ đứng dậy, cầm tay vợ :

- Thôi, Giu-li, thế là đủ, đi xuống đi. Khuya rồi. Anh cần nói chuyện công việc với Ác-tơ. Mình ở lại đây nghe chẳng lí thú gì đâu.

Giu-li lườm chồng rồi lườm Ác-tơ. Ác-tơ lặng lẽ ngồi nhìn xuống sàn,

Giu-li lầm bầm :

- Như thằng mất hồn ấy.

Sau khi Giu-li cuốn váy bước ra khỏi phòng. Giêm-xơ đóng chặt cửa lại rồi ngồi vào cạnh bàn.

Ác-tơ vẫn ngồi yên như pho tượng, không hé răng nói nửa lời.

Giêm-xơ lại bắt đầu nói, giọng dịu dàng hơn vì bây giờ không còn sợ Giu-li nghe lỏm nữa.

- Ác-tơ, chuyện vỡ lở ra thật đáng tiếc. Lẽ ra chú cũng không nên biết. Nhưng thôi chuyện đã qua rồi ! Tôi rất vui lòng thấy chú tỏ ra điềm tĩnh như thế. Chị Giu-li hơi quá xúc động. Đàn bà thường hay thế...Dù sao tôi cũng không muốn xử tệ với chú...

Hắn ngừng nói để thăm dò xem những lời lẽ ngọt nhạt đã tác động đến Ác-tơ như thế nào, nhưng Ác-tơ vẫn không nhúc nhích.

Một lát im lặng, Giêm-xơ tiếp :

- Chú ạ, tất nhiên câu chuyện ấy đáng buồn lắm, đừng nhắc tới nữa thì hơn. Cha tôi cũng thật rộng lượng. Khi mẹ chú đã thú nhận tội lỗi của mình thì cha tôi không đòi ly dị mà chỉ đòi kẻ quyến rũ mẹ chú phải rời bỏ ngay nước Ý. Như chú đã biết, người ấy đã đi sang Trung quốc để truyền giáo. Khi người ấy về, tôi phản đối việc để chú gặp người ấy. Nhưng tới phút lâm chung, cha tôi lại thuận để người ấy giúp chú học tập với điều kiện duy nhất là người ấy không được tìm cách gặp mẹ chú. Cũng phải nhận rằng cả hai người đều đã theo đúng điều kiện ấy đến cùng. Tất cả những việc ấy thật đau lòng, nhưng...

Ác-tơ ngẩng đầu, gương mặt anh không còn một nét sống một biểu lộ nào mà chỉ còn như một chiếc mặt nạ bằng sáp.

Anh nói khẽ và không hiểu sao lại hơi lắp bắp :

- Theo a..anh thì ch..chắc là câu ch..chuyện ấy b..buồn cười lắm nhỉ !

- Buồn cười à ?

Giêm-xơ đẩy lùi chiếc ghế ra khỏi bàn. Hắn quên cả giận dữ, sững sờ nhìn Ác-tơ chòng chọc :

- Buồn cười ư ? Ác-tơ ! Chú điên rồi à !

Ác-tơ bỗng ngửa mặt lên trời cười sảng sặc.

Ông chủ hãng tàu bệ vệ đứng dậy, kêu lên :

- Ác-tơ ! Tôi rất lấy làm lạ về sự nhẹ dạ của chú.

Một chuỗi cười lại vang lên. Tiếng cười sặc sụa làm Giêm-xơ ngờ ngợ không biết đấy có phải chỉ vì nhẹ dạ hay là vì một cố gì khác nhiều hơn thế.

Hắn khinh bỉ nhún vai, sột ruột đi bách bộ trong phòng và lẩm bẩm :

- Như một con điên vậy. Ác-tơ, chú thật còn tồi hơn cả Giu-li. Đừng cười nữa ! Tôi hơi tức đầu mà ngồi đây suốt đêm được !

Nói như thế mà ăn thua thì có lẽ Giêm-xơ đã mời được tượng gỗ bước xuống đất. Ác-tơ chẳng nghe thấy những lời khuyên nhủ và dạy dỗ ấy. Anh chỉ cười, cười mãi không thôi.

Cuối cùng, Giêm-xơ dừng bước nói :

- Thật là điên rồ. Chắc chú xúc động quá nên đã mất cả lý trí lành mạnh. Thế thì tôi chẳng thể nói với chú nữa. Sáng mai ăn sáng xong chú đến chỗ tôi. Bây giờ chú đi ngủ thì hơn. Chào chú !

Giêm-xơ đi ra, đóng sầm cửa lại, vừa nện chân xuống cầu thang hăm hăm vừa hậm hực :

- Bây giờ lại đến cảnh điên ở nhà dưới đây. Chắc lại có cả nước mắt.

Chuỗi cười điên dại bỗng ngừng bật trên môi Ác-tơ. Anh giật lấy chiếc búa con trên bàn và nhảy xổ tới cây thánh giá.

Sau nhát búa đầu tiên, anh tỉnh ngay. Nằm trơ trước mặt anh là chiếc bệ trống không. Tay anh còn giữ chặt búa. Những mảnh thánh giá vỡ tan tành văng trên sàn. Ác-tơ quăng búa sang một bên. Dễ dàng thế thôi ư ?- anh lầu bầu một mình và quay đi - Sao ta lại gốc đến thế !

Ác-tơ thở hổn hển, ngồi thụp xuống ghế, hai tay bưng chặt lấy thái dương. Rồi anh đứng dậy, bước tới bồn rửa mặt, lấy một bình nước lạnh dội lên đầu. Thấy đã bình tĩnh hơn, anh trở về chỗ cũ, ngồi trầm ngâm suy nghĩ.

Chính vì những con người giả dối và nô lệ ấy, chính vì những thần thánh không hồn và cảm như hén ấy mà anh đã phải chịu mọi giày vò của nhục nhã, giận dữ và đau buồn, chính tại chúng mà anh đã sửa soạn dây chuẩn bị treo cổ tự tử chỉ vì rằng có một cố đạo đã ăn gian nói dối. Làm như không phải tất cả bọn họ đều

đã ăn gian nói dối ấy ! Nhưng thôi, thế là được rồi ! Từ nay anh sẽ khôn hơn. Chỉ cần rũ sạch rồi bỏ khỏi mình và bắt đầu làm lại cuộc đời.

Có nhiều tàu buôn cập bến, trốn lên trên một chiếc tàu ấy và đi biệt tăm, đi tới bất cứ nơi nào đó như Canada, Úc, hoặc Nam Phi thì khó gì !

Đi đâu, điều đó không quan trọng, chỉ cốt lánh xa chốn này. Còn như sinh sống thế nào thì cái đó tùy tình hình, nơi này không thích hợp thì lại đi nơi khác.

Anh móc ví. Chỉ còn ba mươi pa-ô-li. Nhưng còn một chiếc đồng hồ đáng giá nữa. Nó có thể giúp ích không ít. Và dù sao cũng chẳng có gì quẩn ngại, thế nào anh cũng sống qua ngày đoạn tháng được. Nhưng còn lũ người đó, họ sẽ đi tìm anh, sẽ ra bến hỏi dò. Không, phải đánh lạc hướng mới được. Làm cho họ tưởng rằng anh đã chết. Và lúc đó anh sẽ được tự do, hoàn toàn tự do. Tưởng tượng tới lúc nhà Béc-tơn đi tìm xác anh, Ác-tơ cười thầm. Thật là một trò cười !

Anh lấy mảnh giấy nhỏ và viết ngay ý nghĩ của mình.

” Tôi đã tin ông như đã tin Đức chúa Lời. Nhưng Đức chúa Lời chỉ là một tượng đất, đập một búa là tan, còn ông thì ông đã lừa dối tôi suốt đời ”.

Ác-tơ gấp mảnh giấy lại đề tên Mông-ta-ne-li, và lấy một mảnh giấy khác viết :

” Tìm xác tôi ở bến Đác-xen-na ”

Rồi anh đội mũ, bước khỏi phòng. Qua nức ảnh mẹ, anh lướt nhìn, nhún vai cười khẩy. Chính mẹ cũng lừa dối anh kia mà !

Anh bước nhẹ nhàng qua hành lang, đẩy chốt cửa và ra đến cầu thang gác lớn và tối tăm lát bằng đá hoa mà cứ mỗi khi có tiếng sột soạt lại âm vang lên. Thang gác há rộng miệng dưới chân anh như một vực thẳm đen sì. Ác-tơ rón rén bước qua sân để khỏi đánh thức ông già Gian Ba-tít-stơ đang ngủ ở nhà dưới. Trong kho củ ở cuối vườn có một chiếc cửa sổ chắn song nhỏ. Cửa sổ trông ra kênh đào và ở cách mặt đất chừng một thước hai. Ác-tơ chợt nhớ rằng chắn song cửa sổ han gỉ đã gãy mất một bên, chỉ cần lay nhẹ là có thể phá được một lỗ vừa lọt người chui.

Nhưng chắn song lại chắc hơn là anh tưởng. Anh lay đến sứt da và rách cả tay áo. Nhưng có hề chi. Anh nhìn ra phố, không một bóng người. Kênh đào đen ngòm và lặng ngắt trông như một cái hang khủng khiếp chạy ngoằn ngoèo giữa hai bức tường trơn dẹt đứng.

Thế giới trước mắt mà anh chưa bước chân tới có thể là 1 hố sâu mù mịt , nhưng trong thế giới ấy chưa chắc đã nhiều dễ tiện và nhớ nhốt như ở sau lưng anh . Ko thương tiếc gì nữa , ko nhìn lại làm gì nữa . Đó là 1 thế giới nhỏ nhen , ôn dịch , thối nát , đầy lừa lọc dè hèn và lường gạt bỉ ổi - đó là 1 vũng bùn lầy nước đọng thói tha , nông cạn đến nỗi 1 người cũng ko thể trầm mình ở đó được .

Ác-tơ men theo bờ kênh , rồi rẽ về phía quảng trường nhỏ cạnh cung điện Mêđitri. Chính nơi đây Giêma đã chạy đến đón anh và hôn hờ chìa 2 tay cho anh . Những bậc đá ướt nổi dài xuống tận mặt nước còn đó. Toà pháo đài cau có nhìn xuống dòng nước bẩn thỉu còn đây . Cho đến nay anh vẫn ko ngờ nó thấp lùn , tí tiện như vậy .

Dọc theo những đường phố chật hẹp , Ác-tơ đi tới bến tàu Đác-xenna. Anh ném mũ xuống nước. Khi họ mò tìm xác ắt sẽ thấy chiếc mũ. Anh men theo bờ biển, và suy nghĩ lung tung ko biết nên làm gì nữa .Bây giờ phải tót lên chiếc tàu nào đó.Nhưng ko dễ.Chỉ còn cách duy nhất là rẽ về phía con đê chắn sóng Mêđitri cao lớn và lâu đời kia.Ở tận cuối chân đê có 1 quán rượu tồi tàn . May ra vớ được 1 gã thủy thủ nào mình có thể dứt lốt được.

Nhưng cửa bến tàu khoá mất rồi . Làm thế nào qua được, mà lại thoát khỏi tay lính đoan nữa ? Với số tiền ít ỏi ko thể nghĩ tới chuyện hối lộ để tráo qua cửa bến lúc ban đêm được , nhất là lại ko có hộ chiếu . Hơn nữa lính đoan cũng có thể nhận ra anh .

Khi Ác-tơ đảo qua trước mặt tượng đài ” Bốn người Mô-rơ ” bằng đồng đen , phía bên kia đường , từ 1 ngôi nhà cổ lỗ , 1 người mở cửa lù lù bước ra . Người ấy đi về phía cầu.Ác-tơ vội lẩn vào bóng tối, nép mình vào bệ tượng đen ngòm , len lén nhìn ra.

Đó là 1 đêm xuân ấm áp , trời đầy sao.Sóng vỗ vào kè đá và xô tới gần các bậc đá thành những xoáy nước xinh xinh với một tiếng rì rào êm ái giống như 1 tiếng cười. Đâu đây , 1 đoạn xích sắt từ từ đưa vòng , kêu kéo kẹt. Một chiếc cần trục lớn buồn rầu đứng sững trong đêm tối . Dưới bầu trời đầy sao lấp lánh in bóng những làn mây như những vòng hạt trên châu , là 4 người nô lệ bị gông cùm đang vật lộn và vướn lên phản đối số phận tàn nhẫn 1 cách kịch liệt nhưng tuyệt vọng.

Người ấy bước loạng choạng trên bờ biển , vừa đi vừa nghe ngao 1 bài hát Anh rẻ tiền . Chắc là 1 tay thủy thủ vừa nhậu nhẹt ở quán rượu về. Chung quang chẳng có 1 ai . Khi người đó tới gần , Ácơ ra đứng ở giữa đường. Người thủy thủ ngừng hát , chờ đợi 1 câu rồi đứng lại.

Ácơ nói tiếng Ý :

- Tôi muốn nói chuyện với anh . Anh có hiểu ko ?

Người kia lắc đầu :

- Đằng ấy nói y a y ô , đây chẳng hiểu gì hết.- Rồi hắn quay lại và nói âm ớ tiếng Pháp , hỏi bằng 1 giọng bức tức : - Đằng ấy muốn gì ? Tại sao đằng ấy lại chặn lối tớ đi ?

- Anh vào chỗ tối kia 1 lúc, Tôi cần nói chuyện với anh.

- Ủi chao ! Vào chỗ tối à ! Đằng ấy có thủ dao găm ko đấy ?

0 Ko , ko ai thủ dao găm làm gì ! Anh ko thấy tôi đang cần giúp đỡ đây ư ? Tôi sẽ biếu anh tiền.

- Sao ? Cái gì ? Ừ mà đằng ấy diện keng nhĩ!- Người thủy thủ nói như vậy bằng tiếng Anh , rồi bước vào bóng tối , tựa lưng vào hàng rào chắn quanh tượng đài.

- Nào ! - Hắn lại nói bằng thứ tiếng Pháp chối tai ấy - Đằng ấy muốn gì ?

- Tôi muốn đi khỏi nơi này.

- À ra thế ! Chuồn hả ? Đằng ấy muốn tớ chở lậu chứ gì ? Giở trò gì rồi hả ? Mổ bụng thằng nào rồi ? Ông bạn ngoại quốc dếch nào ở đây cũng vậy. Thế đằng ấy định tẩu đi đâu ? Chắc chả đi vào bốt cảnh sát nhĩ ?

Hắn cười hềnh hệch và nháy Ácơ :

- Anh ở tàu nào ?

- Tàu Cáclốtta. Từ Livoócno đi Buênốt Airét . Chở da thú về bên này và chở dầu ăn sang bên kia. Tàu kia kìa ! - Và hắn trở tay về phía đê chắn sóng - Tàu cà là khổ hết sức.

-Buênốt Airét à ! Vậy anh giấu tôi trên tàu anh nhé.

-Đằng ấy cho bao nhiêu ?

- Ko nhiều đâu. Chỉ còn vền vện mấy đồng paôlô thôi.

- Ko được.Dưới 5 chịch là đây ko màng.Diện keng như đằng ấy thế là đã hời rồi.

-Anh nói diện keng nghĩa là làm sao ? Nếu anh thích bộ quần áo của tôi , tôi có thể đổi cho anh.Nhưng tiền thì tôi chỉ có thế , ko thể nào biếu anh hơn được.

-Đằng ấy có cái đồng hồ kia.Đưa đây!

Ácơ rút ra chiếc đồng hồ bỏ túi vàng kiểu phụ nữ , chạm trổ và tráng men rất tinh vi , có 2 chữ tắt “G.B” ở nắp sau.Đây là đồng hồ của mẹ anh , nhưng bây giờ điều đó cũng còn nghĩa lý gì nữa đâu !

Người thủy thủ liếc nhìn , kêu lên :

-A!Xoáy được chứ gì ? Đưa xem nào !

Ácơ rút tay lại :

-Không . Chưa bước xuống tàu thì chưa thể trao được.

- Té ra cũng lòi đời nhĩ ? Nhưng đánh cuộc này : chắc đằng ấy lần đầu tiên phải ba đào nhĩ ? Đúng ko ?

-Đó là chuyện của tôi.Kìa , lính gác đã đến!

Hai người nấp sau tượng đài, chờ cho lính gác đi qua. Rồi người thủy thủ đứng dậy, bảo Ácơ đi theo vừa bước vừa cười hèn hèn một mình.Ácơ im lặng và theo sau.

Người thủy thủ dẫn anh trở lại quảng trường nhỏ bé và méo mó cạnh cung điện Mêditri và dừng lại trong xó tối. Hắn nói ồ ồ , và tưởng chừng như thế là khế lắm .

-Đằng ấy đợi đây kéo lính nó trông thấy.

-Anh định làm gì ?

-Đi tìm cho đằng ấy 1 bộ cánh khác.Tay áo vậy máu thế kia thì đưa đằng ấy xuống tàu làm sao được.

Ácơ nhìn tay ái bị chấn song xé rách , cánh tay bị sứt , máu thấm ra tay áo.Chắc vì thế người thủy thủ nọ cho anh là 1 kẻ giết người. Cũng chẳng sao ! Hắn ình là người thế nào , điều đó bây giờ cũng chẳng can hệ gì nữa!

Phút chốc người thủy thủ đã trở lại.Hắn tỏ vẻ đắc ý , xách cặp 1 gói nhỏ.

Hắn thì thào :

- Thay đi , nhanh lên.Đã đến giờ xuống tàu rồi mà lão Do Thái bán đồ cũ cứ bắt mặc cả mãi đến nửa tiếng đồng hồ.

Ácơ thay quần áo.Anh bất giác rung mình ghê sợ khi chạm tay phải chiếc áo cũ. Nhưng may sao , chiếc áo tuy thô cứng nhưng cũng còn khá sạch sẽ .Khi anh bước ra chỗ sáng , người thủy thủ nhìn anh với bộ điệu nghiêm trang của người say rượu và gật đầu ứng ý.

Hắn nói :

-Được đấy!Đi thôi ! Khe khê chứ nhé!

Ácơ nhặt lấy chiếc áo vừa thay ra.Anh bước theo người thủy thủ qua những kênh đào ngoắt ngoéo , những ngõ hẻm khúc khuỷu , đen tối giữa những xóm nhà lụp sụp thời Trung cổ , nơi mà những người Livócnô gọi là " Vênêtxia mới ".Giữa những căn nhà điều tàn và những mảnh sân nhếch nhác, giữa 2 đường hào sâu hôi thối , đây đó 1 toà lâu đài cũ kĩ và âm thầm còn ngạo nghễ vươn lên 1 cách cô độc , hoài công phí sức giữ lấy vẻ uy nghiêm cổ kính xa xưa . Mấy ngõ hẻm này là sào huyệt của trộm cướp , giết người và buôn lậu; mấy ngõ hẻm khác là thế giới của khốn khổ và bần cùng.

Người thủy thủ dừng bước cạnh chân cầu nhỏ.Hắn đảo mắt nhìn quanh rồi bước xuống bậc đá, đi về phía bến thuyền chật hẹp.Dưới cầu , dập dềnh 1 chiếc thuyền nát , bần thiu.Hắn sỗ sàng ra lệnh cho Ácơ nhảy xuống nằm tận đáy thuyền , rồi tự cầm lấy mái chèo , bơi về phía cửa bến.Ácơ nằm im thín thít trên ván thuyền trơn ướt. Giấu mình dưới mớ quần áo cũ người thủy thủ vừa quăng lên người anh , Ácơ lết nhìn những mái nhà và những đường phố quen thuộc.

Thuyền bơi qua cầu tới gần kênh đào nằm dưới 1 pháo đài đồ sộ. Những bức tường thành , dưới rộng trên thót lại thành những tháp canh chật hẹp và âm thầm , sừng sững nhô lên mặt nước. Cách đây mấy tiếng đồng hồ, đối với anh , những bức tường ấy kiên cố và đáng sợ biết bao ! Nhưng giờ đây...Nằm dưới đáy thuyền anh cười lên khe khẽ.

Người thủy thủ thì thào :

- Im đi ! Che đầu lại cho kín. Nhà đoan ở ngay cạnh đây này.

Ácơ kéo mớ quần áo cũ lên che kín đầu.Chiếc thuyền dừng lại trước hàng cột có xích sắt giăng lại với nhau , chắn ngang mặt kênh nhỏ hẹp giữa nhà đoan với pháo đài. Một gã viên chức nhà đoan đang ngái ngủ, cầm đèn bước ra khỏi nhà , vừa ngáp vừa nói chớ xuống nước:

- Cho xem hộ chiếu.

Người thủy thủ đưa giấy tờ lên cho y xem. Ácơ cố gắng nín thở lắng nghe.

Gã viên chức nhà đoan càu nhàu:

- Về tàu lúc nửa đêm gà gáy này mới thật đúng giờ chứ nhỉ ! Lại đi bê tha trác táng về phải ko ? Cái gì trong thuyền kia?

- Quần áo cũ. Vừa đi mìa rẽ về đây mà.

Vừa nói người thủy thủ vừa giơ chiếc gilê của Ácơ lên cho gã viên chức nhà đoan xem. Y hạ thấp đèn, cúi xuống căng mắt nhìn.

- Thôi được. Cho đi.

Y cất gióng gỗ lên và chiếc thuyền nhẹ nhẹ bập bênh trôi qua mặt nước đen ngòm và đang dâng lên. Đi được 1 quãng ngắn Ácơ ngồi dậy, tung mớ quần áo cũ ra.

Người thủy thủ thì thào :

- Đây, tàu tớ đây rồi. Cứ theo tớ, nhưng cốt nhất phải ngậm tăm ko được nói gì.

Hắn leo lên boong của con quái vật khổng lồ đen sì ấy. Vừa leo hắn vừa khẽ mắng Ácơ ” kẻ trên cạn hậu đậu ”, mặc dù Ácơ ko đáng trách như vậy hơn ai hết, vì xưa nay anh rất khéo léo và nhanh nhẹn. Hai người lờ lách giữa những đồng dây cáp và những máy móc tối thui rồi lần mãi đến 1 cửa hầm tàu. Người thủy thủ khẽ mở nắp hầm.

Hắn rỉ tai Ácơ :

- Bò xuống ! Tớ lại ngay bây giờ.

Hầm tàu ẩm ướt, vừa tối , lại vừa ngột ngạt ko chịu được. Ácơ thốt nhiên lùi lại, nghẹn họng vì mùi da tươi và dầu thối. Nhưng nhớ ngay tới hầm ngục tối, anh nhún vai , bước xuống bậc thang. Có lẽ cuộc sống đầu đầu cũng như vậy : thối tha , ghê tởm , lúc nhúc giò bọ , đầy bí hiểm như nhuốc và ngoắt ngoéo tối tăm. Nhưng cuộc sống là cuộc sống - và vẫn phải tìm lấy ở cuộc sống tất cả những gì còn là có thể có ích hơn cả.

Mấy phút sau , người thủy thủ trở lại , tay mang 1 vật gì mà Ácơ ko nhìn rõ vì trời tối.

- Nào ! Bây giờ đằng ấy đưa tiền và đồng hồ đây. Nhanh lên !

Lợi dụng hầm tối Ácơ bớt lại mấy đồng tiền.

Anh nói :

- Có gì mang cho tôi ăn với. Tôi đói lắm rồi.

-Mang tới rồi. Đây , cầm lấy.

Người thủy thủ trao cho anh một bình nước , mấy miếng bánh quy rắn như đá và 1 mẩu thịt lợn muối.

- Thế này nhé. Sáng mai lính đoan sẽ lên khám tàu. Chui vào cái thùng rỗng này mà núp. Nằm im như chuột ấy , ra khơi hăng hay. Khi nào bò ra được, đây sẽ báo cho biết. Để cho chúa tàu nó trông thấy thì đừng có trách. Thế thôi! Chưa làm đổ bình nước chứ ! Chào đằng ấy nhé !

Nắp hầm đóng sập lại. Ácơ tìm chỗ chắc chắn đặt bình nước quý giá. Leo lên 1 chiếc thùng rỗng , anh mở thịt muối và bánh quy ra ăn. Rồi anh nằm cuộn tròn trên sàn bần; và, từ thuở nhỏ đến giờ, lần đầu tiên anh đi ngủ ko đọc kinh. Chuột chạy quanh mình anh trong đêm tối. Nhưng dù tiếng chuột rúc rích thâu đêm , dù con tàu ngả nghiêng trên mặt sóng, dù là mùi dầu lợm mửa , dù là ngày mai những cơn say sóng đang chờ đợi , anh vẫn say sưa trong giấc ngủ ngon lành. Tất cả những cái đó càng ko làm cho anh xao xuyến, cũng như những thần tượng uy nghiêm mà hôm qua anh còn cúi lạy tôn thờ, thì nay chúng đã bị vứt bỏ, bị đập vỡ tan tành và ko còn làm cho lòng anh rạo rức nữa.

8. Chương 08

Chương 8

Mười ba năm sau.

Một chiều tháng 7 năm 1846 ở Phôlơrăngxơ , 1 số người quen biết cùng nhau nhóm họp tại nhà giáo sư Phabơritxi để bàn bạc kế hoạch công tác chính trị sắp tới.

Một vài người thuộc Đảng Mátđini nhất định đòi ít nhất phải thành lập 1 nước Cộng hoà dân chủ và phải thống nhất nước Ý. Còn những người khác thì thuộc phái quân chủ lập hiến và phái tự do nhiều màu sắc khác nhau . Nhưng tất cả đều giống nhau ở 1 điểm là bất mãn với cơ quan kiểm duyệt của Tôxcan . Vị giáo sư nổi tiếng Phabơritxi triệu tập cuộc họp với hy vọng rằng , khi thảo luận vấn đề này may ra sẽ ko nảy sinh cãi lộn giữa đại diện các phe phái.

Từ khi Giáo hoàng Piô IX lên ngôi , tuyên bố đại xá cho tù chính trị tại các lãnh địa của Giáo hoàng tới nay mới được 2 tuần lễ , mà làn sóng tự do chủ nghĩa do sự kiện vang dội ấy gây ra đã lan tràn khắp nước Ý. Ở Tôxcan , lệnh đại xá của Giáo hoàng đã tác động đến cả chính phủ. Giáo sư Phabơritxi và 1 số lãnh tụ các chính đảng ở Phôlơrăngxơ cho rằng đó là cơ hội thuận lợi hơn cả để đòi cải cách luật báo chí.

Khi nghe nói thế , nhà soạn kịch Lêga phát biểu :

- Lẽ dĩ nhiên , chừng nào chưa sửa đổi luật báo chí hiện hành thì chưa thể xuất bản báo được. Phải hoãn số báo đầu tiên lại. Nhưng có lẽ chúng ta cũng có cơ hội khiến cho 1 số các bài châm biếm có thể lọt lưới kiểm duyệt được. Chúng ta càng làm sớm được điều đó bao nhiêu thì càng chóng sửa đổi được luật báo chí bấy nhiêu.

Ngồi trong phòng đọc sách của giáo sư Phabơritxi , nhà soạn kịch Lêga trình bày quan điểm lập trường của mình mà theo ý ông , những nhà văn tự do phải theo trong lúc này .

Một người tham dự buổi họp , nhà luật sư tóc bạc, bắt đầu phát biểu với 1 giọng kéo lê thê :

- Hiển nhiên là chúng ta phải cướp ngay thời cơ. Sau này ko thể có những điều kiện thuận lợi như thế để tiến hành những cải cách ra trò được . Nhưng chắc gì những bài châm biếm đã làm nên chuyện. Nó chỉ có thể chọc tức và làm cho chính phủ hoảng sợ thôi chứ ko thể giúp ta tranh thủ được chính phủ. Mà tranh thủ được chính phủ mới chính là điều chúng ta định đạt tới. Nếu nhà đương cục có cảm tưởng chúng ta là những kẻ phiến động nguy hiểm thì chúng ta ko thể nào có được sự hiệp trợ của họ.

- Vậy ông định thế nào ?

- Phải đề ra yêu sách.

- Yêu sách Đại công tước ư ?

- Phải , yêu sách mở rộng quyền tự do báo chí.

Một người nước da sẫm , vẻ mặt sắc sảo , ngồi cạnh cửa sổ , nhìn nhà luật sư , cười khẩy và nói :

- Ông đi yêu sách chắc được nhiều kết quả lắm nhĩ ! Tôi tưởng rằng vụ Rentxi đã chữa cho ông thoát khỏi những ảo tưởng ấy rồi.

- Thưa ngài ! Về chuyện chúng ta ko ngăn cản được việc Renxti bị bắt giao cho Giáo hoàng, tôi cũng rất lấy làm tiếc ko kém gì ngài . Tôi ko muốn làm méch lòng các quý vị có mặt ở đây , nhưng dù sao tôi vẫn nghĩ rằng sở dĩ chúng ta thất bại trong việc này , chủ yếu là do 1 số người trong chúng ta đã sốt ruột và nóng nảy , mà nếu ở cương vị tôi , tôi đã ko vội quyết định...

Người da sẫm cắt ngang 1 cách sỗ sàng :

-Nghĩa là ông sẽ do dự như dân Piêmôn-tê chứ gì ? Tôi ko hiểu ông thấy sốt ruột và nóng nảy ở chỗ nào. Cóp hải những yêu sách rụt rè mà chúng ta cứ ra hết cái này đến cái khác hay ko ? Có lẽ ở Tôxcan hoặc Piêmôn-tê người ta mới cho cái đó là nóng nảy , chứ ở Napôli thì ko ai nghĩ như thế cả.

Người miền Piémontê cũng chẳng chịu lép :

- May thay, chỉ Napôli mới có thứ nóng nẩy của Napôli mà thôi.

Giáo sư Phabōritxi xen lời :

- Thôi , thôi , xin các ông. Tập quán của người Napôli và Piémontê đều có cái hay riêng. Nhưng hiện nay chúng ta đang ở Tôxcan mà tập quán Tôxcan là nắm chắc công việc trước mắt. Ông Gơrátxini tán thành yêu sách , mà ông Gali thì phản đối. Vậy ý kiến bác sĩ Ricácđô thế nào ?

- Tôi thấy yêu sách cũng chẳng có gì hại cả và nếu ông Gơrátxini thảo ra yêu sách thì tôi rất vui lòng ký tên ngay. Tuy nhiên tôi cũng nghĩ rằng , nếu chỉ yêu sách ko thôi thì chẳng kết quả bao nhiêu. Tại sao chúng ta lại ko có thể vừa đề ra yêu sách lại vừa cho xuất bản cả các bài châm biếm ngắn ?

Gơrátxini nói :

- Dễ hiểu thôi , là vì các bài châm biếm ngắn ấy sẽ làm cho chính phủ hẫng học chúng ta và ko chấp nhận yêu sách của chúng ta.

Người miền Napôli đứng bật dậy , tiến tới cạnh bàn :

- Có các bài báo ấy hay ko , chính phủ cũng ko đếm xỉa tới yêu sách đâu. Thưa các vị , các vị đã đi làm đường rồi! Thỏa hiệp với chính phủ là vô ích. Chúng ta phải kêu gọi nhân dân vùng dậy.

- Việc ấy nói thì dễ , nhưng làm thì khó. Ông định làm gì để kêu gọi nhân dân ?

- Hỏi ông Gali điều ấy thì thật vớ vẩn. Tất nhiên là trước hết ông ấy sẽ đánh vỡ đầu viên kiểm duyệt ra!

Gali vững vàng đáp lại :

- Không phải thế đâu. Các ông cứ tưởng rằng người miền Nam chúng tôi thì chẳng có lý lẽ gì khác ngoài dao găm hay sao ?

- Vậy ông bảo nên làm thế nào ? Thưa các vị , hãy im lặng 1 chút để nghe ông Gali trình bày 1 kiến nghị.

Mọi người từ nãy tới giờ tùm 5 tùm 3 ở các góc phòng bây giờ quay lại quanh bàn để nghe Gali nói. Nhưng ông ta giờ 2 tay tỏ vẻ muốn thanh minh :

- Không , thưa các vị, ko phải là kiến nghị mà chỉ là 1 ý kiến thôi. Tôi cho rằng sự hân hoan hiện nay về việc Giáo hoàng mới tấn phong có chứa đựng 1 nguy cơ thực tế. Giáo hoàng theo 1 đường lối chính trị mới , ban ra lệnh đại xá và do đó , làm cho nhiều người kết luận rằng mọi người dân nước Ý chúng ta , ai ai cũng fải đổ xô vào lòng giáo hoàng để được ngài dẫn tới " miền đất hứa ". Bản thân tôi cũng thán phục Giáo hoàng ko kém người khác. Đại xá - đó là 1 nước cờ cao!

Gơrátxini khinh bỉ tiếp luôn :

- Được tán tụng như thế chắc Đức Thánh Cha cũng mát ruột lắm....

Đến lượt Ricácđô ngắt lời :

- Thôi đi , ông Gơrátxini ! Để ông ấy nói hết đã! Lạ thật , sao ông với ông Gali lúc nào cũng cứ cào cào lẫn nhau như chó với mèo ấy!...Nào , ông Gali , ông cứ nói tiếp đi.

Ông người Napôli lại nói :

- Ý kiến là tôi như thế này. Tôi chắc rằng Đức Thánh Cha làm như thế là xuất phát từ những ý định tốt đẹp. Còn như Đức Thánh Cha có thể cải cách rộng rãi đến mức nào - đó lại là vấn đề khác. Bây giờ thì mọi việc đều đang thuận buồm xuôi gió cả. Vì thế , bọn phản động trên khắp nước Ý sẽ ngồi yên chùng một hai tháng, chờ cho cơn sốt hân hoan nguội dần đi sau khi ân xá . Nhưng chưa chắc chúng đã chịu để mất quyền lực mà ko có 1 phản ứng nào. Theo tôi thì : đến giữa mùa đông , những bọn Giêduýt , Grêgoariêng , Xanphêđích và cả bè lũ chúng sẽ bày ra mọi mưu ma chước quỷ mới , rồi tất cả những người ko chịu mua chuộc sẽ bị chúng đưa vào tròng hết.

- Rất có thể là như thế.

- Tốt lắm ! Vậy thì chúng ta có nên cứ gửi hết đơn yêu sách này đến đơn yêu sách khác , và đợi đến lúc Lambruxkini và phe lũ thuyết phục đại công tước bắt chúng ta giao cho chính quyền phái Giêduýt hoặc kéo kỵ binh Áo đến tuần tiễu trên các đường phố và bắt chúng ta phải nằm yên , hay là chúng ta nên đánh phủ đầu , lợi dụng chúng đang tạm thời thất thế mà tấn công trước?

- Trước hết mong ông hãy nói rõ ” tấn công trước ” là thế nào ?

- Tôi đề nghị trước hết chúng ta tuyên truyền và cổ động có tổ chức để chống lại phái Giêduýt

- Thế nghĩa là tuyên chiến bằng các bài văn châm biếm chứ gì !

- Phải , chúng ta sẽ vạch trần mưu ma chước quỷ của bọn chúng , và kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống phái Giêduýt.

- Nhưng ở đây có kẻ Giêduýt nào đâu mà vạch trần ?

- Ko có à ? Thử đợi chừng 3 tháng , rồi các ngài sẽ thấy. Lúc ấy e rằng ko làm gì nổi bọn chúng đâu.

- Phải . Nhưng chắc ông cũng hiểu rằng , nếu muốn động viên nhân dân chống phái Giêduýt thì chúng ta phải nói toạc móng heo ra. Vậy ông làm cách nào để tránh kiểm duyệt ?

- Tôi chẳng cần tránh gì cả. Tôi thách thức cả sự kiểm duyệt nữa.

- Nghĩa là ông sẽ cho xuất bản những bài châm biếm ngấm nặc danh ư ? Chuyện ấy nghe thì hay đấy , nhưng chúng tôi cũng đã từng in sách báo bí mật , chúng tôi biết rằng...

- Ko ! Tôi đề nghị in các bài châm biếm ngấm ấy 1 cách công khai, có đề tên và đề rõ địa chỉ của chúng ta hẳn hoi. Nếu họ có đủ can đảm thì họ cứ việc truy tố.

Gorátxini kêu lên :

- Thật là 1 chủ trương hết sức điên rồ. Thế có nghĩa là cả gan lao đầu vào hàm sư tử .

Gali gắt ngay :

-Ồ , ông việc gì phải sợ. Chúng tôi cũng chẳng mong ông ngồi tù chuộc tội cho chúng tôi kia mà!

Ricácđô nói :

- Thôi đừng nói quá lời nữa, ông Gali ! Đâu phải vấn đề sợ hay ko sợ. Chúng tôi cũng như ông , sẵn sàng ngồi tù nếu có lợi cho sự nghiệp của chúng ta. Nhưng nếu vì những chuyện ko đâu mà dấn thân vào chỗ hiểm nghèo thì lại thật quá ngây thơ. Tôi muốn bổ sung vào kiến nghị vừa rồi.

- Bổ sung gì ?

- Tôi tưởng có thể nghĩ cách đấu tranh với phái Giêduýt mà khoit đụng chạm đến cơ quan kiểm duyệt.

- Tôi ko hiểu ông định làm thế nào?

- Có thể tìm cách nguy trang những ý kiến mà chúng ta phát biểu , dùng cách nói quanh co để...

-....Để viên kiểm duyệt ko hiểu được chẳng ? Nhưng ông tưởng rằng bất cứ người thợ thủ công hoặc 1 công nhân nghèo khổ và trình độ học thức thấp nào cũng đoán hiểu được đúng ý nghĩa của những bài ông viết hay sao ? Như thế là ko sát thực tế lắm đâu.

Giáo sư Phabơritxi quay sang 1 người vai rộng , râu rậm màu nâu , ngồi cạnh ông , hỏi :

- Ông Máctini , ý kiến ông thế nào ?

- Cho tới khi chưa có nhiều sự việc thực tế thì tôi chưa muốn phát biểu vội. Phải thí nghiệm độ vài lần xem kết quả ra sao đã.

- Còn ông , ông Sáccôni ?

- Tôi muốn nghe xem ý kiến bà Bôla thế nào , vì ý kiến của bà thường rất có giá trị.

Mọi người đều dồn mắt về phía 1 người đàn bà duy nhất trong phòng. Bà ngồi trên ghế xô pha, tay chống cằm , im lặng nghe tranh luận. Cặp mắt vốn đen , sâu thẳm và nghiêm nghị của bà bây giờ đang ánh lên 1 tia giễu cợt.

Bà nói :

- Tôi e rằng ý kiến của tôi khác hẳn ý kiến các ông/

Ricacô xen lời :

- Thường là thế đấy , nhưng khôn nổi , ý kiến của bà lại thường là đúng.

- Tôi hoàn toàn đồng ý rằng chúng ta phải đấu tranh với phái Giêduýt bằng cách này hay cách khác. Thứ vũ khí này ko dùng được ta dùng thứ khác . Nhưng , thách thức bọn chúng thì chưa đủ , mà lẩn tránh kiểm duyệt lại cũng rất khó khăn...Còn yêu sách thì chỉ là 1 trò trẻ con.

Về mặt hết sức trịnh trọng , Gơratxini nói :

- Thưa bà , tôi mong rằng bà ko đề nghị những thủ đoạn chém giết chứ ?

Nghe câu ấy , Máctini phải đưa tay lên rút bộ râu rậm , còn Gali thì phá lên cười. Ngay cả người thiếu phụ nghiêm trang kia cũng phải tủm tỉm cười .

Bà nói :

- Các ông hãy tin rằng , nếu tôi là kẻ hung hãn đến như thế , thì chắc hẳn tôi ko đến nổi ấu trĩ mà đem ra nói công khai ở đây. Thứ vũ khí lợi hại nhất mà tôi biết là sự giễu cợt. Nếu chúng ta đả kích được phái Giêduýt 1 cách sâu cay , làm cho nhân dân chê cười bọn chúng cùng với những tham vọng của bọn chúng , thì chúng ta sẽ thắng mà ko fải đổ máu.

Phabơritxi tiếp lời :

- Tôi thấy bà nói đúng. Nhưng tôi ko hiểu bà sẽ thực hiện bằng cách nào.

Máctini hỏi :

- Tại sao chúng ta lại ko thực hiện được việc đó? Một bài báo châm biếm dễ lọt lưới kiểm duyệt hơn là 1 bài báo nghiêm trang. Nếu có phải nói bóng gió xa xôi thì ngay trong những câu hái hước có vẻ ngớ ngẩn ấy , người đọc thông thường vẫn có thể tìm ra nghĩa kép 1 cách dễ dàng hơn là hiểu nội dung 1 bài luận văn khoa học hoặc kinh tế ?

- Thưa bà , như vậy ý kiến của bà là chúng ta phải xuất bản những sách châm biếm nhỏ hoặc ra 1 tờ báo hài hước chứ gì ? Tôi dám chắc rằng rốt cục cơ quan kiểm duyệt cũng chẳng bỏ qua đâu.

- Ý của tôi ko hẳn phải là một loại nào trong 2 loại ấy. Nếu chúng ta in và bán rẻ hoặc phát ko những tờ truyền đơn châm biếm bằng thơ hoặc bằng văn xuôi thì rất có lợi . Nếu chúng ta lại tìm được 1 hoạ sĩ giỏi nào hiểu được ý chúng ta thì chúng ta có thể còn in những tờ truyền đơn có minh hoạ nữa.

- Nếu ý đó được thực hiện thì thật tuyệt diệu.Nhưng đã chủ trương làm thì phải làm cho ra trò. Chúng ta cần có 1 nhà châm biếm hạng nhất.Vậy tìm đâu ra ?

Nhà soạn kịch Lêga nói thêm :

-Các vị thừa hiểu rằng số đông chúng ta đều là những nhà văn cừ khôi cả. Tôi hết sức tôn trọng cử toạ ở đây. Nhưng tôi e rằng chúng ta mà đóng vai khôi hài thì chẳng khác gì con voi nhảy điệu tanrantenla cả thôi.

- Tôi ko hề nói rằng tất cả chúng ta đều phải đi làm 1 việc ko hợp với khả năng của mình. Tôi chỉ nói rằng chúng ta phải cố tìm cho được 1 nhà châm biếm thật sự có tài , mà ở Ý chắc có. Và phải chuẩn bị đầy đủ quỹ tài trợ cho ông ta. Dĩ nhiên , chúng ta phải hiểu người đó và phải chắc chắn rằng người đó theo đúng hướng của chúng ta.

- Nhưng tìm đâu ra ? Tôi có thể đếm đầu ngón tay tất cả những nhà trào phúng ít nhiều có tài , nhưng đó mà kiếm được người thích hợp. Giútxi chắc chẳng thuận đâu , ông ta cũng quá bận việc rồi . Có 1 hoặc 2 nhà văn Lômbácđia có thể làm được , nhưng họ lại viết bằng phương ngữ Milan.

Gorátxini nói :

- Hơn nữa , chỉ dùng những biện pháp cao siêu hơn thì mới có tác dụng đối với dân Tôxcan. Nếu dùng hình thức bông đùa mà đề cập tới 1 vấn đề nghiêm trang như vấn đề tự do chính trị và tự do tôn giáo thì e rằng ít nhất người ta cũng cho là chúng ta thiếu " savoir faire " về chính trị. Pholôrăngxơ ko phải là 1 thành phố mở xướng kiểm lời như Luân Đôn , mà cũng ko phải là ổ xa hoa đèn đóm như Pari . Nó là thành phố có lịch sử vĩ đại...

Bà Bôla mỉm cười , ngắt lời :

- Thì thành phố Aten cũng thế. Nhưng thành phố này " đã trở thành quá lớn và trở thành quá lười nhác mất rồi , cần phải có 1 con ruồi trâu nó đốt cho thì mới thức tỉnh được họ "....

Bác sĩ Ricácđô đập tay xuống bàn :

- Ruồi trâu ! Thế mà chúng ta quên khuấy đi mất ! Đó chính là người chúng ta đang cần!

- Là ai thế ?

- Ruồi trâu - Phêlitrê Rivarét. Các vị ko nhớ ư ? Ông ta thuộc nhóm Muratôri. Ba năm trước , nhóm ấy đã từng tràn từ trên núi xuống đây.

- Ông biết nhóm ấy ư ? Phải rồi , tôi còn nhớ là ông đã tiễn họ đi Pari!

- Phải, tôi cùng Rivarét đến Livóocnô , rồi ở đó tôi tiễn ông ta đi Mácxây. Ông ta ko muốn ở lại Tôxcan . Ông ta nói rằng khởi nghĩa thất bại rồi thì chỉ còn biết cười nữa mà thôi, vì vậy tốt nhất là đi Pari. Chắc ông ta cũng đồng ý với ông Gorátxini rằng Tôxcan ko phải là chỗ dễ cười. Nhưng nếu chúng ta mời Rivarét và nếu ông ta biết được hiện đã có điều kiện hoạt động ở Ý thì chắc ông ta sẽ trở về. Điều đó tôi có thể tin chắc.

- Ông vừa nói tên là gì nhỉ ?

- Ri-va-rét. Hình như người Bơ-rê-din thì phải. Nói chung là đã từng sống ở Bơ-rê-din. Có lẽ tôi chưa thấy người nào sắc sảo như thế. Lúc bấy giờ ở Li-voóc-nô chúng tôi buồn lắm ! Cứ nghĩ đến Lam-béc-ti-ni đã hy sinh, cũng đủ đau lòng rồi !...Nhưng mỗi khi Ri-va-rét bước vào phòng thì không ai nhìn được cười ! Đường như lúc nào ông ta cũng có thể kể mãi được những câu chuyện dí dỏm ! Tôi nhớ nhất là trên mặt ông ta có một vết dao chém rất đáng sợ. Ông ta là người rất kỳ quặc... Nhưng tôi tin rằng những câu chuyện khôi hài của ông ta đã giúp rất nhiều người đau thương lúc đó khỏi tuyệt vọng.

- Có phải ông ta đã viết những bài tiểu luận chính trị trong các báo Pháp ký tên là Le taon (Le taon : ruồi trâu) không ?

- Phải, phần lớn những bài báo ngắn và những bài tiểu luận châm biếm. Những kẻ buôn lậu vùng A-pe-nanh gọi ông ta là Ruồi trâu vì miệng lưỡi ông ta cay độc lắm. Và từ đó ông ta lấy cái tên ấy làm biệt hiệu.

Vẫn với giọng trang trọng và chậm rãi, Gơ-rát-xi-ni tham gia bàn luận :

- Tôi cũng có biết qua người ấy. Nhưng tôi không thể nói rằng mọi điều tôi nghe thấy về Ri-va-rét đều là những lời khen ngợi cả. Tất nhiên Ri-va-rét có một trí sắc sảo hấp dẫn bề ngoài nào đó, nhưng tôi có cảm tưởng rằng người ta đã thổi phồng tài cán của ông ta. Rất có thể ông ta không thiếu dũng cảm. Nhưng thanh danh ông ta ở Pa-ri và Viên chưa phải đã là toàn vẹn. Có lẽ ông ta có một cuộc đời đầy phong ba chìm nổi nhưng người ta không hiểu thân thế ông ta ra sao cả. Nghe nói hình như đội thám hiểm Đuy-pơ-rê đã thương hại và thâu nạp ông ta vào đội ở đâu vùng xích đạo Nam Mỹ hoang vu. Lúc ấy ông ta thật là thân tàn ma dại. Theo chỗ tôi biết thì ông ta chưa bao giờ giải thích được rõ ràng tại sao ông ta lưu lạc đến bước ấy. Còn về vụ A-pe-nanh, thì có lẽ không còn ai là người không biết rằng có đủ mọi hạng người phức tạp tham gia cuộc khởi nghĩa thất bại đó. Mọi người đều biết, những kẻ bị xử tử ở Bô-lô-nhơ đều là những kẻ bất lương, chính cống cả. Còn những kẻ đang bỏ trốn thì phẩm chất của nhiều tên trong bọn đó có lẽ cũng chẳng cần nói tới làm gì. Dĩ nhiên, vẫn có vài người thật là có phẩm chất cao quý...

Ri-cac-đô ngắt lời Grat-xi-ni, giọng đã có vẻ bức dọc :

- Và những người ấy lại rất thân với nhiều người có mặt tại đây nữa ! Ông Grat-xi-ni ạ, phân biệt tử mĩ không vơ đũa cả nắm là những đức tính rất đáng khen, nhưng ông không nên quên rằng những kẻ “kẻ bất lương chính công” ấy đã hy sinh vì những lý tưởng của mình, thế cũng đủ hơn những cái mà ông hoặc tôi chưa làm được.

Ga-li chêm vào :

- Lần sau hễ có kẻ nào đem những chuyện nhảm nhí ở Pa-ri kể lại với ông thì xin ông nói hộ tôi rằng họ hiểu lầm rất nhiều về đội thám hiểm Duy-pơ-rê. Tôi có quen người phụ tá của Duy-pơ-rê tên gọi là Mac-ten. Ông ta kể cho tôi nghe tình đầu, bảo rằng đội thám hiểm đã gặp Ri-va-rét lưu lạc ở nơi nói trên, điều đó đúng. Ri-va-rét đã chiến đấu cho nước cộng hòa Ác-giăng-tin, bị bắt làm tù binh nhưng đã trốn thoát. Sau ông ta cải trang, bôn ba khắp nơi và tìm mọi cách trở về Buênôt Airét. Còn chuyện đội thám hiểm thấy thương hại mà mộ ông vào đội chỉ là một điều hoàn toàn bịa đặt. Thực ra lúc ấy người thông ngôn của đội thám hiểm bị ốm phải trở về nước; những người Pháp thì không hiểu được tiếng địa phương nên họ đề nghị Ri-va-rét giúp làm thông ngôn. Ông ta theo đội thám hiểm đi điều tra các nhánh sông Amadôn suốt ba năm trời. Theo lời Mac-ten, nếu lúc ấy không có Ri-va-rét thì họ không sao hoàn thành được cuộc thám hiểm.

Pha-bơ-ri-xi cũng pha lỉnh :

- Mặc dù ông ta là người thế nào nhưng đến những nhà thám hiểm từng trải như Mac-ten và Duy-pơ-rê cũng phải cảm phục thì con người ấy chắc hẳn phải có cái gì xuất sắc. Bà nghĩ thế nào thưa bà ?

- Tôi không biết tí gì về ông ta cả. Khi họ chạy trốn qua Tô-s-can thì tôi đang ở bên Anh. Nhưng nếu những người bôn ba khắp nơi với Ri-va-rét suốt ba năm trời và cả những đồng chí đã tham gia khởi nghĩa cũng đều nhận thấy ông ta tốt thì tôi thiết tưởng thế là đủ, cần gì phải đếm xỉa tới những xô chợ đầu đường.

Ri-cac-đô nói :

- Về ý kiến các đồng chí của ông ta thì chẳng phải bàn nữa. Từ Mu-ra-tô-ri đến Dăm-béc-ca-ri cho chí những dân miền núi thô lỗ nhất, ai ai cũng hết lòng kính phục ông ta. Ngoài ra ông ta còn là bạn thân của Ooc-xi-ni (Ooc-xi-ni Phê-li-trê (1819-1858)- Một nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc ở Ý, sau khi ám sát hụt vua Napoléon III của Pháp thì bị xử tử tại Pari). Mặt khác, cũng đúng là ở Pari người ta bàn tán nhảm nhí đủ điều về ông ta, những kẻ nào thù hằn cá nhân thì sao viết được văn châm biếm về chính trị.

Lê-ga nói :

- Tôi không nhớ rõ lắm, nhưng hình như khi những người lánh nạn chính trị chạy qua đây đã có lần thấy ông ta. Có lẽ ông ta hơi gù, hơi khập khiễng hoặc là có một tật gì đó.

Nhà giáo sư liền rút ô kéo bàn viết lấy ra một tập giấy, lật hết tờ nọ đến tờ kia rồi nói :

- Hình như tôi có giữ một tờ cáo thị truy nã của sở cảnh sát tả nhận dạng ông ta. Chắc các ông còn nhớ là khi họ chạy trốn lên núi thì đầu đầu cũng dán đầy cáo thị tả nhận dạng họ. Còn lão giáo chủ...tên thẳng cha khốn nạn ấy là gì nhỉ ?...À, lão Spi-lô-na ! (Spi-lô-na - Hồng y giáo chủ, một trong những tay chân đắc lực của giáo hoàng đàn áp rất dã man những người tham gia các cuộc khởi nghĩa 1830-1840) Chính lão đã treo giải thưởng lấy đầu nghĩa quân. Về việc này, người ta kể một câu chuyện rất lý thú về Ri-va-rét. Chuyện kể rằng Ri-va-rét mặc một bộ đồ lính cũ đi lang thang khắp nơi, vờ như làm một kỵ binh bị thương đi tìm đồng đội. Đang đi thì đụng ngay phải một đội lính mà Spi-lô-na phái đi lùng bắt ông. Ông ta ngồi suốt ngày với bọn lính trên một chiếc xe, kể cho chúng nghe những chuyện khiếp vía, nào là bọn phiến loạn bắt ông làm tù binh, nào là chúng đưa ông lên sào huyết ở trên núi và tra tấn ông ghê gớm. Bọn lính có thị tả nhận dạng cho ông xem, thế mà ông cứ điềm nhiên kể cho chúng nghe đủ mọi thứ chuyện hoang đường về tên quỷ sứ ruồi trâu mĩ. Đến đêm, khi bọn lính đi ngủ cả rồi, Ri-va-rét đổ một thùng nước lớn vào túi thuốc đạn của chúng, nhét đầy lương thực và đạn vào túi mình rồi tẩu thoát...À, tờ cáo thị ấy đây rồi ! Pha-bơ-ri-xi ngừng chuyện - ” Phê-li-trê Ri-va-rét, biệt hiệu Ruồi trâu. Tuổi gần ba mươi. Nguyên quán và gia đình : Không rõ, nhưng có thể là ở Nam Mỹ. Nghề nghiệp : Làm báo. Người thấp. Tóc đen, râu đen, da ngăm ngăm, mắt xanh. Trán cao và vuông. Mũi, mồm, cằm.” À còn nữa : ” Đặc điểm chân phải

đi khắp khiêng, cánh tay trái không khoèo, bàn tay trái mất hai ngón. Có vết dao chém trên mặt. Nói lấp“. Chỗ này có chú thích thêm : Bắn rất giỏi - khi bắt phải coi chừng”.

- Kể cũng thật lạ lùng ! Nhân dạng tả kỹ như thế mà làm sao ông ta vẫn bị được cả một đội lính ?

- Dĩ nhiên ông ta phải là người gan dạ phi thường nên mới thoát được. Chỉ cần bọn chúng tình nghi một chút là chết ngay. Sở dĩ ông ta thoát được mọi hiểm nghèo là vì ông ta làm ra vẻ người nghệch hết sức khéo...Thưa các vị, vậy các vị nghĩ sao ? Té ra nhiều người chúng ta biết rõ Ri-va-rét cả nhỉ ? Thế thì ta viết thư mời ông ta đến giúp chứ ?

Pha-bơ-ri-xi nói :

- Tôi nghĩ trước hết cũng vẫn nên cho ông ta biết kế hoạch của chúng ta và thăm dò xem ông ta có tán thành không.

- Còn phải xem điều gì nữa, cứ nói đến vấn đề đấu tranh chống phái Giê-dúyt là Ri-va-rét tán thành ngay. Tôi chưa thấy người nào chống phá giáo hội kịch liệt như vậy. Về phương diện ấy ông ta thật hăng máu.

- Vậy ông Ri-cac-đô viết thư nhé ?

- Được, tôi sẽ viết. Nhưng để tôi nhớ xem bây giờ ông ta ở đâu đã. Hình như ở Thụy sĩ thì phải. Thật là một con người ham hoạt động : suốt đời bôn ba đây đó. À, thế còn vấn đề các bài báo châm biếm...

Cuộc tranh luận kéo dài và sôi nổi. Khi mọi người sắp sửa giải tán, Mác-ti-ni tiến lại gần người thiếu phụ trầm mặc đó.

- Giê-ma, tôi đưa Giê-ma về nhé.

- Cám ơn Mác-ti-ni. Tôi cũng có việc muốn bàn với anh.

Mác-ti-ni khẽ hỏi :

- Vấn đề địa chỉ lại có gì lôi thôi phải không ?

- Không có gì nghiêm trọng lắm. Nhưng tôi thấy đã đến lúc cần thay đổi đi đôi chút. Tuần này bưu điện có giữ lại hai bức thư. Cả hai đều không có gì cả, và có lẽ ngẫu nhiên họ giữ lại thôi. Nhưng không thể mạo hiểm được. Nếu cảnh sát tình nghi một trong những địa chỉ của chúng ta là lập tức phải đổi ngay tất cả mọi địa chỉ khác.

- Sáng mai tôi sẽ đến chỗ Giê-ma. Bây giờ không nên bàn việc nữa. Trông Giê-ma có vẻ mệt mỏi rồi.

- Tôi không mệt đâu.

- Thế chắc lại lo nghĩ gì rồi ?

- Ồ, không có gì đâu.

9. Chương 09

Chương 9

- Kê-ti, bà Bô-la có nhà không ?

- Dạ thưa ông có, bà con đang mặc áo, mời ông vào phòng khách, bà con xuống bây giờ.

Kê-ti đón khách với thái độ thân tình niềm nở đặc biệt của các cô gái vùng Di-vô-sơ. Mác-ti-ni là một trong những người được Kê-ti đặc biệt quý mến. Mác-ti-ni nói tiếng Anh lẽ dĩ nhiên là như người ở nước ngoài

nói tiếng Anh, nhưng nói rất giỏi - khác với mọi người khác, ông không bao giờ ngồi tới một giờ đêm, bàn chính trị oang oang, chẳng kể gì đến sự mệt nhọc của bà chủ. Hơn thế nữa, trong khi bà Bô-la đương gặp lúc đau khổ nhất là con chết, chồng hấp hối thì Mac-ti-ni đã tới Di-vôn-sơ để giúp đỡ bà. Từ đó trở đi con người cao lớn, vụng về và ít nói đó đối với Kê-ti đã trở thành “người nhà” giống như con Pát - con mèo đen lười biếng đang nằm phục trên lòng ông ta. Còn con Pát thì cũng xem Mac-ti-ni như một thứ đồ đạc gì đó rất có ích trong nhà này. Ông khách này không bao giờ dẫm vào đuôi nó, không thở khói thuốc vào mắt nó và nói chung là một giống vật đi hai chân rất dễ dãi. Ông cư xử đúng như một con người : ông cho phép nó tự do nằm rù rù trên lòng ông; khi ngồi vào bàn ăn, ông luôn nhớ rằng mèo không chỉ thích ngồi nhìn người ta ăn cá. Tình bạn giữa mèo và ông đã có từ lâu. Khi Pát còn là mèo con, thì Mac-ti-ni đã chăm sóc nó, bỏ nó vào giỏ mang từ Anh sang Ý vì lúc đó bà chủ đang ốm không thể chăm nom nó được. Và từ đó trở đi, Pát đã có nhiều dịp để thấy rằng con gấu người vụng về ấy là một người bạn chí tình của nó.

Giê-ma bước vào phòng vừa nói :

- Cả mèo lẫn người cùng ngồi ẩm cúng gồm nhĩ ! Dễ thường định ngồi như thế suốt buổi chiều đấy chắc ?

Mac-ti-ni nâng niu mèo ra khỏi lòng. Ông nói :

- Tôi đến sớm xin một cốc nước trà trước khi lên đường. Chỗ Grát-xi-ni hôm nay chắc đông người và ăn kém lắm. Những nhà kiểu cách như thế thường cho ăn uống chẳng ra làm sao.

Giê-ma bật phì cười :

- Ủi chà ! Miệng anh cũng ác chẳng kém gì Ga-li. Rõ khổ, bao nhiêu tội vạ đổ lên đầu Grát-xi-ni chưa đủ hay sao mà còn bắt ông ta chịu tội thay cho bà vợ kém đảm đang nữa ! Trà có ngay bây giờ. Kê-ti đặc biệt làm cho anh một ít bánh ga-tô Di-vôn-so đấy.

- Cô Kê-ti hẳn là tốt rồi, phải không Pát nhĩ ? Với lại, cả Giê-ma cũng tốt nữa, Giê-ma ạ ! Giê-ma đã mặc chiếc áo đẹp mà tôi thích. Thế mà tôi cứ lo Giê-ma quên mất đấy !

- Chiều nực thế này mặc nó hơi nóng, nhưng đã hứa với anh rồi thì phải mặc.

Chả sao đâu, đến Phê-dô-lê sẽ mát hơn nhiều. Giê-ma mặc thứ vải casơmia trắng ấy đẹp lắm. Tôi mang mấy bông hoa đến cho hợp với bộ quần áo đấy.

- Thích quá ! Những bông hồng tuyệt đẹp ! Nhưng để cắm lọ thì tốt hơn. Tôi không thích cài hoa vào áo đâu.

- Lại mê tín rồi !

- Không phải thế đâu. Tôi chỉ sợ mình vô duyên thế này mà cài hoa vào thì chỉ làm cho hoa buồn uống công suốt tối nay thôi.

- Tôi cũng lo tất cả chúng ta đều buồn uống suốt cả tối nay, và e rằng những câu chuyện tối nay thế nào cũng sẽ vô duyên không chịu nổi.

- Sao thế ?

- Một phần là bởi hễ Grát-xi-ni mó tới đâu là vô duyên tới đấy, vô duyên như bản thân hẳn vậy.

- Chớ nên ghét bỏ người ta như thế ! Đến thăm người ta lại nói xấu người ta như thế mà không biết thẹn à !

- Thưa bà chị, bà chị nói bao giờ cũng đúng. Vậy nói thế này nhé : vô duyên là vì đa số những người nói chuyện thú vị chiều nay lại không đến được.

- Tại sao ?

- Người thì đi vắng, người thì ốm, người thì bận gì đó tôi không rõ nữa. Chắc chỉ còn hai ba vị sứ thần, vài học giả Đức, mấy vương tước Nga là đám người đủ màu sắc ta thường thấy. Ngoài ra còn một hai người trong giới văn học và vài văn võ quan người Pháp. Theo chỗ tôi biết thì chẳng còn ai nữa ngoài một nhà văn châm biếm mới tới. Có lẽ ông ta sẽ đóng vai trò chính.

- Nhà văn châm biếm mới à ? Sao ? Ri-va-rét ấy ư ? Nhưng hình như Grat-xi-ni cũng muốn mọi người gặp vị danh nhân ấy ở nhà mình trước tiên. Chắc Ri-va-rét chưa ngờ tới Grat-xi-ni đối với ông ta như thế nào. Nhưng rồi cũng đoán ra vì ông ta cũng tỉnh lắm.

- Ông ấy đã đến đây rồi mà tôi không biết nhỉ !

- Mới đến hôm qua...Trà đây rồi. Không, chị đừng đứng đây, tôi sẽ tự lấu bình trà đến.

Mac-ti-ni cảm thấy không đâu dễ chịu bằng trong phòng khách nhỏ này. Giê-ma đối với anh rất thân mật, chị hoàn toàn không biết rằng đối với anh, chị có một sức hấp dẫn rất lớn, chị lại giản dị và chân thành trong tình đồng chí - tất cả những điều đó chiếu sáng cuộc đời không lấy làm vui vẻ gì của Mac-ti-ni . Mỗi lần Mac-ti-ni thấy buồn tẻ khác thường thì anh lại đến đây ngồi sau giờ làm việc , thường thường là để im lặng nhìn Giê-ma chăm cùi khâu và hoặc chuyện trò. Giê-ma không hỏi gì Mac-ti-ni , mà cũng không biểu lộ một cảm tình nào qua lời nói cả. Tuy vậy, mỗi khi giả từ Giê-ma, Mac-ti-ni vẫn thấy mình hăng hái hơn, yên tâm hơn và cảm thấy, như lời anh nói, “còn có thể sống qua một hai tuần lễ nữa”. Giê-ma có tài an ủi hiếm có, mặc dù chị không biết rằng mình có tài ấy. Hai năm trước đây, khi các bạn thân của Mac-ti-ni bị phản bội ở Ca-la-bơ-ri và bị bắn chết như một bầy chó sói, thì lúc ấy chỉ có lòng tin vững mạnh không gì lay chuyển nổi của Giê-ma mới cứu được Mac-ti-ni thoát khỏi tuyệt vọng.

Những ngày chủ nhật, thỉnh thoảng Mac-ti-ni lại đến nhà Giê-ma vào buổi sáng để “bàn việc”, nghĩa là, để bàn công tác của Đảng Mat-di-ni mà cả hai đều là những Đảng viên đặc lực và trung thành. Trong những giờ phút ấy, Giê-ma biến đổi hẳn, chị trở nên sắc bén, trầm tĩnh, lập luận vững chắc, rất chính xác và công bằng. Những người chỉ biết Giê-ma qua công tác chính trị đều cho rằng chị là một nhà cách mạng bí mật dày dạn kinh nghiệm, có kỷ luật, đáng tin cậy, dũng cảm, là một đảng viên đáng quý về mọi phương diện, nhưng có phần nào ít hiểu biết về cuộc sống và thiếu cá tính rõ rệt. Ga-li nói : “ Chị ta là một nhà cách mạng bí mật bẩm sinh , đáng giá bằng hàng chục những người như chúng ta, nhưng ngoài những điều đó chị ta chẳng có gì khác cả ”. Mac-ti-ni rất hiểu Giê-ma. Nhưng đối với nhiều người khác thì con người của chị vẫn còn rất khó hiểu.

Vừa mở tủ, Giê-ma vừa ngoái nhìn Mac-ti-ni và hỏi :

- Vậy nhà Xê-da ạ, có kẹo mạch nha và mứt hộp cho anh đây. Tại sao những người cách mạng đều thích của ngọt cả thế nhỉ

- Người khác cũng thích đấy chứ, nhưng vì thể diện nên họ không dám đấy thôi...Còn nhà châm biếm mới ư ? Đó là một kiểu người mà những người phụ nữ bình thường rất dễ ưa thích, nhưng chắc Giê-ma thì chẳng ưa đâu. Đó là một con người chuyên sống về nghề nói những câu châm chọc, bôn tẩu khắp nơi với một vẻ khổ đau và với một cô vũ nữ ba lê xinh đẹp đi theo sau.

- Có vũ nữ thật không, hay vì không bằng lòng nên anh lại muốn bắt chước những lời châm chọc đấy ?

- Lạy trời phù hộ ! Vũ nữ có thật lắm chứ, và cũng thật xinh đẹp nữa chứ ! Những người nào thích vẻ đẹp cay độc thì chắc ưa cô ta lắm. Nhưng sở thích của tôi thì lại khác. Theo lời Ri-cac-đô thì đâu cô ta là người tsi-gan Hungari thì phải. Ri-va-rét xin được cô ta ra khỏi gánh hát tỉnh nhỏ ở Ga-la-xi. Chàng Ruồi trâu của chúng ta thật là trơ tráo, đi đâu cũng giới thiệu người vũ nữ ấy như một bà cô vậy.

- Thì đã sao. Đưa được cô ấy ra khỏi cảnh sống tối tăm là một cử chỉ rất đẹp của ông ta.

- Nhưng với chuyện ấy, xã hội người ta quan niệm khác, chứ có như Giê-ma đâu. Chắc trên đời này ít ai cho rằng làm quen với cô ta là một vinh dự lớn khi biết rõ đó là tình nhân của ông ta.

- Tại sao họ biết cô ta là tình nhân hay không tình nhân ? Có phải ông ta nói thế không ?

- Còn nghi ngờ gì nữa, thoáng trông cô ta cũng đủ rõ. Nhưng tôi cứ cho rằng Ri-va-ret không dám cả gan đưa cô ta đến nhà Grat-xi-ni đâu.

- Mà cũng chưa chắc họ đã tiếp cô ấy. Bà Grat-xi-ni không phải là người phụ nữ dễ chịu để cho những chuyện phá giới như thế trong nhà mình đâu. Nhưng tôi muốn biết Ri-va-ret về tài châm biếm hơn là đời tư của ông ta. Pha-bơ-ri-xi nói đã nhận được thư của Ri-va-ret và ông ta đã đồng ý tới đây gây phong trào chống phái Giê-đuyt. Ngoài ra tôi không được biết gì hơn. Tuần qua công việc bề bộn quá....

- Tôi cũng chẳng biết gì hơn. Về vấn đề tiền nong thì không đến nỗi khó khăn như trước đây đã tưởng. Hình như ông ta không túng thiếu gì và sẵn sàng làm việc không lấy tiền.

- Thế có nghĩa là ông ta có tài sản riêng chứ gì ?

- Chắc thế. Kể ra thì cũng lạ thật. Chắc Giê-ma còn nhớ tối hôm đó khi họp ở nhà giáo sư Pha-bơ-ri-xi có người kể chuyện là khi đội thám hiểm Duy-pơ-rê mời ông ta vào làm gì thì ông ta tang thương lắm. Nhưng giờ lại nghe nói ông ta có cổ phần ở vùng mỏ Bơ-rê-din, ngoài ra ông ta lại thành công rất lớn trong nghề đoản văn ở Pa-ri, Viên và Luân đôn. Hình như ông ta thông thạo tới năm sáu thứ tiếng. Cho nên, mặc dù ở đây, ông ta vẫn có thể tiếp tục liên lạc được với báo chí nước ngoài như thường. Chửi bới bọn Giê-đuyt cũng chẳng mất hết thời giờ của ông ta.

- Đúng đấy...nhưng đến giờ đi rồi, Xê-da ạ. Tôi cài mấy bông hồng đã nhé. Anh chờ tôi một lát.

Giê-ma lên gác và phút chốc trở xuống, mấy bông hồng cài trước ngực, đầu quấn một chiếc khăn thêu đen dài kiểu Tây Ban Nha. Mác-ti-ni nhìn chị với con mắt hoạ sĩ và nói :- Giê-ma thật là một bà chúa, Giê-ma ạ, bà chúa Siba vĩ đại và sáng suốt .

Giê-ma cười , chối nguỵên nguỵ :

- Sao lại nói năng tẻ bạc thế, nhất là anh biết rằng tôi đã tốn bao nhiêu công phu mới làm được ra vẻ một bà lịch thiệp đấy chứ. Làm cách mạng bí mật mà giống như bà chúa Siba thì hoạt động sao được. Chỉ tổ ặt thám chú ý mà thôi !

- Giê-ma làm thế nào cũng chẳng thể giống mấy cụ quen thói xã giao ăn không ngồi rồi được đâu. Nhưng không can chi. Giê-ma rất đẹp nên mặt thám trông thấy cũng chẳng ngờ tới chính kiến của Giê-ma cho dù Giê-ma không biết bắt chước bà Grat-xi-ni đi đâu cũng lấy quạt che miệng cười khúc khích đi nữa.

- Thôi, Xê-da, anh đừng làm tội người đàn bà đáng thương ấy nữa. Để miệng lưỡi ấy mà ném kẹo mạch nha cho dụi bớt độc ác đi...Xong chưa ? Nào, giờ ta đi thôi.

Mác-ti-ni đoán rất đúng. Buổi gặp mặt tối hôm ấy vừa đông lại vừa vô duyên. Mấy nhà văn tán hươu tán vượn một cách rất khách sáo, xem chừng rất ngán ngẩm. Còn đám người du lịch và vương tước Nga đủ màu sắc thì hết mò hết phòng nọ sang phòng kia gặp ai cũng hỏi thăm các danh nhân để có nói cho được những câu chuyện văn hoa.

Grat-xi-ni tiếp khách với một thứ lễ độ cũng trơn bóng như đôi giày của ông ta vậy. Nhưng khi trông thấy Giê-ma thì bộ mặt lạnh lùng của ông ta sáng hẳn lên. Thật ra Grat-xi-ni không ưa gì Giê-ma và trong thâm tâm còn có phần e sợ nàng nữa là khác. Nhưng ông ta hiểu rằng nếu không có người thiếu phụ ấy thì phòng khách của ông sẽ mất sức hấp dẫn đi nhiều lắm. Grat-xi-ni làm ăn phát tài, phát rất nhanh trong nghề nên bây giờ đâm ra giàu có và nổi danh. Ông định biến nhà riêng thành nơi trung tâm của giới trí thức tự do. Nhiều lần ông cay đắng thừa nhận rằng người vợ mà ông trót lấy thời trẻ chỉ là một người đàn bà thấp bé diêm dúa và vô vị, ăn nói vô duyên mà sắc đẹp đã phai tàn, không thể làm chủ một phòng khách văn học lớn như thế. Khi được tin Giê-ma đến ông rất yên tâm tin rằng buổi gặp mặt sẽ thành công rực rỡ. Những cử chỉ khoan thai và thanh tú của người thiếu phụ ấy đem đến ọi người cảm giác nhẹ nhàng thoải mái và chỉ riêng sự có mặt của nàng cũng xua tan được bầu không khí dung tục mà theo ông tưởng tượng vẫn lẫn quất trong căn nhà này.

Bà Grat-xi-ni đón tiếp Giê-ma rất thân tình :

- Trông bà hôm nay xinh quá !

Bà vừa bô bô nói thầm với Giê-ma như thể vừa nhìn bộ áo bằng vải casơmia của chị với con mắt soi mói ghen tị.

Bà Grat-xi-ni ghét cay ghét đắng Giê-ma chính là ở những nét Mác-ti-ni lại yêu mến : từ tính diêm dúa, thẳng thắn cho đến tâm trí lạnh mạnh và cả nét mặt của chị nữa. Nhưng khi bà Grat-xi-ni căm ghét một phụ nữ thì thái độ của bà ta lại tỏ ra quá mức niềm nở. Giê-ma thừa hiểu giá trị những lời khen sổi lở ấy và không vì thế mà bận tâm. Đối với chị, việc đi vào xã hội như thế là một nhiệm vụ nhọc nhằn, không lấy gì làm thích thú, mà người cách mạng bí mật phải làm tròn một cách có ý thức để tránh sự chú ý của mặt thám. Chị cho công tác đó một óc không kém gì công tác mật mã và biết rằng muốn khỏi bị tình nghi thì

điều đó có giá trị thực tế là phải làm ình nổi tiếng như một người đàn bà khéo ăn mặc. Vì thế chị đã phải nghiên cứu các báo quảng cáo mốt ăn mặc tỉ mỉ không khác gì việc nghiên cứu cách đọc mật mã cả.

Nghe tin Giê-ma tới, mặt các danh sĩ đang tẻ ngán bỗng sáng sủa hẳn lên vì Giê-ma vốn rất nổi danh trong giới này. Các nhà báo cấp tiến xô cả lại phía chị. Nhưng Giê-ma là nhà hoạt động bí mật kinh nghiệm có thừa nên chị không chịu để ình bị họ độc chiếm. Phe cấp tiến thì ngày nào mà chẳng gặp được họ ! Vì thế chị nhẹ nhàng bảo họ nên đi làm nhiệm vụ trước mắt của họ, mỉm cười nhắc họ không nên uống phí thời gian đi tuyên truyền giác ngộ cho chị mà nên đi nói chuyện với biết bao khách du lịch tới thăm. Còn chị thì tìm đến nói chuyện với một nghị sĩ nước Anh vì sự đồng tình của ông này là rất cần thiết cho đảng Cộng hoà. Biết ông ta chuyên về vấn đề tài chính , nên đầu tiên Giê-ma hỏi ý kiến ông ta về một vấn đề chuyên môn có liên quan đến tiền tệ nước Áo, rồi sau đó khéo léo lái câu chuyện sang vấn đề ngân sách của vùng Lô-m-bac-di và vùng Vơ-ni-dơ. Nhà nghị sĩ nước Anh vốn chờ đợi một câu chuyện xã giao thông thường và tẻ ngắt nhìn Giê-ma một cách lo ngại, đáng chừng sợ mắc phải cạm bẫy của một nhà văn kiêu kỳ. Nhưng sau khi bắt chuyện với người thiếu phụ ấy, ông ta thấy hứng thú chẳng kém gì ngắm chị nên đành chịu hàng phục hoàn toàn và bàn bạc rất sâu về tình hình tài chính nước Ý, chẳng khác gì người đang tiếp chuyện ông chính là Met-te-nich vậy và khi - Tôi cũng chẳng biết gì hơn. Về vấn đề tiền nong thì không đến nỗi khó khăn như trước đây đã tưởng. Hình như ông ta không túng thiếu gì và sẵn sàng làm việc không lấy tiền.

- Thế có nghĩa là ông ta có tài sản riêng chứ gì ?

- Chắc thế. Kể ra thì cũng lạ thật. Chắc Giê-ma còn nhớ tối hôm đó khi họp ở nhà giáo sư Pha-bơ-ri-xi có người kể chuyện là khi đội thám hiểm Duy-pơ-rê mời ông ta vào làm gì thì ông ta tang thương lắm. Nhưng giờ lại nghe nói ông ta có cổ phần ở vùng mỏ Bơ-rê-din, ngoài ra ông ta lại thành công rất lớn trong nghề đoản văn ở Pa-ri, Viên và Luân đôn. Hình như ông ta thông thạo tới năm sáu thứ tiếng. Cho nên, mặc dù ở đây, ông ta vẫn có thể tiếp tục liên lạc được với báo chí nước ngoài như thường. Chửi bới bọn Giê-đuyt cũng chẳng mất hết thời giờ của ông ta.

- Đúng đấy...nhưng đến giờ đi rồi, Xê-da ạ. Tôi cài mấy bông hồng đã nhé. Anh chờ tôi một lát.

Giê-ma lên gác và phút chốc trở xuống, mấy bông hồng cài trước ngực, đầu quấn một chiếc khăn thêu đen dài kiểu Tây Ban Nha. Mác-ti-ni nhìn chị với con mắt hoạ sĩ và nói :- Giê-ma thật là một bà chúa, Giê-ma ạ, bà chúa Siba vĩ đại và sáng suốt .

Giê-ma cười , chối nguyây nguyỷ :

- Sao lại nói năng tẻ bạc thế, nhất là anh biết rằng tôi đã tốn bao nhiêu công phu mới làm được ra vẻ một bà lịch thiệp đấy chứ. Làm cách mạng bí mật mà giống như bà chúa Siba thì hoạt động sao được. Chỉ tổ ặt thám chú ý mà thôi !

- Giê-ma làm thế nào cũng chẳng thể giống mấy mụ quen thói xã giao ăn không ngồi rồi được đâu. Nhưng không can chi. Giê-ma rất đẹp nên mặt thám trông thấy cũng chẳng ngờ tới chính kiến của Giê-ma cho dù Giê-ma không biết bắt chước bà Grat-xi-ni đi đâu cũng lấy quạt che miệng cười khúc khích đi nữa.

- Thôi, Xê-da, anh đừng làm tội người đàn bà đáng thương ấy nữa. Để miệng lưỡi ấy mà ném kẹo mạch nha cho dậu bớt độc ác đi...Xong chưa ? Nào, giờ ta đi thôi.

Mác-ti-ni đoán rất đúng. Buổi gặp mặt tối hôm ấy vừa đông lại vừa vô duyên. Mấy nhà văn tán hươu tán vượn một cách rất khách sáo, xem chừng rất ngán ngấm. Còn đám người du lịch và vương tước Nga đủ màu sắc thì hết mò hết phỏng nọ sang phỏng kia gặp ai cũng hỏi thăm các danh nhân để cổ nói cho được những câu chuyện văn hoa.

Grat-xi-ni tiếp khách với một thứ lễ độ cũng trơn bóng như đôi giày của ông ta vậy. Nhưng khi trông thấy Giê-ma thì bộ mặt lạnh lùng của ông ta sáng hẳn lên. Thật ra Grat-xi-ni không ưa gì Giê-ma và trong thâm tâm còn có phần e sợ nàng nữa là khác. Nhưng ông ta hiểu rằng nếu không có người thiếu phụ ấy thì phòng khách của ông sẽ mất sức hấp dẫn đi nhiều lắm. Grat-xi-ni làm ăn phát tài, phát rất nhanh trong nghề nên bây giờ đâm ra giàu có và nổi danh. Ông định biến nhà riêng thành nơi trung tâm của giới trí thức tự do. Nhiều lần ông cay đắng thừa nhận rằng người vợ mà ông trót lấy thời trẻ chỉ là một người đàn bà thấp bé diêm dúa và vô vị, ăn nói vô duyên mà sắc đẹp đã phai tàn, không thể làm chủ một phòng khách văn học lớn như thế. Khi được tin Giê-ma đến ông rất yên tâm tin rằng buổi gặp mặt sẽ thành công rực rỡ. Những

cử chỉ khoan thai và thanh tú của người thiếu phụ ấy đem đến ọi người cảm giác nhẹ nhàng thoải mái và chỉ riêng sự có mặt của nàng cũng xua tan được bầu không khí dung tục mà theo ông tưởng tượng vẫn lẫn quất trong căn nhà này.

Bà Grat-xi-ni đón tiếp Giê-ma rất thân tình :

- Trông bà hôm nay xinh quá !

Bà vừa bô bô nói thầm với Giê-ma như thể vừa nhìn bộ áo bằng vải casơmia của chị với con mắt soi mói ghen tị.

Bà Grat-xi-ni ghét cay ghét đắng Giê-ma chính là ở những nét Mac-ti-ni lại yêu mến : từ tính điềm đạm, thẳng thắn cho đến tâm trí lạnh mạnh và cả nét mặt của chị nữa. Nhưng khi bà Grat-xi-ni căm ghét một phụ nữ thì thái độ của bà ta lại tỏ ra quá mức niềm nở. Giê-ma thừa hiểu giá trị những lời khen sởi lởi ấy và không vì thế mà bận tâm. Đối với chị, việc đi vào xã hội như thế là một nhiệm vụ nhọc nhằn, không lấy gì làm thích thú, mà người cách mạng bí mật phải làm tròn một cách có ý thức để tránh sự chú ý của mật thám. Chị cho công tác đó mệt óc không kém gì công tác mật mã và biết rằng muốn khỏi bị tình nghi thì điều đó có giá trị thực tế là phải làm ình nổi tiếng như một người đàn bà khéo ăn mặc. Vì thế chị đã phải nghiên cứu các báo quảng cáo một ăn mặc tỉ mỉ không khác gì việc nghiên cứu cách đọc mật mã cả.

Nghe tin Giê-ma tới, mặt các danh sĩ đang tẻ ngán bỗng sáng sủa hẳn lên vì Giê-ma vốn rất nổi danh trong giới này. Các nhà báo cấp tiến xô cả lại phía chị. Nhưng Giê-ma là nhà hoạt động bí mật kinh nghiệm có thừa nên chị không chịu để ình bị họ độc chiếm. Phe cấp tiến thì ngày nào mà chẳng gặp được họ ! Vì thế chị nhẹ nhàng bảo họ nên đi làm nhiệm vụ trước mắt của họ, mỉm cười nhắc họ không nên uống phí thời gian đi tuyên truyền giác ngộ cho chị mà nên đi nói chuyện với biết bao khách du lịch tới thăm. Còn chị thì tìm đến nói chuyện với một nghị sĩ nước Anh vì sự đồng tình của ông này là rất cần thiết cho đảng Cộng hoà. Biết ông ta chuyên về vấn đề tài chính , nên đầu tiên Giê-ma hỏi ý kiến ông ta về một vấn đề chuyên môn có liên quan đến tiền tệ nước Áo, rồi sau đó khéo léo lái câu chuyện sang vấn đề ngân sách của vùng Lô-m-bac-di và vùng Vơ-ni-dơ.

Nhà nghị sĩ người Anh vốn chờ đợi một câu chuyện xã giao thông thường và tẻ ngắt , nhìn Giê-ma một cách lo ngại, dảng chừng sợ mắc phải cạm bẫy của một nhà văn kiêu kỳ. Nhưng sau khi bắt chuyện với người thiếu phụ ấy, ông ta thấy hứng thú chẳng kém gì ngấm chị nên đành chịu hàng phục hoàn toàn và bàn bạc rất sâu về tình hình tài chính của nước Ý, chẳng khác gì người đang tiếp chuyện với ông là Mét-to-nich vậy

(Mét-tô-nich (1773-1859 : tể tướng ” sắt và máu” nước Áo, người đại diện tiêu biểu nhất của liên minh phong kiến phản động châu Âu, người Ý rất căm thù vì hắn đã ra lệnh thi hành một chính sách khủng bố và đàn áp dã man những năm 1815-1848) Và khi Grat-xi-ni dẫn tới chỗ Giê-ma một người Pháp muốn tìm hiểu thành lập Đảng nước Ý trẻ thì viên nghị sĩ Anh đứng dậy, với một cảm giác hầu như tin tưởng rằng người Ý có đủ lý do để bất mãn hơn là ông tưởng trước đây.

Khi buổi gặp mặt sắp kết thúc, Giê-ma nhẹ nhàng rời phòng khách lần ra sân ngoài. Chị muốn ngồi một mình trong giây lát dưới rặng trà hoa và trúc đào cao lớn.. Không khí ngọt ngào và dòng người tấp nập làm cho chị nhức đầu, choáng váng.

Ở cuối sân ngoài là một dãy thùng gỗ trồng cây dừa và cây lưởi mèo cao. Chung quanh dãy thùng lại là một hàng hoa bách hợp và những cây hoa khác. Tất cả những cái đó kết thành một tấm bình phong dày đặc. Sau tấm bình phong ấy là một khoảng trống nhìn ra khung cảnh tuyệt vời của vùng thung lũng phủ đầy hoa cuối mùa rủ xuồng lối đi hẹp giữa hai rặng cây.

Giê-ma len lỏi vào trong góc ấy để cho chẳng ai tìm được mình nữa. Chị muốn nghỉ ngơi yên tĩnh một mình để đỡ nhức đầu. Đêm ấy rất ấm áp, tĩnh mịch và dịu đẹp nhưng Giê-ma vừa ở trong phòng tiếp khách ra nên chị cảm thấy trời có vẻ lạnh. Chị lấy khăn mang theo quấn lên đầu.

Chị đang thiu thiu chợp mắt thì bỗng tiếng người nói và tiếng chân lại gần làm chị bừng tỉnh. Chị lui nữa vào bóng tối để khỏi bị người ta trông thấy và để giành thêm mấy phút yên tĩnh quý giá trước khi trở vào phòng khách với những câu chuyện làm căng thẳng căn não đã mệt mỏi. Nhưng khôn thay, những bước chân đã dừng lại ngay cạnh tấm bình phong cây lá. Tiếng nói nhỏ nhẹ thanh thanh đang tuôn ra như suối của bà Grat-xi-ni chợt im bặt. Tiếp đó là một tiếng người đàn ông nghe êm ái và du dương; nhưng người đó

có thói nói kéo dài nên đôi chút khó nghe. Tại sao lại nói kéo dài thế ? Phải chăng đó là vì kiểu cách hoặc là vì phải cố gắng thường xuyên để che giấu một tật gì trong giọng nói ? Nhưng dù sao người nghe vẫn có một cảm giác rất khó chịu

Tiếng nói đó hỏi :

- Người Anh à ? Nhưng tên bà ấy lại là tên Ý. Bà nói tên là Bô-la phải không ?

- Phải. Bà ta là vợ góa của ông Giôvani Bôla đã bất hạnh từ trần đây mà. Ông còn nhớ không, ông ta chết ở Anh cách đây khoảng bốn năm. Phải rồi, thế mà tôi cứ quên : ông sống nay đây mai đó thì làm sao nhớ hết được tên những liệt sĩ mà Tổ quốc bất hạnh của chúng tôi. Hàng bao nhiêu người ấy chứ.

Bà Grat-ci-ni thở dài. Hễ cứ nói chuyện với người nước ngoài là bà ấy giả cái giọng ấy ra. Bà đóng vai một người yêu nước đau buồn vì cảnh ngộ nước Ý. Bà khéo phối hợp vai trò ấy trong những điệu bộ nữ sinh và với vẻ mặt buồn sịu theo lối trẻ con của mình.

Tiếng người đàn ông nhắc lại :

- Chết ở Anh... Vậy ra ông ta là người lưu vong à ? Tôi có nghe nói tên ấy. Có phải Bôla đã gia nhập đảng nước Ý trẻ ngay từ năm mới thành lập không ?

- Phải, Bôla và một trong những người thanh niên bất hạnh khác bị bắt năm 1833. Ông chắc còn nhớ vụ án bí hiểm ấy chứ ? Mấy tháng sau đó Bôla được thả, nhưng rồi qua hai ba năm lại có lệnh bắt nên ông ta phải bỏ trốn sang Anh. Sau đó có tin đồn là ông ta kết hôn bên đó. Thật là một câu chuyện lãng mạn hết sức, nhưng được cái là ông Bôla tội nghiệp của chúng ta lại cũng là một người thích lãng mạn.

- Bà nói là rồi sau đó ông ấy chết ở Anh ư ?

- Phải, chết vì lao. Ông ta chịu không nổi khí hậu nghiệt ngã ở Anh . Khi ông ta sắp tắt thở thì bà ta lại mất đứa con một . Thằng bé chết vì bệnh đậu. Câu chuyện kể cũng thật đáng buồn ông nhỉ. Nhưng chúng tôi ai nấy đều quý Giê-ma lắm. Tội nghiệp cho bà ấy ! Bà ta phải cái hơi cứng rắn như mọi người dân nước Anh vậy. Mà lại phải chịu bao điều bất hạnh ! Thành thử cứ rầu rĩ và...

Giê-ma đứng dậy, rẽ cành thạch lựu. Không thể ngồi yên nghe người ta nói chuyện phiếm mà thóc mách tới những nỗi đau khổ trong đời tư của mình, chị bước ra chỗ sáng, mặt không giấu nổi vẻ bức tức.

Bà Grát-xi-ni kêu lên một tiếng giọng thản nhiên như không có việc gì xảy ra :

- Ô kia, bà ấy đây rồi ! Bà Giê-ma thân yêu ơi, thế mà tôi cứ lấy làm lạ chẳng biết bà biến đâu mất. Ông Phi-lê-trê Riva-ret muốn được làm quen với bà đây.

Giê-ma nhìn Rivaret với con mắt hiếu kỳ và nghi bụng : " À, Ruồi trâu đây rồi "

Ri-va-ret lễ phép nghiêng mình, nhưng chăm chú nhìn Giê-ma với đôi mắt mà Giê-ma cảm thấy sắc sảo, ngạo mạn và như dò hỏi điều gì. Ri-va-ret liếc nhìn tấm bình phong cảnh lá xanh rờn, nói :

- Vâng, chỗ tốt lắm. Tôi ra đây để hít thở không khí trong lành.

- Đêm đẹp thế này mà ngồi trong phòng thì thật phụ lòng nhân từ của chúa ban cho ! - Bà chủ nhà vừa nói vừa ngước mắt nhìn lên những ngôi sao. (Bà ta có đôi hàng lông mi đẹp nên thường thích khoe) - Kìa, ông thử nhìn xem, nước Ý thân yêu của tôi chẳng phải là một thiên đường hay sao ? Ước gì nước tôi được tự do ! Đất nước có những đoá hoa với những bầu trời đẹp nhường này mà lại là một đất nước nô lệ !

Ruồi trâu kéo dài giọng một cách uể oải, khề nói :

- Và lại có những người phụ nữ yêu nước nhường này nữa !

Giê-ma giật mình nhìn Ri-va-ret : ăn nói sỗ sàng như vậy ai mà chẳng nhận thấy ! Nhưng quả là chị còn đánh giá quá thấp tính ưa phỉnh nịnh của bà Grat-xi-ni. Người đàn bà đáng thương ấy hạ lòn mi xuống thở dài :

- Chao ôi, phụ nữ chúng tôi thật làm được ít việc quá ông ạ ! Nhưng biết đâu một ngày kia tôi lại chẳng có thể làm ọi người thấy rằng tôi có quyền làm một người phụ nữ Ý...Tuy thế bây giờ tôi hãy trở lại nhiệm vụ của tôi đã . Ông đại sứ Pháp mới nhờ tôi giới thiệu con gái nuôi của ông ta với các bậc danh tiếng ở đây.

Ông và bà cũng nên gặp cô ta một chút. Thật là một cô gái yêu kiều...Bà Giêma thân yêu ạ, tôi dẫn ông Ri-va-ret đến đây để ông ta ngắm phong cảnh mỹ lệ nơi này. Tôi giao ông ấy cho bà nhé. Tôi chắc bà sẽ hết sức giúp đỡ ông ta, giới thiệu ông ta với mọi người...Kìa vị vương tước đáng mến người Nga đã tới kia rồi ! Ông và bà đã gặp ông ta chưa ? Nghe nói ông ta là sủng thần của Sa hoàng Ni-cô-lai đấy. Ông ta chỉ huy đồn binh ở một thành phố Balan, tên là gì khó gọi chết đi được ấy. Quelle nuit magnifique ! N””est ce pas, mon prince ? (Đêm tuyệt quá, fải không ông hoàng của tôi ?)

Bà ta nhún nhảy tiến lại nói chuyện liên thoảng với một người đàn ông cổ to như cổ bò, cầm bành đầy mồ dầy trên bộ quân phục. Rồi những lời than vãn rằng tổ quốc bất hạnh chốc chốc lại chen lẫn trong những tiếng khen ” charmant” (đáng yêu) và “mon prince” tắt dần ở đằng xa.

Giêma lặng lẽ đứng dưới cây thạch lựu. Chị cảm thấy khó chịu vì sự sỗ sàng của Ruồi trâu và thấy thương hại người đàn bà ngu ngốc đáng thương ấy. Ruồi trâu nhìn theo bà Grat-xi-ni và vị vương tước người Nga với một con mắt làm Giêma rất bức bối; người ta đáng thương như thế mà nhìn với con mắt nhạo báng như vậy thì bụng dạ thật hẹp hòi .

Ruồi trâu quay lại phía chị, mỉm cười nói :

- Đây bà xem, đó là lòng yêu nước của người Ý và người Nga đấy. Khoác tay nhau đi hể hả lắm ! Giữa hai lòng yêu nước ấy bà ưa lối nào hơn ?

Giêma hơi cau mày, nín lặng .

Ri-va-ret nói tiếp :

- Tất nhiên, tùy sở thích từng người . Nhưng theo tôi thì tôi thích cái lối yêu nước của người Nga hơn, vì nó thực sự làm đến nơi đến chốn ! Nếu nước Nga không dựa vào thuốc súng và đại bác mà dựa vào hoa và bầu trời thì “ông hoàng của tôi” ngồi yên trong pháo đài Balan được mấy nă !

Giêma lạnh nhạt nói :

- Ông có thể phát biểu quan điểm của mình nhưng tại sao lại nhân đó mà chế nhạo bà chủ nhà như thế !

- Ô phải ! Ở Ý người ta rất mến khách, thế mà tôi không nhớ ! Người Ý thật là một dân tộc mến khách tuyệt trần ! Tôi chắc người Áo cũng nhận thấy thế...Mời bà ngồi nhé !

Ruồi trâu khập khểnh bước qua sân, mang ghế lại cho Giê-ma ngồi, rồi đứng trước mặt chị, tì khuỷu tay vào lan can. Ánh sáng từ cửa sổ chiếu ra rọi thẳng vào mặt anh. Bây giờ Giêma mới ngắm nhìn Ruồi trâu được cẩn thận.

Giêma rất thất vọng. Chị tưởng rằng diện mạo của người ấy, nếu không dễ ưa thì cũng phải có gì đáng ghi nhớ và gân guốc. Nhưng trái lại điểm nổi bật nhất trong con người ấy lại là khuynh hướng diện sang và một sự ngạo mạn che giấu nhưng rõ nét trong thái độ và cử chỉ. Da ông ta ngăm ngăm và như da người Mui-lat (người lai do bố da trắng và mẹ da đen sinh ra). Và mặc dù khập khểnh nhưng ông ta vẫn nhanh nhẹn như một con mèo.

Tàn bộ dáng điệu của ông làm cho người ta rất dễ liên tưởng đến một con báo đen vùng châu Phi. Trán và má bên trái sâu hoắm một vết sẹo dài hình móc câu của nhát gươm chém làm cho bộ mặt méo mó đi một cách đáng sợ. Giêma nhận thấy, cứ mỗi khi ông ta nói lấp bắp thì đường gân lao giần giật khắp nửa mặt bên trái . Nếu không có những khiếm khuyết ấy thì có lẽ ông ta cũng là một con người đẹp đẽ đấy, nhưng bây giờ thì diện mạo của ông ta chẳng có gì là hấp dẫn cả.

Ruồi trâu lại cất tiếng, giọng êm ái, nhỏ nhẹ và mơ hồ (Giêma càng thấy bức bối, nghĩ thầm :” Thật giống như một con báo biết nói và đang nói giữa lúc nó hiền lành nhất”).

- Tôi có nghe bà nói rất quan tâm đến báo chí cấp tiến và cũng có bài viết cho các báo ấy nữa.

- Thỉnh thoảng tôi có viết. Phải cái tôi ít thì giờ rồi lắm.

- À, vâng ! Điều đó tôi có biết : bà Grat-xi-ni nói rằng bà bận nhiều việc quan trọng khác.

Giêma ngược mắt nhìn. Chắc cái bà Grat-xi-ni ngờ nghệch ấy lại đại dột ba hoa với con người không đáng tin cậy này rồi, một người mà hiện nay chị thấy bắt đầu thực sự không ưa.

Chị trả lời bằng một giọng khô khan :

- Vâng, bận thì quả có bận. Nhưng bà Grat-xi-ni đã quá quan trọng hóa công việc tôi làm. Thực ra những việc ấy phần lớn là những việc rất nhỏ mọn.

- Thưa bà, nếu tất cả chúng ta chỉ biết có than khóc nước Ý thì thế giới này sẽ thật nguy hiểm. Tôi thiết tưởng tiếp xúc nhiều với cái xã hội của ông bà chủ nhà này để làm cho người ta trở thành phù phiếm, dù chỉ là phù phiếm để tự vệ. Phải, phải. Tôi biết ý của bà lắm. Đúng, đúng ! Nhưng lối yêu nước của họ làm cho tôi không nhịn cười được !...Bà muốn trở về phòng ư ? Về làm gì ? Ở đây dễ chịu thế kia mà ?

- Không, tôi phải về. À, chiếc khăn quàng của tôi..Cảm ơn ông.

Rivaret nhặt chiếc khăn, đứng thẳng dậy, nhìn Giêma với cặp mắt vô tội và xanh biếc như những đóa hoa lưu ly bên bờ suối.

Anh nói với giọng hối lỗi :

- Tôi biết bà giận tôi vì tôi đã cười những con rối sắc sỡ đó. Nhưng làm thế nào mà không cười cho được ?

- Ông đã hỏi thì tôi xin thưa : Theo ý tôi, chế nhạo sự tàn tật về tinh thần của người khác là thiếu độ lượng, thậm chí là hèn nhát, cũng như chế nhạo một người què quặt hoặc...Rivaret đột nhiên nín thở , vẻ đau đớn hiện lên nét mặt. Anh lùi bước, đưa mắt nhìn cái chân khập khểnh và cánh tay tàn tật của mình. Nhưng anh trấn tĩnh ngay được và cười vang :

- Thưa bà, so sánh như thế thì không được sát lắm: những người què quặt chúng tôi chẳng hề khoe khoang sự tàn tật của mình như bà chủ nhà vẫn hay khoe khoang sự ngu ngốc của bà ấy ! Vả lại, chúng tôi cũng công nhận rằng bị méo mó về vật chất cũng khổ sở chẳng kém gì bị méo mó về tinh thần...Đây có bậc thang, bà hãy vịn vào tay tôi.

Giêma lặng lẽ bước cạnh Rivaret, sự nhạy cảm đột nhiên của anh đã làm Giêma lúng túng, ngượng ngịu. Rivaret vừa mở rộng cánh cửa vào phòng khách lớn, Giêma liền hiểu ngay rằng một sự gì không bình thường đã xảy ra khi chị không có mặt ở đây. Các ông thì lộ vẻ vừa bức tức vừa bối rối, còn các bà thì xúm lại bên cửa ra vào, mặt đỏ gay, tuy cố làm ra vẻ bình thản. Ông chủ chốc chốc lại sửa lại cặp kính cổ giầu vẻ giận dữ, còn nhóm người du lịch lại tò mò nhìn về phía cuối phòng. Rõ ràng là ở đó đã có việc gì xảy ra làm các nhà du lịch cảm thấy buồn cười, còn những người khác thì cảm thấy bị lăng nhục. Chỉ có mỗi bà Grat-xi-ni là hình như không hay biết gì cả. Vừa phe phẩy chiếc quạt , bà vừa tán gẫu với một viên bí thư sứ quán Hà Lan. Ông này vừa nghe vừa toét miệng cười.

Giêma dừng bước giây lát ở ngưỡng cửa. Chị liếc nhìn xem Ruồi trâu có nhận thấy sự xôn xao trong phòng không. Thấy ông ta đảo mắt nhìn từ phía bà chủ nhà sang chiếc đi văng ở cuối phòng với một vẻ đắc thắng ác độc, Giêma đoán biết ngay : ông ta đã đưa tình nhân của mình đến với danh nghĩa giả dối và chỉ đánh lừa được bà Grat-xi-ni mà thôi.

Cô gái tsi-gan ngồi ngả lưng vào chiếc đi văng. Chung quanh chị ta là một đám thanh niên và sĩ quan kị binh. Họ tiếp chuyện chị ta nhưng vẫn không giấu những nụ cười nhạo báng. Bộ cánh dắt tiền màu vàng đỏ sắc sỡ theo kiểu phương Đông và những đồ trang sức đeo đầy người nổi bật lên trong cảnh xalông văn học này của Phơ-lô-răng - xơ, chị ta giống như một con chim vùng nhiệt đới lạc vào giữa đàn chim sẻ vậy. Chắc chị ta cũng cảm thấy mình không hợp với cảnh này nên luôn luôn cau mày một cách khinh bỉ và dữ dội nhìn vào các bà đang khó chịu vì sự có mặt của chị. Thấy Ruồi trâu đang cùng với Giêma bước vào phòng, chị đứng bật dậy, chạy tới và tuôn ra một tràng tiếng Pháp văn phạm sai bét :

- Rivaret, tôi tìm ông khắp nơi khắp chốn. Bá tước Xan tư cấp hỏi tôi mai ông có đến đăng biệt thự không ? Hình như có khiêu vũ đấy.

- Rất tiếc rằng tôi không đi được. Hơn nữa, dù có đi được thì tôi lại không thể nhảy được...Bà Bôla, cho phép tôi giới thiệu với bà đây là Di-ta Rê-ni.

Cô gái tsigan ném một cái nhìn hầu như muốn khiêu khích Giêma và lạnh nhạt nghiêng mình. Mac-ti-ni nói rất đúng : cô ta đẹp thật, nhưng trong vẻ đẹp đó có một cái gì đầy sống sượng , thô lỗ và muông thú. Cô ta có những cử chỉ rất nhịp nhàng tự nhiên, trông rất vui mắt, nhưng trán thì thấp hẹp, mũi thì nhỏ một cách vô duyên và trông có vẻ dữ tợn. Sự ngượng ngịu vừa qua của Giêma khi nói chuyện với ruồi trâu nay

lại càng tăng khi chị đứng trước mặt cô gái tsi gan này; vì thế khi ông chủ nhà đến mời chị sang phòng bên kia nói chuyện với các nhà du lịch thì cảm thấy nhẹ nhõm lạ thường.

Đến tận khuya, Giê-ma và Mac-ti-ni trở về Phơ-lô-răng-xơ, Mác-ti-ni hỏi :

- Sao chị thấy Ruồi trâu thế nào ? Anh chàng trăng tráo quá ! Ai ngờ anh ta lại đánh lừa bà Grat-xi-ni đáng thương như thế bao giờ !
- Anh nói về cô vũ nữ ba lê ấy ư ?
- Còn gì nữa ! ! Vậy mà anh ta lại còn khoe rằng cô ấy sẽ là ngôi sao của mùa biểu diễn này đây ! Còn bà Grat-xi-ni thì thật hết lòng đối với các bậc tài danh.
- Làm như vậy thật chẳng đẹp mà cũng chẳng tốt tí nào cả. Ông ta đã đưa chủ nhân vào thế bị hớ, và hơn nữa, lại làm tội cả người con gái ấy. Tôi chắc cô ta cũng chẳng thoải mái gì.
- Hình như chị nói chuyện với ông ta thì phải. Cảm tưởng chị thế nào ?
- Xê-da ạ, không có cảm tưởng gì khác ngoài nỗi vui mừng khi thoát khỏi nói chuyện với ông ta ! Lần đầu tiên trong đời tôi gặp một người làm inh ỉm một cách đáng sợ như thế. Mới nói chuyện chừng mười phút mà đã nhức cả đầu. Ông ta thực giống quỷ sứ không biết yên tĩnh là gì.
- Tôi chắc chị cũng không ưa ông ta được. Người đầu mà giao hoạt, trơn như lươn vậy. Tôi không tin được con người ấy.

10. Chương 10

Chương 10

Ruồi trâu thuê một ngôi nhà ở ngoài cửa La mã, cách nhà Di-ta không xa. Anh ta hẳn là một người hào hoa. Thật ra căn phòng của anh ta cũng không có gì là quá xa xỉ nhưng trong mọi chi tiết đều thấy nổi bật lên một khuynh hướng thích lộng lẫy, một khiếu thẩm mỹ tế nhị làm cho Ga-li và Ri-cac-đô rất đỗi ngạc nhiên. Họ tưởng con người đã sống lâu năm ở vùng Amadôn hoang đại ấy chắc sẽ có những sở thích đơn giản lắm vì thế khi nhìn thấy những chiếc cavat sạch bong và những giày dép đủ kiểu của Ruồi trâu, trên bàn viết lại luôn luôn cắm nhiều hoa tươi thì họ càng thêm ngỡ ngàng. Nói chung, sự tiếp xúc của họ với Ruồi trâu là rất tốt đẹp. Đối với ai, Ruồi trâu cũng đều tỏ ra niềm nở và thân mật, nhất là đối với những đảng viên đảng bộ địa phương của đảng Mat-di-ni. Tuy vậy, hình như Giê-ma lại bị gạt ra ngoài quy luật đó; từ lần gặp đầu tiên Ruồi trâu đã có vẻ không ưa chị, cố tránh mặt chị và đã hai ba lần tỏ thái độ cực cần đối với chị làm cho Mac-ti-ni hết sức phản đối. Ngay từ lúc đầu Ruồi trâu và Mac-ti-ni đã không ưa nhau vì tính tình của họ khác hẳn nhau đến mức độ không thông cảm được với nhau một chút nào. Nhưng ở Mac-ti-ni thì chẳng bao lâu sự không ưa đó biến thành thù ghét ra mặt.

Một hôm, Mac-ti-ni cúi kính nói với Giê-ma :

- Ông ta không ưa tôi thế nào điều đó tôi không quan tâm lắm. Chính tôi cũng không thích ông ta, nên chẳng ai méch lòng cả. Nhưng thái độ của ông ta đối với chị thì tôi thật không thể chịu được. Tôi đã định cùng ông ta tính món nợ đó, buộc ông ta phải giải thích việc này nhưng lại sợ thành to chuyện, mang tiếng rằng tự mình mời người ta rồi lại cãi cộ với người ta.
- Xê-da, kệ ông ta . Chẳng có gì quan trọng cả đâu. Hơn nữa chính tôi cũng có lỗi không kém ông ta.
- Chị có lỗi gì ?
- Tôi có lỗi ở chỗ làm ông ta không ưa tôi đến thế. Khi tôi gặp ông ta lần đầu tại nhà Grat-xi-ni tối hôm đó, tôi đã trót nặng lời với ông ta.

- Chị nặng lời à ! Tôi không tin.

- Chuyện đó xảy ra cũng là vô tình thôi và lúc đó tôi đã lấy làm hối hận. Lúc đó tôi có nói rằng chế nhạo người tàn tật là không tốt và ông ta tưởng tôi ám chỉ ông ta. Thật tôi không hề có ý nghĩ cho ông ta là người tàn tật, ông ta cũng chẳng đến nỗi đui què mề sứt.

- Dĩ nhiên là không đến nỗi. Chỉ có vai bên nọ cao hơn vai bên kia, tay trái bị tật nặng thôi chứ còn ông ta không què mà cũng không đui. Ông ta hơi khập khiễng nhưng điều đó cũng không có gì đáng nói.

- Tôi còn nhớ lúc ấy ông ta run bắn người và tái mặt đi. Tất nhiên lúc ấy tôi nói một câu rất hớ, nhưng cũng rất lạ là sao ông ta nhạy cảm đến thế. Có lẽ ông ta đã nhiều lần đau khổ vì những lời nhạo báng độc địa như vậy.

- Nhưng rất có thể bản thân ông ta cũng đã từng chế nhạo người khác độc ác như vậy. Ông ta có những cử chỉ lịch thiệp, nhưng bản chất thì lại tàn nhẫn thành thử càng làm cho tôi hết sức khó chịu.

- Xê-da, anh nói như thế không hay đâu. Tôi cũng không ưa Rivarét đâu nhưng thói phồng phính điểm của ông ta để làm gì. Đã đành ông ta có thói kèn kiệu làm cho người khác bức mình. Điều đó có thể là do được người ta tán tụng quá gây nên. Và thói châm chọc ấy quả thật hết sức khó chịu. Nhưng tôi vẫn không cho rằng ông ta không có ý định xấu đâu.

- Tôi chẳng biết ông ta có ý định gì nhưng một con người cái gì cũng nhạo báng thì tâm địa cũng chẳng trong sạch gì. Một lần trong cuộc họp ở nhà Pha-bơ-ri-xi tôi đã chối tai về những lời nhạo báng của ông ta đối với những sự cải cách vừa qua tại La mã. Cái gì ông ta cũng cố tìm cho ra những động cơ xấu xa, dè tiện.

Giêma thở dài :

- Tôi e rằng về điểm này tôi lại đồng ý với Rivaret hơn là đồng ý với anh. Là những người tốt bụng, đầu óc các anh lúc nào cũng chứa chan những hy vọng và chờ đón êm đẹp. Lúc nào các anh cũng sẵn sàng cho rằng nếu một vị nào trạc trung tuần lòng đầy thiện ý mà lên ngôi Giáo hoàng thì mọi việc đều ổn cả, vị đó sẽ mở cửa nhà tù ban phúc lành ọi người chung quanh, và độ vài ba tháng sau là thời đại hoàng kim của chúa Giê-su đến. Hình như các anh không hiểu rằng dù Giáo hoàng kia có muốn hết sức đi nữa, ông ta cũng không thể lập nên chính nghĩa trên trần gian này được. Vấn đề là nguyên tắc sai chứ không phải là ở thái độ của một cá nhân này hay một cá nhân khác.

- Cái gì là nguyên tắc sai ? Quyền lực của giáo hoàng đối với cuộc sống thế tục của các tín đồ là nguyên tắc sai à ?

- Đâu phải chỉ có thế ? Đó chỉ là một phần trong sai lầm chung mà thôi. Chủ yếu là ở chỗ để ột người có quyền sinh sát đối với tính mạng con người . Trên cơ sở sai lầm đó không thể xây dựng được những quan hệ tốt đẹp giữa người với người.

Mac-ti-ni giơ hai tay lên. Anh vừa cười vừa nói :

- Thôi, xin chị tha cho, cái thuyết “đạo đức ngoại trừ” (một thuyết tôn giáo chủ trương chỉ cần tin vào Phúc âm là đủ, không cần nói gì tới đạo đức luân lý nữa) ấy tôi không sao kham nổi. Tôi chắc rằng các cụ nhà ta xưa hẵn là những người theo chủ nghĩa bình đẳng xã hội (một thuyết của phái cấp tiến trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh) ở Anh trong thế kỷ 17. Hơn nữa tôi đến đây không phải để tranh luận, mà để đưa chị xem bản thảo này.

Mac-ti-ni rút trong túi ra mấy tờ giấy.

- Lại một bài văn châm biếm mới nữa à ?

- Vâng, lại một chuyện đại dột nữa mà Rivaret mới đưa ra phiên họp ban chấp hành hôm qua. Tôi cảm thấy rằng chẳng bao lâu chúng ta sẽ đi tới đến chỗ đánh nhau với hẵn ta mất.

- Chuyện gì thế ? Xê-da, anh thành kiến với người ta rồi. Rivaret có thể là một người khó gần nhưng ông ta không đại dột gì đâu.

- Tôi cũng không hề phủ nhận rằng bài này viết khá, nhưng chị cứ đọc qua thì đủ rõ.

Bài văn đã kích sự hân hoan rầm rộ do vị Giáo hoàng mới lên ngôi hiện còn tiếp diễn ở Ý. Cũng như mọi tác phẩm khác của Ruồi trâu, bài này viết bằng giọng văn hân thù cay độc. Nhưng mặc dù lối văn của Ruồi trâu làm cho Giêma khó chịu đến thế nào chăng nữa, tự trong thâm tâm, chị vẫn không thể không nhận rằng sự phê phán của Ruồi trâu là xác đáng.

Chị đặt bản thảo lên bàn và nói :

- Tôi rất đồng ý với anh rằng lời văn bài báo cáo này cay độc một cách đáng ghét. Nhưng, khốn thay, nội dung lại đều là đúng sự thật cả.

- Giêma !

- Phải, đúng như thế đấy. Anh có thể gọi Rivaret một con lươn máu lạnh hay là gì gì đi nữa tùy thích, nhưng sự thật vẫn ở phía ông ta. Cố chứng minh rằng bài văn này không đánh trúng đích là vô ích, nó đánh rất trúng đích.

- Vậy chắc ý kiến của chị là nên in bài ấy ?

- Đấy lại là vấn đề khác. Tôi không cho rằng cứ đem in ngay nguyên văn như thế. Để thế thì nhất định nó sẽ làm mất lòng người đọc mọi người xa rời chúng ta chứ chẳng đem lại lợi ích gì cả. Nhưng nếu Rivaret sửa lại một chút, vứt bỏ những lời đả kích cá nhân thì bài báo sẽ là một tác phẩm có giá trị thật sự. Còn về phần phê phán chính trị thì bài văn viết rất hay. Tôi không ngờ Rivaret viết giỏi đến thế. Ông ta nói đúng những điều cần nói và nói những điều chúng ta chưa ai dám nói. Chẳng hạn, Rivaret ví nước Ý như một người say rượu khóc lóc van xin một thằng ăn cắp, để cho hân tha hồ nắn túi. Chỗ ấy thật là hay tuyệt.

- Giê-ma ! Nhưng chính chỗ ấy lại là chỗ dở nhất trong toàn bài văn ! Tôi không sao chịu nổi thái độ cần càn tất cả mọi người và tất cả mọi việc như thế !

- Tôi cũng vậy. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Lối văn của Rivaret rất khó chịu và bản thân ông ta cũng rất khó gần. Nhưng khi Rivaret bảo rằng chúng ta quá say sưa với những đám rước tôn giáo với những cử chỉ triu mến với những lời kêu gọi về tình yêu và hoà giải để cho phái Giê duýt và phái Xan phê đích tha hồ lợi dụng thì ông ta đã một ngàn lần đúng. Tiếc rằng tôi không dự buổi họp mặt ban chấp hành hôm qua. Thế cuối cùng các anh quyết định ra sao ?

- Chính vì thế nên hôm nay tôi đến gặp chị, Ban chấp hành yêu cầu chị đến gặp Rivaret để thuyết phục ông ta sửa lại lời văn cho nhẹ bớt.

- Tôi đến ư ? Nhưng tôi gần như hoàn toàn không quen biết gì ông ta. Hơn nữa hiện nay ông ta lại đang ghét tôi. Tại sao cứ phải tôi đi, người khác đi không được hay sao ?

- Chỉ vì hôm nay ai cũng bận cả. Hơn nữa, trong bọn chúng ta chỉ có chị là người ăn nói có lý lẽ hơn cả : chị biết tránh những lập luận không cần thiết và sẽ không mất thời giờ cãi vã với ông ta như chúng tôi.

- Tất nhiên tôi chẳng cãi vã với ông ấy làm gì. Thôi được, nếu các anh muốn thì tôi sẽ đi. Nhưng tôi nói trước là ít hy vọng lắm đấy !

- Tôi tin rằng nếu chị cố gắng thì nhất định sẽ trị được ông ta. Và chị nên nói cho Rivaret biết rằng , đứng về quan điểm văn học, ban chấp hành rất hoan nghênh bài văn châm biếm của ông ấy. Chắc nói thế ông ta rất thích, mà điều đó cũng hoàn toàn đúng thôi.

Ruồi trâu ngồi cạnh bàn viết cắm đầy hoa và cổ phượng vĩ, lơ đãng nhìn xuống sân. Trên lòng anh là một bức thư ngỏ. Một con chó thuộc giống chó chăn cừu Scot-len xù lông nằm cuộn tròn trên thảm, cạnh chân anh. Khi Giêma gõ vào cánh cửa còn bỏ ngỏ thì nó cất đầu lên sủa. Ruồi trâu vội vã đứng dậy, nghiêng mình chào khách một cách cứng nhắc và trang trọng. Gương mặt bỗng nhiên sắt lại và phớt tỉnh như không, anh hết sức lạnh lùng nói :

- Bà rất có nhã ý. Nếu bà cho biết trước là muốn nói chuyện gì với tôi thì tôi xin lại nhà ngay.

Ruồi trâu lại nghiêng mình và đẩy chiếc ghế lại. Thấy Ruồi trâu tỏ ý đuổi mình một cách tế nhị như thế Giêma liền đi ngay vào câu chuyện :

- Tôi đến đây theo sự uỷ thác của ban chấp hành. Trong ban chấp hành có những ý kiến khác nhau về bài văn châm biếm của ông.

- Tôi cũng nghĩ thế.

Ruồi trâu mỉm cười ngồi xuống trước mặt Giêma và đẩy lọ hoa cúc lớn trên bàn che cho ánh sáng khổ chiếu vào mặt

- Phải nói rằng đứng về quan điểm văn học đa số uỷ viên trong ban chấp hành rất hoan nghênh bài ấy, nhưng mọi người đều nhận thấy nếu cứ để nguyên như thế mà in thì không lợi. Giọng văn quá kịch liệt có thể làm mất lòng và đẩy xa những người mà lúc nàu sự giúp đỡ và ủng hộ của họ đối với đảng rất quan trọng.

Ruồi trâu rút một bông cúc ra khỏi lọ, ngắt dần từng cánh hoa trắng. Đôi mắt Giêma ngẫu nhiên dừng lại trên bàn tay phải nhỏ nhắn của Ruồi trâu đang bứt từng cánh hoa một. Chị thấy rạo rức. Hình như ngày xưa chị đã nhìn thấy những cử chỉ ấy ở đâu rồi.

Ruồi trâu lại nói, giọng khê khàng và lạnh lùng :

- Đứng về mặt văn học thì bài văn của tôi chẳng có giá trị gì. Chỉ những người không hiểu gì về văn học thì mới hoan nghênh nó về phương diện ấy. Còn nói là làm mất lòng người thì chính là tôi muốn như thế.

- Điều đó tôi rất hiểu. Nhưng vấn đề là ở chỗ ông đã kích không trúng những kẻ mà chúng ta cần đả kích.

Ruồi trâu nhún vai nhăm nháp cánh hoa vừa bứt khỏi đài .

- Theo tôi thì bà lầm rồi. Vấn đề là thế này : Ban chấp hành của các ông các bà mời tôi đến đây làm gì ? Tôi hiểu là để lột mặt nạ và phản kích Giê duyết. Tôi hiện đang dốc hết khả năng để chấp hành nhiệm vụ đó.

- Tôi có thể cam đoan với ông rằng không một ai nghi ngờ về tài năng và thiện ý của ông. Nhưng ban chấp hành e rằng bài văn sẽ làm mất lòng đảng Tự do và làm cho chúng ta mất sự ủng hộ về tinh thần của công nhân viên chức trong thành phố này. Bài văn của ông nhằm chống phá Xan phê đích, nhưng nhiều bạn đọc có thể sẽ cho rằng ông muốn đả kích cả giáo hội lẫn giáo hoàng mới. Điều đó về mặt sách lược thì ban chấp hành cho là không nên.

- Bây giờ tôi mới hơi hiểu. Khi tôi công kích các giáo sĩ có quan hệ xấu với đảng thì người ta cho phép tôi tha hồ nói thẳng thừng. Nhưng khi tôi vừa chạm vào các giáo sĩ mà ban chấp hành vì nể thì hoá ra là “chân lý giống như một con chó, nó nhất định phải bị nhốt vào cũi. Nhưng nó có thể bị roi quất đuổi ra ngoài nếu như Đức thánh cha đứng bên cạnh lửa và...”(lời vai hề trong bi kịch của Shakespeare ” Vua Lia” - King Lear màn 1 cảnh 4). Phải, vai hề nói thế mà đúng. Nhưng thà làm cái gì còn hơn làm vai hề. Tất nhiên tôi phải phục tùng quyết định của ban chấp hành, nhưng tôi vẫn cho rằng ban chấp hành chỉ chú ý đến những tên lính hầu mà bỏ qua vào chủ yếu nhất trong đó là đức...đức...giám...giám ...mục Mông...Mông-ta-ne-li.

Giê-ma nhắc lại :

- Mông-ta-ne-li ư ? Tôi không hiểu ý ông thế nào cả....Ông muốn nói tới giám mục địa phận Bơ-ri-xi-ghe-la ấy ư ?

- Phải, vị tân giáo hoàng vừa mới cử ông ta làm Hồng y giáo chủ. Đây là một bức thư nói về ông ta. Thư của một anh bạn ở vùng bên kia biên giới viết cho tôi. Bà có muốn nghe không ?

- Biên giới lãnh địa của giáo hoàng ấy ư ?

- Phải. Anh ta viết như sau .

Ruồi trâu với lấy bức thư mà anh cầm trong tay lúc Giêma bước vào nhà và cất tiếng đọc to, lúu cả lưỡi :

- ” Anh...anh sắp...sắp được hân hạnh đương ...đương đầu với một trong những kẻ thù độc ác nhất của chúng ta là Hồng ...Hồng y giáo chủ Lô...Lô-ren-xô Mông-ta-ne-li , tức là giám mục địa phận Bơ-ri-xi-ghe-la. Hấn...”

Rivaret ngừng bật và im lặng trong giây lát. Rồi anh lại đọc tiếp, rất chậm chạp và hết sức kéo dài, nhưng không lúu giọng nữa :

- " Hẳn định tới kinh lý Tô-scan trong tháng sau với một sứ mệnh đặc biệt quan trọng là "hoà giải". Trước tiên, hẳn sẽ giảng đạo tại Phơ-lô-răng-xơ, ở đó độ ba tuần rồi đi Xi-ê-na, Phi-dơ, và cuối cùng qua Pi-stôi-a để trở về Rô-ma-nha. Bề ngoài hẳn thuộc phái Tự do trong giáo hội, nhưng hẳn ta là bạn thân của giáo hoàng và Hồng y giáo chủ Phê-rét-ti. Trong thời giáo hoàng Gơ-rê-goa hẳn là kẻ thất sủng nên bị đày đến một vùng hẻo lánh nào đó tại A-pe-nanh. Hiện nay Mông-ta-ne-li đột nhiên thăng chức rất mau. Về thực chất, tất nhiên hẳn cũng bị phái Giê-đuýt giết dây như mọi tên Xan phê đích khác. Sứ mệnh mà hẳn đang chấp hành là do ý kiến của các cha cổ Giê-đuýt xúi giục. Hẳn là một trong những tay truyền giáo xuất sắc nhất của Giáo hội và thủ đoạn cũng thâm độc không kém gì Lam-bơ-ru-tri-ni. Nhiệm vụ hiện nay của hẳn là duy trì càng lâu càng tốt lòng hân hoan của mọi người đối với giáo hoàng mới, dùng cách đó để đánh lạc hướng dư luận cho đến khi đại công tước kí tên vào một đạo dụ do bè lũ tay sai của phái Giê-đuýt thảo ra. Tôi chưa tìm được cách gì để dò biết nội dung của đạo dụ đó". Rồi bức thư viết tiếp : " Hiện nay tôi cũng chưa rõ Mông-ta-ne-li có biết lý do vì sao hẳn được phái đến Tô-scan không hay hẳn chỉ là công cụ trong tay bọn Giê-đuýt. Hẳn có thể là một tên vô cùng xảo hoạt hoặc là một con lừa ngu xuẩn nhất. Nhưng có một điều hết sức kỳ lạ là theo chỗ tôi biết thì Mông-ta-ne-li không ăn hối lộ và không có tình nhân. Thật là một trường hợp hiếm có ! "

Ruồi trâu đặt bức thư xuống mắt lim dim, ngồi nhìn Giê-ma đợi xem chị nói gì :

Sau một lát im lặng, Giê-ma hỏi :

- Ông tin chắc rằng người bạn viết thư cho ông nói đúng sự thật chứ ?
- Nói về đời tư trong sạch của ngài Mông-ta-ne-li ấy ư ? Không, chính anh ta cũng không tin chắc điều đó. Bà còn nhớ là anh ta đã viết một cách dè dặt " Theo chỗ tôi biết " chứ ?

Giê-ma lạnh lùng ngắt lời :

- Không phải vấn đề đời tư. Điều tôi muốn biết là vấn đề sứ mệnh của Mông-ta-ne-li .
- Vấn đề đó thì tôi có thể hoàn toàn tin cậy anh ta. Anh ta là bạn cũ của tôi, một trong những đồng chí năm 1843. Hiện nay công tác mà anh ta phụ trách có nhiều thuận lợi đặc biệt cho phép anh ta tìm hiểu những vấn đề đó.

Giê-ma sực nghĩ " Chắc là một viên quan lại nào ở Va-ti-căng đây", và chị nói :

- Ông có nhiều đầu mối liên lạc bí mật như thế ư ? Tôi cũng đã đoán chừng là như vậy.

Ruồi trâu nói tiếp :

- Tất nhiên bức thư đó chỉ có tính chất riêng mà thôi. Chắc bà cũng hiểu rằng không nên ột người nào biết nội dung của nó ngoài các ủy viên trong ban chấp hành của bà
- Điều đó khỏi phải nói. Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề bài văn. Liệu tôi có thể nói với các đồng chí trong ban chấp hành rằng ông đã vui lòng sửa đổi đôi chút, làm cho lời lẽ được dịu nhẹ hơn, hay là...
- Thế bà không thấy rằng nếu sửa thì không những sẽ có thể làm yếu sức châm biếm đi mà còn có thể làm mất cả cái đẹp của "tác phẩm văn học" hay sao ?
- Đây là ông hỏi ý kiến riêng tôi. Còn tôi đến đây nói chuyện với ông là nhân danh ban chấp hành.
- Như vậy có nên kết luận rằng cá...cá nhân bà không đồng ý với ý...ý kiến của ban chấp hành không ?

Ruồi trâu nhét bức thư vào túi, hơi cúi mình và nhìn Giê-ma với đôi mắt chăm chú, khẩn thiết làm cho nét mặt anh bỗng dưng đổi khác.

- Bà cho rằng...
- Nếu ông muốn biết ý kiến cá nhân tôi, thì tôi cũng xin vâng : tôi không đồng ý với số đông về cả hai điểm. Tôi hoàn toàn không hoan nghênh bài văn về quan điểm văn học, nhưng tôi thấy bài văn ấy chân thực về trình bày sự việc và khôn khéo về thể hiện sách lược.
- Thế nghĩa là...

- Tôi hoàn toàn đồng ý rằng nước Ý đang bị lóa mắt bởi những ánh sáng huyền hoặc và tất cả những niềm hân hoan vui sướng hiện nay sẽ dẫn nó tới một vũng lầy ghê gớm. Tôi sẽ rất sung sướng nếu điều đó được nói ra một cách công khai và mạnh dạn dù cho như thế có làm mất lòng hoặc đẩy xa một vài bạn hiện đang ủng hộ chúng ta đi nữa. Nhưng là một thành viên của đoàn thể tôi không thể kiên trì ý kiến cá nhân của mình trong khi số đông đang có ý kiến đối lập. Và, lẽ dĩ nhiên, tôi cũng cho rằng nếu đã nói, thì phải nói cho ôn hòa và bình tĩnh chứ không nên nói như giọng bài văn này.

- Xin bà chờ một phút cho tôi xem lại bản thảo.

Ruồi trâu cầm lấy bài văn đọc lướt từ đầu đến cuối, rồi cau mày tỏ vẻ không vừa ý :

- Phải, thật vậy, bà hoàn toàn đúng. Thật là một bài đoản văn kêu mà rẻ tiền, chứ không phải là một bài văn châm biếm chính trị. Nhưng làm thế nào được ? Nếu không viết cho tao nhả thì công chúng sẽ không hiểu được. Nếu không viết cho cay độc thì bài văn sẽ tẻ ngắt.

- Thế ông không thấy rằng nếu cay độc quá mức thì cũng làm cho bài văn tẻ ngắt hay sao ?

Ruồi trâu nhìn chị một cách sắc bén và lạnh lợi rồi phá lên cười :

- Thưa bà, có lẽ bà thuộc về một hạng người rất đáng sợ là lúc nào nói cũng đúng. Nhưng nếu tôi không đứng vững trước sự quyến rũ, không nói cho thâm độc thì có lẽ tôi cũng sẽ thành một người buồn tẻ như bà Grat-xi-ni mất. Trời ! Nếu số kiếp đưa mình đến bước ấy thì khổ biết bao nhiêu ! Không, xin bà chờ cau mày ! Tôi biết rằng bà không ưa tôi nên tôi xin trở lại vấn đề. Tình hình hiện nay như sau : Nếu tôi vứt bỏ mọi chỗ dả kích cá nhân mà giữ nguyên phần chủ yếu của bài văn thì ban chấp hành sẽ tỏ ý tiếc rằng không thể chịu trách nhiệm in bài văn được; nhưng nếu tôi hy sinh chân lý chính trị và dốc toàn lực công kích một vài kẻ cá biệt của đảng, thì ban chấp hành sẽ tâng bốc bài văn lên tận mây xanh, còn tôi với bà thì sẽ lại thấy rằng bài văn đó không đáng in. Vấn đề thật hoàn toàn siêu hình. In mà không cần biết tới giá trị hay là giữ nguyên giá trị mà không in, đảng nào hơn ? Thưa bà Bô-la ?

- Theo tôi thì vấn đề không nhất thiết phải đặt như vậy. Nếu ông bỏ những đoạn nói về cá nhân thì ban chấp hành sẽ đồng ý in dù sẽ có nhiều người phản đối. Và tôi tưởng như vậy sẽ rất có ích. Nhưng ông phải làm dịu lời văn đi mới được. Nếu đã muốn cho người đọc uống một liều thuốc nặng như thế thì ngay lúc đầu không nên dùng hình thức quyết liệt làm người ta sợ không dám uống.

Ruồi trâu nhún vai và thở dài khuất phục :

- Thưa bà, tôi xin phục tùng ý kiến của bà, nhưng phục tùng với một điều kiện. Hiện nay bà có thể tước quyền cười của tôi, nhưng trong tương lai gần đây phải để cho tôi sử dụng quyền đó. Khi nào đức ngài Hồng y giáo chủ trong sạch ấy lộ mặt ra ở Phơ-lo-răng-xơ thì cả bà lẫn ban chấp hành không được ngăn tôi, tôi muốn nói cay độc bao nhiêu thì nói ! Đó là quyền của tôi !

Anh buông thông với một giọng hết sức lạnh lùng, chốc chốc lại rút những bông cúc ra khỏi bình, giơ lên cao để ngắm nhìn ánh sáng xuyên qua những cánh hoa trắng muốt. Thấy những bông hoa rung rinh xiêu vẹo, Giê-ma nghĩ : - Sao ông ta run rẩy thế ? Chắc không phải là ông ta say rượu !”

Chị vừa đứng dậy vừa nói :

- Vấn đề ấy ông nên bàn với các ủy viên khác trong ban chấp hành. Tôi không thể đoán trước được ý kiến của họ.

Ruồi trâu cũng đứng dậy, tì tay lên bàn và áp những đóa hoa vào mặt :

- Còn bà, ý kiến của bà thế nào ?

Giê-ma ngáp ngừng. Vấn đề ấy làm cho chị đau khổ và gợi lên những kỷ niệm cay đắng xưa kia.

Cuối cùng chị nói :

- Thật tôi cũng không rõ. Cách đây nhiều năm tôi có được biết phần nào về ông Mông-ta-ne-li. Lúc ấy ông ta là cố đạo và là giám đốc trường dòng trong tỉnh mà tôi sống thừa nhỏ. Một người rất gần Mông-ta-ne-li kể cho tôi nghe nhiều chuyện về ông ta. Tôi chưa hề nghe nói điều gì xấu về ông ta cả và tôi tin rằng ít

nhất là lúc bấy giờ ông ta thực sự là một nhân vật rất đáng tôn kính. Nhưng đã lâu lắm rồi và từ đó đến nay ông ta có thể thay đổi. Quyền hành vô tội vạ đã làm hỏng biết bao con người !

Ruồi trâu ngẩng đầu, nét mặt kiên quyết, nhìn thẳng vào mắt chị và nói :

- Dù sao đi nữa, nếu bản thân ông Mông-ta-ne-li không phải là một kẻ khốn nạn thì ông ta cũng là một công cụ trong tay bè lũ khốn nạn. Nhưng đối với tôi và các bạn hữu của tôi ở bên kia biên giới thì khốn nạn hay công cụ của kẻ khốn nạn cũng chỉ là một. Tầng đá nằm trên đường có thể có những ý định hết sức tốt đẹp nhưng thế nào người ta cũng phải hất nó đi... Thưa bà, xin bà cho phép...

Anh bấm chuông rồi khập khiễng bước ra mở cửa cho Giê-ma.

- Thưa bà, bà đã rất có nhã ý đến thăm tôi. Xin bà để cho người đi gọi xe ngựa nhé?...Bà không cần ư? Vây xin chào bà...Bi-an-ca, chị làm ơn mở giùm cửa ngoài.

Giê-ma bước ra đường phở với bao nhiêu ý nghĩ xao xuyến.

” Các bạn hữu của tôi ở bên kia biên giới”. Họ là những người nào? Và ông ấy định hất tầng đá ra khỏi đường bằng cách nào ? Nếu có phải chỉ bằng châm biếm không thôi, thì tại sao mắt ông ta lại lóe lên một cách dữ dội như vậy ?

11. Chương 11

Chương 11

Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li tới Phơ-li-răng-xơ vào tuần đầu tháng mười. Việc ông đến đã gây nên một làn sóng dư luận sôi nổi trong thành phố. Ông là một nhà truyền đạo nổi danh và là đại diện của triều đại giáo hoàng mới cách tân. Mọi người khao khát mong mỗi ông trình bày “học thuyết mới”, nói lên những tình thương và hòa giải đáng điều trị những nỗi đau thương của nước Ý. Việc bổ nhiệm Hồng y giáo chủ Gi-tsi làm Quốc vụ khanh Tòa thánh La mã để thay Lam-bơ-ru-tri-ni mà mọi người đều căm ghét, đã nâng sự hân hoan lên đến cực điểm. Và Mông-ta-ne-li chính là người có năng lực duy trì tâm trạng hân hoan đó. Đời tư liêm khiết của ông ta là một hiện tượng ít có trong hàng giáo phẩm cao cấp của giáo hội La mã. Do đó, Mông-ta-ne-li đã thu hút được nhiều cảm tình của dân chúng vì xưa nay dân chúng vẫn cho rằng gian lận, tham nhũng và dâm ô đen tối là những đặc điểm hầu như không thể thiếu được của các giáo sĩ cao cấp. Hơn thế, ông ta thật có tài ba của một nhà truyền đạo.

Giọng nói uyển chuyển và phong cách dễ thu hút lòng người như đá nam châm, đó là những điều thường làm cho ông thành công ở bất kỳ nơi nào và vào lúc nào.

Cũng như mọi lần, lần này Grat-xi-mi hết sức xoay sở để mời được bậc tài danh mới tới ấy. Nhưng điều đó không phải dễ : đối với mọi lời mời của Grat-xi-ni, Mông-ta-ne-li từ chối rất lịch thiệp mà kiên quyết, lấy cớ kém sức khỏe và bận việc.

Một buổi sớm chủ nhật lạnh trời và chói nắng, Mac-ti-ni cùng Giê-ma đi qua quảng trường Xi-nô-ri-a. Mac-ti-ni khinh miệt nói :

- Vợ chồng lão Grat-xi-ni thật là những con vật tạp thực, bạ cái gì cũng nuốt. Chị có thấy họ cúi rạp đầu trước xe ngựa của Hồng y giáo chủ không ? Bất kể ai họ cũng vơ cả, miễn là kẻ đó nổi tiếng. Từ thừa bé đến giờ thật tôi chưa thấy ai hám danh như thế. Mới dạo tháng tám đón Ruồi trâu nay lại rước Mông-ta-ne-li. Chắc là đức cha phổng mũi lắm về sự quan tâm đó. Mà tất cả bè lũ đầu cơ cũng chia ngọt sẻ bùi với đức cha về sự quan tâm này.

Mac-ti-ni và Giê-ma vừa đi nghe Mông-ta-ne-li giảng đạo ở nhà thờ. Ngôi nhà thờ lớn này chật ních những người háo hức được nghe nhà truyền đạo nổi tiếng giảng thuyết đến nỗi Mac-ti-ni sợ Giê-ma nhúc nhích phải khuyên chị bỏ buổi lễ ra về trước khi kết thúc. Sau một tuần lễ mưa rả rích, hôm nay mới có một buổi sáng nắng đẹp. Mac-ti-ni bèn rủ Giê-ma đi Xanh Ni-cô-lô dạo chơi trên những sườn đồi xanh tốt.

- Không. Chị trả lời. Nếu anh có thì giờ thì tôi xin đi, nhưng không đi về phía ấy được đâu. Ta đi theo đường bờ sông Ác-nô đi vì khi Mông-ta-ne-li trở về ông ta sẽ qua đó. Cũng như Grat-xi-ni tôi muốn chiêm ngưỡng bậc tài danh ấy.

- Nhưng chị vừa trông thấy Mông-ta-ne-li kia mà !

- Mới đăng xa thôi. Trong nhà thờ đông quá...mà lúc ông ta đến thì chúng ta lại đứng phía sau ông ta. Bây giờ ta tới đứng gần cầu chắc thấy rõ được. Chắc anh biết là ông ta tạm nghỉ ở bờ sông Ác-nô.

- Nhưng tại sao bỗng dưng chị lại muốn nhìn mặt Mông-ta-ne-li ? Có bao giờ chị chú ý đến những nhà truyền đạo nổi tiếng đâu ?

- Giờ đây tôi cũng vẫn không để ý đến những nhà truyền đạo, mà chỉ chú ý tới bản thân con người. Tôi muốn xem từ lần gặp cuối cùng đến nay ông ta có khác đi nhiều không ?

- Lần đầu ấy là bao giờ ?

- Sau khi Ac-tơ chết hai ngày.

Mac-ti-ni bàng hoàng nhìn Giê-ma. Hai người đã ra tới đường bờ sông. Đôi mắt Giê-ma thần thờ nhìn xuống nước. Về mặt chị làm Mac-ti-ni hoảng hốt.

Một lát sau anh nói :

- Giê-ma, Giê-ma thân yêu ! Có lẽ nào câu chuyện thê thảm ấy vẫn cứ suốt đời ám ảnh Giê-ma ? Tuổi mười bảy ai mà chẳng lỡ lầm.

Tay vịn vào cầu thang, mắt nhìn xuống dòng sông, chị mệt mỏi đáp :

- Nhưng không phải ai mười bảy tuổi cũng đều giết chết người bạn tốt nhất của mình.

Mac-ti-ni nín lặng. Mỗi lần nổi niềm tâm sự ấy đến với Giê-ma thì anh rất ngại chuyện trò.

- Hễ bao giờ nhìn thấy mặt nước là tôi lại nhớ tới chuyện xưa. Giê-ma từ từ ngược mắt nhìn anh rồi run run nói tiếp :

- Thôi, Xê-da, ta đi nữa đi. Đứng đây lạnh lắm.

Họ lẳng lặng bước qua cầu và rẽ sang theo bờ sông. Vài phút sau Giê-ma lại nói :

- Sao con người ấy có giọng nói êm đẹp đến thế ! Trong giọng nói của ông ta có một cái gì đó mà tôi chưa từng nghe thấy trong giọng nói của một ai. Tôi cho rằng ông ta có sức truyền cảm mạnh như vậy quá nửa là nhờ bí quyết ấy.

Cho là đã đến lúc có thể làm Giê-ma quên được những kỷ niệm khủng khiếp qua dòng sông gợi lên, Mac-ti-ni liền nói tiếp :

- Phải, giọng nói thật tuyệt trần ! Ngoài giọng nói ấy, ông ta còn là một nhà truyền đạo giỏi nhất trong số các nhà truyền đạo mà tôi được nghe giảng. Nhưng tôi nghĩ bí quyết hấp dẫn của ông ấy còn sâu xa hơn nữa. Lối sống của ông ta khác hẳn mọi giáo sĩ cao cấp khác. Có lẽ trừ Giáo hoàng ra thì trong toàn Giáo hội Ý khó lòng tìm được một Giáo sĩ cao cấp nào có thanh danh như vậy. Còn nhớ dạo năm ngoái khi đi Rô-ma-nha, tôi đã có dịp qua địa phận của Mông-ta-ne-li. Trời mưa tầm tã mà những người dân miền núi vẫn cứ kiên trì chờ đợi để được thấy mặt ông ta hoặc sờ vào áo ông ta. Họ tôn thờ Mông-ta-ne-li như thánh. Và điều đó không phải chuyện thường là vì ở Rô-ma-nha cứ thấy ai mặc áo chức giáo sĩ là người ta ghét thậm tệ. Tôi có hỏi một bác nông dân già, một người buôn lậu điển hình mà tôi chưa từng thấy trong đời rằng hình như dân ở đây hình như rất trung thành với đức giám mục thì người ấy trả lời : " Chúng tôi không ưa cha cố đâu vì họ đều là những kẻ gian dối. Nhưng chúng tôi yêu ngài Mông-ta-ne-li vì ngài không lừa dối chúng tôi bao giờ và ngài rất công minh chính trực".

Giê-ma lên tiếng hầu như để nhủ mình chứ không phải để nói với Mac-ti-ni :

- Là thật ! Không biết ông ta có biết dân chúng nghĩ gì về ông ta không.

- Chắc là biết. Sao ? Chị cho là không phải như thế ư ?

- Vâng, không phải thế.

- Tại sao chị biết ?

- Chính ông ta nói với tôi.

- Ông ta ? Mông-ta-ne-li ấy ư ? Giêma, chị nói sao ?

Chị vuốt mớ tóc lòa xòa trên trán và ngoảnh lại phía Mac-ti-ni. Họ lại dừng bước. Mac-ti-ni tì tay vào lan can còn Giêma thì lấy dù chậm rãi vẽ hình lên trên nền đường.

- Xê-da, tôi với anh quen nhau đã bao năm rồi mà tôi chưa bao giờ kể chuyện Ac-tơ cho anh biết cả.

Mac-ti-ni vội vã ngắt lời :

- Mà cũng không cần kể nữa. Giêma thân yêu. Tôi biết cả rồi.

- Giô-va-ni kể cho anh nghe ư ?

- Phải. Lúc anh ấy hấp hối. Một đêm không lâu trước khi Giô va ni chết, tôi ngồi bên giường anh có kể cho tôi nghe về Ac-tơ...Giêma thân yêu, đã trót rồi thì tôi phải nói hết sự thật để Giêma rõ...Anh ấy bảo tôi rằng chị luôn âm thầm vấn vương về câu chuyện bí ẩn ấy. Anh ấy nhờ tôi đến với chị như một người bạn để giúp chị tránh khỏi những ý nghĩ nặng nề. Tôi đã hết sức cố gắng mặc dù công việc của tôi hình như không có hiệu quả.

Ngước nhìn Mac ti ni trong giây lát, chị êm ái trả lời :

- Tôi biết. Nếu không có tình bạn của anh thì tôi còn đau khổ biết bao nhiêu...Còn về giáo chủ Mông-ta-ne-li thì lúc ấy Giô-va-ni không nói gì với anh ư ?

- Không. Lúc ấy tôi cũng không biết Mông-ta-ne-li lại có liên quan gì đến câu chuyện ấy. Anh ấy chỉ nói với tôi toàn bộ câu chuyện về một tên mật thám và...

- Và về chuyện tôi tát Ac-tơ đến nỗi Ac-tơ phải nhảy xuống biển tự tử có phải không ? Được, vậy bây giờ tôi kể cho anh nghe chuyện Mông-ta-ne-li.

Họ quay trở lại chiếc cầu mà lát nữa xe của Hồng y giáo chủ sẽ đi qua. Mắt không rời khỏi mặt nước Giêma bắt đầu kể :

- Lúc ấy Mông-ta-ne-li còn là một cha cố và là giám đốc trường dòng ở thành Pi-dơ. Ông ta thường dạy triết học cho Ac-tơ và khi Ac-tơ vào đại học ông ta vẫn tiếp tục giúp đỡ. Hai người yêu thương nhau như một cặp tình nhân chứ không phải là thầy trò nữa. Ac-tơ sùng bái cả bất cứ nơi nào Mông-ta-ne-li đi qua. Tôi còn nhớ một hôm Ac-tơ nói với tôi rằng nếu mất đi padre thì Ac-tơ sẽ nhảy xuống biển mà chết. Ac-tơ thường gọi Mông-ta-ne-li là padre. Còn chuyện tên mật thám anh biết rồi...Đến ngày hôm sau cha tôi và họ hàng nhà Bốc-tơn tức là mấy người anh cùng cha khác mẹ hết sức đáng ghét của Ac-tơ đều ra cửa biển Đac-xen-na để mò tìm xác. Còn tôi thì tôi ngồi một mình trong phòng nghĩ những việc do chính tay mình gây ra...

Giêma im lặng một lát rồi kể tiếp :

- Đến tận khuya cha tôi vào nói với tôi : " Giê-ma con xuống nhà dưới đi, có người đến tìm gặp con ". Chúng tôi xuống phòng khách. Một anh bạn học và là người trong tổ tôi, ngồi đợi ở đó. Mặt tái mét, anh ta run run kể cho tôi nghe bức thư thứ hai của Giô-va-ni, trong đó kể lại tất cả những gì mà ông già coi ngục đã nói với anh em phạm nhân về tên cố đạo Các-đi là người trước kia dụ dỗ Ac-tơ xưng tội. Tôi còn nhớ người bạn học ấy nói với tôi rằng : " Dù sao chúng ta cũng còn được một chút an ủi là : bây giờ chúng ta biết rằng Ac-tơ không có lỗi gì cả ". Cha tôi nắm lấy tay tôi, hết lòng khuyên nhủ. Lúc ấy cha tôi vẫn chưa biết chuyện tôi tát Ac-tơ. Tôi trở về phòng suốt đêm không ngủ. Đến sáng cha tôi và họ hàng nhà Bốc-tơn lại ra bến. Mọi người vẫn còn hy vọng tìm xác Ac-tơ. - Nhưng hình như không tìm thấy phải không ?

- Không tìm thấy. Chắc sóng cuốn ra khơi mất rồi. Tôi đang ngồi trong phòng bỗng có chị người làm vào báo cho biết vừa rồi có một vị cố đạo tới nhà, thấy cha nói tôi ra bến thì ông đi thẳng. Đoán là Mông-ta-ne-li, tôi liền chạy theo lối sau, đuổi kịp ông ngay ở cổng vườn. Khi tôi gọi : " Cha Mông-ta-ne-li con muốn nói chuyện với cha " thì ông ta đứng lại, lặng lẽ nhìn tôi. Trời ơi, Xê-da, nếu anh trông thấy mặt ông ta lúc ấy

! Nét mặt ấy cứ hiện ra trước mắt tôi mấy tháng ròng ! Tôi nói với Mông-ta-ne-li : " Con là con bác sĩ Uơ-ren. Con đến để nói với cha rằng chính con đã giết chết Ac-tơ". Tôi thú nhận tất cả mọi điều còn ông ta thì cứ đứng trơ trơ như tượng đá mà nghe tôi nói. Khi tôi dứt lời ông ta an ủi : " Cứ yên tâm, con ạ ! Không phải con giết Ac-tơ đâu mà chính là cha đây. Cha đã lừa dối Ac-tơ và điều đó Ac-tơ đã biết". Nói xong ông ta quay gót bước nhanh ra khỏi vườn, không nói thêm một lời nào nữa.

- Rồi sau thế nào hở chị ?

- Sau tôi cũng không biết ông ta ra sao nữa. Chỉ nghe nói ngay tối hôm đó ông ngắt đi ở ngoài phố cách bên không xa rồi người ta đưa ông ta vào một căn nhà gần đấy. Ngoài ra tôi không biết gì thêm. Cha tôi thật hết lòng đối với tôi. Khi tôi kể lại mọi việc thì cha tôi liền bỏ cả công việc đưa tôi về Anh để khỏi vướng vẩn tới chuyện xưa. Cha tôi sợ tôi cũng nhảy xuống biển tự tử nốt và hình như đã có lần tôi xuýt nhảy xuống biển thật. Nhưng sau khi biết cha tôi mắc bệnh ung thư thì tôi phải trấn tĩnh lại vì ngoài tôi ra không còn ai săn sóc cha tôi. Sau khi cha tôi mất đi, chỉ còn lại tôi với mấy đứa em trai nhỏ. Trong lúc anh cả tôi chưa đưa chúng về nuôi được thì mình tôi phải cày cấy. Sau Giô-va-ni tới, Xê-da ạ. Buổi đầu chúng tôi thật rất ngại gặp nhau bởi vì giữa chúng tôi là cả một kỷ niệm ghê gớm. Giô-va-ni thường ân hận cay đắng rằng chính anh cũng có lỗi nặng vì anh đã viết bức thư trong tù gửi ra. Nhưng tôi nghĩ chính nỗi đau khổ chung đã làm chúng tôi gần nhau.

Mac-ti-ni mỉm cười, lắc đầu nói :

- Có lẽ về phía chị thì như thế đấy, nhưng còn Giô-va-ni thì đã quyết tâm ngay từ buổi đầu gặp gỡ với chị rồi. Tôi còn nhớ sau chuyến đầu tiên đi Li-voóc-nô trở về Milan, suốt ngày anh ấy nhắc đến chị, nói rất nhiều về một thiếu nữ người Anh tên là Giê-ma làm cho tôi nhức cả đầu. Tôi còn nhớ hình như lúc ấy tôi ghét chị lắm....Kìa, Hồng y giáo chủ đến rồi !

Chiếc xe ngựa ruổi qua cầu và dừng bánh trước một ngôi nhà lớn ven sông. Mông-ta-ne-li ngồi, ngả lưng vào gối tựa. Chắc hẳn ông ta rất mệt và không để ý tới đám đông đang hớn hờ xúm xít cạnh cửa để ngắm nhìn mặt ông. Niềm xúc động ngời lên trên bộ mặt đó trong nhà thờ, nay đã tắt đi và giờ đây, dưới ánh mặt trời vẻ lo âu và mệt mỏi hiện ra rõ nét. Khi Mông-ta-ne-li

bước ra khỏi xe và bước lên bậc cửa với dáng đi nặng nhọc, lờ đờ của tuổi già mệt mỏi lại đau tim, thì Giê-ma trở gót, từ từ đi ra cầu. Cái nhìn mờ mịt và tuyệt vọng của Mông-ta-ne-li dường như thoáng phản ánh trên mặt chị. Mac-ti-ni lặng lẽ đi bên cạnh.

Giê-ma lại phân vân sau giây lát im lặng :

- Tôi nghĩ mãi không biết ông ta lừa dối Ac-tơ điều gì ? Và đôi lúc tôi nghĩ...

- Nghĩ sao hở chị ?

- Phải, thật là một điều hết sức kỳ lạ...Tại sao hai người trông giống nhau một cách lạ lùng...

- Hai người nào nhỉ ?

- Ac-tơ và Mông-ta-ne-li. Mà cũng không chỉ riêng tôi nhận thấy điều đó. Hơn nữa, những người trong gia đình nhà ấy có một cái gì bí ẩn lắm. Bà Béc-tơ, mẹ Ac-tơ, là một trong những người đàn bà hiền dịu nhất mà tôi từng quen biết. Cũng một khuôn mặt thanh tú như Ac-tơ và có lẽ cả tính nết cũng không khác gì nhau. Nhưng lúc nào bà cũng có vẻ sợ sệt như một kẻ tội phạm bị bắt quả tang. Đứa con dâu của người vợ trước đối với bà thật còn tệ hơn cả người đối với chớ. Còn chính Ac-tơ thì cũng chẳng giống như những người anh hèn nhát của mình chút nào...Lúc nhỏ thì dĩ nhiên nhiều cái chỉ thoáng qua, nhưng sau khi nghĩ lại tôi luôn luôn ngờ rằng Ac-tơ không phải là người họ Béc-tơ.

Cổ nghĩ ra lời an ủi Giê-ma, Mac-ti-ni nói :

- Cũng có thể là Ac-tơ biết chuyện gì của mẹ nên đi tới quyết định tự tử chứ không phải vì câu chuyện lừa gạt của Các-đi.

Nhưng Giê-ma lắc đầu :

- Xê-da, nếu anh nhìn thấy vẻ mặt Ac-tơ sau khi tôi tát Ac-tơ thì anh sẽ chẳng nói như vậy. Sự phỏng đoán về Mông-ta-ne-li có lẽ đúng, có thể như thế lắm...Nhưng cái gì tôi đã làm thì trót làm mất rồi.

Họ im lặng bước trong mấy phút.

Cuối cùng, Mac-ti-ni nói :

- Giê-ma thân yêu, nếu như trên thế gian này chúng ta có một phép lạ nào có thể xóa bỏ được cái đã trót làm thì mới nên vắn vường về sai lầm cũ. Nhưng nếu không thì thôi, cứ để cho người chết chôn vùi những gì đã chết. Câu chuyện ấy thật khủng khiếp. Nhưng, dù sao người bạn trẻ đáng thương ấy đã được giải thoát rồi và có lẽ lại may mắn hơn bao kẻ hiện nay còn ngồi trong tù hoặc đang rên siết nơi đầy ải xa xăm. Đây, chính đó mới là những người chúng ta nên nghĩ tới. Chúng ta không có quyền để cho lòng mình tan nát chỉ vì xót thương cho những người đã chết. Chắc chị nhớ câu nói của thi sĩ Sê-li mà chị hằng ưa thích : " Cái gì đã qua là thuộc về cái chết, còn tương lai là của ta". Chị hãy nắm lấy tương lai. Trong khi tương lai còn thuộc về chị thì chị không nên tập trung suy nghĩ về những cái xa xưa để gây hại ình, mà nên nghĩ tới cái gì hiện nay mình có thể làm được để giúp cho tương lai.

Say sưa với câu nói của mình, Mac-ti-ni nắm lấy tay Giê-ma. Nhưng khi nghe thấy một giọng nói mềm mại, lạnh lùng và uốn éo ở đằng sau thì anh vội buông tay ra.

Giọng nói đó kéo dài và se se như lời nói thầm

- Hồng y giáo chủ Mông-ta...ta-ne-li hiển nhiên có đủ tất cả những đức tính như ông vừa nói, thưa ông bác sĩ rất đáng kính của tôi ơi ! Thực ra đối với thế giới này, ông ấy thật quá tốt nữa ấy chứ ! Vì vậy cần phải tống tiễn ông ấy sang thế giới khác một cách cung kính hơn. Tôi tin rằng ở nơi đó ông ta cũng sẽ oanh liệt chẳng kém gì ở đây. Ở thế giới đó chắc là chẳng...chẳng thiếu gì những con ma cũ chưa ...chưa hề trông thấy những của hiêm như vị Hồng y giáo chủ có lương tâm của chúng ta. Mà ma quỷ lại rất ưa sự mới lạ.

Liền đó vang lên giọng nói của bác sĩ Ri-cac-đô. Trong giọng ấy lộ ra một vẻ bức tức không nén nổi :

- Sao ông biết điều đó ?

- Dạ thưa ông tôi đọc ở Kinh thánh ra ạ. Nếu tin vào sách Phúc âm thì đến con ma đáng kính nhất cũng thích làm những chuyện gán ghép cừ khôi. Mà lương tâm và Hồng y giáo...giáo chủ theo tôi, thì đó là một sự gán ghép rất kỳ khôi đến khó mà nuốt cho trôi, chẳng khác gì đem tôm trộn với mật. À ! Ông Mac-ti-ni và bà Bô-la ! Hôm nay trời đẹp sau trận mưa, có phải không ạ ? Các vị cũng có nghe Xa-vô-ra-nô-la mới giảng đạo đấy chứ ?

(Xa-vô-ra-nô-la Gi-rô-la-mô (1452-1498) :một nhà truyền đạo nổi tiếng ở Phơ-lô-răng-xơ. Ông thường vạch tội những hành vi xấu xa của Giáo hội và nhà cầm quyền nên đã bị xử tử vì tội theo tà giáo)

Mac-ti-ni quay ngoắt lại. Ruồi trâu miệng ngậm xì gà, ve áo cài một bông hoa tươi đang giờ bàn tay gầy gò nhưng đeo găng rất lịch sự cho anh bắt. Giờ đây, khi ánh dương nhảy nhót trên đôi giày bóng lộn và từ mặt nước ánh lên bộ mặt tươi cười của Ruồi trâu thì Mac-ti-ni thấy Ruồi trâu không đến nỗi què quặt, mà lại chừng chạc hơn bao giờ hết. Họ bắt tay nhau : người thì vồn vã, kẻ thì lảm lì. Giữa lúc ấy Ri-cac-đô bỗng kêu lên :

- Bà Bô-la, bà mệt hay sao !

Mặt Giê-ma lấp lánh dưới vành mũ nên đã tái lại càng thêm tái nhợt đi, dải mũ buộc dưới cổ rõ ràng phập phồng cùng một nhịp với trái tim đập thon thót.

Chị nói một cách yếu ớt :

- Xin phép các ông tôi muốn về nhà.

Họ gọi một chiếc xe đến, Mac-ti-ni theo xe đưa chị lại nhà. Khi Ruồi trâu cúi xuống gỡ chiếc áo choàng của Giê-ma vướng vào bánh xe, anh đột nhiên ngược mắt nhìn chị. Và Macti-ni thấy chị co rúm người lại, nét mặt khủng khiếp.

Xe vừa chuyển bánh, Mac-ti-ni liền dùng tiếng Anh hỏi chị :

- Sao thế, Giê-ma ? Thằng khốn kiếp ấy nói gì với chị thế ?

- Không, có nói gì đâu. Không phải tại ông ấy đâu. Tôi..tôi sợ đấy thôi !

- Chị sợ gì ?

- Phải !...Hình như tôi thấy...

Giê-ma lấy tay che mắt, và Mac-ti-ni lặng lẽ đợi chị hồi tỉnh lại. Cuối cùng nét mặt Giê-ma đã trở lại tự nhiên. Quay về phía Mac-ti-ni, chị nói với một giọng bình thường :

- Ý anh nói rất đúng. Nhìn về quá khứ thì thật không ích gì. Nó làm cho cân não suy nhược và đưa đến những ảo tưởng hết sức kỳ dị. Thôi từ nay đừng nhắc tới chuyện ấy nữa Xê-da ạ, kéo cứ gặp ai tôi cũng lại thấy giống như Ác-tơ. Thật đúng là một ảo tưởng, một cơn ác mộng giữa ban ngày. Anh có biết không, lúc này khi con người đáng ghét ấy tới tôi tưởng chừng như trông thấy Ác-tơ.

12. Chương 12

Chương 12

Ruồi trâu quả là người sở trường về môn tự gây ỉnh có nhiều kẻ địch. Tháng tám, anh ta mới đến Phơ-lô-răng-xơ mà cuối tháng mười đã có đến ba phần tư ủy viên trong ban chấp hành trước kia đã mời anh đến, thì nay tấn thành ý kiến Mac-ti-ni. Ngay cả những người khâm phục anh nhất cũng bắt đầu về những sự công kích điên cuồng của anh đối với Mông-ta-ne-li. Và chính Ga-li lúc đầu là người bao giờ cũng sẵn sàng bênh vực mọi lời nói và việc làm của nhà châm biếm sắc sảo ấy thì nay cũng bắt đầu tỏ ra lo lắng băn khoăn rằng có lẽ không nên động đến Mông-ta-ne-li. " Những Hồng y giáo chủ có lương tâm rất hiếm, đối với họ ta nên tử tế một chút".

Mông-ta-ne-li lại chính là người duy nhất rất thản nhiên trước hàng loạt bài châm biếm và bài báo bôi nhọ mình. Mac-ti-ni nhiều lần nói rằng không cần phải tấn công chế giễu mãi một người có thái độ tốt đối với những sự châm biếm. Người ta đồn rằng một hôm Mông-ta-ne-li đang ăn cơm với tổng giám mục Phơ-lô-răng-xơ trong phòng mình bỗng thấy một trong bài bôi nhọ cay độc nhất của Ruồi trâu. Mông-ta-ne-li đọc hết từ đầu đến cuối rồi đưa cho tổng giám mục xem và nói rằng : " Viết cũng giỏi đấy nhỉ?"

Có một hôm trong thành phố xuất hiện một tờ truyền đơn nhan đề là Sự bí mật của Lễ truyền tin (Giáo hội Thiên chúa có ngày lễ kỷ niệm thiên thần truyền tin cho bà Maria mang thai chúa Giê-su). Cho dù dưới bài văn đó không vẽ một con ruồi trâu đang giương cánh, "chữ ký" quen thuộc đối với bạn đọc thì số lớn những người đọc vẫn có thể căn cứ vào giọng văn cay độc và sắc bén mà đoán biết tác giả là ai. Bài văn viết theo thể đối thoại giữa Đức bà đồng trinh Maria tượng trưng cho công quốc Tô-scan và Mông-ta-ne-li tượng trưng cho vị thiên thần truyền tin phái Giê-đuýt đã giáng lâm. Mông-ta-ne-li đầu quần càn ô liu hòa bình, tay cầm cành huệ trắng muốt tượng trưng cho sự trong sạch. Trong bài văn chỗ nào cũng đầy rẫy những lời bóng gió chua cay và ám chỉ liều lĩnh. Toàn thành Phơ-lô-răng-xơ cảm thấy tính chất bất công và độc ác của tác phẩm châm biếm ấy. Tuy nhiên, mỗi khi đọc nó họ đã cười đến vỡ bụng. Những chuyện hoang đường đã được nói ra bằng một giọng rất khôi hài mà trang nghiêm đến nỗi những kẻ địch nhất cũng như những người hết sức khâm phục Ruồi trâu đều phải lăn ra cười. Và mặc dù giọng điệu của bài văn ấy rất khó chịu nhưng phần châm biếm của nó đã có ảnh hưởng nhất định tới tâm trạng nhân dân thành phố. Danh tiếng Mông-ta-ne-li quá cao, tưởng chừng bất cứ một tác phẩm bôi nhọ nào dù sắc sảo đến đâu cũng không lay chuyển nổi. Thế mà có lúc dư luận công chúng đã quay lại phản đối Mông-ta-ne-li. Ruồi trâu rất biết đánh vào chỗ yếu. Vì thế mặc dù quần chúng vẫn xúm xít đón chào và tiễn đưa cỗ xe ngựa của Hồng y giáo chủ như cũ, nhưng qua những tiếng hoan hô và câu chúc, thường thường vẫn vang lên những tiếng hô ác độc " Đồ Giê-đuýt ! " " Đồ do thám Xan-phê-dích".

Nhưng Mông-ta-ne-li không thiếu gì người ủng hộ, hai ngày sau khi bài văn ra đời, tờ Tín đồ, cơ quan ngôn luận có uy tín của giáo hội đã đăng một bài báo lời lẽ rất sắc sảo đầu đề là Trả lời bài " Sự bí mật của lễ truyền tin", dưới ký Một con chiên. Bài báo hết sức bênh vực Mông-ta-ne-li trước những lời công kích tố cáo của Ruồi trâu. Tác giả nặc danh đã say sưa trình bày một cách hùng biện thuyết "Hòa bình trên trái đất và thiện ý với con người " mà Giáo hoàng mới lên ngôi truyền bá. Tác giả thách Ruồi trâu dẫn chứng để xác minh bất cứ một điều gì buộc tội nào của chính mình và cuối cùng tác giả khuyên bạn đọc không nên tin kẻ vu khống đáng khinh ấy. Về phương diện lập luận đanh thép cũng như về giá trị văn học, bài báo này hơn hẳn mọi bài báo hàng ngày nên rất được toàn thành Phơ-lô-răng-xơ chú ý. Mặc dù ngay cả người

chủ bút tờ báo Tín đồ cũng không biết một con chiên là ai. Sau đó bài báo được xuất bản thành sách nhỏ và từ đó trong các quán cà phê người ta luôn nhắc tới kẻ nặc danh bên vực Mông-ta-ne-li

Đến lượt Ruồi trâu thì anh lại kịch liệt công kích Giáo hoàng mới và những người ủng hộ giáo hoàng, nhất là đối với Mông-ta-ne-li thì anh lại ám chỉ một cách khéo léo rằng kẻ viết bài tán tụng Mông-ta-ne-li là do Mông-ta-ne-li sai khiến. Người viết báo nặc danh biện hộ cho Mông-ta-ne-li liền trả lời, phủ nhận một cách rất cảm phần trên tờ báo Tín đồ. Trong suốt thời gian Mông-ta-ne-li còn lưu lại ở Phơ-lo-răng-xơ cuộc tranh luận kịch liệt giữa hai nhà văn đó được sự chú ý của công chúng nhiều hơn là bản thân nhà truyền đạo nổi danh đó.

Một vài đảng viên đảng tự do tìm cách chứng minh cho Ruồi trâu thấy rằng dùng lời nói cay độc đối với Mông-ta-ne-li là không cần thiết. Nhưng họ chẳng đi đến kết quả gì. Nghe họ nói, Ruồi trâu chỉ nhả nhặn mỉm cười và ngượng ngịu lấp bắp trả lời :

- Thưa các ngài, các ngài thật...thật là không công bằng chút nào. Khi tôi nhượng bộ bà Bô-la, tôi đã đặc biệt đưa ra điều kiện là khi nào Mông-ta-ne-li tới thì tôi có quyền cười cho thỏa chí. Điều đó đã được ghi trong văn tự rồi cơ mà !

Đến tháng mười, Mông-ta-ne-li trở về Rô-ma-nha, trong buổi giảng đạo từ biệt trước khi rời Phơ-lo-răng-xơ, Mông-ta-ne-li đã đề cập tới cuộc tranh luận âm ỉ vừa qua. Mông-ta-ne-li tỏ ý tiếc rằng cả hai tác giả đã quá nóng nảy và yêu cầu kẻ nặc danh bên vực mình nên làm gương độ lượng cho người khác noi theo, nghĩa là chủ động đình chỉ cuộc luận chiến vô bổ và vô lối ấy. Hôm sau, trên tờ tín đồ xuất hiện một mẫu cáo bạch nói rằng : thể theo ý muốn của Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li đã được bày tỏ một cách công khai, từ nay Một con chiên sẽ thôi không tranh luận nữa.

Ruồi trâu được nói tiếng cuối cùng. Trong tờ truyền đơn nhỏ tiếp theo anh tuyên bố rằng thái độ ôn hòa theo tinh thần Cơ đốc của Mông-ta-ne-li đã thuyết phục được anh. Anh sẵn sàng nhỏ nước mắt và bá cổ người Xan-phê-dích đầu tiên nào mà anh gặp. Cuối cùng, anh nói :” Tôi sẵn sàng ôm hôn cả đối thủ nặc danh của tôi ! Nếu bạn đọc của tôi hiểu tại sao tôi phải làm như thế và tại sao đối thủ của tôi phải giữ kín tên tuổi của mình như là tôi và Hồng y giáo chủ hiểu, thì chắc bạn đọc sẽ tin tưởng vào sự hối tiếc chân thành của tôi”.

Cuối tháng mười một, Ruồi trâu nói với ban chấp hành rằng anh muốn đi ra biển nghỉ chừng hai tuần lễ. Dự luận chung quanh bảo rằng có lẽ anh đi Li-voóc-nô. Nhưng sau đó ít lâu, bác sĩ Ri-cac-đô cũng tới Li-voóc-nô định tìm gặp ruồi trâu mà không sao tìm thấy. Đến mừng năm tháng chạp một cuộc biểu tình chính trị hết sức gay gắt nổ ra suốt dọc núi A-pa-nanh trong lãnh địa Giáo hoàng. Lúc ấy nhiều người mới đoán biết tại sao Ruồi trâu có ý định kỳ dị là đi nghỉ mát giữa mùa đông tháng giá như vậy. Khi cuộc bạo động đã tạm yên, Ruồi trâu trở về Phơ-lo-răng-xơ. Gặp Ri-cac-đô ngoài phố, anh nhả nhặn nói :

- Tôi nghe nói ông có đến Li-voóc-nô tìm tôi nhưng lúc ấy tôi đang ở Pi-dơ. Thành phố thật sự cổ kính và đẹp tuyệt vời ! Ở đó có thể tưởng tượng đến Ác-ca-di-a. (Ác-ca-di-a : một miền ở Hy Lạp chung quanh có núi bao bọc, dân cư nơi đó chuyên chặn cừu và thích hát những bài dân ca trữ tình, được các nhà thơ ca ngợi là thiên đường ở trần gian)

Một buổi chiều trong tuần lễ Nô-en, anh đến dự hội nghị của tiểu ban văn học họp ở nhà riêng bác sĩ Ri-cac-đô. Cuộc họp rất đông. Khi Ruồi trâu bước vào nghiêng mình mỉm cười xin lỗi vì đến muộn thì đã không còn một ghế nào trống. Ri-cac-đô định sang phòng bên lấy ghế thì Ruồi trâu ngăn lại :

- Xin ông chờ phiền, tôi sẽ tìm được chỗ ngay.

Anh bước qua phòng, tiến tới phía cửa sổ cạnh chỗ Giê-ma và ngồi lên thành cửa, lơ đãng ngả đầu vào cửa chớp.

Giê-ma cảm thấy Ruồi trâu đang mỉm cười và lim dim đôi mắt nhìn mình với cái nhìn tế nhị của tượng Nhân sư. Cái nhìn ấy cũng giống như cái nhìn vẽ trong một bức họa của Lê-ô-na Đơ van xi. Sự nghi ngờ theo bản năng của chị đối với con người ấy mỗi lúc một tăng và biến thành một nỗi lo âu khó hiểu.

Hội nghị bàn vấn đề ra một bản tuyên bố về nạn đói đang đe dọa Tô-scan. Ban chấp hành cần tỏ thái độ và vạch ra những biện pháp để ứng phó với tình hình đó. Đi tới một nghị quyết cụ thể thật là gay go vì ý kiến lại vẫn cứ khác nhau. Nhóm tiến bộ nhất trong ban chấp hành gồm có Giê-ma, Mac-ti-ni, Ri-cac-đô và

những người khác tán thành kiên quyết kêu gọi chính phủ và công chúng lập tức cứu tế ngay cho nông dân. Những kẻ ôn hòa tất nhiên trong đó có Grat-xi-ni thì lại sợ rằng nếu lời kêu gọi mà gay gắt quá sẽ không có sức thuyết phục lại chỉ làm cho chính phủ nóng gáy.

Về mặt bình tĩnh và thương hại, Grat-xi-ni nhìn về phía những phần tử cấp tiến đang phồng mang trợn mắt nói :

- Thưa các vị, ai cũng hiểu rằng cứu tế càng sớm càng tốt. Phần lớn chúng ta đều muốn làm nhiều thứ mà chúng ta khó lòng đạt được. Nhưng nếu chúng ta kêu gọi theo giọng mà các vị đề nghị thì từ giờ cho tới khi nạn đói thực sự xảy ra rất có thể chính phủ sẽ không chịu làm gì cả. Bắt chính phủ điều tra mùa màng, tôi thiết tưởng đó là một bước tiến rồi.

Ga-li ngồi trong góc cạnh lò sưởi lập tức nhảy xổ vào dịch thủ của mình.

- Một bước tiến ư ? Phải, thưa ngài tôn kính, nhưng khi nạn đói xảy tới thực sự, thử hỏi bước tiến ấy có hãm được nạn đói không ? Nếu chúng ta cứ tiến bước theo kiểu đó thì chưa kịp cứu tế nhân dân đã chết đói nhẵn răng ra cả rồi.

Sác-cô-ni lên tiếng :

- Tôi muốn biết là...

Nhưng nhiều tiếng nói đã cắt đứt lời anh :

- Nói to lên, không nghe thấy gì hết !

Ga-li cúi kính :

- Quái lạ, sao ngoài phố cũng âm ỉ thế ? Cửa sổ đóng chưa Ri-cac-đô ? Tôi không nghe thấy cả tiếng tôi nói nữa !

Giê-ma ngoái nhìn :

- Phải, cửa đóng rồi. Ngoài ấy hình như có đám xiếc rong gì đó đang diễn qua.

Ngoài phố vang lên tiếng hò hét, tiếng cười tiếng chuông rung, tiếng chân bước rậm rịch xen lẫn cả tiếng kèn đồng của một đội nhạc hạng bét và tiếng trống khua inh ỏi vô tội vạ.

Ri-cac-đô lăm bắm :

- Ngày lễ thì chịu vậy thôi chứ làm thế nào, Nô-en bao giờ chả âm ỉ..Nào ông Sac-cô-ni, ông vừa định nói gì ?

- Tôi nói : Tôi muốn biết dư luận Pi-dơ và Li-voóc-nô đối với cuộc chống đói này như thế nào. Có lẽ ông Ri-va-rét có thể cho chúng ta biết vì ông ta mới ở đó về.

Ruồi trâu không đáp. Anh chăm chú nhìn ra cửa sổ, hình như không nghe thấy những lời bàn tán trong phòng.

Giê-ma là người duy nhất ngồi gần đấy gọi :

- Ông Ri-va-rét !

Thấy Ruồi trâu vẫn không thưa, Giê-ma cúi mình hướng về phía trước sờ vào tay anh. Ruồi trâu từ từ quay lại nhìn Giê-ma và chị giật mình hoảng sợ thấy gương mặt anh đỏ dần một cách lạ lùng. Trong giây lát, Giê-ma tưởng chừng đó là gương mặt của người đã chết. Rồi đôi môi anh mấp máy một cách kỳ dị không sức sống. Anh thắm nói :

- Vâng, đó là một gánh xiếc rong...

Chưa hiểu sao, nhưng Giê-ma đoán rằng cả tâm hồn và thể xác Ruồi trâu phút chốc bị một ảo ảnh ghê rợn nào chi phối. Băn khoăn đầu tiên của chị là che lấy Ruồi trâu để tránh những cặp mắt tò mò khỏi nhìn vào anh. Chị vội vàng đứng dậy đứng chắn lấy anh, rồi mở cửa sổ làm ra vẻ nhìn xuống đường phố. Ngoài chị ra, không ai trông thấy bộ mặt của Ruồi trâu lúc đó.

Gánh xiếc rong đang riêu trên đường phố. Những vai hề cười trên mình lửa, những vai Ac-lơ-canh mặc quần áo hoa hoét. Đám rước đeo mặt nạ, vừa cười vừa xô đẩy bông đùa ném những cuộn giấy nhỏ hình con rắn cho các vai hề và những túi kẹo cho vai Cô-lum-bi-a. Cô gái đóng vai này ngồi ngất ngưỡng trên chiếc xe ngựa, mặc quần áo lông lánh sắc sỡ dắt đầy lông chim, đầu đeo tóc giả nụ cười gượng gạo còn đọng lại trên đôi môi đỏ choét. Sau xe là một đoàn người : lưu manh, ăn xin, mấy vai hề vừa đi vừa nhào lộn và cả một đám hàng rong bán các đồ chơi lật vật và kẹo bánh. Cả bọn cùng chen vai thích cánh, thi nhau ném như mưa và vỗ tay hoan hô một người đứng giữa đám đông xô đẩy nhau lộn xộn, nhưng lúc đầu Giêma chẳng trông rõ người đó là ai. Lát sau chị mới nhận ra là họ ném và hoan hô một chú lùn xấu xí lưng gù mặc quần áo hề, đội mũ cao bằng giấy, đeo nhạc chung quanh mình. Chắc là chú ở gánh xiếc rong đó. Chú vừa đi vừa nhún nhảy, quẹo quẹo một cách góm giếc để làm vui cho đám đông.

Ri-cac-đô tiến lại gần cửa sổ hỏi :

- Cái gì thế ? Ông và bà xem cái gì hay thế ?

Ông ta hơi lấy làm lạ rằng Ruồi trâu và Giêma mãi xem hề để bắt cả ban chấp hành ngồi đợi.

Giêma quay lại phía Ri-cac-đô nói :

- Có gì hay đâu, gánh xiếc rong đấy mà. Nhưng họ làm huyền ảo, tôi cứ tưởng có chuyện gì xảy ra.

Chị còn đang đứng, một tay đặt trên bậc cửa sổ và thỉnh thoảng cảm thấy những ngón tay lạnh lẽo của Ruồi trâu nhiệt tình xiết lấy tay chị.

Ruồi trâu nói khẽ và dịu dàng :

- Cảm ơn bà !

Anh đóng cửa rồi lại ngồi lên thành cửa. Vẫn với vẻ nhẹ nhàng thanh thoát, anh nói :

- Xin lỗi đã làm trở ngại các vị. Tôi mãi xem gánh xiếc. Thật...thật là vui mắt.

Mac-ti-ni giật giọng nói :

- Ông Sac-cô-ni đang hỏi ông đấy !

Mac-ti-ni thấy thái độ của Ruồi trâu có vẻ như chống chế một cách hết sức vụng về. Anh lại cảm thấy bực bội vì Giêma đã hớ hênh bắt chước Ruồi trâu. Thật là một cử chỉ anh chưa hề thấy ở chị.

Ruồi trâu tuyên bố rằng anh không biết gì về tâm trạng nhân dân thành phố Pi-dơ bởi vì anh " chỉ đến đó để nghỉ " thôi. Rồi anh quay lại phát biểu ý kiến một cách sôi nổi. Trước hết, anh nói về triển vọng của mùa màng, tiếp đó nói về bản tuyên bố, rồi cuối cùng anh làm ọi người khổ tại vì hàng tràng lý luận thao thao bất tuyệt và vì giọng nói lắp của anh. Họ có cảm tưởng rằng hình như anh đã tìm thấy một thú vui ồm yếu nào trong bản thân tiếng nói của chính mình.

Khi buổi họp kết thúc, các ủy viên bắt đầu giải tán thì Ri-cac-đô tiến lại chỗ Mac-ti-ni :

- Ông ở lại ăn cơm với tôi nhé. Pha-bơ-ri-xi và Sac-cô-ni cũng ở lại đấy.

- Cảm ơn ông. Nhưng tôi phải tiễn chị Bô-la về nhà.

Giêma đứng dậy, choàng khăn lên đầu nói :

- Anh sợ tôi không về tới nhà được một mình hay sao ? Được rồi, anh Mac-ti-ni sẽ ở lại đấy, bác sĩ Ri-cac-đô ạ, anh ấy cần thay đổi không khí mới được, ngôi nhà nhiều quá rồi.

Ruồi trâu xen lời :

- Nếu bà cho phép, tôi xin được đưa bà về phía đó.

- Nếu tiện đường thì...

Ri-cac-đô vừa mở cửa vừa hỏi :

- Còn ông Ri-va-ret, nếu ông có thì giờ thì mời ông chiều nay ở lại chơi ?

Ruồi trâu cười, ngoái lại nói :

- Tôi ấy ư, ông bạn ? Không, tôi đang muốn đi xem xiếc.

Trở về phòng, Ri-cac-đô nói :

- Anh chàng kỳ quặc thật ! Tại sao ông ta lại mê hề đến thế ?

Mac-ti-ni nói :

- Chắc là cùng tâm trạng với nhau chứ gì ! Chính hần cũng hề đặc.

Pha-bơ-ri-xi nghiêm trang nói :

- Tôi mong rằng ông ta chỉ là hề thôi, không là cái gì khác. Nhưng ông ta dù là hề đi nữa thì cũng là một vai hề cực kỳ nguy hiểm.

- Nguy hiểm ư ? Về phương diện nào ?

- Tôi không ưa những chuyến đi nghỉ ngắn hạn đầy bí ẩn và liên tiếp của ông ta như vậy. Chuyến này là chuyến thứ ba rồi đấy, và tôi không tin là vừa qua ông ta đi Pi-dơ đâu.

Sac-cô-ni nói :

- Theo tôi thì rõ ràng là Ri-va-ret bí mật đi vào vùng núi. Ông ta cũng cố ý giấu là vẫn có quan hệ với bọn buôn lậu. Ông ta có quan hệ với chúng lâu rồi, từ hồi có vụ bạo động ở Xi-va-nhơ kia. Và lẽ tự nhiên là Ri-va-ret nhờ tay bọn chúng để chuyển những truyền đơn qua biên giới lãnh địa giáo hoàng.

Ri-cac-đô nói :

- Chính đó là vấn đề tôi muốn bàn với các ông. Tôi nảy ra một ý kiến : tốt hơn là yêu cầu Ri-va-rét phụ trách quản lý việc chuyển trở bí mật cho chúng ta. Theo tôi thì nhà in ở Pi-stô-i-a làm việc rất kém và cứ dùng mãi cách nhét truyền đơn vào xì gà mà chuyển chở thì thô sơ quá.

Mac-ti-ni bước bình cãi :

- Từ trước đến giờ xì gà vẫn làm được việc rất tốt.

Ga-li và Ri-cac-đô lúc nào cũng đưa Ruồi trâu ra làm mẫu mực khiến cho Mac-ti-ni phát ngấy lên. Anh nghiêng về phía cho rằng nếu “ông tướng cướp” ấy không chui vào đây để lên mặt dạy đời thì công việc đã có thể tiến hành tốt biết bao nhiêu.

Ri-cac-đô lại nói :

- Phải, từ trước tới giờ phương pháp ấy vẫn làm cho chúng ta thỏa mãn vì chúng ta không có cách nào tốt hơn. Nhưng các anh cũng biết thời gian qua đã xảy ra quá nhiều vụ bắt bớ và tịch thu. Theo tôi nghĩ, nếu Ri-va-ret phụ trách việc đó thì những vụ như thế sẽ ít xảy ra hơn.

- Tại sao ông nghĩ thế ?

- Vì một là những kẻ buôn lậu coi chúng ta là người ngoài, hoặc có thể chỉ coi chúng ta như con bò để vắt sữa; còn Ri-va-ret thì ít nhất ông ta cũng là bạn của chúng, nếu không phải là lãnh tụ. Chúng nghe và tin ông ta. Một người đã từng tham gia khởi nghĩa tại Xi-va-nhơ thì bọn buôn lậu ở A-pe-nanh vui lòng giúp nhiều hơn ai hết. Hai là, trong chúng ta chắc không thể tìm được người nào quen biết miền núi như Ri-va-ret được. Các anh cần nhớ rằng ông ta từng lẩn trốn ở đó, thuộc lòng từng đường hầm trên núi. Không một kẻ buôn lậu nào dám bịp Ri-va-ret nếu có thì cũng chỉ thất bại.

Mac-ti-ni lại hỏi :

- Vậy ông định đề nghị giao cho ông ấy toàn bộ đưa tài liệu của chúng ta vào lãnh địa của Giáo hoàng, phụ trách hết thảy từ việc phân phối cho tới địa điểm, kho tàng bí mật v.v... hay chỉ giao cho ông ta việc chuyển qua biên giới thôi ?

- Không những ông ta chỉ biết các địa điểm và kho tàng bí mật của chúng ta mà còn biết nhiều địa điểm và kho tàng khác nữa mà chúng ta không có. Vậy không cần lên lớp gì cho ông ấy. Thế còn vấn đề phân phối

thì tùy các anh định. Theo tôi, điều quan trọng nhất là chuyển qua biên giới; một khi tài liệu đã vào tới Bô-lô-nha rồi thì phân phối không khó nữa.

Mac-ti-ni nói :

- Về phần tôi thì...tôi phản đối kế hoạch đó. Vì, trước hết nếu bảo rằng ông ta khéo léo như thế nhưng nào đã ai thấy đâu mà chỉ là phỏng đoán thôi. Chúng ta chưa thật mắt trông thấy ông ta làm công tác biên giới, nên chưa thể tin rằng đến giờ phút nghiêm trọng ấy ông ta có thể giữ được bình tĩnh.

Ri-cac-đô ngắt lời :

- Ô, điều đó ông không cần nghi ngờ gì nữa. Ông ta có thể giữ nổi bình tĩnh. Cuộc bạo động ở Xi-va-nhô là một chứng minh cụ thể nhất.

Mac-ti-ni tiếp tục :

- Hơn nữa, do còn ít hiểu Ri-va-ret nên tôi hoàn toàn không tán thành đem mọi bí mật của đảng giao phó cho ông ta. Theo tôi, Ri-ve-ret là một kẻ nhẹ dạ và hay đóng kịch lắm. Phó thác việc chuyển tài liệu bí mật vào tay một người không phải là chuyện chơi. Ông Pha-bơ-ri-xi, ông nghĩ thế nào ?

- Mac-ti-ni, nếu chỉ có những ý kiến phản đối như ông nói thì tôi có thể gạt phắt ngay là vì Ruồi trâu thực sự và rõ ràng có đủ mọi đức tính mà Ri-cac-đô nói. Tôi tin chắc Ri-va-ret rất dũng cảm, thành thực và bình tĩnh. Ông ta rất hiểu địa hình và dân cư miền núi. Chúng ta có rất nhiều chứng cứ về tất cả những cái đó. Nhưng tôi có một lý do phản đối khác. Tôi không tin Ri-va-ret đi về rừng núi chỉ để bí mật chuyển các bài văn châm biếm của ông ta, mà còn có thể có mục đích khác. Tất nhiên, điều này chỉ nên nói riêng giữa chúng ta vì chỉ mới là nghi ngờ thôi. Tôi có cảm tưởng ông ta liên lạc chặt chẽ với một nhóm bí mật nào ở vùng núi và có lẽ là nhóm nguy hiểm nhất.

- Nhóm nào ? Nhóm " Thắt lưng đỏ" có phải không ?

- Không, nhóm " Dao găm"

- Nhóm " Dao găm" ?Nhưng nhóm ấy chỉ là một nhóm người đứng ngoài vòng pháp luật phần lớn là nông dân dốt nát và không có kinh nghiệm chính trị gì.

Pha-bơ-ri-xi nói :

- Những kẻ bạo động ở Xi-va-nhô thì cũng thế.Nhưng trong bọn họ có cả những người trí thức và họ được những người đó lãnh đạo. Có lẽ nhóm " Dao găm" này cũng vậy. Ngoài ra ai cũng biết rằng số lớn thành viên những nhóm quá khích nhất ở Rô-ma-nha hiện nay chính là những kẻ đã từng sống sót trong cuộc bạo động tại Xa-vi-nhô. Họ hiểu rằng nếu khởi nghĩa côngkhai thì không thể đề bẹp được Giáo hội nên họ đã bước vào con đường khủng bố. Chưa đủ sức dùng súng họ đành phải dùng dao găm vậy.

- Tại sao ông lại cho rằng Ri-va-ret liên lạc với nhóm này ?

- Đây là tôi mới chỉ nghi ngờ thôi. Vì dù sao trước khi giao cho ông ta vận chuyển tài liệu thì cũng cần phải điều tra cho rõ đầu đuôi. Nếu Ri-va-ret định nhất cử lưỡng tiện thì ông ta sẽ làm hại đảng ta nhiều. Ông ta sẽ chỉ làm tan rã thanh danh của Đảng chứ không giúp ích được gì. Nhưng chuyện đó sau ta sẽ bàn. Bây giờ tôi báo để các anh biết mấy tin tức La mã. Có tìn đồn rằng La mã định cử ra một tiểu ban dự thảo đề án thành phố tự trị...

13. Chương 13

Chương 13

Giêma cùng Ruồi trâu lặng lẽ đi theo bờ sông Lâng Ac-nô. Hứng thú nói thao thao bất tuyệt của Ruồi trâu dường như đã cạn rồi. Từ lúc bước ra khỏi nhà Ri-cac-đô đến giờ , Ruồi trâu hầu như không nói một lời.

Sự im lặng của anh làm cho Giêma thực sự vui sướng. Bao giờ gặp Ruồi trâu là Giêma cũng cảm thấy lúng túng. Nhất là trong ngày hôm nay chị lại cảm thấy lúng túng bởi vì thái độ kỳ dị của Ruồi trâu ở nhà Ri-cac-đô làm cho chị hết sức bối rối.

Đến cạnh cung điện Up-phi-tsi, Ruồi trâu thành linh dừng lại, quay sang hỏi chị :

- Bà có mệt không ?
- Không. Sao ?
- Và chiều nay bà không bận lắm phải không ?
- Không.
- Vậy xin bà một vinh dự đặc biệt mời bà cùng dạo chơi với tôi.
- Ta đi đâu ?
- Đi đâu cũng được. Xin tùy bà.
- Nhưng để làm gì ?

Ruồi trâu do dự, không trả lời ngay.

- Tôi không thể nói được, ít nhất đó là điều rất khó nói...nhưng tôi rất mong bà đồng ý nếu có thể. Ruồi trâu bỗng ngược mắt nhìn chị. Ý tứ của đôi mắt làm Giêma rất ngạc nhiên.

Chị dịu dàng nói :

- Hình như ông có một tâm sự gì.

Ruồi trâu bứt một chiếc lá khỏi cành hoa trên ve áo rồi xé nhỏ nó ra thành từng mảnh. Cử chỉ này gợi cho chị chạnh nhớ tới ai ? Cũng những ngón tay run run cử động một cách hấp tấp đó..

Mắt không rời tay. Ruồi trâu nói như bằng một hơi thở :

- Tôi thấy trong lòng phiền muộn lắm. Chiều nay tôi không muốn cô đơn. Bà đi chơi với tôi nhé ?
- Vâng, ta đi. Nhưng tốt nhất là mời ông về nhà tôi.
- Không, mời bà đi ăn cơm với tôi ở hiệu ăn, hiệu ăn cách đây không xa, ở quảng trường Xi-nhô-ri-a. Bà đã hứa thì xin chớ từ chối.

Họ đi vào hiệu ăn. Ruồi trâu gọi thức ăn nhưng anh không đụng tới một tí gì. Anh cứ dăm chiêu, lặng lẽ nghiền nát một mẩu bánh mỳ trên mặt bàn và vắn vẽ mép khăn bàn.

Giêma cảm thấy rất khó xử và bắt đầu hối hận là đã trót nhận lời đi với Ruồi trâu. Sự im lặng mỗi lúc một trở nên nặng nề nhưng chị vẫn không muốn mở đầu câu chuyện với người mà chị vấp thấy người đó hầu như đã quên bằng rằng có mình đang ngồi trước mặt. Cuối cùng Ruồi trâu ngược mắt nhìn chị và đột nhiên nói :

- Bà có muốn đi xem xiếc không ?

Giêma kinh ngạc nhìn anh. Sao lại nghĩ tới chuyện xem xiếc ?

Chị chưa kịp trả lời thì Ri-va-ret lại hỏi :

- Có bao giờ bà đi xem xiếc không ?
- Chưa, tôi chưa xem bao giờ. Tôi không thấy xiếc có gì là hay lắm.
- Xiếc rất hay. Tôi nghĩ nếu không xem xiếc thì không thể nào nghiên cứu được sinh hoạt của nhân dân. Ta quay lại cửa Cơ-rô-trê đi.

Đám xiếc rong đã cắm xong lều ở cạnh cổng thành . Khi Ruồi trâu và Giêma tới nơi thì tiếng vĩ cầm đã rít lên lanh lảnh , tiếng trống rộn ràng, báo hiệu buổi biểu diễn đã bắt đầu.

Buổi biểu diễn hôm ấy hết sức đơn sơ. Cả gánh xiếc chỉ có mấy vai hề mấy vai Ac-lơ-can và mấy tài tử nhào lộn một người đi ngựa nhảy qua vòng, một vai Cô-lôm-bi-na đom đóm và một vai gù múa may một cách nhặt nhẻo và ngớ ngẩn để làm vui cho công chúng. Nói chung, những câu pha trò không đến nỗi quá chướng tai thô bỉ, nhưng đều rất tầm thường và hủ lậu. Mọi cái đều đầy một vẻ dung tục. Công chúng cười và vỗ tay với vẻ nhả đặc biệt của dân Tô-scan. Tiết mục duy nhất làm cho khán giả thực sự vui cười có lẽ là tiết mục của vai gù. Nhưng Giêma thấy ở vai gù này cũng chẳng có gì là lấu lỉnh và khéo léo cả, mà chỉ toàn là múa may quay cuồng một cách vụng về, góm ghiếc. Người xem thì luôn luôn nhại vai gù, cho trẻ con ngồi trên vai để cho chúng thấy "thằng gù"

Ruồi trâu đứng cạnh Giêma, một tay vịn vào cột lều. Giêma quay lại phía anh hỏi :

- Ông Ri-va-ret, chả lẽ ông lại thực sự cho những trò này là hay, hay sao ? Theo rồi thì...

Giêma không nói hết và lặng lẽ nhìn anh . Suốt đời có lẽ chỉ có lần đứng với Mông-ta-ne-li cạnh cổng vườn ở Li-voóc-nô là chị mới nhìn thấy nỗi đau khổ không bờ bến và tuyệt vọng như thế này trên khuôn mặt con người. Nhìn Ruồi trâu Giêma sực nghĩ tới cảnh " Địa ngục" của Đấng-tê.

Ở sân khấu người gù đang bị một vai hề đá. Anh ta lộn nhào và gieo mình ra ngoài vòng sân với một tư thế hết sức kỳ cục. Khi hai vai hề bắt đầu đối đáp thì Ruồi trâu bỗng dường như bình tĩnh khỏi một giấc mơ. Anh hỏi :

- Ta đi chứ ? Hay bà muốn ở lại xem nữa ?

- Không, đi đi thôi.

Họ bước ra khỏi lều, vượt qua dặm cỏ đen tối mà tiến về phía bờ sông. Cả hai đều im lặng trong mấy phút.

Ruồi trâu cất tiếng hỏi :

- Sao, bà thấy xiếc thế nào ?

- Tôi thấy khiếp quá, và có tiết mục thấy hết sức khó chịu

- Tiết mục nào khó chịu ?

- Những cái trò nhả nhỏ, quần quai ấy là hết sức khó chịu. Thật là lố bịch, không có gì là khôn khéo cả.

- Bà nói tiết mục của người gù có phải không ?

Nhớ rằng Ruồi trâu đặc biệt nhạy cảm về sự tàn tật của mình, Giêma hết sức tránh không nói tới tiết mục ấy. Nhưng chính Ruồi trâu lại nhắc đến vai gù nên chị đành phải trả lời :

- Vâng, tôi không thích tiết mục ấy một chút nào.

- Nhưng đó lại là tiết mục mua vui cho công chúng nhiều nhất.

- Tôi dám cả quyết rằng cái tệ là ở đó.

- Tại sao cơ ? Có phải tại tiết mục của anh ta không có chút nghệ thuật nào chăng ?

- Tiết mục nào cũng phi nghệ thuật cả. Nhưng tôi muốn nói rằng : tại vì nó tàn nhẫn...

Ruồi trâu mỉm cười.

- Tàn nhẫn ? Đối với người gù có phải không ?

- Tôi muốn nói là... Dĩ nhiên, chính anh ta thì rất bình thản trước sự tàn nhẫn đó. Đối với anh ta , đó chính là một cách kiếm ăn, không khác gì người đi ngựa phải nhảy và cô gái phải đóng vai Cô-lôm-bi-na. Nhưng nó làm cho tâm hồn người ta thấy nặng nề. Đó thật là nhục nhã. Đó là một sự sa sút của con người.

- Trước khi bắt đầu đi làm trò, chưa chắc anh ta đã sa sút đến thế. Số đông chúng ta đều có sa sút cách này hay cách khác.

- Phải, nhưng ở đây... Có lẽ ông thì ông cho đó là một thành kiến vô lý nhưng tôi thì tôi cả quyết rằng thể xác con người là rất thiêng liêng. Khi thấy người ta giày xéo và bôi nhọ thể xác con người tôi không sao chịu nổi.

- Thế còn linh hồn con người ?

Ruồi trâu đứng sững lại, một tay tựa vào lan can bên bờ sông, nhìn thẳng vào mặt Giêma.

- Linh hồn ư ?

Chị nhắc lại và cũng dừng bước, ngạc nhiên quay lại nhìn anh. Ruồi trâu vung hai tay, đột nhiên trở nên sôi nổi :

- Vậy bà chưa hề nghĩ rằng vai hề khốn khổ ấy có thể có một linh hồn, một linh hồn sống, một linh hồn chiến đấu của con người , một linh hồn bị trói chặt vào một thể xác méo mó và bị buộc phải phục vụ cho vai hề ấy như một kẻ nô lệ hay sao ? Bà là một người đa cảm biết xót thương thể xác trong tấm áo lông treo đầy nhạc ngựa của vai hề ấy. Vậy có bao giờ bà nghĩ tới một linh hồn bất hạnh không có lấy một manh áo sặc sỡ ấy để che lấp cái trần trụi ghê gớm của nó không ? Bà thử nghĩ xem, khi linh hồn đó run rẩy vì rét mướt khi linh hồn đó đau khổ vì nghèo hèn và hổ thẹn trước mặt mọi người, khi những lời nhạo báng quất vào linh hồn đó như một ngọn roi da, khi tiếng cười đốt cháy linh hồn đó như một mũi dùi nung đỏ xiên vào da thịt ? Bà thử nghĩ xem lúc ấy linh hồn đó tuyệt vọng nhìn bốn xung quanh , nhìn lên núi cao nhưng núi cao không muốn sụp xuống, nhìn vào vách đá nhưng đá không lăn lại để che chở ình; linh hồn đó ước ao cả kiếp làm chuột nhắt vì chuột nhắt còn có thể chui vào tổ mà lẩn tránh. Và bà nên nhớ rằng linh hồn vốn câm lặng không biết nói, nó không kêu la được. Linh hồn phải chịu đựng và chịu đựng mãi...Ồ! Có lẽ tôi lại nói nhầm rồi... Tại sao bà lại không cười nhí ? Bà thật thiếu tính cười đùa.

Giêma chậm rãi quay đi và lặng lẽ bước. Suốt buổi chiều nay, chị không hề nghĩ rằng nỗi lòng phiến muộn của Ruồi trâu lại có liên quan tới gánh xiếc rong. Và giờ đây, khi chị đã thấy được một cảnh tượng mờ mờ trong nội tâm của Ruồi trâu lộ ra qua thái độ sôi nổi bất ngờ ấy, thì chị không biết lấy gì mà an ủi anh, mặc dù lòng chị dạt dào xót thương. Ruồi trâu bước bên cạnh chị, mặt quay đi, nhìn xuống nước.

Bỗng nhiên, anh quay lại nhìn Giêma đầy vẻ thách thức :

- Mong bà hiểu cho những điều tôi vừa nói chỉ thuần túy là tưởng tượng. Tôi rất ưa tưởng tượng nhưng lại không thích người ta cho những điều tưởng tượng của tôi là thật.

Giêma không đáp. Hai người cứ lặng lẽ cất bước. Khi đi qua cổng lớn cạnh cung điện Up-phi-tsi bỗng Ruồi trâu rảo bước qua đường. Anh cúi nhìn một vật gì đen đen nằm bên cạnh hàng rào sắt.

- Làm sao thế hở cháu ?

Ruồi trâu hỏi bằng một giọng rất dịu dàng mà Giêma chưa nghe thấy bao giờ.

- Tại sao cháu không về nhà.

Vật đen ấy động đậy. Một tiếng rên khe khẽ. Giêma lại gần và thấy một em bé chừng sáu tuổi, rách rưới, trần truồng nằm nép vào hàng rào như một con thú nhỏ đang khiếp sợ. Ruồi trâu đứng bên cúi xuống vuốt mái tóc rối tung của nó.

- Sao thế hở cháu ?

Ruồi trâu nhắc lại và cúi thấp hơn để nghe rõ tiếng trả lời yếu ớt.

- Cháu phải về đi ngủ thôi. Đêm, trẻ con không nên ra đường. Ở đây thì chết rét mất. Đưa tay đây cho chú, đứng dậy như người lớn ấy nào ! Nhà cháu ở đâu ?

Ruồi trâu nắm lấy tay em bé để nâng nó dậy, nhưng nó hét lên rồi lại nằm phục xuống đất.

- Sao, cháu làm sao thế ?

Ruồi trâu quỳ xuống sát cạnh đứa bé.

- Trời, bà nhìn xem !

Vai em bé và chiếc áo ngắn của nó đầy máu.

Ruồi trâu lại âu yếm hỏi :

- Cháu làm sao thế, nói đi ! Cháu ngã có phải không ?...Không phải à ?...Ai đánh cháu chứ gì ?...Chắc là thế. Ai đánh cháu thế ?

- Bác cháu đánh.

- À ra thế ! Đánh bao giờ ?

- Ban sáng. Bác ấy say rượu, cháu, cháu...

- Cháu lại đứng gần bác ấy phải không ? Chớ đứng gần người say rượu cháu ạ ! Người say họ không thích thế đâu...Bà xem làm thế nào bây giờ nhỉ ? Nào cháu đi ra chỗ sáng cho chú xem vai cháu nào. Ôm lấy cổ chú, đừng sợ... Thế, được rồi.

Ruồi trâu ầm em bé qua phố, đặt nó ngồi lên một lan can bằng đá rộng. Anh rút dao díp khỏi túi, lạnh lẽo cắt ống tay áo rách, ghì đầu em bé vào ngực mình; Giêma nâng cánh tay bị thương của em. Vai em bị đánh thẫm tím, sưng vù. Trên cánh tay còn có một vết thương khá sâu.

- Nhóc con thế này mà bị đánh tẹt thế !

Ruồi trâu vừa nói vừa lấy khăn của mình quấn cho áo khỏi chà sát vào vết thương.

- Bác ấy đánh cháu bằng gì ?

- Bằng xẻng. Cháu hỏi xin bác ấy một xu để mua quà thế mà bác ấy lấy xẻng đánh cháu.

Ruồi trâu rùng mình. Anh êm ái nói :

- Ủ, cháu bị đánh đau quá đấy, cháu nhỉ ?

- Bác ấy lấy xẻng đánh cháu, cháu...cháu chạy mất vì bác ấy đánh cháu.

- Suốt ngày cháu phải nhịn đói lang thang khắp phố à ?

Em nhí chỉ khóc nức nở, không trả lời. Ruồi trâu ầm nó khỏi lan can bằng đá :

- Thôi, cháu đừng khóc, đừng khóc nữa ! Không sao đâu. Làm thế nào gọi được xe bây giờ ? Rạp hát hôm nay có biểu diễn lớn chắc đông người xem, xe ở đó cả. Xin lỗi bà, tôi đã lôi bà đi hết chỗ nọ đến chỗ kia, nhưng...

- Tôi sẵn lòng đi với ông. Chắc ông cũng cần tôi giúp. Ông có bế được nó đến nơi không ? Có nặng không ?

- Không sao, tôi bế được, bà cứ yên tâm.

Trước cửa rạp hát chỉ còn mấy chiếc xe nhưng người ta thuê cả rồi.

Buổi hát đã tan, phần lớn người xem đã ra về. Tên của Di-ta được in bằng chữ lớn trên các tờ quảng cáo cạnh lối ra vào. Di-ta biểu diễn vở ba lê tối nay. Ruồi trâu bảo Giêma chờ một chút rồi tiến tới lối ra vào của nghệ sĩ và hỏi người phục vụ :

- Bà Rê-ni về chưa ?

Người đó giương mắt nhìn cảnh tượng một vị ăn mặc sang trọng tay ẵm một đứa trẻ lang thang rách rưới, trả lời :

- Thưa ông, chưa ạ ! Bà ấy sắp ra. Xe còn đang đợi...Kìa bà ấy đã ra kia rồi.

Di-ta khoác tay một vị sĩ quan kị binh trẻ tuổi, bước xuống bậc thang. Trông nàng thật lộng lẫy trong chiếc măngtô nhung đỏ khoác trên bộ y phục dạ hội với một chiếc quạt lông đà điểu to giắt bên mình.

Cô gái tsi-gan dừng bước ở cửa. Nàng rút tay ra khỏi cánh tay viên sĩ quan rất ngạc nhiên rảo bước tới chỗ ruồi trâu.

Nàng khẽ nói :

- Phi-lê-trê ! Ông ôm cái gì thế ?

- Tôi bắt gặp em bé này ngoài phố. Nó bị đánh đau lắm và đói nữa. Tôi phải đưa nó ngay về nhà càng sớm càng hay. Không còn chiếc xe nào cả. Chị nhường xe cho tôi nhé !

- Phi-lê-trê ! Ông định mang thằng bé ăn mày kinh tởm này về nhà đấy à ? Nên gọi cảnh sát tới cho họ mang nó vào nhà tế bần hoặc mang đi đau thì mang. Người ăn xin đầy thành phố thì làm sao rước về nhà cho hết được...

- Em bé bị thương đau lắm. Nếu cần thì sáng mai đưa nó vào nhà tế bần cũng được. Nhưng bây giờ phải băng bó và cho nó ăn đã.

Di-ta nhăn mặt với một vẻ khinh ghét :

- Ông trông kia ! Nó gục đầu vào người ông mà sao ông chịu để yên ? Bẩn thế kia kìa !

Ruồi trâu ngẩng đầu nhìn Ri-ta đôi mắt tóe một tia lửa giận dữ. Anh giật giọng :

- Thằng bé đang đói ! Chị không hiểu đói là gì hay sao ?

Giêma tiến lại xen lời :

- Ông Ri-va-ret ! Nhà tôi rất gần đây. Đưa em bé về nhà tôi. Nếu chưa kiếm được xe thì để nó ngủ ở nhà tôi một đêm...

Ruồi trâu quay ngoắt lại phía chị :

- Bà không khinh nó ư ?

- Tất nhiên là không... Xin chào bà Rê-ni !

Vũ nữ tsi-gan lạnh lùng gật đầu nhún vai. Nàng lại khoác tay viên sĩ quan, cuốn tà váy, lòa xòa tiến lại cỗ xe ngựa mà người ta định cuỗm mất.

Nàng ngoái cổ lại ở bậc xe :

- Ông Ri-va-rét nếu ông cần thì tôi sẽ cho xe lại đón ông và đưa bé.

- Được. Tôi sẽ bảo chỗ cho xe đến.

Anh ra bờ đường bảo cho người xà ích biết địa chỉ rồi trở lại với Giêma, tay vẫn ôm đứa bé.

Kê-ti đợi chủ ở nhà. Nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, cô liền chạy đi lấy nước nóng và lấy các đồ băng bó.

Ruồi trâu đặt em bé ngồi lên ghế, quỳ xuống bên cạnh và lẹ làng cởi bỏ bộ quần áo rách của em ra. Anh nhẹ nhàng khéo léo rửa và băng vết thương. Khi Giêma mang khay thức ăn vào phòng thì anh vừa tắm rửa xong cho em bé và lấy chăn ấm bọc cho nó.

- Sao ? Có thể cho bệnh nhân của ông ăn được rồi chứ ? - Chị cất tiếng hỏi rồi mỉm cười với chú bé - Tôi đã làm cơm cho em bé rồi đây.

Ruồi trâu đứng dậy, thu nhặt các mảnh giẻ rách trên sàn.

- Bà trông chúng tôi bày bừa hết ra đây rồi ! Phải đem đốt sạch nhưng giẻ rách này rồi mai mua cho nó một bộ đồ mới. Bà có rượu mạnh không ? Cho chú bé tội nghiệp này một ngụm thì tốt quá. Còn tôi thì xin phép bà đi rửa tay.

Ăn xong, đứa bé ngủ thiếp ngay trên lòng Ruồi trâu , gục đầu mái tóc rối bù vào chiếc áo sơ mi trắng muốt của anh. Giêma giúp Kê-ti dọn dẹp sạch sẽ trong phòng rồi lại ngồi vào bàn.

- Ông Ri-va-ret, ông phải ăn chút gì rồi hãy về. Lúc này ông chưa ăn được gì mà bây giờ thì khuya lắm rồi.

- Tôi sẵn lòng xin uống một chén trà. Đã khuya mà còn phiền bà quá !

- Không hề gì ! Ông đặt em bé xuống đi vắng một tí, bé mãi nặng. Nhưng ông chờ ột lát tôi lấy tấm chăn phủ đệm đã...Ông định ngày mai sẽ thế nào ?

- Mai à ? Mai tôi xem ngoài con ma men ấy em còn người thân thích nào không, nếu không thì có lẽ phải theo lời khuyên của bà Rê-ni đưa nó vào nhà tế bần. Kể ra, đúng hơn cả là buộc cho nó một hòn đá vào cổ

rồi quẳng xuống sông. Nhưng làm thế thì tôi sẽ phải chịu những hậu quả không hay...Ngủ say chưa này ! Thật khổ thân cho thằng bé xấu số ! Mày yếu lom nhom như một chú mèo con thì chống cự sao nổi !

Khi Kê-ti bừng trà lên thì chú bé vừa mở mắt, ngồi nhồm dậy, ngơ ngác nhìn bốn phía. Trông thấy Ruồi trâu nay đã trở thành người che chở tự nhiên đối với nó, nó bỏ khỏi đi văng lúng túng trong tấm chăn, đến nép chặt vào Ruồi trâu. Chú bé đã tỉnh và đủ sức hỏi những câu tò mò. Em chỉ vào bàn tay trái méo mó đang cầm chiếc bánh ngọt của Ruồi trâu mà hỏi :

- Cái gì đây hả chú ?

- Cái này ư ? Bánh ngọt đây. Cháu có muốn ăn không ? Thôi, hôm nay ăn thế là đủ rồi. Mai hãy ăn, cháu ạ !

- Không, cái này cơ !

Chú đưa tay sờ vào mấy ngón tay cụt và vết sẹo lớn ở cổ tay Ruồi trâu .

Ruồi trâu bèn đặt miếng bánh lên bàn.

- À cái này ấy à ! Nó cũng giống như cái ở vai cháu ấy mà. Một người khỏe hơn chú đã đánh chú thành sẹo như thế đấy.

- Thế chú có đau lắm không ?

- Chú không nhớ. Nhưng có nhiều cái còn đau hơn, cháu ạ. Thôi bây giờ đi ngủ đi không hỏi lời thôi nữa, khuya rồi.

Khi xe tới, em bé đã ngủ say. Ruồi trâu cố tránh cho em khỏi thức giấc, nhẹ nhàng bế em xuống dưới nhà.

Dừng bước ở cửa, anh nói với Giêmả :

- Hôm nay bà là thiên thần phù hộ cho tôi. Nhưng tất nhiên điều đó chưa làm cho bà và tôi sau này hết tha hồ cãi nhau đâu.

- Tôi chẳng muốn cãi cộ với ai cả.

- Nhưng tôi lại cứ muốn cãi nhau cơ. Đời mà không có chuyện cãi cộ với nhau thì không sao chịu nổi. Cãi nhau một cách lành mạnh là điều không thể thiếu trên đời này. Nó còn hay hơn cả xiếc nữa kia !

Ruồi trâu khẽ cười một mình rồi đi xuống thang gác. Chú bé vẫn ngủ say trong tay anh.

14. Chương 14

Chương 14

Một ngày vào thượng tuần tháng giêng, Mac-ti-ni gửi giấy mời mọi người tới họp phiên thường kỳ hàng tháng của tiểu ban văn học. Thư trả lời của Ruồi trâu là một mẫu giấy có mấy chữ vắn tắt bằng bút chì : " Rất lấy làm tiếc. Tôi không đến được ". Thái độ khinh mạn đó của Ruồi trâu làm cho Mac-ti-ni phát cáu, vì trong giấy mời ghi rõ là "rất quan trọng". Hơn nữa, trong ngày hôm ấy Mac-ti-ni còn nhận được ba bức thư khác toàn báo những tin không hay. Lại thêm trời nổi gió đông. (Ở Ý nổi gió đông thì rất khó chịu, khô và nhiều cát bụi). Tất cả những cái đó làm cho Mac-ti-ni cảm thấy trong người vừa khó chịu vừa không vui. Vì vậy khi bác sĩ Ri-cac-đô hỏi Ri-va-ret có đến hay không thì Mac-ti-ni bực tức trả lời :

- Không. Chắc ông ta đã tìm được một trò thú vị hơn rồi. Ông ta không đến được hoặc nói đúng hơn là không muốn đến.

Ga-li gắt :

- Mac-ti-ni, cả Phơ-lô-răng-xơ này có lẽ chẳng ai thành kiến như anh. Anh không ưa ai là y như người ấy làm gì cũng xấu cả. Ri-va-ret ốm thì đến làm sao được ?

- Ai bảo anh thế ?

- Anh không biết à ? Ông ta nằm liệt giường bốn ngày hôm nay rồi.

- Ông ta làm sao ?

- Không rõ. Đáng lẽ thứ năm ông ta gặp tôi nhưng vì ốm nên phải hoãn. Tối hôm qua tôi đến thăm, người nhà nói rằng ông ta rất mệt không thể tiếp ai được. Tôi tưởng là Ri-cac-đô có đến thăm bệnh cho ông ta.

- Tôi chẳng biết gì tất cả. Tối nay tôi đến xem ông ta có cần gì không.

Sáng hôm sau Ri-cac-đô có vẻ bơ phờ, mệt mỏi bước vào căn phòng nhỏ của Giêma. Chị đang ngồi cạnh bàn, đều giọng đọc những con số cho Mac-ti-ni, còn Mac-ti-ni thì một tay cầm kính lúp, một tay cầm bút chì nhọn viết các con số ấy thành chữ nhỏ li ti lên một trang sách. Giêma giơ tay ra hiệu. Ri-cac-đô hiểu rằng không nên quấy rầy người viết mật mã bèn ngồi xuống đi văng đàng sau Giêma. Ri-cac-đô ngáp dài, cố giữ cho khỏi ngủ gật.

- 2,4; 3,7; 6,1;3,5; 4,1; - Giêma tiếp tục đọc đều đặn như máy - 8,4; 7,2; 5,1. Thôi Xê-da đến đây là hết câu đây.

Chị lấy kim găm đánh dấu đoạn đã đọc xong và quay lại phía Ri-cac-đô.

- Chào bác sĩ. Sao trông anh phờ phạc thế ? Anh có được khỏe không ?

- Không, tôi vẫn khỏe nhưng mệt lắm. Tôi vừa qua một đêm khủng khiếp với Ri-va-ret

- Với Ri-va-ret ?

- Phải. Tôi ngồi bên ông ta thâu đêm suốt sáng, bây giờ lại phải vào bệnh viện làm việc. Tôi rẽ qua chị để hỏi xem có ai trông nom được ông ta trong vài ngày không, bệnh ông ta nặng lắm. Tất nhiên tôi hết sức chữa chạy nhưng không đủ thời giờ, mà ông ta thì cứ khẳng khẳng không chịu cho các chị hộ lý đến trông nom.

- Ông ta làm sao thế ?

- Chứng bệnh của ông ta rất phức tạp. Trước hết là...

- Trước hết là anh đã ăn sáng chưa ?

- Rồi, cảm ơn chị. Để tôi nói nốt về Ri-va-ret...Chứng bệnh của ông ta phức tạp chắc chắn là do thần kinh bị rối loạn. Nhưng nguyên nhân chính là vết thương cũ không băng bó kỹ lúc đầu, nay tấy lên. Tóm lại sức khỏe của ông ta rất đáng ngại. Chắc ông ta bị thương từ hồi chiến tranh ở Nam Mỹ. Bây giờ không chữa cẩn thận, chỉ băng bó qua loa nên mới đến nỗi như thế. Còn sống sót được như thế thì kể cũng thật may mắn. Vết thương biến thành viêm kinh niên và thỉnh thoảng lại tấy lên nên hơi bị kích thích một tý là lại tái phát.

- Có nguy hiểm không ?

- Không...không...Trong những trường hợp như vậy chỉ nguy hiểm ở chỗ cơn bệnh đau quá không chịu nổi và có thể uống thuốc độc tự tử.

- Nghĩa là ông ta đau lắm có phải không ?

- Đau dữ dội ! Tôi lấy làm lạ tại sao ông ta chịu đựng nổi. Tối qua, tôi đã phải cho uống thuốc phiện. Tôi thường rất không muốn cho cơn bệnh thần kinh dùng thuốc phiện nhưng cũng đành phải cho uống để bớt đau.

- Chắc ông ta còn bị rối loạn thần kinh nữa ?

- Tất nhiên. Nhưng con người ấy quả có một nghị lực phi thường. Chừng nào ông ta chưa bị ngắt lịm đi thì ai cũng phải kinh ngạc về sức chịu đựng của ông ta. Nhưng chính vì thế mà tôi phải ở liên suốt đêm với ông ta ! Các anh các chị có biết ông ta ốm từ bao giờ không ? Năm hôm rồi. Mà nhà ông ta chẳng có ai trừ một mục chủ nhà ngu ngốc, ngủ say đến đổ nhà cũng chẳng biết. Ngủ ấy có tỉnh thì cũng chẳng giúp được việc gì.

- Thế còn cô vũ nữ đâu ?

- Ấy thế mới là kỳ quặc ! Ông ta không để cho cô ta đến. Hình như đối với cô ấy, Ri-va-ret có điều gì như ghê sợ thì phải. Ông ta quả là một trong những người khó hiểu nhất mà tôi từng thấy, thật là một đồng mâu thuẫn !

Ri-cac-đô rút đồng hồ chăm chú nhìn với vẻ lo âu, rồi tiếp :

- Thế này thì tôi đến bệnh viện chắc sẽ bị chậm, nhưng đành vậy chứ biết làm sao. Chắc bác sĩ giúp việc sẽ phải bắt đầu khám bệnh một mình. Tiếc rằng tôi không được biết sớm. Bệnh này lẽ ra không nên để kéo dài đêm này qua đêm khác.

Mac-ti-ni xen lời :

- Nhưng tại sao ông ấy không cho người đến báo tin ốm ? Chính Ri-va-ret cũng phải hiểu rằng không ai lại vứt bỏ ông ta một mình như thế chứ ?

Giêma nói :

- Mà cả bác sĩ nữa, tại sao đêm qua không cho người đến gọi chúng tôi mà cứ ngồi trông nom một mình như thế ệt.

- Thưa bà chị, tôi đã định cho người đi tìm Ga-li nhưng vừa ướm lời thì Ri-va-ret đã làm ầm lên nên tôi phải thôi ngay. Khi tôi hỏi ông ta muốn cho ai đến thì ông ta sợ hãi nhìn tôi, tay che mặt nói :” Ông đừng nói cho họ biết, họ sẽ cười tôi”. Hình như ông ta luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ cho rằng người ta cười mình chuyện gì. Tôi cũng chẳng hiểu ai cười ông ta cái gì được. Lúc nào Ri-va-ret cũng nói tiếng Tây ban nha. Người bệnh thì bao giờ chẳng nói lằng nhằng đủ thứ.

- Bây giờ có ai với ông ta không ?

- Chỉ có mụ chủ nhà với đứa ở gái của mụ ấy.

Mac-ti-ni nói :

- Để tôi đi cho.

- Cám ơn anh. Chiều nay tôi sẽ tới thăm lại. Anh tìm đơn thuốc của tôi ở ngăn kéo bàn cạnh cửa sổ và thuốc phiện để trên giá phòng bên. Nếu lại đau thì cho ông ta uống một liều và chỉ một liều thôi. Nhưng nhất thiết đừng để Ri-va-ret trông thấy lọ thuốc kẻo ông ta lại đòi uống nhiều hơn...

Khi Mac-ti-ni bước vào căn phòng tranh tối tranh sáng. Ruồi trâu quay ngoắt đầu đi. Anh chìa bàn tay nóng bỏng và cố giữ vẻ ngạo mạn thường ngày mà không sao giữ nổi.

- À, Mac-ti-ni ! Chắc ông đến để giục tôi về chuyện sửa bài chứ gì ? Ông đừng trách tôi đã bỏ phiên họp của tiểu ban hôm qua nhé ! Tôi không khỏe lắm và...

- Thôi, nói tới chuyện tiểu ban làm gì ! Tôi vừa gặp Ri-cac-đô nên đến xem có giúp được ông gì không.

Mặt Ruồi trâu sát lại như một viên đá lửa.

- Ồ, vậy à ? Ông thật có nhã ý. Nhưng xin ông đừng lo. Tôi chỉ hơi khó chịu thôi.

- Ri-cac-đô cũng bảo tôi thế. Có phải ông ấy đã ở đây với ông suốt đêm không ?

Ruồi trâu cắn chặt lấy môi :

- Cám ơn ông. Bây giờ tôi dễ chịu nhiều rồi, không cần gì cả.

- Tốt lắm ! Vậy tôi sang ngồi tạm ở phòng bên. Có lẽ để ông nằm một mình thì tốt hơn. Tôi để hé cửa để ông có thể gọi tôi.

- Xin ông chớ phiền. Thật tôi không cần chút gì cả. Tôi không dám làm ông phí thời giờ vô ích.

Mac-ti-ni liền xẵng giọng ngắt lời :

- Ông đừng nói nhảm nữa ! Che mắt tôi mà làm gì ? Ông tưởng tôi mù hay sao ? Thôi, ông nằm im mà cố ngủ đi.

Mac-ti-ni sang phòng bên, bỏ ngổ cửa ngồi xuống ghế với một cuốn sách. Chẳng bao lâu anh đã thấy Ruồi trâu lẩn lộn trên giường hai ba lần liền. Anh bỏ sách, lắng nghe. Trong phòng im lặng một lát nhưng rồi lại có tiếng lẩn lộn, tiếng thở hổn hển, gấp gáp nặng nhọc dường như Ri-va-ret nghiêng chặt răng để nén những tiếng rên. Mac-ti-ni trở vào phòng.

- Ri-va-ret, ông có cần tôi giúp gì không ?

Không thấy tiến trả lời, Mac-ti-ni bèn tiến đến bên giường. Mặt tái nhợt như con ma, Ruồi trâu nhìn anh một lát rồi lặng lẽ lắt đầu.

- Lấy thuốc phiện cho ông uống nữa nhé ? Ri-cac-đô bào nếu đau quá thì có thể uống.

- Không, cảm ơn ông. Tôi còn chịu được. Chốc nữa có thể còn đau hơn....

Mac-ti-ni nhún vai ngồi xuống cạnh giường. Một tiếng đồn hồ trôi qua đối với anh dường như dài vô tận. Anh lắng lắng xem xét người bệnh rồi đứng dậy mang thuốc phiện đến :

- Ri-va-ret ! Tôi không thể để ông cứ như thế được nữa. Dù ông có chịu nổi đi nữa, nhưng tôi không chịu được. Ông uống đi thôi.

Không nói một lời, Ruồi trâu uống thuốc. Rồi anh quay đi, nhắm mắt lại. Mac-ti-ni lại ngồi. Hơi thở của người bệnh dần dần trở nên dài và đều hơn. Ruồi trâu mệt quá thiếp đi, ngủ li bì. Hết giờ nọ qua giờ kia anh vẫn không hề nhúc nhích. Trưa rồi lại chiều, Mac-ti-ni nhiều lần lại bên giường nhìn vào thân hình không động đậy đó. Ngoài hơi thở anh nhận thấy cơ thể ấy không có một dấu hiệu gì của sự sống cả. Gương mặt của Ruồi trâu làm cho Mac-ti-ni bỗng đứng hoảng sợ. Hay là mình cho ông ta uống thuốc phiện quá liều rồi chẳng ? Cánh tay trái tàn tật của Ruồi trâu đặt trên chân, Mac-ti-ni nhẹ nhàng lắt cánh tay ấy, định đánh thức Ruồi trâu. Ông tay áo tụt xuống để lộ rõ những vết sẹo sâu hoắm khủng khiếp, chẳng chịt suốt từ cổ tay tới tận bắp vai.

Bỗng đằng sau tiếng Ri-cac-đô vang lên :

- Khi những vết thương này còn mới thì chắc cánh tay này trông hay đáo để đấy.

- À, anh đã đến đấy à ? Ri-cac-đô, anh xem, ông ta cứ ngủ mãi thế này à ? Cách đây chừng mười tiếng tôi cho ông ấy uống thuốc phiện. Và từ đó ông ấy chẳng nhúc nhích tí nào.

Ri-cac-đô cúi xuống lắng nghe trong giây lát :

- Không sao, thở đều lắm, chỉ vì tối qua bị kiệt sức đó thôi, sau một đêm như thế còn gì nữa. Đến gần sáng có thể còn lên cơn nữa. Chắc sẽ có người lại ngồi trông ông ấy nữa chứ ?

- Ga-li sẽ đến túc trực. Anh ấy cho người đến báo khoảng mười giờ sẽ tới.

- Bây giờ gần mười giờ rồi...À, ông ấy tỉnh rồi ! Anh bảo nhà bếp có đưa xúp lên thì phải cho thật nóng nhé...Bình tĩnh, bình tĩnh, Ri-va-ret ! Chớ, chớ ! Ông chớ có đập phá, tôi không phải là một vị giám mục đâu.

Ruồi trâu bỗng nhiên nhồm dậy, đôi mắt kinh hoàng nhìn thẳng phía trước.

Anh gấp gáp nói bằng tiếng Tây Ban Nha :

- Đến lượt tôi ra có phải không ? Cứ để công chúng vui chơi một chút đã. Tôi...À ! Tôi không nhận ra ông nữa, Ri-cac-đô.

Anh ngó quanh phòng rồi lấy tay sờ trán, dường như không hiểu có chuyện gì xảy ra.

- Mac-ti-ni ! Tôi tưởng ông đi từ lâu rồi ! Chắc là tôi ngủ say quá...

- Chứ còn gì nữa ! Như Hằng Nga ngủ trong rừng vậy ! Mười tiếng đồng hồ liền ! Bây giờ ông ăn xúp rồi lại ngủ nữa đi.

- Mười tiếng à ? Mac-ti-ni, ông vẫn ở đây suốt mười tiếng đấy à ?

- Phải, tôi đã sợ rằng cho ông uống thuốc phiện quá liều.

Ruồi trâu hóm hỉnh nhìn Mac-ti-ni :

- Tôi chưa được cái may mắn đó ! Dù có như vậy chẳng nữa thì không có tôi, các buổi họp tiểu ban của các ông sẽ bình an vô sự biết bao nhiêu !...Ri-cac-đô, ông cứ bám lấy tôi làm quái gì mãi thế ? Thôi làm phúc để cho tôi yên thân đi ! Tôi rất ghét để cho các thầy thuốc giày vò.

- Được, uống cái này đi rồi tôi để cho ông yên thân. Nhưng một hai ngày nữa tôi lại đến kiểm tra ông cẩn thận đấy. Chắc phút nguy kịch nhất đã qua rồi. : Bây giờ trông ông không giống thần chết nữa rồi.

- Tôi khỏe ngay bây giờ đây mà, cảm ơn ông...Ai đây ? Ga-li hả ? Trời, hôm nay thật là gặp hội mưa rào, khách quý đến tới tấp.

- Tôi ở lại trông nom ông đêm nay.

- Bậy nào ! Tôi chẳng cần ai trông. Cả lũ các ông về đi. Nếu còn lên cơn nữa thì các ông cũng chẳng làm gì được. Tôi chẳng uống thuốc phiện nữa đâu. Thuốc phiện chỉ uống một lần là tốt thôi.

Ri-cac-đô nói :

- Phải, ông nói đúng. Nhưng kiên quyết như thế không phải là dễ.

Ruồi trâu nhìn lên, mỉm cười :

- Ông đừng sợ. Nếu tôi thích thuốc phiện thì tôi nghiện từ lâu rồi.

Ri-cac-đô trả lời khô khan :

- Nhưng dù sao chúng tôi cũng chẳng để ông một mình đâu. Ga-li sang phòng bên cạnh một phút, tôi muốn nói chuyện với anh. Ri-va-ret, chúc ông ngủ ngon nhé ! Mai tôi lại đến thăm.

Mac-ti-ni đã định bước theo Ri-cac-đô nhưng Ruồi trâu khẽ gọi anh lại, chìa tay nói :

- Cảm ơn ông.

- Thôi, nói nhảm mãi ! Ngủ đi.

Ri-cac-đô ra về còn Mac-ti-ni nán lại nói chuyện với Ga-li ở phòng ngoài. Một phút sau, Mac-ti-ni ra mở cửa thì một cỗ xe ngựa tiến đến cổng vườn rồi bóng một thiếu phụ bước ra, đi vào nhà. Té ra là Di-ta. Hẳn là nàng vừa dự một buổi dạ hội nào về. Mac-ti-ni nâng mũ, đứng sang một bên nhường lối. Rồi anh qua vườn rẽ vào một ngõ tối, dẫn về phía núi Đế quốc. Vừa đi được mấy bước thì bỗng nghe thấy đằng sau có tiếng cánh cổng lạch cạch và tiếng bước vội vàng trong ngõ hẻm..

Di-ta gọi :

- Ông chờ tôi một phút.

Mac-ti-ni vừa quay lại thì nàng cũng dừng bước rồi từ từ tiến đến, một tay để sau lưng, men theo hàng rào. Ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn độc nhất ở góc phố vẫn đủ để Mac-ti-ni thấy người vũ nữ cúi đầu bước tới như lúng túng hoặc ngượng ngịu điều gì.

Mặt cúi gằm, nàng hỏi :

- Ông ấy thế nào ?

- Khá hơn buổi sáng nhiều. Ông ấy ngủ được suốt ngày hôm nay nên trông đã tươi tỉnh hơn trước. Chắc cơn đau đã qua đi rồi.

Nàng vẫn nhìn xuống đất.

- Ông ấy có đau lắm không ?

- Đau lắm. Theo tôi thì không có gì đau hơn thế nữa.

- Tôi cũng nghĩ thế. Nếu ông ấy không để tôi vào thì nghĩa là ông ấy đau lắm.

- Bệnh ông ấy có thường hay phát ra như thế không ?

- Mỗi lúc một khác...Hè năm ngoái ở Thụy sĩ, ông ấy chẳng ốm chút nào, nhưng mùa đông trước, khi chúng tôi ở Viên thì thật kinh khủng. Mấy ngày liền ông ấy không cho tôi lại gần. Khi ông ấy ốm, có mặt tôi thì ông ấy không chịu được.

Di-ta ngược nhìn Mac-ti-ni rồi lại cúi xuống ngay.

- Khi ông ấy thấy mệt thì ông ấy tìm đủ cớ để bảo tôi đi nhảy, đi nghe hòa nhạc, hoặc đi đâu đó còn ông ta thì đóng cửa nằm khoèo. Nhưng rồi tôi lần về, ngồi ở trước cửa phòng và cứ ngồi như thế mãi. Ông ấy mà biết được thì nguy to. Con chó rên rĩ ngoài cửa ông ấy còn cho vào chứ tôi thì không được vào. Chắc ông ấy quý chó hơn...

Tất cả những chuyện đó nàng kể với một giọng lạ lùng giận dữ mà khinh bạc.

Mac-ti-ni dịu dàng nói :

- Tôi tin là ông ấy không đau nữa đâu. Bác sĩ Ri-cac-dô chăm sóc rất cẩn thận. Có lẽ chẳng bao lâu nữa thì ông ấy sẽ khỏe hẳn thôi.

Nói chung là bây giờ đỡ nhiều rồi. Nhưng lần sau thì chị phải lập tức cho người đi gọi chúng tôi ngay. Nếu chúng tôi được biết sớm thì đau đến nỗi đau lòng như thế. Thôi, xin chào chị.

Mac-ti-ni chìa tay cho Di-ta nhưng nàng lùi lại, lắc đầu :

- Tôi không hiểu tại sao ông lại muốn bắt tay tình nhân của Ri-va-ret !

Mac-ti-ni luống cuống nói :

- Cái đó thì tất nhiên là tùy chị.

Di-ta dậm chân :

- Tôi ghét các ông lắm !

Nàng thét lên, mắt sáng quắc như hai hòn than rực đỏ :

- Tôi ghét cả lũ các ông ! Các ông cứ đến nói chuyện chính trị với ông ấy mãi ! Ông ấy để các ông ngồi bên giường suốt đêm, để các ông đổ thuốc cho còn tôi thì chỉ đến nhìn ông ấy qua khe cửa cũng không dám ! Ông ấy là gì đối với các ông ? Ai cho các ông có quyền cướp Ri-va-ret của tôi đi ? Tôi căm ghét các ông ! ...Ghét ! Ghét lắm !

Di-ta òa lên khóc nức nở, quay mình chạy vào trong vườn đóng sầm cửa lại trước mặt Mac-ti-ni.

" Trời ! Á này thật sự yêu ông ta rồi ! Thật là những câu chuyện hết sức lạ lùng..."

Mac-ti-ni vừa nghĩ thầm như thế vừa bước vào ngõ tối.

15. Chương 15

Chương 15

Ruồi trâu khỏi bệnh rất chóng. Một hôm đến thăm Ruồi trâu vào tuần tiếp theo Ri-cac-dô đã gặp anh mặc bộ quần áo ngủ kiểu Thổ nhĩ kỳ nằm ở đi vắng nói chuyện với Mac-ti-ni và Ga-li, Ruồi trâu lại còn đòi ra ngoài trời nhưng Ri-cac-dô chỉ cười và hỏi đùa rằng Ruồi trâu có thích vượt qua đồi núi mà đi chơi Phê-dô-lê ngay lúc ấy không ?

Ri-cac-dô tai quái nói thêm :

- Ông còn có thể đến thăm ông bà Grat-xi-ni nữa ấy chứ. Tôi chắc bà ta sẽ rất mừng nhất là lúc này, mặt ông tái nhợt, trông thú vị lắm.

Ruồi trâu chấp hai tay lại như đóng một bi kịch :

- Trời ! Thế mà tôi không nghĩ tới ! Chắc bà ta sẽ cho tôi là một kẻ tử vì đạo người Ý và sẽ thuyết tôi hàng tròng về lòng yêu nước đấy. Tôi sẽ phải đóng vai kịch ấy và sẽ kể cho bà ta nghe rằng tôi sẽ bị xé ra từng mảnh ở một ngục tối dưới đất và chỉ mới được ghép lại qua loa thôi. Chắc bà ta cũng sẽ hỏi rõ cảm giác thật của tôi lúc đó ra sao. Ri-cac-đô, ông cho là bà ta sẽ không tin à ? Tôi đánh cuộc là bà ta tin được cả những sự dối trá thô sơ nhất mà tôi có thể bịa đặt ra. Tôi đặt cược con dao găm Ấn độ của tôi lấy con sán ngâm rượu trong phòng ông này. Lợi đấy, ông cược đi.

- Cảm ơn ông, tôi không ham thích vũ khí giết người như ông.

- Ô, một ngày nào đó con sán cũng giết nguwoif như con dao găm vậy, chỉ tội nó không đẹp thôi.

- Nhưng, ông bạn thân mến tôi không cần dao găm mà tôi cần con sán kia ! Mac-ti-ni, tôi phải đi đây. Anh đủ sức trông nom con bệnh ngổ ngáo này chứ ?

- Được, nhưng chỉ đến ba giờ thôi. Từ ba giờ trở đi bà Bô-la sẽ đến thay vì tôi phải đi Xan Mi-ni-a-tô với Ga-li.

- Bà Bô-la à ? - Ruồi trâu hoảng hốt nhắc lại - Không, Mac-ti-ni, không thể được ! Tôi không thể để cho phụ nữ săn sóc tôi và bệnh tật của tôi. Mà đến đây bà ấy ngồi vào đâu được ? Nhất định bà ấy không chịu vào đây đâu !

Ri-cac-đô cười hỏi :

- Ông khư khư giữ thói lịch sự ấy từ bao giờ ? Bà Bô-la là người hộ lý cốt cán của chúng tôi đấy. Bà ấy săn sóc người ốm từ thửa còn mặc váy ngắn. Tôi chưa thấy người hộ lý nào tốt hơn như thế. Nhất định không chịu vào buồng của ông à ? Ông định nói với bà Grat-xi-ni hay nói với ai thế ? Mac-ti-ni, nếu bà Bô-la tới thì không phải dặn gì bà ấy nhé...Chết chữa, hai giờ rưỡi rồi. Tôi phải đi đây.

Ga-li lại gần đi vắng với một chén thuốc trong tay :

- Nào, Ri-va-ret, trước khi bà ấy đến ông phải uống thuốc đã.

- Cứ thuốc với men mãi !

Như tất cả những người bệnh đang bình phục khác, Ruồi trâu hay cáu gắt,làm cho những người hộ lý tận tình của ông phải bận tâm.

- Không đau nữa rồi mà sao...sao các ông cứ bắt tôi...tôi nuốt những của gớm ghiếc này ?

- Chính là để khỏi đau trở lại. Hay là ông lại muốn đau để bà Bô-la phải cho ông uống thuốc phiện ?

- Thưa...thưa ông ! Nếu cơn đau trở lại thì có làm gì đi nữa nó cũng cứ trở lại như thường. Có phải như đau răng đâu mà có...có thể dùng những thứ thuốc...thuốc cao đan hoàn tán của các ông thì bớt đau được. Như thế không khác gì đem cái bơm nước của trẻ con mà chữa cháy. Nhưng thôi, việc của các ông là bắt tôi không uống không được thì tôi đành phải uống.

Anh đưa tay trái lấy cốc. Những vết sẹo ghê gớm trên cánh tay làm Ga-li sực nhớ đến câu chuyện vừa rồi.

Ga-li hỏi :

- À, này, ông bị những vết thương này ở đâu đấy nhỉ ?

Chắc là trong chiến tranh ?

- Thì tôi vừa mới bảo rằng tôi bị ném xuống ngục tối dưới đất và...

- Tôi biết. Nhưng đây chỉ là cách ông nói với bà Grat-xi-ni thôi...Không, chắc là ông bị thương trong cuộc chiến tranh ở Bơ-rê-din chứ gì ?

- Phải, phần vì chiến tranh ở Bơ-rê-din phần thì vì trong khi đi săn ở những nơi man rợ. Lý do nào cũng có cả.

- À ! Trong khi đi thám hiểm phải không ?...Ông có thể gài cúc áo lại được. Xong rồi... Chắc lúc ấy cuộc đời ông sóng gió lắm nhỉ ?

Ruồi trâu nhẹ nhàng nói :

- Tất nhiên, sống ở những nơi man rợ thì không thể không mạo hiểm ít nhiều. Vả lại cũng phải nói rằng không phải cuộc mạo hiểm nào cũng đều vui thú cả.
- Nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao ông lại bị thương nhiều đến thế...trừ khi gặp nguy hiểm với bầy thú dữ. Ví dụ như những sẹo ở tay trái chẳng hạn.
- À, sẹo này tôi bị lúc đi săn bắn ở Châu Mỹ. Ông biết không lúc ấy tôi mới bắn một phát...

Có tiếng gõ cửa.

- Mac-ti-ni, ông trông trong phòng ngăn nắp cả rồi chứ ? Được rồi à ? Thế ông ra mở cửa hộ - Nói rồi, Ruồi trâu ngoảnh ra phía cửa - Thưa bà, bà thật có lòng tốt. Xin lỗi bà tôi không đứng dậy được.
- Tất nhiên là ông không nên đứng dậy làm gì. Tôi có phải là khách đâu. - Rồi Giêma nhìn Mac-ti-ni - Xê-da, tôi đến sớm một chút, chắc là anh vội về ?
- Không, còn mười lăm phút nữa. Chị để tôi cất hộ áo choàng sang phòng bên. Cả cái làn cũng đưa sang bên ấy nhé ?
- Nhẹ tay chút, trướng đấy. Trướng tươi lắm, Kê-ti mới mua ở núi O-li-vec-tô sáng nay đấy...Còn đây là những đóa hồng Nô-en. Ông Ri-va-ret ạ, tôi biết ông yêu hoa.

Chị ngồi xuống cạnh bàn, cắt cuống hoa rồi cắm vào lọ. Ga-li lại nói :

- Ri-va-ret, ông đang kể dở chuyện săn báo bên Mỹ. Chuyện ấy sau thế nào nữa ?
- À, phải ! Thưa bà, ông Ga-li vừa hỏi tôi về quãng đời cũ của tôi ở Nam Mỹ. Tôi vừa bắt đầu kể tại sao tay trái tôi bị tật thế này. Hồi đó tôi ở Pê-ru. Muốn săn báo chúng tôi phải lội qua sông. Khi tôi bắn phát đầu tiên thì súng không nổ. Té ra thuốc súng bị ướt. Tất nhiên báo không đợi cho tôi kịp trở tay và kết quả là thế này đây.
- Thật là một phen mạo hiểm thú vị.
- Không, không đến nỗi ghê gớm như mọi người tưởng đâu. Tất nhiên là ngọt bùi cay đắng đủ mùi, nhưng nói chung cuộc sống rất hùng tráng. Ví dụ như đi săn rắn chẳng hạn...

Ruồi trâu kể hết chuyện nọ đến chuyện kia, nào là chuyện chiến tranh Ác-giăng-tin, chuyện thám hiểm ở Bơ-rê-din, nào là chuyện tiếp xúc với giống người man rợ, chuyện săn thú dữ. Ga-li say mê như một đứa trẻ con nghe theo chuyện thần thoại, chốc chốc lại điểm một vài câu hỏi. Vốn giàu cảm xúc như mọi người dân Nê-a-pôn khác, Gali ưa thích tất cả những gì khác thường, nổi bật. Giêma lấy đồ đan trong làn ra đan và cũng im lặng nghe. Chị thoăn thoắt đưa những mũi kim, mắt không rời chiếc áo đang đan dở. Mac-ti-ni thì cau mày lại và trở mình không yên trên chiếc ghế. Anh cảm thấy có cái gì khoe khoang tự mãn trong những câu chuyện ấy. Mặc dù vậy, bất giác anh cũng khâm phục con người ấy, thấy con người ấy chịu được những sự đau đớn kinh khủng về thể xác với một nghị lực phi thường như chính mắt anh đã được thấy một tuần nay. Nhưng anh vẫn một mực không ưa Ruồi trâu, không ưa những việc làm và thái độ của Ruồi trâu.

Ga-li thở dài tỏ vẻ thèm muốn một cách ngây thơ :

- Thật là một cuộc sống huy hoàng ! Tôi lấy làm lạ tại sao sau đó ông lại rời Bơ-rê-din. Sau khi sống ở Bơ-rê-din thì sống ở các nước khác chắc sẽ buồn tẻ vô cùng !

Ruồi trâu tiếp :

- Có lẽ thú nhất là quãng đời ở Pê-ru và ở Ê-qua-tô. Đấy mới thật là những nơi đẹp tuyệt trần ! Kể ra thì ở đó rất nóng như vùng biển ở Ê-qua-tô chẳng hạn và điều kiện sống ở đó rất gay go. Nhưng cảnh thiên nhiên thì đẹp không thể tưởng tượng được.

Ga-li nói :

- Có lẽ tôi thích cuộc đời hoàn toàn phóng khoáng ở những nơi hoang vu ấy hơn là thích cảnh đẹp. Ở đó con người có thể giữ gìn được nhân cách và cá tính của mình chứ không như ở chốn phồn hoa đô hội.

Ruồi trâu gật đầu :

- Phải, đó là ...

Giêma ngẩng đầu nhìn anh. Anh bỗng đỏ bừng mặt thôi không nói nữa. Một lát im lặng trôi qua.

Ga-li lo lắng hỏi :

- Ông lại lên cơn đấy à ?

- Không, không sao. Tuy tôi nguyên rửa những liều thuốc của ông, nhưng nó lại rất công hiệu...Ông đi đấy à, ông Mac-ti-ni ?

- Phải... Ga-li, đi đi thôi kéo muộn mất.

Giêma tiễn hai người ra cửa : Một lát sau chị trở vào với một cốc sữa trứng trong tay.

- Mời ông uống đi.

Chị nói với giọng ra lệnh nhưng hết sức dịu dàng rồi lại tiếp tục ngồi đan.

Ruồi trâu ngoan ngoãn nghe theo.

Hai người im lặng tới nửa giờ. Bỗng Ruồi trâu cất tiếng nói rất khẽ :

- Bà Bô-la.

Giêma nhìn anh. Ruồi trâu mân mê những tua khăn trải đi vắng mắt không nhìn lên.

- Chắc bà không tin những chuyện tôi vừa kể, phải không nhỉ ?

Giêma bình tĩnh trả lời :

- Những chuyện ông kể tôi không tin một chút nào cả.

- Bà nói đúng lắm. Tôi toàn nói dối.

- Cả chuyện chiến tranh cũng thế có phải không ?

- Nói chung là dối cả. Tôi không hề tham gia một cuộc chiến tranh nào. Còn như chuyện đi thám hiểm thì tôi cũng có trải qua những phen mạo hiểm thật đấy và phần lớn những chuyện tôi kể đều là sự thật cả. Nhưng những vết thương của tôi thì hoàn toàn do nguyên nhân khác. Bà đã bắt được một điều nói dối của tôi rồi thì nay tôi xin thú nhận mọi điều khác.

Giêma hỏi :

- Tại sao lại phải mất công bịa chuyện như thế làm gì ? Theo tôi thì không cần thiết.

- Làm thế nào được ? Chắc bà nhớ câu phương ngôn nước Anh của bà " Đừng hỏi thì khỏi nghe lời nói dối". Xổ xiên người khác tôi chẳng thích thú gì. Nhưng khi người ta hỏi tại sao tôi bị tàn tật thì tôi phải kiếm cách trả lời. Mà nếu đã kiếm cách trả lời thì lại phải bịa ra cái gì cho hay một chút. Ga-li vui lòng lắm, chắc bà đã thấy.

- Vậy ông thích nói đùa cho Ga-li vui hơn là nói thật ư ?

- Vâng !

Ruồi trâu chăm chú nhìn chị, tay nắm chặt tua khăn đã rút đứt.

- Bà muốn tôi nói sự thật với những người ấy hay sao ? Thà tôi tự cắt lưỡi đi trước còn hơn !

Rồi bằng một giọng đột ngột và hơi bẽn lèn, ngưng ngưng anh nói thêm :

- Tôi chưa bao giờ kể chuyện thật với ai cả nhưng đối với bà nếu bà muốn thì tôi xin nói .

Giêma lặng lẽ đặt đồ đan vào lòng. Có một cái gì cảm động thống thiết. Cảm động thống thiết ở chỗ người đàn ông cứng rắn bí ẩn và không đáng yêu này bỗng nhiên lại phải cúi mình thổ lộ tâm sự với một người đàn bà không quen biết và lại là người mà có lẽ anh ta không hề ưa thích.

Sau một hồi im lặng, Giêma nhìn anh. Ruồi trâu ngả người trên đi vắng tựa khuỷa tay vào chiếc bàn con bên cạnh. Bàn tay tàn tật che lấy mắt. Những ngón tay ấy run run, mạch máu đập mạnh ở vết sẹo trên cổ tay. Giêma nhích lại gần đi vắng khẽ gọi tên anh. Ruồi trâu giật mình nhòe dấy.

Anh nói bằng một giọng xin lỗi :

- Tôi quên...quên khuấy đi mất. Tôi định ...định kể cho bà nghe về...
- Về tai nạn hoặc một cái gì đó làm cho chân ông bị khập khiễng chứ gì. Nhưng nếu ông cảm thấy khổ tâm khi hồi tưởng lại chuyện cũ thì...
- Tai nạn à ? Không phải đâu ! Tôi chỉ bị người ta cầm thanh sắt đốt lò đánh đập thôi.

Giêma ngơ ngác nhìn anh. Tay anh run run, Ruồi trâu vuốt mớ tóc lòa xòa trên trán và mỉm cười :

- Bà ngồi xuống nhé ? Mời bà kéo ghế lại gần đây. Rất tiếc tôi không tự tay kéo ghế lại được. Giá tôi được ông Ri-cac-đô chạy chữa ngay lúc bấy giờ thì có lẽ trường hợp gãy xương của tôi sẽ là một ca rất quý báu cho ông ta. Ông ấy là một nhà mổ xẻ yêu nghề thì chắc là thích xương gãy lắm. Mà lúc đó chỗ nào xương thì đã gãy tất cả, trừ cái cổ.

Giêma êm ái xen lời :

- Và trừ lòng dũng cảm của ông nữa. Nhưng có lẽ lòng dũng cảm ấy thì không có gì bẻ gãy nổi nhỉ ?

Ruồi trâu lắc đầu :

- Không. Mãi sau này tôi mới lấy lại được ít nhiều dũng cảm cùng với những cái gì còn sót lại. Chứ lúc đó thì nó cũng bị tan vỡ như một chén trà. Cái thảm hại nhất chính là ở đấy. Vâng, tôi xin bắt đầu kể chuyện thanh sắt đốt lò trước. Bà để tôi nhớ lại xem...Đó là vào khoảng...mười ba năm trước, ở Li-ma (thủ đô của Pê-ru). Lúc này tôi nói Pê-ru là một nước đẹp tuyệt trần nhưng thực ra nó chẳng đẹp gì cho lắm đối với những người không có một đồng xu dính túi như tôi lúc ấy chẳng hạn. Tôi đến Ac-giăng-tin rồi sang Si-li. Tôi lang thang khắp Si-li suýt chết đói. Sau tôi làm lao công trên một chiếc tàu chở súc vật. Tôi đi từ Van-pa-rai-đô (hải cảng ở Si-li) tới Li-ma. Ngay trong thành phố tôi cũng không tìm được việc làm. Tôi lần đến Ca-lao (hải cảng của thủ đô Li-ma) , ra bến tàu với hy vọng may ra tìm được một công việc nào chẳng. Phải, như bà đã biết, ở các hải cảng thường có những túp nhà tồi tàn. Những người làm nghề biển thường sống ở đó. Sau một thời gian tôi kiếm được việc làm trong một sòng bạc. Tôi làm nghề đầu bếp, hầu bàn bi-a, bưng rượu cho khách và nhiều việc đại loại như thế. Công việc không có gì dễ chịu nhưng tôi cũng lấy làm mừng vì ở đó ít nhất là tôi có ăn, được tiếp xúc với bộ mặt và tiếng nói của con người. Chắc bà có thể bảo rằng cái đó có gì đáng mừng đâu, nhưng trước đó không lâu tôi bị bệnh sốt rét vàng một thân một mình nằm liệt trong một chiếc quán xiêu vẹo và cảm thấy rất sầu thảm. Rồi một đêm người ta bắt tôi phải đi đuổi một gã Lasca (thủy thủ ở miền quần đảo Đông Ấn) say rượu ra khỏi quán để y khỏi làm huyên náo. Hôm ấy gã thủy thủ này lên bờ đánh bạc thua nhẵn túi nên rất cay cú. Tôi phải nghe lời, vì nếu không thì sẽ mất việc và chết đói; nhưng gã thủy thủ đó khỏe gấp đôi tôi : lúc ấy tôi chỉ mới chưa đầy hai mươi mốt tuổi, sau cơn sốt rét tôi lại yếu như một con mèo . Hơn nữa trong tay gã còn có một thanh sắt đốt lò...

Ruồi trâu ngừng lời, liếc nhìn Giêma. Rồi anh nói tiếp :

- Chắc gã định đánh cho tôi chết hẳn. Nhưng gã đánh không thẳng tay lắm nên sau đó mặc dù thân thể bị nát như tôi vẫn có thể sống lại được.
- Thế những người khác họ làm gì ? Tất cả mọi người đều sợ một gã thủy thủ say rượu hay sao ?

Ruồi trâu nhìn chị và cười phá lên :

- Những người khác à ? Bọn con bạc và bọn chủ sòng ấy à ? Bà không biết hay sao ! Tôi là đầy tớ, là của riêng của họ.

Họ xúm xít lại và tất nhiên là họ khoái trá nhìn cảnh đánh nhau đó. Những chuyện như vậy ở đây họ coi như là trò đùa. Dĩ nhiên trò đùa trong trường hợp mà người biểu diễn không phải là họ.

Giêma rùng mình :

- Sau rồi sao nữa hả ông ?

- Điều đó tôi không thể nói được. Sau những cảnh ấy thường chẳng ai nhớ được những ngày đầu ra sao. Gần đây có một người thầy thuốc ngành hàng hải. Khi những người xem thấy tôi chưa chết thì cho đi gọi ông ta đến. Ông ta chạy chữa cho qua loa cho tôi. Ri-cac-đô thì cho lối chữa như thế là có hại, nhưng có lẽ đó chỉ là sự ganh tị nghề nghiệp của ông ta thôi. Sau rồi tôi cũng tỉnh dậy. Một bà cụ người địa phương theo Đạo thiên chúa vốn giàu lòng nhân từ, thương tình đem tôi về nuôi. Chuyện ấy nghe cũng thật lạ tai phải không bà ? Tôi còn nhớ bà cụ ngồi thu mình trong góc nhà tranh, hút thuốc, khạc nhổ xuống đất, ngâm nga một điệu hát gì không rõ. Bà cụ rất tốt, cứ luôn bảo tôi rằng ở đây tôi có thể yên trí mà chết, không bị ai ngăn cản gì đâu. Nhưng ý chí phản kháng vẫn vùng lên trong người tôi và tôi quyết tâm sống. Trở lại cuộc sống - đây mới thật là khó; và ngày nay có lúc tôi nghĩ rằng cố mà sống như thế thật không bỏ công. Bà cụ kiên nhẫn lạ lùng. Tôi ở nhà bà cụ... Để tôi nhớ lại xem...chừng bốn tháng, suốt bốn tháng lúc thì tôi nói mê, lúc thì làm âm ỉ chẳng khác nào một con trâu điên. Thú thật là đầu điên người, mà tôi vốn lại được nuông chiều từ thuở nhỏ.

- Sau đó rồi thế nào ?

- Sau đó...tôi có phần đỡ và bò đi nơi khác. Bà đừng tưởng tôi đi là vì trong lòng áy náy sợ phiền lòng tốt của bà cụ đáng thương ấy đâu. Không, tôi không nghĩ thế. Tôi đi chỉ là vì ở nhà bà cụ tôi không sao chịu nổi...Bà vừa nói tới sự dũng cảm của tôi ư ? Lúc ấy giá mà bà nhìn thấy tình cảnh của tôi. Chiều chiều mỗi khi hoàng hôn buông xuống là cơn đau lại nổi lên. Cứ mỗi buổi chiều tôi thường nằm một mình dõi nhìn ánh mặt trời dần tắt...Ồ bà không thể hiểu được đâu ! Ngay cả bây giờ tôi vẫn thấy khó chịu mỗi khi nhìn cảnh mặt trời lặn....

Một hồi lâu im lặng.

- Rồi tôi lại tiếp tục đi lang thang khắp nước, hy vọng kiếm được việc làm. Không thể sống ở Li-ma được nữa. Tôi tưởng chừng phát điên mất...Tôi lặn lội ở Cút-scô (một thành phố cổ ở Pê-ru và là thủ đô cũ của người Inca trước khi người châu Âu đến chiếm châu Mỹ la tinh).. Nhưng chuyện cổ xưa ấy chẳng có ý gì lý thú nói ra chỉ làm khổ tai bà.

Giêma ngừng đầu nghiêm nghị nhìn anh với đôi mắt sâu thẳm :

- Xin ông đừng nói thế.

Ruồi trâu cắn môi , bứt rời thêm một tua khăn khác. Một lúc sau anh hỏi :

- Tôi tiếp tục kể nhé ?

-Nếu.....nếu ông muốn. Tôi sợ bắt ông nhớ lại , nhớ lại những chuyện ấy thì khủng khiếp quá.

- Bà tưởng....cứ im lặng là tôi quên được sao? Như thế còn tệ hơn nhiều. Nhưng bà đừng nghĩ rằng những chuyện ấy còn ám ảnh tôi. Ám ảnh là chỗ tôi mất tự chủ kia!

- Tôi...tôi chưa hiểu rõ lắm.

- Tôi muốn nói lúc sự can đảm của tôi đã cạn , lúc tôi thấy mình là 1 thằng hèn.

- Dĩ nhiên , sức chịu đựng của con người cũng có hạn.

- Phải , một khi đã bước đến giới hạn ấy , con người ko tài nào biết được mình sẽ chịu đựng được đến thế nữa.

Giêm-ma do dự :

- Ông có thể cho tôi biết....tại sao mới hai mươi tuổi , ông đã fải 1 thân 1 mình lưu lạc đến những nơi ấy ?

- Dễ hiểu lắm : quãng đời thơ ấu của tôi nơi quê nhà đẹp quá nên tôi fải chạy xa nó.

- Sao thế ?

Ruồi trâu lại cười khẩy :

- Sao à ? Bởi vì lúc ấy tôi là một gã trẻ tuổi khỏe khạo , nhưng lại ngông cuồng , chắc vậy. Tôi lớn lên trong một gia đình cực kỳ sang trọng , được ” nâng như nâng trứng , hứng như hứng hoa ” , đến nỗi tôi cứ tưởng

thế giới làm toàn bằng tơ lụa hồng và hạnh nhân bọc đường. Rồi 1 ngày kia tôi khám phá ra rằng người tôi hằng tin yêu nhất đã lừa dối tôi. Kia , bà giật mình à , chuyện gì thế ?

- Không. Ông cứ tiếp tục đi !

- Tôi biết được mình bị phỉnh phờ , đi tin 1 lời nói dối. Tất nhiên đó cũng chỉ là 1 chút kinh nghiệm thông thường. Nhưng , như tôi vốn nói , còn trẻ lại ngông cuồng, tôi chỉ nghĩ rằng kẻ nói dối sẽ sa hoả ngục. Vì thế , tôi bỏ nhà , lao sang Nam Mỹ để vùng vẫy cho thoả chí , trong túi ko có lấy 1 xu , sờ bụng cũng chẳng có 1 chữ Tây Ban Nha nào , nói chung chẳng có thứ gì , ngoài đôi bàn tay trắng và thói quen phung phí , ăn sẵn. Và kết quả tất yếu là tôi chìm sâu vào 1 hoả ngục thật sự , nhưng cũng nhờ đó mà thoát khỏi sự mê tín vào cái hoả ngục giả tưởng trước kia. Đắm chìm hoàn toàn , đến tận đáy đúng 5 năm , cho tới khi đoàn thám hiểm Duy-prê đến kéo tôi lên.

- Năm năm trời ! Kinh khủng quá ! Nhưng ông ko có bạn sao ?

- Bạn ? Tôi...- anh quay nhìn chị , giọng đột nhiên dữ tợn...- Tôi chưa từng có người bạn nào.

Sau đó anh cảm thấy hơi thẹn vì phút thái quá của mình , nên vội tiếp lời :

- Bà đừng để tâm những điều tôi nói . Vừa rồi tôi kể hơi quá , thực ra một năm rưỡi đầu tôi sống ko đến nỗi nào : tôi còn trẻ và khoẻ , trước khi tên La-xca đến ghi dấu vết lên đời tôi , tôi vẫn có thể xoay sở tự giành lấy miếng ăn khá dễ dàng. Nhưng sau đó tôi ko kiếm được việc làm nữa. Lạ thật , 1 thanh sắt cời than , nếu dùng đúng chỗ , thì cũng hữu ích lắm chứ , nhưng 1 kẻ đã tàn tật thì ai còn thuê mượn để làm gì ?

- Thế lúc bấy giờ ông làm gì ?

- Vớ được việc gì tôi cũng làm . Có một thời gian tôi làm lao công sai vặt cho những người nô lệ trong một đồn điền trồng mía. Nhưng chẳng ăn thua gì , bọn cai cứ xua tôi đi : chân tôi khắp khiễng quá , ko đi nhanh và vác nặng được , lại còn hay trở chứng viêm hoặc những gì quái gở nữa . Một thời gian sau tôi lại xuống vùng mỏ bạc , cạy cục xin việc , nhưng tôi cũng chẳng được gì. Cứ nghĩ đến chuyện thu nhận tôi là mấy tên quản lý bất cười , còn người làm ở đấy thì xúm lại trêu ghẹo.

- Sao họ làm thế ?

- Ô ! Bản tính con người mà , tôi nghĩ vậy , họ thấy tôi chỉ còn 1 tay để chống cự. Sau cùng , ko chịu nổi nữa , tôi lại bỏ đi , lang thang khắp nơi , lang thang mãi , chỉ mong kiếm được việc làm.

- Lang thang ? Với chân khắp khiễng như vậy ư ?

Anh ngược lên , hơi thở bỗng hắt hụi 1 cách đáng thương :

- Hồi ấy tôi...tôi đói.

Giêm-ma hơi ngoảnh mặt đi , đưa tay lên đỡ cằm. Sau 1 lúc im lặng , Ruồi trâu lại nói , giọng mỗi lúc 1 trầm hẳn :

- Tôi lang thang , lang thang mãi đến gần như fát điên lên , mà ko kiếm được việc . Tôi đến vùng Ê-cu-a-đo , ở đấy lại còn tệ hơn. Đôi lúc tôi đi hàn xoong chảo rong - tôi hàn cũng cừ lắm - hoặc chạy việc vặt vĩnh , cọ rửa chuồng lợn. Thỉnh thoảng lại...Ồ khó mà nhớ hết được. Thế rồi sau cùng , một hôm...

Bàn tay nhỏ nhắn , da ngăm ngăm của anh đang đặt trên bàn bồng nắm chặt lại , Giêm-ma ngẩng đầu , lo lắng nhìn anh....Một nửa mặt anh quay về phía chị , nên chị thấy được mạch máu ở thái dương anh đập mạnh , dồn dập từng hồi , chị nghiêng người đến đặt tay lên cánh tay anh :

- Đừng kể tiếp nữa , nói đến chuyện ấy khủng khiếp lắm , ông ạ !

Ruồi trâu nghi ngại nhìn bàn tay của Giêm-ma , rồi lắc đầu bình tĩnh kể tiếp :

- Rồi 1 ngày kia tôi gặp 1 gánh xiếc rong . Chắc bà còn nhớ gánh xiếc tối nọ. Gánh này cũng thế , nhưng còn tồi tệ hơn , thô kệch hơn, có cả mục đầu bò nữa. Gánh xiếc cắm lều nghỉ ven đường , tôi mò đến lều xin ăn. Trời thì nóng , mà bụng thì đói lả , nên tôi ngất đi ở cửa lều. Thời gian ấy , tôi hay bị cái tật ngất đi đột ngột , như 1 cô nữ sinh nội trú bị nén yếm quá chặt ấy mà . Thấy vậy , họ đem tôi vào lều , cho uống rượu mạnh và cho ăn....Rồi sáng hôm sau họ bảo tôi....

Im lặng

- Họ cần 1 vai gù , hoặc 1 vai hình thù quái dị nào đó , để bọn con nít ném vỏ cam vỏ chuối vào . Bà đã thấy vai hề hôm ấy chứ - đấy , tôi đã đóng vai ấy 2 năm ...Tôi bắt đầu học làm trò . Tôi chưa đến nỗi dị dạng lắm , họ fải làm cho tôi 1 cái bấu giả , lợi dụng hết sức cái chân với cái tay này...Khán giả ở đấy cũng ko khó tính lắm, họ cũng dễ dàng hài lòng khi có 1 sinh vật trong tay để hành hạ , bộ quần áo hề cũng làm được nhiều trò đảo đẽ . Trở ngại duy nhất là tôi hay đau ốm luôn , ko biểu diễn được. Thỉnh thoảng , gặp lúc đang bực mình , người chủ gánh xiếc vẫn lôi tôi ra sân khấu , bất kể tôi đang lên cơn , những buổi như vậy công chúng lại thích nhất. Tôi còn nhớ , một hôm tôi đau quá ngắt đi giữa buổi biểu diễn....Khi tỉnh lại , tôi thấy khán giả xúm xít xung quanh , la ó , hò hét , ném vào người tôi những thứ....

- Đừng kể nữa ! Tôi ko chịu được nữa ! Thôi đi , trời ơi !

Giêm-ma đứng dậy , bịt tai lại. Ruồi trâu ngưng bặt , ngược mắt lên và thấy nước mắt chị đã chực trào ra. Anh hỏn hển :

- Đáng nguyên rửa thật ! Sao tôi ngu xuẩn thế !

Giêm-ma bước đến đứng bên cửa sổ , nhìn ra ngoài 1 lúc. Khi chị quay lại , Ruồi trâu đã lại tựa vào bàn , đưa tay che mắt. Rõ ràng anh đã quên bằng mắt chị đang ở đấy. Giêm-ma lẳng lặng ngồi xuống cạnh anh. Một lúc sau , chị chậm rãi nói :

- Tôi muốn hỏi ông 1 điều.

- Vâng - Ruồi trâu ko nhúc nhích

- Sao lúc ấy ông ko cắt cổ tự tử ?

Anh ngược lên hết sức ngạc nhiên :

- Tôi ko ngờ mà bà lại hỏi tôi như thế. Còn công việc của tôi? Ai sẽ hoàn tất thay tôi?

- Công việc của ông ? À , ra thế ! Tự này giờ ông cứ ình là 1 kẻ hèn nhất . Chao, nếu ông đã chịu đựng tất cả để giữ được mục đích của mình , phải nói ông là người dũng cảm nhất tôi chưa từng gặp ?

Ruồi trâu đưa tay che mắt, tay kia nòng nân siết chặt tay chị. Im lặng trùm lên họ , tưởng như bất tận.....

Đột nhiên dưới vườn vọng lên 1 giọng nữ cao trong trẻo , đang hát 1 đoạn trong 1 bài ca tiếng Pháp dõ tẹ :

” Eh , Pierrôt ! Danse.Pierrôt !

Dáne un peu , mon pauvre Jeannôt

Vive la danse et l”allégresse !

Hoissons de notre bell” jeunesse !

Si moi je pleure ou moi je soupire

Si moi je fais la triste figure

Monsieur , ce n”est que pour rive

Ha ! Ha ! ha, ha !

Monsieur , ce n”est que pour rive ! ”

Vừa nghe câu đầu Ruồi trâu đã rút tay về , co người lại , rên rĩ hỏn hển . Giêm-ma đưa 2 tay siết lấy cánh tay anh , ấn chặt xuống , như ấn tay một người đang chịu khổ xẽ . Bài ca dứt , nhiều giọng cười và tiếng vỗ tay vang lên. Ruồi trâu ngược nhìn lên với ánh mắt của 1 con thú bị hành hạ , anh chậm rãi nói :

- Phải , Dita với mấy ông bạn sĩ quan của cô ta đấy . Đêm nọ , trước khi Ri-các-đô đến , cô ta tìm cách vào đây thăm tôi . Cô ấy mà chạm vào người , chắc tôi fát điên lên mất!

Giêm-ma dịu dàng phản đối :

- Nhưng....Chị ấy có biết đâu. Chị ấy đâu ngờ làm ông phật ý.

Dưới vườn 1 trận cười khác lại rộ lên. Giêm-ma đứng dậy mở cửa sổ , Di-ta , đầu đóm dáng vắn 1 chiếc khăn thêu sợi vàng , đang đứng giữa lối đi trong vườn , giường cao 1 bó hoa tim cho 3 sĩ quan trẻ tuổi đang tranh nhau với lấy .

Giêm-ma gọi :

- Bà Rê-ni !

Di-ta sa sầm nét mặt . Cô ta quay lại nhìn lên , ánh mắt khiêu khích :

- Thưa bà ?

- Xin các ông bạn của bà vui lòng nói khẽ 1 chút . Ông Rivarex đang mệt lắm.

Cô gái du mục vút tung bó hoa xuống đất , quay phắt lại nói với mấy viên sĩ quan đang sững sốt :

- Allez-vous-en ! Vous m"embetezz , messieurs !

Và cô từ từ đi ra đường. Giêm-ma đóng cửa sổ quay về phía Ruồi trâu :

- Họ đi rồi !

- Cám ơn bà . Tôi....rất tiếc đã làm phiền bà.

- Có gì mà phiền...

Ruồi trâu nhận ra ngay chỗ ngập ngừng trong câu nói của chị :

- " Nhưng " câu nói của bà chưa hết , thưa bà còn 1 chữ " nhưng " sót lại trong ý nghĩ của bà.

- Nếu ông thấy được phần còn lại của ý nghĩ người khác , xin ông chớ fật ý vì những gì ông đọc được ở đó. Dĩ nhiên, đây ko fải là chuyện của tôi , nhưng tôi ko hiểu được....

- Ác cảm của tôi với Rê-ni ? Điều đó chỉ có khi....

- Ko , tôi ko hiểu được sao có mối ác cảm đó mà ông vẫn sống được với chị ấy . Đối với tôi đó là 1 sự xúc phạm đến chị ấy về phương diện là 1 phụ nữ và về phương diện...

- Phụ nữ ! Ruồi trâu phá lên cười thật chói tai - Bà cũng gọi đó là 1 phụ nữ à ? " Madame , ce n'est que pour rive "

Giêm-ma kêu lên :

- Như vậy là ko phải lẽ ! Ông ko có quyền nói về chị ấy như thế , nhất là lại nói với 1 phụ nữ khác.

Ruồi trâu quay đi , nằm mở to mắt nhìn mặt trời đang lặn ngoài cửa sổ. Giêm-ma đóng luôn cánh cửa gỗ lại , buông rèm xuống để anh khỏi thấy mặt trời lặn nữa, rồi chị ngồi sang chiếc bàn cạnh cửa sổ khác.

Một lúc sau chị hỏi :

- Ông để tôi thấp đèn lên nhé ?

Ruồi trâu lắc đầu.

Khi ko thể thấy mũi đan nữa , Giêm-ma xếp đồ vào giỏ . Chị khoanh tay ngồi im lặng một lúc, nhìn thân hình bất động của Ruồi trâu . Ánh sáng mờ tối phủ lên mặt anh làm dịu bớt nét khắc khổ , giấu cợt , kiên quyết , nhưng lại hằn sâu thêm nét bi đát của làn môi. Do 1 sự liên tưởng kì lạ , Giêm-ma vụt nhớ đến cây thánh giá bằng đá cha chị đã dựng để tưởng nhớ A-thơ , với hàng chữ khắc trên đó :

" Mọi sóng gió bão táp của anh còn xô mãi lên đời tôi "

Một giờ trôi qua , chìm đắm trong im lặng. Sau cùng , Giêm-ma đứng dậy , nhẹ chân bước khỏi phòng . Trở lại với chiếc đèn trên tay , chị đứng lại 1 lúc , tưởng Ruồi trâu đã ngủ. Nhưng ánh đèn vừa hắt đến mặt , anh đã quay lại.

Giêm-ma đặt đèn xuống.

- Tôi đã pha cà-phê cho ông đây.

- Để xuống đây đã. Bà vui lòng đến gần đây được ko ?

Anh nắm đôi bàn tay chị :

- Tôi đã suy nghĩ....thấy bà nói rất đúng . Đời tôi quả đã sa lầy. Nhưng bà cũng nên nhớ rằng ko phải ngày nào người ta cũng tìm được 1 người phụ nữ mình có thể.....yêu. Còn tôi....tôi cũng đã từng ngập lặn trong vũng tối khôn cùng. Tôi sợ...

- Ông sợ....

- Sợ bóng tối. Đôi khi , ban đêm phải nói là tôi ko dám ở 1 mình , tôi cần có 1 cái gì sống động , 1 cái gì vững chãi bên mình. Bóng tối tôi vừa nói đến là bóng tối ở bên ngoài , ở đó...Không , không ! Ko phải hoả ngục , hoả ngục chỉ là thứ đồ chơi ba xu để dọa trẻ con. Bóng tối ở bên trong kia! Ở đó ko có khóc lóc nghiêng rã , chỉ có im lặng ...im lặng...

Mắt anh mở to . Giêm-ma lặng thinh , nín thở chờ đợi.

- Chắc điều đó quá huyền hoặc với bà hả ko ? Bà ko hiểu được - thật may mắn cho bà. Tôi muốn nói là nếu thử sống 1 mình , hẳn tôi phát điên ngay...Nếu xét thấy được , xin bà đừng quá nghiêm khắc với tôi . Tôi ko đến nỗi hung tàn hư hỏng như , có lẽ , bà vẫn tưởng tượng về tôi đâu.

Giêm-ma đáp :

- Tôi ko tìm ra cách nào phán đoán thay ông được, Tôi chưa từng trải qua những khổ đau như của ông. Nhưng....có thể nói tôi cũng chìm sâu trong sự khờ dại , hiểu theo nghĩa khác . Và tôi nghĩ , tôi đoán chắc , nếu ông để sự sợ hãi hoặc điều gì đó đưa mình đến một hành vi thực sự tàn nhẫn hoặc bất công hoặc thiếu độ lượng thì rồi ông sẽ hối hận. Còn....nếu trước sự việc như vậy , mà ông chịu thất bại , thì tôi tin rằng ở hoàn cảnh của ông , chắc tôi đã buông trôi tất cả , kêu trời oán đất mà chết từ lâu rồi !

Ruồi trâu vẫn giữ tay chị trong tay mình , anh nói thật nhẹ :

- Cho tôi biết đi , trong đời đã bao giờ bà làm một việc thà tự tàn nhẫn chưa ?

Giêm-ma ko trả lời , nhưng đầu chị gục xuống , và hai giọt nước mắt rơi ẩm tay anh.

Ruồi trâu siết chặt tay chị thêm , giọng anh chỉ còn là 1 hơi thở thiết tha :

- Nói đi ! Bà nói đi ! Tôi đã kể cho bà nghe tất cả nỗi thống khổ của tôi...

- Vâng...có một lần....lâu lắm rồi. Tôi đã trót làm việc ấy với người tôi yêu nhất trên đời này.

Đôi tay đang siết chặt tay chị run lẩy bẩy, nhưng ko buông lơi . Giêm-ma nói tiếp :

- Anh ấy là 1 đồng chí. Tôi trót tin lời người ta vu khống anh ấy - chỉ là 1 sự bịa đặt thông thường của bọn cảnh sát thô lỗ , thế là tôi ko nhận ra. Tôi tát anh ấy như 1 tên phản bội . Anh ấy bỏ đi , và nhảy xuống sông tự vẫn. Thế rồi 2 ngày sau , tôi được biết anh ta hoàn toàn vô tội. Có lẽ kỷ niệm ấy còn cay đắng hơn bất cứ kỷ niệm nào của ông. Giá chặt cụt bàn tay phải này mà xoá được điều nó đã trót phạm phải , tôi cũng sẵn lòng.

Mắt Ruồi trâu chợt loé lên 1 tia sắc sảo và nguy hiểm mà trước đây Giêm-ma chưa từng thấy. Anh cúi xuống , vụng trộm bắt thần hôn lên tay chị.

Giêm-ma giật lùi , hoảng hốt , chị kêu lên thật đáng thương ”

- Đừng ! Xin ông đừng bao giờ làm như thế nữa . Ông làm tôi đau lòng.

- Thế bà tưởng bà ko làm cho người bà đã giết đau lòng sao ?

- Người mà tôi.....đã giết....A! Trê-da-rê đến cổng rồi kia ! Tôi...Tôi phải đi đây.

*

Bước vào phòng, Mac-ti-ni thấy bên cạnh tách cà-phê vẫn còn nguyên , Ruồi trâu nằm đó 1 mình , đờ đẫn , thất thần , đang lăm rằm nguyên rửa như thể ko hài lòng với tách cà-phê ấy.

16. Chương 16

Chương 16

Vài hôm sau , vẫn còn xanh mét và khắp khiễng hơn thường ngày , Ruồi trâu vào thư viện mượn xem những bài thuyết giáo của Hồng y Giáo chủ Montanelli . Ricacđô đang đọc sách ở 1 bàn gần đó , nhìn lên : tuy rất thích Ruồi trâu , nhưng anh không tài nào chấp nhận nổi 1 điểm duy nhất là cái ác ý cá nhân kỳ dị nơi con người ấy.

- Ông lại định tấn công vị Hồng y tội nghiệp này nữa ? - Ricacđô hỏi , gần như bực tức.

- Ông bạn thân mến ạ , sao ông cư....mãi giao tiếng o...oan cho tôi thế ? Phi cơ đốc giáo đấy nhé , tôi đang chuẩn bị 1 bài tiểu luận về khoa thần học hiện đại ột tờ báo m...m...mới đây!

- Báo nào vậy ? - Ricacđô hoài nghi giương mắt nhìn Ruồi trâu : đã có nguồn tin nửa bí mật nửa công khai nói rằng luật báo chí mới đã được dự thảo , và phe Đối lập đang chuẩn bị cho ra mắt 1 tờ báo cấp tiến làm chấn động thành phố , nhưng về mặt hình thức , đó vẫn là bí mật.

- Nhật báo ” Kẻ lừa đảo ” , dĩ nhiên , hay tờ ” Lịch Giáo hội ” cũng vậy.

- S....suyt ! Rivarex , chúng ta đang làm ồn người khác đấy!

- Được , vậy hãy vùi đầu vào khoa giải phẫu của ông đi , đó là việc của ông và đ...để tôi yên với khoa th....thần học....của tôi.Tôi sẽ kh....không can thiệp vào việc trị liệu các xương gãy của ông đâu , dù tôi biết nhiều ca gãy xương q...q...quý giá hơn các ca của ông nhiều.

Ruồi trâu ngồi xuống với tuyển tập của những bài thuyết giáo , vẽ mặt càng căng thẳng , dăm chiêu. Một trong những nhân viên thư viện đến bên anh :

- Ông Rivarex ! Hình như ông có ở trong đoàn thám hiểm của Duy-prê đi khám phá các phụ lưu của sông Amadôn phải không ? Mong ông vui lòng giúp đỡ hộ chúng tôi khó khăn này : một bà muốn mượn bản tường thuật cuộc thám hiểm đó , nhưng bản tường thuật đã đem đi đóng rồi.

- Bà ấy muốn biết những gì ?

- Chỉ hỏi năm nào cuộc thám hiểm bắt đầu , và khi nào thì băng qua Ê-cu-a-đo thôi ạ ?

- Cuộc thám hiểm cuắt fát từ Pa-ri , mùa thu 1837 băng qua Qui-tô vào tháng 4 năm 1838. Chúng tôi ở Braxin 3 năm , sau đó xuống Ri-ô và trở lại Pa-ri hè năm 1841. Bà ấy có muốn biết ngày của từng cuộc khám phá không ?

- Không , cảm ơn ông , chỉ bấy nhiêu thôi. Tôi đã ghi được cả vào đây rồi ạ . Bep-pô , đưa hộ tờ giấy này cho bà Bôla. Cảm ơn ông rất nhiều , ông Rivarex ạ , và cho tôi xin lỗi đã làm phiền ông.

Ruồi trâu ngả người ra ghế nhíu máy nghĩ ngợi.Giêm-ma muốn biết những ngày ấy để làm gì cơ chứ ? Sao lại chỉ cần biết thời gian họ đi qua Ê-đu-a-đo cơ nhỉ?...

Giêm-ma trở về nhà với mảnh giấy trong tay. Tháng tư , 1838 ...và Athơ chết tháng năm , 1833...Năm năm....

Chị chậm chậm đi tới đi lui trong phòng , qua mấy ngày mất ngủ , những quầng thâm đã xuất hiện dưới mắt chị . Năm năm...và ” một gia đình cực kỳ sang trọng “...và ” người mà anh ta hằng tin yêu nhất đã lừa dối anh ta ...” đã lừa dối anh ta....và anh ta đã tìm ra....

Chị dừng bước, hai tay bưng lấy đầu. Không, nghĩ thế hoàn toàn là điên rồ ! Không thể thế được...Thế thực là hoang đường ...Mà lúc đó đã mò tìm kỹ khắp bốn tàu rồi !

Năm năm....Và lúc bị gã thủy thủ đánh thì ông ấy mới “chưa đầy hai mươi mốt tuổi”...Nghĩa là ông ấy bỏ nhà ra đi năm mười chín tuổi. Chính ông ấy nói ” một năm rưỡi”. Còn đôi mắt xanh biếc và những ngón tay hấp tấp ấy ? Và tại sao ông ấy lại căm ghét Mông-ta-ne-li ghê gớm đến thế ? Năm năm...Năm năm...Nếu biết chắc chắn rằng Ac-tơ đã chết đuối, nếu chính mắt chị được trông thấy thi hài Ac-tơ ...thì vết thương

xưa cũ ấy sẽ có ngày lành lặn và kỷ niệm đau đớn sẽ thôi không dày vò chị và chừng hai mươi năm sau chị có thể quay nhìn lại quá khứ mà không chút kinh hoàng.

Cả một thời thanh xuân chị đã bị ý nghĩ ấy đầu độc. Ngày lại ngày, năm lại năm, chị đã kiên quyết đấu tranh chống lại sự cắn rứt lương tâm. Chị không ngừng nhủ thầm rằng mình sẽ phụng sự cho tương lai, không ngừng bưng tai nhắm mắt, cố tránh những bóng ma âm thầm của dĩ vãng. Nhưng ngày qua tháng lại, hình ảnh người gieo mình xuống biển tự tử bị cuốn ra biển cả vẫn cứ ám ảnh chị, trong lòng chị vẫn vang lên tiếng sóng dạt dào, tiếng kêu chua xót mà chị không sao dập tắt nổi : “ta đã giết Ac-tơ ! Ac-tơ chết rồi !”. Đôi lúc chị có cảm giác rằng gánh nợ ấy đã quá nặng đối với chị.

Tuy thế, nếu bây giờ dù có phải hy sinh nửa cuộc đời còn lại để mang được gánh nặng ấy thì chị sẵn sàng hy sinh. Ý nghĩ cay đắng rằng mình đã giết Ac-tơ đã trở nên quen thuộc đối với chị rồi ; tâm hồn chị đã rên xiết quá lâu dưới gánh nặng ấy nên bây giờ không có lý gì để gục xuống nữa. Nhưng nếu chị không đẩy Ac-tơ xuống nước mà đẩy xuống...Giêma gieo mình xuống ghế, hai tay bưng lấy mặt và nghĩ rằng “tất cả cuộc đời mình đã bị cái chết của Ac-tơ ám ảnh như một bóng ma! Ô mong sao mình chỉ đẩy Ac-tơ xuống chỗ chết thôi, chứ chưa đẩy Ac-tơ tới một cái gì đau khổ hơn cái chết !”

Kiên quyết, không oán thán, Giêma hồi tưởng lại toàn bộ cảnh địa ngục của cuộc đời cũ của Ac-tơ, từng đoạn, từng đoạn một. Cảnh địa ngục ấy hiện ra mòn một trong trí tưởng tượng của chị , y như chính chị đã từng trông thấy và sống ngay trong cảnh đó; nào là một linh hồn lơ lửng đang run rẩy, nào là những nỗi kinh hoàng của cô đơn, nào là những suy nghĩ nhạo báng chua xót hơn cả cái chết, nào là những cơn hấp hối chậm chạp, mòn mỏi và tàn nhẫn.

Nó cũng mòn một y như chính chị đã từng ngồi cạnh anh trong túp nhà tranh bẩn thỉu đó, y như chị đã từng ngồi cùng anh chịu đựng khổ nhục trong những mả bạc trong những đồn điền cà phê và trong gánh xiếc rong góm ghiếc đó.

Gánh xiếc rong...Thôi, ít nhất hãy xua đuổi hình ảnh ấy đi vì nó làm cho người ta có thể phát điên lên được.

Giêma rút ô kéo bàn viết, ngắm nhìn một số vật kỷ niệm mà không bao giờ chị muốn huỷ bỏ. Chị không hay thu góp các kỷ niệm nhỏ nhặt nhưng dù sao chị vẫn giữ lại một vài thứ : đó là một sự nhượng bộ đối với một nhược điểm mà Giêma vẫn kiên quyết đè nén trong người. Rất ít khi chị cho phép mình ngó tới ô kéo ấy.

Đây là những vật chị gìn giữ : bức thư đầu của Giô-va-ni những bông hoa nằm trong bàn tay đã chết của Giô-va-ni, mớ tóc của đứa con chị, một chiếc lá khô trên mồ cha chị. Ở đáy ô kéo là tấm ảnh độc nhất của Ac-tơ - tấm ảnh lúc Ac-tơ lên mười.

Giêma ngồi sụp xuống ghế và ngắm mãi mái tóc mơn mớn xinh xắn, ngắm mãi cho tới khi hình ảnh chàng trai Ac-tơ hiện ra trước mắt chị mới thôi. Giờ đây bộ mặt Ac-tơ hiện ra nét quá ! Đôi môi nhạy cảm, mắt to và chân thành gương mặt trong sáng vô ngần - tất cả những cái đó khắc vào trí nhớ của chị sâu đến nỗi chị tưởng chừng như Ac-tơ chỉ mới chết hôm qua. Và những giọt lệ rưng rưng đã từ từ che mờ bức ảnh trước mắt chị.

Tại sao chị lại có ý nghĩ như thế ? Giam cầm linh hồn sáng láng và siêu thoát ấy trong bùn lầy và đau khổ của cuộc sống thì chẳng phải đã xúc phạm tới thánh thần quý mến Ac-tơ nên mới cho anh ta chết sớm, thà biến thành hư hỏng không cần sướng gấp ngàn lần được sống sót và trở thành Ruồi trâu , trở thành anh chàng Ruồi trâu với những chiếc ca-vat lịch sự, những lời châm chọc đáng ngờ, với một miệng lưỡi cay độc và với cô vũ nữ của anh ta...Không, không ! Đó là kết quả ghê gớm mà vô nghĩa của trí tưởng tượng của chị. Chị đã làm thương tổn trái tim mình bằng những ảo tưởng trống rỗng - Ac-tơ chết rồi !

Có người khẽ gọi ngoài khung cửa.

- Tôi có thể vào được không ?

Giêma giật mình đến nỗi đánh rơi tấm ảnh xuống đất. Ruồi trâu khắp khiêng bước vào phòng, nhặt lấy tấm ảnh đưa cho chị.

Chị nói :

- Ông làm tôi sợ quá !

- Xin...xin bà tha lỗi . Có lẽ tôi làm phiền bà ?

- Không, tôi đang soạn lại những đồ vật cũ.

Giêma ngáp ngừng một lát rồi đưa cho anh tấm ảnh :

- Ông thấy cậu bé này thế nào ?

Và trong lúc Ruồi trâu ngắm tấm ảnh, Giêma theo dõi anh, cân não hết sức căng thẳng, dường như tất cả cuộc đời chị là do vẻ mặt anh quyết định. Nhưng Ruồi trâu chỉ cau mày có vẻ phê phán và nói :

- Bà đã ra cho tôi một bài toán khó, tấm ảnh đã phai màu và nói chung thì khuôn mặt trẻ con thì rất khó phán đoán. Nhưng tôi tưởng rằng cậu bé này sẽ trở thành một kẻ bất hạnh. Và điều khôn ngoan nhất cho cậu ấy là cứ nên trẻ con như thế này mãi, đừng thành người lớn nữa.

- Tại sao thế ông ?

Bà thử nhìn xem đường môi dưới đây. Có thể thấy được tính cách của cậu ta : cái gì đau khổ , cái gì dối trá là dối trá. Trong thế giới của chúng ta, những người như thế không sống được. Thế giới này cần có những người chỉ biết nghĩ đến công việc của mình.

- Bức ảnh không gợi cho ông nhớ tới ai ư ?

Ruồi trâu nhìn kỹ bức ảnh :

- Phải. Lạ thật ! ...Phải ! Tất nhiên là giống..

- Giống ai thế ông ?

- Giống Hồng...Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li. Có lẽ đức Hồng y giáo chủ thanh liêm này có cháu gọi bằng bác chăng ? Xin bà cho hỏi , đây là ai ?

- Đây là tấm ảnh thừa nhỏ của một người bạn mà tôi nói với ông hôm nào...

- Người mà bà đã giết có phải không ?

Giêma bắt giắc rung mình. Ông ta thốt ra câu nói ghê rợn ấy một cách dễ dàng và tàn nhẫn quá !

- Phải, người...tôi đã giết...nếu anh ta chết thật.

- Nếu ư ?

Giêma dán mắt vào gương mặt Ruồi trâu :

- Đôi lúc tôi vẫn còn hoài nghi. Người ta không tìm thấy xác anh ấy. Có lẽ anh ấy cũng bỏ trốn sang Nam Mỹ giống như ông.

- Có thể tin là không. Nếu nghĩ như thế bà sẽ vẫn rất khổ tâm. Trong đời tôi , tôi đã từng đưa biết bao nhiêu người xuống địa ngục, nhưng xin bà hãy tin rằng nếu tôi biết do lỗi tại tôi mà có một sinh linh nào được sang Nam Mỹ thì tôi sẽ không sao ngủ yên...

Giêma nắm chặt tay, tiến lại gần và ngắt lời anh :

- Nghĩa là ông cho rằng nếu người đó không chết đuối...mà lại trải qua những cảnh ngộ như ông thì người đó vĩnh viễn không bao giờ trở lại và không sao quên được chuyện cũ có phải không ? Ông cho rằng người đó không thể nào có lòng tha thứ hay sao ? Ông nên biết rằng chính tôi cũng đã phải trả một giá nào đó ! Ông thử nhìn xem !

Giêma lật mái tóc dày lên khỏi trán. Giữa những mớ tóc đen nhánh lộ ra một mớ tóc bạc lớn. Sau một hồi im lặng , Ruồi trâu chậm rãi nói :

- Tôi nghĩ rằng những người đã chết thì cứ nên vẫn là những người đã chết. Khó mà quên đi được dĩ vãng và nếu tôi ở địa vị người bạn đã chết của bà thì tôi cứ tiếp tục làm một người đã chết. Dù là quỷ có hoàn hồn thì cũng chỉ là một bóng ma ghê rợn.

Chị cất tấm chân dung trở lại vào ô kéo, mà khoá lại.

- Chủ thuyết đó của ông khắc nghiệt quá. Thôi, bây giờ ta nói chuyện khác đi.
 - Tôi đến để bàn với bà một việc nhỏ, và nếu bà cho phép, thì ta xem đó là một câu chuyện riêng. Tôi mới nghĩ ra một kế hoạch công tác.
- Giêma kéo ghế lại gần bàn, ngồi xuống.
- Ruồi trâu bắt đầu nói bần một giọng trơn tru, không chút nói lấp:
- Bà có ý kiến gì về bản dự thảo luật báo chí?
 - Ý kiến tôi à? Tôi nghĩ đạo luật đó có rất ít giá trị, nhưng thà có nửa chiếc bánh còn hơn không có tí bánh nào.
 - Lẽ dĩ nhiên. Vậy nghĩa là bà định làm việc ột trong những tờ báo mới mà mấy vị tốt bụng ở đây đang chuẩn bị xuất bản tại đây ?
 - Phải, tôi tính làm việc đó. Khi sắp ra một tờ báo thường sẽ có rất nhiều công việc cụ thể như: tìm nhà in, bố trí lưu hành báo và...
 - Bà định cứ tiếp tục phao phí những năng khiếu trí tuệ của mình như thế đến bao giờ ?
 - Tại sao lại “phao phí”?
 - Vì nó là phao phí. Hẳn bà cũng thừa hiểu rằng bà còn thông minh ơn cả số lớn những người đàn ông đang cùng làm việc với bà. Vậy mà bà cứ để cho họ biến bà thành một người lao công tạp vụ, một người đầu sai. Về mặt trí tuệ, so với bà thì Góratxini và Gali kém xa và chỉ là học trò. Vậy mà bà cứ chịu ngồi sửa các bản in thử những bài viết của họ như một chân thư ký sửa bài ở nhà in.
 - Trước hết, không phải tôi chỉ toàn làm công việc sửa bản in thử, và thứ nữa, tôi có cảm tưởng là ông quá khen năng lực của tôi. Tôi chẳng có năng lực gì lỗi lạc như ông tưởng.
- Ruồi trâu bình tĩnh trả lời:
- Nào tôi có bảo là lỗi lạc đâu. Điều quan trọng hơn nhiều là bà có những năng lực vững vàng và chắc chắn. Trong các phiên họp tế ngắt của ban chấp hành, chính bà luôn luôn là người vạch rõ được những chỗ yếu trong lập luận của từng người.
 - Đối với những người khác, ông chưa công bằng. Chẳng hạn như Mactini có đầu óc rất logic. Phabơritxi và Lega đều rất có năng lực, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Còn như Góratxini thì có lẽ ông ta hiểu tình hình thống kê kinh tế của nước Ý sâu sắc hơn bất cứ một quan chức nào trong nước.
 - Như thế cũng chưa lấy gì làm nhiều lắm. Nhưng thôi, ta đừng bàn đến họ và năng lực của họ nữa. Sự thực vẫn là: với tài năng của bà, bà có thể làm được những việc quan trọng hơn và ở cương vị có trách nhiệm lớn hơn hiện nay.
 - Tôi rất bằng lòng về vị trí của tôi; tuy công việc tôi đang làm không có nhiều giá trị lắm, có lẽ vậy, nhưng tất cả chúng tôi ai làm được gì thì để uốc gắng làm.
 - Bà Bôla, chúng ta không nên khen nhau và nhún nhường với nhau mãi làm gì. Xin bà cứ thật thà trả lời cho tôi biết: bà có thừa nhận rằng hiện những việc mà bà đang tận dụng trí não của mình để làm, lẽ ra có thể dành cho những người kém hơn bà làm được không ?
 - Nếu ông cứ ép tôi trả lời, thì tôi bảo rằng: có, ở mức nhất định.
 - Vậy tại sao bà lại cứ để yên tình trạng như vậy ?
- Không có tiếng trả lời.
- Tại sao bà lại cứ để yên ?
 - Vì ...tôi không có cách nào khác.
 - Tại sao vậy ?
- Chỉ nhìn Ruồi trâu bằng con mắt trách móc:

- Ông chẳng tế nhị chút nào...tại sao lại cứ ép tôi phải trả lời .

- Nhưng dù sao bà vẫn cứ phải cho tôi biết vì lẽ gì chứ

- Đã thế thì tôi xin trả lời rằng: tại vì đời tôi đã tan nát rồi. Hiện nay tôi không còn đủ nghị lực làm một việc gì ra hồn nữa. Tôi chỉ còn xứng đáng làm con bò kéo xe cách mạng và làm những tác lao công tạp vụ cho đảng được thôi. Ít nhất tôi cũng đã tận tâm làm tròn nhiệm vụ ấy, và cho dù tôi không làm nữa thì cũng phải có người nào khác làm.

- Vâng , tất nhiên cũng phải có người nào khác làm, nhưng không nhất thiết một người cư slàm mãi việc ấy.

- Đại thể tôi chỉ làm được có thế thôi.

Ruồi trâu lim dim mắt nhìn chị một cách khó hiểu. Giêma ngẩng đầu.

- Ta quay lại đề tài cũ mất rồi, lẽ ra ta cần bàn công việc gì mới kìa ma. Tôi bảo đảm với ông rằng nếu cứ bàn rằng tôi có thể làm được việc này việc nọ, thì sẽ chỉ vô ích thôi. Tôi sẽ chẳng làm được đâu. Nhưng tôi có thể giúp ông suy nghĩ về kế hoạch. Vậy kế hoạch của ông là gì ?

- Đầu tiên bà bảo nếu tôi có gợi ý giao việc gì cho bà thì cũng chỉ là vô ích, thế rồi bà lại hỏi tôi định gợi ý công tác gì. Không những tôi cả bà nghĩ kế hoạch giúp tôi mfa tôi còn cần bà giúp thực hiện kế hoạch nữa kìa.

- ông cứ nói xem việc gì đã, rồi sau ta sẽ bàn.

- Trước hết tôi muốn hỏi xem bà có nghe tin gì về những mưu toan khởi nghĩa ở vùng Venexia không ?

- Từ khi có đại xá đến nay , tôi chỉ nghe nói tới hai chuyện : một là chuyện chuẩn bị khởi nghĩa nói chung, và hai là về những âm mưu của phái Xanphêdich. Nhưng e rằng tôi hoài nghi cả hai chuyện đó .

- Trong số lớn trường hợp, tôi cũng nghĩ như bà, nhưng giờ đây tôi đang nói đến một tình hình là trong toàn bộ một tỉnh thực sự đang có việc nghiêm chỉnh chuẩn bị khởi nghĩa để chống lại người Áo. Trong những nước thuộc Giáo hoàng - đặc biệt là trong Bốn Đặc khu , rất nhiều bạn thanh niên đang bí mật chuẩn bị vượt biên giới để tình nguyện gia nhập nghĩa quân. Bạn bè của tôi ở Rômanh báo cho biết rằng...

Chị ngắt lời :

- Xin ông cho biết, liệu ông có hoàn toàn chắc chắn là những bạn bè của ông có thể tin cậy được không ?

- Hoàn toàn chắc chắn. Tôi có quen biết riêng với họ và đã từng làm việc với họ.

- Nghĩa là, họ cũng cùng một “nhóm bí mật” với ông chứ ? Mong ông tha thứ cho sự hoài nghi của tôi, nhưng thường tôi vẫn có chút nghi ngờ đối với tính chính xác trong những thông tin của các đoàn thể bí mật. Tôi có cảm tưởng rằng cái thói quen mà ...

Anh cắt ngang:

- Ai bảo bà rằng tôi là người của một “nhóm bí mật”?

- Không ai bảo, tự tôi đoán thế

- À

Anh ngả lưng vào ghế, cau mày nhìn chị. Một lát sau anh nói:

- Bà có luôn luôn đoán mò những việc riêng của người khác không đấy ?

- Tôi rất hay suy đoán. Tôi có đôi chút đầu óc quan sát và cũng có thói quen tìm ra mối liên hệ giữa các sự việc. Nói như vậy để khi ông muốn giấu tôi một điều gì đó, thì xin ông hãy coi chừng tôi.

- Việc bà biết công việc của tôi, điều đó không can hệ gì lắm, miễn là không đi quá xa. Tôi hi vọng là chuyện ấy còn chưa đến nỗi...

Chị ngẩng cao đầu, với vẻ nửa ngạc nhiên nửa giận dữ:

- Vấn đề ấy dứt khoát là thừa.

- Tất nhiên tôi biết bà không đi nói với người ngoài, nhưng có thể bà nói với những người trong đảng của bà...

- Đảng căn cứ vào sự thực chứ không căn cứ vào những sự phỏng đoán và tưởng tượng của cá nhân tôi. Lẽ dĩ nhiên tôi chưa hề bao giờ nói chuyện này với một ai

- CẢM ơn bà, vậy có bao giờ bà đoán tôi thuộc nhóm bí mật nào không ?

- Tôi mong rằng... - mà ông không được méch lòng về tính thẳng thắn của tôi đâu nhé, bởi vì chuyện này là do chính ông tự khơi ra, phải không ạ...- tôi rất mong rằng ông không thuộc nhóm “Dao găm”

- Sao bà lại mong thế ?

- Bởi ông thích hợp với những việc tốt đẹp hơn

- Tất cả chúng ta đều thích hợp những việc tốt đẹp hơn bất kể đã từng làm việc gì. Câu bà nói cũng chính là để trả lời cho bà. Nhưng tôi không thuộc nhóm Dao găm mà lại thuộc nhóm “Thắt lưng đỏ. Nhóm này vững vàng hơn nhiều và tiến hành công việc cũng nghiêm chỉnh hơn.

- Ý ông muốn nói công việc đâm chém chẳng ?

- Phải , cả công việc đó nữa. Dao găm là một vật rất có ích theo kiểu của nó, nhưng chỉ có ích nếu đằng sau nó có một bộ máy tuyên truyền tốt và có tổ chức. Chính là ở chỗ ấy tôi không thích các nhóm khác. Họ tưởng rằng dao găm có thể giải quyết được mọi khó khăn trên thế giới này, và đó là một sai lầm. Dao găm có thể giải quyết được khá nhiều chuyện, nhưng không phải là tất cả.

- ông có thật lòng tin rằng dao găm có thể giải quyết được vấn đề gì không ?

Anh ngạc nhiên nhìn chị .

Chị nói tiếp:

- Tất nhiên, nhất thời dùng dao găm có thể loại trừ được một khó khăn cụ thể nào đó do một tên mật thám lợi hại hoặc một viên quan lại gian ác nào đó gây ra. Nhưng trừ xong được trở ngại này thì liệu j có tạo ra nhiều trở ngại khác tệ hại hơn không ? đó lại là vấn đề khác. Tôi thiết tưởng chuyện ấy có thể giống như câu chuyện ngụ ngôn chưa quét dọn sạch nhà thì bầy mà đã đến . Bởi vì cứ mỗi một lần ám sát lại càng làm cho cảnh sát thêm hung hãn và càng làm cho quần chúng quen nhờn với hung tàn và bạo lực, trạng thái cuối cùng của cộng đồng có thể lại tệ hơn lúc ban đầu.

- Vậy theo bà khi cách mạng xảy tới thì điều gì sẽ diễn ra ? Bà có cho rằng lúc ấy nhân dân chẳng cần phải làm quen với bạo lực không ? Chiến tranh là chiến tranh chứ

- Đúng thế, nhưng một cuộc cách mạng công khai lại là một chuyện khác. Cách mạng chỉ là một sự kiện nhất thời trong sinh hoạt của nhân dân và đó là cái giá chúng ta phải trả ọi bước tiến bộ . Dĩ nhiên , trong mọi cuộc cách mạng, những huyện haic hùng là không sao tránh khỏi , nhưng đó cũng chỉ là những sự việc cá biệt , những hiện tượng đặc biệt trong một thời điểm đặc biệt mà thôi. Điều kinh khủng nhất là để cho việc đâm chém bữa bãi trở thành thói quen. Dân chúng quen thấy chuyện ấy diễn ra như cơm bữa, và làm cho người ta không thấy sinh mệnh con người là thiêng liêng nữa. Tôi không được đến Rô manha nhiều, nhưng đôi chút gì tôi thấy được ở dân chúng nơi đó sẵn ho tôi một ấn tượng là họ đã có hoặc đang sắp có một thói quen máy móc về bạo lực.

- Dù thói quen đó vẫn còn hơn là thói quen máy móc bảo sao nghe vậy và cúi đầu khuất phục.

- Tôi không nghĩ thế. Mọi thói quen máy móc đều có mặt xấu, mặt nô lệ của nó, riêng thói quen này lại còn hung tàn nữa. Dĩ nhiên, nếu ông coi công việc của nhf hoạt động cách mạng chỉ thuần uly nhằm giành giật vài sự nhượng bộ nhất định từ phía chính phủ, thì tất nhiên , ông sẽ cho nhóm bí mật và dao găm là những vũ khí tốt nhất, bởi vì các chính phủ không sợ cái gì bằng hai thứ này. Nhưng , nếu ôn nghĩ theo cách tôi nghĩ, rằng ép buộc chính phủ không phải là cứu cánh , mà chỉ là phương tiện để đạt mục đích, còn điều chúng ta thực sự cần cải tạo là mối quan hệ giữa người với người , thì ông sẽ tiến hành công việc theo cách khác hẳn. Nếu tập cho những người không có học thức quen nhìn cảnh đổ máu, thì đó không phải là cách làm cho người ta biết nâng cao giá trị sinh mệnh con người.

- Thế còn vấn đề nâng cao giá trị của tôn giáo.

- Tôi không hiểu.

Ruồi trâu mỉm cười:

- Tôi với bà bất đồng ý kiến ở chỗ nhìn nhận căn nguyên mọi tai hoạ xảy ra. Theo ý kiến bà thì căn nguyên là ở chỗ thiếu coi trọng giá trị sinh mệnh con người...

- Nói đúng hơn là thiếu coi trọng cái thiêng liêng về nhân tính của con người.

- Cái đó tùy bà. Còn theo ý kiến tôi, nguyên nhân chủ yếu của mọi rối loạn và sai lầm của chúng ta là một căn bệnh tinh thần mà người ta gọi là tôn giáo.

- ông có định nói cụ thể một tôn giáo nào không ?

-Ồ không, đó chỉ là vấn đề triệu chứng bên ngoài mà thôi. Còn chính bản thân căn bệnh là cái mà người ta gọi là thái độ tôn giáo của nhận thức, là một nhu cầu bệnh hoạn của con người muốn tìm một cái gì để thờ phụng, để thần thánh hoá và để cúi đầu bái lạy. Cái đó là cái gì , là Giêsu, là phật hay là thứ tôn giáo mông muội , sự khác nhau đó không quan trọng lắm. Dĩ nhiên bà sẽ không đồng ý với tôi. Bà có thể là người vô thần, là người theo thuyết bất khả tri hay là gì gì đi nữa, nhưng đứng cách bà năm bước tôi vẫn có thể thấy tâm tính tôn giáo của bà. Nếu ta tranh luận vấn đề này thì cũng vô bổ . Nhưng nếu bà tưởng rằng tôi chỉ coi sử dụng dao găm là một phương pháp để thanh toán những tên quan lại gian ác thì bà đã rất ai lả. không, đó Trước hết là một phương tiện, và , theo tôi, là một phương tiện tốt nhất ,để đánh đổ uy tín của Giáo hội và để làm cho dân chúng có thói quen coi những kẻ đại biểu của giới giáo sĩ chỉ là một lũ giòi bọ.

- Nhưng khi ông đạt tới đích đó, khi ông thức tỉnh được con thú dữ đang thiêu thiêu ngủ trong mỗi con người và thúc nó xổ và giáo hội , thì lúc ấy...

- Thì lúc ấy tôi có thể nói rằng tôi đã làm xong một công việc làm nên giá trị cuộc đời tôi.

- Vậy té ra công việc mà ông nói hôm ấy tức là công việc này đó ư ?

- Phải , đúng thế.

Chị rùng mình, quay đi.

Ruồi trâu ngược nhìn chị với một nụ cười và nói:

- Bà đã thất vọng về tôi rồi hay sao ?

- không , không chính xác như vậy. Tôi nghĩ là... tôi ..hơi sợ ông.

Một lát sau, Giêma quay lại nhìn anh và nói với một giọng bàn bạc công việc như bình thường.

- Phải , tranh luận làm gì, vô cớ. Quan điểm của chúng ta khác nhau xa quá. Chẳng hạn như tôi thì tin tưởng vào tuyên truyền, tuyên truyền nữa, tuyên truyền mãi, và tin tưởng vào một cuộc khởi nghĩa công khai, khi có thể tiến hành được.

- Vậy hãy quay lại kế hoạch của tôi. Kế hoạch đó chỉ liên quan phần nào đến tuyên truyền nhưng với khởi nghĩa thì nó có liên quan nhiều hơn.

- Vậy ư ?

- Như tôi đã nói với bà là có rất nhiều người tình nguyện hiện đang từ Rômanha kéo sang tham gia với dân Venêxia. Chúng tôi chưa biết bao giờ cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra. Có lẽ sau thu hoạch đồng này. Nhưng cần phải vũ trang cho các đội tình nguyện để hô một tiếng là họ lập tức đổ xuống đồng bằng ngay. Tôi phụ trách việc bí mật chuyên chở vũ khí và đạn dược vào lãnh địa Giáo hoàng cho họ...

- Khoan đã. Xin ông cho biết làm thế nào ông lại cộng tác được với họ. Những người hoạt động cách mạng ở Lôm bacdia và Venêxia hiện đều đang tán thành Giáo hoàng mới. Họ ủng hộ những cuộc cải cách tự do, cùng kẻ fvaí sát cánh với phong trào tiến bộ trong Giáo hội. Một người chống giáo sĩ không khoan nhượng như ông làm sao hoà hợp với họ được.

Ruồi trâu nhún vai:

- Miễn họ làm được việc là đủ rồi. Còn họ muốn chơi con búp bê giả rách nào, cái đó có can hệ gì đến tôi ? Lẽ dĩ nhiên, họ sẽ dùng Giáo hoàng làm bụ nhìn giữ đưa. Nhưng một khi cuộc khờ nghĩa vẫn cứ tiến hành được thì điều đó có lo gì ? ĐÁNH chó thì gậy nào mà chẳng đánh được, và bất cứ lời ho hào nà kêu gọi được nhân dân nô dậy chống Áo thì cũng đề tốt cả.

- Vậy ông muốn tôi giúp việc gì ?

- Chủ yếu là bà giúp tôi chuyên chở vũ khí qua biên giới.

- Nhưng tôi làm sa o được việc ấy ?

- Bà chính là người có thể làm việc vậy tốt hơn ai hết. Tôi định mua vũ khí bên Anh, nhưng khi tính chuyện mang về thì thấy rất gian nan. Không thể chở qua được bất kỳ một hải cảng nào trong lãnh địa Giáo hoàng, vì tể phải chở qua Tôxcan, rồi từ đó xuyên qua dãy núi Apenanh.

- Nhưng như vậy thì ông sẽ phải vượt qua biên giới đến hai lần.

- Phải nhưng không còn con đg nào khác. Một món hàng lậu to như thế phải chở đến một bến có thương mại thì mới được. Còn cảng Trivita Vêchia thì, như bà đã biết, ở đó ra vào cảng nhiều nhất cũng chỉ có ba thuyền buôn và một thuyền đánh cá. Nếu đưa được hàng đến Tôxcan thì tôi sẽ đảm nhiệm chuyển qua biên giới lãnh địa Giáo hoàng. Các đồng chí của tôi thuộc lòng từng con đg dọc đạo trên núi, và chúng tôi có nhiều chỗ cất giấu được vũ khí. Khó khăn chính là làm sao đưa hàng theo đg biển đến sLivoócno . Tôi không cso liên lạc với những người buôn lậu ở đó. Các vị hình như có liên lạc với họ thì phải.

- ông cho tôi nghĩ năm phút.

Chị cúi mình về phía Trước, khuỷu tay chống lên đầu gối để tỳ cằm. Im lặng một lát, chị ngược nhìn anh:

- Có thể là tôi giúp ông được phần nào trong công việc ấy. Nhưng Trước khi đi vào cụ thể, xin ông trả lời ột câu hỏi: ông có thể hứa với tôi rằng việc này sẽ không liên quan tới giết chóc hoặc bất kỳ loại bạo lực bí mật nào , hay không ?

- Lẽ tự nhiên. Tô không bao giờ yêu cầu bà tham gia và việc gì mà bà không tán thành , điều đó thì khỏi nói rồi.

- Bao giờ ông cần tôi trả lời dứt khoát.?

- Thời giờ gấp rồi, nhưng tôi có thể đợi vài ngày

- Chiều thứ7 này ông có rồi không ?

- Để toi tính thử xem...hôm nay là thứ năm...vâng , đến thứ bảy thì tôi rồi.

- Vậy mời ông cứ đến đây. Tôi suy nghĩ kỹ rồi sẽ trả lời dứt khoát với ông.

Chủ nhật sau , Giêma gửi cho ban chấp hành chi bộ đảng Matdini ở Pholô rằngxơ một bức thư báo tin rằng chị định đảm nhiệm một công tác chính trị đặc biệt, nên trong mấy tháng tới chị không thể tiến hành được công tác mà trừ Trước đến nay chị vẫn phụ trách trước đảng.

Bức thư của Giêma có gây ra ít nhiều ngạc nhiên trong ban chấp hành, nhưng không một ai phản đối cả. Họ đều tin chắc nếu bà Bôla đã làm một việc đột ngột như thế thì hẳn là có lý do rất chính đáng, vì qua nhiều năm các đảng viên trong đảng đều rất biết Giêma là người đáng tin cậy.

Với Mactini thì Giêma nói thẳng thắn rằng chị nhận giúp đỡ Ruồi trâu trong một “công tác biên giới”. Chị đã nói Trước với Ruồi trâu rằng chị có quyền thành thật đến một chừng mực nhất định với người bạn cũ này. Chị không muốn giữa hai người có sự hiểu lầm hoặc có những cảm giác đau xót do nghi ngờ và giấu giếm gây ra. Chị cho rằng chị có nhiệm vụ phải chứng tỏ được cho Mactini thấy là mình tín cần anh ấy. Tuy Máctini không bình luận gì cả khi được chị cho biết, nhưng Giêma thấy rõ , mặc dù không biết vì đâu , rằng khi nghe tin anh đã rất đau lòng.

Hai người ngồi trong sân hiên nhà Giêma, đang nhìn ra những mái nhà đổ lô xô đến tận Phiêdôlê. Sau một hồi lâu im lặng, Máctini đứng dậy đi bách bộ trong sân. Anh thọc hai tay vào túi, vừa đi vừa huýt sao miệng, - một dấu hiệu chắc chắn cho thấy lòng anh đang xao xuyến.

Giema ngồi nhìn Máctini một lát. Cuối cùng chị bảo:

- Trêdarê, chắc anh lo lắng về việc này. Anh không vui như thế làm tôi cũng rất phiền lòng. Nhưng tôi chỉ quyết định khi nào tôi thấy là đúng.

Về ử dật, Máctini đáp:

- tôi không lo về công việc chị làm đâu. Việc đó tôi chẳng biết tý gì cả, nhưng tôi nghĩ nếu chị đã thuận ý tham gia thì chắc là việc đó sẽ ổn cả thôi. Tôi chỉ không tin cậy con người ấy thôi.

- Tôi thấy anh vẫn hiểu lầm ông ấy. Trước kia tôi cũng thế, cho tới khi hiểu được ông ấy nhiều hơn. Tuy chưa phải là một người hoàn toàn, nhưng ông ấy tốt hơn anh tưởng nhiều.

- Có thể như thế lắm.

Anh lặng lẽ đi đi lại lại trên sân. Một phút sau anh bỗng đứng dừng lại bên cạnh chị.

- Giema, chị hãy thôi đi. Chị thôi đi kéo muộn. Chị đừng để cho con người ấy lôi kéo vào những công việc mà sau này lại phải hối hận.

Chị dịu dàng đáp:

- Trêdarê, sao anh lại nói thế. không ai lôi kéo được tôi và bất kỳ chuyện gì. Tự tôi suy nghĩ kỹ và quyết định việc này theo ý nguyện của chính mình. Anh không ưa Rivarét, tôi biết, nhưng đây là vấn đề chính trị chứ không phải là vấn đề cá nhân.

- madonna, bà hãy thôi đi. Đó là một con người nguy hiểm. Hắn giấu giếm, độc ác và bất nhân ...và hắn đã yêu bà.

Chị co người lại.

- TRêdarê, sao anh tưởng tượng ra được những chuyện kỳ quặc thế.

Máctini nhắc lại:

- Hắn đã yêu bà. Bà đuổi hắn đi thôi, madonna.

- Máctini thân mến, tôi không thể đuổi được ông ấy, mà cũng không thể cắt nghĩa để anh hiểu rõ vì sao. Số phận đã ràng buộc chúng tôi lại với nhau mà không phải do ý muốn hay hành động nào của chúng tôi.

Máctini một lần nữa trả lời:

- Nếu đã ràng buộc với nhau, thì tôi không thể nói thêm gì nữa.

Máctini lấy cớ bận việc để ra về, và anh đi lang thang cả mấy tiếng đồng hồ trên các đường phố lầy lội. Chiều hôm ấy, thế giới với anh thật là đen tối. Anh chỉ có một vật báu nhỏ nhoi duy nhất, vậy mà con người giáo hoạt ấy từ đâu đến đã lên và đoạt trộm mất rồi.

17. Chương 17

Chương 17

Vào khoảng giữa tháng 2, Ruồi trâu đi Livooenô. Tại đây Giema giới thiệu Ruồi trâu với một thanh niên người Anh có xu hướng tự do, làm đại lý hãng tàu, mà trước đây hồi ở Anh hai vợ chồng chị có quen biết. Người này đã nhiều lần giúp đỡ các đảng viên cấp tiến ở Phôlô-răng-xơ trong những việc cụ thể, như cho vay tiền trong những lúc cấp bách, mượn địa chỉ kinh doanh để sử dụng và việc thông tin nội bộ của đảng, v.v ...Tất cả những việc đó đều qua tay Giema và với tính chất là một người bạn thân của chị. Vì vậy, theo thói quen trong đảng chị có thể tùy ý sử dụng sự quen biết ấy mà làm những việc mà chị cho là có lợi cho đảng. Thế nhưng nay làm như thế có kết quả gì không thì đó lại là vấn đề khác hẳn. Trước đây vấn đề hời hợt là yêu cầu người Anh có cảm tình này mượn địa chỉ nhận thư từ Xixilô tới hoặc giấu nhờ một ít tại liêu j trong tủ sắt phòng kết toán của ông ta. Nay đến để nhờ ông ta chở lựu súng ống ột cuộc nổi dậy khởi nghĩa, thì lại là vấn đề rất khác, Giema thấy rất ít hi vọng là ông ta sẽ nhận lời.

Chị nói với Ruồi trâu:

- Tất nhiên ta cứ thử hỏi xem sao, nhưng tôi chưa chắc có ăn thua gì không. Nếu ông mang theo thư giới thiệu để xin ông ta năm trăm xuđô thì tôi dám chắc ông ta lập tức biểu ngay, vì ông ta hết sức hào phóng. Và có lẽ khi cấp bách ông ta có thể cho ông mượn cả hộ chiếu của ông ta hoặc giấu người laánnhạn trong hầm kho nhà ông ta cũng được . Nhưng nếu ông nêu ra chuyện chở súng ông thì ông ta tròn xoa mắt và cho cả hai chúng ta là điên rồ ngay tức khắc.

Ruồi trâu đáp:

- Nhưng rất có thể ông ta ột vài gợi ý gì hoặc giới thiệu tôi với một hai người thủy thủ thân thiện nào đó. Dù sao , việc cũng đáng để chúng ta thử xem.

Một ngày vào khoảng cuối tháng, Ruồi trâu tới, Anh ăn mặc giản dị hơn mọi ngày và thoảng trông nét mặt anh, chị biết ngay là anh đã có tin vui.

- À, chờ ông mãi. Tôi đã sợ xảy ra chuyện gì không may cho ông.

- Tôi thấy gửi thư thì không an toàn và tôi cũng muốn về sớm mà không được.

- ông vừa về đến thành phố đấy ư?

- Vâng , tôi vừa xuống xe ngựa trạm thì vào đây ngay. Tôi tạt qua để báo cho bà biết rằng mọi việc đã xong xuôi.

- ông muốn nói rằng Bắyli đã chịu nhận giúp ư ?

- Hơn cả giúp nữa là đặng khác. Ông ta đảm đương tất cả, gói ghém , chuyên chở , việc gì cũng nhận hết. Súng ống sẽ giấu trong các kiện hàng và chở thẳng từ Anh sang. Đồng nghiệp và bạn chí thiết của ông ta là Uyliamxơ đồng ý thân hành coi sóc việc bốc hàng lên tàu ở Xaodémton, còn Bắyli thì tìm cách lọt lưới hải quan vào Livoocno. Uyliamxơ vừa khởi hành đi Xaodémton, tôi phải đi tiễn ông ta đến tận Giê nôva cho nên mới lâu như vậy.

- Đi tiễn để dọc đường bạn thêm về chi tiết phải không ông ?

- Phải . Nói chuyện cho tới lúc tôi quá say sóng mới thôi.

Sực nhớ có lần ba chị dẫn chị và Ácơ đi chơi thuyền trên biển, Ácơ bị say sóng lao đảo, Giêma liền hỏi:

- ông có tạt say sóng ư ?

- Mặc dù đã đi biển nhiều lần mà tôi vẫn là anh thủy thủ rất tồi...Nhưng khi tàu bốc xong hàng ở Giê nôva thì cũng đã kịp nói xong chuyện rồi. Chắc bà biết Uyliamxơ chứ ? Quả là một anh chàng cực tốt, rất đáng tin cậy và rất tế nhị. Về mặt ấy, Bắyli cũng chẳng kém, và cả hai người đều biết giữ mồm giữ miệng. cả

- Dù sao Bắyli chịu nhận làm như thế cũng đã là mạo hiểm lắm rồi đấy.

- Tôi cũng bảo ông ấy như vậy, nhưng gông ta chỉ sa sầm mà trả lời : “Thế còn việc của các ông thì sao ? ” Điều chúng ta mong ông trả lời cũng chỉ thế là cùng. Nếu tôi gặp ông ta ở một nơi nào đó tại Timbuctu thì lập tức tôi sẽ tiến lại nói ngay :“Chào ông, người nc Anh”.

- Tuy vậy tôi vẫn không hiểu ông làm thế nào mà họ lại nhận lời được. Nhất là Uyliamxơ thì thật tôi càng không ngờ tới được.

- Phải , lúc đầu ông ta cũng chối thẳng thừng. không phải ông ta sợ đâu, mà vì ông ta cho toàn bộ chuyện này “không có tính chất kinh doanh gì cả”. Nhưng tôi tìm cách thuyết phục mãi mới tranh thủ được ông ta...Bây giờ bàn chi tiết đi.

Khi Ruồi trâu ra về thì mặt trời đã lặn . Trên tường bao quanh vườn, những đoá hoa đường lê đã in hình thành những đốm sẫm trong bóng chiều dần tối . Ruồi trâu ngắt mấy cành hoa , đem vào nhà . Mở cửa ra , anh đã thấy Dita ngồi trong góc phòng làm việc của anh . Nàng bước lại gần, đơn đả nói :

-Phê-li-trê , em tưởng anh không về nữa ?

Ruồi trâu định vặn hỏi ngay xem nàng vào phòng làm việc của anh làm gì, nhưng chợt nhớ rằng mình vắng mặt đã ba tuần, nên anh đành lạnh nhạt chìa tay và nói :

-Chào Dita ! Sao , cô có khoẻ không ?

Nàng chìa má để Ruồi trâu hôn , nhưng anh làm ra vẻ không hay biết , lướt tới cầm lấy lọ hoa trên bàn . Vừa lúc đó , cánh cửa đằng sau bật tung ra , con chó Saitan nhảy xổ vào buồng, quay cuồnh quanh chủ , vừa sủa , vừa rít âm ỉ , tỏ vẻ vui mừng . Ruồi trâu bỏ hoa , cúi xuống vỗ về nó :

-Chào bố già Saitan nhé ! Ủ , ừ , tao đây ! Nào, đưa chân đây nào !

Mặt Dita lộ rõ vẻ u ám , khó chịu .

Nàng lạnh lùng hỏi :

-Chúng ta đi ăn cơm chứ ? Tôi đã bảo dọn cơm đằng nhà rồi . Vì anh biên thư nói chiều nay anh về.

Ruồi trâu nhanh nhẹn quay lại :

-Ồ , rất ... rất xin lỗi cô ! Chờ tôi làm gì ! Tôi rửa ráy một lát rồi sẽ quay lại ngay. Lấy hộ nước vào bình hoa nhé !

Khi Ruồi trâu bước vào phòng ăn của Dita thì thấy nàng đang đứng trước gương cầm một cành hoa vào ngực . Có lẽ đã đổi giận làm lành , nên nàng tiến lại gần đưa cho Ruồi trâu một cành hoa xinh xắn và đỏ thắm :

-Cành hoa này để anh đeo vào ve áo . Anh để em cài cho.

Suốt bữa ăn Ruồi trâu cố làm ra vẻ nhã nhặn , nói nhiều chuyện vui . Dita trả lời bằng những nụ cười tươi tắn . Nỗi mừng rõ rệt của nàng làm cho Ruồi trâu có phần lúng túng. Anh đã quen với ý nghĩ cho rằng Dita có cuộc sống của mình , có bạn bè và người thân kẻ thuộc của mình, cho nên anh chưa lúc nào nghĩ rằng nàng có thể nhớ tới anh . Gặp anh nàng đã xúc động đến thế, thì lúc xa vắng chắc nàng còn buồn đến đâu.

Dita rủ anh :

-Ta ra sân uống cà phê anh nhé ! Tối nay trời ấm quá !

-Được lắm ! Mang cả đàn guitar nhé ! Cô sẽ hát cho tôi nghe một vài bài được chứ !

Dita tươi vui hẳn lên. Ruồi trâu không khi bảo nàng hát , bởi anh vốn là một nhà phê bình âm nhạc khe khắt.

Dọc dãy tường bao quanh sân kê một chiếc ghế rộng . Ruồi trâu ngồi vào một góc để có thể nhìn ra cảnh núi đồi hùng vĩ . Dita thì ngồi lên bậc tường hoa , tựa lưng vào cột nhà và buông chân trên ghế. Nàng thích ngắm nhìn Ruồi trâu hơn là chú ý đến cảnh thiên nhiên mỹ lệ.

Nàng nói :

-Anh cho em xin một điều thuốc lá . Từ hôm anh đi đến nay em chẳng hút điều nào cả .

-Ý nghĩ hay đấy ! Phải có thuốc lá nữa thì mới thật hoàn toàn đầy ...đầy đủ !

Dita cúi xuống chăm chú nhìn anh :

-Có thật giờ đây anh thấy vui vẻ trong lòng không?

Ruồi trâu giương cao đôi mày :

-Còn phải nói nữa ? Ăn no rồi ngắm cảnh đẹp , một cảnh đẹp nhất châu Âu , bây giờ lại được uống cà phê , nghe dân ca Hungary. Tâm hồn thư thái ,tiêu hoá lại bình thường.Người ta còn ước mong gì hơn nữa ?

-Em biết còn thiếu một thứ !

-Thứ gì ?

-Thiếu cái này , anh bắt lấy ?

Nàng ném vào lòng anh một chiếc hộp giấy xinh xắn .

-À ! Hạnh ... hạnh nhân rán ! Sao cô không nói trước khi tôi hút thuốc ? - anh trách vậy.

-Anh trẻ con quá ! Hút thuốc xong ăn cũng ngon chứ sao ? Cà phê đây rồi !

Ruồi trâu ngon lành nhai hạnh nhân và nhấm nháp từng ngụm cà phê, với một khoái cảm chăm chú của một con mèo liếm sữa.

Anh xuýt xoa nói :

-Về nhà uống cà phê ngon tuyệt ! Cà phê này mới thật là cà phê, chứ như ở Livorno thì tồi quá .

-Thế thì anh càng nên ở nhà thôi. đừng đi nữa.

-Không ở lâu được đâu. Mai tôi lại đi rồi.

Nụ cười vụt tắt trên môi Dita :

-Mai à ? ... Đi làm gì ? Anh đi đâu ?

-Ồ ... đi hai , ba nơi . Đi có việc .

Anh và Giêma đã cùng nhau quyết định là anh phải đích thân đến vùng núi Apenanh để thương lượng với những người buôn lậu về vấn đề chuyên chở vũ khí . Vượt qua biên giới lãnh địa Giáo Hoàng thì tính mạng anh coi như ngàn cân treo sợi tóc. Nhưng chuyến đi này của Ruồi trâu lại quyết định sự thành bại của toàn bộ công tác.

-Lúc nào cũng công việc !

Dita khẽ thở dài , rồi cất cao giọng hỏi :

-Đi có lâu không anh ?

-Không lâu , có lẽ độ hai , ba tuần thôi.

Nàng lại hỏi giật :

-Cũng lại những việc ấy à ?

-“Những việc ấy ” là những việc gì ?

-Những việc đã có lúc làm anh suýt bỏ mạng chứ còn những việc gì nữa . Suốt đời chỉ chính trị .

-Phải , việc có liên quan ít nhiều tới chính ... chính trị.

Dita quàng điều thuốc ra vườn , và dần giọng :

-Anh còn giấu em . Chuyến đi này nguy hiểm lắm , em biết.

Ruồi trâu uể oải kéo dài giọng nói :

-Phải, tôi sẽ đi thẳng vào . .. vào vùng âm ty địa ngục. Cô có cần gửi một cành hoa thiên lý tặng bạn bè nào dưới đó không ? Miễn sao đừng vật hết hoa ở đây là được .

Dita đã bực tức ngắt một nắm hoa thiên lý ở cột , giận dữ ném xuống đất.

Nàng lại nói :

-Chuyến đi này rất nguy hiểm mà anh vẫn không muốn nói thật cho em biết. anh cho em là kẻ chỉ đáng để lừa dối và bông đùa thôi hay sao ? Một ngày nào đó anh có thể bị treo cổ mà anh vẫn không nói với em được một câu nhiều hơn là câu tạm biệt ! Lúc nào cũng chính trị với chính trị ... Em nhức đầu vì chính trị lắm rồi .

Ruồi trâu vừa uể oải ngáp vừa nói :

-Tôi ... tôi cũng thế. Vì vậy ta nói chuyện khác đi thôi. Hay là Dita hát một bài nhé ?

-Vâng đưa đàn guitar cho em. Hát anh nghe bài gì nào ?

-Bài ca Nhớ ngựa . Bài ấy rất hợp với giọng của cô.

Dita cất giọng hát bài dân ca xưa cũ của Hungary. Bài hát tả một người , đầu tiên mất ngựa , rồi mất đến mái nhà trên đầu mình, sau cùng mất cả người yêu . Nhưng anh ta tự an ủi rằng ” chưa đau khổ bằng trận thất bại Mô-hát (1)” . Ruồi trâu rất thích bài hát đó. Điệu nhạc mạnh mẽ , lời ca bi tráng và tính chất khắc khổ chua xót của đoạn điệp khúc , đã rung động lòng anh hơn bất cứ loại nhạc êm dịu nào.

Hôm ấy giọng của Dita rất tốt. Tiếng hát của nàng mạnh mẽ trong , rạt rào lòng khát khao cuộc sống. Rõ ràng là những bài dân ca Hungary nàng hát hay hơn những bài dân ca Ý và Xlavơ , nhất là dân ca Đức thì nàng hát càng kém.

Ruồi trâu há mồm, trố mắt lắng nghe. Anh chưa bao giờ nghe Dita hát hay đến thế. Và tới câu cuối cùng ” Nhưng có hề chi ! Chưa đau khổ bằng trận thất bại Mô-hát ” , thì giọng nàng bỗng dừng run lên rồi dứt đoạn nửa chừng.

Nàng thốn thức , gục đầu vào giàn hoa thiên lý.

Ruồi Trâu đứng dậy, đỡ lấy cây đàn.

- Di-ta, cô làm sao thế ?

Nhưng nàng chỉ bưng mặt khóc nức nở hơn.

Anh đặt tay lên vai Di-ta, giọng dỗ dành :

- Sao, làm sao thế ? Cô nói đi !

Nàng đẩy tay ra nói trong nước mắt :

- Bỏ tôi ra ! Anh bỏ tôi ra !

Ruồi trâu liền trở về chỗ cũ, kiên nhẫn đợi cho những tiếng nức nở tắt dần. Bỗng dưng Di-ta ôm chặt lấy cổ anh quỳ sụp bên anh :

- Phi-lê-trê ! Anh đừng đi nữa ! Đừng đi nữa anh ơi !

Ruồi trâu nhẹ nhàng gỡ tay nàng ta .

- Chuyện ấy rồi ta sẽ nói sau. Giờ đây tôi muốn biết vì sao cô khổ tâm, cô đang sợ hãi điều gì ?

Di-ta lặng lẽ lắc đầu .

- Tôi có gì làm cô không vừa lòng chẳng ?

- Không.

Nàng đưa tay lên chặn lấy cổ anh.

- Thế thì tại sao ?

Cuối cùng nàng khẽ nói :

- Người ta sẽ giết anh. Anh sẽ bị nguy mất... hôm nọ có người đến đây nói với em như thế... Vậy mà lúc này em hỏi anh lại cười em !

Ruồi trâu sững sờ trong giây lát , rồi nói :

- Di-ta quý mến ! Sao cô tưởng tượng quá mức thế ! Rất có thể một ngày kia người ta sẽ giết tôi, đối với những người cách mạng thì đó là lẽ thường tình. Nhưng tại sao, tại sao lần này tôi có thể bị giết được ? Biết bao người còn xông pha mạo hiểm hơn tôi ?

- Biết bao người ! Biết bao người đó có quan hệ gì tới em đâu ! Nếu anh yêu em thì anh đã không bỏ đi như thế, để bao đêm róng em trần trọc không ngủ được, lúc nào em cũng nghĩ không biết anh đã bị bắt hay chưa ? Mỗi khi thiếp đi thì em lại mơ thấy hình như người ta đã giết mất anh. Anh quan tâm đến con chó kia còn hơn cả em !

Ruồi trâu đứng dậy, chậm rãi đi về phía cuối sân. Cảnh tượng này đến với anh một cách bất ngờ và anh chưa sẵn sàng trả lời câu hỏi đó nên không biết nói gì hơn với Di-ta. Phải, Giê-ma nói rất đúng. Đời anh đã rơi vào tình thế rồi ren, phải khổ công lắm mới hòng gỡ ra nổi.

Sau giây lát, anh quay lại nói với Di-ta :

- Chúng ta hãy ngồi nói chuyện cho bình tĩnh. Có lẽ chúng ta chưa hiểu được nhau. Nếu tôi biết thật là cô có điều gì đó lo lắng thì tôi chẳng nói đùa. Cô cứ nói rõ tại sao cô lo lắng thì mọi chuyện sẽ rõ ngay.
- Có gì mà rõ với không rõ. Thế cũng đủ thấy anh không để tâm đến em một mảy may nào rồi.
- Di-ta thân mến, ta cứ nói thẳng với nhau đi. Tôi bao giờ cũng hết sức thật thà với cô, và theo chỗ tôi hiểu thì chưa lần nào tôi lừa dối Di-ta trong...
- Ồ, phải ! Anh thật thà hết sức, không bao giờ anh che giấu ý nghĩ cho em chỉ là một gái giang hồ, từng qua tay nhiều người...
- Im đi Di-ta ! Tôi không bao giờ có ý nghĩ như vậy đối với bất kỳ ai ! Nàng cay đắng nhắc lại :
- Anh không hề bao giờ yêu em cả.
- Phải, tôi không hề bao giờ yêu Di-ta cả. Nhưng cô hãy lắng nghe và hãy cố tránh nghĩ xấu về tôi.
- Ai bảo anh là em nghĩ xấu về anh, em chỉ...
- Khoan đã. Điều mà tôi muốn nói với Di-ta là : tôi không bao giờ tin và cũng chẳng bao giờ coi trọng khuôn sáo luân lý cổ truyền. Tôi cho rằng mối quan hệ đàn ông và đàn bà chẳng qua là vấn đề sở thích cá nhân mà thôi...

Di-ta cười mát, cướp lời :

- Và là vấn đề tiền tài nữa.

Ruồi trâu cau mày tỏ vẻ khó chịu và ngần ngại trong giây lát.

- Dĩ nhiên đó là mặt xấu của vấn đề. Nhưng tôi quả quyết với Di-ta rằng nếu tôi nghĩ là Di-ta không thích tôi và chán ghét mối quan hệ đó thì không bao giờ tôi gợi ý hoặc lợi dụng hoàn cảnh của Di-ta để quyến rũ Di-ta. Trong đời tôi tôi không bao giờ đối với phụ nữ như thế, và không bao giờ tôi lừa dối tình cảm của họ. Tôi nói thật, mong Di-ta hãy tin lời tôi...

Anh ngừng trong giây lát nhưng Di-ta không trả lời.

Ruồi trâu lại nói :

- Tôi nghĩ nếu một người đàn ông sống cô đơn trên đời này và cảm thấy cần có một người đàn bà bên cạnh mình và nếu anh ta ưa thích một người đàn bà và nếu người ấy cũng không ghét anh ta, thì anh ta có quyền nhận lấy mọi niềm vui mà người đàn bà ấy có thể cho anh ta với một tâm tình biết ơn và thân ái, mà không cần phải bước vào mối quan hệ mật thiết hơn. Tôi thấy quan hệ như thế chẳng có gì xấu cả, miễn là lương thiện thật thà và không mất lòng nhau. Còn như trước đây cô liên hệ với những người đàn ông khác như thế nào điều đó tôi không hề nghĩ tới. Tôi tưởng mối quan hệ như thế sẽ là tươi vui và vô hại cho cả hai bên và mỗi bên đều có thể tự do cắt đứt khi nào nó đã trở nên quá nặng nề. Nếu tôi đã làm... nếu bây giờ Di-ta có gì khác, thì...

Ruồi trâu lại ngừng lời.

Di-ta không nhìn anh, khẽ nói :

- Thì sao hở anh ?
- Thì có lẽ tôi đã có phần nào không tốt đối với Di-ta và tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng điều đó không phải tự tôi muốn.
- Anh “rất lấy làm tiếc, điều đó không phải tự anh muốn” có phải không? Phi-lê-trê ! Trái tim anh là trái tim đá hay sao ? Có lẽ nào trong đời anh chưa từng yêu người đàn bà nào và do đó anh không nhận ra em đã yêu anh hay sao ?

Ruồi trâu thốt nhiên rùng mình trước những câu hỏi ấy.

Lâu nay anh chưa hề nghe ai nói “em yêu anh”. Nhưng Di-ta đã vùng dậy ôm chầm lấy anh, nhắc lại :

- Phi-lê-trê ! Chúng mình hãy đi đi thôi ! Hãy rời bỏ đất nước đáng sợ này, rời bỏ những con người lúc nào cũng vùi đầu vào chính trị ! Ta cần gì họ ? Ta hãy đi sang Nam Mỹ nơi anh đã quen sống hồi xưa. Ở đó chúng mình sẽ sống trong hạnh phúc !

Những kỷ niệm hãi hùng do mấy lời nói đó gợi lại đã làm cho Ruồi trâu bưng tỉnh. Anh gỡ tay Di-ta và nắm chặt lấy đôi tay nàng :

- Di-ta ! Hãy cố tìm hiểu lời tôi nói. Tôi không yêu cô. Và dù có yêu tôi cũng không thể rời bỏ chốn này được. Tôi có công việc phải làm ở nước Ý này, cùng với các đồng chí của tôi...

Di-ta kêu lên một cách dữ tợn :

- Và cũng với một người mà anh yêu hơn ai hết nữa ! Tôi muốn giết anh ! ...Chẳng có đồng chí nào giữ anh cả ! Tôi biết ai đã giữa anh ở lại đây rồi.

Ruồi trâu bình tĩnh nói :

- Di-ta im đi ! Cô quá xúc động và đã tưởng tượng quá nhiều.

- Anh tưởng tôi nói bà Bô-la có phải không ? Không, tôi không dễ bị lừa như anh tưởng đâu ! Với chị ấy, anh chỉ có nói chính trị mà thôi. Đối với anh chị ấy cũng chẳng hơn gì tôi...Kẻ giữ anh ở lại đây chính là Hồng y giáo chủ !

Ruồi trâu bàng hoàng như bị trúng đạn. Anh nhắc lại như một cái máy :

- Hồng y giáo chủ ?

- Phải, chính Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li, người đã giảng dạy ở đây mùa thu vừa rồi. Làm như tôi không nhận thấy anh nhìn theo xe của ông ta như thế nào hay sao ? Lúc đó mặt anh tái đi chẳng khác gì chiếc khăn tay này. Cả đến bây giờ nghe nhắc đến tên ông ta anh cũng đang run rẩy như một chiếc lá cơ mà !

Ruồi trâu đứng dậy. Anh nói rất chậm và nhỏ nhẹ :

- Cô không hiểu những lời cô nói. Tôi...tôi căm thù Hồng y giáo chủ. Hồng y giáo chủ là kẻ thù không đội trời chung của tôi.

- Kẻ thù hay không tôi không biết, nhưng anh yêu ông ta hơn ai hết trên thế gian này. Anh thử nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với tôi rằng anh đã nói không đúng sự thật đi !

Ruồi trâu ngoảnh mặt đi, nhìn ra phía vườn. Di-ta lăm lét nhìn anh, hoảng sợ về việc mình vừa làm. Trong thái độ trầm lặng của anh có một cái gì đáng khùng khiếp. Cuối cùng, không thể chịu được nữa, nàng len lén tới sát bên anh như một đứa trẻ con sợ hãi, và bèn lên kéo tay áo anh. Ruồi trâu quay lại nói. Anh nói :

- Phải, đúng thế.

Chú thích :

1.Mô-hát —một địa phương ở Hungary. Tại đây năm 1526 quân Hungary thua quân Thổ Nhĩ Kỳ.

18. Chương 18

Chương 18

Vậy tôi không...thể gặp mặt ông ta trong vùng núi được ư ? Gặp ở Bơ-xi-ghe-la thì nguy hiểm quá.

- Chỗ nào ở Rô-ma-nha cũng đều nguy hiểm cho anh cả. Chính lúc này chỉ có Bơ-xi-ghe-la là nơi an toàn nhất.

- Tại sao ?

- Tại sao à ?... Anh chớ để cho lão áo xanh kia trông thấy mặt : Hắn là một đối tượng rất nguy hiểm... Phải, trận bão vừa qua thật khủng khiếp. Tôi chưa bao giờ thấy nho bị huỷ hoại nhiều như thế !

Ruồi trâu đặt hai tay lên bàn, đầu gục hẳn xuống, trông như một người hoặc đã kiệt sức hoặc đã quá say. ” Đối tượng rất nguy hiểm ” mặc áo xanh liếc nhìn gian phòng. Hắn chỉ nhìn thấy hai người nông dân đang nói chuyện về mùa màng cạnh một bình rượu vang và một người dân miền núi ngái ngủ gục đầu xuống bàn. Những cảnh như thế thường xảy ra luôn trong những quán rượu ở nơi hẻo lánh như vùng Ma-ra-di này. Gã mặc áo xanh hình như cho rằng ở đây chẳng có gì lạ bèn nốc một hơi cạn chén rượu rồi lắc lư bước ra phòng ngoài. Hắn tỳ tay vào quầy hàng, uể oải nói chuyện với chủ quán, thỉnh thoảng lại liếc qua khung cửa sổ, nhìn về phía ba người ngồi quanh chiếc bàn. Hai người nông dân vẫn cứ nghiêm nhiên nhắm rượu, tán chuyện thời tiết bằng tiếng địa phương; còn Ruồi trâu ngáy ầm ầm như một kẻ vô tư lự.

Cuối cùng, tên mật thám chắc mẩm rằng trong quán rượu chẳng có gì đáng để hắn mất thời giờ hơn nữa. Hắn trả tiền, uể oải ra khỏi quán, rồi lắc lư bước trên đường phố.

Ruồi trâu ngẩng đầu lên, ngáp dài, vươn vai và lấy tay áo da dụi mắt.

Anh nói :

- Đóng cái trò này cũng không phải là dễ.

Rồi anh rút trong túi ra con dao nhíp, cắt lấy một chiếc bánh mì trên bàn.

- Mi-kê-lê, gần đây họ làm rầy rà các anh lắm phải không ?

- Tệ hơn cả muỗi tháng tám. Họ không để ột phút yên thân. Đi đến đâu cũng thấy mật thám theo sau lưng. Đến cả trên núi cao trước mặt thám không dám thờ mặt đến nhưng nay chốc chốc lại thấy từng nhóm ba bốn đứa một... Phải không nhĩ Gi-nô ?...Chính vì thế nên chúng tôi bố trí để anh gặp Đô-mi-ni-kô trong thành phố.

- Phải, nhưng tại sao lại ở Bơ-ri-xi-ghe-la? Các thành phố biên giới thì bao giờ chẳng đầy mật thám ?

- Anh không tìm được nơi nào tốt hơn Bơ-ri-xi-ghe-la đâu. Bây giờ khách thập phương trên toàn nước Ý đều đổ xô đến đó cả.

- Nhưng Bơ-ri-xi-ghe-la không phải là chỗ tiện đường cho họ tới.

- Bơ-ri-xi-ghe-la ở cách đường về La mã không xa lắm. Nhiều khách thập phương tạt vào đó để nghe giảng đạo.

- Tôi không hề nghe ai nói ở Bơ-ri-xi-ghe-la có danh...danh lam thắng cảnh gì.

- Có Hồng y giáo chủ chứ ? Anh có nhớ ông ta đã tới Phơ-lô-răng-xơ giảng đạo hồi tháng mười năm ngoái không ? Chính Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li đấy. Nghe nói lúc đó ông ta đã làm chấn động dư luận Phơ-lô-răng-xơ

- Chắc thế. Nhưng tôi đi nghe giảng đạo làm gì.

- Thiên hạ người ta coi Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li như ông thánh.

- Tại sao ông ta nổi tiếng thế nhĩ ?

- Tôi không biết. Có lẽ bởi vì ông ta nhận được bao nhiêu thì đem bố thí cả. Còn riêng bản thân mình ông ta chỉ sống như một linh mục coi xứ, mỗi năm chỉ tiêu pha bốn năm trăm đồng scu-đô thôi.

Người tên là Gi-nô cũng góp chuyện :

- À! Còn hơn thế nữa chứ. Hồng y giáo chủ không chỉ khác mọi người ở chỗ bố thí tiền mà ông ta còn suốt đời chú ý đến người nghèo. Ông ta chăm lo để người ốm được săn sóc chu đáo. Suốt ngày từ sáng đến tối ông ta lắng nghe dân chúng than thở và kêu cầu. Mi-kê-lê, tôi không thích cha cổ hơn anh đâu, nhưng ngài Mông-ta-ne-li không giống như các Hồng y giáo chủ khác.

Mi-kê-lê nói :

- Phải, tôi thì cho rằng Mông-ta-ne-li là một người gần đở chứ không phải là một tay bịp bợm. Nhưng dù sao thiên hạ cũng sùng bái ông ta như điên dại vậy. Gần đây khách thập phương có lệ đi Bơ-ri-xi-ghe-la để được ông ta ban phước lành. Đô-mi-ni-kô định giả trang một người bán hàng rong, mang một giỏ thánh giá và một tràng hạt loại rẻ tiền đến bán. Mọi người đi lễ sẵn sàng mua những của đó để xin Hồng y giáo chủ giờ tay làm phép, rồi mang về đeo cho trẻ con lấy khước.

- Khoan đã,.. Vậy tôi đi bằng cách nào ? Giả làm khách thập phương à ? Tôi thích bộ quần áo đang mặc trong người lắm, nhưng bộ đồ này tới ...Bơ-ri-xi-ghe-la thì không thể được. Vì nếu họ bắt được tôi thì sẽ...sẽ đủ tang chứng để bắt các anh.

- Chẳng đứa nào bắt anh đâu. Chúng tôi đã lo liệu cho anh đủ quần áo, hộ chiếu và mọi thứ cần thiết.

- Bộ quần áo gì thế ?

- Anh sẽ hoá trang làm một khách thập phương già từ Tây Ban Nha đến để ăn năn về tội cướp giết người. Năm ngoài lão già này bị ốm đở ở An-cô-na. Một đồng chí của chúng ta thương tình cho lên tàu ở rồi đưa về Vơ-ni-dơ, nơi lão ta có nhiều bạn bè. Lão cho chúng tôi hết mọi giấy tờ để tỏ lòng cảm ơn. Bây giờ giấy tờ ấy hợp với anh lắm.

- Một...một kẻ cướp giết người ăn năn tội lỗi ư ? Thế đối với cảnh..cảnh sát thì làm thế nào ?

- Về mặt đó cũng ổn cả rồi. Lão già đã mãn hạn tù khổ sai từ mấy năm trước, bây giờ chỉ đi viếng Giê-ru-xa-lem và các đất thánh để cầu cho linh hồn được sạch tội. Lẽ ra lão ta định giết kẻ khác nhưng lại giết lầm phải con mình và đến tự nộp mình cho cảnh sát.

- Lão ta già lắm không ?

- Vâng, già lắm. Nhưng không sao, anh cứ đeo tóc và râu giả vào là được. Còn những đặc điểm khác của lão ta thì anh giống như hệt. Lão ta là một lính phục viên chân khập khiễng, mặt cũng có vết sẹo như anh, quốc tịch Tây Ban Nha nếu anh gặp người Tây Ban Nha thì anh cũng có thể nói chuyện được.

- Vậy tôi sẽ gặp Đô-mi-ni-kô ở chỗ nào ?

- Chúng tôi sẽ chỉ cho anh một ngã tư đường trên bản đồ. Tới đây anh cứ nhập vào đoàn khách thập phương nói với họ rằng anh bị lạc trong núi. Khi tới thành phố thì anh cứ nhập bọn đi theo tới khu họp chợ trước cửa lâu đài của hồng y giáo chủ.

- Thế nghĩa là mặc ..mặc dù ông ta là thánh ông ta vẫn ở trong...trong lâu đài ư ?

- Ông ta ở một chái, chỗ còn lại thì làm nhà thương... Anh đợi tới khi Hồng y giáo chủ bước ra ban phép lành cho khách thập phương thì Đô-mi-ni-kô cũng sẽ mang giỏ tới, anh ta hỏi ” Thưa bố, bố có phải là khách thập phương không?”

Anh sẽ trả lời ” lão là một kẻ không may có tội.” Khi anh ta đặt giỏ xuống đất và lấy ống tay áo chùi mặt thì anh ta đưa sáu đồng scu-đô ra mua một tràng hạt.

- Và sẽ bàn ngay với anh ta về địa điểm gặp nhau để nói chuyện à ?

- Phải, trong khi mọi người đang dồn mắt cả về phía Hồng y giáo chủ thì anh ta sẽ có thừa thời giờ để bảo cho anh biết chỗ gặp. Kế hoạch của chúng tôi như thế đấy, nhưng nếu anh không đồng ý thì chúng tôi có thể báo trước cho Đô-mi-ni-kô biết và đổi kế hoạch khác.

- Không, kế hoạch ấy hay lắm. Nhưng các anh phải làm sao xoay được bộ râu tóc giả cho thật giống thì mới được.

- Thưa bố, bố có phải là khách thập phương không ?

Lúc ấy Ruồi trâu đang ngồi trên bậc thềm lâu đài của Hồng y giáo chủ. Anh ngẩng đầu lên với mái tóc bạc bù xù, giả giọng khàn khàn run run và lơ lơ nói lên mặt hiệu định trước. Đô-mi-ni-kô trật chiếc dây da ra khỏi vai, đặt giỏ tràng hạt và thánh giá xuống bậc thềm. Đám đông những người nông dân và khách thập phương ngồi kín cả bậc thềm và đứng đầy khu họp chợ không ai để ý cả, nhưng hai người vẫn cứ thận trọng, thỉnh thoảng mới nói một vài câu. Đô-mi-ni-kô nói tiếng địa phương, còn Ruồi trâu thì nói tiếng Ý pha tiếng Tây Ban Nha.

Bỗng những người đứng ở cửa lâu đài kêu lên :

- Đức Hồng y đến ! Đức Hồng y đến ! Tránh ra cho người đi ! Ruồi trâu và Đô-mi-ni-ki-nô đứng dậy.
- Này, bố cầm lấy.

Nói đoạn, Đô-mi-ni-ki-nô giúi vào tay Ruồi trâu một chiếc ảnh thánh nhỏ gói giấy.

- Khi bố tới La mã thì xin bố cầu nguyện cho con.

Ruồi trâu nhét bức ảnh vào ngực và quay lại nhìn Hồng y giáo chủ. Mặc chiếc áo choàng màu tím nhạt, đội mũ đỏ tía, ông ta đứng trên bậc cao nhất để giơ tay ban phước ọi người. Mông-ta-ne-li từ từ bước xuống bậc thềm, khách thập phương xúm xít ung quanh để được hôn tay Hồng y giáo chủ. Nhiều người quỳ xuống, ghé môi hôn tà áo.

- Các con, cha cầu cho các con được bằng an !...

Nghe giọng nói trong như bạc ấy, Ruồi trâu bỗng cúi gục đầu làm cho những mớ tóc bạc xoã xuống mặt. Nhìn chiếc gậy run rẩy trong tay Ruồi trâu, Đô-mi-ni-ki-nô tấm tắc khen thầm” Thật là một tay đóng kịch có tài!”

Một người đàn bà đứng gần đó, cúi xuống nhắc đứa con lên khỏi bậc thềm rồi nói :

- Tréch-cô, đến gần đức Hồng y đi con. Người sẽ ban phước lành cho con như của chúa Giê-su ngày xưa đã chúc phước lành cho các trẻ em.

Ruồi trâu tiến lên một bước rồi dừng lại. Cuộc đời sao mà tàn nhẫn quá. Khách thập phương và những người dân miền núi tất cả những người ngoài cuộc ấy có thể tiến lại gần cha và nói chuyện với cha...cha sẽ xoa đầu các em bé..Và có lẽ cha sẽ gọi chú bé nông dân đó là “Carino” như cha đã từng gọi anh hồi nào.

Ruồi trâu lại ngồi thụp xuống bậc thềm và quay mặt đi để tránh nhìn cảnh tượng đó. Nếu có thể chui vào một xó nào, nút tai lại để không nghe thấy gì nữa thì tốt biết bao ! Thật là quá sức chịu đựng của con người... Ở gần, gần đến nỗi chỉ việc chìa tay ra là có thể mó vào bàn tay thân yêu đó...

Một giọng dịu dàng cất lên :

- Ông bạn ơi, có vào trong nhà nghỉ một chút không? Ông rét run lập cập rồi.

Trái tim Ruồi trâu như ngừng đập. Trong giây phút ấy, anh không thấy gì cả, chỉ thấy máu trào mạnh mẽ tưởng chừng như xé tan lồng ngực, từng đợt, từng đợt, máu nóng rùng rục chạy khắp toàn thân. Ruồi trâu ngẩng đầu. Và nhìn thấy mặt anh, đôi mắt nghiêm nghị và sâu xa của người đang đứng cúi xuống bên anh bỗng càng trở nên hiền dịu với một niềm trắc ẩn thiêng liêng.

Mông-ta-ne-li nói với đám đông :

- Các con hãy lui ra một chút để cha nói chuyện với ông cụ này.

Khách thập phương xì xào, từ từ lui ra. Còn Ruồi trâu thì ngồi im, môi mím chặt, mắt nhìn thẳng xuống đất. Anh cảm thấy tay Mông-ta-ne-li nhẹ nhàng đặt lên vai mình.

- Ông bạn có gì đau khổ lắm phải không ? Tôi có thể giúp ông một phần nào được chăng ?

Ruồi trâu lắc đầu im lặng.

- Ông là khách thập phương à ?

- Tôi là kẻ không may có tội.

Câu hỏi của Mông-ta-ne-li ngẫu nhiên trùng với mật hiệu làm cho Ruồi trâu dường như sắp chết đuối vớ được cọc. Anh trả như một cái máy. Tay Mông-ta-ne-li dịu dàng đặt lên vai anh làm cho anh cảm thấy da thịt nóng bỏng lên, toàn thân anh run lẩy bẩy.

Hồng y giáo chủ lại càng cúi sát xuống mặt anh :

- Có lẽ ông bạn muốn nói chuyện riêng với tôi chăng ? Nếu tôi có thể giúp ông bạn được phần nào.

Lần đầu tiên Ruồi trâu vũng vàng nhìn thẳng vào mắt Mông-ta-ne-li . Bình tĩnh trở lại, anh nói :

- Không, không ai có thể giúp tôi được cả.

Một viên cảnh sát lách vào .

- Xin đức Hồng y tha tội để cho con được nói vài lời. Lão già này điên đấy. Lão ta lạnh lắm và có đủ giấy tờ nên chúng con vẫn để cho lão yên thân. Lão ta phạm tội nặng bị khổ sai. Bây giờ lão ta đang ăn năn để chuộc tội.

Ruồi trâu chậm chạp gay đầu nhắc lại :

- Phạm tội nặng lắm.

Mông-ta-ne-li nói :

- Cám ơn đại úy. Xin đại úy lui ra xa một chút... Ông bạn của tôi ơi, người nào đã biết thật bụng ăn năn thì tôi đều có thể giúp được. Chiều nay ông bạn đến chỗ tôi nói chuyện có được không ?

- Đức cha liệu có thể tiếp chuyện một người phạm tội giết con đẻ của mình không ?

Câu hỏi có vẻ khiêu khích đó làm cho Mông-ta-ne-li giật mình, rúm người lại như bị một cơn gió lạnh.

Ông ta trịnh trọng trả lời :

- Dù cho ông bạn đã phạm tội gì, Đức chúa lời cũng không cho phép tôi buộc tội ông. Trước mặt Chúa, tất cả chúng ta đều là kẻ có tội và lòng chính trực của chúng ta cũng chỉ là một giẻ rách bẩn thỉu mà thôi. Nếu ông bạn đến cùng tôi thì tôi sẽ chịu lấy ông bạn như tôi hiện đang cầu nguyện Đức chúa lời chịu lấy tôi trong ngày ra khỏi thế gian.

Với một cử chỉ tha thiết đột nhiên, Ruồi trâu giơ hai tay ra phía trước nói :

- Đức Hồng y hãy nghe tôi ! Và bà con bổn đạo cũng hãy nghe tôi ! Nếu một kẻ đã giết chính đứa con đẻ duy nhất của mình, nếu một kẻ đã dùng sự gian dối mà lừa gạt để đưa con mình vào cạm bẫy thì liệu kẻ đó có hy vọng gì sống ở trên trái đất hoặc nơi thiên đàng được chẳng ? Tôi đã nhận tội với Đức chúa lời và người thế gian. Tôi đã từng chịu phạt của người đời và người đời đã để cho tôi được yên lành. Nhưng đến bao giờ Chúa mới phán truyền cho tôi rằng như thế đã đủ rồi ? Ai có thể làm phúc cho tôi để linh hồn tôi khỏi bị Chúa nguyên rủa ? Ôn tha thứ nào rửa sạch được tội lỗi của tôi ?

Một phút im lặng chết chóc nặng nề trôi qua. Mọi người nhìn Mông-ta-ne-li và thấy cây thánh giá pháp phòng trên ngực ông ta. Cuối cùng Mông-ta-ne-li ngược mắt nhìn lên, tay run rẩy làm phép ọi người .

- Đức Chúa lời lòng lành vô cùng ! Ông bạn hãy đặt gánh nặng linh hồn của mình trước bàn thờ Chúa vì có lời Kinh thánh rằng :“Không nên chối bỏ một linh hồn sa ngã đã biết ăn năn tội lỗi”.

Hồng y giáo chủ quay đi và bước dọc theo sân chợ. Cứ đi một lúc ông ta lại dừng lại nói chuyện với dân chúng hoặc bế trẻ em lên tay.

Ngay chiều hôm đó, theo đúng lời chỉ dẫn ghi trong giấy gói ảnh. Ruồi trâu đến nơi gặp gỡ đã định. Đó là nhà một người y sĩ địa phương, Đảng viên tích cực của nhóm “Thất lưng đỏ”. Số lớn những người công tác bí mật đều đã tập hợp đông đủ. Khi Ruồi trâu tới, mọi người hân hoan đón chào anh làm cho anh càng thấy rõ uy tín của mình như một lãnh tụ.

Người y sĩ nói :

- Chúng tôi rất vui mừng lại được gặp anh. Nhưng khi nào anh rời khỏi chốn này thì chúng tôi lại càng vui hơn vì việc anh tới đây thật là mạo hiểm hết sức. Tôi phản đối kế hoạch đó. Anh có dám chắc sáng nay anh chưa bị lọt vào mắt một con chuột cảnh sát nào ở chợ không ?

- Tất nhiên họ trông... trông thấy, nhưng họ không nhận ra. Đô-mi-ni-ki-nô bố trí mọi việc rất... rất tài tình. Anh ấy đâu? Sao không thấy anh ấy ở đây ?

- Anh ấy sắp đến bây giờ. Thế nghĩa là trôi chảy cả chứ ? Hồng y giáo chủ ban phép lành cho anh chưa ?

Tiếng Đô-mi-ni-ki-nô bỗng vang lên ngoài cửa :

- Ban phép lành à ? Cái đó có nghĩa lí gì đâu ! Ri-va-ret, anh thật nhiều phép lạ hơn cả mình Thánh trong lễ Nôen. Anh còn có tài gì nữa không ?

Ruồi trâu uể oải hỏi :

- Thế nghĩa là thế nào ?

Ruồi trâu ngả mình trên đi văng hút xì gà. Anh còn bận đồ khách thập phương, nhưng bộ râu giả đã bỏ sang bên cạnh.

- Tôi không ngờ anh lại là một kịch sĩ có tài như vậy. Trong đời tôi chưa hề thấy ai đóng kịch giỏi đến thế ! Anh làm cho ngài Hồng y cảm động đến rớt nước mắt.

- RI-va-rét, chuyện thế nào, anh kể cho chúng tôi nghe với !

Ruồi trâu nhún vai. Tối hôm ấy anh rất ít nói . Mọi người thấy hỏi mãi cũng nhàm bèn quay sang bắt chuyện với Đô-mi-ni-ki-nô. Khi nghe Đô-mi-ni-ki-nô kể lại quang cảnh ban sáng trên sân chợ thì một công nhân trẻ tuổi không hoà theo tiếng cười chung. Anh nói :

- Anh đóng khéo thật đấy, nhưng làm như thế có lợi ích gì không ?

Ruồi trâu trả lời :

- Có lợi nhiều chứ. Bây giờ thì tôi có thể đi lại tự do, muốn làm gì tùy ý và không bị kẻ nào ngờ vực cả, dù một nam phụ nào ầu nào. Ngày mai khắp thành phố sẽ biết câu chuyện xảy ra hôm nay. Và mỗi khi gặp tôi mật thám sẽ nghĩ rằng : “À, đây là lão già điên Đİ-ê-gô đã ăn năn tội lỗi ở sân chợ hôm nào !” Như thế có lợi lắm chứ !

- Tất nhiên là như thế. Nhưng dù sao làm khác một chút thì cũng vẫn hơn. Không cần lừa dối Hồng y giáo chủ. Ông ta là người tốt chơi khăm ông ta làm gì .

Ruồi trâu uể oải tán thành :

- Tôi cũng nghĩ ông ta là người đứng đắn

Đô-mi-ni-ki-nô nói :

- Xan-đơ-rô, cậu nói vớ vẩn lắm ! Ở đây chúng ta chẳng có ai cần đến Hồng y giáo chủ làm gì. Nếu Mông-ta-ne-li nhậm một chức tại La mã như người ta từng đề nghị với ngài thì đó Ri-va-ret lừa được ngài.

- Ông ta không nhậm chức như thế chỉ là vì ông ta không muốn bỏ công việc ở đây.

- Cũng có thể là tại ông ta không muốn bị tay sai của Lan-bơ-ru-tri-ni đầu độc. Bọn chúng phản đối ông ta về một số vấn đề, điều đó rõ như ban ngày. Nếu một Hồng y giáo chủ, nhất là một tay có uy tính như Mông-ta-ne-li lại cứ thích ở nơi khỉ ho cò gáy thì có ngày chúng ta cũng có thể đoán biết tại sao chứ, phải không Ri-va-ret ?

Ruồi trâu phà ra những cuộn khói tròn. Anh ngẩng đầu nhìn theo những cuộn khói đó và nói :

- Có lẽ tại trái tim ông ta đã bị tan vỡ mà ông ta đang ăn năn tội lỗi đấy. Thôi, ta bàn việc đi !

Những người tham dự cuộc họp bắt đầu thảo luận tỉ mỉ các kế hoạch chuyên chở và cất giấu vũ khí. Ruồi trâu chăm chú nghe. Trong khi mọi người tranh luận nếu có những tin không chính xác hoặc những phương án đề ra có chỗ nào hớ hênh thì anh lại đưa ra những nhận xét sắc bén. Khi mọi người phát biểu ý kiến xong Ruồi trâu liền đưa ra một số đề nghị cụ thể. Phần lớn đề nghị ấy được thông qua không cần tranh cãi. Thế là buổi họp kết thúc. Hội nghị quyết định chừng nào Ruồi trâu chưa yên ổn về tới Tô-scan thì tránh họp ban đêm để cảnh sát khỏi chú ý.

Chừng hơn mười giờ, mọi người giải tán. Chỉ còn một tiểu ban ba người gồm người y sĩ, Ruồi trâu và Đô-mi-ni-ki-nô ở lại để bàn nốt một vài vấn đề đặc biệt.

Một cuộc tranh luận sôi nổi lại kéo dài. Cuối cùng Đô-mi-ni-ki-nô nhìn đồng hồ nói :

- Mười một giờ rưỡi rồi. Giải tán đi thôi, kéo lại vấp phải lính tuần tra ban đêm.

- Mấy giờ đội tuần tra đi tua ?

- Độ mười hai giờ. Tôi định về tới nhà trước khi lính tuần tra đến. Thôi, chào Giooc đa-ni nhé!...

Có về cùng không, Ri-va-ret ?

- Không, đi từng người một an toàn hơn. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu ?

- Ở Bô-lô-ne-dơ, tôi cũng chưa biết đến đó nên trá hình thế nào . Nhưng mặt hiệu anh đã rõ rồi. Sáng mai anh đi à ?

Ruồi trâu ra trước gương đeo râu tóc giả .

- Sáng mai tôi sẽ nhập vào đám khách thập phương. Đến ngày kia, tôi sẽ giả ốm nằm trong lều người chăn cừu. Ở đó tôi vượt thẳng qua núi và sẽ đến Bô-lô-ne-dơ trước anh. Chào anh !

Khi Ruồi trâu bước tới cửa vừa thóc thì đồng hồ gác chuông nhà thờ điểm mười hai tiếng. Vừa thóc bỏ không này nay đã trở thành nơi ngủ trọ của khách thập phương. Những thân hình kỳ dị nằm ngổn ngang khắp sàn nhà, tiếng ngáy vang lên tứ phía. Không khí ở đây hết sức ngột ngạt, nặng nề. Ruồi trâu giật mình ghê rợn, lùi lại. Nằm đây thì không tài nào ngủ được ! Tốt nhất là đi lang thang vài giờ rồi sẽ sà vào một mái lều hoặc một đồng cỏ khô nào sạch sẽ và yên tĩnh hơn.

Đêm hôm ấy trời thật là đẹp, trăng tròn, toả ánh sáng rực rỡ trên bầu trời tím sẫm. Ruồi trâu đi lang thang qua các phố, và cay đắng nhớ lại cảnh ban sáng. Bây giờ anh thấy hơi tiếc tại sao đồng ý gặp Đô-mi-ni-ki-nô ở Bơ-ri-xi-ghê-la. Nếu nói ngay từ đầu rằng chỗ đó là nguy hiểm và chọn chỗ khác thì cả anh lẫn Mông-ta-ne-li đều thoát khỏi trò hề ghê tởm và kỳ cục ấy.

“Cha” khác trước nhiều quá ! Nhưng giọng nói vẫn như xưa, như hồi cha gọi mình là “Carino”...

Bỗng một chiếc đèn ló của lính tuần tra hiện ra đầu phố trước mặt. Ruồi trâu rẽ vào một ngõ hẻm ngoắt ngoéo. Đi được mấy bước thì tới sân nhà thờ, mé bên trái lâu đài giám mục. Ánh trăng tràn ngập trên sân nhà thờ trống trải. Ruồi trâu nhận thấy cửa ngách nhà thờ còn hé mở. Chắc người coi nhà thờ quên không đóng cửa . Đêm khuya thế này còn có ai vào đây làm gì nữa ! Bây giờ vào đó mà lén kén trên ghế có lẽ tốt hơn là trở về vừa thóc ngột ngạt ấy. Đến sáng thì sẽ chuồn ra khỏi nhà thờ trước khi người coi nhà thờ tới. Và dù có bắt gặp anh chắc ông ta cũng chỉ nghĩ rằng lão già Đì-ê-gô điên rồ lại cầu nguyện ở xó xỉnh nào trong nhà thờ và đã bị nhốt suốt đêm qua.

Ruồi trâu đứng trước cửa nghe ngóng giầy lát rồi khập khiễng rón rén bước vào, cố gắng hết sức yên lặng. Ánh trăng tràn vào cửa sổ, in thành vệt rộng trên sàn đá hoa. Nhất là ngôi điện thờ phía trong nhà thờ thì còn rõ lắm, rõ như ban ngày. Dưới bàn thờ, Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li đang quỳ gối một mình, đầu trần, chấp tay cầu khẩn.

Ruồi trâu lén vào bóng tối. Có nên rời ngay khỏi chốn này khi Mông-ta-ne-li chưa kịp trông thấy không ? Làm như thế là sáng suốt nhất và có lẽ nhân đạo nhất đấy.

Nhưng nếu bước lại gần một chút thôi thì cũng đã sao đâu ? Lại gần một chút và nhìn mặt cha một lần nữa; bây giờ chung quanh có ai khác đâu mà phải giả trò đóng kịch xấu xa như ban sáng nữa. Có lẽ đây là dịp cuối cùng. Cũng không cần để cha nhìn thấy anh. Bước lại gần nào có ai hay, nhìn cha một lần này nữa thôi rồi ta trở về với công việc.

Nép mình trong bóng tối sau hàng cột, Ruồi trâu nhẹ nhàng bước tới chân song nhà thờ. Anh ngừng lại giầy lát bên cửa ngách, cách bàn thờ không xa. Bóng tối từ trên ghế Hồng y giáo chủ toả xuống quá rộng, trùm khắp người anh. Ruồi trâu ngồi trong bóng tối, nín thở :

- Con ơi, Lạy Chúa ! Khốn khổ cho con tôi !

Trong tiếng thì thầm dứt đoạn ấy chứa biết bao nhiêu là tuyệt vọng làm cho Ruồi trâu bất giác rùng mình. Tiếp theo là tiếng nức nở âm thầm náo ruột, không nước mắt. Mông-ta-ne-li bóp chặt hai tay, như một người thể chất quá đau đớn.

Ruồi trâu không ngờ cha đau khổ đến thế. Nhiều lần anh tự tin một cách cay đắng mà nhủ mình rằng “Cần gì phải lo chuyện đó ! Vết thương của ông ta đã lành từ lâu rồi !”. Và giờ đây sau bao năm trường, vết

thương ấy vẫn còn sờ sờ ra đó và nó vẫn đang rỉ máu. Chữa vết thương ấy bây giờ dễ biết chừng nào ! Chỉ cần giơ tay lên, bước lại gần mà nói” Thừa cha, con đây !”

Nhưng Giê-ma còn cả một mớ tóc bạc. Trời, ước gì anh có thể tha thứ được ! Ước gì anh có thể xoá nhoà tất cả dĩ vãng, lãng quên hết người thủy thủ say khướt, cái đồn điền mía và gánh xiếc rong kia ! Đau khổ nào sánh được đau khổ này ! Muốn tha thứ đây, cố tha thứ đây, nhưng lại biết rằng tha thứ cũng chẳng ích gì, anh không dám và không thể nào tha thứ được.

Cuối cùng, Mông-ta-ne-li đứng dậy, làm dấu thánh giá và bước ra khỏi bàn thờ. Ruồi trâu nép hẳn vào bóng tối, sợ rằng Hồng y giáo chủ sẽ trông thấy mình nghe thấy tiếng đập của trái tim mình. Bỗng anh nhẹ nhàng thở hắt ra : Mông-ta-ne-li chỉ đi sát ngay bên cạnh, tà áo tím chạm vào má anh nhưng Mông-ta-ne-li không hề trong thấy anh.

Không trông thấy...Ồ , tại sao thế ! Tại sao thế ! Đó là cơ hội cuối cùng, là khoảnh khắc quý giá mà sao ta không biết nắm lấy. Ruồi trâu nhòe dậy, tiến lên, bước ra chỗ sáng :

- Cha !

Tiếng nói của chính mình vang lên rồi lắng dần dưới những vòm nhà thờ cao vút làm cho Ruồi trâu kinh hoàng vô hạn.

Anh lùi lại vào bóng tối. Mông-ta-ne-li dừng bước bên cột, đứng im nghe ngóng, trở mắt nhìn khùng khiếp và ghê rợn. Im lặng kéo dài đến nỗi Ruồi trâu không thể lường được : có lẽ chỉ trong nháy mắt thôi mà sao dài vô tận. Nhưng rồi anh bình tĩnh lại. Mông-ta-ne-li loạng choạng như muốn ngã, đôi môi chỉ run lên mấp máy.

Cuối cùng một tiếng thều thào bật ra :

- Ác-tơ... phải, nước sâu lắm...

Ruồi trâu tiến lên :

- Đức Hồng y tha lỗi, con tưởng là một vị giáo sĩ ở nhà thờ này.

- À, ông khách thập phương đây phải không ?

Mông-ta-ne-li đã trấn tĩnh. Nhưng nhìn thấy ánh sáng ngọc xanh vẫn không ngừng lóng lánh trên tay. Ruồi trâu biết rằng ông ta vẫn còn run.

- Cần gì đây, ông bạn ? Đêm khuya rồi, nhà thờ đã đóng cửa từ lâu.

- Đức Hồng y lượng thứ cho. Cửa còn mở nên con định vào nguyện ngắm. Thấy Người đang cầm trí nguyện con tưởng là một vị giáo sĩ nào và định xin Người làm phép ảnh này cho.

Ruồi trâu giơ chiếc thánh giá bằng thiếc nhỏ xíu mà sáng nay Đô-mi-ni-ki-nô đã bán cho anh. Mông-ta-ne-li cầm lấy, bước vào đặt lên bàn thờ trong chốc lát.

Ông nói :

- Hỡi con, con hãy nhận lấy và nguyện cầu cho linh hồn con được yên lành , vì Chúa chúng ta nhân từ và lòng lành vô cùng. Con hãy đến La mã, xin Đức Thánh cha là sứ thần của Đức Chúa ban phúc lành tha vạ cho con. Nguyện cho con được bằng an.

Ruồi trâu cúi đầu nhận lễ, rồi từ từ bước ra. Mông-ta-ne-li đứng cạnh bàn thờ, một tay nắm lấy chấn song nói theo :

- Khoan hãy đi. Khi nào ông bạn chịu Minh Thánh ở La mã thì xin ông bạn hay nguyện cầu ột trái tim đầy đau thương, một linh hồn nặng trĩu cánh tay của Chúa.

Tiếng nói chứa đầy nước mắt của Hồng y giáo chủ làm cho ý chí quyết tâm của Ruồi trâu có phần xao xuyến. Chỉ suýt nữa thì anh đã tự phản bội mình. Nhưng hình ảnh đám xiếc rong lại hiện ra trong trí anh.

- Con là ai ? Là một thằng hủi, là một kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Liệu Chúa có nghe lời nguyện xin của một kẻ như thế hay không ? Nếu con làm được như đức cha, nếu con có thể hiến dâng cho bàn thờ Chúa một cuộc sống thiêng liêng, một linh hồn trong trắng không gợn chút nhơ nhuốc thâm kín...

Mông-ta-ne-li bỗng ngắt lời :

- Cha chỉ có thể hiến dâng trước bàn thờ Chúa trái tim tan nát này mà thôi.

Vài ngày sau Ruồi trâu lên xe ngựa từ Pis-tôi-a trở về Phơ-lo-răng-xơ. Trước hết anh đi thẳng tới nhà Giê-ma, nhưng không gặp. Anh viết giấy để lại hẹn sáng hôm sau sẽ đến và trở về thăm mong Di-ta sẽ không đường đột xông vào phòng làm việc của mình như lần trước. Nếu tối nay anh lại phải nghe một lô những lời trách móc ghen tuông của nàng thì nó sẽ tác động tới thần kinh của anh như tiếng rũa răng ken két của bác sĩ nha khoa vậy.

Người con gái ra mở cửa.

- Chào Bi-an-ca. Hôm nay bà Rê-mi có đến không ?

Bi-an-ca trở mặt nhìn anh :

- Bà Rê-mi ? Bà ấy về rồi hả ông ?

Ruồi trâu cau mày dừng bước trước ngưỡng cửa.

- Chị nói thế nghĩa là sao ?

- Khi ông đi thì bà ấy lập tức đi theo ngay. Không đem theo đồ đạc gì. Bà ấy cũng không hề báo cho biết là đi đâu.

- Đi theo tôi ? Cách đây hai tuần à ?

- Thưa ông, vâng. Bà ấy bỏ bữa bãi tất cả đồ đạc rồi đi ngay hôm đó. Bà con láng giềng bàn tán rất nhiều về chuyện này.

Ruồi trâu quay đi không nói một lời. Anh vội đảo qua một ngõ hẻm rồi bước nhanh tới nhà Di-ta. Trong phòng, mọi vật đều như cũ. Các quà tặng của anh vẫn ở nguyên các chỗ cũ. Không một bức thư, không một mẫu giấy nhỏ nào của Di-ta.

Bi-an-ca thò đầu vào cửa nói :

- Thưa ông, có một bà cụ đến.

Ruồi trâu quay phắt lại :

- Chị muốn gì ? Tại sao chị cứ bám sát tôi như thế ?

- Có một bà cụ muốn gặp ông.

- Bà ta cần hỏi gì ? Chị nói tôi không...không thể tiếp bà ấy được bây giờ. Tôi bận.

- Dạ thưa ông, từ khi ông đi hầu như chiều nào bà cụ cũng đến và cứ hỏi bao giờ ông về.

- Chị ra hỏi xem bà ta muốn gì... Thôi được, để tôi ra vậy.

Bà cụ đang ngồi ở phòng khách, ăn mặc rất tiêu tụy mặt ngăm đen và răn rúm như chiếc bị, đầu quấn một chiếc khăn sặc sỡ. Bà đứng dậy tiến về phía anh chăm chú nhìn anh từ đầu đến chân với đôi mắt đen nhánh rồi nói :

- Vậy té ra ông là cái ông khắp khiêng ấy à ? Di-ta Rê-ni nhờ tôi báo tin cho ông.

Ruồi trâu mời bà cụ vào phòng làm việc rồi bước theo sau, đóng cửa lại để Bi-an-ca khỏi nghe chuyện :

- Mời cụ ngồi. Cụ là...là ai ?

- Tôi là ai điều đó không quan hệ gì tới ông, tôi đến để nói cho ông biết Di-ta Rê-ni đã bỏ ông để đi với con trai tôi rồi.

- ĐI với con...con trai cụ à ?

- Thưa ông, vâng ! Ông đã vớ được người yêu như cô ta mà không biết đường giữ, để người khác cướp mất thì đó là lỗi ở ông không thể trách ai khác được. Trong mạch máu con tôi là máu chứ không phải sữa loãng . Nó là người Rô-ma (người tsi-gan tự tôn mình là dòng dõi dân tộc Rô-ma).

- À, té ra bà cụ là người tsi-gan ! Thế nghĩa là Di-ta đã trở về với bà con dòng giống của mình rồi ?

Bà cụ nhìn anh , vừa ngạc nhiên vừa khinh bỉ : Những người thiên chúa giáo này lạ thật, đàn ông gì mà người ta mắng cũng không biết đường giận !

- Ông là cái thá gì mà cô ta cứ phải bám lấy ông ? Con gái chúng tôi có đứa hiếu kỳ, có đứa vì tiền tài phải tìm đến hạng người như ông. Nhưng máu mủ Rô-ma bao giờ chẳng trở về với dòng giống Rô-ma.

Ruồi trâu vẫn giữ nét mặt lạnh lùng và bình tĩnh :

- Cô ta đi với cả đoàn hay là chỉ đi với con cụ thôi ?

Bà già cười rộ :

- Ông lại định đuổi theo lời cô ta về chẳng ? Không kịp đâu, ông ạ ! Ông phải tính cho sớm chứ !

- Không, tôi chỉ muốn biết đầu đuôi câu chuyện nếu cụ không muốn nói thì thôi.

Bà cụ nhún vai. Một người nhu nhược đến thế thì còn hoài hơi mắng mỗ làm gì nữa !

- Vâng, thì đầu đuôi như thế này : Ngay hôm ông bỏ Di-ta ra đi thì cô ta gặp con tôi ngoài phố. Di-ta nói chuyện với con tôi bằng tiếng Rô-ma. Mặc dù cô ấy ăn mặc bảnh bao nhưng con tôi cũng nhận ngay ra là người đồng tộc. Di-ta đẹp, nó liền yêu ngay, yêu mê mẩn như mọi người đàn ông khác của chúng tôi. Rồi nó đưa Di-ta về nhập bọn. Con bé khốn khổ ấy kể cho chúng tôi nghe mọi nỗi niềm tâm sự. Cô ta khóc nức nở làm cho chúng tôi cứ trông thấy là tan nát cả cõi lòng. Chúng tôi hết sức dễ dãi. Rồi cô ta bỏ hết quần áo diêm dúa, mặc quần áo tsi-gan và thuận lấy con tôi làm chồng. Con tôi nó chẳng bao giờ nói ” Tôi không yêu cô” với lại “tôi bận, tôi có việc đâu ”. Con gái hờ hững như thế ở một mình sao được. Còn ông, ông mà cũng là đàn ông à! Con gái xinh như thế, ôm lấy ông mà ông cũng chẳng biết đường hôn...

Ruồi trâu ngắt lời :

- À hình như cụ bảo Di-ta có nhắn tôi điều gì...

- Có, tôi nán lại đi sau chính là để chuyển lời của cô ta cho ông hay. Di-ta nhờ tôi nói rằng cô ta chán ngấy những kẻ tán nhăng tán cuội những kẻ trong mạch máu chẳng có máu mà chỉ có nước lã như các ông rồi. Cô ta trở về với dân tộc mình trở về để sống tự do. Di-ta nói “Tôi là một người đàn bà. Tôi yêu Rivarét nhưng không thể ở lại làm vợ lẽ ông ta được.” Di-ta bỏ ông là phải. Con gái Rô-ma bán sắc đẹp lấy chút tiền điều đó chẳng có gì xấu cả. Nếu không thì sắc đẹp nó để làm gì ? Nhưng dù sao con gái Rô-ma cũng chẳng thể nào yêu được dòng giống các ông đâu.

Ruồi trâu đứng dậy :

- Hết rồi chứ ? Vậy thì nhờ cụ nói dùm cô ấy biết cô ấy làm như thế là đúng và tôi xin chúc Di-ta hạnh phúc. Tôi không có gì để nói nữa. Xin chào cụ !

Đợi bà cụ ra, đóng xong cửa vườn, Ruồi trâu mới vào ngồi xuống ghé bàn, bưng lấy mặt.

Lại một cái tát nữa! Lẽ nào người ta không để lại cho anh một chút tự hào, tự trọng mà anh vẫn hằng có trong những ngày oanh liệt xưa kia ! Bao nhiêu đau khổ mà một con người có thể chịu đựng thì anh đã chịu cả rồi. Ngay cả trái tim anh cũng đã bị dấn chìm trong bùn và bị giày xéo dưới chân mọi khách qua đường. Tâm hồn anh không còn chỗ nào là không bị đốt cháy thui bởi sự khinh rẻ của người này hoặc sự nhạo báng của người khác. Và giờ đây đến cả cô gái tsi-gan mà anh nhặt được lẽ đường cũng lại cầm roi quất vào mặt anh !

Tiếng rên rĩ của con chó Sai tan vang lên ngoài phòng, Ruồi trâu đứng dậy mở cửa. Sai-tan nhảy xổ vào lòng chủ vui sướng sủa âm lên như mọi khi. Nhưng nó hiểu ngay là hôm nay chủ nó không vui nó cúi mồm vào bàn tay không động đậy của Ruồi trâu và nằm phục dưới chân anh.

Một giờ sau, Giê-ma tới thăm Ruồi trâu. Chị gõ cửa nhưng không có tiếng ai thưa. Bi-an-ca nghe chừng ông chủ không muốn ăn cơm, đã lỉnh dang chơi bên nhà bếp bên hàng xóm rồi. Cửa chưa đóng và đèn vẫn chưa tắt ở hành lang. Giê-ma dừng lại vài phút rồi cả quyết bước vào. Chị cần bàn với Ruồi trâu về tin quan trọng mà Bầy-li vừa gửi tới.

Giê-ma gõ cửa phòng làm việc và nghe tiếng Ruồi trâu nói :

- Bi-an-ca, chị có thể đi ra. Tôi không cần gì cả.

Giê-ma nhẹ nhàng hé cửa. Trong phòng tối như bưng, nhưng ngọn đèn ở lối đi đã dội một vệt sáng vào Ruồi trâu. Anh đang ngồi một mình, đầu cúi gục, con chó cuộn ngủ dưới chân.

Giê-ma lên tiếng :

- Tôi đây mà.

Ruồi trâu nhồm dậy :

- Giê-ma, Giê-ma ! Tôi đang mong chờ Giê-ma !

Giê-ma chưa kịp nói gì thì Ruồi trâu đã quỵ xuống và gục đầu vào lòng chị. Toàn thân anh run lên, trông đáng thương hơn cả nước mắt...

Giê-ma đứng lặng. Chị không thể nào giúp đỡ Ruồi trâu được gì cả, không giúp được một chút nào ! Cái đó mới thật là đau xót hơn cả ! Chị phải đứng bên cạnh Ruồi trâu, bó tay nhìn vẻ mặt đau khổ của anh ... Chị có thể vui lòng chết đi để chia sẻ nỗi đau khổ của Ruồi trâu ! Ồ, nếu có thể cúi xuống, ghì chặt Ruồi trâu vào lòng, lấy thân mình che chở cho Ruồi trâu khỏi mọi tai ương đang đe dọa anh ! Lúc ấy anh sẽ lại là Ac-tơ của chị như cũ và trong lòng chị mặt trời sẽ lại sáng bừng lên, xua tan hết bóng đêm dày đặc.

Không, không ! Có lẽ nào anh ấy lại quên đi như thế được ? Chính chị, chính bàn tay phải của chị đã đẩy anh xuống địa ngục rồi kia mà !

Và Giê-ma đã để cho khoảnh khắc ấy trôi qua. Ruồi trâu vụt đứng dậy ngồi vào bàn, tay bưng lấy mặt, răng cắn chặt như muốn nghiền đứt môi.

Rồi anh ngẩng đầu, giọng nói đã bình tĩnh trở lại :

- Giê-ma tha lỗi, có lẽ tôi đã làm cho Giê-ma phải sưng sốt.

Giê-ma chìa hai tay cho anh :

- Anh thân yêu, chẳng lẽ tình bạn hiện nay của chúng ta không làm cho anh tin Giê-ma được hay sao ? Cứ nói đi anh vì sao anh đau khổ ?

- Đó chỉ là nỗi khổ của riêng tôi, nói ra khiến Giê-ma phải lo lắng mà làm gì.

Hai tay Giê-ma nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của Ruồi trâu.

- Anh hãy nghe Giê-ma . Giê-ma không muốn can thiệp vào chuyện mà Giê-ma không có quyền can thiệp. Nhưng anh đã tự ý thổ lộ nỗi lòng với Giê-ma . Vậy còn chút gì chưa nói hết thì xin anh cứ nói ra, tin cậy Giê-ma như một người em gái ! Anh cứ giữ lấy bức màn che trên mặt nếu nó sẽ làm anh dễ chịu hơn, nhưng xin anh hãy bỏ bức màn trong tâm hồn và hãy thương lấy bản thân !

Ruồi trâu càng cúi gục đầu. Anh nói :

- Mong Giê-ma hãy vì tôi mà hết sức nhẫn nại. Sợ rằng tôi chỉ là một người anh không xứng đáng. Nhưng nếu Giê-ma hiểu cho... Mấy ngày qua tôi suýt nữa mất lý trí. Tôi có cảm tưởng sống lại quãng đời ở Nam Mỹ. Ma quỷ như đã nhập vào người tôi và...

Ruồi trâu ngừng lại giữa chừng câu nói :

Giê-ma thủ thỉ :

- Mong anh có thể san sẻ bớt phần đau khổ cho em...

Ruồi trâu gục đầu vào cánh tay Giê-ma " bàn tay của Chúa thật nặng nề! "

19. Chương 19

Chương 19

Sau đó năm tuần lễ liền, Ruồi trâu và Giê-ma dường như sống trong cơn lốc của lo âu, hồi hộp và công việc khẩn trương. Họ không còn thời giờ và hơi sức đâu nghĩ đến chuyện riêng nữa. Vũ khí đã được chở an toàn tới lãnh địa của Giáo hoàng. Nhưng nhiệm vụ trước mắt còn khó khăn và nguy hiểm hơn : phải kín đáo chuyển chỗ vũ khí từ các kho bí mật trong hang và các khe núi tới các trung tâm địa phương rồi phân phối tới các thôn xóm. Toàn khu rừng đầy rẫy mật thám. Ruồi trâu giao nhiệm vụ ấy cho Đô-mi-ni-ki-nô. Nhưng Đô-mi-ni-ki-nô đã phải viết thư về Phơ-lo-răng-xơ tha thiết yêu cầu giúp đỡ, nếu không thì phải gia thêm hạn.

Trái lại, Ruồi trâu vẫn kiên quyết chủ trương hoàn thành mọi công việc vào giữa tháng sáu, điều đó làm cho Đô-mi-ni-ki-nô rất thất vọng. Chuyển chỗ hàng nặng qua các ngã đường xấu không phải là chuyện dễ. Hơn nữa, lại phải thường xuyên trốn tránh việc tra xét nên cứ bị tắc trở luôn.

Thư Đô-mi-ni-ki-nô viết :

” Hiện nay tôi đang ở giữa Si-la và Kha-ri-ba (Scylla and Charybdis - Tên hai quái vật trong thần thoại Hy Lạp, được đặt ột mồm đá và xoáy nước ở bên bờ eo biển Mét-xi-na giữa nước Ý và đảo Xi-xin, thường gây họa cho những người đi biển. Câu này có nghĩa “Hiện nay tôi đang ở tình trạng ”tiến thoái lưỡng nan” hoặc “tránh vớ dừa gặp vớ dừa”), vừa không dám làm gấp sợ lộ vừa không thể kéo dài việc chuyển chỗ vì phải hoàn thành cho kịp thời hạn. Mong anh hoặc cho ngay một người giúp việc đắc lực đến, hoặc báo cho Vơ-ni-dơ biết chúng tôi không thể chuẩn bị xong trước thượng tuần tháng sáu được”.

Ruồi trâu mang bức thư tới cho Giê-ma xem.

Giê-ma chăm chú đọc, còn anh thì cau mày , ngồi xuống sân, vuốt lông con mèo Pát.

Giê-ma nói :

- Hồng hét. Nói làm sao cho những người ở Vơ-ni-dơ chờ suốt ba tuần lễ được.
- Tất nhiên là không nói được. Ý nghĩ kỳ quặc quá ! Đô-mi-ni-ki-nô cũng phải hiểu điều ấy chứ . Không phải người Vơ-ni-dơ theo chúng ta mà chúng ta phải theo họ.
- Nhưng cũng không thể trách Đô-mi-ni-ki-nô được. Chắc là anh ấy đã cố hết sức nhưng không thể nào làm hơn được.
- Phải, không phải lỗi ở Đô-mi-ni-ki-nô. Khổ một nỗi là ở đây chỉ có một người chứ không có đến hai. Lẽ ra một người phải coi kho còn một người nữa theo dõi việc chuyển chỗ. Đô-mi-ni-ki-nô nói rất đúng. Cần phải có một người giúp việc đắc lực cho anh ta.
- Nhưng cho ai đi bây giờ ? Ở Phơ-lo-răng-xơ này lấy cho ai mà đi ?
- Nếu thế thì chính...chính tôi phải đi .

Giê-ma ngả người vào ghế. Chị cau mày nhìn Ruồi trâu :

- Không, không được anh ạ. Như thế mạo hiểm lắm.
- Nếu không... Không còn cách nào khác thì đành phải mạo hiểm vậy.
- Tìm cho ra cách giải quyết nào khác là được chứ gì. Lúc này anh lại đi nữa thì không được đâu, đừng nghĩ tới chuyện ấy nữa.

Ruồi trâu mím môi lại một cách bướng bỉnh :

- Tôi...tôi không hiểu tại sao ?

- Anh cứ bình tĩnh nghĩ một tí thì hiểu. Anh mới về đây được có năm tuần. Cảnh sát đã đánh hơi được phần nào về ông khách thập phương già nua và bây giờ thì đang lùng riết. Em biết anh trá hình rất khéo. Nhưng anh thử nhớ lại xem, anh đã cải trang là Di-ê-gô và nông dân bao nhiêu lần rồi. Còn dáng đi khập khiễng và vết sẹo của anh, anh không thể giấu được.

- Trên đời này thiếu...thiếu gì những người khập khiễng.

- Phải, nhưng ở Rô-ma-nha, những người khập khiễng có vết dao chém ở má, tay bị tật mắt xanh, da ngăm đen như anh không phải là nhiều.

- Mắt thì không thành vấn đề. Tôi có thể dùng thuốc ben-la-đôn để thay đổi màu sắc.

- Thế còn những đặc điểm khác ?...Không, không được đâu anh ạ. Nhận dạng như anh mà đi đến đó ngay lúc này thì sẽ là tự chui vào cạm bẫy. Chúng tôi anh ngay tức khắc.

- Nhưng... nhưng phải có người giúp đỡ Đô-mi-ni-ki-nô chứ !

- Nếu trong giờ phút gay go này anh bị bắt thì có giúp được gì cho Đô-mi-ni-ki-nô không ? Anh mà bị bắt thì tan vỡ cả.

Song, thuyết phục được Ruồi trâu không phải là dễ, và cuộc tranh luận cứ kéo dài không đem lại kết quả gì. Bây giờ Giê-ma mới thật thấy con người ấy có một kho ý chí kiên cường, bình tĩnh vô tận. Nếu đây là một vấn đề không quan trọng lắm thì có lẽ Giê-ma đã chịu lún rồi. Nhưng vấn đề này không thể nhượng bộ được : chị cho rằng không đáng mạo hiểm vì những lợi ích nhỏ mà chuyển đi của Ruồi trâu có thể mang lại. Giê-ma ngờ rằng Ruồi trâu có ý định đi giúp Đô-mi-ni-ki-nô chủ yếu không phải là một nhu cầu chính trị nghiêm trọng mà là vì Ruồi trâu say mê mạo hiểm. Liều mạng xông vào những nơi hiểm nghèo là một cách không cần thiết đã trở thành thói quen của Ruồi trâu. Anh say sưa lao vào nguy hiểm như con ma men thấy rượu. Vì thế chị cần phải đấu tranh bình tĩnh mà kiên quyết. Thấy mình không đủ lý lẽ để đẩy lùi quyết tâm sắt đá của Ruồi trâu, Giê-ma viện nốt lý do cuối cùng :

- Thế thì chúng ta đành thẳng thắn nói hết lẽ với nhau vậy. Không phải tại Đô-mi-ni-ki-nô gặp khó khăn mà anh kiên quyết đòi đi đâu, trái lại chính là tại anh yêu...

Ruồi trâu sôi nổi cắt ngang :

- Không phải thế đâu, Giê-ma ạ ! Ông ta đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì cả. Dù suốt đời không gặp ông ta nữa cũng chẳng sao...

Và Ruồi trâu im bặt. Nhìn mặt chị, Ruồi trâu biết ngay rằng anh đã để lộ mình rồi.

Hai cặp mắt nhìn nhau và cả hai đều nhìn xuống. Họ cùng nghĩ đến tên một người nhưng không nói ra.

Ruồi trâu gục mặt vào bộ lông êm dịu của con mèo. Cuối cùng anh lẩm bẩm :

- Không phải tôi...tôi định đi cứu Đô-mi-ni-ki-nô. Nhưng tôi biết nếu không có người đến giúp Đô-mi-ni-ki-nô thì công việc sẽ nguy hiểm vô cùng.

Giê-ma không để ý đến những lời thanh minh tội nghiệp ấy, chị cứ nói tuồn tuột như không hề có ai ngắt lời :

- Không, đây chỉ vì anh say sưa mạo hiểm đó thôi. Khi nào tâm hồn anh không được bình tĩnh thì anh lăn vào gian nguy, như khi ốm lăn vào thuốc phiện vậy.

Ruồi trâu lại sôi lên :

- Có phải lúc đó tôi đòi thuốc phiện đâu ! Người ta bắt tôi uống đấy chứ !

- Tất nhiên ! Anh vẫn tự hào là anh chịu đựng giỏi, có khi nào anh lại xin thuốc uống. Nhưng liều mạng để cố làm cho cân não khỏi căng thẳng đó lại là chuyện khác hẳn !! Làm như vậy lòng tự hào của anh không bị thương tổn mà ! Nhưng xét đến cùng cả hai sự việc chỉ khác nhau ở bề ngoài thôi.

Ruồi trâu ngửa đầu con mèo lên và nhìn thẳng vào đôi mắt xanh tròn xoe của nó. Anh nói :

- Pat, mày nghĩ thế nào ? Những lời bà chủ mày nói xấu tao có đúng chút nào không ? Thế nghĩa là Mea culpa, mea maxima culpa (câu trích trong kinh đạo, tiếng la tinh nghĩa là lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng) chứ gì ? Còn mèo này khôn, chắc chẳng bao giờ mày đòi thuốc phiện nhỉ ? Ở Ai cập người ta thờ tổ tiên mày. Nhưng nếu ta cầm một chân mày dí vào cây nến thì mày có giữ được thói bệ vệ khinh lờn mọi đau khổ ở chốn trần gian này không ? Chắc lúc ấy mày sẽ xin thuốc phiện chứ ? Phải không, Pát? Muốn thuốc phiện...hay là muốn chết ? Không, mèo ơi chúng ta không có quyền chết yếu nếu chết chỉ là một lối thoát tiện lợi nhất cho cá nhân mình. Nếu có thể tự an ủi được thì chúng ta hãy phỉ nhổ và nguyên rửa đôi chút đi nào! Nhưng đừng...đừng có giơ chân ra làm gì, Pát ạ !

Giê-ma giật lấy con mèo, đặt nó lên ghế đầu.

- Thôi ! Những vấn đề ấy lần sau chúng ta sẽ bàn. Bây giờ hãy tính chuyện giúp Đô-mi-ni-ki-nô đã... Gì thế Kê-ti ? Có khách à ? Tôi đang bận.

- Thưa bà, có Rai-tơ cho người đem gói này đến !

Trong gói bọc kỹ có một bức thư đóng dấu lãnh địa Giáo cũ của Giêma vẫn ở Phơ-lo-răng-xơ và những thứ đặc biệt quan trọng thường được thận trọng gửi qua địa chỉ của những người bạn ấy.

Giê-ma đọc nhanh lá thư báo giá tiền học hè ở một trường có ký túc xá tại A-pe-nanh rồi trở hai vết mực ở góc trang giấy nói :

- Đây là ám hiệu của Mi-kê-lê. Anh ta viết bằng mực hoá học. Thuốc để thử cất trong bàn viết, ô kéo thứ ba... Phải, đúng nó đấy.

Ruồi trâu đặt thư lên bàn, lấy bút lông quẹt thuốc lên. Khi dòng chữ xanh biết hiện lên trên tờ giấy thì anh ngả mình vào ghế phá lên cười .

Giê-ma vội hỏi :

- Cái gì thế hở anh ?

Ruồi trâu đưa cho chị bức thư.

“Đô-mi-ni-ki-nô bị bắt. Anh đến ngay.”

Giê-ma gieo mình xuống ghế, tay không rời bức thư, nhìn Ruồi trâu một cách tuyệt vọng.

Buồn quá, bao giờ mới hết một tuần nhỉ?

Post giúp bạn silver light mấy đoạn nhé

Giê-ma gieo mình xuống ghế, tay không rời bức thư, nhìn Ruồi Trâu một cách tuyệt vọng.

Cuối cùng, với một giọng kéodài và chầm biểm, nhỏ nhẹ, anh nói:

- Thế nhé... Bây giờ Giê-ma thấy rõ tôi phải đi rồi chứ?

Giê-ma thở dài đáp:

- Vâng, anh phải đi thôi. Và cả em nữa.

Ruồi Trâu giật mình, ngược nhìn chị:

- Cả Giê-ma nữa? Nhưng...

- Tất nhiên. Không còn người nào ở lại Phơ-lô-răng-xơ thì đã đành là không tốt. Nhưng bây giờ mọi chuyện đều không quan trọng mà chỉ cốt ở đó có thêm một vài người nữa.

- Ở đó lấy thêm bao nhiêu người chẳng được!

- Nhưng không phải là những người có thể tin cậy được hoàn toàn. Chính anh nói ở đó cần ít nhất là hai người tin cậy. Nếu một mình Đô-mi-ni-ki-nô đã không làm nổi thì một mình anh cũng không làm nổi. Tính mệnh anh đang treo đầu sợi tóc, anh hoạt động bí mật rất khó, chính anh cần có người giúp đỡ hơn ai hết. Anh định làm việc với Đô-mi-ni-ki-nô, bây giờ em thay Đô-mi-ni-ki-nô làm việc với anh.

Ruồi Trâu cau mày nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Phải, Giê-ma nói đúng, và càng đi sớm chừng nào càng tốt. Nhưng chúng mình không nên đi cùng một lúc. Nếu tối nay tôi đi, thì Giê-ma nên đợi đến chiều mai chẳng hạn rồi hẵng lên xe ngựa.

- Thế em nên đi hướng nào?

- Việc đó cần bàn. Tôi thì tốt nhất là đi thẳng tới Pha-en-sta(1). Đêm nay tôi đi đến Xan Lô-ren-dô, cải trang ở đó rồi lại đi luôn.

Giê-ma cau mày lo lắng:

- Cũng chẳng có cách nào hay hơn nữa nhỉ? Đã đi gấp lại cải trang ở chỗ những người buôn lậu như thế thì rất là mạo hiểm. Ít nhất cũng phải vài ba ngày rông rã anh mới tới được biên giới, vì phải đi vòng vèo cho khỏi lộ vết tích.

Ruồi Trâu mỉm cười đáp:

- Điều đó Giê-ma đừng sợ. Nếu chúng bắt tôi thì bắt ở xa hơn nữa kia, chứ không thể bắt ở biên giới được. Một khi đã ở trong núi thì tôi cũng an toàn chẳng kém gì ở đây. Không một người buôn lậu nào ở A-pe-nanh phản lại tôi đâu. Nhưng còn Giê-ma, tôi chưa hiểu Giê-ma sẽ vượt biên giới bằng cách nào.

- Việc ấy không khó gì! Em sẽ lấy hộ chiếu của Lu-i-da Rai-tơ để đi lên núi nghỉ m> Ở Rô-ma-nha, không ai không biết em, còn anh thì tên mật thám nào cũng rõ.

- Và may mắn thay người buôn lậu nào cũng biết tôi nữa.

Giê-ma nhìn đồng hồ:

- Hai rưỡi rồi. Nếu anh định đi ngay đêm nay thì chỉ còn chiều và tối nay nữa thôi.

- Vậy tôi phải về nhà sửa soạn ngay và phải tìm được một con ngựa cho tốt. Tôi sẽ đi ngựa tới Xan Lô-ren-dô. Như thế an toàn hơn.

-Thuê ngựa không phải là chuyện an toàn đâu anh ạ. Chủ ngựa sẽ...

- Không phải thuê. Một người tin cẩn sẽ cho tôi mượn ngựa. Người này trước đã từng giúp tôi. Hai tuần sau tôi sẽ ột người chặn cừu mang ngựa về trả... vậy chừng năm giờ hoặc năm rưỡi thtôi sẽ trở lại đây. Trong thời gian ấy, Giê-ma nên đi tìm Mác-ti-ni và nói cho anh ấy rõ.

Giê-ma quay lại, ngạc nhiên nhìn anh:

- Mác-ti-ni à?

- Phải. Chúng mình cần cho anh ấy biết việc chúng mình làm nếu Giê-ma không tìm được người nào khác.

- Em không hiểu tại sao phải làm như thế?

- Chúng ta cần có người tin cẩn ở đây để đề phòng trường hợp khó khăn bất trắc. Trong những bạn bè ở đây, tôi tin Mác-ti-ni hơn hết. Dĩ nhiên Ri-các-đô cũng hết sức tận tâm, nhưng Mác-ti-ni chắc chắn hơn. Giê-ma biết Mác-ti-ni hơn tôi nhiều... Giê-ma quyết định đi.

- Em cũng tin chắc rằng Mác-ti-ni là người rất đáng tin cậy và có khả năng về mọi mặt. Và em chắc Mác-ti-ni cũng sẵn lòng giúp chúng ta. Nhưng...

Ruồi Trâu hiểu ngay:

- Giê-ma thử nghĩ xem, nếu một đồng chí khác gặp cơn hoạn nạn nhưng không dám nhờ Giê-ma giúp đỡ vì sợ làm cho Giê-ma đau lòng, thì Giê-ma cảm thấy thế nào? Và liệu như thế có tốt hay không?

Giê-ma im lặng giây lát rồi nói:

- Thôi được, em cho Kê-ti mời ngay Mác-ti-ni đến. Còn em thì đến nhà Lu-i-da mượn hộ chiếu. Chị ấy đã hứa sẵn sàng ượn bất cứ lúc nào... Còn tiền nong thì sao hở anh? Em có phải ra ngân hàng lấy tiền không?

- Thôi, kéo mắt thì giờ. Tiền tôi cũng khá đủ cho cả hai chúng ta rồi, bao giờ cặn sẽ dùng tới tiền của Giê-ma. Vậy ta sẽ gặp nhau lúc năm giờ rưỡi nhé. Lúc ấy Giê-ma có nhà chứ?

- Tất nhiên. Em sẽ về sớm hơn anh nhiều.

Sáu giờ, Ruồi Trâu đến thì thấy Giê-ma và Mác-ti-ni ở ngoài hiên. Anh đoán biết câu chuyện giữa hai người rất nặng nề vì vẻ xúc động vẫn còn lộ rõ trên nét mặt của họ. Mác-ti-ni trầm lặng và không vui một cách khác thường.

Giê-ma ngược nhìn Ruồi Trâu hỏi:

- Xong cả rồi chứ, anh?

Ruồi Trâu đáp:

- Phải, tôi mang tiền đi đường lại cho Giê-ma đây. Một giờ đêm, ngựa sẽ chờ tôi ở trạm cầu Rô-xô.

- Như thế có muộn quá không anh? Anh phải tới Xan Lô-ren-dô trước khi trời sáng, trước khi mọi người ngủ dậy kia mà?

- Kịp chán. Ngựa tốt lắm. Vả lại tôi không muốn có người biết lúc tôi ra đi. Tôi không trở về nhà nữa. Bây giờ mật thám đang rình trước cửa nhà tôi, tưởng tôi vẫn còn ở nhà.

- Anh lên ra thế nào mà hăn không trông thấy?

- Tôi trèo qua cửa sổ nhà bếp sót ra vườn sau, rồi trèo qua tường sang vườn nhà bên cạnh. Vì thế tôi đến muộn một chút. Suốt tối nay người chủ ngựa sẽ thắp đèn ngồi trong phòng làm việc của tôi. Mật thám trông thấy ánh đèn và bóng người sẽ yên trí rằng tôi đang viết lách ở nhà.

- Vậy chưa đến giờ lên đường thì anh cứ ở lại đây nhé!

- Vâng, tôi cũng không muốn ra ngoài phố cho người ta trông thấy. Mác-ti-ni, ta hút với nhau một điếu xì gà nào. Tôi biết bà Bô-la không cấm chúng ta hút thuốc đâu.

- Tôi cũng chẳng ngồi đây nữa đâu mà cấm. Tôi phải giúp Kê-ti làm bếp đây.

Giê-ma vừa đi khỏi thì Mác-ti-ni đứng dậy, chấp tay sau lưng đi bách bộ trong phòng. Ruồi Trâu lặng lẽ hút thuốc nhìn mưa rơi lâm thâm ngoài cửa sổ.

- Ri-va-rét!

Mác-ti-ni dừng bước trước mặt Ruồi Trâu, nhưng mắt vẫn nhìn xuống đất:

- Anh định lôi kéo chị ấy vào chuyện gì thế?

Ruồi Trâu rút điếu xì gà khỏi môi, phả ra một làn khói dài và chậm rãi trả lời:

- Quyết định là ở chị ấy. Chẳng ai ép chị ấy làm chuyện gì cả.

- Phải, phải, tôi hiểu. Nhưng anh hãy cho tôi biết...

Rồi anh nín lặng.

- Cái gì có thể nói tôi sẽ nói hết với anh.

- Tôi rất ít biết chuyện anh làm ở trên núi. Nhưng tôi chỉ cần anh cho biết chị ấy có phải trải qua nhiều nguy hiểm lắm không?

- Anh muốn biết sự thật chứ?

- Dĩ nhiên.

- Phải, rất nguy hiểm.

Mác-ti-ni quay đi, hết bước ngang lại bước dọc. Rồi anh lại dừng bước:

- Còn một câu hỏi nữa. Câu hỏi này lẽ dĩ nhiên anh có thể không trả lời, nhưng nếu anh muốn trả lời thì xin hãy trả lời cho thật: Anh có yêu Giê-ma không?

Ruồi Trâu điềm nhiên vẩy tàn thuốc lá rồi lại lặng hút.

- Thế nghĩa là... anh không muốn trả lời câu hỏi của tôi?

- Không, tôi muốn trả lời. Nhưng tôi có quyền biết tại sao anh hỏi chuyện ấy?

- Trời ơi! Anh mà không hiểu tại sao?

Ruồi Trâu đặt điếu xì gà xuống, chăm chú nhìn thẳng vào mắt Mác-ti-ni:

- À, ra thế!

Rồi anh dịu dàng và chậm rãi nói tiếp:

- Phải, tôi yêu Giê-ma. Nhưng anh đừng tưởng tôi sẽ tỏ tình với Giê-ma hoặc bận tâm về chuyện đó đâu. Tôi chỉ sắp...

Những tiếng cuối cùng của anh tắt dần và nhẹ như một hơi thở. Mác-ti-ni tiến lại gần:

- Anh chỉ sắp làm sao?

- Chỉ sắp chết.

Ruồi Trâu nhìn thẳng về phía trước, đôi mắt lạnh lùng và đờ đẫn như đã chết rồi. Và khi anh cất tiếng nói tiếp thì giọng anh đều đều, mất hết sức sống.

- Anh không nên làm cho Giê-ma lo âu quá sớm. Tôi không hy vọng gì sẽ trở về được vẹn toan. Việc này nguy hiểm ọi người. Tôi hiểu và Giê-ma cũng thừa hiểu điều đó. Nhưng những người buôn lậu sẽ dùng mọi cách để Giê-ma khỏi bị bắt. Mặc dù hơi thô lỗ nhưng họ đều là những người đồng đội rất tốt. Còn tôi thì cổ tôi đã đút vào tròng từ lâu rồi. Vượt qua biên giới tôi chỉ còn việc rút thông lọng mà thôi.

- Ri-va-rét! Thế là thế nào? Tất nhiên tôi biết việc này nguy hiểm, nhất là nguy hiểm cho anh. Nhưng anh qua lại biên giới luôn luôn, lần nào cũng trót lọt cả.

- Phải, nhưng lần này tôi sẽ sa lưới.

- Tại sao thế? Tại sao anh lại biết trước như vậy?

Ruồi Trâu nhăn nhó mỉm cười

- Anh còn nhớ câu chuyện thần thoại nước Đức không? Chuyện một người chết vì gặp người thứ hai giống hệt mình ấy mà! Không biết ? Chuyện như thế này: một đêm anh ta gặp người này ở một nơi vắng vẻ... người này đang hết sức đau đớn trong cơn tuyệt vọng và cái chết đã đến với anh ta. Vừa qua, tôi cũng gặp người giống y như tôi ở A-pe-nanh, vì thế lần này tôi vượt biên giới thì không hòng trở lại đâu.

Mác-ti-ni lại gần anh, tay đặt lên ghế.

- Ri-va-rét, anh nghe tôi. Tôi chẳng hiểu gì về câu chuyện siêu hình của anh cả, nhưng tôi tin chắc một điều là: nếu anh đã cảm thấy trước như thế thì anh không nên đi nữa. Chưa đi mà đã nghĩ rằng mình sẽ thất bại thì thế nào cũng bị sa lưới. Chắc anh ốm hoặc có điều gì lo lắng nên mới nghĩ vớ vẩn như thế. Thôi anh hãy ở lại đi, để tôi đi cho. Tôi sẽ làm việc đúng như ý anh. Anh chỉ việc viết cho tôi một bức thư giới thiệu với các đồng chí của anh...

- Để anh chết thay tôi à? Gớm, anh khôn quá nhỉ!

- Tôi không chết được đâu! Ở đó chúng có biết tôi như anh đâu! Mà nếu có chết chẳng nữa thì...

Mác-ti-ni nín lặng, và Ruồi Trâu từ từ ngược mắt nhìn anh như muốn dò hỏi điều gì. Bàn tay Mác-ti-ni thông xuống cạnh ghế. Anh nói một cách hết sức thực tế:

- Mất anh, Giê-ma sẽ khổ nhiều hơn là mất tôi. Hơn nữa, Ri-va-rét ạ, việc này là việc chung. Chỉ có một lối giải thoát duy nhất thôi, là làm sao đem lại lợi ích nhiều nhất cho tuyệt đại đa số người. Nói theo các nhà kinh tế học thì “giá trị cuối cùng” của anh cao hơn “giá trị cuối cùng” của tôi. Tôi cũng còn đủ thông minh để hiểu điều đó. Mặc dù tôi không thích anh lắm. Con người của anh lớn hơn con người của tôi. Anh

và tôi ai tốt hơn, điều đó tôi chưa rõ, nhưng anh có nhiều ưu điểm hơn tôi, và nếu anh chết đi thì tổn thất nhiều hơn.

Mác-ti-ni nói những câu đó y như người mặc cả cổ phần trong thị trường chứng khoán. Ruồi Trâu nhìn anh, so vai như ớn lạnh:

- Anh muốn tôi cứ chờ đợi để nắm mồi đến cướp tôi đi hay sao?

Ví bằng ta phải chết

Thì ta sẽ đón chào bóng đêm như đón chào vị hôn thê (1).

Ông bạn của tôi ơi, chúng ta nói lằng nhằng nhiều quá rồi đấy!

Mác-ti-ni bực mình nói:

- Chính anh nói lằng nhằng thì có!

- Anh cũng thế. Thôi ta đừng học đòi gương xả thân của Đông Các-lôt và hầu tước Pô-da nữa.(2) Chúng ta đang sống ở thế kỷ mười chín. Nếu nhiệm vụ của tôi là phải chết thì tôi sẽ chết.

- Và nếu nhiệm vụ của tôi là phải sống thì tôi sẽ sống chứ gì? Anh thật là hạnh phúc, Ri-va-rét ạ!

- Phải, bao giờ tôi cũng gặp may.

Họ lặng lẽ hút thuốc rồi cùng nhau bàn bạc tỉ mỉ hành trình sắp tới; và khi Giê-ma đến, họ vẫn không để lộ ra tí gì tỏ ra rằng câu chuyện vừa rồi giữa họ không phải là một câu chuyện bình thường.

Ăn xong cả ba người lại quay ra bàn kế hoạch và chuẩn bị mọi việc cần thiết. Khi đồng hồ điểm mười một tiếng thì Mác-ti-ni đứng dậy cầm mũ.

- Tôi về lấy cho anh chiếc áo tơi đi đường, Ri-va-rét ạ. Anh mặc chiếc áo ấy vào thì sẽ kho nhận hơn là mặc bộ quần áo này. Tiện thể tôi sẽ dò xét xem có mặt thám rình quanh nhà trước khi ta lên đường không

- Anh sẽ cùng đi với tôi đến trạm à?

- Vâng. Nếu có kẻ theo dõi thì bốn mắt chúng ta nhìn bảo đảm hơn. Khoảng mười hai giờ tôi sẽ trở lại. Chờ nhé, tôi chưa đến thì đừng đi vội nhé... Chị Giê-ma ạ, tôi mang chìa khóa đi để lúc trở lại khỏi gọi chuông phiền phức.

Khi Mác-ti-ni cầm chùm chìa khóa. Giê-ma ngược mắt nhìn anh. Chị hiểu rằng anh đã cố ý kiểm soát để cho chị và Ruồi Trâu ở lại với nhau.

Chị nói:

- Mai tôi sẽ cùng anh nói chuyện. Mai tôi thu xếp xong chúng ta sẽ có thời giờ

- Vâng, còn có nhiều thời giờ... Và – Mác-ti-ni nói với Ruồi Trâu – Ri-va-rét ạ, tôi còn muốn hỏi anh vài việc nhỏ nữa, nhưng để trên đường ra trạm ta sẽ nói sau... Giê-ma, cho Kê-ti đi ngủ đi thôi và ả hai người nói khẽ chứ nhé. Thôi, xin chào, nửa đêm tôi sẽ trở lại.

Mác-ti-ni khẽ gật đầu chào và mỉm cười bước xuống thang gác. Anh đóng mạnh cửa ngoài để hàng xóm biết rằng khách của bà Bô-la đã ra về.

Sau khi xuống bếp cho Kê-ti về ngủ, Giê-ma trở lại, tay bưng một khay cà phê đen...

Chị nói:

- Anh có muốn ngả lưng một chút không? Đêm nay anh sẽ phải suốt đêm không ngủ đấy.

- Không, chẳng sao đâu, Giê-ma thân yêu! Đến Xan Lô-ren-dô tôi sẽ ngủ để chờ lấy quần áo và đồ hóa trang.

- Thế anh uống cà phê nhé... Anh chờ một chút em đi lấy bánh quy.

Chị quỳ gối trước mặt tử thức ăn. Ruồi Trâu lại gần và bồng cúi xuống cạnh chị.

- Giê-ma, có những gì thế? Sô-cô-la và kẹo ca-ra-men có phải không? Giê-ma sang trọng như bà hoàng ấy!

Giê-ma ngược nhìn bộ mặt tươi rói của Ruồi Trâu rồi mỉm cười:

- Anh cũng thích của ngọt cơ à? Bao giờ em cũng có kẹo để mời Xê-da. Anh ấy thích kẹo ngọt như trẻ con vậy.

- Thật... thật à? Thế mai... mai mua cho anh ấy kẹo khác, còn kẹo này Giê-ma cho tôi nhé. Tôi bỏ kẹo ca-ra-men vào túi. Nó sẽ an ủi tôi, một con người đã mất hết lạc thú ở đời. Tôi... tôi mong ước trước khi chúng đưa tôi đi treo cổ, tôi còn được một ít kẹo ca-ra-men để ngậm.

- Chờ em một chút nhé. Em đi lấy hộp đựng, kéo ướm ra túi... Thôi, ngồi xuống đi anh, đừng bông đùa nữa. Chắc rằng từ nay cho đến khi một trong hai chúng ta bị giết, chúng ta chẳng còn lúc nào nói chuyện ung dung như thế này với nhau được nữa và...

Ruồi Trâu khẽ lẩm bẩm:

- À ra Giê-ma không... không thích sô-cô-la nhỉ!

Rồi anh nói tiếp

- Vậy thì tôi sẽ ăn một mình. Chẳng phải là bữa an ủi thỏa thích trước giờ xử tử đó sao? Đêm nay Giê-ma phải chiều mọi sự vui vênh của tôi. Trước hết tôi muốn Giê-ma ngồi vào ghế bành này. Còn tôi thì ngã lưng xuống đây vì Giê-ma đã cho phép tôi. Như thế này dễ chịu hơn.

Ruồi Trâu nằm lên thảm trải dưới chân Giê-ma. Tựa tay vào ghế, anh nhìn thẳng vào mặt chị.

- Giê-ma, sao mặt Giê-ma tái đi thế! Chắc vì Giê-ma chỉ nhìn thấy mặt bi đát của cuộc sống và vì không thích sô-cô-la chứ gì...

- Anh hãy nghiêm chỉnh cho năm phút đi nào! Đây là chuyện sống chết chứ đâu phải chuyện đùa.

- Hai phút tôi cũng chẳng thể nghiêm chỉnh được đâu, Giê-ma thân yêu! Dù sống, dù chết cũng chẳng lúc nào nên nghiêm nghị.

Ruồi Trâu nắm lấy tay chị và vuốt ve đôi bàn tay ấy.

- Nữ thần Mi-néc-vơ (1), xin bà đừng nghiêm nghị như thế. Tôi khóc lên bây giờ thì bà sẽ phải thương tôi. Tôi muốn bà mỉm cười. Giê-ma có nụ cười vui, hồn nhiên lắm... Chớ, chớ có mắng tôi, Giê-ma thân yêu ạ! Ta ăn bánh đi, ăn như hai đứa trẻ ngoan ấy và đừng tranh giành nhau nhé, vì ngày mai chúng ta sẽ phải chết rồi.

Ruồi Trâu lấy một chiếc bánh chia hai thật đều và cố bẻ cho phần nào cũng có nhân đường

- Nào, chúng ta cùng nhau chịu lễ đi, như người ta vẫn thường thường chịu lễ trong nhà thờ vậy. “Này là mình tao, bẻ ra để cho anh em ăn” (2). Và chúng ta phải uống... uống chung một cốc rượu... Phải, phải, như thế đấy. “Bây giờ làm việc này nhớ đến tao”.

Giê-ma đặt cốc lên bàn và nói bằng một giọng gần như nức nở.

- Thôi, anh ơi!

Ruồi Trâu nhìn Giê-ma và nắm lấy tay chị

- Thế thôi nhé! Yên tĩnh một lúc nhé! Nếu một trong hai ta chết đi thì người còn lại hãy nhớ lấy giây phút này nhé. Chúng ta hãy quên đi, quên thế giới huyền ảo này, đừng để nó làm bận tai ta nữa, chúng ta sẽ dặt tay nhau tới những cung điện bí ẩn của thần chết, và sẽ ngã xuống yên nghỉ ngàn thu giữa những đóa hoa anh túc rắc đầy bốn phía. Ồ, lúc đó chúng ta mới thật là yên tĩnh.

Ruồi Trâu ngả đầu vào lòng chị và lấy tay bưng lấy mặt.

Giê-ma lặng lẽ cúi xuống vuốt mái tóc đen nhánh của anh. Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi qua... hai người vẫn ngồi yên, không nói nửa lời.

Cuối cùng Giê-ma cất tiếng. Ruồi Trâu ngừng đầu lên.

- Anh thân yêu, sắp nửa đêm rồi. Chúng ta chỉ còn vài phút nữa thôi. Mác-ti-ni sắp trở lại. Có lẽ không bao giờ chúng ta còn được trông thấy nhau nữa. Chẳng lẽ lúc này anh không có gì để nói với em cả ư?

Ruồi Trâu từ từ đứng dậy, đi về phía cuối phòng. Họ im lặng trong giây lát.

Tiếng nói của Ruồi Trâu chỉ như một hơi thở:

- Tôi sẽ chỉ nói một điều thôi. Tôi sẽ nói với Giê-ma một điều...

Ruồi Trâu nghẹn lời, ngồi bên cửa sổ, hai tay bưng lấy mặt. Giê-ma dịu dàng nói:

- Mãi đến giờ đây anh mới thương em.

- Vì cuộc đời tôi cũng có mấy lúc được yêu thương đâu. Lúc đầu tôi... tôi tưởng Giê-ma... biết cũng chẳng để làm gì.

- Bây giờ anh không nghĩ như thế nữa chứ, hử anh?

Không đợi trả lời, Giê-ma tiến lại, đứng sát vào người anh. Chị thủ thỉ:

- Nói thật đi anh! Vì nếu như lúc anh chết, em không có mặt ở đó, thì đến phút hai tay buông xuôi em vẫn không tin chắc rằng...

Ruồi Trâu nắm tay chị và ghì chặt lấy:

- Nếu tôi chết... Giê-ma ơi, Giê-ma có biết không, lúc tôi đi sang Nam Mỹ... Ô kìa, Mác-ti-ni đã đến rồi!

Ruồi Trâu vùng dậy rời khỏi Giê-ma và mở rộng cửa phòng. Mác-ti-ni chùi giày cẩn thận vào chiếc thảm con.

- Con người lúc nào cũng đúng giờ, đúng... đúng từng phút một! Mác-ti-ni, anh thật là một chiếc đồng hồ sống. Áo tôi đi... đi đường của anh đây phải không?

- Phải, còn một vài thứ lặt vặt nữa. Tôi đã cố giữ cho khỏi ướt, nhưng trời cứ mưa tầm tã. Đêm nay anh đi vất vả lắm đấy!

- Có hề chi! Sao, ngoài phố thế nào anh, yên tĩnh cả chứ?

- Vâng. Chắc mật thám về ngủ cả rồi. Trời sao mà xấu thế này, lạ thật... Cà phê đây à, chị Giê-ma? Chị phải cho anh Ri-va-rét uống cái gì thật nóng, kéo đi mưa rất dễ bị cảm lạnh.

- Cà phê đen đấy. Đặc lắm. Để tôi đi đun ít sữa nhé.

Giê-ma cúi xuống bếp. Chị nghiêng chặt răng và nắm chặt hai tay để khỏi bật ra tiếng khóc. Khi Giê-ma mang sữa lên thì Ruồi Trâu đã khoác áo tơi và đang đi ủng da do Mác-ti-ni ượn. Ruồi Trâu đứng uống cạn chén cà phê rồi cầm lấy chiếc mũ rộng vành.

- Mác-ti-ni, đến giờ rồi. Chúng ta phải đi đường vòng để tới trạm cho chắc chắn... Thôi, xin tạm biệt Giê-ma. Nếu không có gì xảy ra, thứ sáu này tôi sẽ gặp Giê-ma ở Phoóc-li.⁽³⁾ Chờ một chút nhé, địa... địa chỉ đây.

Ruồi Trâu gỡ sổ tay xé một tờ giấy và lấy bút chì viết mấy chữ.

Giê-ma trả lời, giọng đều đều, yếu ớt:

- Địa chỉ đó tôi có rồi, anh ạ.

- Thế à? Không... không sao, Giê-ma cứ cầm thêm cho chắc chắn... Nào chúng ta lên đường, Mác-ti-ni, suýt, khê chứ! Đừng để cửa cọt kẹt một chút nào hết.

Họ thận trọng bước xuống đường. Cửa ngoài khép chặt. Khi trở về phòng, Giê-ma bất giác nhìn mẫu giấy Ruồi Trâu vừa dúi vào tay chị. Bên dưới địa chỉ viết:

“Khi gặp nhau tôi sẽ nói hết với Giê-ma”.

(1) Pha-en-tsa - một thành phố lớn ở Ý nổi tiếng về làm đồ gốm

- (1) Mi-néc-vơ – Trong thần thoại Hy Lạp, Mi-néc-vơ là nữ thần của trí khôn ngoan, nữ thần của nghệ thuật, khoa học và công nghệ, và cũng được coi như vị thần hướng dẫn người ta trong thảm họa chiến tranh.
- (2) “Đây là mình tao...” Câu nguyện khi làm phép bánh thánh
- (3) Phoóc-li - một thành phố ở Rô-ma-nha.

20. Chương 20

Chương 20

Hôm nay là phiên chợ ở Bơ-ri-xi-ghe-la. Nông dân các xóm làng lân cận nườm nượp đổ về khu chợ. Người thì mang lợn gà, người thì mang bơ, sữa, có người dong cả những đàn gia súc vùng núi ngang tàng. Từng đoàn lũ lượt đi lại trên sân chợ, cười đùa, mặc cả, mua những quả khô, bánh nước rẻ tiền và hạt quỳ. Những trẻ em da cháy nắng, chân không guốc dép, nằm sấp bụng giữa đường cái, dưới ánh nắng gay gắt, còn các bà mẹ của chúng thì ngồi cạnh những giỏ trứng và bơ dưới gốc cây.

Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li ra chợ để hỏi thăm giáo dân. Đám trẻ con ồn ào liền xúm lại. Chúng tranh nhau dâng cho Hồng y giáo chủ những bó hoa chim én, hoa anh túc thắm đỏ và thủy tiên trắng thơm ngát hái trên sườn núi. Ai cũng thông cảm tính yêu hoa dại của Hồng y giáo chủ, coi đó là một nhược điểm của sự ham chuộng mà người thông minh tài trí nào cũng thường mắc phải. Nếu một kẻ khác làm như Mông-ta-ne-li, chất cỏ hoa cây cối đầy nhà, thì chắc hẳn người ta đã chê cười. Nhưng “vị Hồng y giáo chủ tốt phúc” này thì được hưởng quyền có một vài sở thích lạ đời vô hại như thế.

- À, Ma-ru-tri-a!

Mông-ta-ne-li dừng bước cạnh một cô bé, xoa đầu nó.

- Mới từ dạo ấy đến nay mà con đã chóng lớn quá nhỉ! Thế bà con còn bị tê thấp nữa không?

- Trình đức cha, bà con đỡ rồi ạ. Nhưng mẹ con lại bị ốm.

- Khổ chưa! Bảo mẹ con hôm nào đến nhà ông y sĩ Goóc-đa-ni để ông ấy khám cho. Còn ta thì sẽ tìm ẹ con một chỗ ở đâu đây. May ra mà khỏi được. Lui-gi! Mắt con thế nào, đỡ rồi chứ?

Mông-ta-ne-li đảo khắp sân chợ, hỏi chuyện những người dân miền núi. Ông ta nhớ đến tên tuổi con cái họ, nhớ mọi điều không may và mọi nỗi đau khổ của họ, ân cần hỏi thăm cả con bọ mới ốm hôm lễ Nô-en, cả con búp bê bằng vải bị nghiền nát dưới bánh xe phiên chợ trước. Khi ông trở về lâu đài của mình thì phiên chợ đang giữa lúc náo nhiệt nhất. Một người chân khập khiễng, mình mặc áo sơ mi xanh, má có một vết sẹo, tóc đen nhánh xoa xuống mắt, bước tới một quầy hàng. Anh ta hỏi mua nước chanh bằng một thứ tiếng Ý lơ lớ.

Bà hàng nước vừa rót nước vừa liếc nhìn anh:

- Hình như ông không phải người ở đây?

- Không phải người ở đây. Tôi ở đảo Coóc-xơ (1) đến.

- Ông đi tìm công ăn việc làm à?

- Vâng, sắp đến mùa cắt cỏ rồi. Có một ông chủ ấp ở gần Ra-ve-na (2) mới đến Ba-sti-a (3) nói với tôi rằng ở đó có nhiều việc làm lắm.

- Tôi cũng cầu trời phù hộ cho ông. Ở đây đang thời buổi khó khăn lắm.

- Mẹ ơi, ở Coóc-xơ còn khó khăn gấp mấy nữa ấy chứ. Chẳng biết dân nghèo chúng ta rồi sẽ ra sao...

- Ông đến đây có một mình thôi à?

- Không, còn một anh bạn nữa. Kìa, cái anh mặc áo sơ mi đỏ kia kìa... Hola, Paolo! (4)

Nghe gọi, Mi-ke-lê thọc hai tay vào túi, lê bước tới quầy hàng. Mặc dầu có bộ tóc giả hung hung phủ trên đầu, anh vẫn giống một người Coóc-xơ chính cống. Còn Ruồi Trâu thì lại giống như đúc.

Hai người từ từ bước trên sân chợ. Mi-ke-lê khẽ huýt sáo miệng. Ruồi Trâu thì mang khăn gói nặng trên vai, đi lom khom và cố lê bước chân để giấu dáng khập khiễng. Hồn nóng lòng chờ đợi một đồng chí đến để nhận những chỉ thị quan trọng mà họ sẽ truyền đạt. Bỗng Mi-ke-lê thì thầm:

- Kìa, Mác-cô-nê đi ngựa đến góc chợ kia kìa.

Ruồi Trâu vác khăn gói lê về phía đó.

Anh đưa tay lên chiếc mũ rách, rồi sờ vào cương ngựa, hỏi:

- Thưa ông, ông có mượn người cắt cỏ không ạ?

Đó là mật hiệu. Người cưỡi ngựa trông ra vẻ chủ ấp nhảy xuống đất, vắt cương lên cổ ngựa.

- Anh biết làm nghề gì?

Ruồi Trâu vò chiếc mũ trong tay.

- Thưa ông, cắt cỏ, xén bờ rào...

Và anh nói tiếp, không đổi giọng:

- Một giờ đêm nay ở cửa hang tròn. Cần hai con ngựa tốt và một chiếc xe. Tôi đợi ngay trong hang. Thưa ông, ngoài ra tôi còn biết đào đất... và...

- Thôi, được rồi. Tôi cần một người cắt cỏ. Anh đã từng đi làm ở tỉnh ngoài bao giờ chưa?

- Thưa ông, có đi một lần rồi ạ!... Phải trang bị cẩn thận nhé. Có thể gặp kỵ binh cơ động đấy. Đừng đi đường rừng, đi đường kia an toàn hơn. Nếu gặp mật thám thì bắn ngay, không cần nhiều lời... Thưa ông, đợi ơn ông nhận cho vào làm việc, tôi mừng lắm,...

- Thôi, thế là được! Nhưng tôi cần người cắt cỏ cho tốt đấy... Hôm nay tôi không có tiền lẻ, ông lão ạ.

Một người ăn mặc rách rưới tiến gần lại họ, kéo dài giọng đều đều, thiếu não:

- Kính lạy đức Bà rất thánh, xin các ông các bà thương cho kẻ mù lòa... các đồng chí đi ngay thôi, kỵ binh đến đây... Kính lạy nữ vương trên trời rất thành, kính lạy đức nữ đồng trinh... Ri-va-rét, chúng lòng bắt anh đây, Ri-va-rét... hai phút nữa chúng sẽ ập đến đây... Xin các thánh phù hộ các ông các bà... Các đồng chí phải phá vòng vây mà ra, mật thám như rươi ấy, không lên ra được đâu.

Mác-cô-nê dúi cương ngựa vào tay Ruồi Trâu:

- Mau lên! Phóng ra phía cầu, vút ngựa ở đấy rồi núp xuống vực. Chúng tôi có vũ khí cả, sẽ cản chúng lại trong mười phút.

- Không, tôi không thể nào bỏ các đồng chí. Tập hợp ngay lại, bắn theo tôi. Tiến về phía cửa lâu đài, ngựa đã buộc sẵn ở đấy. Và rút dao sẵn sàng ra. Ta vừa đánh vừa lui. Khi tôi vút mũ xuống đất thì các đồng chí cắt dây thừng, nhảy lên yên ngay. Có lẽ tất cả chúng ta đều kịp chạy thoát tới rừng bằng cách đó.

Họ nói thầm với nhau rất bình tĩnh, bình tĩnh đến nỗi ngay những người đứng sát bên cạnh cũng không thể ngờ rằng họ đang bàn tán một chuyện khác quan trọng hơn chuyện cắt cỏ.

Mác-cô-nê cầm cương, dắt ngựa về phía cửa lâu đài, nơi buộc các con ngựa khác. Ruồi Trâu thất thểu đi bên cạnh, còn người ăn mày thì vẫn chìa tay, không ngớt mồm van lơn thiếu não và bước theo. Mi-ke-lê vừa huýt sáo miệng vừa đi theo kịp cả bọn. Lúc ấy người ăn mày vừa kịp rỉ tai với Mi-ke-lê và anh liền đi báo tin cho ba người nông dân đang ngồi ăn hành tây sống dưới gốc cây. Ba người này lập tức đứng dậy đi theo.

Thế là cả bảy người đã ra đứng ở bậc cửa lâu đài, không bị một ai ngờ vực. Người nào người nấy đều thủ sẵn súng ngắn trong ngực. Ngựa buộc ở cạnh cửa, chỉ cách họ có vài bước.

Ruồi Trâu nói khẽ khàng nhưng rành rọt từng lời:

- Tôi chưa ra hiệu thì chứ nên để lộ mặt. Rất có thể chúng không biết chúng ta. Hễ tôi bắn thì các đồng chí nổ súng ngay. Nhưng đừng bắn vào người, cứ nhằm vào ngựa mà bắn, thì chúng mới không thể nào đuổi được chúng ta. Ba người bắn còn ba người khác thì nạp đạn. Hễ tên nào đứng chắn ta và ngựa thì hạ thủ ngay lập tức. Tôi sẽ cưỡi con ngựa đốm kia. Thấy tôi vút mũ xuống đất thì các đồng chí cứ việc rút lui theo kế hoạch, không cần chờ đợi gì cả.

Bổng Mi-ke-lê nói:

- Chúng đến kia rồi

Phiên chợ bỗng dừng nhốn nháo. Ruồi Trâu quay lại, ngơ ngác. Mười lăm tên kỵ binh vũ trang từ một ngõ hẻm xông thẳng vào chợ. Chúng lách bừa giữa đám đông, và nếu không có lưới mật thám bao vây thì bảy chiến sĩ cách mạng bí mật đã có thể rút lui dễ dàng, nhất là trong lúc đám đông còn mãi nhìn đội kỵ binh.

Mi-ke-lê nhích lại gần Ruồi Trâu:

- Ta chạy thôi chứ?

- Không thể được, khó thoát lắm, chúng ta đã bị mật thám bủa vây. Một tên chó săn vừa nhận ra tôi. Kìa, hắn đã cho người đến báo viên đội trưởng rồi. Giờ chỉ còn một cách nổ súng bắn vào ngựa.

- Thằng chó săn ấy đâu hở anh?

- Tôi sẽ bắn nó trước nhất. Sẵn sàng cả chưa? Chúng đã tiến về phía chúng ta và sắp tấn công đấy.

Tên đội trưởng kỵ binh hét:

- Giãn ra! Nhân danh đức Thánh, ta ra lệnh giải tán.

Đám đông hoảng hốt giạt ra và đội lính xô vào nhóm người đứng trước cửa lâu đài. Ruồi Trâu rút súng ra khỏi áo, không bắn vào đội kỵ binh đang tiến đến mà bắn luôn vào tên mật thám đang mon men tới chỗ buộc ngựa. Xương quai xanh gãy vụn, tên mật thám ngã lăn ra. Cùng lúc đó sáu phát súng thi nhau nổ, các chiến sĩ cách mạng tiến dần tới chỗ buộc ngựa.

Một con ngựa trong đội kỵ binh nhảy chồm lên và giạt sang một bên. Một con khác ngã lăn ra kêu rống lên. Những tiếng âm ỉ trong đám đông rồi loạn ấy vẫn không át được tiếng tên sĩ quan đang oang oang ra lệnh. Hắn ta đứng lên bàn đạp rồi vung gươm:

- Lại đây! Theo ta!

Bổng hắn loạn choạng trên yên ngựa rồi ngã gục xuống. Ruồi Trâu lại nổ súng và bắn không sai một phát. Một dòng máu nhỏ đã tuôn ra trên binh phục của tên đội trưởng, nhưng hắn ráng hết sức điên cuồng, tay bám chặt bờm ngựa, rướn người, gân cổ hét:

- Không bắt sống được thằng quý tộc kia thì giết nó đi! Chính nó là Ri-va-rét đấy!

Ruồi Trâu lên tiếng gọi các đồng chí của mình:

- Đưa súng đây, mau lên! Và lên ngựa!

Rồi anh ném mũ xuống đất. Rất đúng lúc. Những lưới gươm điên cuồng của kẻ địch đã loang loáng trên đầu anh.

- Mọi người bỏ cả vũ khí xuống!

Bóng Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li bỗng hiện ra giữa hai bên đang chiến đấu. Một tên lính hoảng hốt kêu lên:

- Đức Hồng y! Trời ơi, họ giết chết Người mất!

Nhưng Mông-ta-ne-li đã tiến lên bước nữa và đứng trước mũi súng của Ruồi Trâu.

Trong số bảy người, năm người đã lên ngựa và phóng ngược lên đường phố dốc. Mác-cô-nê vừa kịp nhảy lên yên. Nhưng trước khi thúc ngựa anh còn ngoảnh lại xem cần giúp đỡ gì thủ lĩnh của mình không. Con ngựa đốm đứng ngay gần đó. Chỉ nháy mắt nữa là cả bảy người sẽ trốn thoát. Nhưng khi bóng người mặc áo

choàng đổ tiến lên thì Ruồi Trâu bỗng do dự, khẩu súng trong tay từ từ hạ xuống. Khoảnh khắc ấy quyết định hết thảy. Kỵ binh lập tức vây kín lấy anh, xô anh ngã xuống. Một tên lính lấy gươm chém bật khẩu súng khỏi tay Ruồi Trâu. Mác-cô-nê thúc ngựa. Tiếng vó ngựa dồn dập đuổi theo cách anh có vài bước. Ở lại không ích lợi gì nữa. Ngồi trên yên anh còn xoay người lại, bắn một phát cuối cùng vào giữa mặt tên lính đuổi sát sau anh. Giữa lúc đó, anh trông thấy Ruồi Trâu. Bộ mặt Ruồi Trâu đầm máu. Ngựa, lính và mặt thám nhảy xổ vào giày xéo người anh, Mác-cô-nê nghe rõ tiếng chửi rửa căm hờn xen lẫn tiếng reo đắc thắng. Mông-ta-ne-li không nhìn thấy sự việc vừa xảy ra trước mắt. Ông mãi lo phủ dụ đám người đang nhốn nháo lên vì hoảng sợ, rồi cúi xuống nhìn tên mặt thám bị thương. Nhưng đám người bỗng xông vào làm cho ông ta phải ngẩng đầu lên.

Đội lính đi qua chợ, kéo theo sau một người bị trói tay. Mặc dù mặt xám ngoét và thở hồng hộc gấp gáp vì đau đớn và mệt mỏi, người ấy vẫn ngoái lại phía Mông-ta-ne-li, đôi môi nhợt nhạt mỉm cười chua chát, người ấy khẽ nói:

- Thưa đức Hồng y, tôi... tôi chúc mừng ngài...!

Năm ngày sau Mác-ti-ni tới Phoóc-li. Giê-ma gửi cho anh một tập hình quảng cáo theo đường bưu điện. Mặt hiệu ấy có nghĩa là tình hình đòi hỏi anh phải có mặt ngay tại chỗ. Mác-ti-ni sức nhớ tới buổi chuyện trò trên sân gác hôm nọ và đã đoán ngay được sự thật. Suốt dọc đường anh luôn nghĩ mình không có lý do gì để lo lắng rằng Ruồi Trâu đã gặp nạn. Những ý nghĩ ngông cuồng, ngây ngô của con người nhiều tưởng tượng ấy thì chú ý làm gì? Nhưng càng tự an ủi mình bao nhiêu thì anh lại càng nghĩ chính Ruồi Trâu đã gặp điều không may bấy nhiêu.

Bước vào phòng Giê-ma, anh hỏi:

- Tôi đoán biết là việc gì đã xảy ra, Ri-va-rét bị bắt rồi có phải không chị?
- Bị bắt hôm thứ năm vừa rồi ở Bơ-ri-xi-ghe-la. Trước khi bị bắt anh ấy chống cự đến phút cuối cùng, bắn bị thương tên đội trưởng kỵ binh và một thằng chó săn.
- Chống chọi bằng súng. Hồng chuyện rồi!
- Điều đó không quan trọng. Anh ấy bị chúng theo dõi từ lâu. Dù có bắn thêm phát súng cũng chẳng can hệ gì.
- Chị có biết chúng định làm gì anh ta không?

Gương mặt Giê-ma càng tái xanh tái mét:

- Theo ý tôi, chúng ta không nên chờ xem chúng sẽ làm gì anh ấy.
- Chị cho rằng chúng ta có thể cứu thoát anh ấy phải không?
- Nhất định phải cứu thoát.

Mác-ti-ni quay đi, chấp tay sau lưng và huýt sáo miệng. Giê-ma để mặc cho anh nghĩ ngợi. Chị ngồi ngả đầu vào tựa ghế, mắt thờ thẩn, mơ hồ nhìn về phía trước. Về mặt chị gọi cho người ta nhớ tới bức tranh “Bí hiểm” của Đuy-rơ (1).

Mác-ti-ni dừng bước trước mặt chị, hỏi:

- Chị đã kịp nói chuyện với anh ấy chưa?
- Chưa, anh ấy định gặp tôi ở đây sáng hôm sau.
- Vâng, tôi cũng còn nhớ. Bây giờ anh ấy bị giam ở đâu?
- Trong pháo đài. Bị lính tráng canh phòng nghiêm ngặt và nghe nói chân tay bị cùm

Mác-ti-ni nhún vai:

- Điều đó không sao. Cùm nào cũng có thể dùng giữa mà phá. Miễn là Ruồi Trâu không bị thương...
- Hình như có bị thương nhẹ, nhưng bị như thế nào thì cũng chưa rõ... Bảo Mi-ke-lê kể lại thì rõ hơn vì hôm Ruồi Trâu bị bắt anh ấy cũng ở đây.

- Mi-ke-lê làm sao chạy thoát được? Anh ta bỏ mặc Ri-va-rét hay sao?

- Không phải lỗi tại anh ấy. Anh ấy cũng nổ súng với cả đoàn và chấp hành đúng mọi mệnh lệnh. Không ai làm sai cả, chỉ trừ có Ri-va-rét. Hình như Ri-va-rét quên đi hoặc là phút cuối cùng đã sơ hở. Điều đó không thể hiểu được... Anh chờ một chút tôi đi gọi Mi-ke-lê.

Giê-ma bước ra khỏi ohòng. Một lát sau chị trở vào với Mi-ke-lê và một dân miền núi vai rộng.

Chị giới thiệu:

- Đây là Mác-cô-nê, một trong những người chuyên chở hàng lậu cho chúng ta. Chắc anh cũng đã từng nghe tên. Anh ấy vừa mới tới mà có thể bổ sung thêm câu chuyện của Mi-ke-lê... Mi-ke-lê, đây là Xê-da Mác-ti-ni mà tôi đã nói chuyện với anh. Anh thấy những gì thì kể cho anh ấy nghe.

Mi-ke-lê kể lại vắn tắt cuộc chiến đấu giữa các chiến sĩ cách mạng và đội kỵ binh.

Cuối cùng, anh nói:

- Đến tận bây giờ tôi vẫn chưa hiểu sự việc đã xảy ra thế nào. Nếu chúng tôi biết Ri-va-rét có thể bị bắt thì không đời nào chúng tôi chạy cả. Các mệnh lệnh của anh đều rất chính xác, và chúng tôi không thể ngờ rằng sau khi vút mũ xuống đất thì Ri-va-rét ở lại để cho lính bao vây mình. Anh ấy đã đứng ngay bên cạnh ngựa, chính mắt tôi thấy anh ấy đã cắt dây thừng và chính tay tôi đã đưa cho anh ấy khẩu súng nạp đạn sẵn rồi tôi mới nhảy lên yên ngựa. Điều duy nhất mà tôi có thể dự đoán là có lẽ tại chân anh khập khiễng nên anh đã hụt chân không nhảy lên ngựa được. Nhưng nếu thế thì tại sao lúc ấy anh ấy lại không bắn...

Mác-cô-nê ngắt lời:

- Không, không phải thế. Anh ấy cũng không tìm cách nhảy lên ngựa đâu. Con ngựa tôi sợ súng giật sang một bên nên tôi chạy sau cùng. Nhưng tôi cũng còn kịp nhìn xem Ruồi Trâu có chạy thoát được không. Nếu lúc đó không có cái ông Hồng y giáo chủ thì anh ấy chạy thừa sức đi chứ.

Giê-ma buột mồm kêu khẽ:

- Thế à!

Còn Mác-ti-ni thì ngạc nhiên nhắc lại:

- Hồng y giáo chủ?

- Phải, cái lão chết tiệt ấy lại nhảy xổ ra đứng ngay trước mũi súng của Ri-va-rét. Chắc vì anh do dự nên tay phải hạ xuống, tay trái giơ lên... Như thế này này – Mác-cô-nê đưa tay trái lên ngang tầm mắt- Thế là bọn chúng đổ xô vào.

Mi-ke-lê nói:

- Tôi chẳng hiểu ra sao cả. Thật chẳng giống Ri-va-rét ngày thường chút nào. Đến phút hiểm nghèo thì lại mất bình tĩnh.

Mác-ti-ni nhận xét:

- Có lẽ Ruồi Trâu hạ súng vì ngại hạ sát một kẻ tay không chứ gì?

Mi-ke-lê nhún vai:

- Kẻ tay không đâm đầu vào giữa chỗ đánh nhau làm gì? Chiến tranh là chiến tranh. Nếu Ri-va-rét cứ mời giáo chủ xơi một phát đạn, đừng để ỉnh bị tóm như một con thỏ con, thì có phải thế giới này thêm được một người chính trực và bớt được một lão cổ đạo không.

Anh quay đi, mồm cắn ria mép. Chỉ một tí nữa là anh khóc lên vì tức giận.

Mác-ti-ni nói:

- Dù sao thì chuyện đã rồi. Thảo luận mãi mất thời giờ vô ích. Trước mắt cần làm sao tổ chức cho Ri-va-rét trốn thoát. Tôi chắc mọi người đều dám làm việc ấy chứ?

Mi-ke-lê thấy câu hỏi ấy là thừa không cần phải trả lời, anh ta cười ngạo nghễ nói:

- Em ruột tôi mà không đồng ý cứu Ri-va-rét thì tôi cũng giết phăng.
 - Thế thì được rồi! Bây giờ ta bàn đi thôi. Trước hết, các anh có bản đồ trong pháo đài không?
- Giê-ma mở khóa ô kéo lấy ra mấy tờ giấy:
- Tôi có đủ các bản đồ đây. Đây là bản đồ tầng dưới cùng của pháo đài, đây là các tầng gác dưới và các tầng gác trên cùng của tháp canh. Đây là bản đồ các tường thành. Đây là đường chạy vào thung lũng. Còn đây là những đường hầm, hầm bí mật trong núi và đường hầm.
 - Chị có biết anh ấy bị giam ở tháp nào không?
 - Tháp phía đông, trong một xà lim tròn có cửa chắn song sắt. Tôi đã đánh dấu trên bản đồ.
 - Những tài liệu này chị lấy ở đâu ra?
 - Ở một người lính canh trong pháo đài biệt hiệu là Dế mèn. Anh ta là em họ của Gi-nô, một người đồng chí của chúng ta.
 - Chị chuẩn bị nhanh gớm nhỉ!
 - Vâng, không thể để chậm thời gian. Gi-nô đã đi ngay Bơ-ri-xi-ghê-la và trước đây chúng tôi cũng đã dự kiến một vài kế hoạch. Ri-va-rét đã tự tay thống kê các hầm bí mật trong núi. Các anh nhìn xem, chính chữ anh ấy viết đây.
 - Thế còn lính canh thì thế nào?
 - Chưa điều tra được. Dế mèn mới đến nên chưa biết rõ lắm.
 - Cần hỏi lại Gi-nô xem anh Dế mèn này là người thế nào. Chúng đã quyết định xem xử Ri-va-rét ở đâu chưa? Ở Bơ-ri-xi-ghê-la hay ở Ra-ve-na?
 - Chưa biết. Ra-ve-na là tỉnh lỵ của một tỉnh thuộc quyền Giáo hoàng. Theo pháp luật thì những việc quan trọng chỉ có thể xét xử ở đây, ở tòa án cao cấp. Nhưng trong địa phận Giáo hoàng người ta nào có đếm xỉa gì tới pháp luật. Thay đổi pháp luật như thế nào là tùy sở thích riêng của nhà đương cục.
- Mi-ke-lê xen lời:
- Họ chẳng đưa Ri-va-rét tới Ra-ve-na đâu.
 - ;Tại sao anh nghĩ thế?
 - Tôi tin chắc như vậy. Giám binh Bơ-ri-xi-ghê-la là viên đại tá Phe-ra-ri. Con thú dữ ấy là chủ tên đội trưởng đã bị Ri-va-rét bắn bị thương. Hắn ta sẽ không bỏ lỡ dịp báo thù.
 - Anh cho rằng hắn sẽ cố giữ Ri-va-rét ở lại Bơ-ri-xi-ghê-la?
 - Tôi chắc hắn ta sẽ tìm cách treo cổ Ri-va-rét bằng được.
- Mác-ti-ni liếc nhìn gương mặt tái ngắt của Giê-ma. Mặc cho Mi-ke-lê nói, gương mặt đó vẫn không hề biến sắc. Có lẽ ý nghĩ ấy của Mi-ke-lê đối với Giê-ma đã không phải là mới.
- Giê-ma bình tĩnh nói:
- Nhưng dù sao hắn cũng phải giữ những thủ tục tối thiểu. Chắc là hắn sẽ lập tòa án binh tại chỗ, rồi mới tìm cách thanh minh, lấy cớ là để giữ gìn an ninh trong thành phố.
 - Thế còn Hồng y giáo chủ chứ? Liệu ông ta có làm ngơ trước hành động trái phép như thế không?
 - Việc quân sự ông ta can thiệp sao được!
 - Nhưng ông ta có thế lực lớn. Nếu ông ta không đồng ý thì giám binh chắc không dám làm.
- Mác-cô-nê ngắt lời:

- Đời nào giám binh hỏi ý kiến Mông-ta-ne-li, vì ông này bao giờ cũng phản đối việc lập tòa án binh. Chừng nào Ri-va-rét còn ở Bơ-ri-xi-ghe-la thì tình hình không đến nỗi nguy hiểm lắm vì Mông-ta-ne-li thường bên vực những kẻ bị bắt. Tôi sợ nhất là Ri-va-rét phải đi Ra-ve-na vì đến đó thì coi như tính mệnh đã đi đứt.

Mi-ke-lê nói chắc nịch:

- Nhất định không để chúng áp giải tới Ra-ve-na. Ta có thể tổ chức đánh tháo giữa đường. Còn như đánh tháo ngay trong nhà tù thì đây mới thật là khó.

Giê-ma nói:

- Theo tôi thì không nên hoài công đợi đến lúc Ri-va-rét bị giải đi Ra-ve-na. Chúng ta phải tranh thủ cứu Ri-va-rét ngay tại Bơ-ri-xi-ghe-la. Xê-da, bây giờ ta nên nghiên cứu bản đồ trong pháo đài và nghĩ cách bố trí cho Ri-va-rét trốn thoát đi thôi. Tôi đã có một ý định nhưng còn một điểm chưa giải quyết được.

Mi-ke-lê đứng dậy, nói:

- Mác-cô-nê, ta đi đi, để cho hai người họ nghỉ. Chiều nay tôi phải đi Phô-nha-nô (1), và tôi muốn anh cùng đi. Lẽ ra Vin-tren-xô phải gửi đạn cho chúng ta từ hôm qua mà sao chưa thấy gửi tới nhỉ?

Khi hai người đi rồi, Mác-ti-ni bước lại gần Giê-ma và lặng lẽ chìa tay cho chị. Chị đặt tay mình giây lát trong tay Mác-ti-ni.

Sau cùng, chị nói:

- Xê-da, bao giờ đối với tôi anh cũng là người bạn tốt. Anh luôn luôn giúp tôi trong những giờ phút khó khăn. Nào, bây giờ ta bàn các kế hoạch đi.

.....

(1) Coóc-xơ - một hòn đảo ở phía Tây nước Ý

(2) Ra-ve-na - thủ phủ của một trong bốn lãnh địa của khâm sứ đặc phái của Giáo hoàng.

(3) Ba-sti-a - Một hải cảng trên bờ biển Đông Bắc đảo Coóc-xơ

(4) Hola, Paolo! (tiếng Ý) – Này, Paolo!

(1) Phô-nha-nô: một địa điểm thuộc lãnh địa Giáo hoàng.

21. Chương 21

Chương 21

- Thưa đức Hồng y, về phần tôi, một lần nữa tôi xin khẩn thiết cam đoan với ngài rằng nếu ngài không đồng ý thì an ninh của thành phố này sẽ bị đe dọa.

Trong khi nói chuyện với đáng bề trên của giáo hội, viên đại tá giám binh cố giữ giọng kính cẩn, nhưng lời nói của hắn ta đã rõ ràng đượm vẻ bức dọc. Hắn cấu kính hơn lúc nào hết vì vợ hắn đã làm cho hắn nợ nần quá nhiều. Ba tuần nay hắn đã phải chịu đựng nhiều cơn thử thách tàn nhẫn. Tinh thần nhân dân thành phố rất chán nản, không khí bất mãn ngày càng chín muồi và lan rộng một cách đáng sợ. Khắp nơi chỗ nào cũng có hoạt động bí mật, chỗ nào cũng có cất giấu vũ khí. Đồn Bơ-ri-xi-ghe-la thì quá yếu, và lòng trung thành của quân lính thì lại rất đáng ngờ. Đã thế lại còn thêm một ông Hồng y giáo chủ nữa. Có lần nói chuyện với phó giám binh, hắn đã gọi Hồng y giáo chủ là “con lừa bướng bỉnh”, hắn đã phải thất vọng vì ông ta. Nhưng nay lại nảy ra thêm một gã Ruồi Trau. Hắn cho Ruồi Trau là hình bóng của ma quỷ.

“Tên quỷ thọt Tây Ban Nha” ấy đã bắn bị thương đứa cháu yêu và tên mật thám đắc lực nhất của viên đại tá Phe-ra-ri. Đến nay thì Ruồi Trau lại mê hoặc tất cả lính canh, hăm dọa tất cả các sĩ quan thẩm vấn và “biến nhà tù thành một chuồng gấu trong vườn bách thú”. Ruồi trâu bị nhốt trong pháo đài đã ba tuần nay

mà các nhà đương cục Bơ-ri-xi-ghe-la vẫn chưa biết nên xử trí vụ ấy như thế nào. Thẩm vấn hết đợt này đến đợt khác. Phỉnh phờ, dọa dẫm và mọi thủ đoạn khác đều đã thi thố cả rồi. Nhưng từ hôm bắt được Ruồi Trâu đến nay vẫn không nhích được bước nào. Bây giờ người ta đã bắt đầu hối hận rằng giá tổng cổ Ruồi Trâu đi Ra-ve-na ngay từ đầu thì nhẹ nhõm biết bao nhiêu. Nhưng dù sao thì cũng đã muộn rồi. Sau khi nghe Phe-ra-ri báo cáo, khâm sứ đặc phái của Giáo Hoàng đã xét yêu cầu của Phe-ra-ri mà ban cho hắn đặc quyền tự tay xét xử vụ án này. Vì vậy giờ đây nếu hắn rút lui thì có khác nào chịu nhục mà thừa nhận rằng đối thủ lợi hại hơn hắn ta nhiều.

Như Giê-ma và Mi-ke-lê đã đoán trước, viên đại tá đòi lập tòa án binh bằng được để tránh khỏi mọi lời thổi phồng. Việc Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li khẳng khái từ chối kế hoạch ấy là giọt nước cuối cùng làm tràn đầy chén nước nhẩn nại của Phe-ra-ri.

Hắn nói:

- Thưa đức Hồng y, nếu ngài biết tôi và những người giúp việc tôi đã chịu khổ sở biết bao nhiêu vì tên quỷ sứ này, thì chắc ngài sẽ có một thái độ khác. Tôi cũng biết rằng đức Hồng y không tán thành việc làm trái thủ tục tổ tụng, và tôi rất quý trọng lương tâm của ngài. Nhưng trong trường hợp đặc biệt này thì cần phải có những biện pháp đặc biệt.

Mông-ta-ne-li bẻ lại:

- Không thể lấy trường hợp đặc biệt nào để bào chữa cho bất công được. Dùng tòa án binh bí mật để xử thường dân là không công bằng và không hợp pháp..

- Thưa đức Hồng y, chúng ta buộc lòng phải làm như thế! Kẻ bị bắt đã can dự rõ rệt vào nhiều trọng tội. Y đã từng tham gia các cuộc nổi loạn, và nếu y không trốn đi Tô-scan thì toàn án của ủy ban quân sự do đức ông Spi-nô-la làm chánh án đã kết án y tử hình hoặc tù chung thân rồi. Từ đó đến nay Ri-va-rét vẫn liên tục tổ chức hết âm mưu này đến âm mưu khác. Mọi người đều biết rằng y là một tay lợi hại của một trong những hội kín phá hoại ghê gớm nhất. Có đầy đủ chứng cứ để tình nghi rằng chính y đã gây phiền loạn hoặc đã đồng ý giết ít nhất là ba nhân viên cảnh sát bí mật. Y bị bắt trong khi bí mật chở vụ khí vào địa phận Giáo hoàng. Không những thế, y lại còn vũ trang kháng cự lại nhà đương cục và làm bị thương nặng hai viên chức trong khi họ thừa hành nhiệm vụ. Bây giờ y là một mối đe dọa thường xuyên cho an ninh và trật tự của thành phố. Đó là những lý do đầy đủ để đưa y ra tòa án binh.

Mông-ta-ne-li quả quyết:

- Bất kỳ ai dù phạm tội nặng đến đâu chẳng nữa cũng phải được xét xử theo pháp luật

- Thưa đức Hồng y, nếu cứ theo thủ tục thông thường thì mất rất nhiều thời giờ mà hiện nay thì mỗi phút đáng giá ngàn vàng. Tôi không ngại lo sợ rằng y có thể trốn thoát.

- Nếu có nguy cơ đó thì nhiệm vụ của ông đại tá là phải canh gác cẩn thận hơn.

- Thưa đức Hồng y, tôi đã làm hết sức, nhưng dù sao tôi cũng vẫn phải trông vào đội lính gác nhà tù. Song toàn thể lính gác đã bị Ruồi Trâu mê hoặc. Trong ba tuần qua, tôi đã thay lính gác cả bảy bốn lần, luôn luôn bắt phạt họ nhưng vẫn không ăn thua gì. họ tiếp tục đưa thư của y ra ngoài và mang tin vào cho y mà tôi vẫn không làm gì nổi. Những tên lính chó chết ấy mê y như mê đàn bà vậy.

- Thật lạ. Có lẽ y không phải người thường.

- Y là một tên quỷ sứ tinh ranh đặc biệt. Xin đức Hồng y tha lỗi, thật quá Ri-va-rét có thể làm cho các đức thánh cũng không sao chịu nổi. Chắc ngài không tin, nhưng chính tôi đã thân hành đứng ra thẩm vấn y, tôi biết. Những sĩ quan chỉ trách nhiệm thẩm vấn đã không sao chịu nổi, nên tôi phải làm thay...

- Thế nghĩa là thế nào?

- Thưa đức Hồng y, điều ấy khó nói lắm, nhưng nếu ngài xem qua thái độ của Ri-va-rét trong khi thẩm vấn thì tự khắc hiểu ngay. Ngài có thể thấy rằng trong lúc đó sĩ quan thẩm vấn hóa ra tội phạm còn y thì lại trở thành quan tòa.

- Y làm thế nào mà ghê gớm thế được? Y không trả lời câu hỏi của các ông hay sao? Ngoài im lặng ra, y còn thứ vũ khí gì khác nữa đâu?

- Ri-va-rét còn có một miệng lưỡi sắc bén như dao cạo nữa. Thưa đức Hồng y, chúng ta đều là những kẻ tội lỗi, có ai là người không phạm phải sai lầm. Và dĩ nhiên không ai muốn người khác đem tội của mình ra bêu riếu ầm ĩ khắp nơi. Đó là bản tính của con người. Vậy mà nay lại có kẻ bởi móc những tội lỗi cách đây hàng hai chục năm ra văng vào mặt mình.

- Vậy Ri-va-rét đã tố giác chuyện gì bí mật của viên sĩ quan thẩm vấn có phải không?

- Vâng... thưa đức Hồng y... hồi viên sĩ quan đáng thương ấy còn là sĩ quan kỵ binh hắn đã mắc nợ quá nhiều và có tạm vay một món tiền nhỏ trong quỹ quân đội...

- Nghĩa là hắn đã ăn cắp tiền công chứ gì?

- Thưa đức Hồng y, lẽ dĩ nhiên hắn làm thế là xấu, nhưng bạn bè đã góp ngay tiền cho hắn trang trải và chuyện đó đã được im đi. Hắn là con nhà tử tế và từ đó đến nay giữ được hạnh kiểm tốt. Thế mà tôi không hiểu Ri-va-rét đào bới đâu ra mớ chuyện cũ rích ấy. Ngay hôm hỏi cung đầu tiên, y đã nói toạc chuyện đó ngay trước mặt viên sĩ quan và những người dưới quyền ông ta. Và y nói với một giọng hiền lành như đọc kinh vậy. Lẽ dĩ nhiên đến nay chuyện đó đã được cả tỉnh bàn tán xôn xao. Thưa đức Hồng y, nếu ngày idự một buổi hỏi cung thì chắc ngài sẽ rõ ngay... Tất nhiên chúng tôi sẽ giấu không để cho Ri-va-rét biết và ngài sẽ có thể ngồi nghe kín đáo...

Mông-ta-ne-li quay lại nhìn viên đại tá với cặp mắt khác thường.

- Tôi là sứ thần của giáo hội chứ không phải là mật thám. Nghe trộm không phải là nhiệm vụ của tôi.

- Tôi... tôi không hề có ý làm phật lòng đức Hồng y...

- Tôi thiết tưởng không cần đòi co làm gì nữa vô ích. Ông đưa tên đó lên để tôi nói chuyện.

- Thưa đức Hồng y, xin ngài cho phép tôi từ chối điều này. Ri-va-rét là kẻ không sao còn tu tỉnh được. Lần này phải vượt qua pháp luật mà trừ khử hắn, đừng để hắn gây ra tai họa mới, như thế là chắc chắn và phải lẽ hơn cả. Đức Hồng y đã nói thì tôi cũng không dám van nài, nhưng xin ngài hiểu cho rằng tôi phải chịu trách nhiệm trước đức khâm sứ đặc phái của đức Giáo hoàng về an ninh của thành phố...

Mông-ta-ne-li ngắt lời:

- Còn tôi, tôi chịu trách nhiệm trước Thiên chúa và đức Thánh cha để cho trong địa phận của tôi không ai được làm điều ám muội. Nếu ông đại tá vẫn không chịu thì tôi xin phép ông dùng tới đặc quyền Hồng y giáo chủ của tôi. Trong hòa bình tôi không thể đồng ý cho lập tòa án binh bí mật giữa thành phố này. Mười giờ sáng mai một mình tôi sẽ tiếp kẻ bị bắt ở đây, không cần người làm chứng.

Viên đại tá gượng gạo trả lời một cách kính cẩn:

- Xin tùy đức Hồng y

Rồi hắn ta vừa bước ra vừa lầu nhầu:

- Thật là bướng bỉnh chẳng kém gì nhau.

Hắn giữ kín việc Ruồi Trâu sắp gặp Hồng y giáo chủ ải tới phút phải tháo cùm và dẫn Ruồi Trâu đến trước lâu đài.

Hắn nói với đứa cháu bị thương:

- Con lừa Mông-ta-ne-li bây giờ cũng ti toe bàn chuyện pháp luật! để cho bạn lính ăn cánh với Ri-va-rét và đồ đảng của y đánh tháo cho y dọc đường rồi mới trắng mắt ra.

Mông-ta-ne-li đang ngồi cạnh bàn chất đầy giấy má. Khi Ruồi Trâu bị bọn lính áp giải vào phòng, anh sực nhớ tới ngày hè oi ả năm xưa, nhớ tới những bài giảng đạo mà anh đã lần giở từng tập trong căn phòng giống hệt căn phòng này. Lúc ấy cửa chớp cũng khép nửa chừng như bây giờ và ngoài phố tiếng người bán hoa quả cũng rao vang:

- Dâu tây, dâu tây đây!

Ruồi Trâu giận dữ lắc đầu, hất ngược mớ tóc xõa xuống mắt và cổ mỉm cười.

Mông-ta-ne-li ngẩng đầu lên nhìn anh.

Ông ta nói với đội lính:

- Các con hãy ra đợi ở phòng ngoài.

Viên đội khẽ lấp bắp:

- Xin đức Hồng y tha lỗi, quan giám binh nói tên này rất nguy hiểm và bảo...

Cặp mắt Mông-ta-ne-li nẩy lửa, nhưng giọng ông vẫn ôn tồn nhắc lại:

- Các con ra đợi ở phòng ngoài.

Viên đội sợ hãi cúi chào, mồm lúng búng xin lỗi rồi cùng với đội lính bước ra khỏi phòng.

Khi cửa đã đóng lại. Mông-ta-ne-li cất tiếng:

- Mời ngồi!

Ruồi Trâu lặng lẽ ngồi xuống. Sau một phút im lặng, Mông-ta-ne-li mới giáo đầu:

- Ông Ri-va-rét, tôi muốn hỏi ông mấy câu, nếu ông trả lời thì tôi rất cảm ơn.

Ruồi Trâu mỉm cười:

- Công việc chính... chính của tôi bây giờ là nghe... nghe người ta hỏi cung.

- Nghe và không trả lời chứ gì? Phải, tôi có nghe nói, nhưng những câu hỏi của các sĩ quan hỏi cung lại khác. Họ có nhiệm vụ lợi dụng những câu trả lời của ông để kết tội ông...

- Thế còn... những câu hỏi của ngài thì sao?

Giọng nói của Ruồi Trâu lại còn chậm chạp hơn cả lời nói của anh. Mông-ta-ne-li hiểu ngay điều đó, nhưng ông ta vẫn giữ vẻ nghiêm trang và niềm nở.

- Dù ông có trả lời hay không, những câu hỏi của tôi vẫn là giữa hai chúng ta mà thôi. Nếu những câu hỏi ấy dính dáng tới những bí mật chính trị của ông thì lẽ dĩ nhiên xin ông chớ trả lời. Mặc dù chúng ta chưa hề quen nhau nhưng mong rằng ông cho phép tôi được tiếp chuyện ông.

- Thưa... thưa đức Hồng y, tôi hoàn toàn theo ý ngài.

Dáng nghiêng mình và vẻ mặt đi đôi với những lời nói ấy của Ruồi Trâu làm cho cả những kẻ trắng trợn nhất cũng đành phải thôi, không muốn tiếp chuyện với anh nữa. Nhưng Mông-ta-ne-li vẫn hỏi:

- Người ta buộc ông vào tội chuyên chở súng ống vào địa phận này. Vậy ông dùng súng ống để làm gì?

- Để... để giết chuột.

- Câu trả lời của ông thật ghê gớm. Vậy ông coi những người đồng bào không cùng một tư tưởng với ông là chuột ư?

- Một... một số người trong bọn họ.

Mông-ta-ne-li ngả người vào ghế và yên lặng nhìn Ruồi Trâu trong mấy phút liền.

Bỗng ông ta hỏi:

- Tay ông làm sao thế kia?

- Những vết răng... răng của những con chuột ấy.

- Xin lỗi ông, tôi hỏi về những vết thương còn mới ở bàn tay này kia.

Ruồi Trâu gơ cánh tay nhỏ nhắn, mềm mại và đầy thương tật ấy lên. Cổ tay sưng vù, tím bầm lại.

- Ô, có gì đáng kể đâu! Đội ơn đức Hồng y, hôm tôi bị bắt - Ruồi Trâu khẽ nghiêng mình - tôi bị một tên lính chém vào tay.

Mông-ta-ne-li cầm lấy cánh tay, chăm chú nhìn.

- Từ hôm ấy đến nay đã ba tuần, tại sao vẫn cứ thế này?

- Có lẽ tại mấy... mấy chiếc cùm quý hóa đấy thôi.

Mông-ta-ne-li cau mày:

- Họ bắt ông đeo cùm vào vết thương mới ư?

- Lẽ... lẽ dĩ nhiên, thưa ngài. Vết thương mới chính là chỗ để đeo cùm. Đeo vào vết thương cũ thì phỏng có ích gì. Vết thương cũ chỉ nhức nhối thôi chứ không thể cháy lên như lửa đốt.

Mông-ta-ne-li lại chăm chú nhìn Ruồi Trâu với đôi mắt dò hỏi. Rồi ông đứng dậy, lấy trong ô kéo ra bộ đồ băng bó.

- Ông đưa tay đây cho tôi.

Ruồi Trâu nghe theo, mặt anh lạnh như thép nguội. Mông-ta-ne-li rửa sạch vết thương, băng bó lại cẩn thận. Có lẽ ông ta đã quen với việc này.

- Tôi sẽ nói chuyện với viên cai ngục về việc đeo cùm. Bây giờ tôi muốn hỏi ông một câu khác: sau đây, ông định làm gì nữa?

- Thưa ngài..., câu trả... trả lời của tôi đơn giản lắm. Tôi sẽ vượt ngục nếu có thể. Không vượt ngục được thì chỉ còn có chết mà thôi.

- Tại sao lại chết?

- Vì nếu viên giám binh không tìm được cách xử bắn tôi thì tất nhiên tôi cũng bị kết án khổ sai, mà như thế cũng chẳng khác gì xử tử vì sức tôi không chịu nổi tù khổ sai.

Mông-ta-ne-li tì tay lên bàn, nghĩ ngợi. Ruồi Trâu cũng ngồi im, anh tựa người vào ghế, mắt lim dim tận hưởng những phút khoan khoái thoát khỏi gông cùm.

Mông-ta-ne-li lại hỏi tiếp:

- Nếu trốn thoát được thì ông sẽ làm gì cho đời ông?

- Tôi đã thưa với ngài rồi, tôi sẽ lại giết chuột.

- Giết chuột... Như vậy là nếu tôi có quyền giải thoát cho ông thì ông sẽ lợi dụng tự do đó để xúc tiến, chứ không phải để ngăn ngừa bạo lực và đổ máu?

Ruồi Trâu ngược nhìn cây thánh giá treo trên tường:

- “Không phải là sự bằng an mà là lưỡi gươm” (1). Đây ngài xem, tôi vẫn noi theo gương sáng đấy chứ. Nhưng phải nói rằng tôi ưa dùng súng ngắn hơn”.

Mông-ta-ne-li vẫn hết sức bình tĩnh:

- Ông Ri-va-rét, tôi không hề xúc phạm tới ông và cũng không hề tỏ ý coi thường những tư tưởng cùng những bạn bè của ông. Vậy tôi có thể nào mong ông cũng đối xử lại với tôi tế nhị như thế không? Hay là ông muốn bắt tôi phải nghĩ rằng hễ người vô thần thì không bao giờ biết lễ phép là gì cả?

- À, ra tôi... tôi quên rằng đức Hồng y cho lễ phép là một trong những đức tính cao quý nhất của đạo Thiên chúa. Tôi vẫn còn nhớ bài giảng của đức cha ở Phơ-lô-răng-xơ, khi đức cha nói tới cuộc tranh luận giữa tôi và người bảo vệ nặc danh của đức cha!

- Chính tôi đang muốn hỏi ông chuyện ấy. Xin ông cho biết tại sao ông căm thù tôi đến thế? Nếu ông chỉ cho tôi là một cái bia tốt để châm chọc thì đó là chuyện khác. Bây giờ chúng ta không bàn cãi về phương pháp đấu tranh chính trị của ông làm gì. Nhưng qua các bài văn châm biếm của ông thì tôi thấy hình như ông có thù riêng gì với tôi. Tôi muốn hiểu tại sao ông lại có thái độ như thế đối với tôi. Tôi đã từng làm điều gì có hại đến ông chưa?

Hừ, chưa từng làm gì có hại cho anh! Ruồi Trâu đưa cánh tay quần đầy băng lên cổ. Anh cười khẩy nói:

- Xin mời đức Hồng y hãy nhớ lại Sếch-xpia. Hẳn ngài còn nhớ trong một vở kịch của ông ta có một nhân vật rất ghét mèo, một giống vật nuôi (2) hiền lành và rất có ích. Ấy, tôi cũng thế đấy, tôi rất ghét giáo sĩ. Cứ trông thấy bộ quần áo cổ đạo là tôi cảm thấy nhức nhối đến tận... chân răng. (3)

Mông-ta-ne-li thần nhiên khoát tay:

- Nếu vấn đề chỉ là ở chỗ đó thì... Thôi được, xin ông cứ việc dả kích. Nhưng ông xuyên tạc sự thật là gì! Khi trả lời bài giảng của tôi ông có nói rằng tôi biết kẻ bảo vệ nặc danh của tôi là ai. Nhưng điều đó không đúng sự thật! Tôi không dám kết tội ông cố tình nói dối, nhưng chắc là ông đã lầm. Cho tới ngày nay tôi cũng không hề biết người đó là ai.

Ruồi trâu nghiêng đầu chăm chú nhìn Hồng y giáo chủ. Rồi anh ngả người vào ghế cười ha hả :

- Ôi, s-s-sancta simplicitas! (tiếng Latinh : thật là thanh sạch như các đấng thánh!) Đức Hồng y hiền lành chẳng kém gì người dân Ac-ca-di! Có thật ngài không đoán được là ai không? Có thật ngài không trông thấy rằng tuy hai vết móng nhưng chỉ là một vó ngựa như bàn chân của quỷ sứ mà thôi hay sao ?

Mông-ta-ne-li đứng dậy :

- Ông Ri-va-ret, thế nghĩa là một mình ông đóng cả hai vai trong cuộc tranh luận ấy có phải không ?

Đôi mắt to và xanh biếc của Ruồi trâu nhìn xoáy vào mắt Hồng y giáo chủ.

- Vâng, làm như thế là rất xấu. Nhưng rồi đã được một mẻ cười vỡ bụng ! Là vì chuyện gì ngài cũng nuốt hết, nuốt như nuốt ruột sò hén ý ấy ! Tuy vậy tôi cũng đồng ý với ngài rằng thái độ ấy thật là xấu !

Mông-ta-ne-li cười mím môi, ngồi xuống ghế. Ngay từ lúc đầu đã biết Ruồi trâu muốn chọc tức mình, Mông-ta-ne-li đã cố sức trấn tĩnh. Nhưng bây giờ thì ông ta mới hiểu vì sao viên đại tá lại giận dữ đến thế. Một con người mà ba tuần lễ liền n gày nào cũng hỏi cung Ruồi trâu hàng hai tiếng đồng hồ thì dù có nói lời lẽ điều gì cũng có thể tha thứ được.

Mông-ta-ne-li vẫn bình tĩnh nói :

- Thôi, ta gác chuyện ấy lại. Sở dĩ tôi muốn gặp ông chẳng qua là vì lí do sau đây : tôi là Hồng y giáo chủ, tôi có quyền dự bàn về số mạng của ông. Nhưng tôi chỉ dùng đặc quyền của tôi để giúp ông khi nào người ta dùng những biện pháp quá nặng nề với ông mà thôi. Vì thế tôi muốn hỏi xem ông có điều gì phàn nàn không. Về chuyện gông cùm thì ông không lo việc ấy sẽ dần xếp ổn thoả. Nhưng có lẽ ông còn muốn kêu ca điều gì khác nữa ? Ngoài ra, trước khi nói lên ý kiến của mình tôi cũng cần xem ông là người như thế nào đã.

- Thưa đức Hồng y, tôi chẳng có gì để phàn nàn cả. À la guerre me à la guerre (tiếng pháp : đã chiến đấu thì cho ra chiến đấu). Tôi không phải là một cậu học trò ngây thơ chờ đợi chính phủ xoa đầu mình về tội bí mật trở súng ông vào giáo phận này. Lễ tất nhiên chính phủ sẽ trừng trị tôi thẳng tay. Còn như tôi là người như thế nào thì ngài đã có lần được nghe tôi xưng tội rồi tuy cách xưng hô của tôi có hơi ngông một tí. Như thế chưa đủ hay sao ? Hay là ngài muốn nghe.. Nghe lại một lần nữa ?

Mông-ta-ne-li cầm chiếc bút chì gõ gõ vào ngón tay và lạnh lùng nói :

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

- Đức Hồng y hẳn chưa quên người khách thập phương già Đi-ê-gô chứ ?

Ruồi trâu lấy giọng ông già ”

-“Lão là một kẻ không may có tội..”

Chiếc bút chì gãy làm đôi trong tay Mông-ta-ne-li. Ông ta vừa đứng dậy vừa nói :

- Ông quá quắt lắm rồi !

Ruồi trâu ngửa mặt cười, rồi anh nhìn theo Hồng y giáo chủ đang lặng lẽ đi bách bộ trong phòng.

Sau cùng Mông-ta-ne-li dừng bước trước mặt anh.

- Ông Ri-va-ret, ông đối xử với tôi còn tệ hơn cả một người do cha mẹ đẻ ra đối xử với kẻ thù hung ác nhất của mình. Ông bối mớic nỗi đau khổ riêng của tôi để bông đùa và giễu cợt. Một lần nữa xin ông hãy cho tôi biết tôi đã từng làm điều gì hại đến ông chưa ? Nếu không thì tại sao ông lại nhần tâm đùa cợt như thế ?

Ruồi trâu ngắ người trên đệm ghế, mỉm cười một cách bí ẩn, lạnh lùng và sâu cay.

- Thưa đức Hồng y, ngài quá lưu ..lưu ý tới những lời nói của tôi làm tôi không thể nhin cười được và phần nào nhớ lại.. một gánh xiếc rong..

Đôi môi tái nhợt, Mông-ta-ne-li quay ngoắt đi và rung chuông. Đội lính áp giải bước vào, ông ta chỉ nói vắn tắt :

- Dẫn người tù này về.

Khi họ dẫn Ruồi trâu ra khỏi, Mông-ta-ne-li ngồi lặng trước bàn và vẫn run lên vì quá tức giận. Ông cầm lấy tập báo cáo của các linh mục trong giáo phận gửi tới nhưng rồi lại đẩy ngay ra, gục đầu xuống bàn hai tay bưng lấy mặt. Dường như Ruồi trâu vẫn còn là một bóng đen lớn vờn trong phòng ghé góm đến nỗi làm cho Mông-ta-ne-li không dám buông tay ra khỏi mặt. Ông vẫn run lấy bầy và kinh hoàng, chỉ sợ phải nhìn thấy bóng ma đó mặc dầu nó đã không còn ở đó nữa. Mông-ta-ne-li biết chỉ tại thần kinh của mình rối loạn lên thôi nhưng ông vẫn hãi hùng trước bóng đen đó.. cánh tay đầy thương tích nụ cười cay độc trên môi cái nhìn sâu xa bí hiểm như biển cả...

Cố gắng lắm Mông-ta-ne-li mới xua đuổi được sự ám ảnh ghê rợn ấy và bắt tay vào việc. Suốt ngày không một phút nào rảnh nên không bị ký ức giày vò. Nhưng đêm khuya, khi bước vào phòng ngủ thì Mông-ta-ne-li lại bủn rủn, lạng người đi trên ngưỡng cửa. Nếu bóng ma ấy hiện ra trong giấc mộng thì biết làm sao đây ? Một lát sau, Mông-ta-ne-li trấn tĩnh lại và quỳ trước tượng Chịu nạn. Nhưng suốt đêm ấy, ông ta vẫn không sao chợp mắt được.

.....

(1) “Không phải là sự bằng an mà là lưỡi gươm” – Câu nói của Chúa Giê-xu trong Kinh Thánh khi Chúa nói với các tông đồ: “Các người đừng tưởng rằng ta đến đây là để mang lại hoà bình trên trái đất. Ta đến đây không phải để mang lại sự bằng an, mà là mang lại lưỡi gươm”.

(2) trong bản dịch ghi là “gia súc” !!!

(3) Trích Sách-xpia, “Người lái buôn thành Vơ-ni-dơ”, màn 4, hồi 1.

22. Chương 22

Chương 22

Song cơn giận cũng không làm cho Mông-ta-ne-li quên lời hứa của mình. Ông ta kịch liệt phản đối gông cùm đến nỗi viên đại tá xấu số kia đâm ra hoang mang và đành phải nhắm mắt ra lệnh tháo gông cùm cho Ruồi trâu.

Phe-ra-ri phàn nàn với sĩ quan tùy tùng :

- Không biết Mông-ta-ne-li còn định phản đối gì nữa không. Nếu lão ta cho gông cùm là khắc nghiệt thì có lẽ chẳng bao lâu nữa lão ta cũng sẽ đòi bỏ nốt các chấn song sắt và bắt tôi phải dâng sơn hào hải vị cho Ri-va-ret! Thời tôi còn trẻ thì phạm nhân là phạm nhân và được xử trí thích đáng ! Lúc ấy chẳng ai cho kẻ phản nghịch nhẹ tội hơn kẻ cắp cả. Nhưng bây giờ thì làm loạn đã thành một cả rồi và Hồng y giáo chủ tưởng muốn tha hồ khuyến khích lũ côn đồ ấy thế nào cũng được.

Viên sĩ quan tùy tùng nói :

- Không hiểu lão ta nhúng tay vào làm gì . Không phải là đặc sứ không có quyền dính vào việc dân sự và quân sự. Theo pháp luật thì...

- Còn nói tới pháp luật làm gì nữa ! Từ khi đức Thánh cha đã ra lệnh mở cửa nhà tù để cho bè lũ tự do chủ nghĩa khốn kiếp được tháo cũi sổ lồng thì còn ai kiêng nể gì pháp luật ! Thật hoàn toàn điên rồi ! Ai chẳng biết Hồng y giáo chủ Mông-ta-ne-li bây giờ lên mặt rồi. Hồi Đức cố Giáo hoàng ngài còn sống thì lão ta nhũn lúm nhưng nay thì lão ta nghiêm nhiên trở thành nhất phẩm triều đình. Một bước tốt ngay lên địa vị cận thần của Giáo hoàng đương kim lão ta tha hồ mà làm mưa làm gió. Mình dịch lại sao nổi! Biết đâu lão ta lại chẳng đã nhận được mật dụ của Va-ti-căng. Bây giờ thời thế đảo điên chẳng hiểu mai đây như thế nào. Ngày xưa thì còn có kỷ cương chứ thời buổi bây giờ...

Rồi Phe-ra-ri chán ngán lắc đầu. Thật khó mà sống ở thời buổi này khi mà Hồng y giáo chủ để mắt tới cả chế độ nhà tù bàn luận đến cả quyền lợi của các chính trị phạm.

Còn về phần ruồi trâu thì anh trở về nhà tù trong pháo đài với một tâm trạng hầu như điên dại. Cuộc gặp Mông-ta-ne-li đã hút gần kiệt sức anh. Câu nói cuối cùng độc ác về gánh xiếc rong buột ra giữa lúc anh đã quá tuyệt vọng chính là để tìm cách cắt đứt cuộc nói chuyện ấy. Nếu chỉ kéo dài chừng năm phút nữa thì chắc anh sẽ khóc oà lên mất.

Mấy tiếng đồng hồ sau viên đại tá gọi Ruồi trâu lên. Nhưng để trả lời mọi câu hỏi anh chỉ cười sằng sặc như điên như dại. Cho đến khi viên đại tá cúi tiết và chửi bới ầm ĩ thì Ruồi trâu càng cười to hơn. Viên đại tá lại dọa dẫm bằng đủ mọi hình phạt ghê gớm nhưng rốt cuộc cũng như Giêm-xơ Bớt tôn xưa kia hẳn cho rằng không hơi sức đâu mà đi thuyết phục một kẻ hoàn toàn mất lý trí.

Chúng lại dẫn Ruồi trâu trở về ngục tối. Anh nằm lăn ra phản lòng đau buồn không sao tả xiết. Mỗi khi trận cười điên dại qua đi thì buồn đau lại ập đến. Anh cứ nằm như thế đến tận chiều không nhúc nhích không nghĩ ngợi. Xúc động mãnh liệt đã nhường chỗ cho vô cảm giác. Nỗi đau khổ đè nặng lên tâm hồn thì cũng chỉ như một vật thể đè nặng lên khúc gỗ mà thôi. Và nói cho cùng tương lai dù có kết liễu như thế nào đối với anh cũng chẳng quan hệ gì. Điều quan trọng duy nhất đối với anh cũng như đối với mọi sinh vật khác là làm sao thoát khỏi những nỗi đau khổ vô cùng tận. Nỗi đau khổ ấy mất đi là do tình thế bên ngoài thay đổi hay là do khả năng cảm xúc trong anh sẽ chết đi đó chỉ là vấn đề phụ. Anh có thể trốn thoát được mà cũng có thể bị giết nhưng dù thế nào anh cũng sẽ không bao giờ thấy mặt “cha” nữa.

Người coi ngục mang cơm chiều lại cho Ruồi trâu. Anh nhìn lên với đôi mắt nặng chịch mà thản nhiên.

- Bây giờ rồi ?

- Sáu giờ. Thưa ông, bữa ăn chiều đây.

Ruồi trâu rùng mình nhìn thức ăn đã lạnh và thiu thối. Anh quay mặt đi. Chán nản và mệt mỏi. Nhìn thức ăn ruồi trâu thấy buồn nôn.

Người coi ngục vội khuyên :

- Nếu ông không ăn thì ốm mất. Cố ăn chút bánh cho lại sức ông ạ.

Và như để ruồi trâu tin lời nói của mình hơn anh ta cầm miếng bánh ướt gơ lên khỏi đĩa. Thói quen hoạt động bí mật bưng bình dậy trong Ruồi trâu. Anh hiểu rằng trong miếng bánh có giấu một điều gì bí mật.

- Anh để đấy rồi tôi ăn.

Ruồi trâu nói một cách hững hờ là vì cửa còn mở tên đội đứng ở cầu thang có thể nghe thấy rõ ràng từng câu nói.

Khi cửa ngục đã khoá lại và Ruồi trâu biết chắc không có ai nhìn qua lỗ nhòm thì anh cầm lấy miếng bánh từ từ bẻ vụn ra thành từng mảnh. Quả nhiên trong bánh có mấy chiếc giữa con bọc trong một mảnh giấy có mấy hàng chữ mờ mờ. Ruồi trâu thận trọng vuốt thẳng mảnh giấy và đưa lên ánh đèn yếu ớt trong xà lim. Chữ viết rất khó xem giấy lại mỏng dính rất khó đọc :

“Cửa không khoá. Đêm không trăng. Cửa chắn song au và chui xuống đường hầm vào khoảng hai ba giờ đêm. Chúng tôi đã sẵn sàng. Có lẽ không còn dịp nào khác đâu”

Ruồi trâu vùi vùi vào nhàu mảnh giấy. Thế là mọi việc đều sẵn sàng. Anh chỉ việc chờ cho được chấn song cửa sổ. Thoát khỏi gông cùm rồi may mắn biết bao ! Anh không còn phải mất thời giờ chờ cửa gông cùm nữa. Cửa sổ có bao nhiêu chấn song ?.. Hai.. bốn .. mỗi chấn song fải cửa hai chỗ cũng coi như là tám chấn song. Nếu không để lỡ phút nào thì có thể cửa xong đêm nay. Giêma và Mac ti ni làm thế nào bố trí được nhanh như thế ? Lại còn chuẩn bị cả quần áo để hoá trang, hộ chiếu, tìm được chỗ ẩn núp nữa.. Có lẽ hai người đã làm việc suốt ngày đêm.. Lại chính kế hoạch của Giê ma chứ gì ! Ruồi trâu cười thầm : kế hoạch của ai không quan trọng miễn sao tốt là được ! Nhưng anh vẫn thấy khắp khởi trong lòng, vì Giê ma là người đầu tiên nghĩ tới cách dùng đường hầm chứ không fải leo thang dây như những người buôn lậu dễ ợt. Kế hoạch của Giê ma tuy phức tạp và khó khăn hơn nhưng không nguy hại tới tính mạng của người lính đứng gác ở mặt đường phía đông. Vì thế khi Ruồi trâu được biết hai kế hoạch ấy thì anh không do dự, chọn ngay kế hoạch của Giê ma.

Theo kế hoạch đó thì người lính gác mang biệt hiệu Dế mèn phải bí mật khoá cánh cửa sắt từ sân nhà tù dẫn tới đường hầm dưới chân thành rồi treo chìa khoá vào chỗ cũ. Còn Ruồi trâu phải cửa chấn song xé áo sơ mi thành từng dải kết lại làm thành dây mà tụt xuống mặt đường rộng phía đông. Tới tường rồi thì phải bò dọc theo tường khi tên lính gác quay đi thì bò hể hẩn nhìn lại thì phải nằm nép vào tường.

Góc tường phía đông nam là một tháp canh nhỏ. Tháp này đã cũ nát mọc đầy dây leo chằng chịt bên dưới là những đồng đá vụn. Ruồi trâu fải lần theo những đám dây leo và những đồng đá vụn ấy tụt từ trên tháp xuống sân nhẹ nhàng đẩy cửa hầm đã mở khoá mà men tới đường hầm. Cách đây mấy thế kỷ đường hầm này là một hành lang bí mật nối liền pháo đài với tháp canh trên đồi bên cạnh. Giờ thì không ai dùng tới nữa nên thỉnh thoảng đường hầm có chỗ bị đá lở xuống che lấp.

Những người buôn lậu đã đào một con đường bí mật thông tới đường hầm này. Chỉ họ mới biết con đường ấy . Không ai có thể ngờ rằng từng đồng hàng lậu lâu nay vẫn nằm hàng tuần dưới chân pháo đài trong khi bọn viên chức thế quan vẫn tức tối vì đã phải lùng khắp nhà dân trên núi một cách vô hiệu quả.

Ruồi trâu phải lần theo đường bí mật ấy sang vườn đồi bên cạnh rồi nhân lúc đêm tối đến chỗ có Mac ti ni và một người buôn lậu đứng đợi. Mở cửa sân sau giờ đi tuần buổi chiều là điều khó khăn hơn cả. Không phải ngày nào cũng có thể mở cửa một cách dễ dàng. Trèo từ cửa sổ xuống những đêm sáng trời thì lính canh có thể trong thấy. Vì thế hôm nay Ruồi trâu không thể bỏ lỡ thời cơ.

Ruồi trâu ngồi xuống giường nhai bánh. Bánh mì không đến nỗi ghê tởm như những thức ăn khác của nhà tù. Anh cố nuốt để lấy sức. Rồi, anh ngả lưng và cố chợp mắt một lát vì cửa ngay trước mười giờ thì mạo hiểm quá mà cửa đêm thì lại là một công việc rất vất vả.

Như vậy là dù sao “cha” vẫn nghĩ cách tạo điều kiện cho anh trốn. Thật đúng là cái lối đối xử của “cha” từ trước đến nay. Nhưng không đời nào anh chịu nhận sự giúp đỡ của cha. Không, không đời nào ! Nếu anh trốn thoát được thì đó cũng là công của các đồng chí của anh và bản thân anh. Anh không thềm nhờ sự ban ơn của các cha cố.

Nóng quá ! Chắc trời sẽ nổi cơn giông và nổ ra sấm sét. Không khí nặng nề và ngột ngạt ruồi trâu sốt ruột trở mình trên phản và đưa cánh tay quăn đẫy băng lên gối đầu. Nhưng anh vội rút ra ngay. Cả cánh tay rần rật và nóng bừng như lửa đốt. Các vết thương cũ lại bắt đầu nhức nhối, day dứt.. Tại sao thế nhỉ ? Không, không có gì đâu ! Chắc là tại thời tiết tại trời sắp nổi cơn giông đó thôi. Tốt hơn là đánh một giấc cho tỉnh người rồi sẽ cầm lấy giữa.

Tám chấn song mà toàn là những chấn song to và chắc! Còn bao nhiêu nữa ? Chắc chẳng còn bao nhiêu nữa đâu. Nãy giờ anh cửa đã nhiều cửa nhức cả tay. Nhức lắm. Nhức thấu xương ! Nhưng chả lẽ vì cửa mà tay nhức và chân cũng nhức nốt ! Nhức như lửa đốt đùi dăm...

Ruồi trâu vùng đứng dậy. Không, anh chưa ngủ. Anh mơ mà mắt vẫn mở to. Anh mơ thấy tự tay mình cửa chấn song. Nhưng, kìa, những chấn song vẫn còn kia vẫn nguyên vẹn vẫn to và chắc như bao giờ hết. Tiếng chuông từ tháp canh xa xôi vọng lại đúng mười tiếng. Đã đến giờ ra tay. Ruồi trâu nhìn qua lỗ nhòm. Biết chắc không có ai rình mò anh rút lấy một chiếc giữa giấu trong ngực.

*

* *

Không, có việc gì đâu, chẳng sao cả ! Đó hoàn toàn chỉ là ảo tưởng. Ruồi trâu thấy đau ở sườn. Chắc là tại cảm lạnh hoặc đau bụng đầy thối. Điều ấy cũng không có gì lạ vì ba tuần nay anh phải ăn những thức ăn ghê tởm của nhà tù và nằm giữa bốn bức tường ẩm ướt. Còn toàn thân đau như và mạch đập rộn rã thì chẳng qua chỉ là do xúc động và bị tù túng lâu ngày . Đúng rồi, đúng như thế đấy, chỉ do tù túng quá nhiều mà thôi. Thế mà bấy lâu vẫn không nghĩ ra. Phải tạm nghỉ cho bớt đau đã. Chắc vài phút sẽ đỡ thôi.

Nhưng mới ngồi xuống Ruồi trâu lại thấy toàn thân đau nhức nhối hơn mặt anh tái nhợt đi vì kinh hoàng. Không, phải đứng dậy làm gì đi thôi. Phải cố gạt cơn đau đi. Đau hay không là do ý chí của mình. Phải không biết đau, phải bắt cơn đau dịu xuống.

Ruồi trâu đứng dậy đồng dục nói với chính mình :

- Ta không ốm. Lúc này không thể ốm được. Phải chờ cho được chán song và ta đang không ốm.

Và anh lại cầm lấy giữa.

Mười giờ mười lăm, mười giờ rưỡi, mười giờ bốn lăm... Ruồi trâu mãi miết cưa cưa mãi và anh nghe tiếng giữa xiết vào sắt như đang xiết vào thân thể và đầu óc mình.

Anh mỉm cười tự bảo :

- Xem kẻ nào sẽ bị cưa đứt trước : ta hay chán song ?

Rồi anh lại nghiêng răng cưa đến mười một giờ rưỡi mặc dù tay đã sưng phồng tê cứng tưởng chừng không nắm nổi chiếc giữa nữa. Không, anh không dám ngừng lại để nghỉ vì nếu rời chiếc giữa khốn nạn này ra là sẽ không còn đủ can đảm để nhặt lên.

Ngoài cửa vang lên tiếng giày đinh người lính canh và tiếng báng súng đập vào khung cửa sắt. Ruồi trâu ngừng cưa. Tay không rời chiếc giữa anh ngoái cổ lại. Phải chăng bọn chúng đã nghe thấy ? Một vật gì ném qua lỗ nhòm lẩn trên sàn xà lim. Anh cúi xuống nhặt : thì ra một mẩu giấy vo tròn.

Sao tụt mãi mà không đến đất ? Và dường như có những đợt sóng đen ngòm gầm thét ghé rợn từ bốn phía xô lại phía mình.

À thôi, hiểu rồi ! Không phải anh đang tụt xuống mà chỉ mới cúi xuống nhặt mẩu giấy lên thôi. Đầu anh hơi choáng váng. Nhưng đó là chuyện thường khi người ta cúi xuống. Có gì đặc biệt lắm đâu! Không, hoàn toàn không có gì hết.

Ruồi trâu nhặt mẩu giấy đưa ra chỗ sáng và cẩn thận mở ra xem:

“Thế nào anh cũng phải ra đêm nay. Đến mai Để mèn sẽ bị chuyển đi nơi khác. Đây là thời cơ duy nhất”

Anh xé vụn mảnh giấy như đã xé vụn mảnh giấy nhận được trước đây cầm lấy giữa và lại nghiêng răng cưa, cưa một cách kiên nhẫn, lì lợm và cố sống cố chết.

Một giờ đêm. Sau ba tiếng đồng hồ, sau chán song đã hàng phục, chỉ còn hai cái nữa là có thể tụt xuống đất được...

Những cơn đau dữ dội trước kia thoáng hiện ra trong trí anh. Cơn đau cuối cùng vừa xảy ra vào quãng đầu năm mới. Anh rùng mình nhớ lại năm đêm đau kinh khủng ấy. Nhưng lần ấy cơn đau không đến đột ngột như thế này. Chưa bao giờ cơn đau nổi lên đột ngột như bây giờ.

Ruồi trâu bỏ rơi chiếc đĩa và bắt giắc chắp hai tay. Và từ khi theo thuyết vô thần lần đầu tiên trong cơn tuyệt vọng vô biên anh thốt lên lời cầu nguyện. Anh cầu nguyện một cái gì đó nhưng không biết là cầu nguyện cái gì mà cũng có thể là cầu nguyện hết thấy mọi cái.

-Đừng ốm hôm nay! Mai hãy ốm ! Đến mai bắt ta chịu đựng cái gì cũng được chứ đừng bắt phải chịu đựng hôm nay.

Anh im lặng một lát, hai tay bóp chặt thái dương rồi lại cầm lấy giữa tiếp tục cưa..

Một giờ rưỡi. Chỉ còn một chán song cuối cùng. Hai ống tay áo ruồi trâu đã rách tan, đôi môi ứ máu trước mắt là một màn sương đỏ, mồ hôi chảy nhễ nhại trên trán nhưng Ruồi trâu vẫn cưa, cưa mãi...

Mãi tới rạng đông, Mông-ta-ne-li mới chợp mắt được. Ông ta bị dần vật vì thao thức. Mấy phút đầu còn ngủ được yên giấc nhưng sau thì cứ nằm mê.

Mới đầu những cơn mê còn lơ mơ và rối loạn. Nhưng sau những mẩu hình ảnh cứ hiện ra mỗi lúc một rõ đã để lại cho ông một cảm giác đau đớn khắc khoải mơ hồ. Bây giờ ông lại ước gì mình không ngủ được vì ông thấy mình lại đang chìm đắm vào một giấc mơ quen thuộc và ghê gớm đã từng giày vò ông trong suốt mấy năm trời. Và mặc dù là trong cơn mơ Mông-ta-ne-li vẫn biết không phải mình mơ như thế lần đầu tiên.

Này đây ông thấy mình đang lang thang ở một nơi hiu quạnh, cố tìm một xó yên ổn để nghỉ ngơi. Nhưng chỗ nào cũng thấy người ta đi lại, bàn tán cười đùa kêu la cầu kinh và rung chuông ầm ĩ. Có lúc ông thấy mình đi thoát khỏi chốn huyền ảo ấy lúc thì lại nằm trên một chiếc ghế gỗ. Mông-ta-ne-li nhắm chặt mắt, lấy cả hai tay bưng lấy mắt cho khỏi chói và tự nhủ thầm “Bây giờ chắc là sẽ ngủ được đây” Nhưng đám người lại ồ lên kêu la ầm ĩ. Người ta gọi tên ông kêu văng “Tỉnh dậy, tỉnh dậy nhanh lên chúng tôi đang cần ông đây”

Và, này đây, Mông-ta-ne-li đang ở giữa những căn phòng sang trọng trong một toà lâu đài nguy nga. Chỗ nào cũng đầy những ghế bành trắng lẹ và đi văng thấp và êm ái. Màn đêm buông xuống. Mông-ta-ne-li nghĩ thầm “Thôi tìm được chỗ yên tĩnh này chắc ta sẽ ngủ được” Rồi ông chọn một căn phòng thật tối vào đây nằm. Nhưng ánh đèn chói loá bỗng rọi tới mắt ông một cách tàn nhẫn. Rồi có tiếng hét vào tai ông “Dậy đi, có người gọi ông kia!”

Mông-ta-ne-li lại đứng dậy, lảo đảo bước chân nam đá chân chiêu như một người bị thương nặng. Chuông điểm một giờ và ông biết rằng một nửa khoảng đêm ngắn ngủi và quý báu đã trôi qua. Hai ba bốn năm giờ. Đến khoảng sáu giờ thành phố sẽ tỉnh dậy và sẽ không còn gì là yên tĩnh nữa.

Mông-ta-ne-li lên vào một buồng khác. Vừa định ngã xuống giường đã nghe có kẻ hét “Đây là giường của tôi” Tuyệt vọng, ông lại bỏ đi nơi khác.

Từng giờ cứ trôi qua Mông-ta-ne-li vẫn thất thểu trên những hành lang dài dằng dặc của toà lâu đài. Đồng hồ điểm năm tiếng. Bình minh xám ngắt và ghê gớm đã bò lại gần và đẩy lùi đêm tối nhưng ông vẫn không tìm được nơi yên tĩnh. Ôi! Đau khổ! Trời sắp sáng rồi.. Lại một ngày đau khổ!

Trước mặt Mông-ta-ne-li là một đường hầm dài vô tận, chan hoà ánh sáng chói lọi của những chiếc đèn cây, đèn treo trên trần và những tiếng chân khiêu vũ, tiếng cười nói, tiếng nhạc rộn ràng vẫn từ đâu phía trên vang lại qua các lớp chần song trên trần của gian hầm thấp bé ấy. Hình như trên ấy người trên thế giới của những người sống người ta đang hội hè gì. Giá tìm được chỗ nào để chợp mắt một tí thì sung sướng biết bao! Một chỗ nhỏ xíu thôi cũng được, một ngói mồ cũng được! Chưa nghĩ xong thì Mông-ta-ne-li đã thấy mình đứng bên cạnh một lỗ huyết mở rộng. Dưới huyết toả lên một mùi chết chóc, hôi thối. Nhưng có hề chi! Chợp mắt được là tốt rồi.

Bỗng Mông-ta-ne-li nghe thấy tiếng nói của Gơ-lê-đi-xơ: “Đây là mồ của tôi!” Bà gạt chiếc khăn liệm đã rửa nát, ngẩng đầu lên, mắt trừng trừng nhìn Mông-ta-ne-li.

Mông-ta-ne-li quỳ sụp xuống gối hai tay về phía bà mà cầu khẩn:

“Gơ-lê-đi-xơ! Gơ-lê-đi-xơ! Thương tôi với! Cho tôi ngủ ở đây. Tôi không nài xin tình yêu của em, tôi không đụng tới người em, tôi không dám nói với em một lời nào mà chỉ xin em cho tôi nằm xuống bên cạnh và ngủ yên đi! Gơ-lê-đi-xơ thân yêu! Tôi đã khổ nhiều vì mất ngủ! Tôi không thể sống được thêm một ngày nào nữa. Ánh sáng đang đốt cháy linh hồn tôi, tiếng động đang làm vỡ nát đầu óc tôi. Gơ-lê-đi-xơ Cho tôi xuống mồ của em và nằm ngủ bên em!”

Mông-ta-ne-li định lấy khăn liệm của bà che lên mặt, nhưng bà lùi lại và hét lên:

– “Ông làm thế là phạm tội với Chúa! Ông nên nhớ ông là một Thầy cả!”

Mông-ta-ne-li lại thất thểu lê bước đi hết nơi này đến nơi khác. Ông bước tới một bờ biển đá lởm chởm tràn đầy ánh nắng. Sóng biển dạt dào xô vào bờ như tiếng rên rỉ thảm thiết, vô tận.

Ông nói:

- Biển cả chắc sẽ thương ta ! Vì biển cả cũng như ta mệt đến chết rồi, nó cũng thao thức mãi mà vẫn không sao ngủ được !

Giữa lúc ấy thì Ac-tơ hiện lên trên vực mặng mà hét lên :“Đây là biển của tôi!”

- Thân lạy đức Hồng y! Thân lạy đức Hồng y!

Mông-ta-ne-li vội vàng mở choàng đôi mắt. Có tiếng người gõ cửa, ông đứng dậy như một cái máy và mở cửa ra cho người đẩy tớ. Thấy mặt ông méo mó, nhăn nhúm lại vì khiếp sợ anh ta nói :

- Thưa đức Hồng y, ngài ốm phải không ạ ?

Mông-ta-ne-li đưa cả hai tay lên sờ trán :

- Không, ta ngủ đầy thôi. Con làm ta sợ quá.

- Xin đức Hồng y tha lỗi lúc sáng sớm con mơ màng nghe tiếng chân của ngài trong phòng vì thế con tưởng..

- Thế ra bây giờ đã trưa lắm rồi ư ?

- Bẩm đã chín giờ rồi ah. Đại tá Phe-ra-ri đã đến và có chuyện rất cần muốn gặp đức Hồng y. Đại tá biết rằng ngài hay dậy sớm và..

- Ông ấy ở dưới nhà phải không ?..Ta xuống bây giờ.

Mông-ta-ne-li mặc quần áo rồi vội vã xuống nhà dưới.

Viên đại tá lễ phép nói :

- Tôi mạo muội xin đức Hồng y tha lỗi..

- Chắc không có việc gì xảy ra chứ ?

- Chao ôi ! Thưa đức cha ! Suýt nữa thì Ri-va-ret trốn thoát.

- Thế nghĩa là chưa xảy ra việc gì quan trọng cả chứ gì. Chuyện ra làm sao ?

- Bẩm chúng tôi bắt được hắn ta cạnh cửa sắt. Khoảng ba giờ sáng khi đội tuần tra đi qua sân thì một người lính vấp phải một vật gì. Soi đèn thì thấy Ri-va-ret nằm ngất ở ngay lối đi. Họ liền báo động và gọi tôi dậy. Tôi xuống xem xà lim thì chấn song sắt đã bị cưa, trên cửa sổ có một đoạn dây bằng vải áo. Hắn ta theo dây tụt xuống và bò dọc theo tường thành. Té ra cửa sắt dẫn tới đường hầm không khoá. Chắc là toán lính canh đã bị mua chuộc.

- Nhưng tại sao hắn lại nằm ngất ở lối đi? Ngã trên tường thành xuống à ?

- Lúc đầu tôi cũng nghĩ thế nhưng y sĩ nhà tù khám không thấy có vết tích gì cả. Người lính canh trực phiên ngày hôm qua báo rằng lúc đêm hôm chiều đến thì Ri-va-rét có vẻ mệt nặng không chịu ăn uống gì cả. Nhưng chuyện ấy là lỗi toét! Người ốm thì làm sao cửa được chấn song, làm sao bò trên tường thành được! Vô lý !

- Hắn có khai gì không ?

- Thưa đức Hồng y, hắn chưa tỉnh.

- Đến giờ còn chưa tỉnh à ?

- Có lúc hơi tỉnh, hắn rên rĩ rồi lại ngất đi.

- Lại nhỉ, y sĩ bảo sao ?

- Ông ta cũng chẳng biết nghĩ sao . Ông ta không tìm được triệu chứng yếu tim nên cũng không giải thích được bệnh trạng của Ri-va-ret. Nhưng dù sao cũng thấy rõ một điều là lúc gần tới đích thì Ri-va-ret bỗng nhiên ngất đi. Tôi cho rằng Đức chúa lời rủ lòng thương chúng ta.

Mông-ta-ne-li hơi cau mày. Ông hỏi :

- Bây giờ các ông định làm thế nào ?

- Đó là vấn đề tôi phải giải quyết trong mấy ngày gần đây. Còn bây giờ thì tôi được môt bại học tốt là hễ tháo gông cùm cho hân thì kết quả như thế đấy.

Mông-ta-ne-li ngắt lời :

- Tôi mong rằng ông sẽ không gông cùm hân ta lại nữa trong khi hân ta còn ốm. Người đã như thế thì còn chạy trốn làm sao được.

Bước ra khỏi phòng viên đại tá lẩm bầm một mình :

- Không thể để xảy ra lỗi thôi lần nữa. Mặc xác lão Hồng y muốn làm gì thì làm. Ri-va-ret ốm hay khỏe ta cũng nhất định không chịu tháo cùm cho hân.

*

* *

- Nhưng sao lại thế được nhỉ? Đến phút cuối cùng sắp xong cả rồi, đã ra đến tận cửa rồi mà còn ngắt đi là làm sao?... Thật hết sức trở trêu thế nào ấy.

Mác-ti-ni đáp:

- Tôi nói để anh biết nhé, theo tôi điều duy nhất có thể xảy ra là cơn đau hồi trước đã trở lại với anh ấy. Lúc còn có sức bao nhiêu thì anh ấy cố vật lộn với nó bấy nhiêu, nhưng xuống đến sân kiệt hết sức rồi thì anh ấy ngắt đi.

Mác-cô-nê giận điên lên, gõ tẩu thuốc thật mạnh cho tàn rơi xuống.

- Thôi, dù sao thế cũng là hết rồi, cơ sự đã đến thế này thì chúng ta đành bó tay. Thương hại anh ta quá!

- Ủ, thương hại thật!

Mác-ti-ni khẽ nhắc lại qua một hơi thở, và anh chợt bắt đầu hiểu rằng đối với cả bản thân anh, nếu không có Ruồi Trâu thì thế giới này sẽ trở nên trống trải và buồn thảm.

- Chị ấy nghĩ thế nào?

Mác-cô-nê hỏi vậy và nhìn về phía cuối phòng. Giê- ma đang ngồi một mình, tay thần thờ khoanh trên lòng, cặp mắt nhìn thẳng vào cõi hư vô phía trước mặt.

- Tôi cũng chưa hỏi. Từ khi biết tin đến giờ chị ấy chẳng nói gì cả. Thôi, cứ để cho chị ấy yên.

Giê- ma dường như không biết rằng trong phòng còn có họ, nhưng cả hai người đều hạ thấp giọng xì xào y như trước mặt họ là một xác chết vậy. Mấy phút im lặng nặng nề trôi qua. Mác-cô-nê đứng dậy, nhét tẩu thuốc vào túi.

- Đến chiều tôi sẽ quay lại.

Nhưng Mác-ti-ni ra hiệu ngăn anh lại.

- Đừng đi vội, tôi có chuyện cần bàn với anh - Mác-ti-ni càng hạ thấp giọng, thì thầm - Theo anh thì thực không còn hy vọng gì nữa hay sao?

- Thì còn hy vọng vào đâu được nữa. Không có cách nào bố trí cho Ri-va-ret vượt ngục được lần thứ hai nữa đâu. Dù Ri-va-ret có khỏe lại, đủ sức đảm đương chẳng nữa, thì chúng ta cũng đành chịu bó tay. Đám lính gác bị tình nghi đều đã bị thay cả rồi, và Dê mèn cũng không thể giúp chúng ta được nữa, chắc chắn là như vậy.

Bỗng Mác-ti-ni hỏi:

- Thế nếu Ri-va-ret hồi sức lại, chúng ta có làm được gì bằng cách đánh lạc hướng sự chú ý của tụi lính gác không?

- Đánh lạc hướng sự chú ý của lính gác? Ý anh là thế nào?

- Tôi chợt có ý nghĩ như thế này. Đến ngày lễ Viếng Minh Thánh (1), khi đám rước lễ đi qua sát pháo đài, nếu trà trộn vào được, tôi sẽ chặn đường viên Giám binh, bắn vào mặt hắn. Thế nào bọn lính canh cũng sẽ xô lại bắt tôi. Thừa lúc nhốn nháo, có lẽ các anh có thể giúp cho Ri-va-ret tháo chạy được. Thật ra đây chưa đáng là một kế hoạch... mà mới chỉ là một ý thoáng hiện ra trong đầu.

Nét mặt trở nên rất nghiêm trọng, Mác-cô-nê bảo:

- Tôi e chưa chắc đã làm được thế. Tất nhiên cũng phải suy nghĩ rất nhiều xem sẽ có thể làm gì được không. Nhưng...

Anh dừng bước, nhìn Mác-ti-ni:

- Nhưng... nếu có thể làm được thế, thì anh... có sẽ làm không?

Mác-ti-ni vốn là con người thận trọng trong lúc bình thường, thế nhưng đây không phải là lúc bình thường nữa rồi. Anh nhìn thẳng vào mắt Mác-cô-nê. Anh nhắc lại:

- Anh hỏi tôi có sẽ làm không à? Anh thử nhìn chị ấy xem.

Không cần giải thích gì thêm nữa. Những lời đó đã nói lên tất cả. Mác-cô-nê quay lại nhìn xuống phía cuối buồng.

Từ lúc họ bắt đầu câu chuyện đến giờ, Giê- ma vẫn không mảy may cử động. Gương mặt chị không có vẻ gì là ngờ vực, sợ hãi và thậm chí cả đau đớn nữa, mà chỉ còn có bóng đen của thần chết. Nhìn chị, Mác-cô-nê bỗng ứa nước mắt. Anh mở cánh cửa trông ra hàng hiên mà gọi:

- Mi-ke-lê, nhanh tay lên. Các anh sắp làm xong công việc chưa? Còn hàng trăm việc trước mắt kia kìa!

Mi-ke-lê vội từ hàng hiên bước vào, theo sau là Ginô.

- Xong rồi đây. Tôi chỉ còn định hỏi bà...

Mi-ke-lê đang định tiến đến chỗ Giê- ma thì Mác-ti-ni đã nắm tay kéo lại:

- Thôi dừng. Nên để chị ấy ngồi một mình.

Mác-cô-nê tiếp lời:

- Để cho chị ấy yên. Chúng ta xen vào chẳng giúp được gì lắm đâu. Chúa biết chúng ta ai cũng đau khổ cả. Nhưng chị ấy còn đau khổ hơn nhiều, tội nghiệp chị ấy!

_____.

(1) Corpus Domini day (tiếng Latin): cũng gọi là ngày Viếng Thánh Thể hoặc lễ Minh Máu Thánh, một trong những ngày lễ trọng của Công giáo, thường tiến hành vào tháng sáu hàng năm.

23. Chương 23

Chương 23

Suốt một tuần lễ liền, Ruồi Trâu đã mê man vật vã với một cơn đau dữ dội. Thế mà viên Giám binh đã trở nên hung hãn hơn do sợ hãi và bối rối, chẳng những đã cho cùm cả chân tay anh lại, còn đã đòi bằng được việc dùng dây da cột chặt anh vào giường sắt. Dây da siết căng đến nỗi cứ hơi động dậy là cứa vào da thịt. Cho tới tận chiều ngày thứ sáu, Ruồi Trâu vẫn cắn răng chịu đựng với tinh thần quyết tâm khắc khổ và ngoan cường. Nhưng rồi ý chí kiêu hãnh của anh cũng đã nhụt xuống và anh đành nuốt nước mắt xin người y sĩ nhà tù ột liều thuốc phiện. Người y sĩ rất muốn cho ngay. Nhưng viên Giám binh nghe được tin thì lập tức cấm ngặt “mọi sự đại dột tương tự”. Ông ta bảo:

- Ông biết hắn xin thuốc phiện để làm gì? Hắn là chúa giả vờ, bây giờ hắn định đánh thuốc mê lính canh hoặc lại định gỡ trò quái quỷ gì đấy. Ri-va-ret là thằng tinh ranh ghê gớm lắm.

Người y sĩ cố nhin cười, đáp:

- Tôi chỉ ột liều nhỏ thôi, không đủ đánh thuốc mê lính canh được đâu. Còn chuyện giả vờ thì cũng không đáng sợ lắm. Xem chừng anh ta sắp chết đến nơi rồi.
- Dù sao, tôi cũng không cho phép ai được cho hấn uống thuốc phiện. Nếu muốn ưa nhẹ thì hấn phải biết điều mới được chứ. Hấn hoàn toàn đáng phải chịu một chế độ kỷ luật nghiêm khắc một chút. Đó là một bài học dạy cho hấn chớ chơi trò bịp bợm về chần song xà lim một lần nữa.

Người y sĩ đánh bạo nói:

- Nhưng pháp luật không cho phép tra tấn, mà ông đang đi mấp mé đến chỗ đó một cách rất nguy hiểm rồi đấy.

Viên Giám binh đắp lại:

- Theo tôi, pháp luật không hề nói gì tới thuốc phiện cả.
- Cái đó tuy ông quyết định thôi, thưa đại tá. Nhưng tôi mong thế nào ông cũng nên cởi bỏ dây da cho tù nhân. Trối như thế chỉ làm cho người ta thêm đau đớn một cách không cần thiết. Bây giờ không lo Ri-va-ret chạy trốn được nữa rồi. Dù có thả ra anh ta đứng cũng không vững nữa rồi.
- Ông bạn thân mến của tôi ơi, ông nên nhớ rằng đốc tờ cũng vẫn có thể lầm lẫn như mọi người đời. Tôi đã cho trối hấn an toàn rồi thì cứ để mặc cho hấn bị trối.
- Vậy, chí ít ông cũng phải cho nới dây ra một chút. Trối căng như thế thì dã man quá.
- Trối thế nào thì cứ để nguyên xi như thế. Và tôi xin ông đừng nói chuyện dã man hay không dã man với tôi nữa. Nếu tôi đã làm là tôi có đủ lý do.

Cứ như thế đêm thứ bảy trôi qua mà không có một sự nới lỏng nào. Suốt đêm nghe tiếng rên xiết như xé lòng người của Ruồi Trâu, người lính gác đứng ngoài cửa xà lim phát rùng mình, chốc chốc lại phải làm dấu thánh giá. Cuối cùng Ruồi Trâu đã không chịu đựng nổi nữa rồi.

Sáu giờ sáng, trước khi đổi gác, người lính khê mở khoá cửa bước vào xà lim. Anh ta biết như thế là phạm kỷ luật rất nặng, nhưng nếu trước khi đi không thân tình an ủi Ruồi Trâu lấy một câu thì anh không đành lòng.

Anh thấy Ruồi Trâu nằm im không động đậy, mắt nhắm nghiền, mồm há hốc. Anh đứng im lặng một lúc rồi cúi xuống hỏi:

- Thưa ông, ông có cần tôi giúp gì không? Tôi chỉ ở đây được một phút thôi.

Ruồi Trâu mở mắt và rên rĩ:

- Anh cứ mặc tôi, anh cứ mặc tôi...

Người lính chưa kịp quay ra thì Ruồi Trâu đã thiếp đi.

Mười ngày sau, viên Giám binh lại đến lâu đài xin yết kiến, nhưng người ta cho biết Hồng y giáo chủ đi thăm người ốm ở Piêvê Đốt-tavô (1) đến chiều mới về. Tối hôm ấy, mới ngồi vào bàn ăn thì ông ta được đầy tớ vào báo:

- Đức Hồng y muốn nói chuyện với ông.

Viên Giám binh vội soi gương thấy sắc phục đã chỉnh tề bèn lên mặt rất oai nghiêm mà bước vào phòng khách. Mông-ta-ne-li đang ngồi, trầm ngâm nhìn ra cửa sổ, ngón tay khê gõ vào tay ghế, đôi hàng lông mày nhú lại hấn xuống thành một vết giữa trán, lộ vẻ lo âu.

Mông-ta-ne-li cắt ngang những lời khách sáo của viên Giám binh bằng một giọng có chút uy nghi mà người ta chưa từng thấy ông mang vẻ đó khi nói với con dân.

- Nghe nói sáng nay ông đến gặp tôi. Và có lẽ ông đến cũng là vì câu chuyện mà bây giờ tôi muốn nói với ông.

- Thừa Đức Hồng y, sáng nay tôi đến để trình về việc Ri-va-ret.
- Tôi cũng đoán thế. Mấy ngày qua tôi cũng đã suy nghĩ nhiều về việc này. Nhưng trước khi bàn việc chính, tôi muốn biết ông có điều gì mới định nói với tôi.

Viên Giám binh lúng túng giật ria mép:

- Thừa Đức Hồng y, chính tôi cũng đến để định lĩnh ý ngài về việc đó. Nếu ngài vẫn phản đối chủ trương tôi định tiến hành, thì tôi chân thành cảm ơn nếu ngài dạy bảo cho bây giờ phải làm gì. Thật lòng tôi chẳng biết nên làm thế nào cả.
- Có tình hình gì rắc rối hay sao?
- Thứ năm sau, mừng ba tháng sáu, là lễ Viếng Minh Thánh. Dù thế nào cũng phải giải quyết vấn đề bằng cách này hay cách khác trước ngày đó.
- Phải, thứ năm đúng là lễ Viếng Minh Thánh. Nhưng tại sao lại phải đặc biệt giải quyết trước ngày đó?
- Thừa Đức Hồng y, tôi rất lấy làm tiếc nếu có vẻ gì như tôi đã làm trái ý ngài, nhưng nếu chưa trừ khử được Ri-va-ret trước ngày hôm đó thì tôi không thể gánh chịu trách nhiệm về sự yên bình của thành phố được. Chắc ngài đã biết, ngày hôm đó những phần tử nguy hiểm nhất của sơn dân sẽ tập trung trong thành phố này. Rất có thể họ sẽ phá bung các cửa vào pháo đài mà đánh tháo cho Ri-va-ret. Nhưng nhất định họ sẽ thất bại, tôi sẽ không để cho họ làm như thế đâu. Ít nhất tôi sẽ dùng súng đạn quét sạch họ ngay trước cửa pháo đài. Nhưng thế nào họ cũng sẽ chơi ta một vỏ trong ngày hôm ấy. Dân Rômanha này tính khí ngổ ngáo lắm, khi họ đã rút dao ra thì...
- Tôi thiết nghĩ chỉ cần chú ý một tí là ta có thể ngăn chặn không để tình hình đi đến chỗ đổ máu. Tôi vẫn luôn thấy rằng dân ở đây rất dễ bảo. Chỉ cốt đối xử với họ cho hợp tình hợp lý là được. Doạ dẫm và cưỡng bức dân Rômanha sẽ không đem lại kết quả gì, mà còn làm cho họ ương bướng hơn. Nhưng tại sao ông lại nghĩ rằng đang có âm mưu đánh tháo cho Ri-va-ret một lần nữa?
- Ngày hôm qua và sáng nay, các thám tử mật vụ đã báo cho tôi biết, trong toàn vùng hiện có rất nhiều tin đồn cho thấy chắc chắn là dân chúng đang chuẩn bị gây ra tai hoạ gì đó. Nhưng chúng tôi chưa biết được đích xác, nếu biết thì đã dễ có biện pháp đề phòng. Còn về phần tôi, từ sau khi Ri-va-ret suýt trốn thoát, tôi nghiêng về phía càng phải sao cho an toàn hơn. Với con cáo quỷ quyet như Ri-va-ret không thể có cái gì gọi là quá cẩn thận được.
- Gần đây tôi nghe nói là Ri-va-ret ốm nặng, không nói năng, không đi lại được. Vậy bây giờ anh ta khỏi rồi sao?
- Thừa Đức Hồng y, bây giờ hẳn khá hơn trước nhiều rồi. Trước hẳn ốm nặng lắm... nếu không phải là giả vờ.
- Ông có lý do gì để dự tính khả năng đó?
- Thừa Đức Hồng y, y sĩ tin chắc không phải hẳn giả vờ, nhưng bệnh tật của hẳn hết sức bí hiểm. Dù sao chẳng nữa, hẳn đã khoẻ lại và đang càng trở nên bất trị hơn bao giờ hết.
- Thế hẳn đã làm những gì?

Nhớ tới việc trói bằng dây da, viên Giám binh mỉm cười đáp:

- May thay, hẳn chưa làm được gì lắm cả. Nhưng thái độ hẳn có một cái gì rất khó tả. Sáng hôm qua tôi có vào buồng giam hỏi hẳn mấy câu. Hẳn chưa khoẻ lắm nên không gọi lên thăm vấn được. Và chính vì thế lại càng hay, vì chừng nào hẳn chưa khoẻ hẳn thì tôi thấy tốt hơn là ngăn chặn nguy cơ không để cho dân chúng trông thấy hẳn. Nếu không làm như thế thì bao nhiêu chuyện tưởng là phi lý đều có thể diễn ra được hết.
- Vậy ông đã đến hỏi cung anh ta rồi sao?
- Thừa Đức Hồng y, vâng. Và tôi hy vọng rằng bây giờ hẳn đã biết điều hơn một chút.

Mông-ta-ne-li xét nét ngắm nhìn viên Giám binh như đang cứu xét một giống thú kỳ dị, đáng ghét nào vậy. Nhưng may thay viên Giám binh đang cúi xuống sửa đai đeo kiếm nên không nhìn thấy. Y bình thản nói tiếp:

- Tôi không dùng biện pháp gì đặc biệt khắc nghiệt đối với hần cả, nhưng tôi vẫn phải nghiêm ngặt hơn, vì đây là nhà tù quân sự. Và tôi cũng nghĩ rằng nếu bây giờ tỏ ra khoan dung một chút thì chắc có kết quả tốt. Tôi bảo hần rằng nếu chịu biết điều thì tôi sẽ nói lỏng kỷ luật nhiều hơn. Nhưng, thưa Đức Hồng y, ngài có biết hần trả lời tôi như thế nào không? Hần nhìn tôi một lát y như con chó sói trong cũi sắt rồi trả lời khá nhẹ nhàng rằng: “Đại tá, tôi không đứng dậy bóp cổ ông được, nhưng rằng tôi khá chắc chắn. Ông hãy để cái cổ họng của ông ra xa một chút!” Hần hung dữ như một con mèo rừng vậy.

Mông-ta-ne-li bình tĩnh trả lời:

- Tôi thấy cái đó chẳng có gì là lạ cả. Nhưng tôi đến đây là để hỏi ông một điều. Ông thành thực tin rằng nếu cứ giam Ri-va-ret trong nhà tù ở đây thì sẽ rất nguy hại cho sự bình yên của địa phương này chứ?

- Thưa Đức Hồng y, tôi hoàn toàn tin chắc như vậy.

- Ông nghĩ rằng muốn ngăn ngừa nguy cơ đổ máu thì nhất thiết phải dùng cách này hay cách khác để trừ khử anh ta trước ngày lễ Viếng Minh Thánh có phải không?

- Tôi chỉ có thể nhắc lại rằng nếu đến thứ năm hần còn ở đây, thì lễ hội sẽ không sao tránh khỏi có đụng độ và có lẽ đụng độ kịch liệt nữa là khác.

- Và ông nghĩ rằng nếu anh ta không có đây thì sẽ không còn nguy cơ đó nữa chứ?

- Vâng, thì hoặc là sẽ không có rối loạn nữa, hoặc... có chăng thì cũng chỉ là hò hét và ném đá đôi chút thôi. Nếu Đức Hồng y có cách nào trừ khử được Ri-va-ret thì tôi xin đảm bảo giữ được bình yên. Nếu không sẽ lỗi thôi to. Tôi tin chắc họ đang âm mưu cứu thoát Ri-va-ret một lần nữa và rất có thể là vào thứ năm sắp tới. Bây giờ giả dụ đúng vào sáng hôm ấy bọn họ đột nhiên phát hiện Ri-va-ret không còn ở trong pháo đài nữa, thì tự khắc kế hoạch của họ sẽ không thành và họ cũng sẽ không có cơ để gây ra đụng độ nữa. Nhưng nếu đợi đến lúc họ ủa tới rồi mới phản kích và để cho hàng đàn lũ dân chúng rút dao ra đâm chém, thì e rằng trước khi trời tối thành phố này sẽ bị đốt thành bình địa mất.

- Vậy tại sao ông không cho giải anh ta đi Ravena?

- Trời ơi, thưa Đức Hồng y, nếu làm được thế thì tôi xin đội ơn mà làm ngay. Nhưng làm sao tôi ngăn được bọn họ đánh tháo hần ngay giữa đường? Dân miền núi tên nào cũng có dao và súng kíp, hoặc vài thứ vũ khí gì đó, nếu họ dùng vũ khí tấn công thì tôi không sao đủ lính để đánh lại được.

- Như vậy là ông vẫn một mực đòi lập toà án binh và ông muốn tôi đồng ý.

- Xin Đức Hồng y tha lỗi, điều duy nhất tôi yêu cầu ngài là giúp tôi phòng ngừa rối loạn và đổ máu. Tôi sẵn sàng thừa nhận rằng đôi khi lập ra các hội đồng quân sự như kiểu của đại tá Freddi là quá khắc nghiệt và không cần thiết, sẽ chỉ làm cho dân chúng nổi giận chứ không thu phục được họ. Nhưng trong trường hợp này, toà án binh sẽ là một biện pháp sáng suốt và về lâu dài còn là nhân từ nữa. Nó sẽ ngăn chặn được bạo loạn, mà bản thân bạo loạn nếu nó xảy ra sẽ là một tai hoạ khủng khiếp và rất có thể còn dẫn đến việc lập lại những hội đồng quân sự mà trước đây Đức Thánh Cha đã huỷ bỏ.

Viên Giám binh kết thúc bài diễn văn ngắn ấy một cách rất long trọng và chờ Hồng y giáo chủ trả lời. Hần đã phải chờ lâu, và câu trả lời lại là điều hần không mong chờ, khiến hần phải sững sốt.

- Đại tá Pherari, ông có tin Đức Chúa Trời không?

- Thân lạy Đức Hồng y! - Viên đại tá há hốc mồm, giọng hần ta đầy kinh ngạc.

- Ông có tin Đức Chúa Trời không?

Mông-ta-ne-li nhắc lại và đứng dậy trừng trừng nhìn hần với cặp mắt nghiêm nghị và thử thách.

Viên đại tá cũng đứng dậy.

- Thưa Đức Hồng y, tôi là một tín đồ Kitô giáo, và cho đến nay tôi chưa bao giờ bị rút phép giải tội (1).

Mông-ta-ne-li nâng chiếc thánh giá ở trước ngực mình lên:

- Vậy trước thánh giá của Đấng Cứu chuộc (2) đã vì ông mà chịu chết, ông hãy thề là đang nói thật cùng tôi.

Viên đại tá đứng trơ như pho tượng, hoang mang nhìn trừng trừng vào cây thánh giá, phân vân không hiểu mình phát điên hay Hồng y giáo chủ phát điên?

Mông-ta-ne-li nói tiếp:

- Ông đã yêu cầu tôi chấp thuận cái chết của một con người. Nếu ông thật lòng thì ông hãy cúi hôn thánh giá mà nói cùng tôi, rằng ông tin là không còn cách nào khác để ngăn ngừa một cuộc đổ máu to lớn hơn. Và ông hãy nhớ rằng, nếu ông nói dối thì ông sẽ làm cho linh hồn bất tử của ông bị lâm nguy.

Sau một thoáng im lặng viên Giám binh cúi xuống, đưa thánh giá lên môi.

Hắn nói:

- Tôi tin thế.

Mông-ta-ne-li từ từ quay gót.

- Mai tôi sẽ trả lời ông dứt khoát. Nhưng trước hết tôi phải gặp Ri-va-ret, một mình nói chuyện với anh ta.

- Thưa Đức Hồng y... nếu được phép trình ngài thì tôi nói tôi tin chắc rằng ngài sẽ hối tiếc về việc đó. Ngày hôm qua chính Ri-va-ret cũng đã nhấn lời lính canh xin tôi cho hắn được gặp Đức Hồng y nhưng tôi làm ngơ, vì rằng...

Mông-ta-ne-li dai lời:

- Làm ngơ! Một con người đến bước đường cùng, nhấn lời cùng ông mà ông lại làm ngơ!

- Đức Hồng y xá lỗi, chỉ vì tôi không dám để ngài phải bận tâm về thái độ hoàn toàn chỉ là xác xược của hắn đấy thôi. Tôi thừa hiểu Ri-va-ret và tin chắc rằng hắn chỉ muốn sỉ nhục ngài. Cũng xin ngài cho tôi nói thêm, là nếu một mình lại gần hắn sẽ là cực kỳ khinh suất. Hắn thực sự nguy hiểm, chính vì thế tôi đã phải áp dụng một vài biện pháp kiểm chế về thể chất thuộc loại nhẹ nhàng với hắn...

- Có thật ông cho rằng một người ốm, tay không vũ khí, lại còn bị kiểm chế về thể chất khá nhẹ nhàng, mà hoá ra lại nguy hiểm hơn trước không?

Mông-ta-ne-li nói một cách khá ôn tồn, nhưng viên đại tá cảm thấy ngay ý khinh bỉ sâu cay trong lời của ông ta và hắn tức đỏ mặt.

- Đức Hồng y thấy cần làm gì thì xin ngài cứ làm. Tôi chỉ mong sao ngài khỏi đau khổ khi phải nghe những lời báng bổ tệ hại của tên đó thôi.

- Theo ông thì nỗi bất hạnh nào đau khổ hơn cho người Kitô giáo? Nghe những lời báng bổ hay bỏ mặc người ta trong cơn hoạn nạn?

Viên Giám binh đứng ngay đơ, bộ mặt quan chức của hắn trơ như mặt tượng gỗ. Hắn rất cay cú về cách đối xử của Mông-ta-ne-li và hắn tỏ vẻ đặc biệt lễ phép để biểu lộ sự bất mãn của mình. Hắn hỏi:

- Thưa Đức Hồng y, ngài định đến thăm tù nhân vào lúc nào?

- Tôi đến chỗ anh ta ngay bây giờ.

- Xin tùy ý Đức Hồng y. Nhưng xin ngài vui lòng chờ ột chút để tôi phái người đến chuẩn bị cho hắn.

Viên Giám binh đành phải xuống nước, từ bệ cao của quan chức tụt xuống cho nhanh. Hắn không muốn để Mông-ta-ne-li trông thấy cảnh đã dùng dây da để trói phạm nhân.

- Cám ơn ông. Tôi muốn xem hiện tình hắn ra sao, không có gì phải chuẩn bị cả. Tôi sẽ đi thẳng đến pháo đài. Chào đại tá. Sáng mai ông sẽ nhận được sự phúc đáp của tôi.

_____.

- (1) Absolution (tiếng Anh): Cũng là sự tha tội, sự xá giải.
(2) Redeemer (tiếng Anh): Cũng là Đấng Chuộc tội, tức Chúa Kitô.

24. Chương 24

Chương 24

Nghe tiếng mở khoá cửa xà lim, Ruồi Trâu uể oải quay mặt nhìn đi nơi khác với vẻ đứng đưng. Anh yên trí rằng lại chỉ là tên Giám binh đến quấy rầy anh bằng một cuộc hỏi cung. Nhưng có tiếng chân nhiều tên lính bước lên cầu thang nhỏ hẹp, tiếng báng súng lách cách đập vào tường.

Đoạn có tiếng kính cần nói:

- Thưa Đức Hồng y, bậc thang dốc lắm đấy ạ.

Ruồi Trâu giật bắn người, nhưng dây da càng siết chặt khiến anh đau điếng phải co người lại, thở hổn hển.

Mông-ta-ne-li bước vào xà lim cùng với một viên đội và ba người lính gác.

Viên đội có vẻ căng thẳng thần kinh, bầm:

- Xin Đức Hồng y vui lòng chờ một chút, con đã cho người đi lấy ghế. Xin Đức Hồng y tha lỗi. Nếu chúng con được biết trước để nghênh tiếp ngài thì chúng con đã chuẩn bị tề chỉnh từ lâu.

- Không cần chuẩn bị gì cả. Ông đội hãy làm ơn để chúng tôi nói chuyện riêng một lát. Ông cùng với lính của ông đợi tôi ở dưới chân cầu thang chứ?

- Bẩm vâng... thưa Đức Hồng y, ghế đây ạ. ngài cho phép đặt ghế cạnh ông ta chứ?

Ruồi Trâu nằm, mắt nhắm nghiền, nhưng anh vẫn cảm thấy Mông-ta-ne-li đang nhìn mình.

Viên đội nói:

- Thưa Đức Hồng y, có lẽ ông ta ngủ.

Nhưng Ruồi Trâu đã mở mắt, nói:

- Không đâu.

Toán lính đang bước ra cửa xà lim, bỗng nghe Mông-ta-ne-li kêu rú lên, họ bèn dừng bước và quay lại thì thấy ông ta đang cúi nhìn những vòng dây da trói quanh mình Ruồi Trâu.

Ông hỏi:

- Ai làm chuyện này?

Viên đội vò chiếc mũ lính:

- Thưa Đức Hồng y, đó là do lệnh khẩn cấp của ngài Giám binh.

Mông-ta-ne-li phân trần, tỏ vẻ rất đau lòng:

- Ông Ri-va-ret, chuyện này tôi không hề biết gì cả.

Ruồi Trâu mỉm cười chua chát:

- Tôi đã từng nói với ngài rằng không... không bao giờ tôi mong chờ người ta xoa đầu mình.

- Ông đội, lệnh ra từ lúc nào?

- Thưa Đức Hồng y, từ sau hôm ông ấy định trốn.

- Nghĩa là cách đây hơn hai tuần lễ ư? Mang dao đến đây, cắt ngay dây ra.

- Xin Đức Hồng y tha lỗi, ông y sĩ đã định cởi trói nhưng đại tá Pherari không cho.

- Mang ngay dao đến đây.

Mông-ta-ne-li không cất cao giọng, nhưng những người lính thấy mặt ông tái đi vì giận dữ. Viên đội rút dao díp ra khỏi túi quần và cúi xuống cắt dây trói tay Ruồi Trâu. Nhưng không phải là người khéo tay, anh ta lỏng lỏng làm cho dây càng siết chặt hơn, khiến Ruồi Trâu rùng mình, không nén nổi đau đớn, cắn chặt lấy môi.

Mông-ta-ne-li bước ngay lại:

- Ông không biết làm, đưa dao đây tôi.

- A... a... a!

Ruồi Trâu duỗi hai tay, trút một hơi thở dài sung sướng khi đoạn dây da rơi xuống.

Một lát sau Mông-ta-ne-li đã cắt xong cả dây trói chân.

- Ông đội, hãy tháo nốt cả cùm cho ông ta rồi lại đây tôi bảo.

Mông-ta-ne-li đứng bên cửa sổ, theo dõi cho tới khi viên đội ném những chiếc cùm xuống sàn, rồi tiến lại gần anh ta, ông bảo:

- Ông thuật lại cho tôi nghe mọi việc xảy ra trong thời gian qua.

Viên đội sốt sắng kể lại tất cả những chuyện mà anh ta biết, nào là chuyện Ruồi Trâu ốm, chuyện viên đại tá dùng những “biện pháp xử lý kỷ luật” đối với Ruồi Trâu và chuyện viên y sĩ đã can thiệp nhưng không hiệu quả.

Rồi anh ta nói thêm:

- Nhưng thưa Đức Hồng y, theo con thì đại tá cố tình không ra lệnh cởi trói là để lấy khẩu cung.

- Khẩu cung?

- Thưa Đức Hồng y, vâng. Hôm kia con nghe đại tá nói nếu ông đây muốn được cởi trói thì - viên đội liếc mắt nhìn Ruồi Trâu - phải trả lời một câu hỏi của đại tá.

Bàn tay Mông-ta-ne-li tì trên bậc cửa sổ bỗng nắm chặt lại. Toán lính đưa mắt nhìn nhau, vì chưa bao giờ họ thấy Đức Hồng y điềm đạm này nổi giận cả.

Còn Ruồi Trâu lúc bấy giờ, anh không hề để ý tới họ. Anh quên hết cả họ và cả mọi sự trên đời này, trừ cảm giác được tự do về thân thể. Bị tù túng lâu nay cả tứ chi, giờ đây anh khoan khoái vươn mình và vùng vẫy, sau những ngày chân tay bị tê dại.

Hồng y giáo chủ nói:

- Ông đội, bây giờ ông ra được rồi. Ông chớ sợ phạm kỷ luật, vì ông có trách nhiệm phải trả lời tôi. Ông nhớ trông cho cẩn thận, đừng để cho ai quấy rầy chúng tôi. Nói chuyện xong tôi sẽ ra.

Khi toán lính đã lui, cửa đã đóng lại, Mông-ta-ne-li đứng tựa khuỷu tay vào bậc cửa sổ nhìn mặt trời đang lặn trong giây lát và để đợi cho Ruồi Trâu hít thở không khí thêm ít phút. Sau đó, ông rời cửa sổ, ngồi xuống cạnh giường mà nói:

- Tôi được biết ông muốn nói chuyện riêng với tôi. Nếu ông thấy dễ chịu đôi chút để có thể nói điều ông cần nói với tôi, thì tôi xin sẵn sàng hầu chuyện ông.

Giọng nói của Mông-ta-ne-li rất lạnh lùng, cung cách của ông cứng nhắc và uy nghi khác hẳn bản tính tự nhiên của ông. Đối với ông, Ruồi Trâu khi chưa được cởi trói, chỉ là một sinh linh đang bị giày xéo và đoạ đầy. Nhưng giờ đây Mông-ta-ne-li đã nhớ lại cuộc nói chuyện bữa trước và nhớ tới lời sĩ nhục thậm tệ đã khép lại cuộc nói chuyện hôm ấy.

Ruồi Trâu uốn oải gối đầu lên một tay, ngược nhìn lên.

Anh vốn có những bộ điệu duyên dáng bẩm sinh. Khi mặt anh bị che khuất trong bóng tối thì người ta khó lòng đoán biết anh đã từng ném trả bao nhiêu cực nhục. Nhưng giờ đây khi anh nhìn lên, quay mặt ra ánh chiều còn sáng sủa thì thấy mặt anh hốc hác và tái nhợt xiết bao, và thấy mấy ngày vừa qua đã để lại trên

gương mặt ấy những vết tích khủng khiếp nhường nào. Cơ giận dữ của Mông-ta-ne-li bỗng dưng biến mất. Ông nói:

- Tôi e rằng ông ốm quá mất rồi. Tôi thành thực tiếc là tôi không được biết sớm tất cả cơ sự này. Nếu biết sớm tôi đã chặn lại từ trước.

Ruồi Trâu nhún vai, thản nhiên nói:

- Trong chiến tranh, cái gì mà chẳng là có lý. Đúng về lý thuyết, trên quan điểm đạo Cơ đốc, ngài phản đối lối trói bằng dây da, nhưng nếu mong chờ viên đại tá cũng có quan điểm như vậy thì vị tất đã là có lý? Hẳn là ông ta chẳng muốn ném mùi dây da lên chính da thịt mình như... như tôi. Nhưng đó là vấn đề sở... sở thích cá nhân. Làm thế nào được? Tôi là kẻ đang bị chà đạp mà. Dù sao chẳng nữa, Đức Hồng y đến thăm tôi là rất có nhã ý. Nhưng có lẽ ngài lại cũng đứng trên quan điểm đạo Cơ... Cơ đốc mà làm việc này! Thăm hỏi tù nhân mà! À phải, thế mà tôi quên khuấy đi mất. “Khi người làm điều ấy ột trong những kẻ hèn... kèn mọn nhất này” (1). Kể ra thì thăm hỏi cũng chưa thật đáng khen lắm, nhưng dù sao “kẻ hèn mọn nhất này” cũng vẫn phải đội ơn ngài.

Hồng y giáo chủ ngắt lời Ruồi Trâu:

- Ông Ri-va-ret, tôi đến đây là vì ông chứ không phải vì tôi. Nếu ông không phải là kẻ bị chà đạp như ông vừa nói, thì sau những lời ông nói bữa trước, tôi chẳng đến gặp ông một lần nữa làm gì. Tôi không thể từ chối được ông, vì ông có đặc quyền kép: vừa là người tù và lại vừa là người bệnh. Có thật ông muốn cho tôi biết điều gì không, hay là ông chỉ gọi thân già này đến để bốn cọt và sỉ vả?

Không có tiếng trả lời. Ruồi Trâu đã nằm quay mặt đi, đưa một tay che mắt. Cuối cùng, giọng khàn khàn, anh nói:

- Xin lỗi làm phiền ngài... ngài làm ơn cho xin ngum nước.

Trên cửa sổ có một bình nước. Mông-ta-ne-li đứng dậy mang bình nước đến. Khi cúi xuống luồng tay dưới lưng Ruồi Trâu để vục anh dậy, ông bỗng cảm thấy những ngón tay lạnh lẽo và nhộp nháp của Ruồi Trâu siết chặt lấy cổ tay mình như một chiếc kim sắt.

Ruồi Trâu thều thào:

- Ngài cho tôi cầm tay... nhanh lên... chỉ một tí thôi. Ôi, đối với ngài có sao đâu! Chỉ một phút thôi!

Anh lả mình xuống, úp mặt vào tay Mông-ta-ne-li, toàn thân run rẩy.

Một lát sau, Mông-ta-ne-li nói:

- Uống chút nước đi.

Ruồi Trâu lặng lẽ nghe theo rồi lại nằm xuống giường nhắm mắt lại. Khi tay Mông-ta-ne-li sờ vào má anh, anh đã không thể hiểu được tâm trạng mình ra sao, chỉ biết rằng đó là giây phút kinh khủng nhất trong đời.

Mông-ta-ne-li kéo ghế lại sát giường rồi ngồi xuống.

Ruồi Trâu nằm bất động như một xác chết. Mặt anh tái nhợt, hốc hác. Sau một hồi lâu im lặng, anh mở mắt trừng trừng nhìn Hồng y giáo chủ với tia mắt của một con ma. Anh nói:

- Cảm ơn ngài. Tôi xin... xin lỗi... tôi nghĩ là ngài có hỏi tôi điều gì?

- Bây giờ chắc chưa tiện để ông nói chuyện được. Nếu ông có điều gì muốn nói với tôi, thì ngày mai tôi lại xin cố gắng đến.

- Không, xin Đức Hồng y đừng đi vội. Quả là tôi không sao đâu. Mấy... mấy ngày qua tôi hơi bị rối trí đấy thôi, mà có đến một nửa là rối trí vô chứ không phải là rối trí thật, ngài cứ hỏi ông đại tá thì chắc chắn ông ta sẽ bảo như vậy.

Mông-ta-ne-li trầm tĩnh trả lời:

- Tôi vốn ưa tự kết luận lấy.

- Ông đại tá cũng... cũng thế thôi. Và, ngài biết không, đôi khi những kết luận của ông ta cũng khá sắc sảo. Trông mặt khó mà đoán được ông ta sắc sảo đến thế, nhưng thỉnh... thỉnh thoảng ông ta lại nảy ra những ý nghĩ rất độc đáo. Ví dụ như thứ sáu tuần trước, phải, tôi nhớ là thứ sáu đấy... trong những ngày cùng tháng tận này, tôi có hơi... hơi lẩn ngáy đôi chút, nhưng không sao... hôm ấy tôi có xin một liều thuốc phiện... điều này tôi nhớ rõ lắm mà. Lúc ấy ông ta có vào đây tuyên bố rằng, nếu tôi cung khai kẻ nào mở... mở cửa sân cho tôi trốn thì ông ta mới... mới cho thuốc phiện. Tôi còn nhớ ông ấy bảo rằng: “Nếu thật là anh ốm anh đồng ý khai đi. Nếu anh không chịu khai thì chúng tôi sẽ xem đó là một chứng... chứng tỏ rõ anh giả vờ.” Cả đời tôi... tôi chưa bao giờ thấy có chuyện khôi hài đến thế. Thật là một câu... câu chuyện hết sức nực cười...

Và Ruồi Trâu phá lên cười, một trận cười nghe đến váng cả tai, chói cả óc. Rồi anh quay ngoắt lại nhìn Hồng y giáo chủ đang nín lặng, mà nói mỗi lúc một gấp gáp và nói lắp đến nỗi khó lòng mà nghe được:

- Ngài không... không thấy chuyện đó buồn cười sao? Dĩ... dĩ nhiên là không rồi. Đã là tín... tín đồ thì còn... còn có đâu tính hài hước nữa. Cái gì các ngài cũng cho là bi... bi kịch cả. Ví... ví dụ như tối hôm ở nhà... nhà thờ chính toà, trông ngài oai nghiêm ra trò. mà nhân thể cả... cả tôi nữa, trông tôi cũng phải vào vai rất tội nghiệp trong bộ quần áo khách hành hương! Vì thế tôi tin rằng chắc ngài cũng... cũng không thể thấy được cái gì là khôi... khôi hài trong việc ngài đến thăm tôi chiều nay...

Mông-ta-ne-li đứng dậy.

- Tôi đến cốt để nghe xem ông có gì cần nói không. Nhưng có lẽ ông còn đang quá xúc động chưa thể nói ra được. Tốt hơn là để y sĩ cho ông một liều thuốc an thần đã, để ông ngủ được một giấc rồi đến mai ta sẽ lại nói chuyện.

- Ngủ... ngủ à? Ồ, thưa Đức Hồng y, tôi sẽ... sẽ tha hồ được ngủ say khi nào ngài đồng ý với kế hoạch của ông đại tá. Một viên... viên chì, đó là liều thuốc an thần tuyệt... tuyệt vời.

Mông-ta-ne-li ngạc nhiên quay lại nhìn anh:

- Tôi không hiểu ông nói gì.

Ruồi Trâu lại phá lên cười:

- Thưa Đức Hồng y, thưa Đức Hồng y, thật thà là đức... đức tính quan trọng nhất của đạo Cơ đốc! Ngài... ngài tưởng tôi không... không biết rằng ông Giám... Giám binh nằng nặc đòi ngài đồng... đồng ý cho lập Toà án binh hay sao? Ngài nên đồng... đồng ý ngay đi thôi Đức Hồng y ạ, ở địa vị của ngài, bạn đồng giám chức (1) nào mà chẳng làm thế? Così fan tutti (2). Mà ngài lại làm được bao nhiêu chuyện phúc đức ấy chứ, chẳng... chẳng thiệt hại gì mấy đâu. Chuyện con con ấy có đáng gì mà ngài phải mất... mất ngủ mấy đêm liền!

Mông-ta-ne-li ngắt lời:

- Xin ông ngừng cười ột phút, và xin ông cho biết làm thế nào ông nghe được mọi chuyện đó? Ai nói với ông?

- Ông đại... đại tá chẳng đã trình với ngài rằng tôi là quỷ... quỷ sứ chứ không phải là người đó sao? Không ư? Vậy mà ông ta luôn mồm nói... nói với tôi điều đó! Phải, tôi đã là quỷ sứ đến mức có đủ phép để nhìn thấu khá nhiều ý nghĩ của... của người khác. Thưa Đức Hồng y, ngài cho tôi là nguồn quấy nhiễu đáng ghét và ngài rất mong có một... một ai khác thu xếp cho việc xử lý tôi sao cho lương tâm nhay... nhay cảm của ngài khỏi bị cắn... cắn rứt. Tôi đoán khá đúng đấy chứ, thưa Đức Hồng y?

Mông-ta-ne-li lại ngồi xuống bên anh, nét mặt hết sức nghiêm nghị:

- Ông hãy nghe tôi. Mặc dù ông biết được điều đó bằng cách nào đi nữa, điều đó cũng là sự thật. Đại tá Pherari sợ rằng bạn bè ông lại đánh tháo cho ông một lần nữa, nên ông ta muốn ngăn chặn bằng... cách mà ông vừa nói. Ông xem, tôi rất thật bụng đối với ông...

Ruồi Trâu chêm ngay vào bằng một giọng chua chát:

- Đức... Đức Hồng y xưa nay vốn nổi tiếng thành... thành thật.

Mông-ta-ne-li nói tiếp:

- Chắc ông thừa hiểu là về mặt pháp lý tôi không có thẩm quyền gì về việc người đời... Tôi là giám mục (3) chứ không phải là đặc sứ của Giáo hoàng. Nhưng tôi có uy tín khá lớn trong địa phận này, nên nếu không được sự đồng ý của tôi, dù chỉ là sự đồng ý mặc nhiên, thì đại tá Pherari cũng chẳng dám dùng đến các biện pháp quyết liệt. Cho tới ngày hôm nay tôi vẫn hoàn toàn phản đối kế hoạch của ông ta. Bây giờ ông ta đang cố hết sức thuyết phục tôi đứng về phía ông ta. Ông ta lấy cớ rằng, thứ năm tuần tới giáo hữu đi rước đông đảo thì các bạn bè của ông có thể dùng bạo động vũ trang để cứu thoát ông và sẽ gây ra đổ máu. Ông có nghe tôi nói không đấy?

Ruồi Trâu đang lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Anh quay lại uể oải trả lời:

- Có, tôi vẫn nghe.

- Đêm nay chắc ông thật sự là đang còn mệt, không thể nói chuyện nhiều. Sáng mai tôi lại đến thì hơn. Vấn đề nghiêm trọng lắm, ông cần phải tập trung chú ý mới được.

Ruồi Trâu vẫn uể oải trả lời:

- Tôi muốn kết thúc câu chuyện ngay bây giờ. Mỗi lời ngài nói tôi vẫn nghe thấy hết.

Mông-ta-ne-li bèn nói tiếp:

- Thế cho nên, nếu quả vì ông mà xảy ra bạo loạn và đổ máu thì chính tôi sẽ phải chịu trách nhiệm rất lớn, vì tôi đã phản đối ông đại tá. Tôi cũng cho rằng chỉ ít ông ta nói có phần đúng, mặt khác, tôi cảm thấy nổi hiềm khích cá nhân của ông ta đối với ông đã làm cho ông ta không thể vô tư và đã khiến ông ta thổi phồng nguy cơ lên. Tôi cảm thấy tình hình rất có khả năng là như vậy, kể từ lúc tôi thấy sự tàn ác nhục nhã của ông ta - Mông-ta-ne-li đưa mắt nhìn đồng dây da và cùm gông ngổn ngang trên sàn nhà - Nếu tôi đồng ý thì tức là tôi giết ông! Nếu tôi phản đối thì tôi sẽ đứng trước nguy cơ làm nguy hại tới tính mệnh của bao nhiêu người vô tội. Tôi đã tận tâm suy nghĩ về việc này, hết lòng tìm một lối thoát ra khỏi sự lựa chọn khủng khiếp đó. Và bây giờ tôi đã có một ý định rõ rệt.

- Ý định giết tôi để... để cứu bao nhiêu người vô tội chứ gì? Một người Cơ đốc nào cũng chỉ có thể đi đến quyết định như thế mà thôi. "Nếu tay phải của bay gây... gây nên tội cho bay... và v.v..." (1) Mà tôi cũng không được hân hạnh làm tay... tay phải của ngài, lại còn xúc phạm cả đến ngài nữa. Kết... kết luận đã rõ ràng rồi. Ngài không thể nói trắng ra như vậy hay sao mà phải giáo đầu dài dòng thế?

Ruồi Trâu uể oải nói với vẻ vừa thản nhiên vừa khinh bạc, dường như đã chán chường về toàn bộ câu chuyện này rồi.

Sau một phút im lặng, anh hỏi:

- Thế nào ạ? Có phải quyết định của Đức Hồng y là như thế không?

- Không.

Ruồi Trâu trở mình, gối đầu lên hai tay, mắt lim dim nhìn Mông-ta-ne-li. Hồng y giáo chủ ngồi, cúi gục đầu miên man suy nghĩ, ngón tay khẽ gõ vào tay ghế. Trời, đúng là cứ chỉ xa xưa quen thuộc quá!

Cuối cùng, Mông-ta-ne-li ngẩng đầu nói:

- Tôi đã quyết định làm một việc mà có lẽ xưa nay chưa ai xử sự như tôi. Khi nghe nói ông muốn gặp, tôi lập tức quyết định đến ngay. Tôi đã nói cho ông biết hết mọi việc, như ông đã thấy, và đặt vấn đề vào tay ông.

- Vào... tay tôi?

- Ông Ri-va-ret, tôi đến đây thăm ông bình thường như người với người, chứ chẳng nhân danh là Hồng y giáo chủ, là giám mục, hoặc là quan toà. Tôi không hề hỏi xem ông có biết gì về một kế hoạch như ông đại tá đã nói. Tôi thừa hiểu rằng nếu ông có biết chẳng nữa, thì đó vẫn là điều bí mật mà ông không thể bộc lộ với tôi. Nhưng xin ông hãy đứng vào địa vị tôi. Tôi già rồi, chắc chắn là chẳng còn sống được bao lâu nữa. Tôi muốn nằm xuống mồ với hai tay không vướng vấy...

- Hai bàn tay ngài chưa hề vấy máu sao, thưa Đức Hồng y?

Gương mặt hơi biến sắc, nhưng Mông-ta-ne-li vẫn bình tĩnh nói tiếp:

- Tôi đã suốt đời chống lại các thủ đoạn đàn áp và sự tàn bạo ở bất cứ đâu, và bao giờ tôi cũng phản đối xử tử dưới bất kỳ hình thức nào. Thời Giáo hoàng trước đây, nhiều lần tôi kiên quyết chống các hội đồng quân sự nên đã bị mất lòng ưu ái của Đức Thánh Cha. Cho tới nay, bao giờ tôi cũng dùng uy tín và quyền lực của tôi vào việc từ thiện. Xin ông hãy tin tôi, chỉ ít ỏi ở chỗ là tôi đã nói thật. Bây giờ tôi bị đặt trong tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu tôi từ chối cách giải quyết của ông đại tá thì tôi sẽ đẩy thành phố vào nguy cơ bạo loạn cùng với mọi hậu quả của nó. Mà lại là để cứu lấy một người vẫn thành lằng mọ tôn giáo của tôi, vu cáo, bêu riếu và sỉ nhục cá nhân tôi (mặc dù điều này chỉ là một tiểu tiết không quan trọng lắm), và tôi tin chắc rằng nếu được sống sót thì người đó vẫn sẽ sử dụng cuộc đời mình vào mục đích xấu. Nhưng dù sao, đây vẫn là vấn đề cứu vớt tính mạng một con người.

Mông-ta-ne-li ngừng lời giây lát rồi nói:

- Ông Ri-va-ret, tất cả những hoạt động của ông mà tôi được biết, đều buộc tôi phải coi ông là một người xấu xa, độc ác và từ lâu tôi tin rằng ông là con người liều lĩnh, vừa thô bạo lại vừa tàn nhẫn. Cho tới bây giờ tôi vẫn còn phần nào vướng vấp ý nghĩ đó. Nhưng hai tuần qua tôi thấy ông là người dũng cảm và trung thành với đồng chí của mình. Ông cũng đã làm cho binh lính yêu mến và kính phục, điều đó không phải ai cũng làm được. Có lẽ tôi đã xét lầm ông và nhất định trong ông có một cái gì tốt hơn cái vẻ bề ngoài của ông. Tôi kêu gọi cái bản chất tốt đẹp ấy trong ông, và tôi trang nghiêm, trân trọng yêu cầu ông, với lương tâm mình, ông hãy thành thật cho tôi biết: ở vào địa vị tôi ông sẽ làm thế nào?

Im lặng hồi lâu. Rồi Ruồi Trâu ngược nhìn lên.

- Ít ra tôi cũng sẽ tự mình quyết định lấy những hành động của mình và gánh lấy mọi hậu quả. Tôi sẽ không hèn nhát theo kiểu Cơ đốc giáo, lén lút đến nhờ vả người khác giải quyết hộ vấn đề ỉn.

Ngọn đèn giáng xuống thật mãnh liệt và bất ngờ, và vẻ sôi nổi, phần nộ phi thường trái ngược hẳn với thái độ uể oải vừa rồi, khiến người ta có cảm tưởng rằng anh đã gỡ bỏ chiếc mặt nạ vẫn đeo trên mặt. Anh sôi sục nói tiếp:

- Những người vô thần chúng tôi cho rằng, đã mang gánh nặng trên vai thì dù có nặng đến đâu cũng cứ phải cố sức mà gánh, dù có gục xuống cũng mặc. Nhưng người Kitô giáo thì lúc ấy lại rên rỉ, đi cầu cứu Chúa Trời và các vị thánh của Chúa; hoặc là, nếu Chúa Trời và các thánh không giúp đỡ thì lại đi van xin đến cả các kẻ thù, miễn sao tìm được một cái lưng của người khác để trút gánh nặng của mình sang. Trong Kinh Thánh, trong sách kinh cầu nguyện (1) và cả trong bất cứ các sách thần học giả dối nào của các ngài còn thiếu quy tắc gì nữa mà ngài phải đến hỏi tôi làm thế nào? Trời đất ơi! Ngài ơi! Gánh nợ của tôi còn chưa đủ nặng hay sao mà ngài còn đi trút cả trách nhiệm của ngài sang hai vai tôi? Hãy quay về hỏi ông Giêsu của ngài đi, ông ấy đòi hỏi chi li đến từng đồng xu một ấy chứ, ngài cứ làm theo ông ấy là hơn (2). Sau hết, vì rằng kẻ vô thần này nó không thuộc mặt khẩu (3) của các ngài, nên ngài cứ việc đem giết quách nó đi là xong tất cả thôi mà. Việc giết chóc này có phải là một tội lỗi lớn gì cho cam?

Ruồi Trâu ngẹn lời, lấy lại hơi thở, rồi lại bật ra:

- Ngài mà cũng còn nói đến tàn bạo nữa cơ đấy! Nhưng ngài nên biết rằng con lừa ngu... ngu ngốc ấy có thấm vấn tôi đến một năm cũng không bằng ngài hành hạ tôi trong mấy phút. Nó có đầu mà có óc đâu. Nó chẳng nghĩ được gì hơn là siết dây da cho chặt, và khi dây đã chặt quá rồi thì nó chỉ ngồi bó tay. Việc đó kẻ ngu ngốc nào cũng làm được! Còn ngài thì: "Xin ông ký ột chữ vào bản án tử hình của chính ông. Tim tôi mềm yếu lắm, tôi không dám làm." Ôi, chỉ có người Cơ đốc giáo, một người Cơ đốc giáo hiền lành, đầy lòng trắc ẩn, trông thấy dây da siết chặt quá là tái mặt đi, thì mới nghĩ ra thủ đoạn như thế. Khi ngài bước chân tới đây, tôi trông ngài chẳng khác một vị thiên thần nhân từ, công phần vì "hành vi dã man" của ông đại tá, là tôi có thể hiểu được rằng bây giờ trò hay mới thực sự bắt đầu! Ngài cứ nhìn tôi mãi như thế làm gì? Dĩ nhiên rồi, ngài ơi, ngài cứ việc đồng ý đi rồi về nhà mà ăn bữa tối kéo muộn. Chuyện cón con này chả đáng gì phải om xòm lên cả đâu. Ngài hãy về nói với tên đại tá của ngài rằng hẳn có thể bắn tôi đi, treo cổ tôi lên hoặc dùng bất kỳ cách nào tiện lợi nhất, kể cả rán sống tôi đi nữa, nếu hẳn thấy cách ấy mua vui được cho hẳn, và bảo hẳn làm cho xong chuyện đi!

Khó mà nhận ra nổi Ruồi Trâu. Anh điên khùng và tuyệt vọng, thổ hồng hộc, toàn thân run lên, mắt loé ra tia xanh lét như mắt mèo dữ.

Mông-ta-ne-li đứng dậy, lặng lẽ nhìn Ruồi Trâu. Ông không hiểu được dụng ý những lời trách móc điên cuồng của anh, nhưng ông rất hiểu chỉ có người nào đã cùng cực thì mới tuôn ra những lời gay gắt đến thế. Cho nên, bao nhiêu lời sỉ vả trước đó của Ruồi Trâu, ông đều tha thứ cả. Ông bảo:

- Thôi đi, ông. Tôi không muốn làm ông đau lòng thế đâu. Tôi cũng không có ý định trút gánh nặng lên lưng ông làm gì vì ông đã quá nặng gánh rồi. Tôi không chủ tâm làm vậy đối với bất kỳ một sinh linh nào...

Cặp mắt toé lửa, Ruồi Trâu hét:

- Nói dối! Thế còn chức giám mục thì sao?

- Chức giám mục nào?

- À! Thế ra ông quên rồi sao? Sao mà dễ quên thế! “Ác-tơ, nếu con muốn, cha sẽ nói rằng cha không thể đi được.” Mới mười chín tuổi đầu mà tôi đã phải quyết định cuộc đời ông thay ông rồi đây! Câu chuyện ấy nếu không phải xấu xa đến thế, thì cũng là nực cười!

- Im đi!

Mông-ta-ne-li rút lên một tiếng tuyệt vọng và đưa cả hai tay lên ôm lấy đầu.

Rồi ông lại buông thông tay xuống, từ từ bước ra phía cửa sổ. Đến cửa sổ, ông ngồi lên bậu cửa, bấu một tay vào chấn song, rồi áp trán vào cánh tay ấy.

Nằm run rẩy, Ruồi Trâu dõi nhìn theo.

Mông-ta-ne-li đứng xuống, quay lại chỗ Ruồi Trâu, đôi môi tái xám một màu tro. Nhưng ông cố gắng gượng một cách thảm hại để lấy lại vẻ bình tĩnh thường ngày.

- Xin ông tha lỗi. Tôi phải về thôi... tôi không được khỏe.

Mông-ta-ne-li run lấy bầy như lên cơn sốt rét. Và cơn điên giận của Ruồi Trâu lập tức tiêu tan.

- Padre, lẽ nào cha vẫn không...

Mông-ta-ne-li giật nảy mình, lùi lại đứng lặng người. Cuối cùng, ông thều thào:

- Không phải thế đâu! Lạy Chúa tôi, sao cũng được miễn là không phải thế! Tôi phát điên lên mất...

Ruồi Trâu chống một tay nhồm dậy, còn một tay anh nắm lấy đôi tay run rẩy của Mông-ta-ne-li.

- Padre, con chưa chết đuối đâu, mà cha vẫn không sao hiểu ra được ư?

Đôi tay đang run rẩy bỗng lạnh toát và cứng đờ. Trong khoảnh khắc, mọi vật đều chết lặng. Rồi Mông-ta-ne-li quỳ gối, gục đầu vào ngực Ruồi Trâu.

*

* *

Khi Mông-ta-ne-li ngẩng đầu lên thì mặt trời đã lặn, ráng chiều đỏ dần tắt ở đằng tây. Họ đã lãng quên tất cả, quên cả thời gian và không gian, quên cả sự sống và cái chết, thậm chí quên rằng hai người là kẻ thù của nhau.

Mông-ta-ne-li thì thào:

- Ác-tơ, có thật là con đấy không?... Con đã từ cõi chết trở về với cha đấy ư?

Ruồi Trâu rùng mình nhấc lại:

- Từ cõi chết trở về...

Anh gục đầu vào vai Mông-ta-ne-li như một đứa bé ốm nằm trong lòng mẹ.

- Con về rồi... thế là con đã về rồi!

Ruồi Trâu nặng nhọc thở dài:

- Vâng, và bây giờ cha phải đấu tranh với con hoặc giết con.

- Im đi thôi, carino! Tất cả những chuyện đó bây giờ nói làm gì? Cha với con như những đứa trẻ lạc nhau trong bóng tối, lẫn nhau là ma quỷ. Bây giờ chúng ta đã tìm được nhau và dắt nhau ra nơi sáng sủa. Con trai khốn khổ của cha, sao con khác đi đến thế, sao con khác đi đến thế. Trước kia con tràn đầy niềm vui của cuộc sống, mà nay trông con như đã từng bị vùi lấp dưới bể khổ của trần gian? Ác-tơ, con có thật là Ác-tơ đấy không? Cha luôn luôn nằm mơ thấy con đã trở về cùng cha, nhưng khi tỉnh lại thì cha thấy quanh cha chỉ toàn là âm thầm vắng vẻ. Vậy giờ đây phải chăng cơn mê ấy vẫn còn giày vò cha? Con hãy cho cha biết những điều đích xác và hãy kể cho cha biết mọi chuyện đã xảy ra thế nào!

- Có gì đâu, giản đơn lắm, cha ạ. Con đã trốn xuống một chiếc tàu buôn và đi lậu vé sang Nam Mỹ.

- Con làm gì bên ấy?

- Nếu cái đó có thể gọi là cuộc sống thì con đã sống ở bên đó... Ồ, và con đã được thấy nhiều điều mới lạ ở ngoài những cái chuông viện thần học mà cha thường dạy triết học cho con! Cha nói cha nằm mơ thấy con... vâng, con cũng nằm mơ thấy cha.

Ruồi Trâu ghen lời, rùng mình.

- Có một lần, hồi ấy con làm ở mỏ bên Ecuador...

- Làm thợ mỏ ư?

- Không, chỉ là phụ việc cho thợ mỏ thôi, cũng là chân sai vặt như những người culi lao khổ khác. Con cùng ngủ với họ trong một lán trại ở ngay cửa hầm mỏ. Lúc ấy con cũng ốm yếu như vừa rồi, trời nắng như thiêu đốt mà hôm nào cũng phải khuôn đá suốt cả ngày. Có một đêm, hình như con ngủ mê, vì con thấy cha mở cửa đi vào lán. Tay cha cầm một chiếc thánh giá như chiếc thánh giá treo trên tường này. Cha đang cầu nguyện và đi sát ngay bên cạnh con mà không ngoái lại. Con gọi to lên để xin cha giúp đỡ con, cho con một liều thuốc độc, một lưỡi dao, hoặc bất cứ một cái gì để chấm dứt những nỗi đau khổ của con trước khi con phát điên phát rồ. Thế mà cha... ôi...?

Ruồi Trâu một tay đưa lên che mắt, còn tay kia vẫn được siết chặt trong tay Mông-ta-ne-li:

- Nhìn mặt cha, con biết cha có nghe thấy tiếng con gọi, nhưng cha vẫn cứ tiếp tục cầu nguyện. Rồi đến khi cha cầu nguyện xong, con thấy cha hôn chiếc thánh giá, đưa mắt nhìn quanh mà nói khẽ: “Ác-tơ, cha rất thương con, nhưng cha không dám tỏ lòng thương, vì sợ Người sẽ nổi giận.” Và khi con nhìn lên Người, con thấy tượng gỗ đó cười. Thế rồi, khi con tỉnh dậy, con vẫn chỉ thấy khu lán trại với những người culi bị bệnh hủi, lúc ấy con mới vỡ lẽ. Con hiểu rằng cha chỉ cốt lấy lòng ông Chúa quỷ sứ của cha thôi chứ không thiết gì cứu con ra khỏi địa ngục nào cả. Từ đó con nhớ mãi. Và dù cho bây giờ, khi cha sờ vào người con thì con đã bỗng dưng quên băng đi. Đó... là vì... là vì con đang ốm, và lại trước kia con đã có lúc rất yêu cha. Nhưng giờ đây giữa con và cha chẳng còn gì mà chỉ có chiến tranh, chiến tranh và chiến tranh. Cha còn nắm tay con làm gì? Cha có hiểu rằng chừng nào cha vẫn còn tin vào ông Giêsu của cha thì chúng ta chỉ có thể là những kẻ thù của nhau mà thôi không?

Mông-ta-ne-li cúi gục đầu, hôn vào bàn tay đầy thương tật của Ruồi Trâu:

- Ác-tơ, cha không tin Người sao được? Nếu suốt trong những năm hải hùng ấy mà cha vẫn giữ được lòng tin và giờ đây khi Người đã cho con trở về với cha, thì cha còn hoài nghi Người sao được? Con nên nhớ rằng cha những tưởng chính tay cha đã giết con cơ đấy.

- Thì cha vẫn sẽ làm như thế đấy.

- Ác-tơ!

Trong tiếng kêu than đó có nỗi khủng khiếp thực sự. Nhưng Ruồi Trâu không để ý, vẫn nói tiếp:

- Dù sao đi nữa, cha con ta nên thật bụng với nhau cho tới cùng, không thể lấp lửng được. Giữa cha và con có một vực thẳm ngăn cách, không hy vọng gì nối tay nhau qua miệng vực thẳm được. Nếu cha quyết định rằng cha không thể hoặc không muốn từ bỏ cái kia - Ruồi Trâu liếc nhìn cây thánh giá treo trên tường - thì cha phải trả lời đồng ý với tên đại tá.

- Đồng ý! Lạy Chúa tôi... đồng ý? Ác-tơ, nhưng cha yêu con!

Mặt Ruồi Trâu quất lại một cách đáng sợ.

- Cha yêu ai hơn? Cha yêu con hơn hay yêu cái kia hơn?

Mông-ta-ne-li từ từ đứng dậy. Kinh hoàng dường như đã làm cho chính linh hồn ông héo khô và thân thể ông còm cõi. Ông cảm thấy mình yếu ớt, già nua và tàn tạ như chiếc lá gặp cơn gió lạnh đầu mùa. Ông đã tỉnh giấc mơ và trước mặt ông chỉ toàn là âm thầm vắng vẻ.

- Ác-tơ, con hãy thương cha một chút!

- Vậy khi cha lừa gạt con để đẩy con đi làm nô lệ trong các đồn điền mía thì cha đã thương con được bao nhiêu?... Cha rùng mình đây ư? Ôi, những vị thánh thần từ bi ơi! Đây chính là con người vâng theo thánh tâm của Chúa, một người cứ ăn năn hối lỗi rồi sống lấy một mình để mặc xác cho con chết. Cha nói cha yêu con... con đã phải trả một giá khá đắt vì tình yêu ấy của cha rồi! Cha tưởng chỉ vài lời ngon ngọt là con có thể xí xoá hết thấy, là con trở lại thành thằng bé Ác-tơ ngày xưa hay sao? Cha nên nhớ rằng con đã phải rửa bát trong các nhà chứa nhơ nhớp, đã phải rửa chuồng ngựa cho các chủ đồn điền, những người còn tàn nhẫn hơn cả những súc vật của họ. Con đã phải đội mũ, đeo nhạc đóng vai hề trong gánh xiếc rong, làm đầy tớ và đầu sai cho các võ sĩ đấu bò. Con đã làm nô lệ ọi loài thú vật để chúng giẫm chân lên cổ mình! Con đã đói rách, bị phỉ nhổ vào mặt và bị chà đạp dưới chân kẻ khác! con đã phải ngửa tay xin chút cơm thừa canh cặn mà người ta vẫn không cho, vì những con chó còn được quyền ưu tiên hàng đầu. Ôi, tất cả những chuyện đó nói ra nào có ích gì? Kể sao cho xiết để cha nghe hết được những gì cha đã đem đến cho con? Vậy mà giờ đây... cha lại nói yêu con! Cha yêu con được bao nhiêu? Có đủ để vì con mà từ bỏ ông Chúa của cha được không? Ô, cái ông Giêsu mãi không chết ấy đã làm gì cho cha? Ông ấy đã hy sinh khổ sở gì cho cha mà cha lại phải yêu ông ấy hơn con? Vì bị đóng đinh vào tay mà cha yêu ông ấy ư? Vậy cha hãy nhìn vào tay con đây! Cha hãy nhìn vào đây, vào đây, và vào cả đây nữa...

Ruồi Trâu xé toang áo, chỉ vào những vết thương ghê gớm trên người.

- Padre, Chúa của cha là kẻ lừa gạt! Những vết thương của ông ta chỉ là giả vờ. Nỗi đau của ông ta chỉ toàn là trò hề. Chỉ có con là được quyền nhận lòng yêu thương của cha! Padre, không còn cảnh tra tấn nào mà cha chưa đẩy con vào. Nếu cha biết được rằng đời con đã cực khổ biết bao nhiêu! Vậy mà dù sao con vẫn không chết! Con đã chịu đựng hết thấy và làm chủ linh hồn mình trong nhẫn nại, vì con quyết trở về để đấu tranh với ông Chúa này của cha. Con giữ vững mục đích ấy làm tấm lá chắn che chở cho trái tim con, chính tấm lá chắn này đã cứu con khỏi bị điên rồ, và khỏi bị chết đi lần nữa. Và giờ đây, khi đã trở về, con lại thấy kẻ chiếm ngự địa vị của con vẫn là ông ta, một kẻ gặp nạn giả vờ, chỉ bị đóng đinh trên giá chữ thập vền vền có sáu tiếng đồng hồ, rồi lại từ cõi chết ngóc đầu dậy! Padre, con đã bị đóng đinh trên giá chữ thập năm năm ròng và con cũng đã từ cõi chết trở về! Bây giờ cha định sẽ đối xử với con ra sao? Bây giờ cha định sẽ đối xử với con như thế nào?

Ruồi Trâu nghen ngào không nói nên lời. Mông-ta-ne-li ngồi im như một pho tượng đá, hoặc như một xác chết vừa được dựng dậy. Thoạt đầu khi Ruồi Trâu mới trút lên ông một suối lửa tuyệt vọng, thì ông oằn người lại đôi chút với sự quằn quại máy móc của da thịt dưới làn roi da. Nhưng giờ đây ông đã rất bình tĩnh. Sau một hồi lâu nín lặng, ông nhìn lên và cất lên một giọng mất hết sức sống và nhẫn chịu.

- Ác-tơ, con có thể nói cho cha rõ hơn không? Con làm cha hết sức bối rối và kinh sợ, cha không thể hiểu được bây giờ con đòi hỏi gì ở cha?

Ruồi Trâu quay lại nhìn ông, mặt anh tái nhợt như mặt một con ma.

- Con không đòi hỏi gì cả. Có ai cưỡng ép tình yêu bao giờ? Cha được tự do lựa chọn người mà cha yêu quý nhất trong hai người. Nếu cha yêu quý ông ta hơn thì cha cứ việc chọn ông ta.

Mông-ta-ne-li mệt mỏi nhắc lại:

- Cha không thể hiểu được. Cha lựa chọn cái gì được đây? Cha làm sao xoá bỏ được quá khứ?

- Cha phải chọn một trong hai người. Nếu cha yêu con thì cha hãy tháo cái giá chữ thập ra khỏi cổ và ra đi cùng con. Các bạn con đang bố trí cho con trốn một lần nữa, nếu cha giúp đỡ thì họ có thể thực hiện được rất dễ dàng. Khi nào chúng ta an toàn sang tới bên kia biên giới, cha hãy công khai thừa nhận con.

Còn nếu cha không đủ lòng yêu con, nếu cha quý cái ngẫu tượng bằng gỗ kia hơn con, thì cha cứ việc đến nói với tên đại tá rằng cha đã đồng ý. Và nếu vậy thì cha đi ngay đi, để con khỏi đau khổ khi còn nhìn thấy cha! Đối với con thế cũng đã là quá đủ.

Mông-ta-ne-li ngẩng đầu, run rẩy. Ông đã bắt đầu hiểu.

- Tất nhiên cha sẽ liên lạc với các bạn con. Nhưng... đi với con thì không thể được... cha là giáo sĩ.

- Nhưng con không chấp nhận ơn huệ của giáo sĩ. Padre, con không thể thỏa hiệp thêm nữa. Con đã đau khổ biết bao nhiêu vì những sự thỏa hiệp ấy cùng những hậu quả của chúng rồi! Cha phải từ bỏ chức vị giáo sĩ ấy hoặc phải từ bỏ con đi.

- Cha từ bỏ con sao được? Ác-tơ, cha bỏ con sao được!

- Thế thì cha từ bỏ ông ấy đi! Cha phải chọn một trong hai người! Cha lại định gởi ý chia cho con một phần tình yêu của cha, một nửa cho con, một nửa cho ông Chúa ma quỷ của cha chẳng? Con không thêm nhận cơm thừa canh cặn của ông ta. Nếu cha là của ông ta thì cha không phải là của con.

- Ác-tơ, Ác-tơ ơi! Con muốn xé lòng cha ra làm hai mảnh hay sao? Con muốn cha phát điên lên hay sao?

Ruồi Trâu vung tay đâm vào tường, nhắc lại một lần nữa:

- Cha phải chọn một trong hai người!

Mông-ta-ne-li bèn rút từ trong ngực áo ra một hộp nhỏ trong đựng một mảnh giấy đã nhàu nát và cẩu bẩn.

- Con trông đây!

“Tôi đã tin ông như đã tin Chúa Trời. Nhưng Chúa Trời chỉ là một tượng đất, đập một búa là tan, còn ông thì ông đã lừa dối tôi suốt đời.”

Ruồi Trâu cười, trả lại tờ giấy:

- Mười chín tuổi người ta ngây thơ một cách thú... thú vị như thế đấy! Cầm lấy búa rồi đập tan vật này vật nọ sao mà dễ dàng. Ngày nay việc đó cũng dễ dàng thôi, chỉ có điều chính con bây giờ lại nằm dưới búa. Còn cha, hiện có biết bao kẻ khác cha có thể lừa dối mà họ thậm chí không sao phát hiện ra cha để vạch mặt chỉ tên được.

Mông-ta-ne-li nói:

- Con muốn nói thế nào tùy con. Nếu cha ở vào địa vị con, biết đâu cha lại chẳng tàn nhẫn như con, điều đó chỉ có Chúa mới biết được. Ác-tơ, điều con muốn, cha không thể làm được. Nhưng cái gì làm được thì cha sẽ làm. Cha sẽ bố trí cho con trốn và khi con đã ra đến nơi an toàn thì cha sẽ tự tìm lấy một tai nạn trên núi cao hoặc sẽ dùng lầm một liều thuốc ngủ, cách nào tùy con lựa chọn. Chắc con bằng lòng chứ? Đó là tất cả những gì cha có thể làm được. Đó là một tội lớn nhưng cha mong Người sẽ tha tội cho cha. Người có lòng nhân từ hơn...

Ruồi Trâu vung mạnh cả hai tay và thét lên:

- Thôi, thôi, cha hãy thôi đi! Như thế là quá lắm rồi! Con đã làm gì để đến nỗi cha coi thường con như vậy? Ai cho cha có quyền nghĩ về con như thế? Làm như con định tìm cách báo thù cha hay sao? Cha không thấy rằng con chỉ muốn cứu cha thôi hay sao? Cha không sao hiểu rằng con yêu cha ư?

Ruồi Trâu nín lấy đôi tay Mông-ta-ne-li, vừa đặt lên đó những cái hôn nóng bỏng, vừa giàn giụa nước mắt.

- Padre, cha hãy đi với chúng con! Cha còn lưu luyến cái thế giới giáo sĩ và thần tượng chết rắp ấy làm gì? Đó chỉ là tro bụi của những thế kỷ xa xưa! Nó đã mục nát, thối tha và ô uế đến cực độ rồi! Cha hãy trốn thoát cơn dịch hạch của Giáo hội, hãy cùng con tiến đến một thế giới sáng tươi. Padre, chúng con chính là lẽ sống và tuổi thanh niên! Chúng con chính là mùa xuân vĩnh viễn! Chính chúng con mới là tương lai! Bình minh sắp loé lên rồi, cha ạ. Lẽ nào cha không muốn đón lấy ánh dương chói lọi hay sao? Cha hãy tỉnh dậy, và chúng ta sẽ quên hết những cơn ác mộng đã qua! Cha hãy tỉnh dậy và chúng ta sẽ xây dựng lại cuộc đời. Cha ơi, lúc nào con cũng yêu cha, lúc nào con cũng yêu! Con yêu cha ngay cả lúc cha giết con trước kia! Lẽ nào bây giờ cha lại định giết con một lần nữa hay sao?

Mông-ta-ne-li giật tay ra kêu lên:

- Ôi, xin Chúa rủ lòng thương! Ác-tơ! Con mang đôi mắt của chính mẹ con.

Một bầu im lặng lạ kỳ, sâu xa và kéo dài, đã đột nhiên bao trùm lấy họ. Họ nhìn nhau trong ánh hoàng hôn xám xịt, con tim kinh hoàng của họ như đã ngừng đập.

Mông-ta-ne-li thầm thì:

- Con còn nói gì thêm với cha nữa không? Con có cho cha được một chút... hy vọng nào không?

- Không. Con chỉ cốt sống để đấu tranh chống các giáo sĩ. Con không phải là người, con là một lưỡi dao găm (1). Nếu cha để con sống tức là cha thừa nhận những lưỡi dao găm đó.

Mông-ta-ne-li quay mặt về phía tượng Chịu nạn.

- Lạy Chúa! Xin Người nghe cho...

Tiếng nói của ông lặng tắt trong bầu không khí tịch mịch, trống trải mà không một tiếng trả lời. Duy chỉ có con quỳ nhạo báng lại bùng tỉnh dậy trong Ruồi Trâu:

- Cha gọi... gọi Người to lên! Có lẽ ông ta đang... đang ngủ (2).

Mông-ta-ne-li đứng bật dậy như bị roi quất. Ông nhìn thẳng phía trước trong chốc lát. Đoạn ông ngồi sụp xuống mép giường, đưa cả hai tay lên ôm mặt, nức nở khóc. Toàn thân Ruồi Trâu run lên một cơn dài, rồi mồ hôi lạnh toát ra khắp người anh. Anh hiểu những giọt nước mắt ấy có ý nghĩa gì.

Anh kéo chăn lên kín đầu để khỏi nghe thấy gì nữa. Tình hình đã quá đủ để anh phải chết, dù anh còn đang sống - sống mạnh mẽ và cừ khôi đến thế. Nhưng anh cũng không sao bịt nổi âm thanh, nó vẫn vang trong tai, dội vào óc và rộn rã khắp mọi mạch máu trong người anh. Mà Mông-ta-ne-li vẫn cứ nức nở và nức nở hoài, nước mắt chan hoà luồn qua cả kẽ bàn tay.

Cuối cùng những tiếng nức nở cũng lắng dần; và như một đứa trẻ con, ông lấy mũi xoa ra chùi mắt. Khi ông đứng dậy, chiếc khăn lọt qua đầu gối, rơi xuống sàn. Ông bảo:

- Nói nữa cũng không ích gì. Con hiểu chứ?

Ruồi Trâu đáp lại với giọng phục tùng đơn điệu:

- Con hiểu. Đó không phải là lỗi tại cha. Chúa của cha đói rồi, phải cho ông ta ăn thôi.

Mông-ta-ne-li ngoái nhìn Ruồi Trâu. Phút im lìm nay của họ còn ghê rợn hơn cả sự im lìm của lỗ huyết sắp được đào lên. Họ lặng lẽ nhìn vào mắt nhau như một cặp tình nhân bị ngăn cách, chỉ có thể ngó sang nhau qua một hàng rào chắn mà họ không thể bước qua.

Ruồi Trâu nhìn xuống trước tiên. Anh co người lại và giấu mặt đi. Mông-ta-ne-li hiểu rằng cử chỉ đó có nghĩa là "Hãy đi đi!" Mông-ta-ne-li quay gót, bước ra khỏi xà lim.

Một lát sau, Ruồi Trâu vùng dậy:

- Ôi, con không thể chịu được nữa! Padre, cha quay lại đi! Quay lại đi!

Cửa đã đóng lại rồi. Ruồi Trâu chăm chăm nhìn bốn chung quanh với đôi mắt mở rộng và ngơ ngác, và anh hiểu rằng thế là hết. Người xứ Galilê đã chiến thắng (3).

Trong sân nhà tù phía dưới, tiếng cỏ xào xạc thâu đêm - những ngọn cỏ này chẳng bao lâu nữa sẽ phải tàn héo, sẽ bị xới bật lên vì cuộc xẽng. Và thâu đêm, Ruồi Trâu nằm thốn thức một mình trong bóng tối...

(1) Trích lời Chúa Giêsu trong sách Phúc Âm, trong đó "điều ấy" là chỉ sự làm phúc cho người hoạn nạn được ăn, uống, mặc, và săn sóc (nếu ốm đau) hoặc thăm hỏi (nếu ở tù). Và nếu làm những điều ấy cho những người hèn mọn nhất thì cũng được coi như đã làm cho Chúa. Ở đây Ruồi Trâu hàm ý nói Mông-ta-ne-li đến thăm hỏi anh (tù nhân) cũng chỉ là vụ lợi, do đó "chưa thật đáng khen lắm".

(1) Brother prelates (tiếng Anh): Prelate nói chung là người chức sắc cao trong Giáo hội, cụ thể ở đây có nghĩa là giám chức, tức là một chức sắc cao (thường là cấp giám mục cai quản một địa phận lớn và có quyền lớn ở đó, như Mông-ta-ne-li chẳng hạn). Brother ở đây có nghĩa là đồng chức, đồng liêu với ý châm biếm.

(2) Così fan tutti (tiếng Ý): Mọi người đều làm như thế cả.

(3) Ý nói: Tuy là Hồng y giáo chủ nhưng chỉ kiêm giám mục ở giáo phận Bridighela mà thôi. Và cũng không phải là một đặc sứ ở một đặc khu, nên cũng không có quyền hành đặc biệt gì lắm.

(1) Lời của Đức Kitô trong sách Phúc âm: nếu tay phải của bay gây nên tội cho bay thì hãy chặt nó đi, mất tay gây nên tội cho bay thì hãy khoét nó đi.

(1) Missal (tiếng Anh): Cũng là sách lễ, sách nguyện.

(2) Ý nói: làm như Chúa Giêsu yêu cầu các môn đồ phải hết lòng hết sức phụng sự Chúa.

(3) Sử dụng hài hước một tích trong Kinh Thánh về một lực lượng trấn giữ một bến sông, đặt ra một mật khẩu, khi quân do thám của địch (thuộc dân tộc khác) đi qua, phát âm không đúng mật khẩu, thì bị phát hiện và bị tiêu diệt.

(1) Hàm ý lời của Chúa Kitô.

(2) Tích lấy trong Kinh Thánh: Sứ đồ bị bão kêu cứu, Giêsu thì đang ngủ.

(3) The Galilean (tiếng Anh): theo Kinh Thánh, Galilê (Galilee) là nơi sinh của Giêsu. Theo sử sách của đạo Cơ đốc thì Hoàng đế La Mã Giuylêng (Julian 331-363) vốn chống lại giáo lý của Giêsu, nhưng sự nghiệp chưa thành thì đã chết năm 363. Tương truyền trước khi chết ông đã nói: “Người xứ Galilê, anh đã thắng” có nghĩa là “Giêsu đã thắng”.

25. Chương 25

Chương 25

Toà án binh mở vào sáng thứ ba.

Phiên toà này rất ngắn và đơn giản. Đó chỉ là một hình thức trống rỗng diễn ra không quá hai mươi phút. Thật vậy, có cần gì phải mất nhiều thời giờ? Không được quyền bào chữa gì cả. Đứng ra làm chứng, chỉ có tên mật thám và tên sĩ quan bị thương, cùng với mấy tên lính. Bản phán quyết đã được thảo sẵn từ trước, Mông-ta-ne-li đã có thông báo đồng ý một cách không chính thức những gì họ yêu cầu. Các quan toà là viên đại tá Pherari, một thiếu tá kỵ binh địa phương và hai sĩ quan trong đội cận vệ của Giáo hoàng (1), họ chẳng có việc gì nhiều để làm cả. Họ đọc to bản cáo trạng, rồi những người làm chứng đứng lên nêu chứng cứ. Sau đó họ ký tên vào bản phán quyết rồi lấy giọng nghiêm trang đọc cho bị cáo nghe. Ruồi Trâu lặng lẽ nghe bản án. Và, theo hình thức thông thường, khi người ta hỏi có phát biểu gì không, anh chỉ vội vã xua tay gạt đi. Giấu trong ngực anh là chiếc mùi xoa mà Mông-ta-ne-li đã đánh rơi. Suốt đêm qua anh đã hôn và khóc chiếc khăn đó như hôn và khóc một sinh linh. Giờ đây gương mặt anh xanh xao và thờ thẩn, và mắt anh vẫn còn ngấn lệ. Hai tiếng “Xử bắn” chẳng tác động gì đến anh. Khi nghe hai tiếng ấy, anh chỉ mở to đồng tử trong đôi mắt, và chỉ có thể thôi!

Khi mọi thủ tục đã xong, viên Giám binh ra lệnh:

- Đưa ông ta về phòng giam.

Viên đội cố cầm nước mắt, sờ vào thân hình im phăng phắc ấy. Ruồi Trâu hơi giật mình ngoảnh lại.

- À, phải! Tôi quên mất.

Nét mặt viên Giám binh phảng phất một vẻ gì như là thương hại. Hắn ta bản chất cũng không phải là một người độc ác và vai trò hắn phải đóng mấy tuần nay làm cho chính hắn trong thâm tâm cũng thấy ngượng

ngừng. Giờ đây khi đã được việc của mình, hấn sẵn lòng nhân nhượng trong mọi chuyện nhỏ nào thuộc quyền hấn.

Đưa mắt nhìn cánh tay thâm tím sưng phồng của Ruồi Trâu, hấn bảo:

- Các ông không cần cùm nữa cũng được. Có thể cho ông ta trở lại phòng giam cũ.

Rồi quay về phía đứa cháu, hấn nói thêm:

- Buồng giam tử tù ẩm ướt và âm u quá. Đây thực ra cũng chỉ là vấn đề thủ tục mà thôi.

Hấn bối rối ho lên mấy tiếng và đổi chân đứng. Rồi hấn bỗng gọi giật tên đội vừa giải Ruồi Trâu ra tới cửa.

- Ông đội, chờ một chút. Tôi muốn nói với ông ta mấy câu!

Ruồi Trâu đứng im không nhúc nhích. Hình như tiếng nói của Pherari không lọt vào tai anh.

- Ông có muốn nhắn gì với bạn bè và thân thích không?... Tôi chắc ông có người thân chứ?

Không một tiếng trả lời.

- Vậy ông cứ nghĩ đi rồi nói với tôi hoặc với linh mục tuyên úy (2). Tôi sẽ đôn đốc thực hiện lời nhắn của ông. Nhưng tốt hơn là ông nhắn lại cha tuyên úy. Cha đến ngay bây giờ và sẽ ở với ông suốt đêm nay. Nếu ông còn có nguyện vọng gì khác nữa thì...

Ruồi Trâu nhìn lên:

- Ông hãy nói với linh mục rằng tôi chỉ muốn ở một mình. Tôi không có bạn bè mà cũng chẳng nhắn gì cả.

- Nhưng ông cũng muốn xưng tội (3) chứ.

- Tôi là người vô thần. Tôi chẳng muốn gì khác hơn ngoài việc được yên tĩnh.

Ruồi Trâu nói với giọng đơn điệu, bình thản, không có vẻ gì là khiêu khích hoặc bức dọc, rồi từ từ quay gót bước ra cửa. Nhưng ra đến cửa thì anh lại dừng bước:

- Ông đại tá, tôi còn quên một việc. Tôi chỉ yêu cầu ông chiếu cố một điều là: sáng mai xin ông đừng để cho họ trói hoặc bịt mắt tôi. Tôi sẽ đứng yên.

*

* *

Tối sáng ngày thứ tư, khi mặt trời vừa ló, Ruồi Trâu đã bị dẫn ra sân. Anh khắp khiêng rõ nét hơn mọi khi. Dựa hấn vào tay viên đội, Ruồi Trâu lê bước, rõ ràng với vẻ khó khăn và đau đớn.

Nhưng mọi vẻ phục tùng mỗi một đã biến mất trên mặt anh. Những nỗi kinh hoàng ma quái đã đánh gục anh trong cảnh tịch liêu, cùng những ảo ảnh và những giấc mơ trong thế giới âm u nay đều đã tan theo đêm tối. Ngay sau lúc vầng đông toả sáng, khi Ruồi Trâu phải đối diện với kẻ thù, thì tinh thần chiến đấu của anh đã trở dậy, anh không có gì sợ hãi cả.

Trước bức tường leo đầy dây thường xuân, sáu tay súng được lệnh chọn đi hành quyết đã dàn thành hàng ngang. Đây chính là bức tường nứt nẻ và đổ nát mà anh đã trèo xuống trong cái đêm bất hạnh ấy để hòng trốn thoát. Mấy người lính đứng nghiêm, tay cầm súng mà vẫn rưng rưng nước mắt. Họ cảm thấy điều kinh khủng ngoài sức tưởng tượng khi nghĩ rằng chính tay mình phải giết Ruồi Trâu. Con người có những câu ứng đối sắc sảo, có tiếng cười vui bất tuyệt, có tinh thần dũng cảm chói lọi và dễ lan truyền ấy đã như một tia nắng ấm soi rọi vào cuộc đời u ám, buồn thảm của họ. Vậy mà giờ đây con người ấy phải chết, phải chết vì chính tay họ, như thể khác nào họ sắp phải trông thấy mặt trời chói lọi phụt tắt.

Một lỗ huyết dưới gốc một cây vả cao lớn đang chờ đợi Ruồi Trâu. Lỗ huyết đó do những bàn tay không tình nguyện đã đào nên đêm qua và với những giọt nước mắt rơi trên những bàn xềng. Đi ngang qua đó, Ruồi Trâu mỉm cười nhìn lỗ huyết tối đen, nhìn những ngọn cỏ héo tàn bên cạnh huyết. Anh khoan khoái hít một hơi dài để thưởng thức mùi thơm của vạt đất mới tỉnh khô.

Khi đến gần thân cây, viên đội đứng sững lại. Ruồi Trâu ngoảnh lại nhìn anh ta, rồi nở một nụ cười:

- Tôi đứng đây phải chăng, ông đội?

Viên đội nín lặng gật đầu. Anh ta nghen ngào, tiếc rằng đã không nói được một lời nào, ví dù lời nói này có thể cứu sống được Ruồi Trâu. Trong sân đã tề tựu đông đủ cả: viên Giám binh, cháu hấn, viên trung úy kỵ binh làm nhiệm vụ chỉ huy việc hành quyết, người y sĩ và một linh mục. Họ bước lên với những bộ mặt nghiêm trọng, nhưng đã nửa phần sượng sùng trước cặp mắt tươi cười và sáng ngời vẻ ngạo nghễ của Ruồi Trâu.

- Chào... chào các quý ông! Ái chà, cả Cha tuyên úy tôn kính (1) cũng dậy sớm thế cơ à!... Đại úy, ông có mạnh giỏi không? Chắc đối với ông, cuộc gặp gỡ hôm nay của chúng ta sẽ dễ chịu hơn lần trước phải không ạ? À, tôi thấy cánh tay ông vẫn còn băng bó treo trước ngực kia! Chỉ tại lần trước tôi bắn hụt đó thôi. Những tay thiện xạ này chắc bắn khá hơn... phải không, các bạn?

Ruồi Trâu đưa mắt nhìn một lượt những bộ mặt ủ dột của mấy người lính:

- Dù sao lần này không phải băng bó treo trước ngực nữa đâu. Nào! Nào! Sao vẻ mặt các bạn trông thiếu nào đến thế? Nghiêm! Và bắn cho thật trúng vào nào. Rồi các bạn sẽ có nhiều việc phải làm, mà cứ như thế này không biết có làm nổi không. Bây giờ các bạn được quyền tập trước thì còn gì bằng.

- Hỡi con...

Vị linh mục tiến lên ngắt lời anh. Những người khác đều lùi lại phía sau, để mặc hai người với nhau.

- Chỉ còn ít phút nữa là con sẽ về với Đấng Sáng Tạo (2) ra con. Những giây phút cuối cùng này là dành cho con để ăn năn sám hối, con chớ nên dùng vào việc nào khác. Cha xin con, con thử nghĩ xem, nếu chết mà không được chịu phép giải tội, lòng còn hung dữ thì đáng sợ biết bao! Chờ đến khi con đứng trước Đấng Phán Xét (3) của con thì lúc ấy ăn năn đã muộn rồi. Sắp lại gần ngay bấu vô cùng tôn nghiêm của Người mà con vẫn cứ cười đùa như thế được sao?

- Cười đùa ư, thưa cha tôn kính? Tôi tưởng cái bài giáo lý cởn con ấy chỉ để cho những người cùng phía với cha nghe thôi chứ! Bao giờ đến lượt chúng tôi, chúng tôi sẽ dùng trọng pháo chứ chẳng dùng đến dăm khẩu súng khai hậu cũ kỹ này đâu! Và lúc bấy giờ các vị sẽ thấy chúng tôi cười đùa đến đâu.

- Các con sẽ dùng trọng pháo ư? Ôi! Thật là vô phúc cho con quá! Con vẫn chưa hiểu rằng con đang đứng trên bờ vực thẳm đáng sợ như thế nào hay sao?

Ruồi Trâu ngoái đầu nhìn lỗ huyết mở rộng sau lưng mình.

- Vậy cha... cha tôn kính tưởng rằng đặt được tôi xuống đây là xong chuyện với tôi rồi hay sao? Có lẽ các vị còn chặn một phiến đá lên mồm tôi để “ba ngày sau” tôi... tôi khởi sống lại chứ gì? (4) Chớ sợ, Cha tôn kính ạ! Tôi sẽ không xâm phạm vào quyền của các vị trong những trò diễn kịch rẻ tiền này đâu. Đặt tôi xuống đâu, tôi sẽ nằm yên ở đấy như một con... con chuột vậy. Nhưng, dù sao mặc lòng, chúng tôi vẫn sẽ dùng đến trọng pháo đấy.

Vị linh mục kêu lên:

- Ôi! Lạy Chúa lòng lành vô cùng! Xin Chúa tha tội cho kẻ bất hạnh này!

Viên trung úy kỵ binh, giọng ồ ồ khẩn:

- Amen!

Còn viên đại tá và đứa cháu thì sùng kính làm dấu thánh giá.

Thấy rõ rằng khuyên bảo nữa cũng chẳng đi đến đâu, vị linh mục đành phải từ bỏ công việc vô kết quả của mình. Ông bước sang bên cạnh, lắc đầu, mồm lẩm rầm cầu kinh. Chỉ trong phút chốc, công việc chuẩn bị ngắn gọn và đơn giản đều đã được hối hả làm xong. Ruồi Trâu ra đứng đúng vào chỗ của mình và quay lại thoáng nhìn lên cảnh huy hoàng chói chang ánh sáng vàng và đỏ của mặt trời đang mọc. Một lần nữa Ruồi Trâu lại yêu cầu không bị mất. Nhìn vẻ mặt như thách thức của anh, viên đại tá đành miễn cưỡng đồng ý. Cả hai người đều quên rằng như thế họ có thể làm ảnh hưởng tới tinh thần quân sĩ.

Ruồi Trâu đứng quay thẳng mặt về phía họ và mỉm cười. Những cánh tay cầm súng run lên. Anh bảo:

- Tôi hoàn toàn sẵn sàng rồi.

Viên trung uý bước lên phía trước, người run run vì xúc động. Hắn chưa hề chỉ huy xử bắn bao giờ.

- Chuẩn bị... Nhắm! Bắn!

Ruồi Trâu hơi lạng người đi, nhưng lấy ngay lại được thăng bằng. Một viên đạn bắn không vững đã sượt trên má anh. Vài giọt máu loang trên cổ áo trắng. Một viên khác trúng vào chân, phía trên đầu gối. Khi khói tan thì đám lính thấy anh vẫn đứng, vẫn mỉm cười như cũ và đang lấy bàn tay tàn tật quệt máu trên má.

Anh nói:

- Bắn xoàng quá rồi, các bạn ạ!

Giọng nói trong trẻo và khúc triết của anh khắc sâu vào tim những người lính khốn khổ đang hết sức bàng hoàng và bối rối.

- Các bạn thử bắn lại xem nào!

Toàn bộ hàng lính đều rung mình sồn gáy và rên rỉ. Người nào người nấy nhằm chệch sang bên cạnh, thầm mong viên đạn kết liễu tính mệnh Ruồi Trâu là của người bên cạnh chứ không phải của mình. Ruồi Trâu thì vẫn cứ đứng thản nhiên, mỉm cười nhìn họ. Họ chỉ biên cuộc xử tử thành một cuộc giết chóc trong lò mổ, và bây giờ họ lại phải làm lại từ đầu cái công việc ghê rợn này. Đám lính đột ngột hoảng vía, họ hạ súng đứng nghe những lời mắng mỏ và chửi rủa điên cuồng của các viên sĩ quan. Họ sững sờ và hải hùng giương mắt nhìn người vừa bị họ bắn mà chẳng hiểu sao ông ta vẫn không chết.

Viên Giám binh vung nắm đấm trước mặt họ. Hắn lồng lộn quát tháo, bắt họ phải đứng vào vị trí, giương súng lên và hối hả làm mau cho xong chuyện. Nhưng chính hắn cũng hoàn toàn mất tinh thần không khác gì bọn lính. Hắn không dám nhìn vào cái thân hình khủng khiếp kia cứ đứng trơ trơ mà không chịu ngã xuống. Hắn giật nảy mình và run bắn lên khi nghe giọng chế giễu của Ruồi Trâu:

- Đại tá, sao sáng hôm nay ông lại đưa ra một đội lính xoàng thế. Để tôi xem tôi có thể điều khiển họ khá hơn không! Nào, các bạn! Kia, cậu đứng phía bên trái kia, nâng súng cao lên chứ! Chúc phúc cho tấm lòng của cậu, cậu bạn ạ! Trong tay cậu là súng trận đấy chứ không phải xoàng chảo đâu nhé! Nhắm thẳng cả chưa? Nào, bây giờ... chuẩn bị... nhắm!...

Viên đại tá nhảy xổ lên, cướp lời anh, hét:

- Bắn!

Để cho người bị bắn tự chỉ huy cuộc xử bắn của mình thì ai mà chịu được.

Sau loạt đạn lộn xộn và vô tổ chức, đám lính bỏ hàng ngũ run rẩy đứng túm tụm lại với nhau, mắt ngơ ngác, sững sờ nhìn về phía trước. Một tên lính thậm chí còn không bám cò, quăng súng, ngồi sụp xuống đất mà rên rỉ:

- Tôi chịu thôi, tôi chịu thôi!

Khói dần tan, bay lên hoà vào ánh nắng le lói của ban mai. Họ thấy Ruồi Trâu ngã ra, họ còn thấy là Ruồi Trâu vẫn chưa chết. Phút đầu tiên cả quan lẫn lính đứng im như đã hoá đá mà nhìn một vật gì dễ sợ đang lăn lộn, quần quai trên mặt đất.

Rồi cả người y sĩ và viên đại tá cùng kêu lên chạy ào đến chỗ Ruồi Trâu vì họ thấy anh vẫn lết một chân, quỳ lên mà nhồm dấy, vẫn nhìn vào toán lính và vẫn cười lên:

- Lại bắn trượt rồi! Bắn... lại đi, các bạn! ... Để xem... nếu các bạn không thể...

Ruồi Trâu bỗng lao đảo rồi ngã vật sang một bên trên bãi cỏ.

Viên đại tá khẽ hỏi:

- Ông ấy chết chưa?

Người y sĩ quỳ gối, đặt tay lên chiếc sơ mi đầm máu của Ruồi Trâu, trả lời:

- Chắc vậy... Tạ ơn Chúa!

Viên đại tá nhắc theo:

- Tạ ơn Chúa! Thế là xong!

Đứa cháu kéo tay áo hắn:

- Chú ơi... Hồng y giáo chủ đến! Ngài đang đứng ở cổng và cứ đòi vào đây.

- Cái gì? Không, không được... tôi không cho vào được! Bọn lính gác đâu cả rồi? Thưa Đức Hồng y...

Cửa mở rồi lại đóng. Mông-ta-ne-li đã đứng trong sân, đôi mắt đầy kinh hoàng, trừng trừng nhìn về phía trước.

- Thưa Đức Hồng y! Tôi xin ngài... cảnh này ngài xem bất tiện! Việc hành quyết vừa kết thúc, thi hài còn chưa...

Mông-ta-ne-li nói:

- Tôi đến nhìn nó một chút.

Giọng nói và cả bộ dạng của Mông-ta-ne-li trong phút ấy đã khiến cho viên Giám binh phải sửng sốt, ông ta như một kẻ mộng du.

Một người lính bỗng kêu lên:

- Ối, lạy Chúa tôi!

Viên Giám binh quay ngoắt lại nhìn.

Quả nhiên thế!

Tám thân đầm máu trên bãi cỏ lại một lần nữa vật vã và rên rỉ.

Người y sĩ ngồi sụp xuống, kê đầu kẻ hấp hối lên đùi mình.

Ông ta tuyệt vọng kêu lên:

- Nhanh lên! Nhanh lên, quân dã man! Cho ông ta chết hẳn đi, vì ơn Chúa! Để thế này tội nghiệp quá!

Máu chảy tứa ra hai bàn tay người y sĩ. Run lấy bẫy từ đầu đến chân, ông ta cố giữ yên thân hình còn đang giãy giụa. Trong khi ông ta đang cuống quýt quay nhìn tứ phía để cầu mong giúp đỡ, vị linh mục cúi xuống qua vai ông, kệ tượng Chúa chịu nạn vào đôi môi người hấp hối.

- Nhân danh Chúa cha, Chúa con...

Ruồi Trâu tựa lên đùi người y sĩ, nhồm dẫy, mắt mở to nhìn chòng chọc vào tượng Chúa chịu nạn. Rồi giữa bầu tịch mịch âm lặng và băng giá ấy, anh từ từ gơ cánh tay phải bị bắn gãy lên, và gạt chiếc tượng thánh giá ra. Một vết máu đỏ tươi vấy trên mặt tượng.

- Padre... Chúa Trời... của cha... tha lỗi rồi chứ?

Đầu anh lả xuống cánh tay người y sĩ.

*

* *

- Thưa Đức Hồng y?

Thấy Hồng y giáo chủ vẫn chưa tỉnh giấc kinh hoàng, đại tá Pherari lại gọi to hơn:

- Thưa Đức Hồng y!

Mông-ta-ne-li nhìn lên:

- Nó chết rồi.

- Vâng, chết hẳn rồi, thưa Đức Hồng y. Xin ngài ra thôi chứ ạ?... Cảnh tượng này rùng rợn lắm...
- Nó chết rồi - Mông-ta-ne-li nhắc lại và một lần nữa nhìn xuống mặt Ruồi Trâu - Ta đã sờ vào người nó mà nay nó chết mất rồi (1).

Viên trung úy xì xào một giọng khinh bạc:

- Nửa tá đạn vào người, ông ta còn mong chờ gì nữa?

Người y sĩ cũng thì thào đáp lại:

- Chắc ông ấy kinh hãi vì trông thấy máu.

Viên Giám binh kiên quyết kéo tay Mông-ta-ne-li:

- Xin Đức Hồng y đừng nhìn hẳn nữa. Ngài cho phép cha tuyên úy đưa ngài về chứ ạ?
- Phải... tôi về.

Mông-ta-ne-li từ từ quay gót ra khỏi bãi cỏ đầm máu mà bước ra ngoài, vị linh mục và viên đội theo sau. Đến cổng, ông ta dừng bước và vẫn ngoái lại nhìn với cặp mắt kinh ngạc và đờ đẫn như mắt một con ma.

- Nó chết rồi.

*

* *

Mấy tiếng đồng hồ sau, Mác-cô-nê đến căn nhà nhỏ trên sườn đồi để báo cho Mác-ti-ni biết là anh khỏi phải hy sinh thân mình một cách vô ích nữa.

Kế hoạch giải cứu cho Ruồi Trâu lần thứ hai đã chuẩn bị xong, bởi vì lần này bố trí đơn giản hơn lần trước nhiều. Họ quyết định đến sáng hôm sau, khi đám rước “Minh Thánh” diễu qua chân đồi trên có pháo đài, Mác-ti-ni sẽ từ trong đám đông tiến lên trước, rút súng ngắn giấu trong ngực áo ra, bắn vào mặt viên Giám binh. Nhân lúc lộn xộn, hai mươi người đầy đủ khí giới sẽ thành hình xông tới cổng, đánh phá tới tận tháp canh, dùng vũ lực bắt giữ tên giữ chìa khoá ngục, buộc nó phải mở cửa xà lim, công Ruồi Trâu ra và bắn chết hoặc chế ngự bất cứ kẻ nào định cản đường. Ra đến cổng họ sẽ vừa đánh vừa rút, đồng thời yểm hộ ột toán dân buôn lậu thứ hai có vũ trang và cưỡi ngựa đến để đem Ruồi Trâu tới chỗ ẩn nấp an toàn trên núi cao.

Trong nhóm cốt cán chỉ có Giê- ma là không biết tí gì về kế hoạch này. Mác-ti-ni đã có nguyện vọng đặc biệt yêu cầu không để cho chị biết. Anh bảo:

- Chẳng mấy chốc chị ấy vỡ tim ra mất.

Vừa thấy Mác-cô-nê đến cổng, Mác-ti-ni đã mở cửa kính, bước ra hiên đón:

- Có tin gì không, Mác-cô-nê? Ôi!...

Mác-cô-nê không trả lời, chỉ hất chiếc mũ rơm rộng vành ra sau gáy.

Họ cùng nhau ngồi dưới mái hiên.

Không ai nói một lời. Nhưng chỉ thoáng nhìn về mặt ẩn dưới vành mũ khi Mác-cô-nê bước vào, Mác-ti-ni cũng đã hiểu rõ tình hình.

Một hồi im lặng dài. Cuối cùng, anh hỏi:

- Xảy ra lúc nào thế?

Chính tai anh tự nghe, Mác-ti-ni cũng đã thấy giọng nói của mình uể oải và chán ngán như cả thế giới này.

- Sáng nay, lúc rạng đông. Viên đội cho tôi biết. Anh ta có mặt ở đó, trông rõ cả.

Mác-ti-ni nhìn xuống, rút đứt đoạn chỉ vướng ở tay áo.

Mọi sự đều là hư không (1). Chuyện này cũng là hư không nốt. Đáng lẽ ngày mai anh sẽ phải chết. Vậy mà bây giờ thế giới mơ ước của lòng anh đã tan đi, hết như cái thế giới thần tiên của những giấc mộng vàng lúc hoàng hôn tan đi khi màn đêm buông xuống. và anh đã bị đuổi bật trở lại với cái thế giới buồn tẻ, lần hồi ngày này qua tháng khác, cái thế giới của Gơ-rát-xi-ni và Gali, của mặt mã và những bài văn châm biếm, của những cuộc cãi vã giữa các đồng chí trong đảng, của những mưu sâu chước hiểm của bọn mật thám Áo, và nói chung là của cái cối xay (2) công tác hàng ngày khiến con tim chán ngắt. Giờ đây, Ruồi Trâu chết đi làm cho dưới đáy tâm hồn anh chỉ còn là một khoảng trống rỗng lớn, một khoảng trống không có gì và không ai lấp nổi.

Nghe có tiếng ai đang hỏi mình, Mác-ti-ni ngẩng đầu ngạc nhiên, không biết bây giờ còn có chuyện gì đáng mất công bàn luận nữa đây.

- Anh vừa nói gì vậy?

- Tôi đang bảo là tất nhiên anh sẽ nói cho chị ấy biết chứ?

Sự sống cùng với nỗi ghê sợ về sự sống, đã trở lại trên gương mặt Mác-ti-ni. Anh kêu lên:

- Làm sao đi nói cho chị ấy biết được. Như thế khác nào anh bảo đi đến đâm chết chị ấy. Ôi, tôi biết nói thế nào với chị ấy bây giờ? Tôi nói sao bây giờ?

Mác-ti-ni đưa lại tay lên bưng kín mắt. Nhưng, tuy không nhìn, anh vẫn cảm thấy Mác-cô-nê bỗng nhiên giật mình. Anh ngẩng đầu nhìn lên. Giê- ma đã đứng ngay trước cửa.

Chị nói:

- Trê-da-rê, anh đã nghe tin chưa? Thế là hết, chúng đã bắn chết anh ấy rồi.

(1) Nguyên văn là “theo Swiss guards”, tức Đội cận vệ Thụy Sĩ, vì đội cận vệ trong các đặc khu thuộc Giáo hoàng có lệ đặc biệt thuê tuyển người Thụy Sĩ làm cận vệ.

(2) Linh mục chuyên việc giảng đạo, làm phép đạo trong các trại giam (nhà tù), bệnh viện, trường học, quân đội. Thường gọi là cha tuyên úy.

(3) To confess, confession (tiếng Anh): cũng là thú tội, tự thú.

(1) His Reverence (tiếng Anh): cách xưng hô kính trọng đối với linh mục.

(2) Your Maker (tiếng Anh): cũng là Đấng Tạo Thành.

(3) Your Judge (tiếng Anh): tức Đấng Phán Xét chí công (the Righteous Judge), tức Đức Kitô. Cũng là “Thẩm phán chí công”.

(4) Hàm ý tới truyền thuyết về Chúa Giêsu chết đi ba ngày rồi sống lại (cũng gọi là sự phục sinh, do đó có Lễ Phục sinh).

(1) Câu này có hàm ý các tích trong Kinh Thánh về việc nhiều lần Chúa Kitô sờ vào người mà chữa khỏi bệnh hoặc làm sống lại người đã chết.

(1) Vanity of vanities (hoặc All is vanity) (tiếng Anh): câu trích trong Kinh Thánh. Cũng là “mọi sự đều là phù phiếm” (phù vân, phù hoa).

(2) Ý nói một công việc đều đều hàng ngày. Cối xay ở đây là ở châu Âu hồi xưa, do lừa (ngựa) bị bịt mắt buộc vào còng cối, tự đi vòng quanh kéo quay suốt ngày.

26. Chương 26

Chương 26

- “Introibo ad altare Dei” (1)

Mông-ta-ne-li đứng trước ban thờ, chung quanh là các vị thừa tác (2) và những người giúp lễ (3). Ông ta cất cao giọng, rành rọt đọc kinh Introit. Toàn bộ nhà thờ chính toà chan hoà ánh sáng và màu sắc. Từ những bộ áo lễ của những người châu lễ cho đến những hàng cột bọc vải đỏ chói, những dây tết hoa, tất cả đều không còn một chỗ nào là u ám. Cửa ra vào mở toang, rủ đầy những tấm rèm to và đỏ tía dưới ánh sáng nóng hổi của mặt trời tháng sáu như những cánh hoa anh túc trong cánh đồng lúa mạch. Các nhà nguyện ở hai bên mọi khi vẫn âm u, nay sáng rực nền và đèn sáp của các chức sắc và các dòng tu, và tấp nập những thán giá và cờ ảnh của các đoàn từ các giáo xứ. Cờ lụa treo cả ở các hành lang, rủ xuống tận đất. Chóp cán cờ, ngù cờ lóng lánh dưới các vòm cửa. Ánh sáng ban ngày đổ qua các khung kính màu, rọi vào những áo các phép (4) của các đội viên đội đồng ca làm thành bảy sắc cầu vồng lấp lánh. Ánh sáng mặt trời rọi lên sàn nội điện thành những vệt theo ô bàn cờ màu da cam, đỏ tía, xanh lá cây. Đằng sau ban thờ treo một tấm màn gấm bạc óng ánh. Và giữa tấm màn cùng các đồ trang trí và những đèn nến trên ban thờ nổi bật lên thân hình đứng im phăng phắc trong bộ áo lễ trắng dài quét đất của Hồng y giáo chủ, trông chẳng khác gì một pho tượng đá hoa đã được truyền sinh khí để trở nên sống động.

Theo tục lệ, trong những ngày trước lễ, ông ta chỉ đứng chủ trì ở Thánh lễ chứ không tự thân tiến hành cuộc lễ. Cho nên sau kinh Indulgentiam (5) ông rời ban thờ, từ từ bước về phía ngai giám mục giữa những hàng lưng cúi gục của vị chánh tế và những người thừa tác khi ông đi qua.

Hai kinh sĩ nói thầm với nhau:

- Tôi e rằng Đức Hồng y không được khoẻ. Hôm nay trông ngài lạ lắm.

Mông-ta-ne-li cúi đầu để nhận mũ gầu (7) dát ngọc. Vị linh mục làm nhiệm vụ phó tế danh dự (8) đặt mũ cho ông xong, chăm chú nhìn ông trong giây lát rồi cúi mình khẽ hỏi ông:

- Thân lạy Đức Hồng y, ngài có bị ốm không ạ?

Mông-ta-ne-li hơi quay mặt lại. Cặp mắt ông không còn nhận thức được gì nữa cả.

Linh mục lầm rầm nói:

- Xin Đức Hồng y tha lỗi.

Ông ta bái quỳ rồi trở về chỗ cũ, tự trách mình đã kinh động Đức Hồng y trong việc cầu nguyện sùng kính của ngài.

Nghi lễ tiến hành rất thông thuộc. Mông-ta-ne-li ngồi thẳng người, không nhúc nhích. Ánh mặt trời long lanh trên chiếc mũ dát ngọc và ánh lặn trên bộ áo thêu kim tuyến. Tà áo choàng lễ hội trắng muốt nặng nề phủ xuống tận tấm thảm đỏ dưới chân ngài. Hàng trăm ngọn nến lung linh rọi sáng những viên hồng ngọc trên ngực Hồng y giáo chủ. Nhưng đôi mắt sâu trũng và mờ dần của ông vẫn không có một tia phản hồi nào.

Và khi có tiếng xướng lên: “Benedicite, pater eminentissime” (1), Mông-ta-ne-li cúi xuống làm phép bình hương. Ánh mặt trời nhảy nhót trên chiếc mũ ngọc. Hình ảnh này gợi nhớ đến một hung thần băng tuyết nào đó của các đỉnh núi cao, lộng lẫy mà dữ dội, đầu đội cầu vồng, mình mặc áo tuyết, đang giơ hai tay ra để ban phát những lời chúc phúc hoặc để gieo rắc những lời nguyền rủa.

Khi dâng Bánh Thánh (2), Hồng y giáo chủ bước xuống ngai, quỳ gối trước ban thờ. Trong những cử chỉ đều đều cứng nhắc của ông có một vẻ gì khác thường, và khi ông đứng dậy trở về chỗ cũ, viên thiếu tá kỵ binh mặc sắc phục ngày lễ ngồi sau viên Giám binh, quay lại thì thảo với viên đại úy bị thương:

- Lão Hồng y giáo chủ suy sụp mất rồi, không hề nghi gì nữa! Trông không ra người, mà như cái máy ấy.

Viên đại úy cũng thì thảo đáp lại:

- Càng tốt. Từ ngày có cái lệnh đại xá chết tiệt ấy, lão ta cứ như tấm đá cối xay tròn quanh cổ chúng ta.

- Nhưng lão ta cũng đã chịu thua rồi và phải đồng ý cho lập toà án binh.

- Phải, nhưng mất bao nhiêu thời giờ lão ta mới chịu thế đấy. Trời, sao ngột ngạt thế này. Tí nữa đi rước chúng ta sẽ say nắng, lặn ra cả lũ mất. Giá chúng ta được làm Hồng y giáo chủ thì sướng biết bao, suốt dọc đường lúc nào cũng được che phượng du... Suyt, chú tao đang nhìn lại kia kìa!

Đại tá Pherari quay lại quắc mắt nhìn hai sĩ quan trẻ tuổi. Sau sự việc nghiêm trọng ngày hôm qua, hẳn ta đã trở nên sùng kính và ngoan đạo, và hẳn rất sẵn sàng nhiech mắng lũ thanh niên khi chúng tỏ thái độ thiếu nghiêm túc trước “tình thế đòi hỏi phải chịu nổi khó nhọc”.

Những người trong ban tổ chức bắt đầu tập hợp và xếp vào hàng ngũ những ai tham dự đám rước. Đại tá Pherari đứng dậy đi đến hàng rào nội điện và ra hiệu cho bọn sĩ quan đi tháp tùng mình.

Khi buổi Thánh lễ đã xong và Bánh Thánh đã được cất vào bình vàng (3) đặt trong chiếc hộp pha lê, thì ông chủ tế và các vị thừa tác rút vào phòng thánh để thay áo. Những tiếng rì rầm nói chuyện riêng vang lên. Nhưng Mông-ta-ne-li vẫn ngồi bất động trên ngai, đôi mắt vẫn sững sờ nhìn về phía trước. Cả một biển người sống động như dâng lên chung quanh và dưới chân ngai để rồi lặng tắt trong cõi tịch mịch quanh chân ông. Bình hương đưa tới thì ông giơ tay lên như cái máy, bỏ hương liệu vào bình, mắt vẫn trừng trừng nhìn thẳng.

Giới giáo sĩ đã từ phòng thánh trở ra, tề tựu trong nội điện để chờ ông xuống ngai, nhưng ông vẫn tiếp tục ngồi yên, hoàn toàn bất động. Vị phó tế danh dự cúi mình về phía trước để cất mũ ngọc cho ông, rồi lại khe khẽ, ngập ngừng nói với ông:

- Thưa Đức Hồng y!

Hồng y giáo chủ nhìn quanh quẩn:

- Con nói gì?

- Ngài có chắc là cuộc rước lễ sẽ không quá sức đối với ngài không ạ? Trời nắng nóng lắm.

- Nắng thì có hề gì!

Nghe Mông-ta-ne-li nói với vẻ lạnh lùng và có cân nhắc cẩn thận, vị linh mục lại một lần nữa có cảm tưởng rằng mình đã xúc phạm đến ngài.

- Xin Đức Hồng y tha lỗi. Con tưởng là ngài khó ở.

Mông-ta-ne-li đứng dậy, không trả lời. Ông đứng im lặng một lát ở bậc cao nhất trên bệ ngai, rồi cũng với giọng cân nhắc ấy, ông hỏi:

- Cái gì kia?

Đuôi áo choàng của ông phủ dài trên các bậc dưới chân ngai rồi toả rộng trên sàn nội điện. Ông chỉ vào một vệt đỏ như lửa trên tà áo sa tanh trắng.

- Thưa Đức Hồng y, đó chỉ là ánh mặt trời chiếu qua cửa kính màu.

- Ánh mặt trời ư? Đỏ đến thế sao?

Ông bước xuống bậc, quỳ trước ban thờ, cầm dây treo bình hương rồi từ từ lắc qua lắc lại (1). Khi ông trả lại bình hương cho người giúp lễ, ánh nắng rọi thành những ô bàn cờ lên mái đầu trần của Mông-ta-ne-li, chiếu thẳng vào đôi mắt mở to và đang ngược lên của ông, hắt một vệt đỏ tươi lên chiếc khăn choàng vai (2) màu trắng mà các vị thừa tác đang sửa lại nếp gấp quanh mình ông.

Vị phó tế đưa chiếc bình vàng Mặt nhật thiêng liêng cho Mông-ta-ne-li. Ông đứng dậy giữa lúc ca đoàn (3) cùng tiếng phong cầm cất vang một giai điệu khải hoàn.

Những người giúp lễ từ từ tiến lại giương chiếc phượng du bằng lụa che lên đầu ông. Các vị phụ tế danh dự đến đứng vào chỗ của mình ở bên phải và bên trái ông, cầm tà áo choàng của ông mà kéo về phía sau. Và khi những người giúp lễ cúi xuống nâng tà áo của ông lên khỏi mặt sàn nội điện thì các hội giáo hữu tay cầm nến sáng, chia thành hai hàng tả hữu, tiến lên trước, dẫn đầu đám rước bước ra lối đi chính giữa nhà thờ và rồi từ từ tiến đi.

Đứng bất động trên bệ cao bên ban thờ, đầu che phượng du trắng, tay cầm chắc Minh Thánh (4) mà nâng cao lên, Mông-ta-ne-li im lặng dõi theo đám rước đang diễu qua trước mặt. Mọi người đi hàng đôi, mang nến, đèn sáp cùng với thánh giá, tượng thánh và cờ, từ từ bước xuống bậc nội điện, đi giữa hai hàng cột kết dây hoa, rồi chui qua những chiếc rèm đỏ tía đã được cuốn lên ở cửa lớn mà tiến ra đường phố đầy ánh

nắng chói chang. Tiếng hát của tốp đi trước lắng dần, biến thành một tiếng rì rầm mơ hồ, còn phía sau thì mỗi lúc một vang lên những giọng hát mới tiếp theo. Đám rước kéo dài thành một dòng người trôi đi vô tận. Dưới vòm nhà thờ âm vang, tiếng chân rậm rịch không ngớt dọc theo lối đi chính giữa nhà thờ.

Các đoàn thuộc các giáo xứ đi qua, họ choàng khăn liệm trắng, mạng che kín mặt; rồi đến dòng anh em hội Misericordia (5) mặc đen từ đầu tới chân, chỉ thấp thoáng lộ ra hai con mắt lóng lánh qua những lỗ thủng ở mặt nạ. Kế đến các tu sĩ đi theo hàng ngũ rất nghiêm trang: các đan sĩ khát thực đội mũ trùm đầu màu xám xịt, chân màu nâu đi đất; các tu sĩ dòng Đaminh khắc khổ mặc áo trắng. theo sau là các quan chức thể tục ở địa phương, kỵ binh, pháo thủ, sĩ quan cảnh sát địa phương và viên Giám binh mặc sắc phục lễ hội cùng với các sĩ quan tháp tùng. Sau cùng là một vị phó tế mang một cây thánh giá rất to đi giữa hai người giúp lễ cầm hai cây nến cao cháy sáng rực. Và do các tấm rèm ở cửa chính đã được cuốn lên cao, từ vị trí đứng dưới chiếc phượng du, Mông-ta-ne-li nhìn ra thấy đường phố ngập nắng, rải đầy thảm, cờ xí phấp phới trên các bức tường, trẻ con mặc áo trắng đang tung hoa hồng trên đường cái. Ôi! Hoa hồng! Sao những bông hồng đỏ đến thế!

Đám rước tiếp tục đi, thong thả, rất có trật tự. Trang phục và màu sắc mỗi phút mỗi đổi khác. Những chiếc áo các phép dài trắng, khắc khổ và gọn ghẽ, nhường chỗ cho những áo lễ lộng lẫy và những áo choàng thêu kim tuyến. Kia là một cây thánh giá mạ vàng, à thon, đang chơi vơi trên những ngọn lửa nến. Nọ là những vị kinh sĩ Nhà thờ chính toà cứng ngắc trong áo choàng trắng tuyền. Một linh mục tuyên úy từ nội điện bước ra, tay mang chiếc trượng của giám mục (1), đi giữa hai chiếc đèn sáp đang leo sáng. Rồi những người giúp lễ chân bước đều, bình hương vung vẩy theo nhịp âm nhạc. Những người giúp lễ càng nâng cao phượng du, mồm lầm rầm đếm “một hai, một hai”. Mông-ta-ne-li bắt đầu cất bước trên “Đàng Thánh giá” (2).

Ông bước xuống các bậc nội điện rồi đi theo lối đi rộng giữa nhà thờ, đi ngang dưới tầng gác nơi đang vang âm những hồi phong cầm oai hùng. Rồi ông đi dưới những rèm cửa đã cuốn lên - rèm cửa cũng một màu đỏ chói đáng sợ - mà bước ra đường phố chói loà ánh nắng, với những bông hồng đỏ như máu nằm ngổn ngang, đang héo tàn và bị biết bao bước chân dẫm nát trên thảm đỏ.

Ra đến cửa, đám rước ngừng một lát để các quan chức thể tục tiến lên cầm phượng du thay những người giúp lễ, rồi đám rước lại đi. Mông-ta-ne-li cũng cất bước, hai tay cầm chắc bình Mặt nhật Thánh thể. Tiếng hát của ca đoàn lúc bổng, lúc trầm quanh ông, hoà nhịp với tiếng lắc bình hương và tiếng bước chân dồn dập trên đường.

Máu, chỗ nào cũng có máu. Tắm thảm trải dài trước mặt ông như một dòng sông đỏ; những đoá hồng rải rác trên các phiến đá trông như những vết máu tung toé!... Ôi! Chúa ơi! Có lẽ nào tất cả đất của Chúa, và tất cả trời của Chúa cũng đều nhuốm đỏ? Ôi! Đức Chúa Trời mạnh mẽ vô cùng! Có sao đến cả đôi môi của Chúa cũng đã vậy máu?

Mông-ta-ne-li nhìn Mình Thánh nằm trong hộp pha lê. Cái gì rỉ ra từ bánh thánh, nhỏ giọt xuống giữa những tia nắng vàng và nhỏ giọt xuống cả áo choàng trắng của ông thế này? Ông đã từng trông thấy sự nhỏ giọt như thế, sự nhỏ giọt từ một cánh tay giơ lên chẳng? Cỗ pháp trường hôm ấy nhàu nát và đỏ... đỏ hết..., sao nhiều máu thế! Máu chảy ròng ròng trên má, nhỏ giọt từ cánh tay bên phải bị đạn bắn thủng, ông ộc chảy đỏ lôm và nóng hổi từ vết thương ở cạnh sườn (3). Cả một lọn tóc văng vào bãi máu... phải, lọn tóc ướt đầm và bết lại trên trán. À, đó là mồ hôi lúc giây chết, toát ra do đau đớn cùng cực.

Tiếng hát của ca đoàn càng vút lên cao, oai hùng và đắc thắng.

Ôi! Không lòng kiên nhẫn nào chịu nổi nữa! Chúa ngự trên ngai trời màu đồng sáng láng, đôi môi vậy máu mỉm cười, nhìn xuống những cảnh hấp hối và chết chóc của thế gian, như thế còn ít hay sao? Vẫn còn cần đến những lời ngợi ca và chúc phúc nức cười ấy sao? Thân thể Chúa Giêsu đã bị vò xé để cứu rỗi người đời, máu Chúa Giêsu đã đổ để chuộc tội cho người đời! Thế còn chưa đủ hay sao?

- À, Cha gọi to lên! Có lẽ Người đang ngủ!

Con yêu của cha, có thật là con đã ngủ rồi và sẽ không bao giờ con trở dậy nữa ư? Có phải nắm mồ kia cứ khư khư giữ lấy chiến công của nó và lỗ huyết đen sì dưới gốc cây kia cũng không buông tha con ra một phút nào cho chút niềm vui sướng của lòng cha?

Và lúc ấy Vật Thánh (4) nói vọng ra từ sau nắp hộp pha lê, trong khi máu vẫn nhỏ giọt, nhỏ giọt... Vật Thánh nói:

- Cha đã lựa chọn rồi, bây giờ cha lại còn hối hận về sự lựa chọn của mình hay sao? Cha chưa lấy làm mãn nguyện hay sao? Cha hãy nhìn đám người ăn mặc lụa là gấm vóc đang đi trong ánh sáng kia. Chính vì họ mà con phải nằm trong lỗ huyết đen sì. Cha hãy nhìn đám trẻ con đang tung những bông hồng kia, cha hãy lắng nghe những tiếng hát véo von của chúng. Chính vì chúng mà mồm con ngập đầy cát bụi, và những bông hồng kia thậm đỏ cũng là nhờ nguồn tươi từ trái tim con. Cha thấy không? Mọi người đang quỳ xuống để uống cạn máu nhỏ ra từ những đường viền trong trang phục của cha. Máu ấy đổ ra là vì họ, là để họ giải được cơn khát cháy cổ bỏng họng. Bởi chưng đã có sách viết rằng “Không tình yêu nào lớn bằng tình yêu của người hiến đời mình cho bè bạn” (5).

- Ôi! Ác-tơ, Ác-tơ! Vẫn có một tình yêu khác lớn hơn thế. Nếu có kẻ đem hiến dâng cả cuộc đời của đứa con yêu quý nhất của mình, thì tình yêu đó có lớn không không?

Và từ trong hộp bánh thánh, Vật Thánh lại trả lời:

- Ai là đứa con yêu quý nhất của cha? Chắc chắn không phải là con đâu!

Khi Mông-ta-ne-li định nói lại, thì những lời nói của ông đã đóng băng lại trên lưỡi ông, bởi vì tiếng hát của ca đoàn đã lướt qua những lời ông định nói, hết như làn gió bắc quét trên những hồ lơ băng giá, xua chúng vào cõi câm lặng.

- “Hỡi những người Kitô giáo! Tất cả các người hãy uống đi! Máu đỏ không phải là vật sở hữu của các người sao? Vì các người mà dòng máu đỏ nhuộm ngập cỏ, vì các người mà thịt người tươi sống đã phải chịu nướng chín và xé nát ra từng mảnh! Hỡi những kẻ ăn thịt người, hãy ăn đi, tất cả các người hãy xúm lại mà ăn đi! Đó là bữa tiệc, là cuộc đánh chén thả cửa của các người, ngày hoan lạc của các người! Hãy mau chân đến dự lễ hội, mau chân tham gia vào đám rước và đi diễu hành cùng ta! Hỡi nam phụ lão ấu, hãy đến mà chia phần thịt sống! Hãy đến mà rót cho dòng rượu máu tuôn ra như suối, hãy uống nó đi khi nó còn đang tươi đỏ! Hãy nhận và cắn xé thân người...”

Ôi! Lạy Chúa! Pháo đài kia rồi. Pháo đài âm u, xám xịt với những công sự đổ nát và những tháp canh đen tối giữa cảnh núi đồi quanh quẽ. Nó cau có nhìn xuống đám rước đang kéo dài trên con đường tẩm bụi bên dưới. Những chiếc răng thép của tấm rào chắn đã được kéo sập xuống che lấy miệng cống. Pháo đài như một con thú dữ nằm phục xuống bên sườn núi để giữ chặt lấy mồi. Nhưng dù cho những nanh vuốt ấy có siết chặt đến đâu, chúng vẫn sẽ bị bẻ gãy và bị bật tung ra, và nắm mồi trong sân pháo đài sẽ phải nhả thi thể ra khỏi miệng. Là vì lũ chủ nhân Kitô giáo đang hành quân và hành quân bằng một đám rước hùng hậu để xông tới bữa tiệc máu theo bí tích (1) của họ, hết như một đàn quân chuột đói đang xung phong đến những bông thóc còn sót lại ngoài đồng sau vụ gặt. Và trong bọn họ ai nấy đều gào lên: “Đưa đây! Đưa đây!”, chứ không kẻ nào trong bọn họ sẽ nói rằng: “Đã đủ!”

- Như thế cha còn chưa thoả mãn hay sao? Con đã phải hy sinh vì những người đó. Cha đã tiêu diệt con để cho họ được sống. Cha trông kia, họ đang kéo đi, người nào người nấy đi theo con đường trước mặt, và sẽ không khi nào chịu rời bỏ hàng ngũ (2).

Đó là đạo binh của những người Kitô giáo, của những người tin theo Đức Chúa Trời của cha, một đạo binh mạnh mẽ, đông không kể xiết. Lửa ngùn ngụt cháy phía trước dọn đường cho họ và lửa thiêu đốt cả phía sau theo vết chân họ. Đất đai trên con đường ấy như vườn Địa đàng (3) trước mặt họ, nhưng khi đạo binh ấy đi qua thì chỉ còn là cảnh hoang tàn mà thôi. Thật vậy, không gì thoát nổi tay chúng.

- Nhưng, con yêu quý, dù sao con vẫn hãy quay lại, quay lại với cha đi con. Bởi vì cha đã hối hận về quyết định của mình rồi! Con về với cha đi! Chúng ta sẽ cùng nhau lẫn trốn đến một nấm mồ tẩm tối, lạnh lẽ, để cho đạo binh khát máu ấy khỏi tìm thấy. Cha con ta sẽ nằm xuống đấy, sẽ ghì chặt lấy nhau mà ngủ, ngủ mãi. Khi đạo binh Kitô giáo đói khát ấy tràn qua trên đầu chúng ta dưới ánh ban ngày tàn nhẫn, và khi chúng hú rít lên đòi máu cho đỡ khát, đòi thịt cho đỡ đói, thì tiếng gào của chúng vẫn sẽ tắt ngấm trong tai chúng ta và chúng sẽ phải bỏ đi, để cho cha con ta được yên nghỉ.

Và Vật Thánh lại đã trả lời.

- Con biết ẩn nấp vào đâu cho được? Sách đã chẳng viết: “Chúng nó sẽ chạy nháo khắp phố phường, leo lên tường, trèo vào nhà, chui qua cửa sổ như những tên trộm cướp” (4) đó sao? Nếu con xây mồ trên đỉnh núi thì chúng chẳng phá toang mồ ra được hay sao? Nếu con đặt mồ nơi đáy sông thì chúng lại không quật mồ lên được hay sao? Con nói thật cho cha hay, chúng như giồng chó săn thuần chủng thính nhạy, chúng sẽ tìm ra con mỗi, và những vết thương của con phải rỉ máu để chúng uống cho qua cơn khát. Cha chẳng nghe thấy chúng hát gì hay sao?

Vừa đi vừa hát, dòng người tiến vào giữa những tấm rèm cửa đỏ tía ở cửa Nhà thờ chính toà. Bởi vì cuộc rước đã kết thúc và hết thấy các bông hồng đều đã tung hê sạch cả rồi.

Và khi họ đã thôi hát, Hồng y giáo chủ đi vào cửa chính giữa các hàng tu sĩ và giáo sĩ, ai nấy đều quỳ gối ở chỗ của mình, tay giơ cao những ngọn nến leo lét cháy. Và ông thấy những cặp mắt đói khát của họ hầu như nhìn vào Thánh Thể (5) trong tay ông, ông hiểu rằng họ cúi đầu không nhìn theo ông là chỉ bởi vì một dòng đỏ sẫm đã chảy xuống theo nếp gấp của bộ lễ phục trắng của ông và bởi vì những bước chân ông đã để lại một vết đỏ sâu trên nền đá Nhà thờ.

Cứ như vậy ông đi qua lối đi giữa nhà thờ mà vào đến hàng rào nội điện. Ở đây những người giúp lễ đã dừng chân, ông ra khỏi chiếc phượng du và một mình bước lên các bậc ban thờ. Hai bên tả hữu ban thờ là những người giúp lễ quỳ gối tay cầm bình hương và những linh mục tuyên úy tay cầm đèn sáp cháy dở. Mắt họ chăm chăm nhìn vào Thân thể Đáng Hy Lễ (6) và loé lên những tia thêm khát dưới ánh sáng lung linh của đèn nến.

Và khi ông ra đứng trước ban thờ, dùng hai bàn tay vẩy máu giơ cao thân thể bị cào xé tàn hại của đứa con yêu dấu đã bị giết của mình, thì tiếng hát của những người đến dự bữa tiệc Thánh Thể lại vang lên trong một bài thánh ca khác.

À, bây giờ họ đến để nhận phần thân thể của con rồi... Đi đi thôi, con yêu của lòng cha, con hãy làm theo số phận đáng cay đã an bài và con hãy mở rộng cánh cửa thiên đàng cho những con chó sói hầu đói không sao xua đuổi được ấy. Còn cánh cửa mở ra cho cha sẽ là cánh cửa xuống đáy địa ngục.

Khi linh mục phó tế đặt bình bánh thánh lên ban thờ, thì Mông-ta-ne-li quỳ sụp xuống chỗ ông đang đứng và rồi từ trên ban thờ màu trắng trên đầu ông, máu túa xuống, nhỏ giọt lên đầu ông. Các tiếng hát vang lên mỗi lúc một to, ngân lên dưới những vòm cửa và vọng lại những dư âm theo vòm mái vút cao:

“Sine termino... sine termino!” (1)

“Ôi, Giêsu, khi Người gục xuống dưới giá chữ thập của mình, Người sung sướng vô cùng! Khi Người nói được “Thế là xong!” (2) Người sung sướng vô cùng! Còn số phận này thì vô tận, là vĩnh hằng như những tinh cầu đang xoay vần trên thượng giới. Đây là một con sâu không bao giờ chết, một ngọn lửa không bao giờ tắt (3) “Sine termino... sine termino!”

Hồng y giáo chủ làm nốt phần lễ cuối cùng một cách mệt mỏi, miễn cưỡng. Ông hành lễ như một cái máy theo những thói quen cũ và những nghi lễ mà giờ đây đối với ông đã mất hết ý nghĩa. Rồi sau khi đã ban phép lành kết thúc nghi thức Châu Thánh thể, ông lại một lần nữa đến quỳ trước ban thờ và lấy tay bưng mặt. Tiếng một giáo sĩ đang cất cao giọng đọc bản danh sách xá tội (4) chỉ vọng đến tai ông phảng phất như một tiếng rì rầm xa xôi của một thế giới mà ông không bao giờ phụ thuộc nữa. Tiếng đọc đã im bật, vậy mà ông lại đứng dậy, giơ tay ra hiệu ọi người im lặng. Một số giáo hữu đã ra tới cửa đều vội quay trở lại xì xào bàn tán khi có tiếng thì thầm truyền đi trong nhà thờ rằng: “Đức Hồng y giáo chủ sắp giảng thuyết...”

Các vị thừa tác nhìn nhau sửng sốt và tiến lại gần ông. Một người hỏi khẽ và gấp:

- Thân lạy Đức Hồng y, ngài định giảng thuyết cho con chiều nay bây giờ?

Mông-ta-ne-li lặng lẽ phẩy tay gạt ông ta ra. Các giáo sĩ lùi lại đồng thanh thì thào. Việc này không những là khác thường mà còn là bất thường nữa, nhưng vẫn nằm trong đặc quyền của Hồng y giáo chủ nếu ngài muốn làm như vậy. Hẳn là ngài sẽ tuyên cáo một điều gì đặc biệt quan trọng, công bố một cuộc cải cách mới của La Mã hoặc là một sắc dụ đặc biệt của Đức Thánh Cha.

Mông-ta-ne-li đứng trên bậc cao trước ban thờ, nhìn xuống biển người đang ngửa mặt lên dưới chân ông.

Mọi người ngẩng đầu chăm chăm nhìn ông với lòng thiết tha chờ đợi, vậy mà ông vẫn đứng trên cao, vừa im phăng phắc lại vừa trắng toát như một con ma.

Các linh mục áp lễ khẽ nhắc:

- Suyt, suyt! Im lặng!

Và những tiếng xì xào của mọi người tắt lặng dần như một làn gió đang lịm đi trong những ngọn cây rì rào.

Tất cả đám đông đều nín thở nhìn lên thân hình trắng toát đứng trên bậc ban thờ. Và giọng nói vững chắc, chậm rãi của Hồng y giáo chủ cất lên:

- Sách Phúc Âm theo Thánh John (1) viết rằng: “Vì Chúa thương xót thế gian nên Người đã hiến người Con một của mình để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu rỗi”. Ngày hôm nay chúng ta làm lễ kính Minh Thánh và Máu Thánh của Đấng Hy Lễ (2) đã chịu chết để cứu rỗi các người, của Chiên Thiên Chúa (3) đã chịu lấy tội lỗi của thế gian, của Con Thiên Chúa đã chết để chuộc tội cho các người. Các người tụ họp đông đủ và trang nghiêm ở đây để hưởng lấy của hy sinh cho các người, và để tạ ơn lòng thương xót cao cả ấy. Và ta biết rằng sáng nay khi các người đến để chia phần tiệc, để chịu Minh Thánh, thì lòng các người tràn đầy vui sướng, và các người đã nhớ tới sự Thương Khó (4) mà Đức Chúa Con đã phải chịu để cứu độ các người.

Nhưng cho ta hay: kẻ nào trong các người đã nghĩ tới một điều khổ nạn khác, đó là sự Thương Khó của Đức Chúa Cha, Người đã để cho con mình phải chịu đóng đinh trên giá chữ thập? Kẻ nào trong các người đã nhớ tới sự thương (5) của Đức Chúa Cha khi Người từ trên ngai báu trên trời cúi mình nhìn xuống Canvê(6)?

Ngày hôm nay, dõi nhìn các người đi trong hàng ngũ rước lễ chỉnh tề, ta thấy các người hân hoan trong lòng vì đã được tha tội, vui sướng trong lòng vì đã được cứu rỗi. Và ta cầu xin các người một điều: các người thử suy nghĩ xem công cứu độ ấy đáng giá nhường nào? Hiển nhiên là công ấy quý giá vô ngần, công ấy còn quý hơn cả châu báu, là vì giá công ấy tính bằng máu.

Một cơn xao động nhẹ và kéo dài lướt trong đám người đang lắng nghe. Các giáo sĩ đứng trong nội điện thì xì xào bàn tán, rướn cả người về phía trước.

Nhưng họ yên lặng khi người rao giảng nói tiếp:

- Chính bởi thế ngày hôm nay ta nói với các người rằng TA LÀ Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU (7). Là vì ta đã chịu cố tới sự yếu đuối và những nỗi đau buồn của các người, ta đã quan tâm đến các trẻ em đùa nghịch quanh chân các người. Và lòng ta xót thương cho số phận chúng vì chúng sẽ không sao tránh khỏi cái chết. Rồi ta nhìn vào đôi mắt đứa con trai yêu dấu của ta, và ta đã thấy sự Đền Bù bằng Máu (8) chính là ở đó. Thế là ta đành phải đi con đường của ta, để mặc con ta với số phận của nó.

Đây xá tội là thế. Con ta đã chết thay cho các người, bóng tối đã nuốt mất con ta; con ta chết đi mà không bao giờ sống lại nữa; nó chết đi, ta không còn con nữa. Ôi, con trai của ta, con trai của ta!

Hồng y giáo chủ buông ra một tiếng kêu dài thăm thẳm thương, và những tiếng lao xao của đám người kinh hoàng đã đáp lại lời kêu thương ấy như một tiếng vang. Tất cả các giáo sĩ đều vụt đứng dậy, những người phò lễ danh dự tiến lại định đặt tay lên cánh tay ông. Nhưng ông giật phắt tay ra, đột nhiên trợn mắt nhìn họ như một con thú dữ đang trở nên hung hãn:

- Cái gì? Máu như thế còn chưa đủ sao? Lũ chó rừng, các người hãy đợi đến lượt mình! Rồi tất cả các người đều sẽ được no nê!

Họ lùi lại, đứng túm tụm lại với nhau mà run rẩy bầy, họ hỗn hển thở dốc ra nặng nhọc, mặt họ trắng bệch như vôi. Mông-ta-ne-li lại quay về phía mọi người và biển người dào dạt lên như cánh đồng lúa trước cơn gió bão.

- Các người đã giết con ta! Các người đã giết con ta! Và ta đã phải cắn răng chịu đựng, vì ta không muốn để cho các người phải chết. Giờ đây, khi các người đến với những lời cầu nguyện nhơ nhớp và những lời ngợi khen lừa dối thì ta hối hận, phải, ta hối hận vì ta đã xử sự như vậy! Lẽ ra cả lũ các người phải bị vùi dập thối tha trong tội lỗi, phải chịu nguyên rửa bêu riếu đời đời, và để cho con ta phải được sống. Những linh hồn xấu xa ôn dịch của các người có đáng được cứu vớt với giá đắt như thế không?

Nhưng đã muộn quá rồi, quá muộn rồi! Ta kêu to lên mà con ta không nghe thấy. Ta gõ cửa mở nó mà nó không tỉnh dậy. Một mình ta đứng giữa nơi hoang vắng và ta nhìn chung quanh ta. Ta đưa mắt từ mặt đất vấy máu này, nơi chôn vùi tim của tim ta, mà nhìn lên nơi thượng giới ghê rợn và trống rỗng là nơi duy nhất còn để lại cho tâm thân cô độc của ta. Ôi, những kẻ dòng dõi rắn độc (1)! Ta đã phải từ bỏ con ta, vì các người mà ta đã phải từ bỏ con ta!

Đây sự cứu rỗi đối với các người là như thế đấy! Các người hãy đón lấy. Ta ném sự cứu rỗi cho các người như ném một khúc xương cho lũ chó dại đang nhe nanh gầm gừ! Cái giá của bữa tiệc đã được trả sẵn cho các người rồi. Hỡi những kẻ ăn thịt người, những kẻ uống máu người, những thú dữ chuyên ăn xác chết, các người hãy tự đến mà ngốn cho thỏa thích! Các người hãy nhìn vào nơi những dòng máu đang tuôn xuống từ ban thờ, những dòng máu nóng hổi và sủi bọt từ tim đứa con yêu dấu của ta, những dòng máu đã đổ ra vì các người! Các người hãy nốc cạn máu ấy, liếm lấy máu ấy, và lấy máu ấy mà bôi lên mặt! Các người hãy vồ lấy, hãy tranh cướp nhau những miếng thịt người, hãy ăn ngấu nghiến đi, và đừng quấy rầy ta nữa! Đây là thân thể đã hiến dâng vì các người. Các người nhìn xem, nó đầy vết thương và đang còn rỉ máu, nó vẫn còn thoi thóp do cả đời bị hành hạ và nó vẫn còn quần quai vì đang hấp hối và ngắc ngoải! Hỡi lũ người Kitô giáo, các người hãy nhận lấy và ăn đi!

Ông nắm lấy bình Mặt nhật trong có Minh Thánh Chúa, giơ lên khỏi đầu, và bây giờ ông vung tay ném xuống sàn nhà thờ. Tiếng loảng xoảng của kim khí trên những phiến đá vừa vang lên, lũ giáo sĩ đã kéo nhau đổ xô đến và hai chục bàn tay cùng một lúc vươn ra túm lấy kẻ điên rồ.

Lúc đó, và chỉ lúc đó, sự im lặng của quần chúng mới bùng lên thành những tiếng thét điên cuồng và man rợ, và rồi cuồng cuồng lật ngửa cả ghế tựa và ghế dài, họ xô đẩy nhau để ra cửa, giẫm đạp lên nhau, giật tung các rèm cửa và dây tết hoa, dòng lũ người đang dâng lên và còn đang nức nở ấy cuộn cuộn đổ ra đường phố.

(1) Introibo ad altare Dei (tiếng Latin) - Ta hãy đến quỳ trước ban thờ Chúa - (Câu mở đầu đoạn kinh "Introit", kinh nhập lễ).

(2) Ministers (tiếng Anh): Những người giúp lễ cao cấp hơn.

(3) Acolytes (tiếng Anh): Những người giúp lễ cấp thấp.

(4) Surplices (tiếng Anh): áo dài trắng có nhiều nếp, cũng gọi là áo súpli, để các giáo sĩ mặc khi phụng sự tôn giáo, nhất là khi hành lễ.

(5) Indulgentiam (tiếng Latin): kinh xin tha tội.

(6) Canons (tiếng Anh): cũng là quy sĩ.

(7) Mitre (tiếng Anh, Pháp): mũ nhọn, mũ gầu (biểu thị chức sắc của giáo hoàng, giám mục...) Đây là mũ giám mục.

(8) Deacon (tiếng Anh): người phụ tá cho chủ tế. Có phó tế vĩnh viễn, phó tế chuyển tiếp, phó tế danh dự (of honour)...

1) Benedicite, pater eminentissime (tiếng Latin): lạy Cha rất tôn kính, xin ngài hãy làm phép.

(2) Host (tiếng Anh): cũng là Bánh Lẽ.

(3) Processional sun (tiếng Anh): bình đựng bánh thánh bằng vàng và pha lê hình mặt nhật để châu và kiệu bánh thánh cũng gọi là bình Mặt nhật để rước lễ.

(4) Sacristy (tiếng Anh): phòng ở sát cung thánh, dùng để cất giữ áo lễ, đồ thờ..., cũng gọi là phòng áo.

1) Swinging the censer slowly to and fro (nguyên bản tiếng Anh): lắc bình hương để khói hương tỏa ra (xông hương).

(2) Veil (tiếng Anh): đây là loại khăn để người hành lễ lót tay khi cầm vào các vật lễ linh thiêng.

(3) Choir (tiếng Anh): là ca đoàn (hát thánh ca) trong nhà thờ, khác với Chorus là hợp xướng biểu diễn văn nghệ.

(4) Eucharist (tiếng Anh): bánh đã truyền phép.

(5) Misericordia (tiếng Anh): lòng thương xót, tên một đoàn thể Công giáo từ thiện, chuyên lo việc mai táng.

(1) Crozier (tiếng Anh): gậy bên trên có thánh giá, tượng trưng cho quyền uy của các chức sắc Công giáo từ giám mục trở lên.

(2) Way of the Cross (tiếng Anh): các đoạn đường Giêsu phải vác giá chữ thập lên đồi Calvary để chịu hình phạt rồi được mai táng, gồm tất cả mười bốn chặng. Nhưng ở đây ngụ ý là “Đàng Thánh giá” của riêng Mông-ta-ne-li.

(3) Hàm ý về Chúa Giêsu khi bị đóng đinh trên giá thập tự rồi, vẫn bị đâm một nhát giáo vào mạng sườn.

(4) The Thing (tiếng Anh): ở đây chính là vật được gọi là Minh Thánh (tức Chúa Kitô).

(5) Lời Giêsu, theo Kinh Thánh.

(1) Sacramental feast of blood (tiếng Anh): tức theo bí tích Thánh Thể (hoặc Minh Thánh Chúa), một trong bảy bí tích (sacraments) do Chúa Giêsu đích thân thiết lập.

(2) trích Kinh Thánh.

(3) Garden of Eden (tiếng Anh): cũng là Vườn cực lạc, Thiên đường trên mặt đất, mà theo Kinh Thánh, Chúa Trời đã dành cho Adam và Eva đến ở đầu tiên.

(4) trích Kinh Thánh.

(5) The sacred Body (tiếng Anh): cũng là Minh Thánh, Bánh Thánh.

(6) The Body of the Victim (tiếng Anh): Victim là người bị nạn, người thụ nạn, trong Công giáo dịch là hy lễ, lễ vật hy sinh, đều là chỉ Chúa Giêsu chịu nạn, do vậy gọi là Đấng Thọ nạn hoặc Đấng Hy Lễ. Ở đây là Thân thể (Minh) Đấng Hy Lễ.

(1) Sine termino.. sine termino (tiếng Latin): đời đời chẳng cùng... đời đời chẳng cùng.

(2) Hoặc “Thế là hết”; theo sách Phúc Âm của Thánh Joan, đó là lời của Giêsu khi sắp chết.

(3) Ý chỉ những sự trừng phạt đang chờ đợi mình nơi hỏa ngục.

(4) List of indulgences (tiếng Anh): Bản kê tên những người được Nhà thờ tha tội, sau khi đã phải nộp vạ cho Nhà thờ. Cũng là ân xá, tha vạ.

(1) The Gospel according to St.John (tiếng Anh): cũng gọi là sách Tin mừng; một trong bốn sách đầu tiên của Tân Ước (New Testament) thuộc bộ Kinh Thánh. Tác giả của bốn sách này vốn là bốn vị thánh cha đạo Kitô, trong đó cuốn thứ tư là của St.John, thường gọi là sách “Tin Mừng (hoặc sách Phúc Âm) theo Thánh John”.

(2) The Victim: lễ vật hy sinh, người thọ nạn, nhưng thường được gọi là Đấng Hy Lễ (Hiến Lễ), tức Đức Kitô.

(3) The Lamb of God: con chiên của Chúa Trời.

(4) The passion: cũng là Khổ Nạn, Chịu Nạn, nỗi khổ đau.

(5) The agony: sự quằn quại, đau đớn cùng cực về thể xác.

(6) Calvary: theo đạo Kitô, Canvê (Canvariô) cùng với Gongôta (Golgotha) đều là tên ngọn đồi (cũng gọi là núi Sọ) ở gần thị trấn Jerusalem, là nơi Giêsu bị đóng đinh trên giá chữ thập.

(7) I AM THAT I AM, gốc từ tiếng Latin là EGO SUM QUI SUM, trong Cựu Ước (Old Testament).

(8) Atonement of Blood: cũng là sự bồi thường, xá tội bằng máu.

(1) Theo sách Phúc Âm, Giêsu đã gọi dân Do Thái lúc bấy giờ, đặc biệt là những giáo sĩ của họ, là “dòng dõi rắn lúc (rắn độc)” (generation of vipers).

27. Đoạn Kết

- Giê- ma, dưới nhà có một người đàn ông đến muốn gặp chị.

Mác-ti-ni nói bằng một giọng nén chịu mà hai người đã bắt giác chấp nhận từ mười ngày qua.

Giọng nói đó, cùng với những lời lẽ và cử chỉ đều đều, chậm chậm là biểu hiện duy nhất nỗi đau buồn của từng người trong họ.

Giê- ma, mình đeo tạp dề và tay áo xắn lên, đang đứng bày những gói đạn lên trên bàn để chuẩn bị phân phát. Chị đã đứng làm việc từ sáng sớm tới giờ và giờ đây trông mặt chị hốc hác hẳn đi dưới ánh nắng trưa gay gắt.

- Một người đàn ông à, Trê-da-rê? Anh ta hỏi gì?

- Tôi không rõ, Giê- ma thân mến. Anh ta chẳng nói gì cả, mà chỉ nháy là muốn nói chuyện riêng với chị.

Giê- ma cởi tạp dề, kéo tay áo xuống.

- Thế thì tôi phải xuống gặp vậy. Rất có thể chỉ là một tên mật thám.

- Để đề phòng, tôi sẽ ngồi ngay ở buồng bên, chị cứ gọi một tiếng là tôi sang ngay. Khi tiếp xong chị nên đi nằm nghỉ một chút. Hôm nay chị đứng suốt ngày rồi.

- Ồ, không! Tôi cứ làm việc thì hơn.

Giê- ma từ từ bước xuống thang gác. Mác-ti-ni lặng lẽ bước theo.

Mới chỉ mấy ngày mà trông Giê- ma già đi hàng chục tuổi. Lọn tóc bạc trước kia nay đã thành một dải lớn trên mái đầu. Chị hầu như không ngước mắt nhìn lên, nhưng mỗi khi Mác-ti-ni ngẫu nhiên gặp đôi mắt của chị, anh rùng mình trước vẻ âm thầm đáng sợ trong đôi mắt ấy.

Trong buồng khách nhỏ, chị thấy một người đàn ông trông có vẻ vụng về, đang chụm gót chân lại với nhau mà đứng ngay giữa phòng. Nhìn toàn bộ thân hình và bộ dạng có vẻ sợ sệt của anh ta, Giê- ma đoán chắc anh ta là lính trong đội cận vệ Thụy Sĩ. Anh ta mặc một chiếc áo nông dân ngắn, rõ ràng là đi mượn của người khác. Anh ta lăm lét nhìn ngang nhìn ngửa dường như sợ bị người ta phát hiện.

- Bà có nói được tiếng Đức không?

Anh ta hỏi với thổ âm nặng chịch của vùng Zurich.

- Ít thôi. Nghe nói ông muốn gặp tôi?

- Có phải bà là bà Bôla không? Tôi mang đến cho bà một bức thư.

- Một... bức thư?

Giê- ma bắt đầu run lấy bầy, chị phải vịn một tay vào bàn để khỏi quỵ xuống.

- Tôi ở trong đội lính gác ở đằng kia - người lính chỉ tay ra cửa sổ về phía pháo đài trên sườn đồi - Đây là bức thư của... người bị xử bắn tuần trước. Ông ấy viết thư này đêm trước đó. Tôi có hứa với ông là chính tôi sẽ trao tận tay cho bà.

Chị cúi đầu. Thế là anh ấy vẫn có viết thư...

Người lính nói tiếp:

- Vì thế đến tận bây giờ tôi mới đưa đến được. Ông ấy có dặn tôi không được đưa cho ai khác mà chỉ đưa cho bà, mà tôi lại không thể ra sớm được vì họ theo dõi tôi dữ lắm. Tôi phải đi mượn những thứ này mặc vào mới đến được đây.

Người lính lần tay vào ngực áo. Trời rất nóng nực, nên khi anh ta móc ra tờ giấy gấp nhỏ thì tờ giấy chẳng những bẩn và nhàu nát, lại còn ẩm mồ hôi. Người lính ấy nãy cứ đứng di hết chân nọ đến chân kia trên sàn nhà một lúc rồi lại đưa tay lên gãi gáy.

Anh ta đưa mắt nhìn Giê- ma với một vẻ nghi ngại và rụt rè nói:

- Bà chớ nói với ai nhé! Tôi đã liều mạng ra đến đây.

- Tất nhiên là tôi phải giữ hết sức kín rồi. Ông đợi ột phút...

Người lính quay gót định đi ra, nhưng chị đã ngăn lại, tay lục túi tiền, nhưng anh ta lùi lại có vẻ giận và cục mịch nói:

- Tôi không cần tiền của bà. Ông ấy nhờ thì tôi vì ông ấy mà làm. Lẽ ra tôi phải giúp ông ấy nhiều hơn nữa. Chúa phù hộ cho tôi... ông ấy đối với tôi rất tốt...

Giọng anh ta nghèn nghẹn khiến Giê- ma phải nhìn lên. Người lính đang chậm chậm đưa ống tay áo cẩu bần lên quệt mắt. Và thì thào qua một hơi thở, anh ta nói tiếp:

- Tôi cùng các bạn lính không bắn không được, vì chúng tôi phải tuân theo mệnh lệnh. Chúng tôi đã bắn chệch đi, rồi lại phải bắn lại... và ông ấy cười chúng tôi... bảo chúng tôi là đội lính bắn tồi... ông ấy đối với tôi rất tốt...

Căn buồng trở nên im ắng. Một lát sau, người lính đứng thẳng người, vụng về chào theo kiểu nhà binh, rồi đi ra.

Giê- ma đứng im lìm trong mấy phút với tờ giấy trong tay. Rồi chị ra ngồi bên cửa sổ mở rộng để đọc thư.

Bức thư viết bằng bút chì, chữ rất sít, đôi chỗ rất khó đọc. Nhưng ba chữ đầu tiên ngay ở đầu trang nổi lên rất rõ ràng và bằng tiếng Anh.

“Dim thân yêu!”

Những dòng chữ bỗng nhạt nhoà và mờ mịt đi trước mắt Giê- ma. Thế là chị lại một lần nữa mất anh, mất mất anh rồi. Ngay khi trông thấy tên gọi thân thuộc thuở thiếu thời ấy, chị lại thấy niềm tuyệt vọng của sự mất mát đau thương tràn ngập lòng mình. Chị buông xuôi tay với nỗi vô vọng mịt mù, dường như tất cả nắm đất chất trên mình anh đang đè nặng lên trái tim chị.

Rồi chị lại nâng tờ thư lên đọc tiếp:

”Sáng sớm mai tôi sẽ bị xử bắn. Tôi đã hứa nói hết với Dim, và chỉ còn có lúc này mới thực hiện được lời hứa đó. Nhưng phân bua dài dòng làm chi? Bao giờ chúng ta cũng hiểu nhau mà không cần nhiều lời, ngay từ khi chúng ta còn bé bỏng.

Dim thân yêu, chắc Dim cũng thấy rằng không cần gì phải vò xé trái tim mình về câu chuyện cái tát ngày xưa ấy. Lúc đó tôi rất khổ tâm. Nhưng rồi sau tôi cũng nhận bao nhiêu cái tát như thế nữa mà vẫn chịu được. Đôi lúc còn trả thù được nữa. Và bây giờ tôi như con cá nhỏ trong cuốn sách trẻ con của chúng ta (tôi quên tên cuốn sách đó rồi), “sống và quấy đuôi”, thật thế, quấy đuôi lần cuối cùng... còn sáng mai thì đã “Finita la Commedia!” (1) Đối với Dim và tôi thì điều đó có nghĩa là: trò xiếc đã diễn xong rồi. Và dù sao chúng ta sẽ tạ ơn các thánh thần về bao điều nhân từ này. Ôn ấy tuy chẳng là bao, nhưng cũng vẫn là ơn. Chúng ta cũng vẫn nên biết cả ơn ấy cùng với mọi phúc lành khác nữa chứ nhỉ. (2)

Còn về phần sớm mai đây, thì tôi muốn cả Dim và Mác-ti-ni hiểu rõ rằng tôi rất sung sướng và hài lòng, không ân hận gì về số phận cả. Dim hãy nói cho Mác-ti-ni biết điều ấy, coi đó là lời nhắn nhủ của tôi. Anh ấy là bạn tốt lại vừa là một đồng chí tốt... anh ấy sẽ hiểu. Dim thân yêu, tôi biết rằng khi những kẻ ngoan cố kia quay lại dùng những thủ đoạn xử kín và hành quyết bí mật vội vã như vậy thì chúng chỉ làm lợi cho chúng ta và tự chuẩn bị cho chúng một số phận không hay. Tôi biết rằng, nếu các bạn còn sống, vẫn tiếp tục cùng nhau đứng vững và tấn công mạnh mẽ thì rồi các bạn sẽ thấy những sự kiện vĩ đại. Còn tôi, mai

đây, tôi sẽ bước ra pháp trường với tấm lòng thanh thản, thanh thản như một cậu học trò nhỏ rảo bước về nhà nghỉ hè. Tôi đã hoàn thành phần công tác của tôi với một tinh thần tận tụy, và bản án tử hình đã chứng minh cho tôi điều đó. Chúng giết tôi là vì tôi đã làm cho chúng hoảng sợ. Như thế lòng người còn muốn gì hơn nữa?

Dẫu sao tôi vẫn còn có điều mong muốn. Người nào sắp chết mà lại chẳng có quyền vùi vĩnh đôi chút. Vùi vĩnh ở chỗ là tôi muốn giải thích cho Dim hiểu tại sao tôi hay cục cằn với Dim và tại sao tôi lại khó có thể quên được chuyện cũ. Thật ra Dim cũng đã tự hiểu, nhưng tôi muốn nhắc lại là chỉ bởi vì tôi thích viết lại những dòng này mà thôi. Giê- ma ạ, tôi đã yêu Giê- ma từ khi Giê- ma còn là một cô bé con xấu xí, từ khi Giê- ma còn mặc chiếc áo vải kẻ ca rô với cổ áo nhàu nhĩ, và còn để bím tóc nhỏ xíu sau lưng. Đến bây giờ tôi vẫn yêu Giê- ma. Giê- ma còn nhớ cái ngày tôi đã hôn tay Giê- ma và Giê- ma khấn khoản xin tôi “đừng bao giờ làm như thế nữa”? Tôi biết làm thế là bậy bạ nhưng Giê- ma phải tha thứ cho tôi. Còn bây giờ tôi lại hôn tờ giấy đã viết tên Giê- ma. Như thế là tôi đã hôn Giê- ma hai lần và cả hai lần đều không được Giê- ma cho phép.

Tất cả chỉ có thế thôi. Giê- ma thân yêu, vĩnh biệt nhé!”

Không có chữ ký. Cuối thư chỉ có bốn câu thơ ngắn mà hai người cùng học với nhau thời thơ ấu:

Đó là tôi

Dù kiếp ruồi

Sống hay chết

Vẫn tươi vui. (3)

Nửa tiếng sau, Mác-ti-ni bước vào phòng, và bình tĩnh khỏi sự im lặng của nửa đời người, anh quăng đi tờ cáo thị đang cầm trong tay, ôm chầm lấy chị.

- Giê- ma! Sao thế? Chúa ơi! Giê- ma có khóc bao giờ đâu mà nay thốn thức thế! Giê- ma! Giê- ma! Giê- ma thương yêu của tôi!

- Không sao đâu, Trê-da-rê ạ. Để sau tôi sẽ kể lại anh nghe. Ngay bây giờ... tôi... chưa kể được.

Chị vội vã nhét bức thư ướt đẫm nước mắt vào túi, đứng dậy nghiêng người nhìn ra khỏi cửa sổ, giấu mặt đi. Mác-ti-ni nín bật, cắn lấy ria mép. Sau từng ấy năm trời, lần đầu tiên anh để lộ tình cảm của mình như một cậu học trò nhỏ - vậy mà Giê- ma vẫn không để ý thấy!

Một lát sau đã tự chủ lại được, chị ngoảnh lại nói:

- Chuông Nhà thờ chính toà đang đánh. Chắc là có người chết.

Mác-ti-ni trả lời như thường ngày:

- Chính là cái tôi mang đến để chị xem đây.

Mác-ti-ni nhặt tờ cáo thị lên đưa cho chị. Bản thông cáo được in vội bằng cỡ chữ to, xung quanh viền khung đen.

“Vị giám mục yêu quý của chúng ta, Đức Hồng y giáo chủ Lôrentxô Mông-ta-ne-li do chứng mạch tim phình to (4) bị vỡ tim đã đột ngột từ trần tại Ravena.”

Từ tờ cáo thị, chị mau lẹ đưa mắt nhìn lên. Anh nhún vai đáp lại ý tứ kín đáo trong cặp mắt chị:

- Còn muốn gì hơn nữa, Madonna? Vỡ tim do mạch tim phình to, - còn từ nào đủ nghĩa hơn thế.

(1) Finita la Commedia (tiếng Ý): hết trò rồi! Hài kịch đã diễn xong rồi!

(2) Đây là một sự châm biếm, nhắc tới lời cầu nguyện của người theo đạo Tin lành trước mỗi bữa ăn.

(3) Nguyên văn tiếng Anh:

”Then am I

A happy fly

If I live

Or if I die”

Trích từ bài thơ “Con ruồi” (The Fly) của nhà thơ và hoạ sĩ Anh William Blake (1757-1827)

(4) Aneurism (tiếng Anh).

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ruoi-trau>